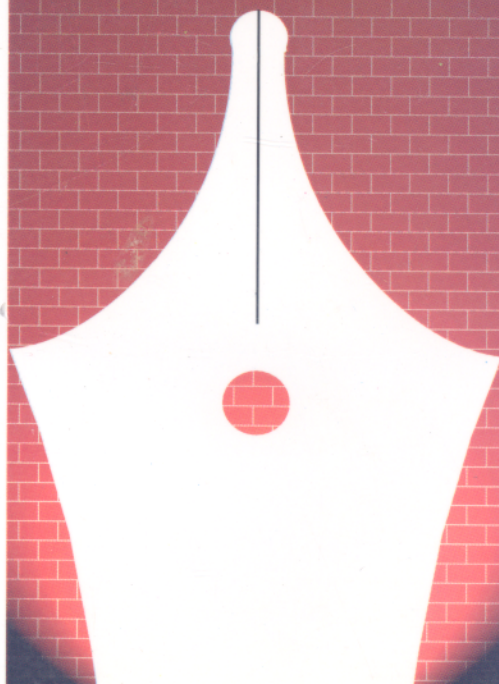


HỮU THỌ

V Công việc
của người
viết báo



CÔNG VIỆC
CỦA
NGƯỜI VIẾT BÁO

HỮU THỌ

**CÔNG VIỆC
CỦA
NGƯỜI VIẾT BÁO**

(Tái bản lần thứ ba, có bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2000

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Báo chí là một bộ phận không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân. Báo chí của ta vừa là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị, xã hội vừa là diễn đàn của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động trong khuôn khổ luật pháp. Báo chí thông tin, tham gia phát hiện và giải thích những vấn đề nóng hổi của xã hội; làm như vậy là báo chí thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền, cổ động và tổ chức tập thể của mình

Mở đầu thời kỳ đổi mới, Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã chỉ rõ nhiệm vụ của các cơ quan thông tin đại chúng là "truyền bá đường lối, chính sách của Đảng, đi sát thực tế; thông tin kịp thời và phân tích sâu sắc những sự kiện mới, phát hiện và phản ánh trung thực những điển hình tiên tiến, nhiệt tình ủng hộ, cổ vũ những nhân tố mới, dũng cảm đấu tranh chống những hiện tượng lạc hậu, trì trệ và mọi biểu hiện tiêu cực khác; đề cập và chỉ ra phương hướng giải quyết những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm; xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, động viên quần chúng tích cực hoàn thành nhiệm vụ của cách mạng".

Đội ngũ những người viết báo của chúng ta khá đông đảo, bao gồm mấy nghìn người chuyên nghiệp và hàng trăm nghìn người không chuyên. Hướng dẫn, bồi dưỡng, đào tạo những người viết báo và tổng kết công tác báo chí theo phương hướng đổi mới, kế thừa và phát huy tư tưởng, phong cách báo chí Hồ Chí Minh là một việc làm quan trọng. Chúng tôi tái bản cuốn sách (có bổ sung khá nhiều) của nhà báo Hữu Thọ, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, là nhà báo có hơn 40 năm trong nghề, nguyên Tổng biên tập báo Nhân dân, người đã nhiều lần được giải thưởng báo

chí và đã tham gia giảng dạy nhiều năm tại các trường đại học báo chí, không ngoài mục đích đó.

Cuốn sách gồm hai phần, phần một tập hợp một số bài giảng cho sinh viên và một số bài trao đổi ý kiến với đồng nghiệp in trong tập **Công việc của người viết báo** đã được tác giả sửa chữa, bổ sung một số dẫn chứng để gần gũi hơn với bạn đọc hôm nay nhưng vẫn giữ nguyên mạch suy nghĩ như khi nó mới viết ra trong thời kỳ đầu đổi mới.

Phần hai tập hợp những bài nói, bài viết bài giảng chuyên đề, bài trả lời phỏng vấn các báo của tác giả được trình bày tại các hội nghị, hội thảo, lớp học và đăng tải trên các báo, tạp chí ở nước ta trong thời gian hơn mười năm đổi mới đất nước, với tiêu đề **Nghĩ về nghề báo**, được Nhà xuất bản Giáo dục xuất bản lần đầu năm 1997, nay được bổ sung khá nhiều

Những bài nói, bài viết này đề cập đến nhiều khía cạnh quan trọng của nghề làm báo, từ thực tiễn mà nêu lên những vấn đề lý luận nghiệp vụ vừa sâu sắc vừa mới mẻ. Đó còn là "mấy lời tâm sự" của một người làm báo chuyên nghiệp trải hơn 40 năm kinh nghiệm trước những biến đổi lớn lao của đất nước, của đời người và của nghề nghiệp.

Hữu Thọ vừa là nhà báo lâu năm, có uy tín, vừa quản lý một tờ báo lớn, vừa tham gia giảng dạy báo chí bậc đại học, vừa lãnh đạo hoạt động báo chí của cả nước, cho nên có điều kiện để cập về nghề báo khá toàn diện từ hoạt động thực tiễn báo chí nước ta. Do đó, **Công việc của người viết báo** thực sự là cuốn sách quý, không chỉ đối với những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập về báo chí, nhất là ở bậc đại học và trên đại học mà còn là một tài liệu không thể thiếu của những người đang hằng ngày trực tiếp hoạt động và quản lý báo chí ở Trung ương và địa phương.

Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội xin trân trọng giới thiệu với các nhà báo, các cán bộ biên tập và đồng đạo các sinh viên, giáo viên các khoa Báo chí, xuất bản cuốn sách của nhà báo Hữu Thọ.

1 - 8 - 2000

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA, HÀ NỘI

LỜI GIỚI THIỆU

(Lần tái bản thứ nhất)

Có thể nói Hữu Thọ là một cây bút bắt đầu sự nghiệp báo chí chủ yếu từ chân đất lội ruộng, vào rừng, ra trận, rồi bằng trí tuệ và lý tưởng cộng sản cùng với sự kiên trì ý chí phấn đấu nghề nghiệp mà vươn lên. Và mỗi bước trưởng thành là một kho kinh nghiệm đầy tràn trí tuệ, niềm tin và nhiệt huyết với nghề. Ông là một trong những tấm gương sáng cho lớp nhà báo trẻ về nghị lực, ý chí miệt mài, lăn lộn phấn đấu cho lý tưởng, về sự phấn đấu và trưởng thành của một cây bút vì Đảng, vì dân. Đồng đảo công chúng và đồng nghiệp biết đến Hữu Thọ, vì ông là một nhà báo có năng lực tác chiến ở nhiều thể loại, trên nhiều lĩnh vực đề tài khác nhau. Và hầu như ở thể loại nào ông cũng thành công và để lại dấu ấn riêng. Ông làm tin, điều tra, phóng sự, viết xã luận, bình luận, rồi chuyện thời sự, chuyện đời, chuyện làm ăn là những tiểu phẩm ra đời... Ông viết về đồng bằng châu thổ sông Hồng - nơi ông một thời lăn lộn; ông viết về miền núi, trung du và tới

"Lần thứ ba theo Vinh Phú lên đồi"; ông viết về vùng biển, bao quát cả hải đảo xa khơi bốn mùa sóng vỗ, và cả chốn đô thành với những chuyện đời, chuyện đạo rất triết lý nhân sinh. Ông viết về chiến tranh và hòa bình xây dựng, từ những ngày hợp tác hóa đầu tiên đến quá trình đấu tranh bảo vệ cơ chế khoán mới trong nông nghiệp để hình thành cơ chế quản lý kinh tế mới ở nước ta...

Nhưng người ta biết đến ông còn vì một lý do khác nữa. Đó là, ông không chỉ là nhà báo giỏi nghề, có cái nhìn tinh tế, sắc nhạy, nhanh chóng phát hiện ra những vấn đề bức xúc, nổi cộm và có năng lực lý giải, cắt nghĩa các vấn đề ấy một cách sinh động, hấp dẫn, giàu sức thuyết phục, mà còn là người chịu khó và biết cách tổng kết kinh nghiệm của chính bản thân mình, của đồng nghiệp để làm phong phú thêm tri thức nghề nghiệp cho bản thân, đặc biệt là cho những lớp nhà báo trẻ sau này. Sau một chuyến đi của bản thân hay của đồng nghiệp, sau mỗi đợt tuyên truyền của báo mình hay báo bạn... Hữu Thọ đều kịp thời rút kinh nghiệm, nêu ra bài học. Từ những trăn trở của người phóng viên, những băn khoăn suy tư của người biên tập, đến những bận rộn, thấp thỏm của người thư ký xuất bản, rồi tầm nhìn của người quản lý, lãnh đạo cơ quan báo chí... đều được ông đề cập, phân tích mổ xẻ hay nêu ra bàn luận bằng cả tâm huyết nghề nghiệp với sự trải nghiệm của 40 năm nghiệp báo.

Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, mọi mặt của đời sống xã hội đang

từng bước phát triển ổn định, đi lên. Nền báo chí nước nhà cũng đang phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng. Việc tổng kết kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp nhằm góp phần nhanh chóng nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí ngày càng trở nên cấp thiết. Việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của báo chí, trước hết và chủ yếu phụ thuộc vào chủ thể của nó - đội ngũ các nhà báo. Cho nên, việc trao đổi, bàn luận và tổng kết kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đào tạo bổ sung các nhà báo trẻ cho đất nước. Với ý nghĩa đó, **Khoa Báo chí, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh** trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc quyển sách của nhà báo Hữu Thọ, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.

Đây là quyển sách tập hợp một số bài viết và nói của Hữu Thọ trong hơn một chục năm gần đây, chủ yếu tập trung trong thời kỳ đổi mới. Như Hữu Thọ tâm sự: "Cái nghề này rất lắm công phu, nghề nào cũng có những "ngón" mà "ngón nghề" thì không ai giống ai"... Quả vậy, khi lần đọc những trang viết đầy tâm huyết của bốn mươi năm nghiệp báo, Hữu Thọ đã nêu ra và phân tích những tình huống, những vấn đề mà bất cứ ai cũng cảm thấy như mình là người trong cuộc, đang suy ngẫm, đang trăn trở, đánh giá thẩm định cùng tác giả và rồi tự rút ra những điều lý thú, bổ ích cho riêng mình. Có thể nói từng

trang, từng dòng của cuốn sách không chỉ toát lên nội dung vấn đề thế nào là bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp của nhà báo, mà còn xâu chuỗi một loạt những kỹ năng nghề nghiệp, từ lao động tổ chức - quản lý báo chí, "viết luận đề bàn luận", phương pháp quan sát, phong cách phóng viên cho đến cái "say" của nghề này...

Với ý nghĩa như vậy, xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc gần xa cuốn sách bổ ích này của đồng chí Hữu Thọ.

KHOA BÁO CHÍ
PHÂN VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

LỜI TÁC GIẢ

Điều quan trọng trong suốt cuộc đời làm báo của mỗi người là phải chăm chú dồn tâm sức mà viết báo, làm báo. Viết chưa hay, chưa sắc thì phải cố gắng để viết cho hay, cho sắc. Trong các bài viết, qua sự kiểm nghiệm trong cuộc sống, có sự kiện đúng, lại có sự kiện chưa thật đúng, song trong tất cả mọi trường hợp đều được viết từ lòng tin và sự trung thực. Chính vì vậy mà phải rèn nghề, rèn bút suốt đời, chẳng dám chủ quan.

Làm nghề đến mức nào đó tất phải nghĩ đến việc truyền nghề. Cho nên, trong quá trình làm báo tôi thường được bạn bè gọi đi nói về nghề báo, rồi còn được giao trách nhiệm này, trách nhiệm khác trong ngành "sư phạm" báo chí. Anh em đồng nghiệp đã tập hợp một số bài trong các buổi nói chuyện đó thành cuốn sách **Công việc của người viết báo**, xuất bản lần đầu năm 1988 (NXB Tuyên Huấn).

Rồi lại chăm chú làm nghề, nhưng vẫn phải "đăng đàn" để nói về nghề. Cái nghề này rất lắm công phu! Nghề nào cũng có những "ngón", mà "ngón nghề" thì không ai

giống ai cho nên tuy là giảng bài, nói chuyện về nghề nhưng tôi vẫn luôn không dám nghĩ rằng mình dạy nghề, mà chỉ cho rằng mình đang tâm sự về nghề để các bạn đồng nghiệp tham khảo mà sáng tạo trong công việc của mình.

Đây là những lời tâm sự. Và cũng chỉ là "mấy lời" mà thôi, vì với hơn 40 năm làm báo chuyên nghiệp thì còn rất nhiều điều tâm sự sẽ trình bày với độc giả trong dịp thuận tiện...

TÁC GIẢ

Phần một

CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI VIẾT BÁO

TÍNH CHẤT BÁO CHÍ VÀ NGƯỜI VIẾT BÁO

Lịch sử báo chí thế giới, nếu kể từ lúc xuất bản tờ báo đầu tiên ở vùng Bremen (Đức) năm 1609, hoặc có tác giả tính từ tờ *Vomido* (Ý) vào thế kỷ XVI, thì đến nay đã được mấy trăm năm. Lịch sử báo chí Việt Nam, nếu kể từ lúc bắt đầu ra đời tờ *Gia Định báo* năm 1865 thì đến nay đã được hơn một thế kỷ.

Cùng với việc ra đời các tờ báo, đội ngũ những người viết báo cũng xuất hiện. Có đội quân viết báo chuyên nghiệp và có nhiều người viết báo nghiệp dư. Nhiều lãnh tụ cách mạng trên thế giới lúc viết báo chuyên nghiệp, lúc viết báo nghiệp dư, nhưng khi hoạt động chuyên nghiệp cũng như khi làm việc nghiệp dư, các vị đó đều coi viết báo như một hoạt động cách mạng quan trọng. C.Mác, Ph.Ăngghen đều tham gia viết báo và là những cây bút quan trọng của nhiều tờ báo tiến bộ, cách mạng. V.I. Lênin là một nhà báo vĩ đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh khai

trong lý lịch của mình, còn giữ lại tại kho lưu trữ của Quốc tế Cộng sản, phần nghề nghiệp: Nghề viết báo (bên cạnh một số nghề khác).

Nghề báo, như một số người miêu tả, coi đó là một nghề hoàn toàn chỉ để phản ánh và bình luận một cách khách quan các sự kiện. Họ cho rằng: hiện thực khách quan là nguyên liệu, và họ chỉ có trách nhiệm thông tin tới người đọc. Người viết báo phải tôn trọng sự thật khách quan và đó là điều quan trọng hàng đầu, nhưng chúng ta lại không thể đồng ý với thái độ khách quan chủ nghĩa. Vì thực tiễn hoạt động nghề báo không đúng như vậy. Hiện thực khách quan là nguyên liệu của báo chí, là cái có trước. Nhưng người viết bình luận sự kiện là tỏ rõ thái độ của mình, của tờ báo mình về sự kiện đó, nghĩa là bài bình luận đó là sản phẩm thống nhất giữa khách quan và chủ quan. Người viết phản ánh thì bao giờ cũng phải chọn lựa viết hay không viết về một đề tài nào đó, miêu tả chi tiết nào, bỏ đi chi tiết nào, và chắc chắn là phải tỏ rõ ý kiến về sự đánh giá của mình, khen hay chê, cho nên bài viết phản ánh dù là tin, phóng sự, điều tra..., đều là sự thống nhất giữa khách quan và chủ quan. Ngay người biên tập bài báo, xếp đặt các trang báo, chỉ định các kiểu chữ... đều là sự biểu hiện một ý định, một thái độ. Cho nên, với đặc tính tỏ rõ thái độ, ủng hộ việc này, phản đối việc kia, ủng hộ nhóm người này, phản đối nhóm người kia... được ẩn giấu đi hay hiện thành hình, tự giác hay không tự giác, trực tiếp hay gián tiếp thể hiện thái độ của người viết báo trước hiện thực khách quan.

Nghề báo, được xếp loại là một bộ phận của ngành khoa học xã hội. Mà đã là một bộ phận của khoa học xã hội thì phải có đặc tính của ngành khoa học đó. Nghĩa là, trong khi nghiên cứu, phản ánh và phân tích các sự kiện xã hội, mỗi người viết báo có quan điểm và lập trường nhất định. Khác với hoạt động của các nhà khoa học tự nhiên, các nhà hoạt động khoa học xã hội chủ yếu thông qua thu thập thông tin, thực hiện quan sát các hoạt động xã hội mà phân tích, suy luận. Và những quy luật của khoa học xã hội có tính chính xác về phương hướng, ở đó có khu vực rộng rãi của sự vận dụng sáng tạo.

Và rõ ràng, nghề báo là một nghề có những đặc điểm riêng.

Nếu nói người làm công tác báo chí như một nhà hoạt động tư tưởng thì lại cần thấy vị trí xung kích trên mặt trận tư tưởng, nghĩa là thông tin, tổ thái độ và chiến đấu hằng ngày, hằng giờ.

Nếu nói người làm công tác báo chí là một nhà hoạt động khoa học xã hội, thì nên thấy hoạt động đó không chỉ là sự nghiên cứu mà vừa là nhà nghiên cứu vừa tham gia trực tiếp vào cuộc sống hằng ngày, hằng giờ bằng cách hình thành dư luận xã hội mà các tác phẩm báo chí đã tạo ra.

Nếu nói báo chí cách mạng có chức năng chỉ đạo thì lại cần thấy báo chí không bao giờ ra lệnh, mà qua sự đối thoại và thuyết phục để phát huy tính chỉ đạo của mình.

Công cụ của người viết báo là tờ báo, làn sóng, băng ghi âm, ghi hình, phim ảnh... Đối tượng của truyền thông là người đọc, người nghe, người xem. Hiệu quả trực tiếp mà các công cụ truyền thông tạo ra là dư luận xã hội và qua dư luận xã hội mà tạo thành sức mạnh tinh thần và vật chất để đạt tới hiệu quả cuối cùng ngoài xã hội.

Chính vì thế mà người viết báo có những công việc làm riêng của mình, cần phải rèn luyện. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "*Làm việc gì học việc ấy*"⁽¹⁾. Đồng chí Trường Chinh cũng nói: "*Phải học về nghiệp vụ làm báo*"⁽²⁾. Học tập kinh nghiệm gắn liền với việc đổi mới công tác báo chí trong tình hình mới.

Đảng ta luôn luôn quan tâm tới công tác báo chí. Xem lại các tập văn kiện Đảng, chúng ta thấy rõ là trong thời kỳ nào, Đảng ta cũng xác định nhiệm vụ của báo chí và tính chất của báo chí cách mạng. Tính chân thật, tính đảng, tính quần chúng, tính chiến đấu... là những tính chất cơ bản của báo chí cách mạng, luôn luôn được nhắc tới. Trong quá trình đổi mới tư duy, *Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ VI* của Đảng chỉ rõ cho công tác báo chí và những người viết báo: "*Phải bảo đảm tính chân thực, nâng cao chất lượng, tăng cường tính quần chúng và tính chiến đấu, khắc phục tình trạng giản đơn, đơn điệu, hời hợt, sáo rỗng, một chiều*"⁽³⁾.

(1) Hồ Chí Minh. *Về vấn đề học tập*, NXB Sự thật, H, 1971, tr.14.

(2) Trường Chinh. *Về văn hóa và nghệ thuật*, NXB Văn học, H, 1986, tr 63.

(3) Văn kiện *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, H, 1987, tr. 129.

1. *C chân thật* là nguyên tắc quan trọng hàng đầu của báo chí cách mạng. Sức mạnh của báo chí cách mạng là ở sự thật. V.I. Lênin đã nói: *"Thật là lối bịch nếu nghĩ rằng nhân dân đi theo những người bôxêvích vì những người bôxêvích cố động khéo hơn. Không, vấn đề là ở chỗ sự cố động của những người bôxêvích là chân thực"*⁽¹⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã dạy những người viết báo: *"Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra"*⁽²⁾. Nghị quyết của Bộ chính trị ngày 8-12-1958, đã chỉ rõ: *"Báo chí phải phản ánh sự thật một cách chân thật"*. Vậy tính chân thật của báo chí hiện nay có nội dung gì mới? Chúng ta có thể thấy ngay được rằng: Mặc dù chân thật là một tính chất cơ bản của báo chí cách mạng được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhưng chưa được thực hiện đúng. Trong điều kiện của Đảng cầm quyền, báo chí trở thành báo chí xã hội chủ nghĩa. *"Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật"*⁽³⁾ là quan điểm của Đảng, đồng thời cũng là cụ thể hóa tính chân thật của báo chí trong tình hình mới.

Nhìn thẳng vào sự thật là thái độ dũng cảm, không ngoắt ngoéo, che đậy, *"có thể nào nói thế ấy"* như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy. Sự thật có mặt tốt, mặt chưa tốt, thậm chí có mặt xấu. Sự thật hay bị che giấu bởi *"thói khoa trương, thói phồng thành tích"*, *"làm láo báo cáo hay"*⁽⁴⁾ đang khá phổ biến. Cho nên nhìn thẳng vào sự

(1) V.I. Lênin. *Toàn tập*, t.40, NXB Tiến bộ, M., 1977, tr.81.

(2) Hồ Chí Minh. *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, NXB Văn học, H., 1981, tr.364.

(3) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, H., 1987, tr.12.

(4) *Sđd*, tr.1939.

thật có nghĩa là phải nói đầy đủ cả những khuyết điểm, khó khăn và thất bại. Nhưng nhìn thẳng vào sự thật không có nghĩa là chỉ nói khuyết điểm, khó khăn và thất bại, "ngại" nói tối ưu điểm, thuận lợi và thành tựu. Làm như thế là từ cực này chuyển sang cực khác, cũng là không nhìn thẳng vào sự thật, là không chân thực. Nhìn thẳng vào sự thật chủ yếu thuộc phạm trù đạo đức, đòi hỏi tinh thần dũng cảm, tính ngay thẳng, trung thực của người viết báo.

Đánh giá đúng sự thật đặt ra yêu cầu ở một mức độ cao hơn gắn liền với nhìn thẳng vào sự thật. Nhìn thẳng vào sự thật cho chúng ta những dữ kiện đầy đủ, tình hình thực tế đang diễn ra. Người viết báo có ý thức trách nhiệm cao, lao động nghiêm túc và có tinh thần dũng cảm là có thể thấy được sự thật đầy đủ của nó. Nhưng đánh giá đúng sự thật lại còn đòi hỏi phương hướng và năng lực tư duy. Tư duy không đổi mới đúng hướng và tư duy không tích cực thì có thể thấy được sự thật ở dạng hiện tượng cụ thể nhưng lại không đánh giá đúng sự thật, thậm chí có khi đánh giá sai với bản chất sự thật. Chẳng hạn, người viết báo đánh giá những tồn tại về khoán sản phẩm trong nông nghiệp thời kỳ đầu của đổi mới có thể dẫn tới ý kiến hoàn chỉnh nó nhưng lại có thể đi tới phủ định hoàn toàn nó v.v... Có đánh giá đúng sự thật thì mới có thể trình bày sự thật một cách chân thật, tức là tới bản chất và những mối liên hệ bên trong của hiện tượng có thật trong cuộc sống, tới chất khái quát của các sự kiện cụ thể.

Nói rõ sự thật là nói tính công khai, có quan hệ tới tính quần chúng và tính chiến đấu sau đây sẽ bàn tới. Tính công khai ngày càng rộng rãi là một xu thế tất yếu, là một biểu hiện quan trọng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa rộng rãi, với quyền làm chủ của quần chúng được tôn trọng, trong đó có quyền được thông tin. Nói rõ sự thật là phần bảo đảm để "dân biết", vì dân có biết thì mới có thể bàn, làm và kiểm tra có hiệu quả. Tính công khai không chỉ áp dụng cho cấp dưới, mà cả đối với việc làm của cấp trên, cho nên lại có sự dân chủ trong việc công khai hóa. Nhưng chúng ta có nhiều kênh truyền thông để thực hiện tính công khai "nói rõ sự thật" với nhân dân như trong các cuộc họp, các lớp học, các buổi báo cáo miệng, các buổi tiếp xúc... Các cơ quan truyền thông đại chúng như báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình... là cơ quan công khai rộng rãi nhất. Một tin phát trên đài, đăng trên báo, sau một thời gian rất ngắn đã có thể tới hàng triệu người không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp, vùng địa lý, thái độ chính trị... khác nhau nên có tác động lớn. Cho nên "nói rõ sự thật" ở đây cần được tính toán trên hai mặt: Một là, "nói rõ sự thật" ở đây là nói rõ sự thật sau khi đã được đánh giá đúng, tức là nói mặt bản chất của sự thật; thứ hai là, "nói rõ sự thật" trên kênh truyền thông đại chúng, tác động mạnh mẽ vào dư luận xã hội thì phải góp phần "xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, động viên quần chúng tích cực hoàn thành nhiệm vụ cách mạng"⁽¹⁾. Chúng ta không đồng ý với một số người muốn vin vào việc "xây dựng dư luận xã hội lành

⁽¹⁾ Sđd, tr.129.

mạnh" để hạn chế tính công khai của báo chí trong việc phê bình khuyết điểm, vì chúng ta cho rằng: tạo ra dư luận xã hội để chống lại những tệ nạn xã hội như ăn cắp, móc ngoặc, ức hiếp quần chúng, trù úm người ngay, dung dưỡng kẻ gian... là xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, để tạo ra "sức mạnh của dư luận quần chúng để đấu tranh chống những hành vi phạm pháp"⁽¹⁾. Việc làm đó "chỉ làm tăng lòng tin cậy của nhân dân với Đảng"⁽²⁾. Nhưng chúng ta cũng lại không thể đồng tình với việc nói công khai dẫn tới lộ bí mật quốc gia, nói công khai không chính xác, không có định hướng, tạo nên mối hoài nghi, bi quan trong nhân dân và để cho các thế lực thù địch lợi dụng. Công việc này rất tế nhị và khá phức tạp phải được tính toán trong từng việc làm cụ thể trong quá trình đổi mới thông tin với trách nhiệm xã hội cao cả của người viết báo.

2. Tính quần chúng là một tính chất cơ bản của báo chí cách mạng. Việc này lâu nay ta vẫn nói như thế và cố gắng phấn đấu bảo đảm tính chất đó, nhưng còn nhiều khuyết điểm. Tính quần chúng của báo chí cách mạng, thường được hiểu theo những nội dung sau đây:

Thứ nhất là, mục đích của công tác báo chí chủ yếu là "phục vụ nhân dân lao động"⁽³⁾ như Chủ tịch Hồ Chí Minh thường dạy. Các cơ quan thông tin đại chúng "vừa phải hiểu rõ nguyện vọng, tâm tư của quần chúng để phục vụ tốt và phản ánh với Đảng, vừa có trách nhiệm tạo cho

⁽¹⁾ Sđd, tr.121.

⁽²⁾ Sđd, tr.140.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh. Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, NXB Văn học, H., 1981, tr.313.

được những dư luận quần chúng đúng đắn, hỗ trợ đắc lực cho việc thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân"⁽¹⁾.

Thứ hai là, nội dung mà báo chí đề cập phải phản ánh hoạt động của quần chúng, nguyện vọng và yêu cầu chính đáng của nhân dân, đáp ứng đúng yêu cầu mà quần chúng nhân dân quan tâm. "Hãy gần gũi đời sống hơn nữa"⁽²⁾ là lời kêu gọi của V.I. Lênin đối với báo chí xã hội chủ nghĩa. Mở rộng diện thông tin, nói rõ sự thật, tăng cường tính công khai là nội dung mới của tính quần chúng.

Thứ ba là, vận động quần chúng nhân dân tham gia viết bài cho báo. Quần chúng nhân dân không chỉ là người hưởng thụ mà còn là người sáng tạo ra những tác phẩm báo chí.

Thứ tư là, cách viết phải phù hợp với trình độ của quần chúng nhân dân, "không phải để cho một số ít người xem"⁽³⁾ như Chủ tịch Hồ Chí Minh thường phê bình.

Những nội dung nói trên được tổng kết từ thực tiễn báo chí xã hội chủ nghĩa khi thể hiện tính chất quần chúng của nó, mà những người viết báo cần luôn luôn tôn trọng. Nhưng có một vấn đề vẫn được thảo luận, nhất là trong tình hình Đảng lãnh đạo chính quyền, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là: "Báo chí là tiếng nói của ai?". Đảng chúng ta đã có kinh nghiệm là phải luôn luôn chăm lo đến mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân, trong điều kiện Đảng cầm quyền. Một số sai lầm khuyết điểm

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Sự thật, H, 1987, tr.114.

⁽²⁾ V.I.Lênin. Toàn tập, t.37, NXB Tiến bộ, M, 1977, tr.109

⁽³⁾ Hồ Chí Minh. Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, NXB Văn học, H, 1981, tr.313.

để kéo dài, có nguyên nhân từ chỗ chưa lắng nghe ý kiến nhân dân. Báo chí có trách nhiệm truyền bá đường lối, chính sách của Đảng nhưng mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của nhân dân: "*Báo chí là tiếng nói của Đảng, đồng thời cũng phản ánh tiếng nói của quần chúng*"⁽¹⁾ là một sự tổng kết mới. Báo chí là một công cụ thể hiện sự lãnh đạo của Đảng đồng thời cũng là công cụ để quần chúng thực hiện quyền làm chủ của mình, thực hiện khẩu hiệu: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trên mặt trận báo chí. Đó cũng là để khắc phục bệnh thông tin một chiều, chỉ có chiều từ trên đổ xuống, không có chiều từ dưới phản ánh lên. Như vậy, nội dung tính chất quần chúng của báo chí đã được bổ sung. Quần chúng vừa là đối tượng phục vụ, đối tượng phản ánh, vừa là đối tượng tham gia công tác báo chí với nội dung mở rộng hơn, bao gồm cả biểu dương, phê bình, bàn bạc, kiến nghị, đặc biệt "việc phê bình công khai trên báo là quyền chính đáng của mọi công dân"⁽²⁾. Trong nội dung thông tin của người viết báo thể hiện trong các tác phẩm báo chí, tiếng nói của quần chúng phải được tôn trọng. Điều đó có liên quan đến việc đổi mới cả nội dung và hình thức thông tin trên báo chí. Chẳng hạn, các trang "ý kiến bạn đọc", mục "trả lời bạn đọc", "đối thoại với nhân dân", các mục "diễn đàn" về các vấn đề kinh tế xã hội được mở rộng hơn.

3. Tính chiến đấu là một tính chất cơ bản của báo chí cách mạng. Xuất phát từ mục đích công tác báo chí,

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Sự thật, H, 1987, tr.129.

⁽²⁾ Sđd, tr.89.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Đối với những người viết báo chúng ta, *cái bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ hịch cách mạng*"⁽¹⁾.

Tính chiến đấu của báo chí được biểu hiện trên cả hai mặt biểu dương và phê bình. Đã có thời kỳ báo chí của ta ít phê bình, phê bình chung chung, không theo dõi sát việc tiếp thu và sửa chữa khuyết điểm, cho nên tính chân thật, tính quần chúng và tính chiến đấu đều kém. Nhưng lại không nên hiểu tính chiến đấu chỉ bao hàm sự phê bình. Thực tiễn báo chí những năm qua đã chứng tỏ: Tinh thần dũng cảm, tính chiến đấu của người viết báo không chỉ biểu hiện ở những bài phê bình, thậm chí lại biểu hiện chủ yếu ở những bài dám ủng hộ những nhân tố mới khi nó còn là cái mầm, cái nụ, đang bị chê bai, vùi dập... Báo chí ủng hộ mãnh liệt chủ trương xoá bỏ quan liêu bao cấp, nền kinh tế nhiều thành phần, cải cách hành chính, đổi mới công tác Đảng... là biểu hiện tính chiến đấu cao trong việc ủng hộ cái mới. Vừa biểu dương vừa phê bình, người viết báo đấu tranh cho sự đổi mới tư duy đúng đắn, bảo vệ lý tưởng cách mạng, khẳng định thành tựu đã đạt, đồng thời đấu tranh với tính bảo thủ, sức ỳ của những quan niệm cũ, ủng hộ cách làm ăn năng động sáng tạo, ý thức trách nhiệm cao, làm việc có hiệu quả thiết thực và chống lại cách làm thụ động, trì trệ hình thức chủ nghĩa, hiệu quả thấp; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và các tệ nạn xã hội; ủng hộ lối sống có lý tưởng lành mạnh, trung thực, sống bằng lao động của mình, có ý thức tôn

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, NXB Văn học, H, 1981, tr.129.

trọng và bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể và của đất nước, đấu tranh chống lại lối sống thực dụng, đôi trá, cá nhân, ích kỷ, ăn bám, chạy theo đồng tiền...

Như vậy, trong tình hình mới, nội dung các tính chất cơ bản của báo chí có sự bổ sung, đổi mới theo hướng đổi mới tư duy. Những tính chất đó có quan hệ chặt chẽ với nhau tạo nên hiệu quả to lớn của báo chí xã hội chủ nghĩa. Công việc của người viết báo, do đó, cũng cần đổi mới.

1 - 1987

CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI VIẾT PHẢN ÁNH

Cùng với sự phát triển của báo chí cách mạng với chức năng "là người cổ động, tuyên truyền tập thể, là người tổ chức tập thể", đội ngũ những người làm báo chuyên nghiệp ở nước ta ngày càng đông đảo. Nếu như trước đây, trong một tòa soạn của tờ báo Đảng chỉ có vài người, mỗi người phải làm nhiều việc, vừa viết bình luận, vừa viết phản ánh, vừa trình bày tờ báo, vừa làm công tác phát hành, thì bây giờ tòa soạn của một tờ báo địa phương cũng có mấy chục người và ở các cơ quan báo chí trung ương thì nhiều hơn. Trong đội ngũ những người làm báo, chúng ta thấy hình thành dần dần những người viết chuyên về từng thể loại, từng lĩnh vực. Một số đồng chí chuyên viết bình luận, một số đồng chí chuyên viết phản ánh, một số đồng chí chuyên viết tiểu phẩm... Trong số những đồng chí làm công tác bình luận, phản ánh lại có những đồng chí chuyên viết về quốc tế, kinh tế công nghiệp, kinh tế nông nghiệp, xây dựng Đảng, văn hóa xã hội, an ninh - quốc phòng... Gần đây, rút kinh nghiệm từ

thực tiễn công tác, người ta nói sự chuyên môn hóa theo hai chiều: chuyên về lĩnh vực, đồng thời chuyên về thể loại. Nghĩa là ta sẽ gặp những người làm báo cụ thể: bình luận viên quốc tế, bình luận viên công nghiệp, phóng viên công nghiệp, phóng viên nông nghiệp, phóng viên văn hóa - xã hội, người biên tập... Sự phát triển theo hướng chuyên môn hóa của đội ngũ những người làm báo là sự phát triển tất yếu để nâng cao trình độ nghề nghiệp. Đó cũng là sự phát triển tất yếu phù hợp với sự phát triển của cách mạng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, chịu trách nhiệm trước toàn xã hội, vấn đề gì cũng cần đề cập, nhiều vấn đề cần bình luận và phản ánh sâu sắc trên mặt báo để góp phần đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

Nhìn vào tòa soạn một tờ báo, chúng ta thấy mỗi đồng chí có trách nhiệm cụ thể và làm những việc khác nhau. Căn cứ vào tính chất công việc, chúng ta có thể phân loại như sau:

Một số đồng chí làm công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức biên tập tờ báo. Các đồng chí này có trách nhiệm xác định và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của tờ báo, kết hợp các mặt chiến đấu trong từng thời gian hoặc trong từng số báo theo phương hướng tuyên truyền nhất định. Đó là các đồng chí lãnh đạo bộ biên tập và các ban biên tập, các đồng chí ở trong Ban thư ký tòa soạn. Đây là một bộ phận rất quan trọng của tờ báo; bên cạnh các đồng chí có trách nhiệm quản lý tờ báo, có một số đồng chí đã đạt tới trình độ được gọi là biên tập viên cấp cao. Chúng ta thấy trên mặt báo những bài báo hay lại phải thấy cả

mục tiêu thống nhất mà báo hướng tới, một phong trào quần chúng rộng rãi do báo phát động. Các đồng chí làm công tác lãnh đạo và tổ chức biên tập tờ báo không chỉ có trách nhiệm chọn lọc để đăng những bài báo hay, có ý nghĩa, mà còn kết hợp các công tác của báo để tổ chức thành những phong trào quần chúng rộng lớn hướng theo nhiệm vụ chính trị. Đó là các đồng chí làm nhiệm vụ quản lý biên tập tờ báo. Sản phẩm của họ không chỉ là những bài báo mà là tờ báo và từng số báo.

Một số đồng chí trong tòa soạn được phân công làm công tác bình luận. Hiện nay, nhiều đồng chí lãnh đạo tờ báo thường làm công tác bình luận, nhưng một số tờ báo đã có một số cán bộ chuyên trách công tác bình luận; một số người đạt tới trình độ được gọi là bình luận viên. Các đồng chí làm công tác bình luận sử dụng một loạt vũ khí của báo chí, nhằm đánh giá các sự kiện, tỏ rõ lập trường, thái độ của Đảng, Nhà nước và tập thể tờ báo về những sự kiện đó và chỉ rõ cho các tổ chức và mọi thành viên trong xã hội phương hướng hành động trong tình hình mới. Vì đặc tính của báo là xuất bản hằng ngày, trong một số trường hợp, những bình luận trên báo thường nhanh hơn những chỉ thị công tác và đến với quần chúng lao động và các chiến sĩ ngoài mặt trận một cách trực tiếp, cho nên có tác dụng chỉ đạo kịp thời.

Một số đồng chí trong tòa soạn được phân công làm công tác phản ánh, thường gọi là phóng viên, viết các tin bài ghi nhanh, tường thuật, phóng sự, điều tra... Đó là các đồng chí đi thực tế, nghiên cứu, quan sát tình hình thực

tế của xã hội, chọn lọc và phản ánh thực tế trên mặt báo nhằm giới thiệu, phân tích, cắt nghĩa những sự kiện mới và phê phán những hiện tượng làm cản trở bước tiến của xã hội, cổ vũ và góp phần tổ chức quần chúng hành động theo phương hướng của Đảng và Nhà nước. Trên mặt báo, chúng ta đã có nhiều bài phản ánh hay, có những bài viết từ thực tế một con người, một đơn vị, đã dấy lên một phong trào cách mạng sôi nổi, đã nêu lên những vấn đề mới phải giải quyết. Đội ngũ những người viết phản ánh có một số đã đạt tới trình độ được gọi là phóng viên đặc biệt. Họ là người nắm trong tay chân lý và sức mạnh của thực tiễn.

Trong tòa soạn còn một số đồng chí viết tiểu phẩm, làm thơ đả kích, vẽ tranh đả kích... Phương tiện mà các đồng chí đó sử dụng là một loại hình báo chí có tính văn học. Nhưng những bài tiểu phẩm và thơ ca đả kích của các đồng chí đó đăng trên báo chính trị có những yếu tố cơ bản của loại hình báo như dựa trên những sự việc có thật, hướng tới những mục tiêu cốt lõi trong cuộc sống...

Mỗi đồng chí ở tòa soạn có những nhiệm vụ cụ thể, và do đó có những phương pháp thực hiện khác nhau. Yêu cầu của tờ báo đối với mỗi loại cán bộ và sự rèn luyện của mỗi loại cán bộ này cũng có chỗ giống nhau và những chỗ khác nhau.

Trong phần này, chúng tôi nói về công tác phóng viên, tức là công việc của những người làm công tác phản ánh. Chúng tôi cố gắng phân tích quá trình làm việc của

các đồng chí đó và nêu lên những mặt cần rèn luyện đối với người phóng viên, những người viết phản ánh.

I - CÔNG VIỆC HÀNG NGÀY CỦA PHÓNG VIÊN

Ngay từ nhiều năm trước đây, Đảng đã chỉ ra cho những người viết báo trách nhiệm rõ ràng. Nghị quyết số 5 của Ban bí thư trung ương Đảng (19-1-1961) đã nêu nhiệm vụ cho báo chí phải: "Giải thích và giải đáp một cách sâu sắc, đúng đắn cho quần chúng về những vấn đề nóng hổi, những vấn đề cơ bản của cuộc sống, của đấu tranh và sản xuất". Người phóng viên phải làm gì để giải đáp những vấn đề nóng hổi và cơ bản của cuộc sống không những đúng đắn mà còn sâu sắc? Có một nhà báo đã nói về nhiệm vụ người làm báo, đồng thời cũng vẽ lên một bức tranh về người phóng viên như sau: "Họ bao giờ cũng có mặt vào lúc cần có mặt; là người thường nắm được tình hình, thấy ngay tức khắc từng triệu chứng nhỏ nhất; và bất cứ lúc nào cũng thu thập tư liệu cá nhân để tham gia vào việc thông tin cho bạn đọc và giải thích, giải đáp những vấn đề đặt ra trong cuộc sống".

Trong quá trình vươn lên thực hiện nhiệm vụ, nhà báo thường nhắc nhau: Hãy nắm vững vấn đề nóng hổi nhất, phản ánh những vấn đề có ý nghĩa nhất, viết những bài có chất lượng nhất gửi về tòa soạn. Nhiệm vụ chính trị ngày càng nặng. Trình độ chính trị, văn hóa của người đọc ngày càng cao. Cuộc sống ngày càng phong phú, đa dạng. Những lối giải thích đơn giản đều khó thuyết phục. Làm sao cho công tác của chúng ta ngang tầm

nhệm vụ, đáp ứng yêu cầu của người đọc ngày càng tăng lên. Trách nhiệm thật nặng nề. Một bài báo hay phải là một bài báo nêu bật được vấn đề nóng hổi, phản ánh vấn đề có ý nghĩa của cuộc sống mà mọi người đều quan tâm, bằng phương pháp thể hiện tốt, có sức thuyết phục. Đó là những yếu tố trong một thể thống nhất. Dù có phương pháp thể hiện tốt đến mấy, nhưng nội dung của bài báo là "vấn đề cũ" hoặc "vấn đề có ý nghĩa không lớn lắm" thì không thể thu hút sự quan tâm của bạn đọc. Ngược lại, đề cập vấn đề nóng hổi, vấn đề có ý nghĩa, nhưng phân tích và thể hiện không tốt cũng không thể làm cho bạn đọc quan tâm đến vấn đề nóng hổi, có ý nghĩa mà bài báo muốn nêu lên và không đủ sức thuyết phục người đọc, người nghe và người xem.

Bây giờ hãy nói vấn đề: "năm vấn đề nóng hổi nhất, phản ánh vấn đề có ý nghĩa nhất". Một người làm báo có nhiều kinh nghiệm đã nói: phóng sự là thời đại. Điều đó có nghĩa là vấn đề của phóng sự, luôn luôn là vấn đề hôm nay. Phóng sự có thể viết chuyện cũ, nhưng phải có ý nghĩa thời sự thì mới đứng được trên báo. Nhưng trong chúng ta cũng còn một số đồng chí chưa xác định trách nhiệm của người làm báo hằng ngày, chưa xác định rõ mình là một thành viên trong đội quân tiên phong rộng lớn và sâu sắc của xã hội, cho nên chưa quan tâm đầy đủ đến những vấn đề "thời sự", vấn đề "hôm nay", thích viết "tổng kết cả một quá trình", thích viết về những sự kiện khi nó đã khép lại, mặc dầu đó cũng là điều cần thiết. Tuy vậy, theo chúng tôi nghĩ, nhiều đồng chí rất muốn "năm những vấn đề nóng hổi", "phản ánh những vấn đề có ý

nghĩa". Nhưng đâu là vấn đề nóng hổi? Đâu là vấn đề có ý nghĩa nhất? Điều đó đòi hỏi năng lực và phẩm chất của phóng viên. Trong một chuyến đi công tác, người phóng viên bao giờ cũng chỉ đến một hoặc hai, ba nơi. Đi một, hai nơi nhưng người phóng viên vẫn tiếp xúc với một hai trăm sự việc khác nhau. Lọc ra trong một, hai trăm sự việc khác nhau đó lấy những "sự việc nóng hổi", "sự việc có ý nghĩa chung nhất", là quá trình đánh giá và so sánh. Biết lý lẽ chung, xu thế chung, đòi hỏi chung thì mới đánh giá được sự việc xảy ra trước mắt người phóng viên là có "nóng hổi" và "có ý nghĩa" hay không? Biết lý lẽ chung, xu thế chung, lại phải biết tình hình nhiều nơi, mới có thể biết sự việc xảy ra trước mắt là nóng hổi và có ý nghĩa nhất hay không? Nói tóm lại, có rất nhiều việc mà phóng viên phải làm trước một chuyến đi. Có một bài báo nào đó, người phóng viên nghĩ cả ngày không ra, nhưng chỉ trong một giờ nào đó thì viết một mạch ra một bài báo, hầu như không phải sửa chữa mấy. Trong thực tế có chuyện như vậy, làm cho một số đồng chí tưởng như có một phút "thần" nào đó, một sự ngẫu nhiên nào đó. Thực ra không có chuyện ngẫu nhiên tình cờ gì hết. Có một nhà bác học đã nói: *"Chỉ có những khối óc được chuẩn bị mới làm ra được những phát minh tình cờ"*.

Hoạt động chuẩn bị của phóng viên là hoạt động thường xuyên không bao giờ đủ và không bao giờ hết vì phóng viên luôn luôn vươn tới những sự kiện mới, vấn đề mới. Cái gọi là "tạm đủ" để lý giải những vấn đề "hôm nay" sẽ không thể đủ để lý giải vấn đề của ngày mai. Công

việc chuẩn bị của phóng viên là công việc hằng ngày, ngày nọ nối tiếp ngày kia không ngừng.

Khi đề cập vấn đề hoạt động chuẩn bị của phóng viên có đồng chí đã nêu lên các câu hỏi: Người phóng viên chưa gặp vấn đề cần viết, chưa biết nơi cần đến thì chuẩn bị cái gì? Người phóng viên thường được phân công liên tiếp, việc trước làm chưa xong việc sau đã tới, có thời giờ đâu để chuẩn bị? Người phóng viên đi công tác viết một chủ đề này nhưng xuống địa phương lại gặp một chủ đề khác, có khi rất hay thì biết đường nào mà chuẩn bị? Đó là những băn khoăn thực tế. Chúng tôi nghĩ rằng: mọi sự vật không phải phát triển một cách ngẫu nhiên mà phát triển có quy luật. Chuẩn bị mọi mặt để tiến lên nắm vững quy luật phát triển của sự vật là nắm cái gốc, để từ đó có thể nhìn các hiện tượng xã hội đúng với bản chất của nó, đánh giá và phân tích các hiện tượng đó được đúng. Chuyển đi thực tế của mỗi phóng viên cũng như những trận chiến đấu cụ thể của người chiến sĩ. Trên chiến trường, có lẽ không có trận chiến đấu nào diễn ra giống hệt trận chiến đấu nào. Nhưng sự rèn luyện về lập trường cách mạng, việc học tập về nguyên tắc chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân, sự luyện tập động tác cơ bản của các chiến sĩ sẽ làm cho các chiến sĩ có thể xử lý mau lẹ các tình huống, chiến đấu thắng lợi. Một số bài báo không những chỉ đúng trong thời gian trước mắt mà chủ trương của Đảng vào thời gian sau đó càng chứng tỏ phương hướng mà bài báo nêu lên là đúng. Nếu quản lý là dự đoán, thấy trước thì bài báo có sự phán đoán, dự báo đúng sẽ có ý nghĩa chỉ đạo to lớn. Phân tích những bài báo

đó thì thấy rõ sự thành công của các bài báo đã vượt qua kết quả cụ thể của một chuyến đi. Đó là kết quả tổng hợp của quá trình nghiên cứu, quan sát, giải thích, giải đáp đúng tình hình chung của xã hội.

Nếu công tác chuẩn bị của phóng viên không thể thay thế cho những hoạt động sâu sắc và sáng tạo trong những chuyến đi thực tế thì công tác chuẩn bị đặt nền móng cho những hành động sáng tạo và đúng hướng của phóng viên trong thực tế.

Vậy, người phóng viên cần chuẩn bị những gì? Chúng tôi xin nêu lên một số mặt chuẩn bị của phóng viên để cùng các đồng chí thảo luận.

1. Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thường xuyên nắm vững đường lối, chính sách và phương hướng công tác của Đảng và Nhà nước; không ngừng nâng cao kiến thức mọi mặt và vốn sống

Học tập và thường xuyên học tập là một phẩm chất không thể thiếu được của mỗi người phóng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy chúng ta: *"Còn sống thì còn phải học"*⁽¹⁾. Đồng chí Trường Chinh cũng nhắc nhở chúng ta: *"Cán bộ nào muốn phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân cũng cần phải học tập, nhưng cán bộ làm báo càng phải học tập nhiều, bởi vì làm báo là viết cho người khác xem, là tuyên truyền, cổ động nhân dân ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chính sách và khẩu hiệu của Đảng, là nói lên*

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. Về vấn đề học tập, NXB Sự thật, H, 1971, tr.76.

tiếng nói của Đảng"⁽¹⁾. Do đó nghiên cứu học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước là một nhiệm vụ thường xuyên của mỗi người viết báo.

Mỗi một chế độ xã hội có một đội ngũ phóng viên của mình. Chúng ta là phóng viên cách mạng. Chúng ta cần học tập kinh nghiệm của các bạn đồng nghiệp trên thế giới, nhất là về mặt phương pháp công tác. Nhưng khi chúng ta xác định mình là người viết báo cách mạng của Việt Nam thì có nghĩa là chúng ta tự đặt cho mình trách nhiệm phải rèn luyện về lập trường và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Người phóng viên của báo chí tiên phong, phải nắm vững lý luận tiên phong. Đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có đồng chí nói rằng: Chúng ta là phóng viên, lĩnh vực quan trọng hàng đầu đối với chúng ta là thực tế, tại sao lại đặt vấn đề học lý luận cao thế? *Thực tế là lĩnh vực quan trọng hàng đầu*, chúng tôi sẽ nói ở phần sau. Nhưng chúng ta đi thực tế là để phản ánh thực tế một cách chân thật. Muốn nắm được thực tế thì phải có tri thức vì nếu không có tri thức thì dù có thực tế chúng ta vẫn không thấy được thực tế đó một cách đúng đắn và sâu sắc, nghĩa là không nắm được "sự thật" đó một cách chân thật. Mà tri thức cách mạng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước. Những tri thức cơ bản đó sẽ giúp cho ta có thể giới quan khoa học trong việc đánh giá các hiện tượng xã

⁽¹⁾ Trường Chinh. *Về văn hóa và nghệ thuật*, NXB Văn học, H, 1986, tr.62.

hội và tự nhiên, có nhân sinh quan tiến bộ trong quan niệm về cuộc đời, ý nghĩa và mục đích chân chính cuộc sống con người, để đánh giá, phân tích các hiện tượng của xã hội và tự nhiên đang diễn ra một cách đúng đắn.

Trong dịp kỷ niệm 20 năm ngày báo *Nhân Dân* ra hằng ngày, tổng kết hoạt động của báo, đồng chí Hoàng Tùng nhấn mạnh: "là cơ quan chính trị, tờ báo phải thể hiện đường lối chính trị, quan điểm chính trị của Đảng ta, hằng ngày trên báo", "đã là người phát ngôn hằng ngày của Đảng thì sự trung thực đối với đường lối của Đảng là điều quan trọng đầu tiên", "bất kỳ viết gì, trước hết phải tự hỏi rằng về vấn đề này, chủ trương, quan điểm của Đảng thế nào, sau đó tha hồ sáng tạo. Sáng tạo trên cơ sở đó". Xem đó thì thấy vấn đề rèn luyện về phẩm chất và năng lực chính trị là vấn đề hàng đầu của mỗi người làm báo xã hội chủ nghĩa.

Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước là sự khái quát rộng lớn đời sống chính trị của xã hội, là trung tâm của mọi hoạt động xã hội và con người trong từng thời kỳ nhất định. Hoạt động đúng đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước là cách giải quyết những mâu thuẫn của xã hội, tiếp tục đưa xã hội tiến lên theo phương hướng đúng. Cho nên, nắm được thế giới quan và nhân sinh quan mácxít-lêninnít, nắm được tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, phóng viên sẽ biết được hướng đấu tranh chủ yếu của xã hội để xông tới, có được cái "mục thước" để đánh giá, cắt nghĩa mọi hiện tượng mới xảy ra trong xã hội, biết được nhiệm

vụ đấu tranh, phương hướng để giải quyết đúng các nhiệm vụ đấu tranh từng thời kỳ. Đó là vấn đề cơ bản cần nói trước và nhấn mạnh. Song, có một thực tế cần được xem xét. Chính sách vừa hiểu theo nghĩa tuyệt đối, nhưng nó lại cần được luôn luôn bổ sung, cho nên có ý nghĩa tương đối. Trong một số việc, một số lĩnh vực, chính sách lại chưa phản ánh thực tế cuộc sống. Đó là tình huống mà người phóng viên cần phải xử lý. Chúng ta sẽ có dịp trở lại vấn đề này.

Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước là một quá trình đấu tranh gian khổ. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước rất nhiều làm sao nắm hết được, và làm thế nào để nắm đường lối, chính sách đúng với đặc điểm của người làm báo. Chúng tôi xin nêu lên những nội dung sau đây để các đồng chí cùng nghiên cứu:

a) Nắm vững phương hướng cơ bản trong đường lối của Đảng và Nhà nước

Trong từng giai đoạn cách mạng Đảng và Nhà nước ta định ra đường lối, phương hướng cơ bản. Đó là sự biểu hiện tập trung và sâu sắc của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp của toàn xã hội trong một thời gian nhất định.

Chúng tôi nhấn mạnh vấn đề nắm vững phương hướng, đường lối cơ bản vì có hiện tượng xảy ra trong một số anh chị em chúng ta: chỉ quan tâm những vấn đề cụ thể của chính sách, chưa quan tâm đầy đủ đến những vấn đề đường lối cơ bản. Những chính sách cụ thể rất cần thiết. Nhưng chỉ có thể hiểu được sâu sắc chính sách cụ

thể khi hiểu đầy đủ và sâu sắc phương hướng, đường lối cơ bản. Hiểu phương hướng, đường lối cơ bản của Đảng còn cần hiểu cụ thể (thế nào là công nghiệp hóa, hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, thế nào là công bằng xã hội trong tình hình hiện nay, thế nào là giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế...). Người phóng viên cần hiểu được những chỗ mới và nắm được những quan niệm cũ, những quan niệm sai có thể ảnh hưởng tới quá trình hiểu và thực hiện đúng đường lối, phương hướng cơ bản của Đảng và Nhà nước, người phóng viên mới có khả năng nhìn ra nhân tố mới, và sự việc có ý nghĩa. Vì nhân tố mới trong cuộc sống chính là mầm mống nảy sinh, phát triển sáng tạo trong thực tiễn theo phương hướng cơ bản của Đảng và Nhà nước.

b) Hết sức coi trọng việc nghiên cứu phương hướng và chính sách cụ thể

Phóng viên coi trọng hàng đầu việc nắm vững phương hướng và đường lối cơ bản của Đảng và Nhà nước những khi đi thực tế, phản ánh thực tế bao giờ cũng là sự phản ánh về một lĩnh vực cụ thể, trong một địa phương cụ thể. Đường lối phải thông qua chính sách mới vào được cuộc sống. Chính sách là cụ thể hóa đường lối trong từng lĩnh vực và trong từng thời gian. Cho nên không nắm được chính sách thì cũng không đánh giá được những hiện tượng cụ thể xảy ra là đúng hay sai, phát triển đúng hướng hay không đúng hướng, chưa nói gì đến việc xem xét hiện tượng đó có phải là một nhân tố mới phát triển theo hướng tiến lên cơ bản hay không? Hoạt động trong

lĩnh vực nông nghiệp, người phóng viên không những phải biết đường lối về nông nghiệp, mối quan hệ công nghiệp và nông nghiệp, sự phân công lao động toàn xã hội, vai trò lưu thông phân phối trong việc phát triển sản xuất hàng hóa, mà còn phải hiểu cụ thể về con đường đi lên xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, vấn đề chuyên canh và thâm canh, vấn đề phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động trong việc quản lý sản xuất. Người phóng viên còn cần hiểu cả chính sách giá cả hàng nông sản ra làm sao, chính sách xuất nhập khẩu nông lâm sản thế nào, chính sách khuyến nông ra sao... Điều quan trọng, còn phải hiểu người nông dân, sự biến chuyển của xã hội nông thôn và chính sách của ta. Không nắm vững phương hướng và đường lối cơ bản thì không thể thấy được tư tưởng của những chính sách cụ thể. Nhưng không nắm vững những chính sách cụ thể thì cũng không thể đánh giá việc làm đúng, việc làm sai của địa phương hoặc ngành chuyên môn trong thực tế.

Phương hướng và chính sách cụ thể có rất nhiều, làm sao mà đọc và nhớ được hết? Ở trên, chúng tôi đã nói: đối với người phóng viên thì học tập là nhiệm vụ thường xuyên. Hãy nắm vững phương châm "chờ để đến ngày mai". Chính sách ra đến đâu đọc ngay đến đó là một cách làm để trong một lúc đỡ phải đọc nhiều. Xây dựng hồ sơ chuyên đề của cơ quan và của cá nhân cũng là cách giúp cho phóng viên chọn lọc những tài liệu cần đọc. Nói chung, kinh nghiệm của một số anh chị em là: nên theo dõi đều đặn các chính sách. Mỗi phóng viên cần đọc kỹ

phương hướng, đường lối cơ bản, những chính sách cụ thể thuộc lĩnh vực mình phụ trách theo dõi, nhưng trước mỗi chuyển đi, cần xem lại những chính sách cụ thể về những vấn đề sẽ nghiên cứu trong thực tế. Đọc thường xuyên có ghi chép, làm hồ sơ tư liệu cá nhân là một biện pháp cơ bản. Đi viết vấn đề gì đọc thêm vấn đề đó là một biện pháp bổ sung quan trọng.

c) Năm vững tinh thần đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong những lúc có sự chuyển hướng

Những lúc tình hình cách mạng có những bước phát triển mới, cuộc đấu tranh để làm sáng tỏ nhận thức về tình hình và nhiệm vụ, đấu tranh để tổ chức thực hiện tốt nhất các mặt công tác theo tinh thần của phương hướng mới thường diễn ra sâu sắc. Ví dụ: từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, từ kinh tế chủ yếu có hai thành phần chuyển sang nhiều thành phần, áp dụng kinh tế thị trường... Đó là thời cơ nảy nở những nhân tố mới, những vấn đề cần đấu tranh ngăn chặn, và theo chúng tôi nghĩ: cũng là thời cơ xuất hiện những bài báo có ý nghĩa chính trị lớn.

Để đón trước tình huống này, phóng viên phải được chuẩn bị chu đáo. Những lúc chuyển hướng thường có những tư tưởng của đường lối, chính sách rất mới, cần nắm vững nếu không sẽ khó đánh giá đúng thực tiễn, không dám nhiệt tình ủng hộ nhân tố mới, nhưng trong lúc này lại hay xuất hiện những khuynh hướng cực đoan, cần tỉnh táo. Cho nên nói rằng đây là thời cơ lớn của báo

chí thì cũng cần thấy: đây cũng là lúc khó khăn nhất của người viết báo.

d) Nắm vững phương hướng tư tưởng cơ bản và chiều hướng tư tưởng của xã hội từng thời kỳ

Người viết báo cuối cùng phải xác định mình là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng. Do đó, cần nắm vững phương hướng tư tưởng của Đảng trong từng giai đoạn cách mạng. Biết rõ phải xây dựng tư tưởng gì, khắc phục tư tưởng gì và cần biết những biểu hiện của những xu hướng tư tưởng đó. Trong quá trình chống tập trung quan liêu, bao cấp, đi vào hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, người phóng viên vừa cần biết những biểu hiện của tập trung quan liêu, bao cấp, những việc cần làm để hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, mà còn phải biết khuynh hướng tư tưởng của người lao động, của người quản lý từng loại cơ sở, của các địa phương đối với vấn đề đó.

Trong từng thời kỳ nhất định, đối với từng mặt công tác cụ thể, do tác động nhiều mặt của đường lối, chính sách quốc gia cho nên trong xã hội xuất hiện những chiều hướng tư tưởng cụ thể. Nắm vững được chiều hướng tư tưởng cụ thể của xã hội thì khi viết về những vấn đề đó, mới biết rõ cần nêu lên những vấn đề gì và cũng để góp phần xem xét và chọn lựa những "vấn đề có ý nghĩa".

Trên đây, chúng tôi nêu lên vấn đề nghiên cứu học tập thế giới quan và nhân sinh quan khoa học, tiến bộ, học tập đường lối, chính sách... Đó là vấn đề quan trọng

hàng đầu. Không phải nói thế để cho kín kẽ. Thực ra vấn đề này có ý nghĩa thực tiễn rất lớn. Trong thực tế công tác của phóng viên, chưa nắm vững phương hướng, đường lối, chính sách cho nên có một số chủ đề đề cập chưa sâu sắc. Chúng tôi phải nhấn mạnh vấn đề này, vì theo chỗ chúng tôi biết: có một số phóng viên chúng ta chưa coi trọng đúng mức vấn đề học tập lý luận và đường lối, chính sách. Tôi biết có đồng chí có năng khiếu làm báo, đã có thời viết được những bài báo hay, nhưng rồi chững lại, chính vì thiếu cơ sở lý luận, thiếu một phương pháp luận đúng, thiếu một sự hiểu biết sâu sắc về đường lối, chính sách, cho nên tuy có sự am hiểu thực tiễn nhưng không chọn được "vấn đề nóng hổi", không đủ sức giải thích, giải đáp được những vấn đề đó.

e) Không ngừng nâng cao kiến thức mọi mặt và vốn sống

Nhiệm vụ người phóng viên là phản ánh những sự kiện mới, vấn đề mới, con người mới nhằm góp phần tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh đạo chung. Nhiệm vụ đó thật khó. Đồng chí Phạm Văn Đồng đã nói: "Thấy cho được cái mới là điều khó. Vì cái mới rất mới, có cái đương hiện ra, chưa hình thành, mới chỉ là cái nụ; có khi mới chỉ là cái mầm non, nhưng dồi dào nhựa sống và sức mạnh, nhất định sẽ vươn lên và chiến thắng"⁽¹⁾. Muốn làm tròn nhiệm vụ phát hiện cái mới, kiến thức về nhiều mặt của phóng viên phải rộng.

⁽¹⁾ Phạm Văn Đồng. Xây dựng nền văn hóa văn nghệ ngang tầm vóc dân tộc ta, thời đại ta, NXB Sự thật, H., 1975, tr.46.

Ngay từ năm 1974, Ban tuyên huấn trung ương đã gợi ý một số tiêu chuẩn cơ bản của phóng viên như sau:

1. Tính đảng cao (trung thành, trung thực với chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối của Đảng).

2. Trình độ lý luận cơ bản.

3. Trình độ khoa học, hiểu biết về kinh tế, văn hóa, ngoại ngữ.

4. Hiểu biết về thực tiễn và hoạt động xã hội (vốn sống).

5. Hiểu biết về nghiệp vụ và tiến lên có tài năng.

Như vậy, kiến thức luôn luôn là một tiêu chuẩn cơ bản của phóng viên.

Nhấn mạnh việc nâng cao không ngừng kiến thức mọi mặt của phóng viên vì những lý do sau đây:

Thứ nhất, bước đầu của công việc nghiên cứu bao giờ cũng là nghiên cứu những việc cụ thể và con người cụ thể. Hiểu đường lối, chính sách là để xem sự phát triển của việc đó, con người đó có phát triển đúng phương hướng hay không. Còn đánh giá việc đó tốt hay không tốt còn phải có kiến thức cụ thể về các vấn đề đó. Chẳng hạn như muốn xem xét vấn đề quản lý hợp tác xã nông nghiệp lúc này thì phải nắm vững nguyên tắc quản lý kinh doanh của hợp tác xã kiểu mới. Vấn đề quản lý kinh doanh lại thường phát triển sáng tạo hoặc sai lầm ở những vấn đề cụ thể như tổ chức sản xuất, khoán, thầu, v.v... Cũng như vấn đề sử dụng giống mới phải nắm phương châm tích cực

và vững chắc, tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh, tiêu thụ được, giá cả cao... Nhưng muốn xem xét mối quan hệ giữa các biện pháp kỹ thuật, đất nào cấy giống gì, có đúng phương châm không thì lại phải có kiến thức cụ thể.

Thứ hai, thông thường một bài viết về một loại việc ở một số nơi, nhưng các việc và các nơi lại có quan hệ với nhau. Có kiến thức rộng thì sẽ đánh giá đúng đắn vấn đề của một nơi. Liên kết vấn đề qua nơi này với nơi khác có khi lại làm nổi bật vấn đề có ý nghĩa. Ví dụ: đi viết về chống lụt ở một địa phương là viết một vấn đề cụ thể ở một nơi cụ thể. Nhưng chỉ có một vấn đề đó mà lại cần đến rất nhiều loại kiến thức: lịch sử chống lụt, làm đê; tình hình thủy văn, thủy chí, dân cư; truyền thống làm việc công ích, giúp đỡ lẫn nhau; phương pháp tổ chức lao động, phương thức lãnh đạo, quản lý, phương thức vận động quần chúng trong tình hình mới v.v... Vấn đề nào bây giờ thì cũng là sự tổng hợp kiến thức của nhiều vấn đề. Biết nhiều thì nghiên cứu vấn đề mới sâu sắc và viết bài thêm hay. Người ta thường nói "dài áo dễ múa" là như vậy. Có kiến thức rộng thì xoay xở thế nào cũng được.

Ngoài kiến thức về chính trị, đường lối, mỗi phóng viên phải có những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới và dân tộc, về địa lý, về chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân, về quản lý kinh tế và kỹ thuật sản xuất, về công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng, v.v... Những kiến thức cơ bản và những kiến thức mới trong các môn đó đều cần biết. Nên thu nhận các kiến thức đó ở các nơi và ở mọi người.

Nhưng có một câu hỏi: những loại kiến thức cần phải biết nhiều như vậy, thì làm sao mà đọc cho xuể? Mỗi người thường có chương trình học tập riêng. Nhưng chúng tôi thử nêu kinh nghiệm của một số anh chị em để các đồng chí tham khảo:

- Tranh thủ thời gian để học tập những kiến thức cơ bản và tổng hợp. Phải có vốn ban đầu về trình độ lý luận chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học cơ bản. Theo tôi nghĩ, lúc này ai cũng nên có hiểu biết về quản lý kinh tế cơ bản cũng như trước đây ai cũng cần hiểu biết về chiến tranh.

- Đọc kịp thời những kiến thức phổ thông trên các sách báo hàng ngày. Những vấn đề nêu lên trên các báo hàng ngày, hàng tuần, tạp chí... thường là vấn đề đang có tác động trực tiếp trong cuộc sống.

- Khi gặp vấn đề gì thì tìm ngay những chuyên gia mà hỏi cụ thể. Có thể sử dụng hệ thống cộng tác viên để giúp mình nâng cao trình độ mọi mặt.

Đối với mỗi phóng viên, kiến thức là điều rất quan trọng. Lập trường, phương pháp và kiến thức hòa với nhau làm một tạo nên phẩm chất và tài năng của người viết báo. M.Gorki sau khi nói về trái tim của người viết hướng về đâu, đã nói đại ý: Ở đâu thiếu sự hiểu biết chính xác thì sự phỏng đoán sẽ hoành hành, mà mười lần đoán thì chín lần sai. Mà tất nhiên là đã sai thì không thể nào gọi là có "lập trường" được. Có một người viết đã tâm sự: Nhớ lại những lần thất bại của mình, tôi không nói: đáng

lẽ mình phải viết hay hơn mà tôi nói: đáng lẽ mình phải hiểu biết nhiều hơn, nắm được nhiều tài liệu hơn.

Bên cạnh những kiến thức nêu lên ở trên, vốn sống của phóng viên cần rất phong phú. Vốn sống là một thứ kiến thức đặc biệt mà không một kiến thức sách vở nào thay thế được.

Bêlinski nói rằng: "*Khoa học sách vở chưa đầy đủ nếu thiếu khoa học của cuộc sống*". Lê Quý Đôn khi nói về nghề viết văn, thì ngoài yếu tố "trong bụng phải có hàng vạn quyển sách", còn phải "đi muôn dặm đường", trong mắt phải "có sức sống kỳ lạ của thiên hạ", tức là yếu tố về vốn sống. *Vốn sống là sự cảm thụ trực tiếp và sự hiểu biết của người viết về xã hội và về con người*. Đồng chí Phạm Văn Đồng đã nói: "*vốn sống cần như cơm bữa*"⁽¹⁾. Vốn sống của phóng viên rất cần thiết vì nó giúp cho phóng viên hiểu biết vấn đề xã hội và con người sâu và nhanh; giúp cho phóng viên gợi chuyện và khai thác tài liệu; giúp cho phóng viên đánh giá các sự kiện và con người. Nhưng làm thế nào để có được vốn sống phong phú? Chúng ta thấy có phóng viên rất thạo về cuộc sống cũ, nhưng đến với cuộc sống mới lại không thạo. Cuộc sống là nguồn nguyên liệu của báo chí, và cuộc sống ở mũi nhọn cuộc đấu tranh của nhân dân là vùng nguyên liệu quý hóa nhất. Vốn sống của mỗi người do sự hình thành của mỗi đồng chí trong cuộc sống xã hội cụ thể. Người nào thiếu mặt nào thì bổ khuyết mặt đó. Nhưng hướng quan trọng hàng đầu là *vốn sống hiện đại, vốn sống ở mũi nhọn cuộc*

⁽¹⁾ Sđd, tr.71.

chiến đấu. Đồng chí Phạm Văn Đồng nói: "các đồng chí thường nói "đi thực tế", nói thể quen rồi nhưng nói thể không được thật đúng; nói "đi vào đời sống" đúng hơn. Và chữ "đi" cũng không đúng nữa, vì rằng không phải "đi" mà phải "sống", "sống sâu sắc một đời sống nào đó"⁽¹⁾. Do đó, kinh nghiệm của nhiều anh chị em là: lao vào thực tế chiến đấu và lao động hằng ngày mà xây dựng vốn sống. Người phóng viên không phải đi nghiên cứu cuộc sống, mà sống trong cuộc sống. Cuộc sống phải luôn luôn được bổ sung. Cái mà chúng ta gọi là "người từng trải", "người lịch duyệt", chính là những người có vốn sống phong phú. Mỗi phóng viên có lĩnh vực hoạt động riêng. Cho nên cần hiểu biết về những lĩnh vực đó. Có người đã nói: "Người sống nhiều nhất không phải là người nhiều tuổi nhất mà người thấy cuộc sống nhiều nhất". Nói như thế cũng chưa đủ. Thấy cuộc sống, sống trong cuộc sống nhưng phải rút ra được những điều bổ ích trong cuộc sống mới thành vốn sống của mỗi người. Cho nên phải học tập, lao vào cuộc sống lao động và suy nghĩ không ngừng. Phải có ý thức vươn lên hàng đầu trong cuộc sống để chỉ đạo cuộc sống. Đó là chức năng của báo.

2. Nắm được tình hình mọi mặt của xã hội đang diễn ra

Người phóng viên muốn phản ánh những vấn đề nóng hổi, phản ánh những sự việc có ý nghĩa phải gắn cuộc sống của mình với những cái đang diễn ra trong xã hội. Nắm đường lối, chính sách và phương hướng tư tưởng

⁽¹⁾ Sđd, tr.72.

là nắm phương hướng đấu tranh, nhiệm vụ đấu tranh, là nắm "cái gậy" để phân biệt đúng sai theo quan điểm của Đảng. Không có phương hướng thì mò mẫm. Nhưng tình hình thực tế mới là cái cụ thể mà cuộc đấu tranh diễn ra. Nắm được phương hướng, lại nắm được tình hình nữa thì mới định được phương hướng công tác cụ thể của báo chí.

Những loại tình hình phóng viên cần nắm là gì?

- *Thứ nhất:* Cần nắm cho chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong quá trình thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mỗi một chủ trương của Đảng và Nhà nước ra đời, mỗi khi tình hình thế giới và trong nước biến động đều có những xu thế khác nhau, cái đúng đấu tranh với cái sai. Lắng nghe tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, biết rõ cái gì cần ủng hộ, cái gì cần đấu tranh, cái gì nhân dân cần biết để tìm cách giải đáp cho trúng những thắc mắc của người đọc. Nắm vấn đề đó, thực chất là nắm yêu cầu của người đọc. Bài viết phải có người đọc. Biết được yêu cầu của người đọc mới có thể viết tốt. Nếu muốn cho bài báo của mình gắn chặt với đông đảo quần chúng thì người viết nào cũng cần nghiên cứu người đọc của mình. Nghiên cứu tư tưởng và tâm lý người đọc sẽ góp phần làm cho báo có tính quần chúng.

- *Thứ hai:* Cần nắm vững quá trình tổ chức thực hiện đường lối chính sách; những mặt làm được và những mặt chưa làm được, những vấn đề mới đang đặt ra. Đối với mỗi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, người phóng viên cần biết trong xã hội lúc này, thực hiện đường lối,

chính sách đó đến đâu, vấn đề gì còn khúc mắc cần đặt lên bàn để bàn luận, giải quyết. Trong khi thực hiện đường lối, chính sách đó, vấn đề gì và ở đâu đã có kinh nghiệm tốt hoặc chưa tốt... Năm vấn đề này là năm thời điểm đưa ra vấn đề gì cho thích hợp. Vì mỗi bài báo đưa ra đều có thời điểm của nó.

- *Thứ ba:* Cần nắm chắc các điển hình tiên tiến. Phát huy điển hình tiên tiến là một phương pháp lãnh đạo của Đảng. Báo chí là một đội quân tiên phong trên mặt trận đấu tranh tư tưởng cho nên cần nắm điển hình tiên tiến. Điển hình tiên tiến là nơi cụ thể hóa một cách sáng tạo đường lối của Đảng và Nhà nước. Người làm báo cần nắm cả điển hình tiên tiến và những nơi chưa làm tốt. Đến một nơi tốt, người viết báo còn cần tìm những mặt chưa tốt; đến một nơi không tốt, người viết báo vẫn nên cố xem có mặt gì có thể "gạn đục khơi trong". Nhưng nắm điển hình tiên tiến là một nhiệm vụ cơ bản.

Vậy điển hình tiên tiến có những đặc điểm gì?

- Những điển hình tiên tiến là những tập thể và con người nêu lên tầm lý tưởng cao rộng trong khi thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

- Những điển hình tiên tiến không những có phương hướng đúng, mà còn có những biện pháp tổ chức tốt và bước đi tốt.

- Những điển hình tiên tiến là những điển hình thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả cao và thiết thực. Có một số điển hình không nhấn mạnh yếu tố này cho nên không

phát triển được. Sản xuất tốt thì phải có năng suất lao động cao, sản lượng, hàng hóa có chất lượng, hiệu quả kinh doanh tốt, đời sống được nâng lên.

Người phóng viên lúc nào cũng cần nắm được nhiều tình hình. Phải biết tình hình mới nhất, bản chất nhất. Không thể ngồi một chỗ mà muốn viết gì thì viết. Biết nhiều tình hình thì mới có thể chọn lựa, phân tích. Có người đã nói: người phóng viên hằng ngày phải sống ở đầu nguồn tin tức, ở "vùng nguyên liệu". Mà tình hình trong thực tiễn là một đầu mối rất quan trọng của tin tức. Vậy tình hình lấy ở đâu?

Có nhiều cách nắm tình hình:

- Nắm tình hình ở các cơ quan tổng hợp của Đảng và Nhà nước và qua việc gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, qua các hội nghị.

- Nắm tình hình thông qua sự nghiên cứu cá nhân vừa đi nhiều nơi, vừa đi sâu vào một vài nơi và một số vấn đề cơ bản. Người phóng viên nên tranh thủ đi nhiều nơi.

- Đọc nhiều: đọc báo cáo, các loại báo, bài và thư bạn đọc, đọc sách...

- Hỏi nhiều: hỏi mọi người có thể hỏi, trước hết là hỏi những người có trách nhiệm và những người trực tiếp lao động sản xuất, đây là nguồn rất cần thiết, nhiều khi là đáng tin cậy nhất.

Nguồn tình hình nào cũng quan trọng. Các nguồn đó bổ sung cho nhau.

Như vậy, phóng viên nên ít ngồi bàn giấy, cần có nhiều bạn và phải đọc nhiều, hỏi nhiều. Nhưng mỗi việc làm cần có mục đích và cần đạt hiệu quả thiết thực. Đối với người làm báo thì việc đi, hỏi, viết là quan trọng. Cuộc đời của người làm báo chỉ có đọc, suy nghĩ và viết, có nhiên là phải đi. Nếu thiếu một cái nào đó là không viết được.

Thông qua việc nắm đường lối, chính sách, tình hình, nắm nhiệm vụ tờ báo và nhiệm vụ cụ thể của mình, phóng viên có thể quyết định nên viết cái gì và đi đâu. Đối với công tác của mỗi phóng viên, chúng ta thường được nghe những lời nhận xét: "Bài này nêu trúng vấn đề" hoặc "vấn đề đặt ra trong bài này chưa sâu sắc lắm!"... Vậy vấn đề là gì? Cái mà ta quen gọi là "*vấn đề*" chính là cách giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống. Một tỉnh được mùa sau khi bị lụt cần bán lương thực cho Nhà nước nhiều hơn nhưng Nhà nước lại thiếu vốn, thiếu người, thiếu kho, thái độ giải quyết nên như thế nào, biện pháp giải quyết nên như thế nào? Đó chính là vấn đề có ý nghĩa. Lại như vấn đề làm nhà của đồng chí bí thư. Nhà nghèo, hoạt động cách mạng bao nhiêu năm nhưng "cái nhà" riêng vẫn chưa có. Cả làng còn nghèo, dân còn khổ. Vậy đồng chí bí thư nên làm "cái nhà" của mình như thế nào? Đó chính là vấn đề có ý nghĩa đối với mỗi cán bộ trong một giai đoạn lịch sử nào đó... Chúng ta hiểu vấn đề như thế thì trong cuộc sống có rất nhiều vấn đề, nhưng vấn đề nào phóng viên cần chọn để phản ánh?. Kinh nghiệm của một số anh chị em cho rằng:

- Vấn đề cần chọn là *vấn đề có ý nghĩa chính trị bức thiết*. Có thể coi đây là phương hướng giải quyết những vấn đề có quan hệ tới lập trường, quan điểm, nguyên tắc trong từng thời gian (ví dụ: vấn đề phát triển kinh tế thị trường nhưng phải theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chấp nhận phân hóa giàu nghèo nhưng phải bảo đảm công bằng xã hội; vấn đề dân chủ hóa việc lựa chọn cán bộ, trong việc đóng góp của dân...)

- Vấn đề cần chọn là *vấn đề mà quần chúng và các cán bộ Đảng rất quan tâm* trong quá trình thực hiện đường lối.

- Vấn đề cần chọn là *vấn đề có quan hệ tới phong trào chung*. Trong thực tế có những vấn đề ở địa phương nhưng có quan hệ tới phong trào chung vì nó giải đáp những thắc mắc chung.

Như vậy, không phải như có một số người nghĩ rằng: trước mỗi chuyến đi, phóng viên không có việc gì làm. Trước khi đi một chuyến công tác cụ thể, phóng viên cần chuẩn bị rất nhiều. Có chuẩn bị tốt mới biết vấn đề nào "có ý nghĩa chính trị bức thiết", vấn đề nào "cấp ủy Đảng và quần chúng quan tâm". Do đó khi đi mới có hướng rõ rệt và mới có khả năng đạt hiệu quả cao. Công việc chuẩn bị là công việc hằng ngày và không lúc nào thấy đủ. Ai cũng biết rằng phóng viên thì phải viết!... Nhưng sự cần cù thường xuyên, sự say mê trong công tác chuẩn bị chính là tạo tiền đề cho việc viết ra những bài báo sau này.

II. ĐI THỰC TẾ VÀ HIỆU QUẢ NHỮNG CHUYẾN ĐI

Giai đoạn chuẩn bị rất quan trọng, tạo những điều kiện thành công cho phóng viên trong những chuyến đi. Nhưng cho đến lúc này, dù người phóng viên cần cù đến mấy, cũng chưa hơn những người ở nhà cần cù. *Thời điểm quyết định* của những bài phản ánh bao giờ cũng là kết quả của những chuyến đi công tác. Công việc chuẩn bị tạo ra những khả năng thành công nhưng không có cuộc chiến đấu nào lại diễn ra y như sách vở đã chép. Nhân mạnh giai đoạn chuẩn bị vì có phóng viên chưa cần cù chuẩn bị, chỉ trông mong vào thành tựu ngẫu nhiên của những chuyến đi. Nhưng lại phải nhấn mạnh giai đoạn đi công tác thực tế vì cũng có những phóng viên đi thực tế với "chủ đề có sẵn từ nhà", cắt xén thực tế cho vừa với tư tưởng chủ quan, bất chấp thực tế thế nào. Đó là nguồn gốc của mọi sự khô khan, nó cắt bỏ sự sinh động và phong phú của cuộc sống thật. Chúng ta thường đọc những bài phóng sự, điều tra "cũng đúng", "cũng được", nhưng không tìm trong đó những vấn đề mới, có thể hướng dẫn hành động cho mình. Những chuyến đi thực tế hời hợt thường mang lại những kết quả như vậy.

Khi nói về việc thu nhận tài liệu để viết bài, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy chúng ta:

"Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là:

1. *Nghe*: Lắng tai nghe các cán bộ, nghe các chiến sĩ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết.

2. *Hỏi*: Hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc những tình hình ở các nơi.

3. *Thấy*: Mình phải đi đến, xem xét mà thấy.

4. *Xem*: Xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài.

5. *Ghi*: Những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được, thì *chép* lấy để dùng và viết. Có khi xem mấy tờ báo mà chỉ được một tài liệu thôi. Tìm tài liệu cũng như các công tác khác phải *chịu khó*⁽¹⁾.

Như vậy là chúng ta có hai loại tài liệu: tài liệu trực tiếp (tai nghe mắt thấy) và tài liệu gián tiếp (những tài liệu hỏi được và xem trên sách báo). Quá trình lấy tài liệu gián tiếp đã phân tích ở phần chuẩn bị cho những chuyến đi công tác. Ở phần này, chúng tôi nói đến quá trình đi thực tế, nghiên cứu tình hình, lấy tài liệu, vì quá trình đi thực tế là quá trình quan trọng nhất của việc lấy tài liệu viết bài.

1. Đi thực tế là phải tìm câu giải đáp trong cuộc sống

Nếu công tác chuẩn bị của người phóng viên tốt thì người phóng viên có thể biết được hướng đi, hướng khai thác các tài liệu cần thiết cho một bài báo trong thực tế. *Nhưng tư tưởng chủ đề của mỗi bài báo chỉ có thể nảy nở sau khi đã nghiên cứu thực tế.* Thực tế cuộc sống xã hội rất phong phú. Sự lý giải trên sách vở, tài liệu dù hay, dù đúng đến đâu cũng mới gần giống thực tế. Cũng là một

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. *Về công tác văn hóa, văn nghệ*, NXB Sự thật, H, 1977, tr.39.

vấn đề, nhưng ở xã này, ở gia đình này cách giải quyết đã khác xã kia, gia đình kia. Câu trả lời từ thực tế mới là câu trả lời phong phú, là câu trả lời mà bạn đọc cần biết. Nếu câu trả lời chưa xuất phát từ việc nghiên cứu thực tế, thì những chuyển đi không còn có ý nghĩa nữa. Ngay như những vấn đề kỹ thuật đó trong thực tế để tạo ra năng suất lao động cao lại diễn biến muôn hình muôn vẻ. Lại như nói người cộng sản, thì nói cái gì cũng không thể ra ngoài nhiệm vụ đảng viên mà Điều lệ Đảng đã quy định, nhưng trong thực tế thì làm sao mà nói cho hết được những vấn đề của người cộng sản trong thời đại chúng ta. Có những chuyển đi thực tế do công lao nghiên cứu mà phóng viên nêu lên những vấn đề có tầm lớn hơn, có sức sống hơn so với vấn đề khi mới đưa ra bàn. Có thể kể rất nhiều chứng minh để khẳng định vấn đề này. Phải rất coi trọng sự điều tra nghiên cứu, phải hết sức tôn trọng thực tế khách quan khi tiếp xúc với thực tế và tìm câu trả lời trong thực tế. Có một người làm báo có kinh nghiệm đã nói rằng: "chuẩn bị" kỹ quá cho một bài báo thì cũng tai hại không kém gì không chuẩn bị. Nên nhớ rằng: chữ "chuẩn bị" ở đây đặt trong ngoặc kép. Câu đó có nghĩa gì? Việc chuẩn bị mà chúng ta nói ở trên là sự tự trang bị của người phóng viên khi đi đường, trang bị về lập trường và phương pháp tư tưởng, trang bị về kiến thức để khi tiếp xúc với thực tế thì nhìn ra vấn đề, tìm ra câu trả lời. Chữ nếu chuẩn bị cả câu trả lời, rồi mang theo định kiến mà xuống thực tế thì rất nguy hiểm. Nên nhớ rằng: *câu trả lời phải tìm trong cuộc sống*. Nếu ngồi ở nhà có thể trả lời

mọi câu hỏi thì đi thực tế còn có giá trị gì nữa! Sở dĩ phải điều tra, nghiên cứu cẩn thận vì những việc mới thoát biết chỉ là những biểu hiện, còn phải qua quá trình nghiên cứu tìm hiểu mới thấy được bản chất và khi đã nắm được bản chất của sự vật thì phản ánh mới sâu sắc. Người phóng viên đến một địa phương, tiếp xúc với một số sự vật trong một thời gian có hạn, trong khi đó nhiều khi phải đánh giá cả một quá trình, do đó nếu không nghiên cứu thực tế thì đánh giá sẽ sai lạc. Đó là chưa kể hiện nay bên cạnh nhiều cán bộ trung thực, vẫn còn một số không ít muốn có thành tích, thổi phồng thành tích, làm lẫn lộn các sự việc, con số... Nếu không nghiên cứu điều tra cũng dễ bị lầm lẫn.

Có một số câu hỏi mà một số đồng chí đặt ra: *bản thân người phóng viên làm sao mà có thể tự mình điều tra được, vì việc đó tốn nhiều thời giờ, trong khi đó thì thời gian đến công tác ở một địa phương lại có hạn?*

Chúng tôi nghĩ rằng: không phải đối với bất cứ con số nào, việc nào người phóng viên cũng cần đặt trong dấu hỏi và đi điều tra, vì làm như thế thì không thể làm nổi. Nhưng trong thực tế có những vấn đề then chốt, những con số then chốt, những chi tiết then chốt mà qua đó làm sáng tỏ những kết luận quan trọng. Đối với những vấn đề đó, chi tiết đó, nên tìm mọi cách điều tra và xác định. Chúng ta cần nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết*"⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. *Toán tập*, t. 4, NXB Sự thật, H, 1984, tr.530.

2. Dựa vào tổ chức và đi sâu vào nhân dân để lấy tài liệu

a) Đảng lãnh đạo toàn xã hội. Cấp ủy Đảng là tổ chức lãnh đạo một địa phương, một ngành, một đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước có trách nhiệm nắm vững phương hướng nhiệm vụ, việc tổ chức thực hiện ở địa phương, ngành và đơn vị đó. Dựa vào cấp ủy Đảng là khả năng to lớn để nắm chắc vấn đề, nắm chắc diễn hình. Đó là một lợi thế riêng của những người viết báo xã hội chủ nghĩa. Đối với phóng viên đi công tác ở trong nước *dựa vào cấp ủy Đảng địa phương, đơn vị trong quá trình tìm hiểu tình hình là một nguyên tắc.*

Phải nêu lên vấn đề này, vì trong số chúng ta vẫn còn một số đồng chí cho rằng cấp ủy Đảng ở địa phương, đơn vị dễ chủ quan với tình hình công tác nơi mình, cho nên các đồng chí đó dễ mang trong đầu những sự hoài nghi đối với tình hình do cấp ủy Đảng cung cấp, tự coi mình như một thứ "quan tòa" đến khảo sát những vấn đề ở mọi nơi, không cần phải dựa chắc vào cấp ủy Đảng. Tuy nhiên, trong thực tế cũng có những vấn đề phải bàn, sẽ nói trong phần sau, vì có cấp ủy không nắm được hoặc có tình hình bày sai lạc tình hình.

Trong hoàn cảnh Đảng lãnh đạo chính quyền thì dựa vào cấp ủy Đảng, còn có nghĩa là dựa vào các tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, quần chúng phát huy vai trò làm chủ tập thể. Tất cả những cái đó quan hệ với nhau chặt chẽ và cũng chỉ phối hoạt động của phóng viên khi đi thực

tế. Trong điều kiện hiện nay, muốn hiểu biết thật sâu công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, gặp các tổ chức chính quyền sẽ có điều kiện thuận lợi hơn. Cũng như muốn hiểu biết sâu phong trào quần chúng, không thể không đến các đoàn thể quần chúng. Không nên nghĩ rằng đến công tác ở một cơ quan chính quyền, một tổ chức quần chúng là chưa dựa vào cấp ủy Đảng. Cũng nên hiểu rằng: không có công tác quản lý nào mà không có vấn đề đường lối, tư tưởng, chính sách, mà không có sự lãnh đạo của Đảng, không có sự tác động nhiều mặt trong tư tưởng, tình cảm của nhân dân.

Dựa vào cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể bao giờ cũng có những nội dung cụ thể. Kinh nghiệm của một số anh chị em là: cần thông qua cấp ủy Đảng, tổ chức chính quyền và các đoàn thể nắm cho được các vấn đề sau đây:

- Nắm đặc điểm chung và nhiệm vụ chung của địa phương.

- Nắm tình hình và những nhận xét về vấn đề cần nghiên cứu.

- Nắm ý định của cấp ủy Đảng chính quyền trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Nắm những diễn hình tốt và xấu ở địa phương.

b) Như trên đã nói: dựa vào cấp ủy Đảng trong một chuyến đi công tác là một vấn đề nguyên tắc. Nhưng

trong những chuyến đi công tác của chúng ta gần đây có một số đồng chí đến gặp cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân, Đảng ủy hoặc giám đốc xí nghiệp là về cứ thế mà viết. Cách làm như thế là không tốt. Cách đi thực tế như vậy là một thứ "đổi phòng họp", "đổi chỗ lấy tài liệu gián tiếp" mà thôi. *Đi sâu vào phong trào quần chúng để tìm hiểu tình hình cũng là một nguyên tắc quan trọng. Vì xét cho đến cùng thì cái nguồn vô tận của phóng sự tức là hành động sáng tạo hằng ngày của hàng triệu quần chúng.* Hoạt động của quần chúng mới là "vùng nguyên liệu" gốc của báo chí. Những phóng sự hay là những phóng sự phản ánh được những cuộc đấu tranh phong phú của quần chúng, phản ánh con người cụ thể và suy nghĩ cụ thể của những con người ấy trong cuộc đấu tranh để giải quyết những quan hệ khác nhau trong cuộc sống hằng ngày. Cho nên, nói về vấn đề đi sâu vào phong trào quần chúng, có đồng chí đã nhấn mạnh: chữ "đi" cũng không đúng nữa, vì rằng không phải "đi" mà phải "sống". Sống trong cuộc sống.

Trong trường hợp báo cáo của cấp ủy Đảng và chính quyền tốt, phản ánh đầy đủ bản chất của phong trào thì đi sâu vào quần chúng cũng sẽ làm tăng thêm niềm tin và nắm được tình hình phong phú thêm lên rất nhiều. Lúc này là lúc người phóng viên có thể nghe được những chuyện lý thú, sinh động, bước ra khỏi phòng để quan sát trực tiếp những cái mà mình sẽ miêu tả.

Trong thực tế công tác, nhiều cấp ủy Đảng và các tổ chức chính quyền, đoàn thể nắm được vấn đề, nêu lên

nhiều vấn đề sâu sắc. Nhưng cũng có lúc nêu không hết vấn đề, nói thành tích cũng không hết mà nói khuyết điểm cũng không hết. Cũng có trường hợp nói không đúng sự thật. Vì tìm hiểu sự thật ngay cả khi đi thực tế xem ra ngày càng khó. Cho nên, đi sâu vào quần chúng cũng là dịp để kiểm tra tài liệu, nhất là tài liệu quan trọng dẫn tới những nhận định lớn. Bộ mặt thôn xã, đồng ruộng, phố phường, công trường, xí nghiệp, tâm tư và đời sống quần chúng là những báo cáo tổng hợp chân thật về công tác của địa phương, đơn vị.

Phóng viên đi viết bài có trường hợp viết sự việc đang xảy ra và cũng có trường hợp phải viết về cả một quá trình. Cả hai trường hợp đó đều cần đi sâu vào quần chúng. Viết cái đang xảy ra là viết cái quần chúng đang hành động. Còn viết cái đã xảy ra thì quần chúng là người trực tiếp làm, cho nên dễ nhớ đúng và nếu khớp tài liệu của nhiều người thì có thể có tài liệu trung thực về chuyện cũ.

Có đồng chí hỏi: phương pháp đi sâu vào phong trào quần chúng như thế nào? Nói cụ thể vấn đề này thật khó. Mỗi đồng chí phóng viên có cách làm khác nhau. Nhưng theo kinh nghiệm của một số đồng chí thì có thể có mấy cách sau đây:

- Cùng hành động với quần chúng và theo quần chúng ra nơi làm việc sẽ có nhiều tài liệu trực tiếp rất quý. Hành động là nơi thử thách tư tưởng và tổ chức. Lúc hành động, con người thường bộc lộ bản chất của mình.

- Nói chuyện với những người tiên tiến và những người bình thường để qua đó giải đáp những câu hỏi nêu lên trong một bài viết. Phóng viên đã gặp người tiên tiến, nhưng sao lại không có thể gặp những người bình thường? Người bình thường vẫn chiếm số đông. Xem một chủ trương của Đảng, của Nhà nước dưới con mắt người bình thường như thế nào là những tài liệu quý về nhiều mặt. Nói chuyện với quần chúng sẽ có thêm nhiều tài liệu, có khi vượt xa những vấn đề cần nghiên cứu.

- Sinh hoạt với các tổ chức quần chúng, các tổ chức sản xuất sẽ biết được những vấn đề thảo luận trong quần chúng và không khí sinh hoạt của người lao động. Không nên chỉ khi nào có "đại hội" thì phóng viên mới đến. Phóng viên đi công tác ở đâu nên sinh hoạt với quần chúng ở đó.

- Đi sâu vào quần chúng, còn có nghĩa là gặp những loại cán bộ ở cơ sở như tổ trưởng, tổ phó sản xuất, cán bộ trông trọt, chăn nuôi, kiểm tra, phân đoàn trưởng thanh niên, phân chi hội phụ nữ, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố. Các đồng chí này, nếu là những đồng chí trung thực, là một loại quần chúng rất quan trọng, không chỉ biết có riêng mình mà còn biết nhận xét, kiểm tra công việc của những người xung quanh.

Tất cả các hoạt động đó là để nắm được tình hình thực tế, tạo điều kiện để nhân dân có thể tin cậy mình cung cấp tình hình đúng như nó có, giải bày tâm sự cả sự phẫn khởi cũng như nỗi lo toan.

c) Trong quá trình đi sâu vào quần chúng tìm hiểu tình hình, lấy tài liệu, có trường hợp tài liệu do quần chúng cung cấp khác với những tài liệu do cấp ủy Đảng và tổ chức chính quyền cung cấp thì nên xử lý thế nào? Ở đây có hai trường hợp. Trường hợp thứ nhất là qua những tài liệu lấy được trong quá trình thâm nhập quần chúng làm sáng tỏ thêm những kinh nghiệm phong phú mà cấp ủy đã cung cấp hoặc góp phần đánh giá một cách có mức độ những nhận định của các cấp lãnh đạo, quản lý. Trong trường hợp đó cần tôn trọng những tài liệu từ thực tế. Nhưng có trường hợp, sau khi đi sâu vào phong trào quần chúng, những tài liệu do quần chúng cung cấp có liên quan đến những nhận định rất cơ bản của bài viết, trái với nhận định của cấp ủy Đảng và chính quyền, như vững vàng và không vững vàng, sản xuất khá và kém, trong sạch và mờ ám, dân chủ và thiếu dân chủ, đời sống quần chúng khá và kém... thì người viết cần rất thận trọng. Không nên coi thường bất cứ ý kiến của người nào, nhưng cũng không nên chỉ vì ý kiến một vài người mà cho là ý kiến "đông đảo quần chúng". Khi nhiều người có ý kiến về một vấn đề gì thì cần đặc biệt chú ý, vì thông thường đó là ý kiến đúng. Sau khi thu thập ý kiến của quần chúng đáng tin cậy, thấy có những nhận định khác với ý kiến của các cấp ủy Đảng, thì theo chúng tôi nên nêu ý kiến nhận xét đó với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đơn vị. Không nên không gặp lại các đồng chí lãnh đạo, quản lý địa phương, đơn vị, vì cũng để lắng nghe nhiều chiều. Gặp trường hợp cấp lãnh đạo, quản lý địa phương, đơn vị vẫn giữ ý kiến của mình, thì cần báo cáo toàn bộ

tình hình đó với Ban biên tập, nói rõ ý kiến của địa phương và ý kiến của phóng viên. Nếu tin chắc những thông tin của mình là đúng, thì mạnh dạn viết và chịu trách nhiệm, vì phẩm chất cuối cùng của bài báo là sự thật.

3. Một số vấn đề cần chú ý khi tiếp xúc với thực tế

Đi thực tế, luôn luôn bám sát thực tế là một phong cách làm việc tốt. Song, mỗi người đi thực tế lại thu được kết quả nhiều ít khác nhau. Kết quả của mỗi chuyến đi thực tế là kết quả của quá trình tích lũy thường xuyên của người phóng viên đồng thời cũng là kết quả của phẩm chất và năng lực của mỗi phóng viên trong quá trình tìm hiểu thực tế. Thực tế có nhiều mặt, khai thác mặt nào, đi sâu tìm hiểu mặt nào, cái đó tùy ở sự lựa chọn của mỗi phóng viên và sự lựa chọn đó được quyết định bởi phẩm chất và năng lực của mỗi người. Cần bàn với nhau về những đức tính phải có của một phóng viên trong quá trình đi thực tế, để qua đó mà biết hướng tự rèn luyện. Chúng tôi thử nêu lên một số vấn đề để chúng ta cùng thảo luận:

a) Lòng say sưa nghiên cứu, tìm hiểu và căt nghĩa cái mới

Viết cho thân thật, sinh động và hùng hồn là lời khuyên đối với người viết báo. Chúng tôi hiểu một bài viết hùng hồn là một bài viết với tất cả nhiệt tình khẳng định cái đúng, phủ định cái sai, kêu gọi hành động. Mỗi bài

viết của phóng viên không phải chỉ viết với tư cách người làm chứng mà là với tư cách một người tham gia tích cực vào cuộc sống. Lòng nhiệt tình của mỗi phóng viên hướng theo lý tưởng của cách mạng, tin tưởng vào đường lối của Đảng, của Nhà nước, cổ vũ tha thiết việc thực hiện đường lối đó. Người phóng viên phải có nhiệt tình cách mạng cao mới có thể cổ vũ lòng nhiệt tình của người đọc qua bài viết của mình. Đồng chí Trường Chinh đã khuyên chúng ta: "Nên để cả tâm hồn say sưa, để tất cả nhiệt tình và tin tưởng vào bài viết... có thể bài mới cảm được người đọc, không những cảm về mặt lý trí mà cả về mặt tình cảm nữa"⁽¹⁾.

Nhiệt tình cách mạng của phóng viên luôn luôn gắn liền với cái mới vì nhiệm vụ người phóng viên là phản ánh những sự kiện mới, con người mới trong phong trào quần chúng. Phản ánh cái mới là rất khó nhưng rất cần. Đã là cái mới thì còn ít cho nên tìm không dễ và đến cũng không dễ. Ví dụ: tìm hiểu vấn đề sản xuất hàng hóa, vấn đề tích tụ ruộng đất trong tình hình mới, điển hình về quyền làm chủ của quần chúng v.v... Đối với mỗi phóng viên, tìm được những điển hình mới đại diện cho xu thế mới của phong trào quần chúng không dễ. Nhưng khó hơn là làm sao cắt nghĩa được những sự kiện mới đó và từ sự kiện mới đó rút ra những bài học có tính chất phổ biến. Có một số người đi theo con đường mòn rất chán, nhưng lại nghĩ rằng: cứ đi theo vết chân người đi trước thì không mấy khi sai. Họ sợ lao vào cái mới, và càng sợ cắt nghĩa cái mới.

⁽¹⁾ Trường Chinh. *Về văn hóa và nghệ thuật*, NXB Văn học, H, 1986, tr.65.

Nhưng một bài báo hay bao giờ cũng là một bài báo nêu lên được những vấn đề mới, từ vấn đề mới đó rút ra những vấn đề cần thiết, chỉ ra xu thế phổ biến. Người phóng viên giỏi bao giờ cũng là người phóng viên dám lao vào cái mới, vào mũi nhọn của cuộc chiến đấu, xông xáo như chiến sĩ ở đơn vị phá "cửa mở". Cho nên, lòng nhiệt tình cách mạng của phóng viên luôn luôn gắn liền với việc say sưa lao vào cái mới, tìm hiểu và cắt nghĩa cái mới là như vậy. Tất nhiên, lao vào cái mới thì chỉ cần có nhiệt tình cách mạng là có thể làm được, nhưng cắt nghĩa cho được cái mới, thì phải có năng lực nhất định. Đối với cái mới lại cần tổ thái độ rõ ràng, dứt khoát.

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh có lần nói: "ủng hộ cái mới mà chỉ ủng hộ một cách ba phải, một cách không cách mạng, không có chiến đấu tính, một cách vừa phải, thoải mái như "gió thoảng mùa thu", thì cũng không tốt... Khi thấy cái gì tiên tiến phải tập trung ủng hộ thật mạnh, thật nhiệt tình". Do đó, lòng nhiệt tình cách mạng lao vào cái mới luôn luôn gắn liền với sự say sưa học tập để không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt, tinh thần trách nhiệm của phóng viên.

b) Có tinh thần trách nhiệm tập thể

Trong khi đi vào thực tế, người làm báo có những hoạt động riêng. Người làm báo đi một nơi, nghiên cứu một vấn đề, viết về một vấn đề, sử dụng những thể loại khác nhau, mỗi người lại có một phong cách riêng và ai cũng có trách nhiệm về bài viết của mình. Chúng tôi nghĩ: Cần cố gắng tôn trọng tính chất hoạt động nghiệp vụ đó

của người làm báo, để mỗi bài báo có màu sắc riêng, mỗi người làm báo có phong cách riêng. Nhưng khi nêu lên vấn đề nói trên không nên cho rằng người làm báo hoạt động như một cá thể "độc lập" với mọi tổ chức xung quanh. Mỗi tập thể tờ báo là một cơ cấu thống nhất. Mỗi người làm báo có những hoạt động riêng, nhưng đều là một bộ phận của cơ cấu tập thể rất chặt chẽ là tờ báo. Chính vì thế mà người làm báo cần có tinh thần trách nhiệm tập thể và ý thức tổ chức kỷ luật cao, thì đi thực tế mới có hiệu quả thiết thực.

Mỗi người làm báo đi hoạt động thực tế có cách riêng trong hoạt động nghiệp vụ. Chẳng hạn như đi lấy tài liệu thì đi lấy theo từng người tốt hơn và xây dựng phong cách viết thì theo cách làm việc và suy nghĩ của từng người. Nhưng quá trình làm việc của người làm báo thì có rất nhiều giai đoạn gắn liền với sự nỗ lực chung của tập thể. Vấn đề bồi dưỡng cho phóng viên thảo luận phương hướng tuyên truyền, phương hướng của chuyến đi thực tế... là những vấn đề của tập thể. Gần đây, do có nhiều chủ đề lớn vượt quá tầm nghiên cứu của từng người, cho nên đã có nhiều chuyến đi của một tập thể phóng viên cùng nghiên cứu một vấn đề và cùng viết một bài. Cho nên, khi nói đến một số phương thức hoạt động cá nhân của phóng viên không có nghĩa là người phóng viên tách rời sự bồi dưỡng và chỉ đạo của tập thể.

Người làm báo được tập thể chỉ đạo và bồi dưỡng luôn luôn là người hoạt động trong một tập thể nhất định; cho nên cần có tinh thần trách nhiệm tập thể cao. Đó là

một biểu hiện của tinh thần làm chủ tập thể của người làm báo. Thông thường ở một tờ báo bao giờ cũng có sự thảo luận tập thể về kế hoạch tuyên truyền rồi mới phân công phóng viên đi viết từng bài theo kế hoạch đó. Có người cho làm như thế dễ gò bó. Chúng tôi cho rằng làm như thế là đúng vì phải xác định nhiệm vụ chung rồi mới có thể xác định nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ cá nhân phải phục tùng nhiệm vụ chung. Xác định nhiệm vụ cá nhân trên cơ sở nhiệm vụ chung thì đâu phải gò bó? Cũng như một đội bóng đá, mỗi cầu thủ phải rất giỏi động tác cá nhân, nhưng đã là một đội bóng thì mỗi trận đấu phải có một chiến thuật nhất định và tài ba cá nhân qua một cầu thủ phải phục tùng chiến thuật chung của đội thì mới có thể thắng lợi. Nói như thế không có nghĩa là cứng nhắc, cầu thủ được bóng trước khung thành trong khi đối phương sơ hở lại không sút ngay, còn chuyên mãi cho đúng "sách". Cho nên cần đặt mối quan hệ giữa những bài báo hay và một đợt tuyên truyền tốt. Chúng tôi nghĩ: Chúng ta cần những đợt tuyên truyền tập trung trúng vấn đề, sắc sảo, trong đó có nhiều bài báo hay. Một bài báo hay nằm trong một đợt tuyên truyền tốt thì bài báo đó sẽ hay hơn. Vì thế phải chăng tinh thần trách nhiệm tập thể của phóng viên thể hiện trên các vấn đề: mỗi người cần nghiêm chỉnh chấp hành kế hoạch tuyên truyền, trước hết cần viết những bài báo hay cho một đợt tuyên truyền; không những đi thực tế viết một số bài cụ thể mà người phóng viên còn phải nắm tình hình chung, dư luận chung để có thể góp ý kiến cụ thể về kế hoạch tuyên truyền cho tòa soạn. Sở dĩ phải nhắc tới tinh thần trách

nhiệm tập thể của phóng viên vì trong chúng ta có một số đồng chí chưa bảo đảm đề tài được giao và thời gian nộp bài; chưa tập trung suy nghĩ vào chủ đề của tờ báo, chỉ chăm lo cho bài viết của mình, chưa chú ý nắm tình thần chung. Chúng tôi nghĩ rằng lối làm việc tự do, tùy tiện đó không thích hợp với một tổ chức tờ báo có tính chiến đấu rất chặt chẽ.

Phải nhấn mạnh tính tập thể, vì mỗi bài báo là của mỗi người nhưng tờ báo lại là tiếng nói của tập thể. Phải làm sao cho tiếng nói của mỗi người ăn khớp với tiếng nói của cả tập thể, làm phong phú thêm tiếng nói của tập thể, chứ không được trái lại. Đặt ý thức tập thể cao hơn nữa, đồng chí Trường Chinh đã nói: "Báo chí không những chỉ nói lên tiếng nói của riêng tập thể nhỏ bé những anh chị em làm báo, mà còn nói lên tiếng nói của tập thể to lớn hơn là Đảng, nói lên tiếng nói của đoàn thể mà tờ báo là cơ quan ngôn luận"⁽¹⁾. Chính vì thế mà người làm báo phải có tính tổ chức cao.

c) Có tinh thần sáng tạo và tự chịu trách nhiệm

Ở trên chúng tôi đã nói đến tinh thần trách nhiệm tập thể cao. Bây giờ phải nhấn mạnh đến tinh thần tự chủ và sáng tạo của phóng viên. Hai mặt đó không trái ngược nhau mà thống nhất với nhau. Mỗi phóng viên có nhiệm vụ cụ thể và nhiệm vụ cụ thể đó không tách rời nhiệm vụ chung. Trên cơ sở phát huy rất cao tinh thần trách nhiệm tập thể phải phát huy tinh thần tự chủ sáng tạo mới có

⁽¹⁾ Sdd, tr.48.

thể nhìn ra chân lý cụ thể, làm cho những bài viết muôn màu, muôn vẻ, mười người viết về một vấn đề mà không bài nào giống bài nào. Phóng viên là người đi vào thực tế cho nên không phải như "thiên lôi chỉ đầu đánh đấy" mà phải chủ động nêu tình hình, nêu vấn đề, nêu kiến nghị. Có tinh thần tự chủ cao mới có thể làm được việc đó. Mỗi phóng viên đi một địa phương, tòa soạn có một chục phóng viên đi thực tế công tác sẽ có mười bản báo cáo tình hình phong phú khác nhau nêu lên nhiều vấn đề khác nhau, có nhiều kiến nghị tuyên truyền khác nhau, sẽ giúp tòa soạn đánh giá tình hình chung, chọn lựa các vấn đề, các đề nghị để xây dựng kế hoạch tuyên truyền tốt nhất; do đó chỉ đạo phóng viên được chặt chẽ và cụ thể.

Một số anh chị em phóng viên thường nói: "Bài viết hay nhất là bài mình thích nhất". Nên hiểu sự "thích" ở đây là tâm huyết của người viết, dám viết và dám chịu trách nhiệm về bài viết của mình. Người phóng viên đi theo con đường mòn, đề cập những vấn đề người ta đã đề cập mãi rồi thì chán lảm, viết không có hào hứng và bài viết không thấy hay. Thông thường khi người phóng viên thấy hào hứng là khi đồng chí đó đã tìm ra vấn đề mới, hướng khai thác tài liệu mới và cách trình bày phân tích mới. Cho nên, người phóng viên luôn luôn vươn tới những chân trời mới, mỗi bài viết là một công trình sáng tạo, mỗi chuyến đi thực tế là một cuộc quan sát, nghiên cứu lý thú, do đó rất yêu nghề, yêu thực tế. Và cũng chỉ có yêu nghề, yêu thực tế mới có thể thành người phóng viên có tinh thần tự chủ, sáng tạo, mỗi bài báo là một ý chí của tập thể nhưng là một sản phẩm có nhiều dấu ấn cá nhân. Không

sáng tạo thì không thể hay được. Bất kỳ một tin, một luận văn chính trị hay một bài phóng sự đều là một sự sáng tạo. Nó chỉ có giá trị khi nó là một sáng tạo.

Người phóng viên thường nhận kế hoạch cụ thể của tòa soạn khi đi viết bài hoặc nghiên cứu tình hình, vậy tinh thần tự chủ và sáng tạo là thế nào? Chúng tôi cho rằng: Trong quá trình thực hiện kế hoạch của tòa soạn, người phóng viên cũng cần nêu cao ý thức tự chủ, tinh thần sáng tạo, thể hiện trong việc đánh giá tình hình, lựa chọn chủ đề, lựa chọn cách thể hiện... Mỗi người phải viết bằng cái đầu và cái tay của mình thì mới có bản sắc, mới thành nhà báo giỏi được. Tự chủ và sáng tạo thì vô cùng. Những kinh nghiệm của nhiều anh chị em cho biết: Đó lại là kết quả của một quá trình rèn luyện phẩm chất và năng lực, là một quá trình phấn đấu gian khổ chứ không phải là kết quả của một giấc mơ bắt được vàng.

Ở đây lại có vấn đề trách nhiệm của những đồng chí ở nhà đối với tinh thần tự chủ và sáng tạo của phóng viên đi công tác. Đặt rõ trách nhiệm sáng tạo cho phóng viên, nhận thức về vị trí quan trọng của các chuyến đi thực tế, những người ở nhà không chỉ là những người nhận bài của phóng viên mà còn cần nghe phóng viên báo cáo tình hình, nêu vấn đề, nêu kiến nghị. Trường hợp ý kiến của đồng chí phóng viên đi thực tế không giống những người ở nhà thì nên tôn trọng ý kiến phóng viên là người đã đi vào cuộc sống, nên trân trọng nghiên cứu những vấn đề phóng viên nêu lên.

d) Tôn trọng sự thật khách quan

Mỗi bài viết có tác động rất lớn, nhất là khi nó đăng trên báo chí. Mỗi sự vật diễn ra trong xã hội có thể nêu lên nhiều câu hỏi đối với những người quan sát: Nó đúng hay không đúng? Cái diễn ra trước mắt là bản chất hay hiện tượng? Nó có tính phổ biến hay không và đại diện cho xu thế nào? Mỗi bài báo giới thiệu một sự vật, một con người không thể là một công trình "khách quan chủ nghĩa".

Mỗi bài viết rất nhỏ, nhưng phân tích ý nghĩa thì có khi rất quan trọng, cho nên phải chính xác. Những con số, sự kiện chính xác mới có thể dẫn tới những kết luận chính xác về sự đánh giá tình hình và kinh nghiệm. Sự đánh giá tình hình và nêu lên những kinh nghiệm đúng của một bài báo có tầm quan trọng rất lớn trong việc cổ vũ hành động cách mạng của hàng triệu người. Do đó, vấn đề tôn trọng sự thật khách quan là một đức tính rất quan trọng, có thể nói là quan trọng hàng đầu của người phóng viên. Không tôn trọng sự thật khách quan, thì người làm báo không thể tìm đến sự chân thật. Con đường đi đến tìm thấy bản chất sự vật khá gian khổ. Đó là kết quả của việc nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, việc đi sâu vào tìm hiểu thực tế và khả năng đánh giá các vấn đề của phóng viên. Trên thực tế, bên cạnh năng lực phân tích vấn đề, còn có một số trường hợp làm ảnh hưởng đến việc đánh giá tình hình thực tế khách quan làm cho bài báo không phản ánh đúng bản chất sự vật. Có thể kể ra những trường hợp sau đây:

- Do yêu quá hoặc cảm tình quá với địa phương, với người nào đó mà không nói "khuyết điểm", "nói quá ưu điểm", "quy công cho một người", làm cho bài báo không đánh giá đúng tình hình khách quan.

- Do không bằng lòng với địa phương hoặc cá nhân nào đó vì những lý do riêng, cho nên "nói khuyết điểm đậm hơn", "đả kích cá nhân", "dùng lối nói mỉa mai, châm chọc" làm cho bài báo không phản ánh đúng tình hình thực tế khách quan.

- Do sợ va chạm, sợ bị trừ dập, bị kiện, bị đả kích... cho nên không dám nói hết sự thật, hoặc bỏ qua hoặc chỉ nói "nửa sự thật".

- Do tác phong cầu thả, thiếu kiểm tra, cân nhắc những vấn đề quan trọng, kết luận vội vàng, làm cho bài báo không nêu lên đúng vấn đề cần nêu, có khi sai lạc.

- Do muốn dùng một địa phương, một thực tế nào đó để tham gia vào cuộc tranh luận về một vấn đề gì đó, cho nên chỉ phản ánh cái phần sự thật có lợi cho ý kiến của mình, làm sai lạc sự thật khách quan, v.v... Có vấn đề năng lực nhưng cũng có vấn đề của chủ nghĩa cá nhân cản trở người làm báo đi sâu vào thực tế nắm bắt sự thật khách quan. Thái độ tôn trọng sự thật khách quan là một đức tính rất quan trọng của người làm báo. Làm báo mà bịa thì rất nguy hiểm. Quần chúng, nhân dân ta rất tin ở báo, tin từng câu, từng chữ trên báo, vì họ biết rằng báo ta không nhằm mục đích nào khác là phục vụ đất nước,

phục vụ nhân dân. Báo chí phải cố gắng hết sức mình để xứng đáng với lòng tin cậy đó.

c) Nhanh nhạy

Người làm báo phải phản ánh những sự việc nóng hổi nhất, có ý nghĩa nhất, với chất lượng cao nhất. Đối với người làm báo chính trị, có khi nêu trúng vấn đề một cách nhanh nhất đã là hay rồi. Một vấn đề mới xảy ra, người phóng viên phải đến ngay quan sát, đánh giá và phản ánh kịp thời. Những vấn đề đó cũng là những vấn đề quần chúng muốn biết. Một vấn đề đối với báo chí hàng ngày, chậm một tý có khi là chậm 24 giờ và có khi không bao giờ cứu vãn được. Đối với nghề báo, thời gian là một phần chất lượng, có khi là phần quan trọng. Có người cho rằng: sự nhanh nhạy, tinh thần hăng say lao vào cái mới chính là một biểu hiện của năng khiếu người làm báo. Chậm chạp không phải là tác phong người làm báo.

Trong chỉ thị của Ban Bí thư trung ương Đảng ngày 23-12-1965 về nhiệm vụ thông tin, cổ động có nêu một yêu cầu là "nhanh nhạy, kịp thời và sắc bén". Muốn làm được việc đó phải có những phóng viên nhanh nhạy.

Vậy "nhanh nhạy" hay là nhạy bén là gì? Theo một số tác giả thì: Nhạy bén tức là biết nhanh chóng *nắm vững tình hình*, nhanh chóng *nhận thức hoàn cảnh công việc quanh mình*, *phân tích sự việc trước mắt*, nhận rõ các yếu tố cụ thể và mối quan hệ giữa các yếu tố đó. Nhạy bén tức là lúc nào cũng nhìn nhận, quan sát, rèn luyện thói quen nhìn nhận, quan sát, đặt ra cho mình một số trường

hợp để *giải đáp và kiểm tra*... Cách rèn luyện như vậy tạo ra tính nhạy bén và đầu óc quan sát tức là *những đặc tính cơ bản giúp ta biết tìm lấy hướng đi đúng bất kỳ trong trường hợp nào*. Theo Córúpscaia thì Lênin đánh giá cao một người làm báo, coi đó là nhà báo điển hình là một người hết sức nhạy bén, nhờ đó mà nắm được những gì đã xảy ra trong quần chúng và ở các địa phương, có ý kiến đối với những vấn đề nóng hổi, biết sống với những vấn đề đó. Như vậy, theo Lênin, một người làm báo nhạy bén là phải (ít nhất) có ba yếu tố:

- Nhanh chóng nắm được vấn đề đang xảy ra trong quần chúng và ở địa phương.

- Có ý kiến kịp thời về những vấn đề nóng hổi của thời cuộc.

- Biết sống với những vấn đề nóng hổi đó.

Cái "nhạy bén" nói ở đây là cái nhạy bén phục vụ nhân dân của người làm báo xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi thử nêu lên một số vấn đề trong quá trình rèn luyện tính "nhạy bén" của người làm báo để cùng nghiên cứu:

- Làm thế nào *nghiên cứu chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước một cách nhanh chóng nhất?* Như trên đã nói, người phóng viên luôn luôn phải nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vì nó chỉ ra phương hướng phấn đấu của xã hội. Nhưng đối với mỗi một chủ trương, chính sách, người phóng viên cần tìm cách đọc nhanh nhất, nắm được bản chất và những cái

mới trong văn kiện đó nhanh nhất. Đó là cái cần trang bị đầu tiên để phóng viên lao vào cuộc sống mới.

- Làm sao nắm được *xu thế của xã hội* trong khi có chủ trương, chính sách mới của Đảng một cách nhanh nhất? Chủ trương và chính sách của Đảng tác động đến đời sống xã hội. Biết được xu thế của xã hội, người phóng viên mới có thể biết hướng đấu tranh phê phán cái gì, ủng hộ cái gì, hướng khai thác kinh nghiệm vào chỗ nào để đáp ứng tình hình chung.

- Làm sao *biết được nơi cần đến nhanh nhất*? Người phóng viên khác người bình luận ở chỗ luôn luôn bám lấy thực tế, phản ánh thực tế. Do đó, người phóng viên cần tìm mọi cách nắm tình hình nhanh nhất, và qua việc nắm tình hình có thể nắm chỗ nào cần tới.

- Làm thế nào để *lấy tài liệu và suy nghĩ về chủ đề nhanh nhất*? Tất nhiên lấy tài liệu phải kỹ nhưng lại phải nhanh, không nên làm câu dầm, kẻ cà, không nên có thói quen việc làm hôm nay không xong thì để đến ngày mai.

Chúng tôi nghĩ rằng: phải luyện cách tiếp xúc nhân vật nhanh, lấy tài liệu nhanh, rút ra nhanh chóng những vấn đề cần viết. Phải có óc quan sát, tức là khả năng rút ra những đặc điểm, những chi tiết, những sự việc mà người khác không thấy. Không chỉ quan sát bề ngoài mà còn quan sát vào mối liên hệ bên trong sự việc, vào tâm hồn của nhân vật.

- Làm thế nào để viết bài nhanh nhất, gửi bài về tòa soạn nhanh nhất?

Viết bài nhanh cũng là một tiêu chuẩn của người làm báo. Trên thế giới nhiều người viết bài một lần nháp, viết ngay trên máy chữ. Nhưng rõ ràng cách viết câu đăm là cách viết không hợp với nghề làm báo.

Nhanh nhạy là rất cần nhưng lại không được "nhanh nhẩu đoảng". Sự cầu thả và tùy tiện nhỏ có thể xảy ra những lỗi lầm lớn có khi không thể chuộc lại nổi. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Báo chí của ta là một địa vị quan trọng trong dư luận thế giới. Cho nên làm báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, về nội dung, về cách viết"⁽¹⁾. Nhanh mà lại trúng vấn đề, không sai sự thật mà lại phải hay. Do đó, không phải chỉ là việc rèn luyện tác phong mà còn phải chuẩn bị công phu, chuẩn bị mọi sự cần thiết để có thể nhanh nhạy.

III - MỘT SỐ VẤN ĐỀ THỂ HIỆN

Thể hiện là một vấn đề không kém phần quan trọng. Có lúc, một số người cực đoan, coi nhẹ việc thể hiện, cho rằng vấn đề nội dung quyết định tất cả. Nội dung bài báo có tầm quan trọng quyết định tới chất lượng của bài báo. Song một bài báo hay, có tác dụng lớn bao giờ cũng là sự kết hợp chặt chẽ giữa nội dung và hình thức. Trong Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua lần thứ hai, Chủ tịch Hồ

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. Về công tác văn hóa nghệ thuật, NXB Sự thật, H., 1977, tr.77.

Chí Minh căn dặn các nhà báo phải: "Miêu tả cho hay"⁽¹⁾, vì có nội dung tốt, nhưng thể hiện không tốt thì người đọc không nắm được những vấn đề chính cần đề cập, không rung động về những vấn đề đó. Nếu viết không hấp dẫn có khi người đọc không đọc hết bài viết, không biết nội dung ra sao. Theo Córúpxciaia thì Lênin đặc biệt quý trọng các biên tập viên và cộng tác viên có tài diễn đạt. Đây không phải là lối viết lời văn mà còn là cách phát triển và bày tỏ vấn đề.

Một bài báo hay, ngoài tiêu chuẩn đề cập vấn đề mới, giải đáp đúng yêu cầu của quần chúng còn phải thể hiện một cách tập trung, có chủ đề rõ ràng, theo trật tự của ý nghĩ, nhưng lại có những chỗ bất ngờ gây hứng thú cho bạn đọc.

Quá trình thể hiện, theo một số người, là công việc sau khi người phóng viên đã về nhà, ngồi vào bàn viết. Lại có một ý kiến khác cho rằng: quá trình thể hiện theo bước người phóng viên ngay khi người phóng viên đi vào thực tế lấy tài liệu. Trong khi đi lấy tài liệu, trong đầu người phóng viên đã có thể định rằng mình sẽ viết vấn đề này như thế nào rồi. Đánh rằng từ những dự kiến tại chỗ tới khi ngồi vào bàn viết có thể có sự thay đổi nhưng cũng cần suy nghĩ, lập ý ngay trong khi đi thực tế. Không phải là mang một ý định chủ quan nào đó chụp vào thực tế mà là theo quy luật tư duy của phóng viên, thì vấn đề suy nghĩ để thể hiện bài báo diễn ra trong quá trình lấy tài liệu. Với tài liệu này, kết luận này thì phải thể hiện thế

⁽¹⁾ Sđd, tr.73.

này. Nhưng sau đó, đồng chí phóng viên lại nghĩ: định thể hiện thể này thì những tài liệu như thế này đã đủ chưa, cần lấy thêm cái gì cho lập luận thật vững chắc? Có người nói: Đừng quá quan tâm đến việc thể hiện, cứ làm thế nào diễn đạt hết và đầy đủ nội dung là được. Nếu hiểu là sự suy nghĩ và thể hiện không nên có một công thức nào nhất định mà tùy theo nội dung thì cũng được. Nhưng không nên hiểu là không cần rèn luyện vấn đề thể hiện.

Thể hiện một bài báo thế nào là một vấn đề phong phú và thường kết hợp nói kỹ trong vấn đề thể loại. Mỗi thể loại có một quy luật thể hiện riêng. Nhưng xu hướng chung của việc thể hiện hiện nay có thể tóm tắt là: *giản dị, trực tiếp, sáng rõ và ngắn gọn*. Xung quanh những vấn đề đó khá nhiều ý kiến phong phú. Trong phạm vi phần này, chúng tôi xin nêu một số vấn đề chung, đang có sự thảo luận trong nhiều anh chị em chúng ta để các đồng chí nghiên cứu.

1. Chủ đề chung và chủ đề riêng. Mỗi bài một chủ đề

Xác định tư tưởng chủ đề của một bài báo là một vấn đề rất quan trọng. Mọi sự kết cấu, mọi tình tiết, thường phải phát triển theo một hướng tư tưởng chủ đề nhất định. Đi thực tế mấy ngày, lấy tài liệu "kỹ" đến đâu mà không xác định được tư tưởng chủ đề định viết thì không thể hạ bút viết được, vì khi viết là khi người phóng viên sắp xếp các tài liệu, tình tiết theo một tư tưởng chủ đề nhất định và phục vụ tư tưởng chủ đề nhất định.

Theo Córúpscaia kể lại thì trong cách làm báo, Lênin quan tâm trước hết tới ba vấn đề: *chọn chủ đề, trình bày chủ đề và vấn đề viết văn*. Chọn chủ đề, sắp xếp chủ đề, đó chính là kế hoạch báo chí.

Ở đây có thể cần làm rõ một số khái niệm: đề tài, chủ đề, tư tưởng chủ đề. Chúng tôi không muốn đi vào việc định nghĩa các thuật ngữ đó vì còn có những ý kiến cần thảo luận. Theo chúng tôi hiểu thì đề tài là lĩnh vực các hiện tượng được chọn lọc để đưa lên báo. Chủ đề là những đề tài cụ thể được xác định. Và tư tưởng chủ đề là thái độ người viết đánh giá cái mà mình miêu tả trên cơ sở tư tưởng nằm trong chủ đề đó. Có người nói rằng: phẩm chất của bài báo trước hết là ở tư tưởng chủ đề của bài báo đó. Một bài báo được đặt ra cho người đọc những vấn đề cần suy nghĩ, nêu lên những vấn đề mới lạ trong sự vật tưởng như quen thuộc, chỉ ra chân lý trong một mớ hỗn độn những hiện tượng hàng ngày. Xung quanh vấn đề này, chúng tôi xin nêu hai điểm cụ thể:

a) Chủ đề chung, chủ đề riêng, tư tưởng chủ đề cụ thể

Đối với các đồng chí phóng viên được cử đi viết về một đợt tuyên truyền của báo thường có bản khoản không khéo rồi bài nào cũng giống bài nào? Phóng viên đứng trên một mảnh đất cụ thể trong một thời gian cụ thể để xem xét một vấn đề chung thì nhất định có những chỗ đứng khác nhau. Mỗi bài báo đã có một chủ đề cụ thể riêng, chắc chắn tư tưởng chủ đề của mỗi bài cụ thể khác nhau... Do đó bài báo không thể trùng nhau.

Làm phong phú chủ đề chung thì phải nắm vững chủ đề chung và tìm cho ra những chủ đề cụ thể. Có khi chủ đề riêng lại nâng cao chủ đề chung, tạo nên một xu thế mới.

b) Mỗi bài một tư tưởng cụ thể

Một số người viết báo của chúng ta viết bài thường dài, lòng thông và tản mạn. Chính vì viết về một người thường viết cả cuộc đời, khi viết về một sự việc thì lại viết cả quá trình. Viết dài mà lại không đủ, không hay. Tất nhiên có những sự việc, con người điển hình rất phong phú, nêu lên nhiều bài học. Nhưng bài báo lại phải ngắn. Những bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh là mẫu mực của sự viết ngắn. Người viết ngắn mà vẫn có nhiều sự sống, đầy ắp tư tưởng, dạt dào tình cảm. Bản thân sự viết ngắn đã là một nghệ thuật. Nhưng chúng tôi thường rút kinh nghiệm: thông thường, mỗi bài báo nên thể hiện một tư tưởng chủ đề, như thế có thể viết ngắn, viết tập trung vào những sự việc mới nhất, do đó tập trung được sự chú ý của người đọc.

2. Một số suy nghĩ về viết sinh động, hấp dẫn

Có cần viết sinh động hay không, hấp dẫn hay không đã không còn là một vấn đề phải bàn cãi.

Người viết báo cần hết sức quan tâm đến bạn đọc. Nếu muốn cho ngòi bút của anh có sức đẩy xã hội tiến lên thì chính là phải thông qua sự tác động vào người đọc mới có được sức mạnh đó. Sau khi có nội dung tốt, có tư tưởng

cụ thể rõ ràng, cách viết sinh động sẽ làm cho bài báo đi sâu vào quần chúng, tăng sức thuyết phục đối với quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy chúng ta: "Miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn"⁽¹⁾. Về cách làm báo, Người tâm sự với chúng ta: "Khi đi qua Liên Xô, đồng chí L. phóng viên tờ báo *Tiếng còi* bảo mình viết bài và dặn phải viết rõ sứt thật: "việc đó ai làm, ở đâu, ngày tháng nào v.v... và phải viết ngắn gọn". Cách đây mấy năm, mình trở lại Liên Xô. Đồng chí L. lại bảo mình viết. Nhưng L. lại bảo: "Chớ có viết khô khan quá. Phải viết cho văn chương. *Vì ngày trước khác, người đọc báo chỉ muốn biết những việc thật. Còn bây giờ khác, sinh hoạt đã cao hơn, người ta thấy hay, thấy lạ, thấy văn chương mới thích đọc*"⁽²⁾. Như vậy, Người đặt nhiệm vụ cho chúng ta phải ngày càng viết sinh động hơn. Trình độ chính trị, văn hóa của nhân dân càng cao càng đòi hỏi những bài báo không chỉ sắc sảo, mà còn phải sinh động. Một bài báo sinh động sẽ có sức hấp dẫn.

Xung quanh vấn đề sinh động cũng có nhiều ý kiến thảo luận và thí nghiệm. Có người cho là trong bài cần phải "nhẹ nhàng", "bay bổng". Cũng có người tìm cách đảo lộn trật tự các bài viết làm cho nó "lạ". Mọi thí nghiệm đều nên làm và rút kinh nghiệm, miễn là không làm hại nội dung. Tăng thêm yếu tố văn học trong báo chí là cần thiết, nhưng đó cũng chỉ là một yếu tố. Sinh động là cái gì trái với khô khan trùu tượng. Một bài phản ánh cần có

⁽¹⁾ Sđd, tr.73.

⁽²⁾ Sđd, tr.63.

tâm khái quát, nhưng lại không phải là thể hiện bằng những khái niệm trừu tượng. Phải bằng những hiện tượng sinh động mà nói lên tâm khái quát rộng lớn.

Chúng tôi thử nêu lên một số yếu tố trong việc thể hiện sinh động để các đồng chí cùng nghiên cứu.

a) Đáp ứng trúng những vấn đề quần chúng muốn biết và nâng lên tâm khái quát cuộc sống, làm cho chính bản thân câu chuyện và vấn đề đó lôi cuốn người đọc.

Chúng tôi nêu lên vấn đề này, vì qua nghiên cứu thấy những bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất sinh động, nhưng lại rất ít "mây gió". Lenin khen bài *Thư bảy cộng sản* đăng trên báo *Sự thật* là một bài hay, sinh động, sau đó dùng làm tài liệu để viết tác phẩm *Sáng kiến vĩ đại* thì bài báo đó không phải là một bài báo "mây gió" mà là một bài báo có nhiều con số.

Sự thu hút bạn đọc chính là vấn đề mới có ý nghĩa mà bạn đọc thấy mình được nâng cao lên. Như trên đã nói: mỗi thể loại có một quy luật. Đọc những bài điều tra kinh tế - xã hội, bạn đọc muốn xem xét kết luận rút ra từ sự điều tra đó, do đó sự trình bày những vấn đề cần hướng vào những vấn đề quần chúng quan tâm, trình bày sáng tỏ với lập luận vững vàng. Đọc một bài phóng sự văn học, bạn đọc muốn biết bộ mặt tinh thần mới của xã hội, những vấn đề về tư tưởng và tình cảm của con người trong cuộc sống mới. Tả cảnh là cần, một khu rừng cảnh sắc ra sao là những cái rất cần và một bối cảnh xã hội nào đó sẽ góp phần làm rung động người. Những bạn đọc sẽ

rất chán nếu như những vấn đề xã hội và cuộc sống con người không được miêu tả phong phú mà lại chỉ đem đến cho họ những màu sắc của một ít mây...

Bạn đọc trong nước cũng như phóng viên đều sống trong một xã hội, hằng ngày tiếp xúc với rất nhiều sự việc và con người. Đem đến cho bạn đọc những vấn đề mới, con người mới là rất quý, nhưng quan trọng là phải thông qua những sự kiện mà *cắt nghĩa* về những vấn đề mới đó, con người mới đó. Quá trình cắt nghĩa những vấn đề mới, con người mới một cách sinh động chính là quá trình khái quát hóa sự việc cụ thể, góp phần nâng cao tầm suy nghĩ của bạn đọc.

Như vậy ở đây có hai vấn đề: làm sao nắm được những thắc mắc của bạn đọc, những yêu cầu của bạn đọc? Làm sao có thể giải đáp kịp thời những yêu cầu đó một cách thỏa đáng, vừa đúng đắn, vừa sâu sắc?

b) Trình bày cuộc sống một cách chân thật, làm cho người đọc không chỉ được nghe những khái niệm mà được thấy cuộc sống

Khác với người viết bình luận, người viết phản ánh phải phản ánh những sự việc diễn ra phong phú trong cuộc sống.

Chẳng hạn cách đây đã lâu, có bài báo nói về phong cách làm ăn mới của một hợp tác xã (Bình Đà), đưa lao động vào tổ chức và có kỹ thuật, có thể viết bằng những khái niệm, nhưng đồng chí phóng viên lại viết:

"Trường dạy cấy theo kiểu mới được thành lập. Khóa đầu có 20 người theo học, trong đó, 15 là nữ thanh niên. Tập cấy ở trên bộ trước. Mà ai đi cấy khác rõ: cúi lom khom trên bộ mệt hơn khi lội nước. Lại không được chống tay vào đùi. Lại tập cả đường đi nước bước. Cứ như tập một điệu múa đẹp mắt. Nhưng lúc đầu cũng gay thật. Về nhà nằm ngủ, quả là người đau như dằm. Chị Dinh, chồng đi bộ đội, có hai con nhỏ, về nhà có kêu được với ai, cứ trở mình luôn cho đỡ ê ẩm người. Đến nỗi đứa con nhỏ hỏi mẹ: "Mẹ ơi, ai đánh mẹ đấy?". Khóa đầu đạt kết quả lớn. Khóa sau, người học đông hơn nhiều, và học rất ham. Tối tối, về nhà, nhiều bà con tập lại cho nhớ. Chị nọ ở đội I, tối tranh thủ ru con à ời, cho "con ăn ngủ cho ngoan", rồi đặt con, thấp đèn lên tập ra mạ"... Đọc đoạn văn đó, người đọc thấy cả một phong trào học tập kỹ thuật lao động mới, thấy nông thôn chuyển mình theo hướng cách mạng kỹ thuật xốn xang, lôi cuốn người ta vào cuộc sống mới, mà cũng không cần đến mây đến gió.

Nhưng cần nhớ rằng, ngôn ngữ báo chí, ngay cả trong phóng sự cũng không thuộc hệ tư duy hình tượng như văn nghệ. Nó phải tôn trọng cả tư duy lôgic lẫn tư duy hình tượng. Trong bài phản ánh, thì chính là con người, sự kiện và sự giải thích lý lẽ. Tư duy lôgic và tư duy hình tượng xoắn xuýt với nhau.

c) Qua bài viết thấy được sự truyền cảm sâu sắc của người viết

Những bài báo với những thái độ thờ ơ "khách quan chủ nghĩa" thì không thể đem lại cho người đọc những

tình cảm sâu sắc. Chúng tôi không nói đến một loại bút pháp mà chúng ta vẫn gặp ở các nhà văn: cố gắng giữ kín thái độ người viết, miêu tả một cách khách quan sự vật diễn ra để cho sự vật tự nó nói lên. Cũng không có ý muốn nói đến cách viết của một số người: chưa kịp trình bày sự kiện đã "gán ghép" ý định của mình một cách độc đoán cho bạn đọc. Chúng tôi chỉ muốn nói đến một trong những đặc thù của thể loại phản ánh trên báo chí là được phép đưa ra những bình luận riêng của người viết. Bình luận quá nhiều, át cả sự kiện là một cách viết độc đoán. Nhưng bình luận đúng mức, tỏ thái độ đúng mức, tạo cho sự việc mà mình miêu tả có điều kiện đi nhanh vào người đọc hơn, theo một hướng nhất định là cần thiết.

Tình cảm của người viết tác động đến tình cảm của người đọc. Khi nói, người nói có thể dùng nét mặt và giọng nói để biểu lộ tình cảm. Nhưng khi viết, người viết phải dùng chữ và câu để bày tỏ tình cảm của mình, làm cho người viết và người đọc đồng cảm thật sự. Một số người dùng quá nhiều hình dung từ để tỏ thái độ của mình. Cần đến thái độ người viết, nhưng không nên dùng nhiều hình dung từ, mà nên trình bày sự việc. Sự việc diễn ra trước mắt người đọc có trộn lẫn tình cảm sôi nổi của người viết.

d) Cách viết giản dị, cụ thể, chính xác và sinh động

Cách viết cũng đóng góp một vị trí quan trọng. Một số đồng chí có thói quen một trình tự nhất định, việc nào trước viết trước, việc nào sau viết sau, hoặc là việc gì cũng phải có chủ trương của cấp trên rồi cấp dưới mới bàn, mới tổ chức thực hiện v.v... Cứ theo trình tự đó thì việc mới

nhất lại viết sau cùng, cái mà bạn đọc cần biết nhất thì lại ở cuối bài, đọc mãi mới tìm ra cái muốn biết. Cho nên cách viết cần hết sức linh hoạt. Cái gì mới nên đưa ngay lên trên, nhấn mạnh ngay từ đầu, gây ấn tượng sâu sắc cho người đọc. Nhưng nếu để đạt được một mục đích cụ thể nào đó, chẳng hạn như muốn để người đọc biết cách thực hiện một chủ trương công tác, cũng có thể viết theo một trình tự nào đó để người đọc dễ rút ra kết luận, nhưng nên có cách trình bày thế nào để đọc mỗi đoạn là nhận ngay ra điều mới cần biết. Mỗi bài có một mục đích, trình bày thế nào để người đọc dễ đọc nhất và cũng dễ tiếp thu mục đích mà người viết nêu lên.

Ở đây có cách dùng ngôn ngữ. Ngôn ngữ báo chí là một vấn đề cần bàn riêng và nói kỹ. Ở đây, chúng tôi chỉ nêu một số vấn đề mà chúng tôi cho là quan trọng.

Văn báo phải *giản dị*: Giản dị là không cầu kỳ, làm cho ai đọc cũng có thể hiểu được. Trình bày chủ đề giản dị. Dùng câu văn giản dị. Giản dị nhưng không tầm thường vì vấn đề nêu lên không tầm thường.

Văn báo phải *cụ thể*, làm cho người đọc thấy được, cảm được các sự kiện. *Mỗi câu phải có yếu tố thông tin*. Chủ tịch Hồ Chí Minh phê bình lối viết khô khan, không cụ thể: "Nói đi nói lại, cũng chẳng qua kéo dài ra những chữ "tích cực, khách quan"... Chỉ làm cho quần chúng chán và ngủ gật"⁽¹⁾. Văn báo phải *chính xác, trong sáng và sinh động*. Chính xác còn là hợp với logic. Ngôn ngữ trong

⁽¹⁾ Sđd, tr.15-16

sáng phải làm cho người đọc hiểu rành rọt ý của người viết, cùng rung cảm với người viết. Nhưng sự trong sáng sẽ có ý nghĩa phong phú hơn. Dùng từ lằng nhằng hiểu hai ba cách khác nhau là không trong sáng. Ngôn ngữ cần sinh động, tạo ra trong trí người đọc sự tưởng tượng mãnh liệt, làm cho người đọc như trông thấy, sờ thấy, ngửi thấy điều mình miêu tả.

3. Phản ánh bằng sự kiện. Vấn đề chi tiết trong bài phản ánh

Bài phản ánh cuối cùng phải nêu lên xu hướng tư tưởng, rút ra vấn đề, nhưng lại phải thông qua sự việc, phản ánh các sự kiện mà đạt mục đích đó. Một bài phản ánh mà chỉ nêu lên những nhận xét, những khái niệm trừu tượng không thể coi là có đầy đủ những yếu tố của một bài phản ánh.

Người viết có thể trong một chừng mực nhất định chen ý kiến của mình vào, nhưng chỉ là bình luận các sự kiện, chứ không bao giờ thay thế các sự kiện.

Mỗi vấn đề có nhiều sự kiện, mỗi sự kiện lại có nhiều chi tiết, cho nên cần chọn những sự kiện và chi tiết trong bài. Biểu hiện tư tưởng chủ đề của bài bằng các sự kiện, cho nên dùng các sự kiện và chi tiết có ý nghĩa để thể hiện tư tưởng chủ đề của bài viết một cách sâu sắc là một nghệ thuật. Những bài phản ánh này là những bài có những chi tiết độc đáo làm cho người đọc càng đọc càng thêm hứng thú, hướng người đọc tới những tư tưởng và hành động nhất định.

Cầm bắt trong tay rất nhiều sự kiện, rất nhiều chi tiết, nhưng người làm báo cần biết dừng lại ở đâu và biết những chỗ nào có thể lướt qua. Chi tiết nào cũng cần. Nhưng khi đã định được tư tưởng chủ đề thì phải lựa chọn chi tiết nào cần dùng. Dùng nhiều chi tiết không cần, có khi làm cho bài viết tản mạn, có khi còn làm hại bài viết. *Sử dụng chi tiết là để nhằm phục vụ tư tưởng chủ đề của bài viết.* Xác định tư tưởng chủ đề, rồi chọn chi tiết, nhưng việc *sử dụng chi tiết có ảnh hưởng quyết định tới việc xây dựng tư tưởng chủ đạo của bài.* Người đọc sẽ xuyên qua một chuỗi chi tiết có ý nghĩa mà đến với tư tưởng chủ đề lúc nào không biết.

Có đồng chí hỏi: Chi tiết của một phóng sự văn học có nên dùng những con số không? Chúng tôi nghĩ rằng không nên tránh. Thời đại ta là thời đại những con số lớn. Những con số được trình bày dưới một dạng nào đó, không chỉ nói lên tầm cỡ, mà còn gây nên sự xúc động nữa. Vấn đề là viết về con số đó thế nào? Trong dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Trong 31 đồng chí hiện nay là Ủy viên Trung ương ta trước ngày khởi nghĩa đã được đế quốc Pháp "tặng" cho 222 năm tù đầy. Đó là không kể những án tử hình vắng mặt và những cuộc vượt ngục trước khi hết hạn ở tù"⁽¹⁾. Con số đó có sức sống mạnh mẽ và gây nên xúc động biết bao chúng ta trong ngày kỷ niệm thành lập Đảng. Lại như trong chiến tranh, một hãng vô tuyến truyền hình nước ngoài cho chiếu một bộ phim, đầu đề: *7 tấn bom một đầu người, 10 tấn lúa một hecta.* Cũng là con số, mà gọi lên biết bao sự

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. *Tuyển tập*, t.2, NXB Sự thật, H, 1980.

tưởng tượng xúc động. Cho nên phải làm cho các con số có sức sống.

Con số vốn rất khách quan. Nhưng vì nó khách quan cho nên đặt nó như thế nào đó nó sẽ có tiếng nói rất mạnh, có sức thuyết phục lớn.

Cũng có đồng chí hỏi: Chi tiết những bài điều tra có nên dùng hình tượng văn học không? Chúng tôi cho là rất nên dùng. Có nhiều bài điều tra quá khô khan, gần như một bản báo cáo. Mục đích của một bài điều tra là tìm ra vấn đề, nêu lên kinh nghiệm, nhưng một vấn đề trong cuộc sống luôn luôn là vấn đề kết hợp chặt chẽ giữa xã hội và tự nhiên mà trung tâm là con người. Miêu tả tự nhiên, xã hội, con người thông qua hình tượng văn học, tiếp nhận thông tin cụ thể, sinh động hơn nhưng tránh lạm dụng. Những hình tượng ấy không thể làm mờ đi những kinh nghiệm, những vấn đề và còn một điều cần nói nữa là: đã là những chi tiết trong một bài báo thì phải là chi tiết báo. Chi tiết thì phải cụ thể, tỷ mỉ, nhưng là chi tiết của báo cho nên trước hết phải đúng. Hình tượng hay nhưng không đúng sẽ làm hỏng bài báo.

Công tác phóng viên là một vấn đề lớn. Nghề này là một nghề rất đáng yêu, đáng quý. Nhưng là một nghề khó khăn gian khổ. Phản ánh cuộc sống theo quan điểm của Đảng đã khó, phân tích những hoạt động cách mạng của quần chúng với những diễn biến phức tạp của nó lại càng khó. Trả lời kịp thời những vấn đề mà cán bộ, đảng viên và nhân dân nêu lên là rất khó khăn. Chúng ta đã yêu nghề thì phải cố gắng vươn lên không ngừng. Phải tiến lên theo con đường đó, không thể nào khác được.

6/1984 - 12/1986

MẤY TÌNH HUỐNG THU THẬP THÔNG TIN

Có hai cách tiếp cận, nghiên cứu phương pháp công tác của phóng viên.

Người ta có thể chia thời gian hoạt động của phóng viên mà nghiên cứu để thấy: khi ở cơ quan, phóng viên làm những việc gì và theo nguyên tắc nào; khi đi thực tế, phóng viên làm những việc gì và theo nguyên tắc nào. Nghiên cứu theo cách đó, chúng ta nhằm chỉ cho mỗi phóng viên biết rằng: mỗi bài viết đều là kết quả của cả thời gian ở nhà lẫn thời gian đi công tác, thời gian ở nhà chính là thời gian chuẩn bị cho những chuyến đi. Đó là cách nghiên cứu đã trình bày ở phần trên.

Bây giờ với một phương pháp khác, chúng ta nghiên cứu hoạt động của phóng viên theo những tình huống hoạt động khác nhau, kể cả khi ở cơ quan hoặc khi đi thực tế để lấy tài liệu viết bài. Hoạt động của mọi phóng viên đều là đọc tài liệu, báo chí, dự các cuộc họp khác nhau, tiếp xúc với từng người hoặc một nhóm người, quan sát và

ghi chép... Cũng có thể trong một tình huống, như đi họp chẳng hạn, phóng viên phải làm cả việc đọc văn kiện, gõ gõ, quan sát, ghi chép. Hoặc là khi tiếp xúc với người này, người khác, phóng viên đều quan sát, ghi chép. Đó là những tình huống thu thập thông tin mà người làm báo nào cũng phải làm việc một cách cẩn mẫn, nghiêm túc. Viết báo, nhìn dưới dạng thông tin học là quá trình xử lý thông tin. Nhưng muốn xử lý thông tin đúng, trước hết phải thu thập thông tin tốt. Người viết báo làm nhiệm vụ thông tin, cho nên trong người lúc nào cũng phải đầy ắp thông tin.

Chúng ta thử tách ra từng tình huống hoạt động thu thập thông tin mà tìm ra những yêu cầu, mục đích và quy luật hoạt động cụ thể để có thể đạt tới mục tiêu một cách nhanh chóng và có hiệu quả nhất.

1. Đọc

Sự học tập và bồi dưỡng kiến thức của mỗi người không bao giờ kết thúc ở chỗ học trong các nhà trường, cho dù đó là các trường đại học văn hóa hoặc chính trị cao cấp. Nhà trường giúp cho chúng ta những kiến thức cơ bản, tuy rất cần thiết nhưng là để tạo điều kiện cho ta có thể tiếp tục tự học suốt đời trong cuộc sống hằng ngày, bằng phương pháp tự học là chính. Cho nên, có người đã nói rất đúng rằng: tốt nghiệp đại học để rồi bắt đầu vào lớp một của trường học đường đời - nghĩa là vừa làm vừa tiếp tục học. Đọc, nghe, xem là một công cụ quan trọng và thường xuyên để mỗi người phóng viên tự học.

Tại sao lại nói *đọc là tiếp tục của sự học theo đúng nghĩa của nó*? Chúng ta đều hiểu rằng: giáo trình của các trường là viết về những cái gì đã trở thành nguyên tắc trong kho tàng kiến thức của loài người. Nói chung, trên thế giới, người ta thường cố gắng làm cho những bài giảng trong nhà trường gắn liền với sự phát triển của khoa học và đời sống thực tiễn, cho nên ở nhiều trường, người ta phải thay đổi bài giảng và giáo trình hàng năm vì cứ mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm, kho tàng kiến thức của loài người lại được bổ sung, trong đó có cả những bổ sung về nguyên tắc, về định lý... Chính vì thế mà không chỉ có học trò mà cả giáo sư cũng phải học hằng ngày. Họ học bằng cách tiếp tục đọc, tiếp tục suy nghĩ và thường xuyên tham gia các cuộc hội thảo về các chuyên đề khoa học. Cho nên những ai thỏa mãn với bằng tốt nghiệp đại học văn hóa hoặc trường chính trị cao cấp là những người đại dột và sự đại dột đó sẽ bị trả giá: kiến thức của mình có khoảng cách với trình độ khoa học và cuộc sống mỗi ngày một xa, do đó năng lực đảm đương nhiệm vụ ngày một thấp.

Với kho tàng kiến thức của loài người hiện nay được hàng ngày bổ sung với khối lượng rất đồ sộ, không một ai có thể đọc hết được. Cho nên mỗi người đọc phải có *mục đích*. Chúng ta là những người đã có nghề nghiệp rõ ràng là làm báo, và trong nghề nghiệp, mỗi người đã được phân công lĩnh vực rõ ràng. Cho nên, đọc phải nhằm mục đích của mình để trước hết nâng cao năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Mà đã làm việc có mục đích thì phải có kế hoạch và phải được tổ chức chu đáo để thực hiện kế hoạch

đó. Tôi phải nói vấn đề này vì có một số người đọc khá nhiều, gặp cái gì đọc cái đó, cái gì thích thì đọc, không thích thì thôi - nghĩa là đọc không có kế hoạch, cho nên đọc nhiều mà hiệu quả thấp. Trong cuộc sống đa dạng ngày nay, không ai nên quên phần giải trí của mỗi người, và việc đọc đôi khi cũng nhằm mục đích giải trí. Nhưng sự giới hạn là cần thiết để có thể đạt hiệu quả cao trong việc đọc, được coi như một phương pháp tự học. Chúng tôi cho rằng, những người làm báo của chúng ta nên đặt mình hai mục đích trong khi đọc.

Thứ nhất: Đó là sự bổ sung kiến thức hằng ngày. Đó là hoạt động thu thập thông tin mà mỗi người làm báo lại cần có kiến thức toàn diện và kiến thức chuyên của lĩnh vực mình theo dõi. Tăng cường vốn kiến thức toàn diện và vốn kiến thức chuyên sâu là mục đích của việc đọc. Ngày nay, chúng ta có thể kết luận được rằng: một người viết nông nghiệp phải hiểu công nghiệp và phân phối lưu thông, một người viết kinh tế trong nước phải hiểu kinh tế thế giới... thì viết bài mới sâu sắc. Một bài chuyên đề cũng phải đề cập đến nhiều loại kiến thức.

Thứ hai: Qua đọc sách, báo, nghe đài, xem vô tuyến truyền hình..., người làm báo còn thấy ở đó những gợi ý về đề tài và chủ đề, một kho tàng tư liệu mới, gợi ý về một phương pháp thể hiện mới cho hoạt động nghề nghiệp của mình. Cho nên cần đọc sách, báo thường xuyên và đồng thời đọc sách, báo theo một chuyên đề nghiên cứu, theo yêu cầu của một chuyến đi công tác. Chẳng hạn, trước một chuyến đi công tác Đồng Tháp Mười, đọc các sách về

kỹ thuật và xã hội của vùng đất này, xem sự phân tích của các tác giả thời nay lẫn thời trước sẽ gợi ý cho quá trình nghiên cứu và viết rất nhiều. Đọc một cuốn tiểu thuyết xuất bản thời cũ viết về cái cảnh buồn tủi của người "xa xứ" đến lập thân ở vùng U Minh trước đây sẽ có thêm kiến thức để viết sâu sắc về vùng này. Với một người chuyên theo dõi vấn đề tiểu thủ công nghiệp, đọc sách báo để có thêm hiểu biết về lịch sử truyền thống của nghề này và của từng nghề, về cách giải quyết vấn đề này ở các nước trên thế giới thì khi viết vấn đề này mới sâu sắc.

Do đó, chúng ta cần đọc rất nhiều loại. Đọc sách mới về chính trị, triết học, kinh tế học... Đọc báo, nghe đài, xem vô tuyến truyền hình phải là công việc thường xuyên, để nắm được thông tin, để hiểu cách làm việc và thể hiện của đồng nghiệp. Đọc sách, báo của ta, của bạn bè và của những người chống đối để mở rộng các chiều thông tin. Đọc sách báo của những người chống đối để xem cách nhìn của chúng, cách viết của chúng mà biết cách tiến công cho có hiệu quả, đấu tranh chống lại các thủ đoạn chiến tranh tâm lý.

Chúng ta nên coi việc đọc là một hoạt động nghề nghiệp. Không thể nào chỉ đọc trong giờ nhàn rỗi mà phải đọc cả trong giờ làm việc, coi đó là lao động cần thiết. Cần tìm *cách đọc* nhanh, nhanh chóng nắm được ý chính, nhưng phải ghi chép để lưu trữ. Điều cần ghi chép để lưu trữ là tư liệu mới, sự phân tích mới, và còn ghi ý kiến nhận xét của mình để tiếp tục suy nghĩ thêm và chủ đề đó.

Mỗi người làm báo phải đọc thường xuyên, đọc có tổ chức và có kế hoạch. Vì đó là phương pháp tự học, là một loại lao động nghề nghiệp, cho nên không nên làm theo cách ngẫu hứng, mà đòi hỏi sự cố gắng có khi rất cao. Không đọc và không đọc nhiều thì rất khó làm báo.

2. Dự các cuộc họp

Trong cuộc đời hoạt động của mỗi người làm báo, lúc ở nhà cũng như khi đi công tác đều được dự các loại cuộc họp khác nhau. Có nhiều cuộc họp trùng lặp, kéo dài không cần thiết. Nhưng nói chung, dự các cuộc họp là một hoạt động nghề nghiệp thường xuyên của mỗi phóng viên và mỗi người nên tìm ra quy luật để thu được kết quả cao nhất trong loại hoạt động nghề nghiệp quan trọng đó.

Mỗi ngày, có khi phóng viên nhận được vài giấy mời họp, một năm có khi tới vài trăm giấy mời họp. Chúng tôi vẫn cho rằng, nếu chúng ta xác định mục đích hoạt động nghề nghiệp cho rõ ràng, thì mỗi cuộc họp là một dịp rất quý mà phóng viên không nên bỏ qua. Trong nhiều giờ nhàm chán, trùng lặp thì thế nào cũng có những phút, những khoảng thời gian rất đáng quý mà người phóng viên phải tận dụng, khai thác. Trong các cuộc họp phóng viên được mời, theo tôi có thể phân loại như sau:

- Những cuộc họp nhằm truyền đạt và thảo luận thực hiện một nghị quyết, một chỉ thị nào đó. Có khi đó là cuộc họp do Trung ương triệu tập và có khi là cuộc họp do một ngành, một địa phương nào đó triệu tập để quán triệt

và thảo luận thực hiện một nghị quyết, một chỉ thị của cấp trên. Cũng một tính chất như thế, song ở loại hội nghị thứ hai, ngoài phần truyền đạt tinh thần cơ bản của bản nghị quyết, chỉ thị đó, chúng ta sẽ được hiểu thêm phương hướng, biện pháp cụ thể của một ngành và một địa phương trong quá trình thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên.

- Những cuộc họp nhằm tổng kết công tác, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng công tác theo từng thời gian của từng ngành hay từng địa phương. Có thể là cuộc họp sáu tháng, một năm, có thể là cuộc họp có thời gian tổng kết dài hơn như một kế hoạch 5 năm. Có loại họp tổng kết toàn diện về một lĩnh vực rộng (tình hình cả nước, tình hình từng địa phương, tình hình ngành nông nghiệp, tài chính ngân hàng, công nghiệp thực phẩm, thương nghiệp...), nhưng lại có những cuộc họp chuyên đề về một vấn đề hẹp (chất lượng sản phẩm, đời sống công nhân mỏ, gửi tiền tiết kiệm, cây ngô, cây đậu tương, con cá cho bữa ăn người Hà Nội...). Ở loại hội nghị này, trong một khoảng thời gian nhất định, mọi người nhìn lại tình hình chung hoặc một chuyên đề để làm sáng tỏ thêm vấn đề thời sự mà người viết báo quan tâm.

- Những cuộc họp nhằm tổng kết công tác của một đơn vị cơ sở như xí nghiệp, hợp tác xã, huyện, nông trường, cửa hàng, trường học, bệnh viện... Đây cũng là một loại cuộc họp tổng kết công tác chung hoặc từng chuyên đề, nhưng tôi không muốn nhập với loại cuộc họp thứ hai, vì ý nghĩa quan trọng riêng của nó. Các đơn vị cơ

sở là nơi tổ chức thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là cái cầu nối liên giữa Đảng và quần chúng, là nơi tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng với các mối quan hệ khăng khít giữa chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội. Thông thường, khi tổng kết một vấn đề chuyên sâu nào đó ở cơ sở thì nó động đến toàn bộ vấn đề kinh tế - xã hội và chính ở đó mới bộc lộ đầy đủ và cụ thể mâu thuẫn của nó. Chẳng hạn như việc tổng kết về phát triển chăn nuôi bò, hoặc huy động tiền nhân rồi trong dân..., có thể họp ở tỉnh, ở huyện và ở xã. Nhưng càng xuống dưới, vấn đề lại càng được đặt ra một cách cụ thể. Và chính đó mới là những chủ đề cần viết. Rất tiếc rằng, theo tôi, gần đây phóng viên ta ít đi dự các cuộc họp thuộc loại này, thường cho là nhỏ, không "đáng" đi. Đó là sự hiểu lầm ghê gớm.

- Những loại cuộc họp nhằm tổng kết và phát động thi đua: từ Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, từng ngành, từng địa phương đến cuộc họp về từng phong trào như "Ao cá Bác Hồ", "Tết trồng cây", "Công trình thanh niên"... Ở những cuộc họp này, chúng ta được nghe những đơn vị và cá nhân kiểu mẫu báo cáo kinh nghiệm, những tổng kết về phong trào thi đua. Một đại hội nhằm biểu dương lực lượng, biểu dương phong trào, có yêu cầu của sự cổ động, nhưng có những dấu hiệu của những chủ đề có tính chất cổ động - tuyên truyền, hoặc tuyên truyền, mang ý nghĩa lớn về lý luận.

- Những cuộc hội thảo khoa học về một chuyên đề. Gần đây, nhiều nơi hay dùng từ "hội thảo khoa học lý

luận - thực tiễn", nghĩa là ở hội nghị đó có những quan điểm lý luận và có những báo cáo thực tiễn, nhằm bổ sung cho nhau, cùng nhau thảo luận về một chuyên đề nào đó gắn liền với những vấn đề thời sự cấp bách. Ở trong các hội nghị loại này, chúng ta thường nghe những ý kiến, những khía cạnh của sự phân tích khác nhau, đôi khi trái ngược nhau. Ở những cuộc hội nghị được chuẩn bị và tổ chức tốt, chúng ta còn được tham dự những cuộc luận chiến lý thú. Nghĩa là ở đây chúng ta có dịp tiếp xúc với một vấn đề trên nhiều khía cạnh khác nhau, trên một diễn đàn có phần thoải mái, đỡ gò bó.

- Trong hoạt động nghề nghiệp của chúng ta, còn có một loại cuộc họp ngắn gọn mà ta thường gọi là cuộc giao ban hằng ngày, hằng tuần. Mục đích của các cuộc họp này là nhằm thông báo ngắn gọn những chủ trương mới, tình hình mới hằng ngày, hằng tuần nhằm phối hợp hoạt động dưới sự chỉ huy thống nhất để thực hiện một chủ trương công tác đã được vạch ra. Vì nắm không vững những mục đích của nó cho nên nhiều cuộc giao ban trở nên dài dòng, nặng nề và ít hiệu quả...

Trên đây, tôi thử xếp loại các cuộc họp mà phóng viên thường được mời đi dự nhằm xác định mục đích các loại cuộc họp. Mỗi loại cuộc họp có một số mục đích riêng, cho nên nếu được thực hiện đúng thường được tiến hành với những phương pháp khác nhau, do đó mỗi phóng viên có thể có những thông tin khác nhau cần thu thập. Nhưng dù đi dự loại họp nào, mỗi người viết báo cũng cần xác định cho mình những *mục đích cụ thể*. Đến dự một cuộc

họp, người phóng viên còn gặp *một thời cơ* hiếm có, tiếp xúc với nhiều loại người ở các địa phương, cơ sở khác nhau đến; có thể có ở đó người lãnh đạo, người quản lý và người trực tiếp sản xuất... mà không phải lúc nào cũng dễ gặp. Mỗi cuộc họp thường có một mục đích cụ thể, nhưng trong báo cáo, trong các phát biểu ý kiến hoặc khi tiếp xúc ngoài hành lang hội nghị, *người phóng viên có thể tiếp xúc với nhiều loại thông tin khác nhau*, như:

- Loại thông tin tổng hợp về một loại tình hình nào đó trong cả nước, của từng ngành và trong từng địa phương. Nó thường nằm trong báo cáo chung nhưng cũng nằm trong các ý kiến phát biểu của những người dự hội nghị.

- Loại thông tin trao đổi nhiều chiều. Đó là qua những ý kiến phát biểu, bổ sung hoặc tranh luận. Người làm báo có thể thấy ở đây ít nhất mấy loại vấn đề nảy sinh từ các cuộc trao đổi ý kiến: Những điều nhất trí, những điều còn có ý kiến khác nhau với những mức độ khác nhau, những kinh nghiệm khác nhau xuất phát từ những địa phương và ngành với những đặc điểm khác nhau.

- Loại thông tin yêu cầu theo từng nhóm người trong xã hội. Qua việc đánh giá tình hình, thảo luận phương hướng, biện pháp, người làm báo có thể phân loại coi đó là một loại dữ kiện để phân tích tâm lý người đọc của từng địa phương, từng nghề nghiệp khác nhau mà hướng bài viết của mình vào giải đáp những câu hỏi cụ thể của cuộc sống. Đối với một vấn đề nào đó, các đại biểu miền núi có thể có ý kiến không giống các đại biểu vùng đồng bằng

sông Hồng hoặc đồng bằng sông Cửu Long. Đối với một vấn đề nào đó, có thể các đại biểu của xí nghiệp ở vùng xa xôi, hẻo lánh, phải công tác nặng nhọc khác với một xí nghiệp ở các thành phố lớn...

- Loại thông tin về những yếu tố "nửa thông tin". Nghĩa là trong phát biểu ý kiến của mình, một đại biểu nào đó nói lướt qua về một vấn đề gì đó, chẳng hạn tình hình nuôi bò ở các tỉnh đồng bằng chững lại, tình trạng lợn ở nông thôn không bán được, nhưng thành phố lại thiếu thịt lợn ăn, tình hình mậu dịch viên sau đổi tiền lại giàu hơn trước đây, tình hình muốn rút tiền mặt phải hối lộ ngân hàng. Vì không phải đó là mục đích chính, cho nên người nói không trình bày kỹ, do đó chưa đủ những yếu tố để thông tin. Còn gọi đó là "nửa thông tin" vì đó tuy là tin chưa đầy đủ, nhưng là dấu hiệu của thông tin rất quan trọng mà bạn đọc quan tâm, người làm báo đánh dấu để hỏi lại, hoặc đến tận nơi tìm hiểu thêm, làm cho nó đầy đủ các yếu tố để thông tin.

Tôi chắc rằng mình nói chưa hết, nhưng chỉ có từng ấy loại thông tin đã quý biết bao. Người phóng viên cần tận dụng, không nên bỏ phí. Tuy nhiên, mỗi lần cầm giấy đi dự một hội nghị nào đó, người phóng viên có mục đích của mình, phải tìm mọi cách đạt mục đích đó. Vấn đề tưởng là chuyện dễ dàng, vì đi dự hội nghị nào đó thì mục đích của nó đã ghi trong giấy mời. Vấn đề cần bàn là người làm báo đi dự một hội nghị không phải chỉ để viết một cái tin, chụp một bức ảnh mà cuối cùng xác định được kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch viết bài, chụp ảnh, cho

nên không giống những người khác đi dự hội nghị. Chính vì thế mà hoạt động của mình cũng có chỗ khác. Theo kinh nghiệm của nhiều anh chị em, dự một cuộc họp đúng theo ý nghĩa của nghề làm báo thì khá vất vả:

- *Thứ nhất*: người làm báo phải nắm được ý đồ chính của cơ quan chuẩn bị hội nghị. Cầm một báo cáo trong tay, đọc lướt qua hay đọc kỹ, người làm báo phải biết được nhận xét và chủ trương quan trọng, nhận xét và chủ trương mới là gì? Điều đó không dễ dàng vì không có cái gì mới từ trang đầu đến trang cuối, nhưng lại có những trang, những đoạn, những câu, những từ rất quan trọng và mới. Người làm báo phải lấy được ra những thứ "kim cương" đó. Nhưng muốn biết cái gì là quan trọng thì phải xem ý đồ của người lãnh đạo hội nghị, phải xem cái gì đáp ứng đòi hỏi của người đọc, của quần chúng. Còn muốn biết cái gì là mới, thì ít nhất phải biết cái cũ là gì mà so sánh để biết nó ở chủ trương nào, cái mới người quan tâm là để rút gọn văn kiện khi phải làm tin, và để xây dựng chủ đề tuyên truyền, kế hoạch viết bài hướng theo những điều đó.

- *Thứ hai*: Người làm báo còn cần hiểu những ý kiến khác nhau về sự đánh giá tình hình, phương hướng, biện pháp, kiến nghị. Những ý kiến khác nhau này có khi bộc lộ trong lời phát biểu công khai, cũng có khi trong lời bàn tán ngoài hành lang, và cũng có khi chỉ biểu lộ trong tâm tư. Hiểu biết những ý kiến khác nhau trong hội nghị là điều kiện để hiểu rõ những ý kiến khác nhau ngoài xã hội trong quá trình thực hiện, để trong khi tuyên truyền góp

phần tạo ra sự nhất trí trong Đảng, trong xã hội. Nhưng cũng có khi những ý kiến khác đó lại có một phần là chân lý, cần phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện. Chúng ta là đội quân xung kích trên mặt trận tư tưởng, mà đã bàn công tác tư tưởng thì bao giờ cũng nhìn rõ đối tượng, biết chiến đấu ủng hộ cái gì, phê phán cái gì. Nắm được ý kiến khác nhau, trong phần "nghị" ngay trong hội nghị, là điều kiện để làm kế hoạch tuyên truyền sắc sảo, sát cuộc sống.

- *Thứ ba:* Cần nắm chắc những ý kiến kết luận sau quá trình thảo luận. Một hội nghị được tổ chức khoa học và có hiệu quả thường có bản kết luận có giá trị. Trong bản kết luận đó thường nhắc lại những quan điểm cơ bản mà qua quá trình tranh luận cần khẳng định, nói rõ thêm, đồng thời có ý kiến về những vấn đề tranh luận trong hội nghị. Đó là chỗ dựa mà người làm báo cần nắm lấy trong cuộc chiến đấu cụ thể. Nhưng chúng ta đều hiểu rằng: trong tình hình hiện nay, có không ít bản kết luận không động chạm tới những ý kiến tranh luận, cố né tránh không nói tới, hoặc tìm một khái niệm nào đó để dung hòa. Đi dự hội nghị, người làm báo phải tìm mọi cách biết được những thông tin đó. Có thể gặp người phụ trách hội nghị để hỏi ý kiến về những ý kiến khác nhau mà đồng chí đó quên không đề cập, hoặc cố tình né tránh. Trong cuộc nói chuyện riêng, người phụ trách dễ dàng trình bày hơn khi phải trình bày ý kiến của mình trong bài viết. Người làm báo cũng cần tự tìm hiểu hoặc hỏi người biên tập vấn đề để tìm ra những dấu hiệu dung hòa. Không biết những loại thông tin này, người làm báo rất khó có thể đề nghị kế hoạch tuyên truyền sát cuộc

sống. Những ý kiến khác nhau, những dấu hiệu của sự dung hòa thường phải theo dõi rất sát ngoài cuộc đời, khi tổ chức thực hiện.

- *Thứ tư:* Cuộc hội nghị thường kết thúc khi trình bày xong bản kết luận hoặc tuyên bố cuối cùng. Mọi người đứng dậy ra về, nhưng nhiệm vụ người làm báo vẫn chưa xong. Người làm báo còn phải theo người dự hội nghị để xem họ thích nhất ý kiến kết luận nào, còn bản khoản điểm nào và không đồng ý điểm nào? Điều đó mới là loại thông tin cuối cùng của một hội nghị.

Một thu hoạch về một hội nghị phải gồm đủ cả bốn yếu tố đó thì mới có thể gọi là hoàn thành nhiệm vụ. Chỉ khi nào có cả bốn loại nội dung đó, người làm báo mới có thể vạch được kế hoạch tuyên truyền, cần nhấn mạnh tư tưởng gì, cần đề phòng khuynh hướng gì, cần tiếp tục theo dõi vấn đề gì, có thể vạch ra sơ đồ công tác như cần đi những đâu, cần hỏi thêm vấn đề gì.

Rõ ràng, để hoàn thành nhiệm vụ đó, người phóng viên dự hội nghị không chỉ dự trong giờ họp mà còn làm việc trong giờ nghỉ, không chỉ nghe và ghi, mà còn quan sát, chọn người hỏi chuyện và thăm dò tâm lý. Nghĩa là một công việc thường làm, tưởng đơn giản mà không dễ dàng gì.

3. Hỏi chuyện

Một trong những phương pháp thu thập thông tin của người phóng viên là hỏi chuyện. Như nhiều người đã

đọc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người nói: "Muốn có tài liệu thì phải tìm", mà trong quá trình tìm tài liệu, Người nhắc đến việc "hỏi"⁽¹⁾. Ở phần này, tôi chưa nói đến phỏng vấn coi như một thể loại, hoặc như một bộ phận của một bài phản ánh, mà đề cập đến vấn đề hỏi chuyện như một phương pháp công tác để thu thập thông tin.

Phóng viên có thể hỏi chuyện một người và cũng có khi hỏi chuyện một nhóm người. Mỗi chuyến đi công tác, mỗi cuộc gặp gỡ là nhằm tìm hiểu một vấn đề nào đó, do đó các cuộc hỏi chuyện của phóng viên đều có mục đích, có kế hoạch, không phải là những cuộc hỏi chuyện tùy tiện. Trong quá trình hoạt động nghề nghiệp, người phóng viên có những cuộc gặp xã giao, thăm hỏi, làm quen, và ngay trong những cuộc nói chuyện đó phóng viên cũng không bao giờ quên mục đích của mình. Đôi khi những cuộc hỏi chuyện ngoài kế hoạch đó lại tìm ra những đầu mối của tin tức quan trọng. Quen biết rộng và nhanh chóng làm quen với những người mới gặp cũng là điều cần có của mỗi phóng viên để tạo ra nhiều đầu mối thông tin. Một cuộc hỏi chuyện có kết quả thường do hai yếu tố: chọn được người hỏi chuyện đúng và tiến hành cuộc hỏi chuyện có kết quả. Người phóng viên cần vạch cho mình một kế hoạch gặp mặt những người cần gặp, người cần hỏi chuyện. Tùy theo mục đích của từng cuộc hỏi chuyện mà phóng viên đặt ra, lúc đầu từ những yêu cầu chung rồi tới những yêu cầu cụ thể. Theo kinh nghiệm của nhiều người thì những người được chọn để hỏi chuyện tốt nhất thường có ba điều kiện sau đây:

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. *Về công tác văn hóa, văn nghệ*, NXB Sự thật, H., 1977, tr.36.

1. Đó là những người, do điều kiện công tác mà họ thường có cách nhìn tổng quát các vấn đề phóng viên cần hỏi. Thông thường đó là những người có thẩm quyền trong lãnh đạo và quản lý từng đơn vị. Gặp những người này, phóng viên muốn có được cái nhìn bao quát trước khi đi vào những vấn đề cụ thể, đồng thời muốn hiểu biết xem trên cương vị lãnh đạo và quản lý, họ thích thú vấn đề gì nhất, quan tâm đến vấn đề gì nhất, để sau đây, phóng viên có dịp đi sâu hơn vào các vấn đề đó mà tìm hiểu.

2. Đó là những người có kiến thức tương đối đầy đủ và sâu sắc về vấn đề người phóng viên cần biết, để đảm bảo cho nguồn thông tin thu thập được có độ tin cậy cao. Những người có hiểu biết về từng lĩnh vực thuộc nhiều dạng khác nhau, có loại thuộc dạng kiến thức lý thuyết, có loại thuộc dạng kiến thức thực hành trong cuộc sống. Và ở mỗi góc độ khác nhau, người ta có thể cung cấp cho phóng viên những kiến thức khác nhau. Đối với một sản phẩm công nghiệp phục vụ nông nghiệp mới nào đó, có thể người kỹ sư thiết kế, người công nhân trực tiếp sản xuất, và người nông dân sử dụng công cụ đó cung cấp cho chúng ta những nguồn thông tin bổ sung cho nhau. Đối với một khu nhà ở, có thể người kiến trúc sư, những kíp thợ xây dựng và những người dân nhận nhà mới và đã đến ở sẽ cung cấp cho chúng ta các nguồn thông tin khác nhau để giúp cho chúng ta đánh giá thực chất của kết quả lao động, v.v...

3. Đó là những người mà theo dư luận cho là thường có những ý kiến công bằng. Trước mỗi sự việc, chúng ta

thường gặp những ý kiến khác nhau, không phải lúc đầu ý kiến nào cũng đúng, nhưng vì sống với nhau lâu, quần chúng dễ nhận ra những người thường cho những nhận xét tương đối công bằng. Gặp những người này, chúng ta mong mỗi được cung cấp những thông tin không bị bóp méo, theo chiều quá tốt hoặc chiều quá xấu. Tuy nhiên, trong quần chúng xuất hiện một loại người thường có ý kiến riêng. Họ là người không hay nói dựa dẫm, mà hay nêu lên ý kiến mới độc đáo, cổ khi bất ngờ. Đó là những người thường có cách suy nghĩ sáng tạo và thẳng thắn. Không phải mọi ý kiến của họ đều đúng và không phải dễ dàng tìm họ. Nhưng khi gặp và hỏi chuyện được với họ, thường trong đầu óc người phóng viên hình thành những vấn đề mới cần tiếp tục tìm hiểu và suy nghĩ rất lý thú.

Chọn người cần hỏi chuyện là một quá trình hình thành dần dần, như trên đã nói, từ yêu cầu chung rồi qua tìm hiểu quần chúng mà tới được những địa chỉ cụ thể. Nhưng đó mới là giai đoạn chuẩn bị cho một cuộc hỏi chuyện. Hỏi chuyện có mục đích, cho nên mỗi cuộc hỏi chuyện đối với từng người cụ thể lại có mục đích cụ thể. Trong một cuộc nói chuyện, vấn đề quan trọng là việc đặt câu hỏi. Có người còn đề cao đến mức gọi là *nghệ thuật đặt câu hỏi*. Trong thực tế, đặt câu hỏi đúng đã có thể đạt kết quả quá nửa cuộc hỏi chuyện. Hỏi chuyện là một quá trình động, có điều khiển và phải giấu kín quá trình điều khiển đó. Tuy nhiên, không phải lúc nào cuộc hỏi chuyện cũng diễn ra hoàn toàn đúng như ý muốn của phóng viên, do đó không thể nào chuẩn bị sẵn những câu hỏi một cách đầy đủ. Nhưng về đại thể, một cuộc hỏi chuyện phong

phú, *tùy theo tình huống* thường có bảy loại câu hỏi và trong mỗi loại lại có nhiều câu hỏi nhỏ:

1. Những câu hỏi hướng vào mục đích thu thập thông tin của cuộc hỏi chuyện. Đó là những câu hỏi cốt lõi về những vấn đề mình muốn biết. Cả cuộc nói chuyện, đây là những câu hỏi trung tâm, nhưng lại phải đưa ra một cách dần dần tùy theo trạng thái tâm lý người được hỏi chuyện, nghĩa là chọn đúng thời cơ đưa ra những câu hỏi đó. Đó không phải là câu hỏi kiểu: Xin đồng chí đánh giá tình hình? Xin đồng chí phân tích nguyên nhân? Xin đồng chí cho biết phương hướng, biện pháp?... Thật ra, đó là những câu hỏi cốt lõi, nhưng cách đưa ra như vậy là thô thiển, biến cuộc hỏi chuyện thân mật thành cuộc hỏi cung hoặc ra đề thi. Những câu hỏi như sách kiểu đó thì chỉ thu về được những câu trả lời như sách, không thể gây hứng thú cho người đọc.

2. Những câu hỏi thuộc loại dần dặt khi mới tiếp chuyện hoặc quá trình tiếp chuyện. Người hỏi chuyện có khi là người quen biết từ lâu, có khi là người mới quen, và cũng có khi là người mới gặp lần đầu. Người xưa thường nói: không thể hỏi những điều thân đối với người sơ. Áp dụng trong nghề nghiệp của ta thì không nên xông vào điều cốt lõi ngay lúc mở đầu câu chuyện, vì những câu hỏi cốt lõi thường là những câu hỏi thuộc bản chất và trả lời không dễ dàng, nếu đột ngột hỏi ngay thì làm cho người nói chuyện có tâm lý đề phòng, dè dặt. Đối với những người đã quen thân cũng không nên làm cho họ có tâm lý đột ngột đó, không nói gì tới người mới quen hoặc chưa

quen. Chính vì thế mà phải có những câu hỏi dẫn dắt. Cái khó của câu hỏi dẫn dắt là câu hỏi chưa đi thẳng vào câu chuyện muốn biết, nhưng không phải là câu hỏi vu vơ làm cho người nói chuyện cảm thấy một không khí khách sáo, có cảm giác về một sự gài bẫy nào đó, và ít ra thì cũng có cảm giác mất thời giờ vô ích. Mục đích những câu hỏi dẫn dắt là để tạo nên một không khí thoải mái, đi dần vào nhưng cũng nhanh chóng vào trung tâm câu chuyện.

3. Những câu hỏi phụ để làm rõ câu hỏi chính. Đó là những câu hỏi thuộc về bối cảnh, thuộc về dạng kết quả, về sự so sánh... để làm sáng tỏ câu hỏi chính. Chẳng hạn như khi ta hỏi về kết quả mùa màng, thì để đi đến kết luận đó một cách chính xác, có biết bao nhiêu câu hỏi phụ khác. Những câu hỏi về bối cảnh thì như tình hình thời tiết, tình hình cung ứng vật tư, năng lượng, tình hình của những biến động xã hội... Những câu hỏi về các dạng kết quả thì như kết quả năng suất, sản lượng, kết quả từng vùng, từng loại sản phẩm, kết quả tính thành giá trị, kết quả đời sống, kết quả của các loại tổ chức kinh tế... Gọi tất cả những cái đó là câu hỏi phụ có thể chưa đúng. Chính nó là một bộ phận của câu hỏi chính, vì chỉ có qua nó mới có thể đánh giá đúng đắn về câu trả lời với câu hỏi cốt lõi. Những loại câu hỏi như thế có thể chuẩn bị sẵn, và cũng có loại không thể chuẩn bị sẵn và không bao giờ đưa ra dồn dập một lúc.

4. Những câu hỏi lại để khẳng định một câu trả lời quan trọng nhằm trả lời những câu hỏi mục đích. Trong khi hỏi chuyện, chúng ta thường bắt gặp những câu trả

lời rất quan trọng, quan trọng đến mức mà dùng từ sai hoặc hiểu sai từ đã dùng thì có thể dẫn tới chỗ hiểu khác. Chẳng hạn như khi làm việc với một cơ sở, chúng ta được biết là một xã có thể chế biến hai trăm tấn bột sắn mà không phải dùng một loại chất đốt nào. Đây là một việc rất quan trọng liên quan tới tình hình chế biến màu của cả nước. Việc này tất nhiên phải đến tận nơi để kiểm tra. Nhưng câu trả lời "*không*" phải dùng một loại chất đốt nào rất quan trọng, do đó phóng viên phải hỏi lại để thu thập thông tin cho thật chính xác. Lại một ví dụ khác: một xã ở một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Hồng cho biết là trồng cây ven đường cái, bờ vùng có thể *hoàn toàn* tự túc được gỗ xây dựng, lại có gỗ đổi cho nhà nước làm gỗ trụ mỏ. Từ "*hoàn toàn*" rất quan trọng vì nó chỉ ra một khả năng to lớn cho cả nước, cho nên phóng viên tuy còn phải kiểm tra tại chỗ nhưng phải hỏi lại để tìm câu trả lời xác định dứt khoát.

5. Những câu hỏi kiểm tra sự kiện. Ở phần trên, cũng là câu hỏi kiểm tra, nhưng là kiểm tra ý quan trọng của người trả lời. Nhưng có những sự kiện quan trọng cần kiểm tra. Người phóng viên có thể kiểm tra bằng nhiều cách, nhưng có một cách là dùng những câu hỏi kiểm tra sự kiện vì sự kiện là xương sống của một bài phản ánh. Sự kiện được trình bày sai lạc thì có thể sự phân tích sẽ sai và chủ đề tư tưởng của bài viết sẽ bị đổ. Trong câu chuyện, người trả lời đôi khi trình bày những sự kiện mà theo họ là có ý nghĩa để chứng minh cho ý kiến của mình, nhưng đó không phải là mục đích trình bày sự kiện, cho

nên sự kiện đó có thể được trình bày chưa đầy đủ, hoặc có khi thiếu sót. Đối với người làm báo thì sự kiện đó lại rất cần phải kiểm tra, trong đó có loại kiểm tra thông qua câu hỏi để được trả lời cho chắc chắn trước khi tiến hành các hoạt động kiểm tra khác. Chẳng hạn, đối với một hợp tác xã có 60 ha, đạt bình quân 20 tấn thóc một ha thì là một sự kiện to lớn của nước ta và cả thế giới. Xung quanh sự kiện đó phải kiểm tra và phân tích kỹ càng, khoa học bằng nhiều phương pháp nhưng có thể nêu lên những câu hỏi: Làm mấy vụ một năm và năng suất từng vụ? Dùng giống gì mỗi vụ? Bón phân thế nào? Cách giải quyết lao động thời vụ ra sao? Nếu trình bày đơn giản thì sẽ không thuyết phục được bạn đọc.

6. Những câu hỏi hướng trở lại mục đích. Đó là những trường hợp người trả lời nói miên man, hoặc do trình độ, hoặc do sự thích thú riêng của từng người mà họ hướng câu chuyện xa rời mục tiêu ban đầu. Trong trường hợp đó nếu cắt ngang ý kiến người nói thì vừa thiếu lịch sự, vừa tạo nên tâm lý không thích hợp cho sự tiếp tục cuộc nói chuyện. Do đó, người hỏi chuyện chỉ còn tìm cách đặt câu hỏi để khéo léo hướng họ trở về mục tiêu cuộc nói chuyện mà người nói chuyện không bị đột ngột, không mất tự tin, do đó có thể tiếp tục câu chuyện một cách thoải mái.

7. Những câu hỏi mới sinh ra từ câu trả lời. Trong mỗi cuộc nói chuyện thường có một số mục tiêu nhưng không bao giờ bị gò bó trong những mục tiêu định sẵn. Trong nhiều câu trả lời, bên cạnh những ý, những sự kiện

hướng vào mục tiêu, lại có những ý, những sự kiện không dính dáng hoặc ít dính dáng tới mục tiêu nói chuyện. Tuy nhiên, không phải những ý kiến và sự kiện đó hoàn toàn vô ích; nó không dính dáng tới mục tiêu cuộc nói chuyện này nhưng nó lại quan hệ tới một mục tiêu khác cũng không kém phần quan trọng. Đó là trường hợp gặp những chủ đề ngẫu nhiên, mà người làm báo nào cũng có thể gặp và không nên bỏ phí. Ở đây có thể có hai trường hợp: hoặc là bám ngay vào ý mới, sự kiện mới quan trọng sinh ra từ câu trả lời, mà sẵn sàng bỏ đi mục tiêu ban đầu, thiết lập ngay mục tiêu mới; hoặc là ghi nhận để tiếp tục tìm hiểu sau và vẫn hướng câu chuyện theo mục tiêu đã định. Xử lý thế nào cho đúng là tùy theo tầm quan trọng của chủ đề mà ý kiến và sự kiện phát sinh từ câu trả lời.

Trong tất cả bảy loại câu hỏi nêu lên được phân loại theo tình huống cuộc nói chuyện, thì người phóng viên thường hỏi để làm sáng tỏ những nội dung sau đây:

- Hỏi để hiểu biết đầy đủ những chi tiết về sự kiện, sự việc xảy ra đã được biết trước hay mới được biết qua cuộc nói chuyện.

- Hỏi để hiểu biết về những vấn đề nêu lên do đã được biết từ trước, hoặc mới hình thành trong quá trình hỏi chuyện. Nghĩa là muốn tìm hiểu những mâu thuẫn và quá trình giải quyết những mâu thuẫn đó, những mâu thuẫn đã qua và được giải quyết cũng như những mâu thuẫn đang gặp cần giải quyết để tiếp tục đưa cuộc sống tiến lên.

- Hỏi để hiểu biết *ý kiến* của người tiếp chuyện khi đánh giá tình hình, sự kiện và vấn đề mà họ nêu lên. Trong loại câu hỏi này cần khéo léo để phân biệt được đâu là ý kiến của tập thể mà họ đại diện, đâu là ý kiến cá nhân họ. Trong những dịp tiếp xúc tay đôi, người phóng viên cố gắng gợi chuyện để biết được ý kiến riêng của họ, tức là nguồn thông tin cá nhân, để có nhiều nguồn khi xử lý thông tin.

- Hỏi để hiểu biết những *nguyên nhân* của tình hình và sự kiện. Người phóng viên cũng cần biết cả ý kiến của tập thể, của cá nhân người nói chuyện.

Bốn loại nội dung trên bao gồm rất nhiều câu hỏi. Nhưng để thu lượm được những nội dung đó người làm báo có thể đi bằng nhiều con đường. Nếu chỉ nêu câu hỏi: Theo đồng chí thì sự việc xảy ra như thế nào? Đồng chí đánh giá như thế nào? Nguyên nhân tại sao? Có vấn đề gì đáng nêu lên? thì đó là những câu hỏi không khéo, dễ biến cuộc nói chuyện thành một cuộc thẩm vấn. Chính vì thế, mà mỗi người làm báo thường có *cách hỏi chuyện* khác nhau. Nhiều đồng chí có kinh nghiệm đã nêu lên một số lời khuyên về cách hỏi chuyện như sau:

1. Nên có thái độ lịch sự, kiên nhẫn lắng nghe, không nên ngắt lời người nói chuyện nhưng lại biết hướng câu chuyện vào mục tiêu. Đôi khi phải chấp nhận việc đi đường vòng cần thiết để tạo nên bầu không khí thoải mái khi hỏi chuyện.

2. Nhanh chóng làm quen, tiến đến chỗ tin cậy nhau trong cuộc nói chuyện. Chỉ có cuộc nói chuyện giữa người thân mới có thể có được câu chuyện gan ruột. Nói chuyện cả buổi mà vẫn còn không khí xa lạ thì chỉ thu được những thông tin ngoài vỏ như một người khách.

3. Câu chuyện nêu lên phải phù hợp với trình độ người hỏi chuyện vì người tiếp chuyện với chúng ta có những trình độ rất khác nhau. Người nói chuyện thường sẽ rất thích thú khi được nói chuyện với những người có am hiểu chút ít về vấn đề chuyên môn của họ. Điều đó liên quan tới trình độ người phóng viên, và sự chuẩn bị của phóng viên. Nói chung câu hỏi nêu lên từ dễ đến khó. Câu hỏi đầu tiên nên dễ trả lời để cho người được hỏi chuyện thêm tự tin.

4. Câu chuyện chỉ phong phú, giòn giã khi có ngoại cảnh thuận lợi. Một người công nhân đang đứng máy, họ phải để tâm vào chiếc máy, và sẽ không thích nói chuyện dài, và nói chung không phải là không khí để tâm sự. Một người nông dân vừa đi làm về mệt nhọc muốn nghỉ ngơi chứ không muốn nói chuyện dài dòng. Đến nhà một người, gặp lúc người đó đang bận mình vì một chuyện gì đó thì tốt nhất là đừng nên hỏi chuyện.

5. Mỗi người được hỏi chuyện có trình độ và tâm lý riêng cần được nghiên cứu để có thể hỏi chuyện có kết quả. Có người rụt rè, hỏi đâu nói đó, nói tản mạn thiếu tính khái quát. Có người nói nhiều, "có vẻ" nói quá, nói có chuẩn bị như "sách". Có người không muốn nói chuyện về

mình trước mặt người thứ ba, sợ mang tính khoe khoang. Có người lại thích thảo luận với một vài người, vì lúc đó mới có không khí nêu ý kiến riêng. Có người lại thích nói chuyện quanh ẩm chè, điều thuốc...

Nói tóm lại, người hỏi chuyện phải biết tâm lý người đối thoại, nhưng lại phải với tình cảm trong sáng. Như vậy, trong cuộc hỏi chuyện, *vai trò người làm báo có ý nghĩa rất quan trọng. Một cuộc hỏi chuyện bổ ích, đối với nghề nghiệp, là cuộc hỏi chuyện mà người làm báo như một bên của cuộc trao đổi ý kiến thoải mái và bình đẳng với người tiếp chuyện.* Vì mục đích nghề nghiệp, câu hỏi của người làm báo thường là câu mà bạn đọc muốn hỏi, do đó người làm báo còn phải nghiên cứu tư tưởng và tâm lý của bạn đọc. Người tiếp chuyện sẽ không thích thú gì khi phải nói chuyện với một người chỉ chăm chú ghi chép như một thư ký thụ động. Trong trường hợp đó, người được hỏi chuyện không bình thường, đó là chưa kể họ phải dè dặt khi thấy nói điều gì cũng bị ghi chép. Người làm báo cũng không bao giờ trở thành người "mớm lời". Anh ra phải rất tôn trọng sự thật khách quan, cho dù người trả lời nói trái ý mình. Không bao giờ làm cho người đối thoại có cảm giác là phải và cần phải nói theo ý người nghe, nếu không thì mọi câu hỏi chỉ được sự trả lời như chính ý kiến của mình. Mà nếu như thế thì còn hỏi chuyện để làm gì!

Người làm báo hỏi chuyện là để muốn được nghe trả lời, càng được nghe nhiều càng tốt. Cho nên không nên nói quá nhiều trong cuộc nói chuyện. Nhưng không phải mọi trường hợp đều thuận lợi. Ví như khi gặp một người ít

nói, rụt rè thì người làm báo phải biết tạo ra không khí thuận lợi cho cuộc nói chuyện và biết gọi chuyện từ dễ đến khó, từ cụ thể đến khái quát theo cách quy nạp, nhưng mục đích cũng là để được nghe nhiều, nghe chính ý kiến chân thật của người ta. *Nói thật bây giờ không dễ*. Cho nên người làm báo phải đảm bảo và làm cho họ tin rằng: nói thật với nhà báo thì không có gì là nguy hiểm cho họ. Có được sự bảo đảm đó, họ mới nói thật.

4. Quan sát

Trong hoạt động thu thập thông tin của người phóng viên có một hoạt động mà Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi là "thấy", tức là xem, nhìn mà thấy. Nhưng tiếng Việt Nam có nghĩa rất sâu sắc, vì "thấy" không hoàn toàn đồng nghĩa với xem và nhìn, vì có khi xem, khi nhìn mà vẫn không "thấy". "Thấy" là tiến tới chiều sâu, tới bản chất của sự nhìn, sự xem. Chúng ta hay dùng từ quan sát để chỉ một hoạt động của phóng viên và quan sát cũng không hoàn toàn đồng nghĩa với xem và nhìn. Nhìn phải tới mức nào mới có thể gọi là quan sát. Cho nên, quan sát là nhìn một cách có phương pháp để đi tới bản chất của sự vật và hiện tượng. Chúng ta có thể nêu lên nhiều ví dụ để chứng minh cho hoạt động quan sát của phóng viên, để phân biệt quan sát khác với sự nhìn bất kỳ nào.

Một phóng viên đi công tác ở Tây Nguyên đến thăm một vùng đất mới khai hoang vào mùa khô. Nơi này là vùng khai hoang quy mô lớn, bằng máy ủi, máy kéo. Xe đi tới đâu bụi đỏ tung mù mịt đến mức tầm nhìn của người lái xe bị hạn chế, do đó anh ta phải bật đèn vàng giữa ban

ngày mới đi được. Xe đi tới một đoạn, trời không có mưa, đất khô xộp mà xe bị lún không chuyển được bánh. Cả một đoạn đường đi, có nhiều hiện tượng và quang cảnh, nhưng anh ta tả kỹ hai chi tiết đó. Vì chính đó là chi tiết mà anh ta quan sát để đi vào bản chất của vấn đề khai hoang ồ ạt đến mức báo động cho sự xói mòn ghê gớm của đất.

Một phóng viên đến công tác ở vùng nông thôn thời kỳ bao cấp, gặp lúc cửa hàng thương nghiệp mang hàng công nghiệp xuống xã đổi hàng hai chiều với nhân dân để lấy thóc. Hàng công nghiệp mang xuống đổi không đến nổi ít lắm, nhưng nông dân chỉ thích hai loại hàng là lốp xe đạp và dép nhựa trắng. Anh ta thấy có hai gia đình nông dân gồng thóc ra đổi, mỗi người mang về nhà tám, chín đôi lốp và một chục đôi dép nhựa. Hàng mang về nhà không nặng nhưng công kênh, phải xỏ vào chiếc đòn gánh mà khiêng. Đó là những hiện tượng không bình thường đặt ra nhiều câu hỏi: Vì sao người nông dân này mua nhiều dép và lốp thế? Vì sao lại chỉ mua dép và lốp? Anh ta tả chi tiết đó để nói rằng tuy là trao đổi hai chiều thoả thuận nhưng có định mức cho mỗi gia đình nông dân bán thóc. Nông dân tuy cần nhiều thứ hàng nhưng nhiều thứ cần mà cửa hàng không có, cho nên đành phải mua lốp và dép. Cũng không phải gia đình người nông dân này cần nhiều lốp và dép đến thế, nhưng họ đã tính toán là mua hai thứ hàng đó rồi đem bán đi thì có lợi hơn cả. Như thế, nghĩa là, với cách trao đổi kiểu này là một thứ giao "nghĩa vụ" trá hình, và biến mỗi người nông dân vốn sản xuất nông nghiệp trở thành một người buôn bán hàng công nghiệp.

Gần đây, một phóng viên được mời xuống xem một chiếc tàu đánh cá hiện đại mới nhập khẩu về. Anh ta được xem máy ra-đa dò cá, máy tự động bủa lưới và kéo lưới, hầm lạnh bảo quản cá, phòng ăn với bếp nấu hiện đại, buồng ngủ của thủy thủ... Nghĩa là một chiếc tàu khá hiện đại, với giá hàng triệu đô la. Nhưng đến buồng chỉ huy của người thuyền trưởng thấy một chồng bánh đa đã nướng chuẩn bị cho một bữa liên hoan. Đến xem hệ thống phòng vệ sinh thì thuyền trưởng chỉ cho dùng ba phòng, còn một phòng để nuôi gà! Đó là những chi tiết để nói rằng: những người quản lý luộm thuộm, tùy tiện thế này thì không mấy chốc làm hỏng con tàu hiện đại, nghĩa là có công cụ hiện đại nhưng tư tưởng và tác phong công tác của người quản lý chưa hiện đại.

Từ những ví dụ nói trên, chúng ta có thể rút ra kết luận gì trong *quá trình quan sát*?

a) Đặc điểm của sự quan sát bao giờ cũng mở đầu bằng sự *phát hiện ra cái không bình thường trong cái bình thường*. Nhìn và xem một sự vật, một hiện tượng là hoạt động của nhãn quan mà ai cũng thường xuyên sử dụng. Nhưng biết được, nhận ra cái không bình thường trong cái bình thường thì không phải ai cũng làm được. Muốn làm được việc đó thì người quan sát có điều kiện nhìn được quá trình diễn biến bình thường để biết được quy luật của sự diễn biến của cái bình thường để phán đoán và đi sâu tìm hiểu ý nghĩa cái không bình thường. Nghĩa là có nhìn, xem và có suy nghĩ.

b) Một đặc điểm của sự quan sát là thường *bắt đầu từ cái riêng lẻ*. Cho nên người có đầu óc quan sát thường có thói quen để ý tới cái riêng lẻ và đặt nó phục vụ cái chung. Phải để ý cái riêng lẻ, không bình thường như xe ô tô phải bật đèn chạy giữa ban ngày trời nắng, người nông dân mang một chục đôi dép về nhà... vì đó là cái đầu mối đi tới một khía cạnh của bản chất. Có những người cái gì cũng lướt qua, không có thói quen để ý cái riêng lẻ, thường là những người thiếu đầu óc quan sát. Luyện tập sự để ý tới cái riêng lẻ là cách luyện tập cách quan sát, tuy chưa phải là tất cả.

c) Để tiến tới sự quan sát, còn phải có *phương pháp đánh giá các chi tiết*. Sau khi đã nhìn ra cái riêng lẻ không bình thường trong cái bình thường, nhưng như thế cũng chưa phải đã kết thúc một quá trình quan sát. Còn phải đánh giá các chi tiết đó như thế nào, vì đến đây vẫn còn hai khả năng: đến được bản chất có ý nghĩa và cũng có khi phỏng đoán sai. Ở đây, còn do trình độ chính trị, vốn sống của từng người và còn do sự kết hợp với các phương pháp khác như hỏi chuyện chẳng hạn, mới có thể tiến tới bản chất được. Nghĩa là phải gọi đúng tên của chi tiết được quan sát.

Đối với người làm báo, sự quan sát rất cần thiết và nên trở thành một thói quen. Nói chuyện với ai quan sát người đó, làm việc gì quan sát việc đó, đến nơi nào quan sát nơi đó. Thông thường, người phóng viên tiến hành sự quan sát trong hai trường hợp:

Trường hợp thứ nhất: quan sát đối tượng và quang cảnh. Trong trường hợp bình thường, người viết báo quan sát để góp phần đem đến cho bạn đọc một bức tranh chân thật về hiện thực khách quan mà phản ánh.

Nhà báo đến nơi diễn ra sự kiện mà nhà báo đó định thông tin cho bạn đọc. Trong quá trình thông tin sự kiện đó, người viết quan sát quang cảnh, tìm ra những nét chủ yếu, bản chất và đặc trưng phù hợp với tư tưởng bài viết và tâm lý bạn đọc để miêu tả thì sẽ làm cho sự kiện đó được trình bày trong một bối cảnh tự nhiên và xã hội cụ thể, làm sống động thêm bức tranh thực tế.

Gặp gỡ một người nào đó mà nhà báo cần thông tin về sự đối thoại đó để làm cho sự kiện mà mình định thông tin có sức sống hơn, nếu để tâm quan sát gương mặt và thái độ người hỏi chuyện, rút ra những nét chủ yếu, bản chất và đặc trưng của người hỏi chuyện phù hợp với tư tưởng và tâm lý bạn đọc thì chắc chắn sự phản ánh về cuộc đối thoại đó sẽ không những sinh động hơn mà còn gây ấn tượng sâu sắc hơn về nội dung cần nhấn mạnh trong cuộc đối thoại.

Trường hợp thứ hai: quan sát một quá trình. Đây là trường hợp người viết báo viết bài trên cơ sở chứng kiến một quá trình. Đó là trường hợp đi công tác với một đồng chí lãnh đạo, dự một cuộc mít tinh quan trọng, tham gia một ngày lao động có ý nghĩa đặc biệt hoặc một buổi lao động bình thường, dự một cuộc khai mạc, một cuộc triển lãm. Đã tham gia một quá trình tức là tham gia sự kiện đó từ đầu tới cuối, nhưng người viết báo không thể viết về

cả quá trình đó vì như thế sẽ phải viết dài và chắc chắn là không nổi bật những vấn đề chính cần viết. Trong cả quá trình đó, người viết báo có thể được đọc, nghe, nhìn và hỏi chuyện. Mỗi loại hoạt động đều được bổ sung cho nhau, và nếu hội tụ tất cả các loại hoạt động đó lại trong một bài viết thì người đọc tuy ở xa, không có dịp đến nơi, nhưng có thể như người được tham gia vào quá trình đó, vì vậy gây hứng thú cao hơn đối với bài viết.

Tất nhiên, như trên đã nói, mặc dù được tham gia cả quá trình sự kiện, có trách nhiệm miêu tả sự kiện đó, nhưng lại phải biết chọn lọc. Người làm báo biết đi nhưng lại phải biết dừng lại ở đâu, ở hiện tượng nào, ở gương mặt nào có khả năng từ những cảnh đặc tả đó nói lên được cái chủ yếu, cái bản chất và cái đặc trưng của sự kiện và con người đó. Một nhà báo được theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bầu cử Hội đồng nhân dân khu phố ở Hà Nội vào tháng 4-1969. Lúc đó, Bác Hồ đã mệt; sau đấy được biết đó là chuyến đi công tác cuối cùng của Bác vì chỉ 14 ngày sau là Bác bắt đầu viết *Di chúc*. Lúc đó, những người đi theo Bác muốn Bác làm cho nhanh để còn về nghỉ, nhưng vì là để làm tròn nghĩa vụ công dân, Bác Hồ không nhận một đặc quyền nào mà chờ đến lượt mới nhận phiếu bầu, không chịu vào ngay hòm bỏ phiếu mà dừng lại đọc chăm chú cả mười bản tiểu sử tóm tắt của người ứng cử để chọn lựa. Đến khi vào phòng viết phiếu bầu, một phóng viên định vào theo để quay cảnh đó, Bác Hồ không cho phóng viên đó vào và nói: "Phòng này che kín là để giữ bí mật cho người đi bầu, chú vào quay phim là không đúng luật bầu cử". Cả chuyến đi công tác đó, có nhiều hiện tượng,

nhưng người phóng viên dừng lại quan sát ba chi tiết nêu ở trên vì đó là những chi tiết chủ yếu, đặc trưng nói lên một nét bản chất của phong cách Bác Hồ khi làm nhiệm vụ của công dân. Thông tin về quá trình đi bầu cử của Bác Hồ mà có thêm ba hoạt động quan sát đó vừa làm cho thông tin đó sinh động vừa nói lên một khía cạnh của bản chất Bác Hồ, có ý nghĩa giáo dục lớn, gây xúc động cho nhiều bạn đọc.

Và đến đây thì có thể nói rằng: quá trình quan sát của phóng viên là *nhANH chóng nhận ra cái riêng lẻ không bình thường nói lên cái chủ yếu, cái đặc trưng của sự kiện và con người mình quan sát để cuối cùng đi sâu vào chi tiết đó, dùng phương pháp đánh giá đúng đắn mà tìm ra bản chất sự kiện và con người*. Làm được như thế mới có thể gọi là quan sát đúng và cuối cùng đem lại hiệu quả cao và chính xác. Chúng ta đã từng gặp nhiều cái riêng lẻ không bình thường và hiện tượng nào cũng nên quan sát, không nên bỏ qua, vì dù sao cũng là dấu hiệu của một cái gì đó. Nhưng không phải cái sự kiện riêng lẻ không bình thường nào cũng nói lên cái chủ yếu, cái đặc trưng và cái bản chất, và nếu sa đà vào đó mà phân tích thì có khi lạc hướng quan sát. Chúng ta có thể nêu lên vài ví dụ.

Ví dụ thứ nhất: Chúng ta đi trên đường thấy hiện tượng những cây lớn bị bóc vỏ hàng loạt một cách tệ hại có thể đe dọa sự sống của nó. Đó là hiện tượng riêng lẻ không bình thường trên cả đoạn đường đi. Nhưng với hiện tượng đó cũng có thể có hai khả năng. Đó là một đoạn đường sẽ được mở rộng, hàng cây to đó phải chặt, người ta

cho phép người dân xung quanh được bóc vỏ làm củi đun trước khi chặt cây. Nhưng hiện tượng đó cũng có thể có một khả năng khác chứng tỏ tình trạng thiếu trách nhiệm về cả hai phía (cơ quan nhà nước và nhân dân) trong việc bảo vệ tài sản chung, đồng thời cũng biểu hiện tình hình thiếu chất đót nghiêm trọng của vùng đồng bằng. Người làm báo có thiện chí là phải tìm cho ra mặt bản chất nào của chi tiết đó. Nhưng có một nhà báo phương Tây để ý hiện tượng riêng lẻ không bình thường đó, và nhìn người đi bóc vỏ cây ăn mặc không lành lặn, rồi đi tới kết luận là do "nhân dân đói, phải ăn cả vỏ cây"! Đó là người làm báo vừa thiếu kiến thức, vừa có động cơ xấu. Đó không phải là hoạt động quan sát khoa học.

Ví dụ thứ hai: Ngày giáp Tết, một phóng viên về thăm một vùng quê. Trong không khí vui vẻ ngày cuối năm của một năm được mùa, nhưng thấy đồng chí chủ nhiệm có vẻ bồn chồn và lại thấy đồng chí bí thư Đảng ủy đến nói chuyện to nhỏ. Việc không bình thường gì đó đang xảy ra ở đây? Nhà báo đi sâu vào tìm hiểu hiện tượng đó thì được biết là gần đến ngày Tết rồi mà còn năm gia đình không có thịt và bánh chưng. Họ bàn nhau và quyết vận động bà con biếu mỗi gia đình 2 kg thịt và năm chiếc bánh chưng, theo đề nghị của Đảng ủy và việc đó phải làm xong trong chiều ngày 29 Tết để sáng ngày 30, trên bàn thờ mỗi nhà đều có bánh, có thịt. Đó là một chủ đề của một bài báo hay vừa chứng tỏ là không được chủ quan, nơi làm ăn khá cũng vẫn có gia đình gặp khó khăn và cách giải quyết của Đảng ủy và chủ nhiệm hợp tác xã như thế là chính xác, là có tinh thần trách nhiệm cao trước đời sống

nhân dân. Dấu hiệu đầu tiên của thông tin này là sự quan sát của phóng viên về chi tiết riêng lẻ không bình thường. Và tâm trạng bồn chồn, lo lắng của người lãnh đạo địa phương mà phóng viên quan sát thấy, được miêu tả, sẽ làm cho sự kiện mà phóng viên thông tin sinh động và truyền cảm mãnh liệt hơn.

Nêu lên hai ví dụ về hai mặt khác nhau ở trên để chúng ta thấy hướng tư duy của những chi tiết được quan sát là rất quan trọng, đồng thời lại thấy sự quan sát chỉ phát huy tác dụng trong tổng thể các hoạt động khác như nghe, nhìn, hỏi, đọc... Quan sát với thái độ của *người trong cuộc* sẽ thúc đẩy sự tích cực của quá trình tư duy. Nếu với tư cách người ngoài cuộc, bằng quan thì có khi người phóng viên thấy được dấu hiệu "bồn chồn" của người chủ nhiệm khi tiếp chuyện mình, nhưng cũng không đi sâu vào để tìm ra bản chất của sự "bồn chồn". Còn với tư cách thù địch thì có thể làm lệch cả hướng tư duy như anh phóng viên phương Tây nọ quan sát người dân bóc vỏ cây bên đường, dẫn đến thông tin xuyên tạc, có dụng ý xấu.

5. Ghi chép

Ghi chép là hoạt động thường xuyên của mỗi phóng viên, khi ở nhà cũng như khi đi công tác. Với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, người phóng viên bên cạnh cây bút còn có máy ghi âm, có máy ảnh. Người phóng viên có máy ghi âm, nhưng không vì thế mà họ bỏ cây bút và cuốn sổ tay. Tất nhiên sự ghi chép của một người không có máy ghi âm so với một người có máy ghi âm rất khác nhau.

Nói ghi chép thế nào là một việc khó vì mỗi người có một kinh nghiệm khác nhau. Nhưng người phóng viên thường có bốn trường hợp ghi chép khác nhau: ghi khi dự hội nghị, ghi khi hỏi chuyện và nghe báo cáo, ghi khi đọc tài liệu và ghi khi trực tiếp quan sát. Mỗi hoạt động có mục tiêu thu thập thông tin khác nhau, cho nên có những phương pháp khác nhau. Đồng thời, người phóng viên ghi chép để viết bài, nhưng còn ghi chép để lưu trữ tài liệu. Có khi điều mình ghi chép bây giờ một năm sau mới có giá trị, hoặc lúc này điều ghi chép đó là phụ nhưng một năm sau, trong một mối quan hệ so sánh nào đó thì nó lại trở thành một yếu tố chính rất quan trọng. Có thể nêu một vài kinh nghiệm sau đây để tham khảo.

a) Khi nghe một người phát biểu ý kiến, hoặc khi hỏi chuyện một người, điều quan trọng là ghi được trung thành ý kiến người nói. Người phóng viên còn phải tìm hiểu qua về người nói, người trả lời (tên, chức vụ, nghề nghiệp, tuổi, quê quán... và có thể cả hoàn cảnh xã hội mà họ sống) là để hiểu ý kiến đó thuộc nhóm người nào, và khi sử dụng ý kiến của họ thì có thêm những yếu tố cụ thể bảo đảm độ tin cậy của thông tin.

Một người ghi nhanh đến đâu cũng không thể ghi được hết ý kiến người nói. Khi được tiếp chuyện các đồng chí lãnh đạo, nói chung cố gắng ghi hết ý kiến của các đồng chí đó, vì đó là những thông tin rất quý và có thẩm quyền, nhiều khi phải trích dẫn. Lại cũng có người tiếp chuyện dè dặt khi ta giở sổ tay, nhưng theo kinh nghiệm của tôi, cũng không nên quá tin vào trí nhớ của mình, cho

nên cũng nên ghi nhưng tóm tắt hơn. Như vậy thì ghi (hay là tóm tắt lời nói) thế nào cho trung thành với người nói? Tất nhiên ai cũng nói là phải ghi được ý chính, và chọn được đâu là ý chính cũng không phải dễ. Nhưng cái nghề của ta là nghề ghi để viết, cho nên không chỉ ghi ý chính mà còn phải ghi cả *lôgic mà người nói triển khai ý chính* của mình. Mỗi người có một phương pháp lập luận khác nhau cho nên đó cũng là nét đặc trưng của người tiếp chuyện mình. Trong ý kiến của họ, có khi là ý chính trong dòng lôgic, và cũng có khi là ý phụ đối với ý kiến của họ, nhưng là ý mới về một vấn đề, cho nên cũng cần ghi lại để hỏi thêm. Người làm báo còn phải biết chọn lựa mà ghi những *ngôn ngữ đặc trưng, thái độ đặc trưng* phù hợp với bối cảnh hỏi chuyện, ngữ cảnh và cách nghĩ của từng người. Vì có khi người viết báo phải dựng lại cả cuộc nói chuyện trong bài viết, nếu thiếu bối cảnh, ngữ cảnh, ngôn ngữ đặc trưng, thái độ đặc trưng thì rất khó tường thuật lại cho sinh động. Như thế là cách ghi chép của người làm báo khác với những người làm nghề khác cùng dự buổi họp mặt, gặp gỡ hôm đó.

Trong quá trình ghi chép, người viết báo không bao giờ cầm cổ ghi chép như một người thư ký ghi biên bản, mà anh ta đang tạo ra một cuộc đối thoại bình đẳng trong trường hợp gặp riêng, hoặc cần phải hỏi thêm trong khi dự hội nghị. Người làm báo thì tay ghi mà đầu nghĩ. Nghĩa là trong sổ tay của mình, bên cạnh những ý kiến của người nói, còn có chỗ *đánh dấu để sau đấy hỏi thêm* mà không phải cắt ngang ý kiến người nói, hoặc để tiếp

tục suy nghĩ, hoặc là ý kiến của mình về vấn đề mà người nói đề cập. Đó là tiền đề của những câu hỏi mới sinh ra từ câu trả lời (tức là câu hỏi không chuẩn bị trước), hoặc là những vấn đề mới tuy là phụ trong cuộc nói chuyện này nhưng là chính trong một cuộc nói chuyện khác. Chẳng hạn như khi nói chuyện với một đồng chí phụ trách trồng trọt lương thực, đồng chí đó cho biết nhiều thứ tình hình. Trong câu chuyện có tình hình đã rõ nhưng có tình hình còn chưa rõ. Chúng ta ghi nhận theo lời đồng chí đó với nhiều vấn đề như muốn đạt kế hoạch sản lượng phải có đạm nhưng phân đạm nhập khẩu năm thì thiếu năm lại thừa, vùng đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ tăng sản lượng hàng năm cao nhất cả nước nhưng vấn đề bức xúc nhất lại là vì sao thiên tai dồn dập? Hải Phòng là đơn vị tỉnh thành phố đầu tiên đạt 6 tấn thóc một héc ta một năm nhưng vài năm gần đây có xu hướng chững lại. Trong câu chuyện, chúng ta không nên cắt ngang, nhưng có biết bao nhiêu câu hỏi được đặt ra tiếp theo phải đánh dấu lại ngay để khỏi quên. Nào là làm thế nào cân đối vật tư? Vấn đề thủy lợi ở đồng bằng sông Cửu Long nên giải quyết như thế nào? Vì sao tốc độ tăng năng suất ở Hải Phòng, một vùng chưa mặn, lại có xu hướng giảm so với vùng đồng bằng khác?

Người làm báo ghi chép là để viết bài, khác với những người khác cùng nghe hoặc cùng đọc, cho nên khi nghe, đọc đã hình thành sơ đồ mỗi lúc một rõ ràng của bài báo, do đó *ghi chép theo sơ đồ* của từng người.

b) Trong trường hợp đọc một văn kiện, một cuốn sách, một bài báo,... người phóng viên cũng cần ghi chép. Ở đây có hai trường hợp: phải rút gọn một văn kiện, hoặc ghi lại một số sự kiện, một số số liệu, một số lập luận cần lưu trữ để tham khảo.

Ghi chép một văn kiện phải bảo đảm tóm tắt được trung thành văn kiện đó. Cho nên phải đọc hết một lượt rồi mới ghi chép để ghi chép điều quan trọng và mới. Trong ghi chép văn kiện, có loại ghi theo văn phong của người ghi, nhưng có chỗ quan trọng phải ghi nguyên văn để nếu cần phải trích dẫn. Nếu có điều kiện, với những nguồn thông tin khác nhau, còn phải ghi những ý kiến còn khác nhau về một điểm nào đó để tiếp tục theo dõi.

Đọc một cuốn sách, một bài báo, một tài liệu... nghĩa là một tài liệu không có tính pháp lý, cũng cần ghi chép. Trong trường hợp này, có trường hợp tóm tắt nếu là tài liệu quý, hoàn chỉnh, có liên quan tới công việc của mình. Nói chung người ta thường ghi những ý kiến, những sự kiện, số liệu... mà mỗi người viết báo cho rằng có quan hệ tới công tác của mình.

c) Lưu trữ thông tin là một hoạt động quan trọng của nhà báo. Có nhà báo nổi tiếng khuyên rằng: người làm báo là người suốt đời thu thập thông tin. Nhưng thu thập thông tin suốt đời thì phải tổ chức lưu trữ thông tin khoa học mới có tác dụng. Một người xử lý thông tin bao giờ cũng bằng thông tin mới và thông tin được lưu trữ. Phải tạo cho mình giàu có cả hai nguồn thông tin đó.

Cuốn sổ tay phóng viên thường là tài liệu rất quý. Nhiều phóng viên giữ gìn cuốn sổ tay của mình như một thứ tài sản nghề nghiệp. Đôi khi rồi rĩ giở xem lại các cuốn sổ tay như được xem một cuốn sổ công tác của đời mình, và thấy ra nhiều tài liệu rất quý mà chưa được sử dụng, vì nói chung, người làm báo giỏi thường "biết mười, viết một". Nhưng cũng đau khổ thay, đôi khi muốn tìm một tài liệu mà lục cả ngày không thấy, hoặc cũng không có thời giờ mà đọc lại những cuốn sổ tay của mình, vì bên cạnh những tư liệu quý như ở trên đã nói thì có nhiều tư liệu đã cũ, không cần đến. Có người làm báo giữ một khối lượng lớn những cuốn sổ tay công tác mà không mấy khi đọc đến. Chính vì thế mà phải tổ chức lại việc lưu trữ những cuốn sổ tay. Có người có kinh nghiệm, hàng năm đọc lại sổ tay một lần, ghi lại những địa phương đã đi, những vấn đề đã nghiên cứu... như là một bản tóm tắt mục lục chi tiết sổ tay hàng năm để sau đây dễ tìm. Cũng có người ghim những tờ rời thành những cuốn sổ tay, để sau khi dùng hết, sau một thời gian thì loại bỏ những tờ không cần, chỉ giữ lại những gì cần thiết.

Nhiều người làm báo đã ghi chép vào "phích" để lưu trữ. Phân loại mục cần ghi chép và tùy theo yêu cầu của từng người viết báo. Mỗi "phích" chỉ ghi một loại ý, một loại số liệu, sự kiện, vấn đề. Làm như thế để dễ tập hợp "phích". Khi tập hợp những "phích" ghi chép về cùng một vấn đề, của nhiều nguồn tài liệu, trong một thời gian... sẽ nảy sinh những vấn đề lớn. Kinh nghiệm của tôi là, để viết một bình luận lớn, một điều tra lớn... không thể không sử dụng vốn kiến thức quá khứ rất lớn. Nhưng vốn

kiến thức nếu không được tổ chức, sắp xếp khoa học thì không có tác dụng. Đối với tôi, cho dù hiện nay đã có nhiều phương tiện lưu trữ hiện đại, kho "phích" vẫn là một kho dữ kiện cho sự tư duy. Tạo thói quen ghi "phích" hằng ngày, vì sự tích lũy kiến thức thường xuyên vẫn là một phương pháp làm việc có hiệu quả.

Trên đây, chúng ta nghiên cứu phương pháp công tác của phóng viên theo những tình huống khác nhau của thu thập thông tin để cố gắng rút kinh nghiệm trong từng tình huống hoạt động. Nhưng mỗi loại hoạt động như đã nêu ở trên lại có nhiều tình huống khác nhau.

Tài năng của mỗi người làm báo là biết cách xử lý có hiệu quả cao trong mọi tình huống thu thập thông tin. Chúng ta sẽ nghiên cứu các quy luật về sự lựa chọn, để thể hiện, các thể loại báo chí để xử lý thông tin, biến thông tin thu thập được thành sản phẩm thông tin có hiệu quả cao. Nhưng ngay khi thảo luận các thể loại, cũng có biết bao tình huống phải xử lý. Chính đó là sự phát triển không ngừng của sự nghiệp báo chí và sự cố gắng không ngừng của mỗi người viết báo.

7/1984 - 12/1986

THÔNG TIN ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN, KHẮC PHỤC BỆNH GIẢN ĐƠN, "MỘT CHIỀU"

Với phương châm "nhìn thẳng vào sự thật"⁽¹⁾, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đánh giá đúng đắn thực trạng, nêu lên nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát và những phương hướng, biện pháp để đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng khó khăn, từng bước đi lên nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội và xây dựng những tiền đề cần thiết cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dũng cảm, sát với thực tiễn cuộc sống và quyết tâm đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa là tinh thần toát lên trong các văn kiện mở đầu từ Đại hội lần thứ VI được tiếp tục phát triển, hoàn thiện về mặt lý luận cũng như chỉ đạo thực tiễn qua các Đại hội.

Đổi mới là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn, do đó phải đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, mới có thể vượt qua khó khăn,

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Sự thật, H. 1987, tr.12.

thực hiện những mục tiêu đề ra. Công tác truyền thông đại chúng - một bộ phận công tác tư tưởng của Đảng cũng cần phải đổi mới.

Trong phần này, chúng tôi nghiên cứu tinh thần đổi mới trong công tác tuyên truyền điển hình tiên tiến là một lĩnh vực mà báo chí làm khá nhiều, có nhiều kinh nghiệm, nhưng cũng cần đổi mới để tăng tính hiệu quả báo chí.

I. MỘT PHƯƠNG PHÁP ĐẶC THÙ CỦA BÁO CHÍ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Tuyên truyền bằng điển hình trên báo chí xã hội chủ nghĩa có những cơ sở lý luận đúng đắn của nó.

Sau khi giành được chính quyền, trên báo *Sự thật*, ngày 20-9-1918 V.I. Lênin đã viết: "Hãy nói về kinh tế nhiều hơn. Nhưng không nên nói về kinh tế theo cái kiểu những nghị luận 'chung chung'⁽¹⁾. Người nhắc nhở báo chí lúc đó: "Chúng ta rất ít dùng những điển hình, những tấm gương cụ thể, sinh động, lấy trong mọi lĩnh vực, để giáo dục quần chúng, mà đây lại là nhiệm vụ chính của báo chí trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản"⁽²⁾. Phong trào lao động "Ngày thứ bảy cộng sản", phong trào lao động kiểu mẫu theo gương "Stakhanovich"... là từ những tấm gương cụ thể do báo chí nêu lên mà trở thành những phong trào cách mạng của quần chúng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

⁽¹⁾ V.I. Lênin. *Toán tập*, t.37, NXB Tiến bộ, M, 1977, tr.107.

⁽²⁾ *Sđd*, tr.109.

trên đất nước Lenin những ngày đầu sau khi giành được chính quyền. Tuyên truyền bằng điển hình là một phương pháp báo chí đặc thù của chủ nghĩa xã hội vì hai lẽ:

Trước hết là do bản chất tốt đẹp của lý tưởng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta cần khẳng định. Trong điều kiện đường lối, chính sách của Đảng chính xác thì lợi ích của Đảng, của Nhà nước nhất trí với lợi ích của nhân dân lao động. Đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng cộng với sự sáng tạo của đông đảo người lao động sẽ tạo nên những tấm gương đẹp đẽ và sinh động trong cuộc sống, vì lợi ích của cả xã hội và của mỗi người. Mỗi tấm gương là một cụ thể, nhưng mỗi tấm gương lại là hình ảnh thu nhỏ của cả đất nước. Mỗi hành vi, sự kiện diễn ra trong một thời gian và không gian nhất định, nhưng trở thành tấm gương khi những hành vi và sự kiện đó là cái cụ thể của lý tưởng cộng sản cao đẹp và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội đúng đắn. Chính sự kết hợp hài hòa giữa các lợi ích đó đã tạo ra những hình mẫu cụ thể mà ăn nhập với cái chung, là một phần sinh động của cái chung.

Thứ hai là do vai trò quyết định của quần chúng trong sự nghiệp cách mạng. Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã nêu rõ: "Những mục tiêu do Đại hội Đảng đề ra chỉ có thể đạt được bằng hành động cách mạng sáng tạo của hàng triệu quần chúng"⁽¹⁾ và Đại hội yêu cầu phải "động viên quần chúng tham gia rộng rãi và thường xuyên vào công cuộc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế"⁽²⁾,

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Sự thật, H, 1987, tr.111.

⁽²⁾ Sđd, tr.112.

phải "đẩy mạnh *phong trào quần chúng* tiến công vào khoa học - kỹ thuật"⁽¹⁾ ... Như trên đã nói, điển hình tiên tiến là kết quả hoạt động sáng tạo của quần chúng và tuyên truyền bằng tấm gương điển hình tiên tiến là từ hoạt động sáng tạo có tính cá biệt của quần chúng nhân lên trở thành sự sáng tạo của hàng triệu quần chúng. Sự nhất trí về lợi ích làm cho những tấm gương cụ thể có tính xã hội, và cũng vì sự nhất trí của lợi ích mà những tấm gương đó có điều kiện xã hội để mở rộng.

Chúng ta nói như thế không hề cho rằng báo chí không phải xã hội chủ nghĩa không dùng những tấm gương trong việc tuyên truyền và những xã hội trước chủ nghĩa xã hội không có những tấm gương tiên tiến. Phuxích trước đây đã nói đến tiêu chuẩn "người hùng" của chủ nghĩa tư bản. Và lịch sử loài người cũng như lịch sử của nước ta đã để lại những tấm gương rất cao quý về lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm, sự nhân ái, thủy chung... mãi mãi còn là tấm gương, ngay đối với những người cộng sản chúng ta trong thời đại ngày nay. Chúng tôi chỉ muốn nói đến *tính phổ biến* của những tấm gương trong xã hội xã hội chủ nghĩa vì bản chất của chủ nghĩa xã hội tạo ra khả năng về sự thống nhất nhân dân lao động. Và vì yêu cầu của sự phát triển của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta phải coi trọng việc nêu lên những tấm gương, phát hiện và tuyên truyền điển hình tiên tiến để cổ vũ phong trào cách mạng của quần chúng.

⁽¹⁾ Sđđ, tr.80.

Nhắc lại một chân lý không có gì mới, vì trong tình hình hiện nay đang xuất hiện một khía cạnh mới trong tâm lý một số bạn đọc. Trong hoàn cảnh xã hội còn nhiều hiện tượng tiêu cực, và trong công tác tuyên truyền của chúng ta có thiếu sót, một số bạn đọc không muốn đọc những bài viết về điển hình tiên tiến. Có một cơ quan báo chí làm việc thăm dò dư luận bạn đọc, chẳng biết cách làm có đúng hay không, đã không xếp những bài viết về điển hình tiên tiến vào danh mục những đề tài hấp dẫn bạn đọc. Chính vì thế mà chúng ta cần suy nghĩ và đặt vấn đề từ nền tảng lý luận cơ bản của báo chí cách mạng mà khẳng định việc tuyên truyền điển hình tiên tiến là cần thiết. Chúng ta kiên trì việc tuyên truyền điển hình tiên tiến nhưng chắc chắn là phải bổ sung sửa chữa, đổi mới cách làm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng mà chúng tôi sẽ đề cập trong phần sau.

II. NHIỀU CUNG BẠC, NHIỀU THỂ LOẠI

Tuyên truyền bằng điển hình tiên tiến là một phương pháp báo chí để thực hiện chức năng "người tuyên truyền, người cổ động và người tổ chức tập thể" của báo chí cách mạng. Cùng với các phong trào cách mạng của quần chúng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược như "tay cày tay súng", "tay búa, tay súng", "ba sẵn sàng", "ba đảm đang", "chiếc gậy Trường Sơn", "xe chưa qua nhà không tiếc", "tiếng hát át tiếng bom"... trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, chúng ta cũng góp phần phát động được nhiều phong trào cách mạng rộng lớn của quần chúng trên mặt

kinh tế. Phong trào "Đại Phong", phong trào "Duyên Hải", phong trào xây dựng cánh đồng "năm tấn" vào những năm 60, phong trào tiến quân vào khoa học - kỹ thuật như mở rộng cây lúa xuân, tăng vụ đông, cải tiến cơ cấu mùa vụ ở Nam Bộ, phong trào phát huy quyền tự chủ của các xí nghiệp, mở rộng liên kết quốc doanh - tập thể - gia đình, giao đất giao rừng, thực hiện nông - lâm kết hợp... có vai trò quan trọng của công tác tuyên truyền điển hình tiên tiến của các cơ quan truyền thông đại chúng. Phong trào khoán sản phẩm có thể coi như điểm đột phá của phương hướng đổi mới tư duy kinh tế, xuất phát từ sáng tạo của quần chúng của cơ sở, được các cơ quan truyền thông đại chúng cổ vũ nhiệt liệt đã hình thành phong trào cách mạng của quần chúng, được Đảng và Nhà nước công nhận là một hình thức của cơ chế quản lý mới trong cả nước. Bằng những điển hình, chúng ta không dừng lại ở tác dụng cổ động, tuyên truyền mà mở ra thực hiện chức năng to lớn là góp phần *tổ chức và chỉ đạo* phong trào cách mạng của quần chúng, tạo ra hiệu quả thiết thực. Đối với một số phong trào, công tác truyền thông bằng điển hình tiên tiến còn thực hiện chức năng tuyên truyền, góp phần nâng cao trình độ lý luận, đổi mới tư duy lý luận, để giải thích và chỉ đạo cuộc sống.

Ở phần trên chúng tôi đã trình bày những căn cứ để khẳng định phương pháp tuyên truyền điển hình là đúng đắn. Đồng thời có thể nói thêm những đặc điểm của việc tuyên truyền bằng điển hình để thấy khả năng hiệu quả xã hội to lớn của phương pháp tuyên truyền đó.

Điển hình là đường lối, chính sách của Đảng cộng với sự sáng tạo của quần chúng như đã nhiều lần khẳng định. Cho nên, nếu làm đúng đắn thì tuyên truyền điển hình vừa là giải thích ý nghĩa đường lối, chính sách bằng cuộc sống, vừa phản ánh sự vận dụng, sáng tạo đường lối, chính sách của các địa phương, cơ sở, của đông đảo quần chúng. Tuyên truyền bằng điển hình một cách đúng đắn là nhằm góp phần thực hiện quan điểm "báo chí là tiếng nói của Đảng, đồng thời cũng phản ánh tiếng nói của quần chúng"⁽¹⁾ như Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã quyết định.

Điển hình tiên tiến là những tấm gương cụ thể, sinh động. Thông tin điển hình tiên tiến và phát động phong trào học tập, làm theo điển hình tiên tiến là vì trong những điển hình tiên tiến, cái cụ thể phản ánh ý chí, nguyện vọng, phương hướng, phương pháp chung vì lợi ích của toàn xã hội. Cho nên trong cái cụ thể lại có cái trừu tượng khái quát. Một tấm gương về một người thầy thuốc quyết định mổ ngay cho một người bệnh được chẩn đoán là vỡ lá lách trong lúc một số bạn đồng nghiệp còn phân vân, cuối cùng đã cứu sống được người bệnh, vừa là cái cụ thể sinh động, vừa phản ánh tinh thần trách nhiệm cao và trình độ kỹ thuật vững vàng của người thầy thuốc Việt Nam, vì cuộc sống của nhân dân. Một kinh nghiệm tiên tiến về mở rộng nhanh chóng diện tích trồng cà phê ở Lâm Đồng, tăng nhanh sản lượng hàng xuất khẩu ở cả ba khu vực kinh tế quốc doanh, tập thể và gia đình, vừa là

⁽¹⁾ Sđd, tr.129.

những kinh nghiệm cụ thể, vừa phản ánh quan điểm mới về việc sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế để tăng cường lực lượng sản xuất mà Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã khẳng định. Trong tâm lý bạn đọc, người nghe đài, xem truyền hình, sự tiếp nhận những thông tin từ cái cụ thể bao giờ cũng hấp dẫn hơn những thông tin khái quát, do đó tuyên truyền bằng những "tấm gương" bao giờ cũng có tác dụng nhanh chóng.

Trong khi khẳng định mạnh mẽ một phương pháp tuyên truyền đúng đắn, chúng ta cần nhìn thẳng vào sự thật để thấy rằng: các cơ quan thông tin đại chúng ở nước ta đều đã có khá nhiều kinh nghiệm thành công cũng như chưa thành công, hoặc có khi thất bại trong việc tuyên truyền điển hình tiên tiến. Chúng tôi sẽ dành một phần riêng để đi sâu nghiên cứu những kinh nghiệm chưa thành công trong tuyên truyền điển hình tiên tiến. Ở phần này, chúng tôi muốn nhìn lại một cách tổng quát những việc chúng ta đã làm.

Không nên bó hẹp việc đánh giá công tác tuyên truyền điển hình tiêu biểu của chúng ta vào những bài phóng sự, điều tra lớn. Vì đó là công việc thường xuyên, cho nên tùy theo mức độ của các điển hình tiên tiến trong cuộc sống, mà theo tôi, chúng ta đã sử dụng bốn cung bậc khác nhau với *nhieu thể loại* khá phong phú.

1. Thông tin *tin tức* hoặc ý kiến ngắn của bạn đọc qua thông tin về những sự việc và con người điển hình tiên tiến. Đó là những tin về một chủ trương, một biện

pháp cụ thể nhằm thực hiện một chủ trương, chính sách chung ở một địa phương, một ngành, một đơn vị đã đạt được hiệu quả kinh tế - xã hội cao đủ sức thuyết phục như một tấm gương nhằm thông báo và cổ vũ phong trào chung. Chẳng hạn như tin về việc quyết định sử dụng xe ô tô con ở tỉnh Hải Hưng (cũ), tin về những quy định mới trong việc cho phép mở rộng những hoạt động sản xuất, dịch vụ gia đình, về việc giao lưu hàng hóa, về việc thưởng cho những sáng kiến phát minh đem vào sản xuất của Hà Nội, tin về ứng trước thóc và hàng tiêu dùng cho những cơ sở sản xuất lạc và đồ tương xuất khẩu ở Hà Sơn Bình (cũ)...

2. Chúng ta còn sử dụng những *tin bình* để thông tin về những điển hình tiên tiến. Nghĩa là, sau khi thông tin, người viết báo có thêm mấy lời bình luận về tin đó để làm rõ thêm ý nghĩa của tin. Tin bình, theo tôi hiểu, có ý nghĩa quan trọng hơn một tin bình thường. Việc này, đáng lẽ nên làm nhiều hơn và có ý thức hơn, vì đó là một thể loại cần phát triển. Chúng ta đã từng đưa tin một cơ sở sản xuất nổi nấu cơm điện ở thành phố Hồ Chí Minh hợp mặt các khách hàng, một số nhà kỹ thuật và một số họa sĩ trang trí công nghiệp để cho ý kiến về chất lượng và mỹ thuật giúp các cơ sở sản xuất cải tiến hơn nữa mặt hàng, và chúng ta đã bình luận vài dòng dưới tin đó, đánh giá việc làm đó là tốt, có tác dụng gắn bó giữa người sản xuất và người tiêu dùng, phát huy sức mạnh tổng hợp để cải tiến mặt hàng v.v... Chúng tôi cho rằng việc làm này chưa có ý thức đầy đủ, vì có những việc có ý nghĩa quan trọng hơn tin vừa kể lại không sử dụng tin bình.

3. Điều tra và phóng sự là thể loại chúng ta thường sử dụng để tuyên truyền điển hình tiên tiến. Với đặc điểm của thể loại này, chúng ta có thể có dung lượng lớn hơn tin tức để trình bày sự việc, con người với cả quá trình, với quan hệ nhiều mặt, nêu lên những bài học kinh nghiệm hoặc miêu tả được sâu sắc hơn những hành vi có giá trị đạo đức. Do đó những điển hình tiên tiến được giới thiệu bằng điều tra, phóng sự thường có tầm quan trọng hơn khi dùng tin hoặc tin bình. Chúng ta đã có một số bài điều tra, phóng sự được bạn đọc ưa thích khi viết về các điển hình tiên tiến trong phong trào Đại Phong, Duyên Hải, khoán sản phẩm, phát huy quyền tự chủ của xí nghiệp, nông trường, lâm trường, quốc doanh thủy sản, về phong trào "lương y kiêm từ mẫu" ở bệnh viện Vân Đình, về "dạy tốt, học tốt" ở trường Bắc Lý... Nhiều gương tiêu biểu như chiến sĩ Nguyễn Viết Xuân, Nguyễn Văn Trỗi, các bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, Tôn Thất Tùng, những người lao động bình thường như các anh Hồ Giáo, Nguyễn Thế Hùng, được giới thiệu qua các phóng sự, bút ký đã để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc.

4. Một số điển hình tiên tiến có ý nghĩa xã hội hơn, sau khi được viết tin, viết bài, báo đã viết *bình luận* hoặc *xã luận*. Đó là ngôn luận của báo nhằm phân tích ý nghĩa, kinh nghiệm của điển hình tiên tiến, khẳng định mạnh mẽ giá trị và hướng dẫn dư luận xã hội làm theo đơn vị tiên tiến đó. Đó là những việc làm của những địa phương, đơn vị có mầm mống những nhân tố mới mà báo cần khẳng định để cổ vũ phong trào tiến lên thực hiện những

nhiệm vụ chính trị quan trọng. "Ba sẵn sàng" là từ một phong trào của thanh niên Hà Nội trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước được báo viết xã luận khẳng định và mong muốn được mở rộng. "Giao đất giao rừng" là một chủ trương làm chủ vùng đồi của Vĩnh Phú mà báo khẳng định và yêu cầu mở rộng thành phong trào quần chúng nhằm phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. "Tinh năm tấn" là từ phong trào thâm canh của Thái Bình mà báo khẳng định khả năng và yêu cầu thâm canh để tăng sản lượng lúa. "Ba vạn tám thép, mấy triệu tám lòng" là từ phong trào thu nhặt sắt thép của Đoàn thanh niên mà báo phát biểu xã luận khẳng định thành tích, muốn mở rộng phong trào tiết kiệm xây dựng đất nước v.v...

Trên đây là bốn cung độ tuyên truyền điển hình tiên tiến mà báo chí thường làm. Nếu làm đúng thì mỗi cung độ được áp dụng tùy thuộc ở giá trị các sự kiện điển hình trong từng thời kỳ, chứ không thể là hành động ngẫu nhiên, tùy tiện. Và như vậy, chúng ta đã huy động hầu hết các thể loại nghiệp vụ cơ bản của báo chí để tuyên truyền điển hình tiên tiến bằng *nhiều phương pháp*:

Hoặc là, thông qua một đơn vị, một con người điển hình tiên tiến mà nói về nhiều vấn đề, trong đó có một vấn đề trung tâm có tính điển hình. Ta có thể có nhiều dẫn chứng cho phương pháp này.

Hoặc là, thông qua nhiều đơn vị, nhiều con người liên tiếp mà nói về một vấn đề có tính điển hình. Chẳng hạn qua nhiều đơn vị mà nói về một vấn đề thâm canh, một vấn đề khai thác theo chiều sâu của xí nghiệp, một

vấn đề chất lượng và mỹ thuật sản phẩm, vấn đề khoán sản phẩm. Cũng có thể là một bài điều tra, phóng sự viết về một vấn đề thông qua nhiều điển hình tiên tiến. Cũng có thể là nhiều bài riêng rẽ xung quanh một chủ đề tập trung trong những đợt tuyên truyền.

Chúng tôi đã thử tổng hợp, có thể chưa đầy đủ, về cách làm của báo chí trong việc tuyên truyền điển hình tiên tiến. Kết quả của việc làm đó cần được khẳng định. Nhưng cũng cần thẳng thắn nói rằng: có không ít điển hình tiên tiến được nêu lên trên báo với quy mô lớn nhưng thời gian đã cho câu trả lời là tình hình thực tế đã không đúng như những gì báo đã đưa tin. Chúng ta cố "đẩy" phong trào quần chúng lên mà "đẩy" không được. Bơm lên lại xẹp xuống. Đó là trường hợp Quỳnh Lưu, Định Công, Đại Xuân... và nếu nhìn thẳng thắn hơn thì phải kể cả Đại Phong, Duyên Hải nữa. Người viết bài này cũng có trách nhiệm và đôi khi thấy chưa xót về những việc làm chưa đúng của mình. Có lúc cảm thấy giạt mình, run tay khi viết về các điển hình tiên tiến. Những thiếu sót đó chúng tôi sẽ nói kỹ ở phần sau, khi phân tích về những nguyên nhân của những thất bại, không phải là vì động giao mà là làm tốt hơn việc tuyên truyền điển hình tiên tiến theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã chỉ ra.

III. CÓ GÌ MỚI TRONG TUYÊN TRUYỀN ĐIỂN HÌNH?

Đối với công tác thông tin đại chúng, Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng chỉ rõ "nhiệm vụ truyền bá đường

lối, chính sách của Đảng, đi sát thực tế, thông tin kịp thời và phân tích sâu sắc những sự kiện mới, phát hiện và phản ánh trung thực những điển hình tiên tiến, nhiệt tình ủng hộ, cổ vũ những nhân tố mới, dũng cảm đấu tranh chống những hiện tượng lạc hậu, trì trệ và mọi biểu hiện tiêu cực khác; đề cập và chỉ ra phương hướng giải quyết những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm, xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, động viên quần chúng tích cực hoàn thành nhiệm vụ cách mạng"⁽¹⁾. Nghị quyết cũng "đòi hỏi báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác phải bảo đảm tính chân thực, nâng cao chất lượng, tăng cường tính quần chúng và tính chiến đấu, khắc phục tình trạng giản đơn, đơn điệu, hời hợt, sáo rỗng, một chiều".

Như vậy, Nghị quyết đề cập nhiều mặt của nhiệm vụ báo chí trong thời kỳ mới. Đối với việc tuyên truyền điển hình tiên tiến, Nghị quyết lại một lần nữa khẳng định trách nhiệm của các cơ quan báo chí phải "nhiệt tình ủng hộ, cổ vũ những nhân tố mới". Nhưng có điều gì mới trong vấn đề này? Theo chúng tôi, tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần này đã nêu lên một số nét mới trong việc tuyên truyền điển hình tiên tiến.

Thứ nhất, Nghị quyết yêu cầu chúng ta phải "phản ánh *trung thực* những điển hình tiên tiến" (tôi gạch chân từ *trung thực*). Tính chân thật là một nguyên tắc của báo chí vô sản. Trong tình hình hiện nay, tính chân thật phải được thể hiện ở sự phản ánh trung thực những điển hình

⁽¹⁾ Sđd, tr.129.

tiên tiến, chống thói "giả dối", "nói nhiều làm ít", "lời nói không đi đôi với việc làm", "làm láo, báo cáo hay", "thổi phồng thành tích" như Đại hội đã phê phán. Điều đó có nghĩa là, trong những việc làm của chúng ta trong thời gian qua, trong không ít bài, tin, ảnh, sự phản ánh còn thiếu trung thực, làm hạn chế hiệu quả của việc tuyên truyền điển hình tiên tiến.

Thứ hai, việc tuyên truyền điển hình tiên tiến - tức là nói về những tấm gương tốt đẹp của xã hội - được tiến hành đồng thời với việc "đấu tranh chống những hiện tượng lạc hậu, trì trệ và mọi biểu hiện tiêu cực khác". Mặt khác, cũng nên hiểu là sự bảo thủ, trì trệ, những khuyết điểm, tồn tại vẫn có ngay trong từng những tấm gương, vì như thế mới là bức tranh chân thật của cuộc sống.

Thứ ba, những điển hình tiên tiến không chỉ đề cập mà còn phải "chỉ ra phương hướng giải quyết những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm". Điều đó có nghĩa là những tấm gương mà báo chí nêu lên không phải là sự ngẫu nhiên mà là việc làm có ý thức, gắn liền với những vấn đề thiết thực trong cuộc sống mà xã hội quan tâm với trách nhiệm "thông tin kịp thời" và "phân tích sâu sắc" như Nghị quyết Đại hội đã chỉ rõ, để nâng cao hiệu quả xã hội của công tác báo chí.

Thứ tư, mục đích của việc tuyên truyền điển hình tiên tiến cũng như các hoạt động thông tin báo chí khác đã được một lần nữa xác định. Công tác báo chí có tác dụng hình thành những dư luận xã hội. Đó là thế mạnh của báo chí. Với vai trò là chiến sĩ tiên phong trên mặt

trận tư tưởng, báo chí xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm "xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, động viên quần chúng tích cực hoàn thành nhiệm vụ cách mạng". Công tác tuyên truyền điển hình tiên tiến có trách nhiệm to lớn trong việc đó.

Thứ năm, các hoạt động truyền thông, đặc biệt là tuyên truyền điển hình tiên tiến cần khắc phục tình trạng "giản đơn, đơn điệu, hời hợt, sáo rỗng, một chiều" mà Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã chỉ rõ. Chính vì công tác truyền thông đại chúng nói chung và công tác tuyên truyền điển hình tiên tiến nói riêng có những khuyết điểm đó, cho nên không những hiệu quả báo chí bị hạn chế, mà trong một chừng mực nhất định, uy tín của tờ báo, của một số cây bút bị giảm sút.

Những quan điểm mới đó cần được quán triệt đầy đủ và sâu sắc trong việc tuyên truyền điển hình tiên tiến. Ở đây, có một vấn đề nêu lên là dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VI, chúng ta nên tổng kết kinh nghiệm việc làm trong thời gian qua, với tinh thần dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật. Ở phần trên, chúng tôi đã phân tích những việc chúng ta đã làm được trong khi tuyên truyền điển hình tiên tiến, và cần khẳng định thành tựu đó. Nhưng chúng ta cũng có nhiều thiếu sót trong việc tuyên truyền điển hình tiên tiến. Các khuyết điểm mà Đại hội nêu lên đều có trong việc tuyên truyền điển hình tiên tiến. Theo chúng tôi, những khuyết điểm đó thường biểu hiện trên ba lĩnh vực sau đây:

1. Xung quanh việc đánh giá thành tựu của điển hình tiên tiến

Công việc đầu tiên của việc phát hiện và phân tích kinh nghiệm điển hình tiên tiến là đánh giá đúng đắn nhân tố mới đó. Chính sự đánh giá đúng đắn điển hình tiên tiến quyết định mức độ tuyên truyền, việc sử dụng thể loại và quy mô tuyên truyền. Nghĩa là việc đầu tiên và quan trọng nhất là xem xét giá trị của điển hình tiên tiến đó ở mức độ của từng việc hay đại diện cho một xu thế, ở mức độ từng địa phương và từng vùng hay có tính toàn quốc. Khoán sản phẩm là một việc cụ thể trong việc trả công trong hợp tác xã nông nghiệp nhưng lại là biểu hiện của một nhân tố mới trong việc gắn trách nhiệm, quyền hạn với lợi ích trong quản lý kinh tế. Việc xây dựng vườn chè thâm canh xung quanh nhà máy chè Thanh Ba là một kinh nghiệm cụ thể nhưng lại biểu hiện sự gắn bó giữa công nghiệp với nông nghiệp, công nhân với nông dân, nhà máy công nghiệp chế biến với vùng nguyên liệu thông qua chính sách đầu tư và phân phối lợi nhuận... Tính xã hội của điển hình tiên tiến - nói cụ thể là những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm như Nghị quyết Đại hội VI đã nêu - càng rộng thì ý nghĩa của điển hình tiên tiến càng lớn. Do đó những kinh nghiệm của điển hình tiên tiến vượt xa và vươn cao hơn bản thân nó. Đó là sự đánh giá quan trọng nhất, và cũng là biểu hiện tập trung của phẩm chất và năng lực của người viết báo trong quá trình đi vào cuộc sống tìm hiểu và phát hiện nhân tố mới. Đánh giá sai hoặc không đúng tâm sẽ làm hạn chế hoặc không

có khả năng thực hiện chức năng "tổ chức" phong trào quần chúng của việc tuyên truyền điển hình tiên tiến. Trong hoạt động thực tiễn, không ít bài viết về điển hình tiên tiến hay bị nhận xét là "một chiều" chính là ở sự đánh giá thiếu khách quan trên các mặt sau đây:

- Chỉ nói hoặc nói quá ưu điểm, thành tựu, không nói hoặc nói không đầy đủ khuyết điểm và tồn tại của sự việc và đơn vị điển hình, tức là phản ánh chưa chân thật cuộc sống như nó đang diễn ra, làm cho người đọc khó chấp nhận.

- Chỉ nói mặt số lượng, thiếu thông tin mặt chất lượng. Nêu việc làm ra bao nhiêu chiếc máy, chiếc tàu, nuôi được bao nhiêu con gà, con lợn; trồng được bao nhiêu héc ta cà phê, trầu... nhưng chất lượng và hiệu quả của những thứ đó ra sao không được phản ánh đầy đủ, đúng như nó đã có. Cho nên, nêu số lượng có thật mà vẫn là sự "thối phong" thành tích.

- Chỉ nói lên số liệu thống kê sự kiện hành chính, nhưng không nói được mặt đời sống, hệ quả xã hội thật sự. Một sản phẩm được huân chương nhưng ngành sản xuất sản phẩm còn đang teo đi. Một xã đạt "năng suất cao" nhưng đời sống nhân dân đang ngày một khó khăn. Một nơi được biểu dương là quản lý thị trường tốt nhưng thị trường lại tiêu điều, sản phẩm nghèo nàn và người không có việc làm thì ngày một nhiều... Đó là những chuyện có thật trong cuộc sống cần được những con mắt tinh tường đánh giá.

Nhìn thẳng vào sự thật là điều kiện để đánh giá đúng sự thật. Nhưng đánh giá đúng sự thật còn khó hơn nhiều so với nhìn thẳng vào sự thật. Vì nó đòi hỏi phải có tư duy mới, phong cách mới, có phẩm chất mới và năng lực mới. Không có tư duy mới và phong cách mới thì làm sao có thể đánh giá đúng đắn nhân tố mới.

2. Xung quanh việc phân tích nguyên nhân và rút những bài học kinh nghiệm

Thông thường, trong việc tuyên truyền điển hình, thi đánh giá đúng thành tựu là để nêu cao sức thuyết phục của điển hình, còn phân tích đúng nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm đúng là để phổ biến và mở rộng điển hình tiên tiến. Muốn đạt được kết quả như nhân tố mới đã đạt được thì phải tạo ra cho mình những nguyên nhân tương ứng để đạt được kết quả tương ứng. Đánh giá không đúng điển hình tiên tiến thì sức thuyết phục trong thực tế không cao, không thể mở rộng điển hình tiên tiến. Nhưng phân tích nguyên nhân sai hoặc không đầy đủ cũng không thể mở rộng được điển hình tiên tiến, vì người ta làm theo những nguyên nhân không đúng hoặc chưa đầy đủ thì không thể đạt được kết quả như điển hình tiên tiến đã đạt. Chính vì thế, chúng tôi cho rằng, vai trò chủ động của người làm báo có tầm quan trọng quyết định trong phần này. Ở đây chúng ta lại có nhiều thiếu sót, có thể nói là sự hời hợt, chủ yếu trên những mặt sau đây:

- Sự phân tích không đầy đủ những nguyên nhân khách quan và chủ quan sẽ làm cho việc phân tích nguyên nhân không đúng như thực tế. Chúng ta đã gặp những bài viết thiếu trung thực, khi muốn đề cao nhân tố chủ quan đã nói không đúng về nguyên nhân khách quan; không nói hoặc nói không đầy đủ sự đầu tư của bên trên, sự giúp đỡ của xung quanh, không nói đầy đủ điều kiện thuận lợi hoặc nêu quá mức khó khăn về điều kiện tự nhiên như ruộng xấu, máy cũ, thời tiết khắc nghiệt; không nói hoặc không nói đầy đủ các yếu tố biến động làm cho lợi nhuận không phản ánh đúng hoạt động kinh doanh...

- Sự phân tích không đúng, không đầy đủ nguyên nhân tùy theo tình hình cụ thể từng nơi. Điển hình là cụ thể, kết quả là cụ thể thì nguyên nhân cũng là cụ thể, không nên rập khuôn máy móc. Đến một nơi đạt năng suất cao, chúng ta đã từng chứng kiến ngành thủy lợi nói nguyên nhân chính là do thủy lợi, ngành giống thì cho nguyên nhân chính là thay đổi giống, và ngành quản lý thì cho nguyên nhân chính là thực hiện khoán sản phẩm. Vật lý thực tế ở đơn vị này, nguyên nhân chính là gì và tổng hợp của những nguyên nhân là gì. Cường điệu không đúng một nguyên nhân cũng là sự xa rời chân lý.

- Sự phân tích chưa thật chính xác về *mối quan hệ giữa nguyên nhân kinh tế và nguyên nhân xã hội*. Chúng ta thường chưa quan tâm và phản ánh đầy đủ, chân thật về những mối quan hệ xã hội, với rất nhiều sự phức tạp trong quá trình tiến lên của các điển hình tiên tiến, làm

cho mọi việc diễn ra "giản đơn". Chúng ta thông tin về một gia đình nuôi vài chục lợn, được nhiều người quan tâm nhưng tức khắc có câu hỏi đặt ra: Thức ăn lấy ở đâu? Chúng ta thông tin về một địa phương do xí nghiệp tư doanh hoạt động được nhiều người quan tâm, nhưng tức khắc có một loạt câu hỏi đặt ra: Ai bán vật tư? Có đánh thuế và đánh thuế bao nhiêu? Sản phẩm bán ở đâu, cho ai? Chúng ta thông tin một xí nghiệp tự chạy sắt thép đến hơn 50% sự cần thiết để giữ vững sản xuất được nhiều nơi quan tâm, nhưng tức khắc có câu hỏi đặt ra: Sắt thép chủng loại gì? Nguồn ở đâu? Và với loại sản phẩm làm bằng loại vật tư đó bán theo giá nào? Chúng ta giới thiệu kinh nghiệm và áp dụng kỹ thuật mới... và đấu tranh chống hiện tượng tham ô, chèn chén... nhiều người phấn khởi, nhưng sao vẫn thấy việc làm đó có vẻ dễ dàng, suôn sẻ, khác với tình hình chung? Còn nhiều vấn đề khác nữa. Đó là mặt xã hội của vấn đề, nghĩa là những vấn đề quản lý, chính sách, đạo đức của cuộc đấu tranh cho sự đổi mới, cho việc đấu tranh chống tiêu cực, thực hiện công bằng xã hội... Thiếu những điều kiện đó, nhiều khi là thiếu hơn một nửa của thông tin và thiếu sâu sắc trong quá trình phân tích nguyên nhân thành công của điển hình tiên tiến.

3. Xung quanh thời cơ thông tin

Khi chúng ta nói về những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm như Nghị quyết Đại hội lần thứ VI đã chỉ rõ, tức là chúng ta đã nói đến thời cơ thông tin. Vì sự quan

tâm của xã hội luôn luôn thay đổi theo thời gian và không gian. Thời cơ thông tin là thông tin về những vấn đề nóng hổi của cuộc sống đang diễn ra mà nhiều người muốn tìm câu trả lời. Chính vì thế mà người nói: đối với người làm báo, chậm một chút có khi là chậm cả cuộc đời, với ý nghĩa là mình không còn là người đem lại nguồn tin đó đầu tiên cho bạn đọc. Trong thông tin về diễn hình tiên tiến cũng có vấn đề này, nghĩa là vấn đề thời sự nóng hổi của thông tin diễn hình.

Trên một khía cạnh khác, thời cơ thông tin còn quan hệ với tâm lý bạn đọc. Chúng tôi cho rằng, một định nghĩa về nghiệp vụ báo chí gắn sát với thực tiễn nghề nghiệp của chúng ta mà có lần đã đề cập. Đó là: nghiệp vụ, tư tưởng và vốn sống của tác giả được vật chất hóa thành những trang bản thảo phù hợp với tâm lý bạn đọc. Cả câu đó là một thể thống nhất. Cho nên, trong thực tiễn hoạt động báo chí, có những thông tin rất đúng và rất tốt nhưng đưa ra không đúng lúc lại chịu những hậu quả ngược lại. Chẳng hạn thông tin về "câu lạc bộ 8 - 10 tấn", biểu dương những đơn vị đạt năng suất cao của năm trước vào tháng ba năm sau giữa lúc tình hình khó khăn về lương thực đang diễn ra, cho nên chịu biết bao nhiêu lời chê bai về "một chiều", "nói khoác" vì không phù hợp với tâm lý bạn đọc. Thông tin về một số đơn vị làm ăn tốt công tác xuất khẩu sang cho một số nước, trong khi đó chúng ta làm chưa tốt việc giao mặt hàng đó cho một số nước khác, gây ra nhiều thất mắc...

Trên đây, chúng tôi thử hệ thống hóa lại một số thiếu sót trong quá trình thông tin điển hình tiên tiến. Có thể nói thêm đến cách viết một số bài điển hình tiên tiến. Đặc biệt là những bài điều tra, phóng sự công phu phải trình bày cả một quá trình thì thường không làm nổi bật những vấn đề thời sự nóng hổi với cách viết dài dòng, nặng nề, hoặc sáo rỗng, mơ hồ, khó hiểu. Chúng ta nêu thiếu sót, nhưng không hề biểu hiện sự động dao, mà là quyết tâm sửa chữa, vươn lên thực hiện tốt hơn nhiệm vụ phát hiện và phản ánh trung thực những điển hình tiên tiến, nhiệt tình ủng hộ, cổ vũ những nhân tố mới trên mặt trận báo chí.

Đại hội lần thứ VI của Đảng đã "nhất trí thông qua nghị quyết hết sức quan trọng về những quyết sách lớn nhằm làm chuyển biến tình hình, đưa đất nước vượt qua khó khăn, thử thách, vững bước tiến lên"⁽¹⁾ như đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã nhấn mạnh trong diễn văn bế mạc Đại hội VI. Tình hình khó khăn còn nhiều và không thể khắc phục được một sớm một chiều. Nhưng sự chuyển động đang bắt đầu từ địa phương và cơ sở trong quá trình vận dụng Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống. Có hàng loạt vấn đề mới đang tìm câu trả lời trong thực tiễn. Những kết quả mới về sự thay đổi cơ cấu đầu tư, bố trí lại cơ cấu sản xuất là gì? Những kinh nghiệm mới trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đồng thời tận dụng các thành phần kinh tế để tăng cường lực lượng sản xuất, phát triển sản xuất hàng hóa xã hội chủ nghĩa là gì? Những hình

⁽¹⁾ Sdd, tr.243.

mẫu cụ thể trong việc cải tiến quản lý, chống tập trung quan liêu bao cấp chuyển hẳn sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa là gì? Những thành tựu mới trong việc coi trọng khoa học - kỹ thuật như một động lực lớn của sản xuất là gì? Những kinh nghiệm mới trong việc thực hiện chính sách xã hội rộng lớn, bảo đảm nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện công bằng xã hội là gì?... Những nhân tố mới thường xuất hiện trong những bước ngoặt lịch sử, thường nêu lên những câu trả lời trong thực tiễn đối với những câu hỏi lớn của đất nước. Cho nên, chúng tôi cũng dự đoán rằng: lúc này chính là thời cơ xuất hiện những điển hình tiên tiến.

Như trên đã có lúc phân tích, nhân tố của tiên tiến thường gắn liền với nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ. Điển hình tiên tiến lúc này thường gắn liền với việc thực hiện các quyết sách lớn trong sự nghiệp đổi mới mà Đại hội đã quyết định. Xã hội đang đổi mới thì nghề báo cũng phải đổi mới. Cuộc đấu tranh khá quyết liệt. Vấn đề khá phức tạp. Mọi câu trả lời giản đơn đều khó thuyết phục. Chính vì thế, người làm báo chúng ta cần đổi mới tư duy của mình cho phù hợp với tư duy của Đại hội, đổi mới phong cách, đi sát cuộc sống và nhân dân hơn, mạnh dạn nhìn thẳng vào sự thật, phát hiện và tuyên truyền điển hình tiên tiến với cách viết mới mẻ hơn, nâng cao tính chân thật, tính chiến đấu và sức hấp dẫn của các tác phẩm báo chí.

5 - 1987

TIN VÀ THÔNG TIN SỰ KIỆN

Tin là thể loại có sớm nhất của báo. Nếu lịch sử của báo chí có mấy trăm năm thì tuổi đời của tin cũng ngang với tuổi đời của báo. Tuy nhiên, thể loại và hình thức văn phong luôn luôn phát triển, do đó từ lúc khởi đầu tới nay, tin cũng phát triển không ngừng. Nếu lúc đầu, tin chủ yếu thông báo những hoạt động thương mại và những thông báo của nhà cầm quyền thì ngày nay nội dung tin được mở rộng ra rất nhiều mặt. Về mặt hình thức thì tin lúc đầu như là một sự thông báo thì ngày nay tin được trình bày nhiều vẻ và với sự phân loại đa dạng hơn.

Tin là một thể loại cơ bản của báo chí, trước hết là báo. Như vậy có nghĩa là thông tin bằng thể loại tin tức là một hình thức cơ bản. Một tờ báo hàng ngày thì tin phải chiếm ít nhất một nửa diện tích tờ báo. Người đọc rất thích đọc tin, tất nhiên nên hiểu là những tin hay. Người đọc được thông báo nhanh, trong một thời gian ngắn có thể được thông báo nhiều lượng thông tin. Nhưng thể loại tin trên báo ta chậm được cải tiến và một số người viết chưa coi trọng đúng mức việc viết tin. Ở đây có vấn đề tư

tưởng và tâm lý người viết, nhưng cũng có biết bao nhiêu vấn đề lý luận nghiệp vụ cần thảo luận, tổng kết để từng bước nâng cao chất lượng.

I. TIN VÀ LƯỢNG THÔNG TIN TRÊN BÁO

Gần đây, trên thế giới cũng như trong nước ta hay nói tới lượng thông tin. Và khi chê một tờ báo nào đó, người ta còn chê là lượng thông tin thấp. Lượng thông tin thường là một nội dung quan trọng của việc nâng cao chất lượng tờ báo. Khi nói lượng thông tin là đã bao hàm ý nghĩa những thông tin được truyền đạt tới những đối tượng được thông tin, tức là những con người trên hành tinh này. Cho nên, trước khi nói đến lượng thông tin của một tờ báo, nên nghiên cứu yêu cầu được thông tin của con người.

Chúng ta hiểu rằng, thông tin là một nhu cầu cơ bản của con người. Con người cần cơm ăn, nước uống... để sống và con người cũng không thể thiếu thông tin để gắn liền cá nhân mình với hoàn cảnh xã hội và tự nhiên mà mình sống. Không được thông tin, con người không có đủ điều kiện để gắn bó mình với một cộng đồng người lớn hay nhỏ. Được thông tin, con người có điều kiện điều chỉnh hành vi của mình, góp phần sáng tạo của mình trong hoạt động sáng tạo của cả cộng đồng cũng như cả loài người. Chính vì thế mà con người có nhu cầu được thông tin. Người ta thường phân nhóm và cho rằng con người có *ba loại nhu cầu cơ bản về thông tin sau đây*:

Nhu cầu sinh tồn: Người ta cần được thông tin để sống. Mỗi con người đều muốn được thông tin về gió, mưa, bão, mức nước, giá cả, lương cá, mùa màng. .. để có thể phục vụ cuộc sống của mình và của cả cộng đồng.

Nhu cầu hiểu biết: Con người bao giờ cũng muốn vươn lên. Một đặc tính có ở con người là muốn hiểu xem những hiện tượng đang xảy ra là cái gì, và đó là bắt đầu của một quá trình vươn tới sự hiểu biết mới. Hơn nữa, con người muốn được thông tin về những tri thức xã hội như luật pháp, chính sách, lịch sử, tâm lý, mối quan hệ mới giữa người với người... để thêm sự hiểu biết mà điều chỉnh hành vi của mình, vươn lên làm chủ xã hội. Con người muốn được thông tin về những tri thức tự nhiên, về khoa học kỹ thuật... để thêm sự hiểu biết và vươn lên làm chủ tự nhiên.

Nhu cầu về lý tưởng, về hành động, về thẩm mỹ: nghĩa là con người muốn được giáo dục, hướng dẫn để chọn lựa lý tưởng sống của mình, để hành động một cách tự giác theo lý tưởng đó, và muốn vươn lên cái đẹp đẽ, cái cao thượng. Nghĩa là từ ý muốn bảo vệ sự sống của mình trước sự đe dọa của xã hội và tự nhiên, con người muốn vươn lên làm chủ bản thân cùng với làm chủ xã hội và tự nhiên, tiến lên một chất lượng mới của con người là con người làm chủ.

Đảng xác định quyền được thông tin là một nội dung của việc bảo đảm quyền làm chủ của quần chúng; chỉ rõ cần xây dựng hệ thống thông tin chính xác là một nội dung của việc tạo điều kiện xã hội cho đổi mới tư duy.

Những nhu cầu thông tin của con người ngày càng cao cùng với sự phát triển của con người mỗi ngày một cao hình thành những nhu cầu về nhiều loại thông tin đòi hỏi báo chí phải *mở rộng diện thông tin, đồng thời thông tin có trọng tâm*. Yêu cầu thông tin cụ thể của con người trong từng thời gian cụ thể và đối với từng loại người cụ thể cũng hình thành. Chẳng hạn như đối với lớp người trẻ ở thời điểm mới bước vào ngưỡng cửa cuộc đời người lớn có biết bao nhiêu điều chọn lựa. Có người nói đến ba nhu cầu chọn lựa cơ bản của họ. Đó là chọn lý tưởng, chọn nghề nghiệp và chọn người yêu. Họ còn cần nhiều nhu cầu khác, và chắc chắn cả ba nhu cầu cơ bản mà lớp trẻ cần có như đã nêu ở trên. Nhưng nếu không được thông tin đầy đủ cả ba mặt cơ bản riêng của lứa tuổi mình, lớp trẻ cảm thấy thiếu được thông tin, và tất nhiên, họ sẽ đi tìm hiểu thông tin theo nhu cầu của họ ở một hướng khác. Những nhu cầu của lớp trẻ chắc chắn không giống của lớp người nhiều tuổi và cũng không giống lớp thiếu nhi. Nhu cầu thông tin của một người thợ không giống một nông dân, của một trí thức không giống một người lao động chân tay, nhưng họ lại có những nhu cầu chung của một con người, một công dân và có thể của một đảng viên chẳng hạn. Như vậy, trên cơ sở những nhu cầu thông tin cơ bản của con người có những nhu cầu thông tin hình thành theo từng dân tộc, lứa tuổi, nghề nghiệp... trong các thời gian khác nhau hình thành *nhu cầu thông tin cụ thể*.

Nhu cầu thông tin cụ thể tạo ra lượng thông tin cần có của từng loại người trong từng thời gian. Nhưng lượng

thông tin lại có những yêu cầu chung với những yếu tố được nhiều người nhắc tới như sau:

a) Đó là số liệu, sự kiện, tư liệu và sự phân tích mới.

b) Những số liệu, sự kiện, tư liệu và sự phân tích mới đó được *nhiều người quan tâm*. Đối với một con người không phải cái gì mới họ cũng đều quan tâm như nhau. Điều họ quan tâm nhiều hay ít là những việc đó có đáp ứng những nhu cầu được thông tin của họ hay không; trong đó có nhu cầu *thông tin cấp bách* và nhu cầu thông tin chưa cấp bách. Chẳng hạn việc gì giúp họ kịp thời giải đáp những thắc mắc thì họ rất quan tâm và gọi đó là thông tin cấp bách.

c) Những số liệu, sự kiện, tư liệu và sự phân tích mới đó được thông tin sẽ có tác dụng *hướng dẫn* con người vươn lên hành động theo lý tưởng cao đẹp để nâng cao vị trí làm chủ tập thể của mỗi người. Chúng ta nêu lên yếu tố này không phải nhằm muốn áp đặt sự thật khách quan bằng ý muốn chủ quan, mà là xuất phát từ nhu cầu về lý tưởng, về hành động, tức là loại nhu cầu muốn được giáo dục của mỗi con người như đã nêu ở trên.

Như vậy, cái gì được gọi là lượng thông tin là phải mới, phải có ý nghĩa, được nhiều người quan tâm và có tác dụng định hướng. Cái không mới, không có ý nghĩa, chưa phải là mối quan tâm của nhiều người thì có thể gọi là không có lượng thông tin hoặc là lượng thông tin thấp.

Con người được cung cấp thông tin qua rất nhiều kênh khác nhau: hội nghị, lớp học, mít tinh, hội thảo, văn

kiện nội bộ, truyền miệng, các phương tiện tuyến thông đại chúng. Nghĩa là có ít nhất là trên bảng kênh được đồng thời tiến hành. Các phương tiện truyền thông đại chúng là một kênh có vai trò rất quan trọng, có khả năng truyền thông nhanh chóng cho số đông người đọc, người xem, người nghe nhưng cần chú ý rằng: đó là kênh công khai, đại chúng. Lượng thông tin được cung cấp qua nhiều phương tiện của thông tin đại chúng và mỗi loại lại có những đặc điểm và những ưu thế riêng. Nói như thế để thấy rằng: lượng thông tin có ở các thể loại báo chí (xã luận, bình luận, phóng sự, điều tra, tường thuật, ghi nhanh, tin...) theo những tiêu chuẩn của một lượng thông tin đã nêu ở trên. Ở đây, chúng ta bàn về lượng thông tin trong tin, tức là một thể loại báo chí cụ thể. Do đó, bên cạnh những yếu tố cơ bản của lượng thông tin còn phải có những yêu cầu cụ thể phù hợp với tính chất của thể loại tin tức. Mà ngay tin thì cũng có tin trên báo viết, báo ảnh, trên đài phát thanh, trên vô tuyến truyền hình, trên báo hằng ngày và báo hằng tuần. *Lượng thông tin được xác nhận bằng chính người thu nhận thông tin*, mà việc thu nhận đó không những phụ thuộc vào yêu cầu của từng người theo quốc gia, dân tộc, giai cấp, lứa tuổi, nghề nghiệp, mà còn phụ thuộc vào yêu cầu tâm lý của mỗi người sử dụng các phương tiện khác nhau, khi họ cầm tờ báo hằng ngày khác tờ báo hằng tuần, khi họ đọc báo khác khi họ nghe đài, xem vô tuyến truyền hình...

II. TÍNH CHẤT CỦA BÁO CHÍ VÀ THỂ LOẠI BÁO CHÍ, TÍNH CHẤT CỦA TIN VÀ THỂ LOẠI TIN

Những người làm báo cách mạng rất coi trọng những tính chất của báo chí cách mạng như tính chân thật, tính đảng, tính tư tưởng, tính quần chúng, tính thời sự... Những tính chất đó phải quán triệt trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và sử dụng các thể loại báo chí trong hoạt động báo chí của cả tờ báo cũng như của từng người viết báo. Đó là một vấn đề nguyên tắc. Dù là viết tin, phóng sự, điều tra, ký sự hay bình luận, xã hội... đều phải bảo đảm những tính chất đó. Nhưng mỗi thể loại báo chí lại có đặc thù về *đôi tượng phản ánh, mục đích cụ thể, mức độ nắm bắt thực tiễn và phương tiện văn phong* khác nhau.

Chẳng hạn, người ta hay nêu lên một sợi dây nối tiếp nhau trong những *khách thể* được phản ánh: *sự kiện - quá trình - con người - vấn đề*. Nhưng trong mỗi bộ phận của sợi dây nối tiếp đó cũng có những mức độ khác nhau như *sự kiện* thì có sự kiện tóm lược, sự kiện có cả quá trình, sự kiện được nghe thuật lại, sự kiện được chứng kiến...; trong *quá trình* lại có bối cảnh (hoàn cảnh xã hội và tự nhiên), tình hình vừa diễn ra trong một khoảnh khắc nhất định hoặc tình hình của một thời gian để có cách nhìn chung, sự diễn biến của tình hình với nhiều mâu thuẫn phải giải quyết..., trong *vấn đề* lại có nhiều lĩnh vực như kinh nghiệm, lý luận, tư tưởng, quy luật, xu hướng trong quá trình giải quyết các mâu thuẫn giữa hiện tượng và bản chất, giữa đòi hỏi với thực tiễn, khả năng và hiện thực,

giữa lời nói và việc làm...; trong *con người* thì có cá nhân và tập thể với các mức độ như lược ghi tiểu sử, phác hoạ chân dung để nhấn mạnh sự phát triển hoặc nhấn mạnh một vấn đề, một tính cách...

Người ta cũng nói đến những *phương pháp* đề cập như thông báo, trình bày có tính nghệ thuật, phân tích lập luận, châm biếm... với tính chất các hình thức văn phong để phản ánh hiện thực (chữ viết, lời nói, tiếng động, phim ảnh...).

Những yếu tố nêu lên ở trên đã góp phần chia ra những thể loại báo chí khác nhau. Ngày nay, với hoạt động sáng tạo của báo chí, có nhiều tính chất của thể loại này thâm nhập thể loại kia, trong tin cũng có yếu tố bình, trong bình luận cũng có yếu tố thông tin sự kiện, trong tin cũng có cả yếu tố trình bày văn học... khó mà nói rõ tính chất tuyệt đối của một thể loại nào. Cho nên có một số người phân loại theo từng *nhóm thể loại* sau đây:

- Nhóm thể loại nặng về thông tin như tin, tường thuật, tư liệu.

- Nhóm thể loại nặng về bình luận như các loại bình luận, xã luận, luận chiến.

- Nhóm thể loại nặng về tính văn hoá trong sự trình bày như phóng sự, bút ký, những bài viết về chân dung con người.

- Nhóm thể loại nặng về châm biếm, khôi hài: thơ, tranh, tiểu phẩm châm biếm, đả kích.

- Nhóm thể loại ảnh báo chí: tin, tường thuật, tư liệu, phóng sự, chân dung.

Nhưng có một số người cho rằng: nếu chia ra thành nhóm thông tin riêng thì sợ lằng lắt, vì thông tin có nghĩa rất rộng, bao hàm các thể loại báo chí; trong lượng thông tin có nhiều dạng. Nếu dựa vào phương pháp luận xuất phát từ phương pháp hoạt động nghiệp vụ để tạo ra những hiệu quả báo chí khác nhau mà phân loại, thì nên chia các thể loại báo chí thành các nhóm khác nhau:

- Nhóm thể loại nặng về phản ánh bao gồm các loại tin, tường thuật, phóng sự văn học, điều tra, các loại này lấy phản ánh hiện thực khách quan làm phương pháp hoạt động nghiệp vụ chủ yếu, với các cách làm khác nhau nhưng đều theo một qui luật chung của phản ánh, để cung cấp cho bạn đọc một lượng thông tin.

- Nhóm thể loại nặng về bình luận bao gồm xã luận, bình luận thời sự, chuyên luận, những bài luận chiến, những bài chỉ đạo, hướng dẫn công tác... Các loại này lấy yếu tố bình luận là phương pháp hoạt động nghiệp vụ chủ yếu với các cách làm khác nhau để phân tích một sự kiện, một vấn đề xảy ra trong thực tiễn khách quan cả trong lĩnh vực xã hội, tự nhiên và tư duy để góp phần chỉ đạo tư tưởng và công tác.

- Nhóm thể loại tiểu phẩm bao gồm thơ, tranh, ảnh, tiểu phẩm phê bình, đả kích... lấy hiện tượng của thực tế khách quan có tính thời sự làm chất liệu nhưng được trình bày theo cách cho phép của các loại hình tiểu phẩm.

- Nhóm thể tài tư liệu bao gồm trích văn kiện, lời lãnh tụ, tư liệu tổng hợp, bản đồ, sơ đồ, tổng hợp số liệu, tổng hợp sự kiện, cung cấp kiến thức khoa học... được dùng ngày càng nhiều, nhằm giúp cho bạn đọc có thêm những dữ kiện có ý nghĩa tư liệu để đánh giá những vấn đề đang xảy ra, đang được đánh giá bằng cách đưa tin hoặc bình luận.

Trên báo chí còn một nhóm thể tài nữa tạm gọi là "diễn đàn" bao gồm "ý kiến bạn đọc", "diễn đàn trao đổi ý kiến"... nhằm nêu lên ý kiến của bạn đọc về một hiện tượng nào đó, vấn đề gì đó cần đề nghị giải quyết hoặc trao đổi ý kiến. Đây là loại bài chưa phải là ý kiến của toà soạn báo, nhưng không phải vì thế mà toà soạn không chịu trách nhiệm gì. Có khi nó là một bài phản ánh nhằm nói về một hiện thực khách quan gì đó mà bạn đọc biểu dương đề nghị làm theo hoặc góp ý kiến phê bình; có khi là một ý kiến bình luận gì đó cần làm sáng tỏ một vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Nhưng vì nó là ở dạng "trao đổi ý kiến", "kiến nghị" cho nên nhiều tờ báo đang mở rộng, như là một hình thức để các tầng lớp nhân dân sử dụng báo chí là diễn đàn để bày tỏ ý kiến của mình.

Khi phân chia các thể loại báo chí, chúng ta muốn nói đến một hình thức văn phong tương đối ổn định có mục đích và phương pháp khác nhau. Các thể loại báo chí đều bảo đảm tính chất báo chí xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, mỗi loại có một đặc điểm riêng, cho nên nội dung của tính chất phải được thể hiện cụ thể trong từng thể

loại. Vậy tin khác các thể loại phản ánh khác như thế nào, do đó quán triệt tính chất của báo chí như thế nào?

Thứ nhất, tin là một thể loại nhằm thông tin sự kiện, cho nên *thông tin sự kiện* là tính chất chủ yếu của tin. Không có sự kiện thì không thể có tin. Sự kiện có trước và tin có sau. Sự kiện không những là nội dung chủ yếu của tin mà còn có dung lượng lớn nhất trong một tin. Sự kiện là những hiện tượng, sự việc có quy mô lớn, nổi bật và tập trung, cho nên tuy rằng trong cuộc sống một ngày có biết bao nhiêu là hiện tượng, sự việc nhưng không phải hiện tượng nào, sự việc nào cũng cần được thông tin như nhau bằng tin.

Tính chất chân thật trong tin phải thể hiện ở chỗ tin phải nói lên, viết về những sự kiện có thật trong cuộc sống, phải được phản ánh chính xác về mặt hiện tượng, phải được phản ánh đúng đắn về bản chất và phải đưa ra đúng thời điểm phù hợp với tâm lý bạn đọc.

Tính tư tưởng, tức là ý nghĩa giáo dục chính trị của tin, cũng là bộ phận quan trọng của tính đảng, tính chiến đấu của tin - khác với các thể loại khác - ở chỗ phải thông qua sự chọn lựa, trình bày (bao gồm cả cách viết, chỗ và mức độ đặt tin) trong quá trình thông tin sự kiện dựa trên ý đồ thông tin của Đảng đến với quần chúng. Nghĩa là lấy sự thật để thuyết phục và giáo dục lập trường, quan điểm, nêu gương cho đông đảo quần chúng làm theo, đấu tranh chống luận điệu chiến tranh tâm lý và những khuynh hướng tư tưởng không đúng. Tin đề cập các lĩnh vực,

nhưng điều quan trọng là phải nói lên tính chính trị của các lĩnh vực mà tin đề cập thông qua thông tin sự kiện.

Tính quần chúng của tin biểu hiện ở chỗ tin chủ yếu thông tin những sự kiện của hoạt động đông đảo quần chúng lao động trong quá trình làm chủ xã hội, tự nhiên và bản thân. Tin phản ánh những điều quần chúng quan tâm thông qua những nhu cầu thông tin của con người, của từng nhóm người, với cách trình bày dễ hiểu, dễ nhớ...

Như vậy là các thứ "tính" của báo chí xã hội chủ nghĩa phải thông qua tính chất thông tin sự kiện của tin mà thể hiện.

Thứ hai là tính *cụ thể* của tin. Cái cụ thể ở đây là nói tính cụ thể của những sự kiện được thông tin, khác với cái gì chung chung. Nghĩa là những yếu tố thông tin phải cụ thể. Người ta hay nói tới 5 W theo trình tự kinh điển: lúc nào? ở đâu? ai? cái gì? vì sao? (When, Where, Who, What, Why). Nhưng gần đây nhiều người làm báo muốn nhấn mạnh tới tính chất thông tin sự kiện của tin cho nên *đặt cái gì lên đầu tiên*, vì cho rằng "cái gì quan trọng xảy ra" là yếu tố quan trọng nhất, muốn biết đầu tiên của cái cụ thể.

Cái cụ thể ở tin là nhằm làm sáng tỏ những sự kiện được thông tin, bảo đảm tính chân thật, tính đảng, tính quần chúng của tin. Cái cụ thể thì rất nhiều nhưng phải chọn lọc. Chính vì thế cái cụ thể ở đây phải bảo đảm làm sáng tỏ những bản chất của sự vật và hiện tượng, cái cụ thể đó phải có tác dụng hướng dẫn tư tưởng và làm cho quần chúng dễ nhận thấy.

Chúng ta đã thấy những cái cụ thể trong sự kiện của tin làm sai lệch tính chân thật của báo chí như: không nói thành có, dự kiến thành hiện thực, nói quá nhiều cụ thể của thuận lợi, ưu điểm nhưng lại nói quá ít hoặc không đề cập những khó khăn và thiếu sót đúng như nó diễn ra trong cuộc sống; nói cái cụ thể không đúng với bối cảnh tự nhiên và xã hội; nói cái cụ thể của số lượng nhưng không nói cái cụ thể của chất lượng. Những loại cụ thể đó làm cho thông tin sự kiện không đúng với bản chất, là loại thông tin một chiều, làm cho quần chúng nghi ngờ, hoặc hướng dẫn tư tưởng của quần chúng một cách sai lệch. Đó còn là những cái sai cụ thể về tên người, tên đất, số liệu khi biên tập hoặc khi in và không được kiểm tra chu đáo.

Trong những cái cụ thể đưa ra trong tin, có những số liệu, sự việc có thật không ăn nhập gì tới ý đồ của người viết, những cái đó chỉ làm rườm rà, rắc rối thêm cho người đọc khi nhận thức ý nghĩa các sự kiện. Lại cũng có cái cụ thể mà thiếu yếu tố so sánh cũng không có ý nghĩa cung cấp nhận thức. Chẳng hạn nuôi được bao nhiêu bò, cấy được bao nhiêu lúa, làm được bao nhiêu chiếc máy... Đó là những số liệu có thật nhưng chưa đủ yếu tố so sánh để giúp người đọc hiểu việc làm đó là tốt hay xấu, nhanh hay chậm. Có những cái cụ thể có thật, đưa ra có thể có lợi cho nhận thức của quần chúng, nhưng lại không có lợi cho cuộc đấu tranh hoặc những hoạt động chung của Nhà nước. Ví dụ: tình hình tư tưởng nhân dân vùng biên giới, số liệu về giá cả, dịch bệnh, mùa màng dự trữ, những hoạt động ngoại thương, ngoại giao, về đấu tranh chống diễn biến hoà bình...

Cho nên, nói cái cụ thể trong tin là nói cái cụ thể làm sáng tỏ sự kiện được thông tin theo tính chất, nguyên tắc của báo chí xã hội chủ nghĩa. Tin là phải có sự kiện cụ thể, nhưng không phải cái cụ thể nào cũng nên đưa tin và cần thiết đưa tin. Do yêu cầu chính trị cụ thể, đôi khi cái chung chung lại cần thiết, nhưng dù sao cũng là tình hình cá biệt, không thể viện cố đó rồi cái gì cũng đưa tin chung chung. Cái cụ thể được thông tin nói chung làm cho người đọc dễ hiểu rõ sự kiện, nhưng cũng có cái cụ thể lại làm cho người đọc thêm khó hiểu đó là trường hợp nói cái cụ thể rất chuyên môn trong một ngành kỹ thuật nào đó, cho nên cái cụ thể ở đây phải lấy trình độ quần chúng thông thường làm đối tượng thông tin, làm cho mọi người có thể hiểu được và biết rõ.

Thứ ba, tính thời sự khẩn trương của tin. Tin đưa sự kiện cụ thể nhưng phải khẩn trương. Đối với một sự kiện quan trọng, có ý nghĩa, người ta có thể viết nhiều thể loại, nhưng tin làm nhiệm vụ thông báo cho nên phải đến sớm nhất. Nhiều từ ngữ gọi tin đồng nghĩa với khái niệm mới, và đã mới thì phải nhanh, vì nếu chỉ chậm một thời gian ngắn thì đã không thể gọi là mới. Các bài trên báo đều có tính thời sự, và thời sự cũng có những cung bậc khác nhau:

Thời sự hằng giờ: "giờ này", "phút này", "lúc các bạn đang nghe tôi nói"... thì xảy ra việc này.

Thời sự hằng ngày: "hôm nay", "hôm qua", vào lúc mấy giờ, đã xảy ra việc này...

Thời sự trong tuần: "cuối tuần trước", "trong tuần này"...

Thời sự triển vọng: "thứ tư tuần sau", "trong tuần sau", "đến năm 1990", v.v...

Mỗi loại phương tiện thông tin cần và có thể sử dụng các cung bậc thời sự khác nhau. Chẳng hạn, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình có điều kiện thực hiện những tin có tính thời sự hằng giờ. Báo hàng ngày nên sử dụng phần lớn những tin có tính thời sự hàng ngày, tuy nhiên trong tình hình hiện nay, đó là việc làm có nhiều khó khăn. Báo hàng tuần có thể vừa sử dụng tin có tính thời sự hàng ngày (sự kiện xảy ra vào hôm xuất bản báo) nhưng thông thường sử dụng tin thời sự trong tuần với cách viết cũng khác cách viết tin hàng ngày...

Trong dòng thời sự, bên cạnh *khái niệm thời sự có tính chặt chẽ về thời gian* còn có *khái niệm thời sự về nội dung*. Đó không phải là những sự kiện đang xảy ra, vừa mới xảy ra, mà là đã xảy ra khá lâu nhưng lại có giá trị thời sự rất lớn. Ví dụ như đăng lại lời nói hoặc những mẫu chuyện về cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong một dịp nào đó có ý nghĩa lớn về nội dung thời sự. Ví dụ như đăng lại một cuộc phấn đấu của một đơn vị nào đó trong một hoàn cảnh rất khó khăn, nên nhiều kinh nghiệm và có hiệu quả, để động viên phong trào quần chúng trong một lúc nào đó... Như vậy, sự kiện đang diễn ra và sự kiện được thông tin có những chỗ giống nhau nhưng có những chỗ khác nhau. *Sự kiện được thông tin trong tin là sự thống nhất giữa khách thể có tính thời sự và ý đồ của người viết* trong việc chọn lựa những sự kiện, những chi tiết gì cần thông tin cho bạn đọc. Đó là *lý do thông tin*. Vậy lý do thông tin là gì?

- Đó là những sự kiện mới, có ý nghĩa, được nhiều người quan tâm, và là nội dung chủ yếu của tính thời sự trong tin. Nó nằm trong dòng thông tin cấp bách. Cuộc đời người làm báo, viết tin suốt đời phấn đấu cho *một chữ đang*: cái đang xảy ra, đang diễn ra, người đọc đang quan tâm, và Đảng, Nhà nước đang yêu cầu được thông tin và giải thích...

- Đó là những sự kiện mới xảy ra hoặc là tổng hợp tình hình của một thời gian cho đến ngày đưa tin, bản thân nó không có ý nghĩa thật lớn, nhưng lại tập hợp lại trong một khung cảnh để nói về *một tập thể, một phong trào, một cuộc vận động nào đó*. Ví dụ, những sự kiện tập hợp chứng tỏ sự lớn mạnh của cả nước, từng ngành, từng địa phương và sự trưởng thành của 55 năm ngày thành lập Đảng, 40 năm ngày thành lập nước, 10 năm giải phóng miền Nam, về kế hoạch 5 năm 1981 - 1985. Những sự kiện tập hợp hưởng ứng trong một đợt thi đua nào đó, những hoạt động nhằm thi hành một nghị quyết, chỉ thị quan trọng nào đó... Đó là lý do thông tin, nhưng dù sao cũng *không được thay thế phần quan trọng nhất là nội dung của tin*. Chúng ta đã thấy trong một dịp kỷ niệm nào đó, một cuộc vận động lớn nào đó, nhiều tin được đưa ở vị trí trang trọng với kiểu chữ nổi bật nhưng nội dung tin lại nghèo nàn, không mới và không có ý nghĩa quan trọng. Chúng ta không coi nhẹ sự trình bày, nhưng có sự trình bày làm nổi bật nội dung và đó là điều rất tốt, nhưng cũng có sự trình bày là sự đánh lừa người đọc. Và

người đọc sẽ nhanh chóng nhận ra ngay và trong thực tế là không thể cổ vũ được một phong trào, một tập thể nào.

Thứ tư, dạng ngôn ngữ của tin là ngắn gọn và trực tiếp. Do đó những tính chất về thông tin sự kiện cụ thể và nhanh chóng cho nên phải được thể hiện dưới dạng ngắn gọn và người đọc trong tiếp xúc đầu tiên với một sự kiện có ý nghĩa xã hội muốn qua một thông tin ngắn gọn mà nhận thức được vấn đề mới một cách trực tiếp, nghĩa là có những cái cụ thể nhưng không cần nhiều chi tiết, không phải qua những cách cấu trúc phức tạp hoặc phải qua suy nghĩ phức tạp mới có thể hiểu được vấn đề mới và có ý nghĩa. Người đọc muốn người viết đi thẳng vào hạt nhân của sự kiện, do đó đòi hỏi người viết phải viết ngắn gọn và trực tiếp.

Chúng ta cũng có thể bàn thêm về những tính chất cơ bản của thể loại tin. Các tính chất đó là một thể thống nhất, tạo nên sự khác biệt giữa tin với các thể loại khác, trước hết là về mặt hình thức văn phong. Nhưng các tính chất cơ bản của báo chí đó trong các thể loại báo phải được quán triệt trong các tính chất đặc thù của tin để nâng cao chất lượng tin theo yêu cầu của đường lối thông tin của Đảng.

III. CÁC NGUỒN TẠO RA TIN VÀ NHỮNG NGƯỜI SẴN TIN

Tờ báo nào cũng muốn có nhiều tin có ích với người đọc của mình. Một sự kiện xảy ra có thể được khai thác

trong nhiều khía cạnh khác nhau, do chỗ đứng của người viết tin khác nhau và cũng do vị trí của các tờ báo khác nhau khi họ có những công chúng khác nhau. Đó còn là do chỗ đứng khác nhau, do quyền lợi giai cấp khác nhau. Một sự kiện về sản xuất diễn ra, người sản tin và người biên tập tin của một tờ báo Đảng khác với người sản tin và biên tập tin của tờ báo ngành nông nghiệp, thuỷ lợi, của đoàn thể thanh niên, phụ nữ, công đoàn... vì họ có những đối tượng người đọc khác nhau.

Hạt nhân của tin là sự kiện cụ thể có ý nghĩa được thông tin nhanh chóng vì mục đích thông tin của Đảng, nhưng các sự kiện đó rút ra từ đâu, tức là tìm ra những nguồn tạo ra tin. Xem xét trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp của nhiều bộ phận khi làm được ít tin, luôn luôn cảm thấy thiếu tin, chính là do không biết xác định và khai thác các nguồn tin rất phong phú trong cuộc sống. Thông thường thì muốn tạo ra tin là những nguồn thu thập thông tin của người viết đã được xử lý và xác định xem trong số thông tin thu thập được, thông tin nào có ý nghĩa tin tức cần được biên tập thành tin, nghĩa là thông tin nào cần truyền đạt dưới thể tài tin tức. Đó là vấn đề đã bàn trong một phần ở trên. *Nguồn tạo ra tin* thường là:

- Người phóng viên trực tiếp đến tại nơi xảy ra sự kiện đó, cần thông báo những thông tin đầu tiên đến bạn đọc. Đó là *nguồn tin trực tiếp*. Đến công tác ở công trình xây dựng thuỷ điện trên sông Đà trong một thời điểm nào đó, người viết báo có thể viết tin, ghi nhanh, phóng sự văn học, điều tra và cũng có thể viết bình luận và cũng có thể

trong một chuyến đi viết được một số bài với nhiều thể loại khác nhau, nhưng tin là thể loại cần thông báo nhanh chóng, ngắn gọn về một sự kiện gì mới mẻ, có ý nghĩa.

- Bên cạnh nguồn thông tin trực tiếp, còn có *nguồn thông tin gián tiếp* như qua đọc tin của các hãng thông tấn của ta và của bạn bè; đọc các báo của trung ương và địa phương; nghe những người có thẩm quyền kể lại... Những nguồn tin gián tiếp đó cần được khai thác, nhưng không làm cho bạn đọc hiểu rằng đó là nguồn tin trực tiếp. Trong trường hợp này, người viết báo *nên nói rõ nguồn tin*. Nói rõ nguồn tin là để báo cho bạn đọc nguồn tin khai thác tin, nói cơ quan chịu trách nhiệm đưa tin và cũng là nói quan điểm của cơ quan đó với sự kiện được thông tin. Chúng ta thường đọc các dòng theo TTXVN, Paxaxôn, Prenxa Latina, theo các hãng tin phương Tây, theo Tổng cục Thống kê, Bộ Công nghiệp, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và đầu tư, theo UBND tỉnh... Có một số tin không nói rõ nguồn tin có khi gây nên một sự hiểu lầm. Một thông tin về sáng kiến phát minh của một viện nào đó, một xí nghiệp nào đó... được khai thác trong báo cáo, có khi của người phụ trách nhưng lại không nói rõ nguồn tin làm cho bạn đọc hiểu rằng sáng kiến đó đã được Hội đồng khoa học Nhà nước công nhận, đem ra phổ biến. Một số liệu nào đó về hoàn thành kế hoạch do khai thác trên một báo cáo một địa phương, một ngành, một cơ sở, nhưng không rõ nguồn tin, làm cho Tổng cục Thống kê là cơ quan có thẩm quyền về việc phát các số liệu chính thức thắc mắc, vì thấy trái với những gì

Nhà nước nắm được. Có tin vụ án nhưng không rõ lấy nguồn từ đâu...

Trong khi làm tin, chúng ta thường gặp một loại tin gọi là tin bản báo. Nhưng sự định nghĩa về tin bản báo còn khác nhau. Một tờ báo có nhiều tin bản báo là một tờ báo được bạn đọc rất thích, nghĩa là ở đó người đọc được đọc những tin riêng tờ báo đó có hoặc là những tin thông báo một sự kiện theo quan điểm của tờ báo đó. Nếu hiểu "tin bản báo" theo nghĩa chặt chẽ thì chỉ bao gồm những tin do phóng viên của tờ báo đó trực tiếp quan sát sự việc mà viết, hoặc qua nguồn thông tin đặc biệt mà chỉ tờ báo đó có, và biên tập theo quan điểm mà tờ báo đó đại diện. Còn nếu hiểu "tin bản báo" theo nghĩa rộng thì còn bao gồm cả những tin từ các nguồn thông tin mà nhiều người được biết nhưng được biên tập lại theo yêu cầu của tâm lý bạn đọc, theo vị trí của từng tờ báo (báo trung ương, báo địa phương, báo ngành), theo định kỳ xuất bản của tờ báo (hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng) và theo từng loại phương tiện truyền thông (báo, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, báo ảnh)...

Có những sự kiện quan trọng, người đọc, người nghe, người xem không chỉ muốn tiếp thụ một lần thông tin. Mỗi loại phương tiện thông tin lại có một thế mạnh khác nhau.

Theo điều tra một nhóm dân cư ở Laixích (Đức) về việc sử dụng các loại phương tiện thông tin đại chúng phổ thông như báo, máy thu thanh, máy thu hình, chúng ta thấy những số liệu cần chú ý sau đây:

- Khi nghe đài phát thanh, chỉ có 7% người nghe một cách tập trung, trừ trường hợp được biết trước về một tin quan trọng được thông báo, 51% người nghe trong khi đang làm những việc khác kết hợp.

- 76% số người được nghe đài phát thanh hoặc xem truyền hình về một vấn đề thời sự trước khi cầm tờ báo, vì tờ báo hàng ngày thì chỉ có khả năng thông tin những tin thời sự hàng ngày, trong khi đài phát thanh và đài truyền hình có khả năng đưa những tin thời sự hàng giờ.

- 44% số người được hỏi ý kiến trả lời là dễ mất sợi dây theo dõi những thông báo chính trị phức tạp khi nghe đài phát thanh và vô tuyến truyền hình vì không theo kịp phát thanh viên.

- 72% số người được hỏi ý kiến trả lời: thường đọc lần thứ hai những thông tin về những vấn đề chính trị phức tạp...

Ở Việt Nam chưa có những điều tra cụ thể như thế.

Do trình độ khác nhau của người đọc mỗi nước, mỗi nhóm dân cư, mỗi vùng cho nên có thể có những số liệu khác nhau. Chẳng hạn như ở những nơi báo chí đến chậm, trình độ văn hoá của dân còn thấp thì lợi thế của đài phát thanh là rất rõ. Tuy nhiên những số liệu nêu trên có phần hợp lý trong quá trình thu nhận thông tin của những vùng dân cư có điều kiện được thông tin. Những số liệu đã nói lên những điều cần chú ý của những người làm tin trên báo hàng ngày.

Khả năng to lớn của báo viết còn tồn tại lâu dài cũng với chữ viết cho dù các phương tiện thông tin ngày càng phát triển với các kỹ thuật hiện đại. Khả năng thông tin những tin phức tạp có giá trị cổ động - tuyên truyền, hoặc tuyên truyền, có khả năng lưu trữ thông tin là thế mạnh của các tờ báo. Trong khi đó, khả năng thông tin nhanh hơn, làm cho khi truyền đạt thông tin có khả năng diễn cảm cao hơn qua giọng nói của người trực tiếp được hỏi chuyện của người phát thanh, qua phần nhạc đệm, qua phần có hình kèm theo tiếng... là thế mạnh của đài phát thanh và truyền hình.

Đó là cách làm tin của báo khi một số người đọc, người nghe, người xem được biết tin đó qua các buổi phát thanh và truyền hình. Một số người đọc muốn được đọc những tin tức có mức độ phức tạp cao lần thứ hai nhưng trong số tin một ngày không phải tin quan trọng nào cũng có mức độ phức tạp. Ngay khi quần chúng đọc lại những tin quan trọng, có mức độ phức tạp, nếu không phải là những văn kiện quan trọng phải đăng toàn văn, thì người đọc cũng muốn đọc tin đó với cách trình bày khác những tin mà mình đã nghe. Tin đăng trên báo hàng ngày khác báo hàng tuần, tạp chí hàng tháng, cho nên biên tập lại tin là rất cần thiết. Tin của TTXVN đối với một tờ báo cũng là một nguồn thông tin, có thể đăng hoặc không đăng, đăng một phần, đăng toàn bộ, hoặc biên tập lại... không những do nhu cầu của từng tờ báo mà còn là do tâm lý người đọc.

Chúng ta hay nói đến người săn tin là ý muốn nói không phải người làm báo thụ động ngồi chờ nguồn tin đến, đến nhiều đăng nhiều, đến ít đăng ít, không đến thì thiếu tin. Cần hiểu rằng: người làm tin như người đi săn, để tìm dấu vết các nguồn tin, tìm cách truy tìm bằng được và muốn rằng mình là người đầu tiên biết được tin đó và biên tập lại để cung cấp cho bạn đọc nhanh nhất theo quan điểm thông tin của Đảng và theo yêu cầu của bạn đọc của tờ báo mình. Tiếc rằng người làm tin không ít, nhưng người săn tin thì quá ít. Chính vì thế tin không phong phú và thiếu bản sắc.

IV. BÀN VỀ CÁC LOẠI TIN

Như phân trên đã đề cập, tin là thể loại có sớm nhất trên báo. Đến nay thể loại tin đã phát triển và có nhiều loại. Mỗi tờ báo, bên cạnh những tin thời sự, có những nhóm tin "thời sự đó đây", "tin mới nhận", "khoa học bốn phương", "chuyện lạ mà có ích", ở các tờ báo địa phương còn có tin "thời sự trong nước", "tin tỉnh kết nghĩa" v.v... Chúng ta thử căn cứ vào nội dung, phương pháp thể hiện, phương pháp trình bày tin trên báo để phân loại tin.

Tin vấn

Chúng ta thường dùng tin vấn thế giới, nhưng nên có cả tin vấn trong nước. Đó không phải là việc lấp lỗ trống trên báo mà là yêu cầu của người đọc. Người đọc muốn được biết những thông tin có ý nghĩa quan trọng,

nhưng lại muốn được biết rất nhiều thông tin trên các mặt khác nhau. Người làm báo muốn truyền đạt nổi bật tới bạn đọc những thông tin quan trọng nhưng cũng cần cung cấp cho bạn đọc nhiều thông tin. Đó là những tin không quan trọng lắm, không ở trong dòng thời sự chính, có ý nghĩa chính trị tuy không lớn, cần thông báo cho bạn đọc biết. Cũng có trường hợp các báo hàng tuần, tạp chí khai thác lại các tin quan trọng đã phát trên báo ngày theo yêu cầu thông tin của mình dưới dạng tin vắn.

Đã là tin vắn thì dung lượng phải ít, không nên dài quá 100 từ một tin, không có mào đầu, ngôn ngữ thông báo và thường không có tính thời sự cấp bách lắm và không có đầu đề. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là tin vắn để lưu hết tuần này sang tuần khác, vì tuy là không có tính thời sự cấp bách nhưng vẫn phải có tính thời sự như tính chất chung của tin. Tin vắn không có đầu đề, nhưng để cho tờ báo không đều đều gây tâm lý không thuận lợi cho người đọc tin, cho nên đối với những tin thời sự vắn chúng ta cũng in chữ đậm nơi xảy ra. Lại cũng có những loại tin vắn với đầy đủ đặc điểm nội dung của loại tin vắn, đăng trong các mục chuyên đề như khoa học - kỹ thuật, văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, nông nghiệp đó đây... thì lại rút tít và cách rút tít những loại tin này thường gọi lên sự tò mò như "Một củ khoai nặng 10 kg", "Hổ và voi xuất hiện trở lại ở Nam Cát Tiên", "Giọng hát trẻ và hay nhất trong tháng".

Tin mới nhận được

Về dung lượng thì đây là loại tin ngắn, cách trình bày cũng theo ngôn ngữ thông báo, nhưng đã là "tin mới nhận" thì khi sử dụng phải khẩn trương, thông báo sự kiện mới xảy ra. Nhưng tin mới nhận được có ý nghĩa quan trọng hơn những tin ngắn, cho nên có đầu đề, đăng trên trang I. Có thể nói đó là tin quan trọng nhưng mới nhận được những thông tin đầu tiên cần thông báo vắn tắt kịp thời cho bạn đọc biết. Sự kiện này sẽ có dịp trở lại khi nhận được đầy đủ những yếu tố thông tin cần thiết, đầy đủ. Đôi khi chọn lựa trong các loại tin vắn lấy tin gì có ý nghĩa hơn, đặt đầu đề để đưa thành "tin mới nhận" với cảm giác về một vấn đề thời sự nóng hổi, quan trọng nhưng mới chỉ là tin đầu tiên cho nên thường bạn đọc rất quan tâm nhưng một đôi lần lại có cảm giác như bị đánh lừa, vì đó là một tin không có gì quan trọng lắm và cũng không phải là tin nóng hổi.

Tin thời sự cơ bản

Gọi là tin cơ bản vì không biết gọi là gì, chỉ muốn nhấn mạnh là loại tin thường dùng trên báo, ở cả trang 1 và các trang còn lại, tùy theo tính chất quan trọng của nó.

Nội dung tin là thông báo một sự kiện, một vấn đề ở một địa phương đang diễn ra để bảo đảm tính thời sự của tờ báo. Nó nằm trong dòng thời sự chính, có ý nghĩa chính trị lớn, được nhiều người quan tâm, được thông tin nhằm làm cho bạn đọc hiểu một vấn đề, một sự kiện một cách cơ bản, hướng bạn đọc tới một nhận thức nhất định có ý

nghĩa giáo dục thời sự. Chúng tôi nhấn mạnh đặc điểm "đang diễn ra" để phân biệt với tin tổng hợp sẽ nói ở bên dưới.

Những loại tin này có đầu đề, dài không quá 300 - 400 từ một tin, có tính thời gian rõ rệt chứng tỏ việc đang xảy ra như "hôm nay", "tuần này", "tháng này". Sự kiện cụ thể phải là trọng tâm của tin, trình bày theo ngôn ngữ trần thuật và ý nghĩa là từ sự kiện và cách trình bày sự kiện nói lên.

Tin tổng hợp

Đó là một loại tin tóm tắt những nét cơ bản trong thời gian nhất định. Đó là "tóm tắt tin trong ngày", "thời sự thế giới tuần qua", "tình hình sản xuất thời gian qua", tổng hợp tin từng vùng, từng ngày, hoặc từng vấn đề trong từng thời gian.

Người đọc theo dõi tin thời sự hàng ngày trên báo nhưng không phải ai cũng đọc báo đều, và ngay những người đọc báo đều đặn cũng muốn có một cách nhìn tổng quát trong một thời gian để ổn định nhận thức của mình. Người làm báo cũng cần thông tin tổng hợp để cung cấp cho bạn đọc một bức tranh đầy đủ hơn, hướng bạn đọc tới một suy nghĩ có đầy đủ dữ kiện hơn.

Vì những mục đích đó, cho nên người viết tin tổng hợp phải có khả năng khái quát bằng những tài liệu tổng hợp và chi tiết, kèm theo năng lực phân tích. Nghĩa là trong tin phải có yếu tố chất lượng chứ không phải chỉ là tập hợp con số cộng. Việc thông báo tổng hợp tình hình sản xuất trong một thời gian là cần, đối với cả lĩnh vực

nông nghiệp và công nghiệp, nhưng thường bị phê bình là "tin tiến độ" đọc rất chán, chính vì chỉ là kể lể mà không nhấn mạnh vấn đề đó do trình độ tổng hợp, phân tích của người viết.

Gọi là tin tổng hợp, nhưng lại phải nắm yêu cầu thông tin sự kiện, cụ thể, nhanh chóng... là đặc điểm của tin. Cho nên trong tin tổng hợp vẫn lấy sự kiện cụ thể có chọn lọc làm trung tâm, để chứng minh cho ý định phân tích của người viết tin tổng hợp. "Lúa sản xuất nhanh nhưng sâu bệnh đang phát triển" chưa đủ là yếu tố thông tin của tin vì chưa cho người đọc biết "thế nào"? vì sao?"

Chùm tin

Trên một số báo hay dùng những chùm tin trên trang 1 và có khi cả ở trang 2, 3 và 4. Đó là những tin đăng dưới đầu đề đề dẫn lớn: "Năng suất - chất lượng - hiệu quả", "Phát huy quyền chủ động của các đơn vị kinh tế", "Thi đua chào mừng...". Nghĩa là tập hợp nhiều tin *thời sự cơ bản riêng lẻ* có cùng một chủ đề thống nhất theo dòng *thời sự cơ bản chung* do đường lối chính trị và nhiệm vụ thông tin quyết định. Những chùm tin này đăng đều kỳ thường gây ấn tượng sâu sắc. Về hình thức, nó mang màu sắc cổ động, nhưng nếu làm tốt thì nó còn có ý nghĩa cổ động - tuyên truyền (một mức độ trung gian, mà nhiều người làm báo cho rằng có trong hiện thực báo chí, để chỉ những thông tin không chỉ có ý nghĩa cổ động, nhưng cũng chưa thật sự có ý nghĩa tuyên truyền).

Tuy nhiên, đọc những thông tin trong chùm tin của một số số báo, đôi khi người đọc có cảm giác "treo đầu dê bán thịt chó". Chùm tin là một hình thức của tin, nhưng nội dung lại do những tin thời sự cơ bản riêng lẻ quyết định. Nhưng tin đăng trong đó phải là *thời sự cơ bản*, chứ không phải là những chuyện cũ được ghép lại theo kiểu "ép duyên".

Tin công báo

Đó là những tin thời sự chính trị quan trọng, có khi rất quan trọng, phản ánh những hoạt động của các cơ quan hoặc lãnh tụ Đảng, Nhà nước. Đó là những nghị quyết, chủ trương, chính sách lớn được công bố. Những tin đó thường có tính thời sự cấp bách và rất cần thiết.

Nhưng ở đây có những vấn đề cần bàn. Về những việc công, Nhà nước đã có các công báo, vậy một tờ báo nên thông báo về những việc công đó như thế nào cho phù hợp với tính chất báo chí? Nên đăng ở mức độ nào, để bộ mặt người lao động và phong trào quần chúng phải chiếm phần lớn trên trang báo hàng ngày? Trừ những văn kiện nhất thiết phải đăng toàn văn còn nhà báo cần làm việc tóm tắt, trích dẫn, làm đầu đề chính, đầu đề phụ... cho người đọc dễ hiểu. Việc này phải có những quy định của cấp trên, nhiều khi người làm báo không thể quyết định được. Nhưng đó là một vấn đề cấp bách để góp phần nâng cao chất lượng báo.

Tin bình

Đó là những sự kiện thời sự quan trọng, chưa đến mức viết bình luận, nhưng cần tổ thái độ để hướng dẫn dư luận. Hiện nay loại này thường được dùng trong thông tin thời sự quốc tế, nhưng nên mở rộng ra cả phạm vi thông tin thời sự trong nước. Tin bình "xung quanh quả cà chua" là một ví dụ cho thấy khả năng của thể tin bình về những vấn đề trong nước.

Đã gọi là tin bình thì yếu tố tin là chính. Nhưng sự kiện phải được trình bày chặt chẽ theo một logic nhất định để khi bình, người đọc cảm thấy ăn nhập với nhau như một cơ cấu thống nhất.

Tin nhẹ nhàng

Là một loại tin mà gần đây cũng được xếp loại. Đọc những loại tin như "hai ông cháu cùng thi tốt nghiệp phổ thông trung học"... thường gây tò mò, thoải mái. Tuy nó là hiện tượng thứ yếu nhưng có thể sử dụng để chứng minh cho vấn đề đường lối. Về mặt tâm lý, đây là khoảnh khắc dễ cho người đọc nghỉ ngơi thoải mái trong khi phải đọc cả một tờ báo nặng nề. Nói là giải trí, thì ở đây có phần nhằm giải trí. Giải trí lành mạnh chẳng phải là yêu cầu chính đáng của quần chúng hay sao? Và yêu cầu giải trí đó, tất nhiên là có mức độ với một tờ báo chính trị, không phải chỉ có ở số báo chủ nhật, mà phải chăng nên có một góc cho độc giả hàng ngày?

Tin ảnh và ảnh tin

Là loại tin có kèm ảnh, hoặc là chú thích ảnh trở thành một tin trên tờ báo. Mục đích là gây ấn tượng tổng hợp cả chữ viết và ảnh về một chủ đề. Nên phát triển loại tin này, trước hết bằng cách huấn luyện viết tin cho người chụp ảnh và huấn luyện, trang bị máy ảnh cho người viết tin. Không thống nhất cả hai phương tiện vào một người thì không thể có nhiều loại tin ảnh, ảnh tin, hoặc chùm tin ảnh về những sự kiện quan trọng.

Đối với một tờ báo, cùng một diện tích, người đọc được xem một bức ảnh với 100 từ tin có khi có hiệu quả hơn là xem 400 - 500 từ.

Ở một số báo có chùm ảnh trên "khung màu". Đó là một cụm tin ảnh theo một chủ đề có lời bình mào đầu. Đó cũng là một hình thức thông tin tốt, cần duy trì và từng bước nâng cao chất lượng.

V. MẤY VẤN ĐỀ VỀ VIẾT TIN

Viết báo là việc sử dụng chữ viết để thể hiện bản chất của hiện thực khách quan đã được chọn lọc và đánh giá, để truyền thông tới bạn đọc thành những tin và bài báo theo ý đồ thông tin của người viết phù hợp với đường lối thông tin. Hiện thực khách quan là nguồn tin nhưng khi được thông tin thì đã qua chọn lựa và đánh giá của người viết để tìm ra bản chất của nó phù hợp với ý đồ thông tin và tâm lý của người đọc. Nghĩa là một sản phẩm báo chí tuy có nguồn gốc từ hiện thực khách quan nhưng

đã là sự thống nhất giữa khách thể (đối tượng thông tin) và chủ thể (người viết). Một tác phẩm báo chí còn phụ thuộc vào từng loại công cụ như báo viết, báo ảnh, phát thanh, truyền hình vì trong từng loại, lại có những phương tiện khác nhau được sử dụng như chữ viết, bức ảnh, lời nói và tiếng động, hình ảnh có hoạt động...

Viết tin cũng là viết báo nhưng lại có đặc điểm của thể loại tin như đã phân tích ở trên, cho nên cũng có những nét chung và nét riêng.

Nếu nói về *chủ đề*, thì bài nào cũng có chủ đề, nhưng tin là một thể tài ngắn gọn, cho nên mỗi tin nên có một chủ đề. Trong một số tin tổng hợp, như thông tin kết quả một vụ sản xuất, một thời gian thực hiện kế hoạch của cả nước hoặc một ngành, một địa phương, một cơ sở... cũng có thể không viết tin và viết bài, cho nên nếu viết tin thì cũng nên tách ra từng chủ đề mà viết, hoặc ít nhất cũng xác định một chủ đề trung tâm là vấn đề mới cần làm nổi bật như thâm canh lúa, sự phát triển ngô, hiệu quả sử dụng máy móc, hạ giá thành... Vì chúng ta có nhiều loại tin, và nếu công nhận có cả những "tin nhẹ nhàng" như đã đề cập, thì có tin nào không có chủ đề không? Nói cho cùng thì chủ đề của tin là ý đồ của người viết tin trong quá trình chọn lựa, biên tập tin để hình thành tin cho tờ báo của mình. Cho nên, đăng tin nào, đăng dài hay ngắn, được biên tập theo cách nào, và đăng ở chỗ nào, kiểu chữ nào, có tit hay không có tit, được nói rõ ra hay là che giấu đi... đều do ý đồ của người làm báo.

Nếu nói thông tin sự kiện và cụ thể là tính chất quan trọng của thể loại tin thì chủ yếu là do *sự kiện thời sự cụ thể đó được người viết trình bày để tự nó nói lên chủ đề của tin*. Đồng thời, *sự kiện thời sự cụ thể phải là nguyên liệu của tin và là hạt nhân của các loại tin*. "Tích cực cải tiến kỹ thuật" không phải là cách viết của tin nếu như không nói rõ kỹ thuật gì, do ai làm, ở đâu, trong thời gian nào và hiệu quả ra sao được chứng minh bằng những số liệu có so sánh cụ thể. "Thâm canh có tiến bộ" không phải là ngôn ngữ của tin nếu như không nói rõ ra đạt năng suất như thế nào, ở đâu, trên diện tích bao nhiêu, bằng biện pháp gì và kết quả tới sản lượng ra sao? Mỗi sự kiện cụ thể thường có điểm mà người đọc tập trung sự quan tâm của mình, và cũng là cái cụ thể đã đánh giá. Có cái cụ thể không có ý nghĩa. Một thông tin đã cấy được 935 nghìn héc ta là cái cụ thể so sánh tạo ra nhận thức mới, vì quần chúng muốn biết như thế là nhanh hay chậm, là tốt hay xấu. Một thông tin về một nhà máy đã áp dụng một cải tiến kỹ thuật gì đó tạo ra năng suất mới như thế nào đó, với những số liệu cụ thể, nhưng phải nói rõ sáng kiến đó được ai đánh giá, công nhận, đưa vào sản xuất với mức độ nào và đạt được hiệu quả xã hội ra sao mới là điều có quan hệ tới toàn bộ nền kinh tế quốc dân mà nhiều người quan tâm. Ngược lại, con số so sánh cũng có khi che lấp bản chất sự kiện. Một xí nghiệp năm ngoái nộp ngân sách 100 triệu, năm nay tăng 200% đi nữa thì cũng chỉ là 200 triệu nhưng nếu một đơn vị lớn chỉ nộp ngân sách tăng 5% so với năm ngoái thì lại là một con số rất lớn. Chúng ta thường mắc hai khuyết điểm, hoặc là tin thiếu sự kiện cụ thể có tính thời sự, nghĩa là những sự kiện đang diễn ra hay vừa mới diễn ra, hoặc là tin đưa ra

hay vừa mới diễn ra, hoặc là tin đưa ra quá nhiều chi tiết cụ thể, nặng nề được trình bày một cách rối rắm, làm người đọc mất hứng tư duy. Viết chung chung hoặc rối rắm về những cái qua đã lâu còn được gọi là yếu tố "phản tin tức". Trong tin có nhiều loại, trừ tin ngắn, còn tin cơ bản, tin tổng hợp, tin bình đều ít nhiều có chất "bình luận", "phân tích". Nhưng chất "bình" đó ở đây chỉ là nhằm khái quát hoá sự kiện được trình bày, hướng dẫn sự suy nghĩ của người đọc, riêng tin bình có thái độ của người viết, của tờ báo.

Đầu đề tin là một vấn đề phải làm rất công phu. Nó là một phần của tin nhưng là nơi người đọc tiếp xúc đầu tiên với tin, để quyết định có đọc cái tin đó hay không. Đầu đề của tin hay của các thể loại khác đều rất quan trọng. Đầu đề phải lột tả cái bản chất nhất, ý nghĩa nội dung của tin, có tác dụng hướng dẫn người xem hiểu nội dung của tin. Tin là thông tin sự kiện cụ thể, cho nên đầu đề của tin phải nêu lên cái mới, cái bản chất, phải ngắn gọn, nhưng phải nêu được cái *cụ thể*. "Tỉnh X tích cực làm đông xuân", "nhà máy Y tổ chức lại lao động", "tỉnh Z quản lý thị trường"... theo tôi không phải là đầu đề của tin. Đối với tin, bây giờ người ta đặt rất cao tính sự kiện, cho nên không theo thứ tự 5W, mà phải đặt "cái gì xảy ra?" lên hàng đầu. Vậy tit của tin phải nêu bật một cách ngắn gọn: *cái gì xảy ra* chúng tổ tích cực làm đông xuân, chúng tổ tổ chức lao động và quản lý thị trường có hiệu quả. Xung quanh chuyện đầu đề tin có nhiều vấn đề phải bàn tiếp như *một khối đầu đề* của một chùm tin hoặc tin về một sự kiện trọng thể có đề dẫn và một, hai hoặc ba đầu đề chính...

Sau đầu đề là đến *câu mở đầu*. Nếu đầu đề góp phần làm cho người đọc quyết định xem có nên đọc cái tin đó không thì sau khi đọc câu mở đầu, người đọc quyết định có đọc hết cái tin đó hay không? Nhiều người viết báo muốn vẽ cấu trúc của tin theo *hình tháp lộn ngược*, nghĩa là cái gì mới nhất, có ý nghĩa nhất, tức là hạt nhân của tin thì đưa lên đầu tiên, viết ngay vào câu mở đầu. Phần chính là để diễn giải và làm sáng tỏ điều đã thông tin trong câu mở đầu. Có một hằng thông tấn đã quy định cụ thể cho phép phóng viên khi viết câu mở đầu như sau:

1. Không quá ba dòng.

2. Trong ba dòng đó phải trả lời các câu hỏi: cái gì xảy ra? ai? khi nào? ở đâu? tại sao? thế nào?.

3. Viết ngay điều lý thú nhất hoặc quan trọng nhất.

4. Đơn giản, cụ thể, nêu bật sự việc.

Đó cũng là những điều cần tham khảo và có phần hợp lý về mặt kỹ thuật. Người viết câu mở đầu giỏi thường xông ngay vào vấn đề chính, khơi dậy sự hứng thú của người đọc, kích thích tò mò của người đọc, tạo nên sự chờ đợi của người đọc. Tuy nhiên, đầu đề, câu mở đầu dù quan trọng đến đâu cũng là một phần kết cấu của tin. Phần chính và phần kết luận đều rất quan trọng, làm sáng tỏ đầu đề, hạt nhân của tin đã nêu ở câu mở đầu. Chúng ta thường gặp những câu mở đầu không gây hứng thú như sau:

- Câu mở đầu tin kéo dài bằng những lời chung chung về phương hướng, nhiệm vụ, về lập thành tích... Đọc mãi không đến sự kiện thời sự cụ thể cần thông tin.

- Cấu trúc tin theo trình tự thời gian, nêu quá trình, rồi mới nêu sự kiện thời sự. Do đó, cái mới nhất lại được đọc sau cùng, làm cho người đọc phải đọc mãi về những cái đã xảy ra.

- Khi phải làm tin thông báo văn kiện và bài nói quan trọng, chúng ta thường theo trình tự lôgic của người nói hoặc văn kiện. Điều đó là cần thiết. Nhưng ít trường hợp mạnh dạn làm tin, nêu lên cái gì mới nhất, quan trọng đưa lên tin, rồi sau đó trình bày lại theo văn phong người viết hay trích dẫn ý chính và lôgic của nó.

Mỗi loại hình, với sự phát triển của nó, có sự phân loại. Văn hoá có tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ... Âm nhạc có giao hưởng, ca khúc, ca kịch... Hội hoạ có sơn dầu, sơn mài, sơn lụa, ký hoạ... Và báo chí có nhiều thể loại: tin, ghi nhanh, tường thuật, phóng sự, điều tra, bình luận, xã luận... Chúng ta cần nghiên cứu phương pháp sáng tạo chung, nhưng lại phải nghiên cứu phương pháp sáng tạo của từng thể loại. Trong mỗi thể loại thì cái chung phải thể hiện trong cái đặc thù và trong cái đặc thù lại có cái chung. Đã đến lúc chúng ta không thể nói "tính" nọ, "tính" kia chung chung áp dụng cho mọi thể loại, mà phải nói từng thể loại, với đặc điểm thể hiện các tính chất của báo chí xã hội chủ nghĩa như thế nào? Đã đến lúc chúng ta không thể chỉ nói cách đặt tit, viết câu mở đầu như thế nào, mà phải nói rõ tit của tin thế nào, phóng sự thế nào, bình luận thế nào, cũng như câu mở đầu của tin không thể giống câu mở đầu của phóng sự, điều tra, bình luận.

3-1984

ĐIỀU TRA VÀ PHÂN TÍCH SỰ KIỆN

Trên mặt báo, thỉnh thoảng xuất hiện những bài ghi "điều tra", có bài đăng ở trang trong và có bài đăng trên trang nhất. Điều tra, hay còn gọi là phóng sự điều tra là một thể loại phản ánh của báo chí có thể mạnh riêng. Có người nói "điều tra" thì nghiêng về nghiên cứu thực tiễn qua sự kiện, còn "phóng sự điều tra" thì nghiêng về nghiên cứu thực tiễn qua miêu tả sự kiện. Điều này cũng có thể bàn thêm.

Có một số người đã nói: Trong thực tế, trên một tờ báo chính trị, cần xây dựng lực lượng để hình thành cơ cấu thông tin (thông qua thể loại tin tức), cơ cấu bình luận (bao gồm cả bình luận, xã luận, chuyên luận) và cơ cấu điều tra. Đó là cơ cấu cơ bản Báo chí có nhiều thể loại trong công tác thông tin tuyên truyền làm cho báo chí phong phú, đa dạng về hình thức, thể loại. Mỗi thể loại có cách thể hiện riêng và có vị trí riêng trong công tác truyền thông. Nhưng lại có những thể loại cơ bản, mà điều tra hay phóng sự điều tra là một.

Theo điều tra dư luận bạn đọc thì nhiều người rất thích những bài điều tra tốt. Có bạn đọc còn nói, khi đọc thấy chữ "điều tra" dưới tit là thế nào họ cũng dành thời gian để đọc bài đó, nhưng hiệu quả lại ở vấn đề mà bài báo nêu lên và giải đáp. Như vậy, bản thân thể loại điều tra có sức hấp dẫn đối với bạn đọc. Sức hấp dẫn đó do đâu mà có?

Cũng theo dư luận bạn đọc, sự hấp dẫn của thể loại này, trước hết do ba nguyên nhân sau đây:

1. Bạn đọc chắc rằng vấn đề mà bài báo đề cập là vấn đề *quan trọng và phức tạp*. Trong cuộc sống hàng ngày có biết bao nhiêu vấn đề, nhưng những vấn đề bình thường và đơn giản thì không ai cần "điều tra" làm gì. Chính vì thế mà nó thu hút người đọc xem bài điều tra vì muốn biết đó là vấn đề quan trọng và phức tạp gì.

2. Thông qua thể loại điều tra, người đọc tin rằng được đọc bài viết của những *người viết báo đến tận nơi xảy ra*, gặp những người có liên quan tới những vấn đề đó, và thu thập những nguồn thông tin từ nhiều nguồn để phân tích những vấn đề quan trọng và phức tạp. Nhiều người đọc không có điều kiện đến tận nơi xảy ra cho nên muốn đọc những thông tin tại chỗ. Một số người đọc tuy ở ngay nơi xảy ra, nhưng muốn được biết thông tin toàn diện và sự phân tích của người viết báo. Chính vì thế mà thể loại điều tra thu hút người đọc.

3. Thông qua bài điều tra, bạn đọc *tin chắc sẽ nhận được câu trả lời* của người viết báo về vấn đề mà mình

quan tâm hoặc vấn đề mà nhiều người quan tâm. Vì thế mà những bài điều tra thường được bạn đọc thích thú.

Những lý do kể trên đã làm cho bạn đọc ưa thích những bài điều tra trên báo. Tất nhiên, những bài điều tra có chất lượng cao mới có thể đáp ứng những yêu cầu nêu lên ở trên. Một số không ít bài tuy đề là "điều tra" nhưng lại không có những tiêu chuẩn đó, cho nên cũng không hấp dẫn bạn đọc. Chúng ta nhìn từ phía bạn đọc yêu cầu đối với thể loại điều tra là để phân tích vấn đề đó, chúng ta thử nghiên cứu một trạng thái tâm lý đọc để tìm hiểu thời cơ xuất hiện các bài điều tra trên báo.

I. TRẠNG THÁI "HOÀN CẢNH CÓ VẤN ĐỀ" VÀ THỜI CƠ XUẤT HIỆN CÁC BÀI ĐIỀU TRA

Nhu cầu về sự hiểu biết là nhu cầu chung của con người, và muốn tìm hiểu thế giới xung quanh là một đặc tính của con người. Trong tâm lý của con người, có một trạng thái mà nhiều nhà tâm lý học gọi là "hoàn cảnh có vấn đề", vì lúc đó tò mò, bản năng muốn tìm hiểu con người nổi trội hẳn lên. Người ta thường dẫn chứng từ những việc bình thường.

Một vụ tai nạn ô tô xảy ra trên đường phố, nhiều người tụ tập lại xem và bàn tán, vì họ muốn biết sự việc xảy ra như thế nào, vì sao lại xảy ra như thế, và trong sự việc đó thì ai đúng ai sai, vừa để thỏa chí tò mò vừa để điều chỉnh hành vi của mình trong trường hợp tương tự để không xảy ra tai nạn.

Một đám cưới được tổ chức, một số người đến để xem cô dâu và chú rể đẹp, xấu ra sao, có xứng đôi hay không, tổ chức cưới to hay nhỏ, rồi bàn tán việc gì là tốt, việc gì là chưa tốt, nên tổ chức thế nào cho tốt hơn...

Trong những trường hợp bình thường như thế, xuất hiện "hoàn cảnh có vấn đề" đối với người đến xem, do đó "hoàn cảnh có vấn đề" là một cái gì đó không bình thường xảy ra, có nhiều dữ kiện nhưng có những câu trả lời khác nhau, mà người ta muốn tìm hiểu, nghe ngóng để tìm thấy câu trả lời đúng góp phần điều chỉnh hành vi của mình trong cuộc sống. Đó là những hoàn cảnh nảy sinh những câu hỏi, cần tìm câu trả lời, thường là trung tâm của những tụ họp, bàn tán để tìm hiểu. Tiếp cận vấn đề này từ khía cạnh hệ quả, có người đã nói: nếu như ở đâu đó xuất hiện những cuộc tụ họp to nhỏ bàn tán là ở đó xuất hiện hoàn cảnh có vấn đề, để tìm hiểu, đánh giá và bàn luận tìm câu trả lời, và ai thường cung cấp cho họ những câu trả lời tin cậy, chính xác thường họ hay tìm đến kể lể, bàn luận, lắng nghe và hình thành những trung tâm tụ phát.

Một phương hướng chung chưa được xác định nhưng trong cuộc sống lại có biết bao nhiêu vấn đề cần phải giải quyết. Một tiêu chuẩn đạo đức được xác định, nhưng trong cuộc sống còn biết bao nhiêu hành vi cụ thể cần được đánh giá. Như vậy, trong cuộc sống, có biết bao nhiêu "hoàn cảnh có vấn đề" xuất hiện được truyền thông qua các cuộc đối thoại hàng ngày. Và "hoàn cảnh có vấn đề" nào cũng gắn liền với một vấn đề cụ thể.

Trong cuộc sống, có "hoàn cảnh có vấn đề" liên quan đến một người, đến một số ít người, nhưng lại có "hoàn cảnh có vấn đề" liên quan tới những vấn đề cơ bản của xã hội mà nhiều người quan tâm.

Tình hình sản xuất mía lúc tăng lúc giảm. Sản xuất đường lúc đủ tiêu dùng trong nước, lúc thiếu, phải nhập khẩu. Đất trồng mía không thiếu, vì sao không trồng? Nhà máy đường mới sử dụng được một nửa công suất, vì sao không sản xuất? Trong lúc nhà máy đường hiện đại chạy chưa hết công suất thì nhiều lò đường thủ công mọc lên, mà ai cũng biết là khả năng chiết xuất đường của những lò thủ công thấp hơn nhiều so với nhà máy đường hiện đại... Một "hoàn cảnh có vấn đề" liên quan tới nhiều người, tới cả xã hội, có rất nhiều câu hỏi được đặt ra, có nhiều cách trả lời từ nhiều phía khác nhau, vậy sự thật là như thế nào?

Chúng ta thấy hiện tượng thường lặp lại rơi vào năm được mùa, các loại nông sản như lúa, cà phê, mía, hạt điều, mận tam hoa, vải thiều, dưa hấu... đều khó tiêu thụ. Ví dụ dưa hấu ở Nam Bộ là một "hoàn cảnh có vấn đề" lớn, có quan hệ tới nhiều người, không chỉ liên quan tới dưa hấu mà quan hệ tới vấn đề sản xuất hàng hóa nói chung. Dưa hấu là một sản phẩm xuất khẩu quý nhưng vì sao không xuất khẩu được, sản xuất chưa nhiều mà vẫn thừa mùa, xuất khẩu chưa bảo đảm kế hoạch mà nông dân lại kêu ca là không ai nhận mua để xuất khẩu? Cũng có nhiều câu trả lời. Có người nói tại thiếu tàu chuyên chở. Có người nói tại sản xuất vượt quá khả năng xuất

khẩu. Có người nói tại dưa hấu "nặng cân" nhưng hàm lượng đường không bảo đảm quy định, không có khách mua, không có lãi... Vậy nguyên nhân thật sự là gì, và muốn giải quyết tình trạng đó phải làm thế nào?

Có năm khoai tây vụ đông ở miền Bắc cũng là một "hoàn cảnh có vấn đề" lớn, quan hệ tới nhiều cơ sở sản xuất và nông dân. Sản xuất thêm được 45 vạn tấn khoai tây đầu phải là nhiều, phẩm chất khoai tây khá tốt, nhưng vì sao xuất khẩu chưa được trong khi ở một số nước châu Á lại coi nó là món ăn quý, có phần "xa xỉ"? Có người nói tại thiếu chuẩn bị bao bì, vì một tấn khoai tây xuất khẩu cần một mét khối gỗ bao bì. Có người nói, điều căn bản là thiếu chuẩn bị cho việc xuất khẩu và tiêu dùng trong nước? Vậy thực chất là gì, và làm gì để có thể mở rộng diện tích khoai tây?

Một công ty X luôn tuyên bố hoàn thành kế hoạch mở rộng được thị trường, có lãi, nộp ngân sách tăng, chia thưởng khá nhiều. Nhưng trong khi nghiên cứu thì thấy công ty có khả năng nợ 800 tỷ không trả, thiết bị nhập về không phát huy được, thị trường thu hẹp, đời sống người lao động rất khó khăn. Vậy thực chất việc hoàn thành kế hoạch là gì, thực chất tiền lãi, tiền thưởng là gì, cái gọi là "tiền thưởng" ấy vào túi ai và việc quản lý công ty đó trong kinh doanh theo phương thức hạch toán kinh tế đặt ra những vấn đề gì?

Có thể nói thêm một vấn đề nữa trong các hoạt động dịch vụ. Nhiều cơ sở dịch vụ sửa chữa quốc doanh, với

hàng trăm người, vật tư, năng lượng được ưu tiên nhưng tại sao công nhân vẫn không có việc làm, cơ sở nào cũng bị thua lỗ, trong khi đó có hàng nghìn cơ sở dịch vụ nhỏ làm ăn được. Vậy vấn đề là ở đâu? Một người tiêu dùng đến thành phố Hà Nội có nhận xét: thức ăn, hàng hoá, giá khách sạn... nói chung rẻ hơn Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng thái độ phục vụ thì kém hơn và người ta thích vào Thành phố Hồ Chí Minh hơn. Lời nhận xét đó đúng hay sai. Và tại sao có tình trạng đó?...

Có thể kể ra nhiều chuyện nữa. Chuyện đám cưới, tai nạn ô tô và chuyện nông sản, công ty X, dịch vụ... vừa kể trên, đều là những "hoàn cảnh có vấn đề", nhưng rõ ràng là mấy chuyện sau có quy mô xã hội rộng lớn hơn, được nhiều người quan tâm hơn và quan hệ tới những nhiệm vụ chính trị nhiều hơn. Đó đều là những đề tài có thể tiến hành điều tra, viết bài trên báo, vì ba lẽ:

1. Đó là những vấn đề không bình thường xảy ra, có khá nhiều dữ kiện trên nhiều góc độ khác nhau, tùy theo vị trí của từng người quan sát (chẳng hạn, như chuyện nông sản có nhiều dữ kiện được quan sát từ phía người sản xuất nguyên liệu, người quản lý, xí nghiệp, người kinh doanh, người tiêu dùng...).

2. Chính vì thế mà có nhiều câu trả lời về đánh giá tình hình và phân tích nguyên nhân khác nhau nhưng thực chất của tình hình và nguyên nhân là gì? Nghĩa là câu trả lời đúng đắn và đầy đủ là gì?

3. Vấn đề đó có quan hệ tới nhiều người, được nhiều người quan tâm và gắn liền với những vấn đề thời sự nóng hổi và cơ bản của xã hội, liên quan tới việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm (chẳng hạn như liên quan tới việc thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, tới vấn đề thực hiện công bằng xã hội, mối quan hệ công - nông trong tình hình mới...).

Ba lẽ đó cũng là ba tiêu chuẩn của trạng thái "hoàn cảnh có vấn đề" có tính xã hội, và cũng là ba tiêu chuẩn của một thời cơ xuất hiện những bài điều tra trên báo. Trên cơ sở ba tiêu chuẩn đó, người viết báo viết bài điều tra, đánh giá tình hình, tìm câu trả lời, phân tích nguyên nhân, kiến nghị cách giải quyết... và nêu cách nêu lên và giải quyết vấn đề đúng thì đó là những bài điều tra tốt. Những bài điều tra chưa tốt, chưa được bạn đọc hoan nghênh, không kể phần thể hiện thì trong nội dung thường mắc hai thiếu sót:

Hoặc là những "hoàn cảnh có vấn đề" không gay cấn lắm, không là mối quan tâm của nhiều người, không quan hệ lắm tới nhiệm vụ chính trị.

Hoặc là những ý kiến phân tích, kiến nghị thiếu sâu sắc, chưa đủ sức thuyết phục người đọc.

Ở đây có một vấn đề cũng cần được phân tích về khái niệm "quần chúng quan tâm". Chúng ta cũng đã từng làm những điều tra quy mô khá lớn về "một vụ án mạng", "về một đám cưới khác thường", những số báo đó bán rất chạy, bạn đọc đón mua từng số. Vậy thì không thể nói là

quần chúng không quan tâm. Chúng ta không nghĩ là bản thân những đề tài về "án mạng", "đám cưới" không bao giờ là đối tượng điều tra của báo chí, vì có vụ án mạng và có đám cưới mà đằng sau nó có ý nghĩa xã hội rộng lớn. Chúng ta luôn luôn quan tâm sự hấp dẫn với người đọc, nhưng lại không bao giờ quên chức năng báo chí và định hướng của nó, để đạt mục tiêu "xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, động viên quần chúng tích cực hoàn thành nhiệm vụ cách mạng"⁽¹⁾ như Nghị quyết Đại hội VI của Đảng đã đề ra.

Tìm hiểu đặc điểm thể loại điều tra

Từ việc nghiên cứu trạng thái tâm lý "hoàn cảnh có vấn đề", nghiên cứu thời cơ xuất hiện thể loại điều tra, chúng ta cũng cần nghiên cứu đặc điểm của thể loại đó trên báo.

Điều tra, hay phóng sự điều tra là thể loại phản ánh. Phản ánh là hoạt động của con người, trong đó có người viết báo. Đã là phản ánh thì có quy luật của sự phản ánh. Người ta thường nói tới quy luật phản ánh với ba đặc điểm cơ bản của nó:

Thứ nhất, phản ánh bao giờ cũng là phản ánh hiện thực khách quan. Nêu lên đặc điểm quan trọng đầu tiên này để thấy hiện thực khách quan là cơ sở, là nguồn gốc của sự phản ánh. Bịa đặt hoặc bóp méo vừa là vô đạo đức, vừa là không khoa học mà người viết báo nào cũng cần tránh, nếu như muốn làm người phản ánh chân chính.

⁽¹⁾ Sđd, tr.129.

Thứ hai, tuy là phản ánh hiện thực khách quan, nhưng bao giờ cũng phải chọn lọc. Một sự kiện xảy ra có biết bao nhiêu chi tiết nhưng lại không thể đưa mọi chi tiết vào bài phản ánh, mà phải chọn những chi tiết nói lên bản chất nhất của sự kiện. Một chân dung, một phong cảnh, một hoạt động có thể ghi lại từ nhiều góc độ khác nhau, nhưng người chụp ảnh cũng phải chọn lọc góc độ nào có ý nghĩa nhất để ghi lại hình ảnh.

Thứ ba là, hoạt động phản ánh của người phóng viên là hoạt động có tính tự giác. Do đó, sự phản ánh nào cũng phải có mục đích và sự định hướng của người phản ánh. Ở đây, nói đến sự chọn lựa, sự định hướng của người viết là nói đến vai trò chủ quan của người viết, nhưng vì phản ánh bao giờ cũng là phản ánh khách quan, cho nên vai trò chủ quan đó thống nhất với tính khách quan vì mục đích chung, chứ không phải là sự xuyên tạc hiện thực khách quan.

Ở trên là nói những đặc điểm của việc phản ánh. Nhưng trong việc phản ánh, có nhiều thể loại báo chí như tin, phóng sự văn hóa, tường thuật, ghi nhanh... vậy thể loại điều tra khác gì các thể loại phản ánh khác?

Điều tra, cũng như các thể loại khác, đều phản ánh hiện thực khách quan, nhưng là những hiện thực khách quan quan trọng, đang nảy sinh "hoàn cảnh có vấn đề", tức là nảy sinh những câu hỏi liên quan tới những vấn đề mà nhiều người quan tâm. Chúng ta có thể đưa tin về vụ sản xuất đang diễn biến khá, về một nhà máy hoàn thành

kế hoạch, một công trình mới hoàn thành, nhưng chúng ta lại phải điều tra để trả lời câu hỏi: Vì sao trong hoàn cảnh khó khăn về thời tiết mà địa phương, cơ sở đó lại tiến hành sản xuất bình thường? Vì sao mà xí nghiệp đó lại hoàn thành kế hoạch đúng vũng trong cơ chế thị trường, nâng cao đời sống cho người lao động hoặc vì sao từ một cơ sở sản xuất tốt giờ đây thua lỗ hoặc đứng trước bờ vực phá sản? Vì sao trong hoàn cảnh khó khăn chung mà công trình đó lại làm nhanh, gọn với chất lượng tốt hoặc ngược lại?

Điều tra, cũng như các thể loại phản ánh khác, đều phải phản ánh có chọn lựa, chọn lựa đề tài và chọn lựa chi tiết. Trong cuộc sống hàng ngày có rất nhiều câu hỏi, nhưng trên mặt báo không thể giải thích hết được. *Sự chọn lựa đề tài* là sự chọn lựa những "hoàn cảnh có vấn đề" quan trọng mà nhiều người quan tâm, liên quan tới việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Rồi còn vấn đề chọn lựa chi tiết. Chi tiết nào đáng giá để trả lời những câu hỏi để có tính thuyết phục cao. Vấn đề này sẽ được trình bày trong phần thể hiện.

Điều tra là một hoạt động có tính mục đích, có định hướng. Các thể loại phản ánh nào cũng có những đặc tính riêng. Như tin thì qua thông tin mới định hướng; phóng sự, tường thuật thì qua nhiều miêu tả mà định hướng; còn điều tra thì phải qua cắt nghĩa, giải thích để chỉ đạo hoạt động thực tiễn cho con người. Vì sao mặt hàng thủ công mỹ nghệ được nhiều huy chương nhất trong các triển lãm quốc tế nhưng lại đang gặp khó khăn, đang sa sút, khách hàng vẫn muốn mua mà thợ không có việc làm? Vì sao

trong đà tiến bộ của chất lượng hàng hóa hiện nay, vẫn còn có nơi mặt hàng, mẫu mã chậm thay đổi, mấy chục năm vẫn cái mảnh trúc như cũ, chiếc khay uống chè như cũ, chiếc đôn sứ như cũ?... Cắt nghĩa, phân tích, tìm ra những câu trả lời cho những câu hỏi đó là đã định hướng phải làm gì để thay đổi tình trạng đó. *Nếu câu hỏi quan tâm tới nhiều người là thời cơ viết điều tra, thì câu trả lời chính xác sẽ tạo ra hiệu quả xã hội rộng lớn của bài điều tra.*

Như vậy là, chúng ta đã đi từ trạng thái tâm lý bạn đọc, xuất phát từ yêu cầu bạn đọc, tìm ra thời cơ viết điều tra, nhìn từ đặc điểm của quy luật phản ánh và thể loại điều tra, để nêu lên những đặc điểm điều tra. Nói như vậy để phân biệt với những bài, ghi chữ "điều tra" mà không phải là bài điều tra, và cũng để thấy có những bài có những đặc điểm của thể loại điều tra, mà lại kém hiệu quả xã hội.

Bên cạnh phần nội dung như đã nêu ở trên, lại còn phần hình thức thể hiện nữa. Chúng ta thường nói "tin, bài nào cũng phải có vấn đề". Nhưng tin thì chủ yếu từ thông tin sự kiện mà nêu và giải quyết vấn đề. Các loại phóng sự, tường thuật thì chủ yếu từ miêu tả sự kiện mà nêu và giải quyết vấn đề. Do đó, phân tích sự kiện là một đặc điểm quan hệ tới thu thập thông tin, phân tích và thể hiện trong các bài điều tra, sẽ được đề cập trong một phần riêng.

II - CÂU HỎI, CÂU TRẢ LỜI VÀ TÍNH CHẤT CÁC CÂU TRẢ LỜI

1. Ai nêu câu hỏi và câu hỏi nào cần viết điều tra

“Hoàn cảnh có vấn đề” thường xuất hiện những câu hỏi và người viết điều tra phân tích câu hỏi và nêu ra lời giải của mình. Những câu hỏi của xã hội hình thành những đề tài cần điều tra. Mỗi bài có một đối tượng cụ thể, do đó câu hỏi cũng phải cụ thể. Người viết điều tra phải có một hoạt động chuẩn bị rất quan trọng là nghiên cứu những câu hỏi của xã hội, nghĩa là nghiên cứu xem xã hội quan tâm vấn đề gì và muốn được giải đáp về vấn đề gì? Sự hứng thú đối với một bài viết phải qua cả một quá trình đọc bài đó, nhưng bắt đầu ngay từ đề tài. Đề tài thiếu tính xã hội mà mọi người quan tâm thì dù nghiên cứu công phu, thể hiện sinh động, cũng khó tạo ra sự hấp dẫn.

Nắm tư tưởng, tâm lý, dư luận, yêu cầu của bạn đọc là việc làm đầu tiên của người viết điều tra. Mỗi tầng lớp xã hội, mỗi lứa tuổi, mỗi loại cư dân của từng địa phương.. trong từng thời gian có những câu hỏi và yêu cầu được giải đáp riêng. Nhưng người phóng viên chọn lựa những câu hỏi nào liên quan tới “những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm”. Thông thường những chủ đề điều tra liên quan tới những câu hỏi:

Hoặc là của người lãnh đạo, quản lý muốn tìm hiểu những vấn đề mà báo nêu lên và trả lời nhằm giúp cho mình xác định các chủ trương, chính sách, để làm tốt hơn

công tác lãnh đạo, quản lý, đưa đất nước, địa phương, đơn vị tiến lên thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Như các điều tra về khoán sản phẩm, quyền làm chủ của xí nghiệp, các hoạt động dịch vụ kỹ thuật, việc thực hiện Nhà nước và nhân dân cùng làm một cơ sở vật chất- kỹ thuật, các hoạt động văn hoá của thanh niên..

Hoặc là của những người lao động bình thường, muốn thông qua những bài điều tra được giải thích, giải đáp những vấn đề mà mình quan tâm, để hiểu những vấn đề của đất nước, của địa phương, cơ sở, và cũng để điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với xu thế tiến lên của xã hội. Các đề tài liên quan đến câu hỏi của những người lãnh đạo, quản lý, cũng có nhiều khía cạnh liên quan tới những câu hỏi của nhân dân tùy theo nhu cầu của từng lớp người trong xã hội.

Có thể lấy ngay một, hai ví dụ để dẫn chứng:

Xung quanh vấn đề khoán sản phẩm trong nông nghiệp có bao nhiêu câu hỏi đặt ra, tùy theo từng lúc: tốt hay không tốt? Có làm yếu vai trò tập thể không? Vai trò hợp tác xã như thế nào? Có đưa nông nghiệp phát triển hay không? Có còn là một động lực nữa hay không? Chuyện giàu nghèo và hiện tượng bóc lột ở nông thôn làm thế nào khắc phục được? Khê đọng sản phẩm thì giải thích như thế nào và cách giải quyết ra sao? Chính sách bảo trợ xã hội giải quyết thế nào? Và còn nhiều câu hỏi nữa, có câu hỏi quan hệ nhiều tới người lãnh đạo, quản lý, có câu hỏi quan hệ tới người lao động, có câu hỏi lại ở một

khía cạnh này hay ở một khía cạnh khác lại có quan hệ tới mọi người..

Vấn đề thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm trong công tác xây dựng cũng vậy, cũng có biết bao nhiêu câu hỏi. Việc đó khác gì mở rộng quyền góp? Thực hiện phương châm đó với từng công trình có gì khác nhau, như đối với công trình thuỷ lợi, nhà hát, nhà ở, trường học, bệnh viện? Vấn đề “ lợi ích” trong phần nhân dân cùng làm như thế nào, chẳng hạn thuỷ lợi phí với công trình thuỷ lợi mà Nhà nước và nhân dân cùng làm, chẳng hạn giải quyết vấn đề “ lợi ích” trong việc xây dựng nhà hát với người góp vốn.. Rồi phần chịu trách nhiệm như thế nào? Có những vấn đề liên quan tới việc xây dựng các chính sách cụ thể. Có vấn đề quan hệ tới lợi ích của người lao động..

Ngay như chính sách kinh tế nhiều thành phần cũng vậy. đó là chính sách quan trọng, biểu hiện sự đổi mới cách nghĩ, cách làm, thông tin kịp thời là rất đúng. Nhưng còn hàng loạt vấn đề được đặt ra trong cuộc sống. Còn cần có những quy định cụ thể của ngân hàng , tài chính, công an, thuế vụ về những chính sách đó. Rồi vấn đề quyền lợi của người lao động, hoạt động của cơ sở Đảng, công đoàn của các cơ sở liên doanh, ngoài quốc doanh. Và rồi lòng tin của nhân dân đối với những chính sách mới?.. Nghĩa là còn hàng loạt vấn đề được đặt ra ngay đối với người lãnh đạo cần hoàn chỉnh chính sách và người lao động cần hiểu biết để làm cho đúng.

Trên đây mới kể một vài ví dụ. Nhưng trong mỗi vấn đề lớn lại có hàng loạt vấn đề nhỏ. Có vấn đề cần viết điều tra lớn. Có vấn đề có thể viết điều tra ngắn. Và tất cả những câu hỏi nêu lên đều là những vấn đề thiết thân mà quần chúng quan tâm, là đề tài cho các bài điều tra.

Nói tóm lại, ở phần này, “nghiên cứu hoàn cảnh có vấn đề” trong tâm lý bạn đọc, tức là nghiên cứu những câu hỏi là đề tài của bài điều tra, người viết báo phải làm hai việc:

Trước hết người viết báo phải nắm *tư tưởng lãnh đạo*, có thể là tư tưởng của một nghị quyết, một phương hướng, một chính sách và những điều *muốn tìm hiểu của người lãnh đạo* (tức là câu hỏi) để hoàn chỉnh chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện. Chúng ta có thể lấy ví dụ về “tư tưởng” chính sách muốn giải phóng mọi năng lực sản xuất sẵn có và năng lực tiềm tàng để phát triển sản xuất hàng hoá đối với sản phẩm xã hội nói chung hoặc đối với từng loại sản phẩm như lúa, ngô, café, hàng công nghiệp tiêu dùng, hàng xuất khẩu...

Cùng lúc đó người viết báo nắm *tư tưởng, tâm lý quần chúng và việc thực hiện* các việc cụ thể trên cơ sở tư tưởng của chủ trương, chính sách mới. Có khó khăn vấp vấp gì? Có kiến nghị gì? Giải đáp những câu hỏi đó, có thể làm hoàn chỉnh chính sách, và có thể là để tổ chức thực hiện tốt. Và ở đây hình thành những câu hỏi cụ thể, tức là những đề tài cụ thể cần điều tra về việc giải phóng mọi năng lực sản xuất trong từng địa phương, đối với từng

thành phần kinh tế và trong từng lĩnh vực cụ thể. Chỉ khi nào biết được tư tưởng chỉ đạo mới có thể biết được câu hỏi nào có ý nghĩa rộng lớn. Do đó, hai việc đó phải làm đồng thời mới có thể xác định đi điều tra mọi vấn đề gì trên cơ sở chọn lọc các câu hỏi trong xã hội.

2. Câu trả lời và tính chất câu trả lời

Mục đích của điều tra là nêu câu trả lời. Và câu trả lời của một bài điều tra có ý nghĩa thường có ba đặc điểm:

- Thứ nhất câu trả lời đó của người viết. Có thể phóng viên mang câu hỏi của bạn đọc đi nghiên cứu thực tiễn, trực tiếp trả lời trong bài điều tra, hoặc phóng viên truyền đạt với người đọc câu trả lời của người có thẩm quyền về vấn đề quan hệ tới câu hỏi của họ.

- Thứ hai, câu trả lời của người viết thông qua việc nghiên cứu, điều tra tại chỗ. Phóng viên có thể sử dụng nhiều tư liệu gián tiếp, nhưng chỉ khi nào đi tới tận nơi nghiên cứu mới có thể viết điều tra. Đó là một lý do mà quần chúng tin tưởng ở bài điều tra. Không thể ngồi một chỗ, nghe báo cáo tình hình, kể cả dựa vào báo cáo kiểm tra, rồi viết điều tra. Ấy thế mà trong hoạt động nghiệp vụ vẫn có tình trạng đó xảy ra, được gọi là điều tra “rởm”.

- Thứ ba, câu trả lời trong bài điều tra do chính phóng viên viết bài chịu trách nhiệm trước bạn đọc.

Nêu lên những đặc điểm của câu trả lời cũng tức là góp phần làm sáng tỏ thêm đặc điểm của thể loại điều tra đã nêu ở trên, và muốn nói rõ thêm đặc điểm quá trình nghiên cứu và viết bài điều tra.

Một vấn đề quan trọng là trong hoạt động thực tiễn báo chí, chúng ta thử tổng hợp câu trả lời, nghĩa là muốn tìm hiểu các loại bài điều tra với những đặc điểm chung, nhưng lại có những mục tiêu khác nhau. Vấn đề này xứng đáng có những tổng kết công phu. Chúng tôi thử nêu lên mấy loại bài điều tra thường dùng trên báo chí như sau:

a. Loại điều tra nêu vấn đề

Nhiệm vụ công tác thông tin đại chúng không những “đề cập” mà còn “chỉ ra phương hướng giải quyết những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm” như Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ. Đó là trách nhiệm của các thông tin đại chúng và của cả báo chí chúng ta. Nhưng chúng tôi nghĩ, không phải bài báo nào cũng làm được như thế. Đối với những bài điều tra cũng vậy.

Chẳng hạn như bài *Huyện uỷ 5 không* do đồng chí Nguyễn Chí Thanh viết, ký tên P.V đăng trên báo *Nhân Dân* vào đầu những năm 60. Đồng chí chỉ kể lại một chuyến đi với những chi tiết có chọn lọc, trong đó chủ yếu kể lại việc kiểm tra công tác ở Huyện uỷ Thuỷ Nguyên (Hải Phòng). Khi hỏi diện tích, lao động, số hợp tác xã, năng suất và đời sống của xã viên, thì đều nhận được câu trả lời ang ang, cũng gần như câu trả lời “không biết”. Năm điều không biết được đặt tít là *Huyện uỷ 5 không*.

Thật ra lúc đầu, trong bản thảo, có lời bình luận ngắn, nhưng sau đó đồng chí lại cắt đi. Bài báo này là một bài điều tra ngắn, để sự việc nói lên, thuộc loại chỉ nêu vấn đề, chứ chưa chỉ ra cách giải quyết vấn đề. Nhưng bài báo có tiếng vang lớn. Lãnh đạo trước hết phải nắm thông tin, trước hết là thông tin về những yếu tố căn bản. Sau này, đồng chí giải thích với chúng tôi: trong thời chiến tranh phải nắm đường lối chiến lược, chiến thuật nhưng phải nắm rõ địch, ta, quân số, vũ khí.. thì mới có thể chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Lúc chúng ta vừa ra khỏi cuộc chiến đấu kháng chiến chống Pháp, lãnh đạo phải lấy nhiệm vụ sản xuất làm trung tâm, thế mà những thông tin, những yếu tố về sản xuất như diện tích, lao động, năng suất, đời sống.. lại không nắm thì làm sao “chiến đấu” được. Một vấn đề nêu lên rất lớn là, trong thời kỳ mới, lãnh đạo phải đổi mới, trước hết từ việc nắm vững các yếu tố sản xuất và đời sống. Rõ ràng là bài báo chưa nêu cách nắm tình hình thế nào, cách lãnh đạo như thế nào nhưng bản thân chuyện nêu vấn đề đó để mọi người quan tâm, thay đổi, đã có ý nghĩa lớn.

Trong phạm vi nhỏ hơn, có thể nêu lên những bài điều tra ngắn thuộc loại này cũng được bạn đọc quan tâm. Bài *Câu chuyện quả cà chua*, nêu vấn đề huyện Gia Lộc (lúc đó) được mùa cà chua, ngoại thương không mua, nhưng lại không cho vận chuyển, trong khi đó Hà Nội đang thiếu cà chua ăn; rồi giống cà chua hàng năm (lúc đó) phải mua của nước ngoài, trong khi đó những cà chua giống mới đưa vào Nhà máy thực phẩm sản xuất phải đổ hạt đi... Bài báo cũng chưa nêu cách giải quyết vấn đề,

nhưng lại nêu vấn đề về quan hệ giữa sản xuất hàng hoá và phân phối lưu thông, quan hệ giữa người sản xuất, người chế biến và người nhập khẩu giống cà chua trong một qui trình sản xuất chưa hợp lý. Lại có bài *Được mùa khoai tây nửa mừng nửa lo...* đưa ra sự kiện được mùa khoai, lại chưa tính toán chính sách tiêu dùng, chưa chuẩn bị đầy đủ điều kiện xuất khẩu, khoai tây thừa mứa (trong một số ngày), giá rẻ, có thể ảnh hưởng tới sản xuất vụ sau. Bài báo chưa đề cập phương hướng giải quyết, nhưng cách nêu vấn đề làm mọi người quan tâm khi sản xuất hàng hóa bắt đầu phát triển.

b. *Loại thứ hai là những bài điều tra chủ yếu khẳng định bản chất sự kiện, nêu nguyên nhân*

Trong cuộc sống, có những hiện tượng, sự kiện đang diễn ra. Trong những câu hỏi nảy sinh ở “hoàn cảnh có vấn đề”, có một câu hỏi: thực chất của nó là gì? nguyên nhân là gì? người ta hay nói gọn: Thế nào? vì sao?

Chúng ta có thể gặp nhiều câu hỏi loại đó trong cuộc sống.

Sản lượng cá mỗi năm đều tăng, nhưng cá ngoài chợ, trong bữa ăn của người nông dân lại thiếu, vậy thực chất của nó là gì? vì sao như thế?

Trong xã hội, có gia đình nhà cao cửa rộng, giàu có rất nhanh, có gia đình ngày một sa sút, thực chất là thế nào? tại sao lại như thế?

Ở địa phương, hợp tác xã đang hoạt động như một trung tâm dịch vụ nông nghiệp. Có người cho là rất tốt, hiệu quả kinh tế cao. Có người cho là làm thế là “tụt lùi”. Vậy thực chất là thế nào?

Những bài điều tra nhằm giải đáp những câu hỏi, nêu lên bản chất của sự kiện quan trọng, quan hệ tới nhiều người, phân tích nguyên nhân, là những loại bài điều tra mà báo hay dùng. Trả lời câu hỏi “thế nào” đã khó. Trả lời câu hỏi “vì sao” còn khó hơn. Phân tích đúng nguyên nhân thì đã có thể làm được để phát triển hoặc ngăn ngừa.

c. Loại điều tra trả lời câu hỏi: Làm gì và làm thế nào?

Đó là bài điều tra trọn vẹn hơn, có nêu vấn đề, nói rõ bản chất, phân tích nguyên nhân và nêu cách giải quyết.

Một bài điều tra nêu lên được hướng giải quyết là một bài điều tra trọn vẹn. Nhưng đó là một việc làm rất khó. Vì vấn đề mà mọi người quan tâm thì lãnh đạo và các cơ quan tham mưu đều quan tâm. Bằng điều tra của mình, nhà báo nêu lên cách giải quyết hợp lý là một việc làm rất công phu, gần với khả năng lãnh đạo, chỉ đạo. Đánh giá đúng thực trạng, phân tích nguyên nhân mà sai thì đề ra hướng giải quyết cũng sai. Trong cả ba loại, đều có những bài học thành công và thất bại.

Thời kỳ “bù giá vào lương” năm 1986, trên báo có một loạt bài về Long An, Hải Phòng, Quảng Nam- Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.. là loại điều tra này, có

tác dụng lớn, tuy về chi tiết thì còn phải bàn thêm nhưng rõ ràng là cổ vũ cho xu thế đổi mới.

Trong các bài điều tra về khoán sản phẩm, có bài gần như mở đầu trên báo, viết về việc làm ở Vĩnh Phú, với đầu đề làm đúng thì tốt. Lúc đó, có người cho là quá cẩn thận. Nhưng đó là vấn đề rất tế nhị. Vì có việc làm “đúng” như chính sách thì sẽ không tốt, vì chính bản thân chính sách sai, chẳng hạn việc gò ép mua lương thực, việc đưa lên qui mô to, tổ chức lại đội chuyên cày đất... ở đây, rõ ràng chủ trương là đúng nhưng lại phải làm đúng, vì nó rất khó phân biệt giữa khoán có điều hành và khoán trắng. Cho nên, khi tình hình diễn biến phức tạp, nhiều người vẫn nhắc đến điều tra và cái đầu đề đó.

Hoặc như bài điều tra về tổ chức dịch vụ bảo vệ cây trồng ở Kiến An. Bài đó chỉ ra kết quả thực tế, phân tích nguyên nhân, và còn chỉ ra mối liên kết giữa quốc doanh và tập thể, góp phần khắc phục khoán trắng trong khoán sản phẩm, chỉ ra việc gắn các cơ quan dịch vụ kỹ thuật, cán bộ khoa học kỹ thuật với sản xuất.. thông qua hợp đồng kinh tế. Loại bài điều tra đó, không những chỉ ra một việc làm cụ thể mà còn chỉ ra một xu thế trong công tác quản lý.

Nhưng đến bài điều tra về Quỳnh Lưu thì là một sai lầm. Khẳng định thành tựu cũng không chính xác. Phân tích nguyên nhân cũng không chính xác. Nhưng điều quan trọng là khi rút ra bài học kinh nghiệm, lại nhấn mạnh yếu tố ý chí, nhấn mạnh tác dụng của quy mô lớn, khác hẳn với những điều tra bấy giờ mà chúng ta đã thấy ra.

Việc chỉ ra phương hướng trong các bài điều tra khác với các bài luận văn là ở chỗ xuất phát từ tình hình cụ thể của một nơi, về một vấn đề, mà chỉ ra phương hướng. Câu trả lời là: ở đây, họ làm theo phương hướng, biện pháp này nên đã vượt qua khó khăn, giành thắng lợi. Câu trả lời cụ thể đó là gợi ý cho người đọc câu hỏi “ làm gì và làm thế nào?”. Trả lời được câu hỏi “ làm gì và làm thế nào?” không chỉ hướng dẫn dư luận, mà đã vượt xa tới hướng dẫn hành động, thực hiện chức năng “ tổ chức” của báo chí xã hội chủ nghĩa.

II. ĐIỀU TRA PHÊ BÌNH

Tính chiến đấu của báo chí được thể hiện trong các thể loại, trên các lĩnh vực. Viết bài biểu dương để khẳng định một xu thế, một hình mẫu, có khi có tính chiến đấu rất cao, như trường hợp đưa tin, viết bài về khoán sản phẩm trong khi đó một bộ phận cán bộ còn phân vân, đưa tin viết bài về tác dụng mở rộng quyền chủ động của cơ sở sản xuất trong khi có một bộ phận còn đắn đo. Biểu dương những tấm gương liêm khiết trong lúc đời sống khó khăn, sống trung thực trong lúc này, gương đấu tranh chống tiêu cực, chống tội phạm là những nhân tố mới, là những bài có tính chiến đấu. Việc phê bình lại cũng thể hiện ngay khi viết bài biểu dương, như trường hợp nói ra những tồn tại, khuyết điểm của những gương điển hình tiên tiến để việc phản ánh được chân thật. Tuy nhiên, trong báo chí, có những tin, bài chủ yếu là để phê bình khuyết điểm, thói hư, tật xấu.

1. Phê bình và tự phê bình trên báo là phê bình công khai. V.I. Lênin đã viết về nhiệm vụ cụ thể của báo chí là “phương tiện chủ yếu”⁽¹⁾ để chữa “những ung nhọt trong đời sống kinh tế” trong thời kỳ xây dựng chính quyền mới. Người nhắc: “Báo chí phải vạch ra những khuyết điểm trong đời sống kinh tế của mỗi công xã lao động, phê phán một cách thẳng tay những khuyết điểm đó, công khai vạch trần tất cả những ung nhọt trong đời sống kinh tế của chúng ta và dựa vào dư luận xã hội của quần chúng lao động để chữa những ung nhọt đó”⁽²⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc những người làm báo tại Đại hội nhà báo lần thứ ba Hội nhà báo Việt Nam “phê bình và tự phê bình là vũ khí rất cần thiết và rất sắc bén, giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm”⁽³⁾. Người còn dạy chúng ta: “Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu”⁽⁴⁾. Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng số 197, năm 1972 đã nêu rõ: “Phê bình và tự phê bình công khai có tính quần chúng rộng rãi trên báo chí là một hình thức sinh hoạt dân chủ rất cần thiết đối với sự tiến bộ của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, có tác dụng cổ vũ và giáo dục mạnh mẽ đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm thực hiện tốt nhất mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Chỉ có mở rộng phê bình trên báo chí mới tạo được dư luận xã hội, mạnh mẽ biểu dương những người tốt, việc tốt trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đồng thời sửa chữa, ngăn chặn những hành động sai lầm chống tư tưởng, tác phong và

(1) V.I. Lênin, Toàn tập, t.36, NXB Tiến bộ, M., 1997, tr. 181-182

(2) Sđd, tr. 181-182

(3) Hồ Chí Minh. *Văn hoá văn nghệ cũng là một mặt trận*, NXB Văn học, H, 1981, tr. 321.

(4) Hồ Chí Minh. *Về công tác văn hóa, nghệ thuật*, NXB Sự thật, H, 1977, tr. 35.

thói xấu của xã hội cũ, xây dựng tư tưởng, đạo đức và tác phong xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI nêu rõ “người cộng sản phải dùng cảm nhìn thẳng vào sự thật.. không dung thứ thái độ che dấu khuyết điểm, thói phồn thành tích, lừa dối cấp trên, thái độ nể nang..”⁽¹⁾, “việc phê bình công khai trên báo là quyền chính đáng của mọi công dân..”⁽²⁾ và “điều đó chỉ làm tăng lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng”⁽³⁾. Nhắc lại chỉ thị của Đảng đối với công tác phê bình trên báo, để nhấn mạnh những quan điểm rất quan trọng trong lúc này.

Phê bình, tự phê bình trên báo là cần thiết, là một hình thức sinh hoạt dân chủ, của các báo chí cần làm. Với công cụ đặc biệt, tác động vào dư luận xã hội, báo chí có vai trò quan trọng trong việc tự phê bình và phê bình.

Cuộc sống luôn có những mặt tốt và mặt xấu, có ưu điểm và khuyết điểm. Cho nên phê bình, tự phê bình bao gồm cả biểu dương và phê phán, cần rất coi trọng sự biểu dương những tấm gương tốt, không nên từ “một chiều” theo hướng nọ lại chuyển sang “một chiều” theo hướng kia. Tuy nhiên, trong lúc này, thực hiện tính chân thật, tính chiến đấu của báo chí, chúng ta cần nhấn mạnh chống các hiện tượng tiêu cực trong Đảng, trong bộ máy chính quyền và trong xã hội.

Như vậy tư tưởng phê bình và tự phê bình trên báo không thật mới. Điều “mới” là giờ đây báo chí phê bình công khai, chỉ rõ những thiếu sót, khuyết điểm, thậm chí

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Sự thật, H, 1987, tr. 137.

⁽²⁾ Sđd, tr.89.

⁽³⁾ Sđd, tr.149.

cả tội ác làm vẩn đục đời sống xã hội đồng thời cũng cần chỉ ra những thiếu sót trong công tác báo chí đối với việc phê bình và tự phê bình.

2. Chúng ta đã dùng nhiều thể loại để tự phê bình như tin, ý kiến bạn đọc, tiểu phẩm, tường thuật, phỏng vấn, ghi nhanh, phóng sự điều tra.. Với đặc điểm của nó, thể loại điều tra có vị trí đặc biệt quan trọng việc thực hiện phê bình, tự phê bình trên báo.

Thứ nhất, thể loại điều tra có điều kiện trình bày rõ hơn bối cảnh của sự kiện diễn ra trong không gian và thời gian. Ví dụ, khi viết về vụ án, người viết điều tra có thể trình bày rõ bối cảnh của việc làm đó diễn ra cả về hoàn cảnh khách quan và chủ quan để dễ phân tích. Đó là việc làm mà các loại phản ánh khác khó thực hiện.

Thứ hai, có điều kiện để so sánh, làm rõ mức độ của sự việc. Việc tính số thiệt hại của vụ đổ cả rớt xuống sông, là do nhà báo đưa ra. Việc tính số thiệt hại do nhổ mạ già trong mùa đông năm 1986 so với số mạ lụi vì chết rét trong các mùa đông lạnh, là do nhà báo đưa ra... Tin tức khó làm được việc cung cấp những dữ kiện đó để bạn đọc so sánh.

Thứ ba, có điều kiện nghiên cứu những nguyên nhân khách quan và chủ quan để rút ra những bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở làm được hai điều trên, bài điều tra có thể làm được yêu cầu thứ ba. Ví dụ như phát hiện một vụ việc, bài điều tra chỉ ra thực trạng, chỉ rõ tai hại, và có điều kiện nói nguyên nhân chủ yếu từ đâu và do những

hoàn cảnh khách quan, chủ quan như thế nào. Có thể làm như thế đối với một vụ võ đê, một chủ trương sai, một việc làm thiếu trách nhiệm, một vụ phạm pháp cố ý. Cũng qua các bài điều tra phê bình, có thể bảo vệ lẽ phải, bảo vệ công lý và quyền lợi chính đáng của công dân, tăng thêm niềm tin vào Đảng, vào chế độ.

Thứ tư, chính từ việc có khả năng làm tốt ba việc trên mà có thể trong một bài điều tra làm rõ phương hướng, biện pháp khắc phục để tiến lên. Và đây là mục đích quan trọng nhất của phê bình.

Đó là những ưu thế của thể loại phóng sự điều tra phê bình so với thể loại khác trong việc khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, để thực hiện các nhiệm vụ của đất nước.

3. Một vấn đề nữa rất quan trọng là, khi viết điều tra phê bình, người viết cần biết mở rộng phê bình, tự phê bình trên báo có chỗ giống nhau và có chỗ khác nhau với việc phê bình, tự phê bình mà Đảng, Nhà nước và nhân dân yêu cầu? Như trong Nghị quyết 197 của Bộ chính trị đã nêu rõ, phê bình, tự phê bình là “một hình thức sinh hoạt rất cần thiết”, nghĩa là nó rất cần thiết, nhưng chỉ là một hình thức. Chúng ta có nhiều kênh để truyền thông, trong đó báo chí là một kênh, có hai đặc điểm là đại chúng và công khai. Một tin đăng trên báo là sự “công khai” rộng lớn nhất, và tính “đại chúng” cao nhất trong các hình thức. Đảng ta có hình thức kỷ luật, được thông báo công khai, nhưng là sự công khai trong gần 2 triệu đảng viên. Tòa án có thể xử công khai, nhưng công chúng dự cuộc xử

án chỉ truyền thông cho vài nghìn người, nhưng đăng trên báo, phát trên đài thì là công khai cho đồng bào cùng biết, chưa kể cả thế giới cũng có thể biết. Do đó, công khai phê bình trên báo không thể không có giới hạn. Tuy nhiên, tính công khai lại rất cần thiết, vì tạo nên dư luận xã hội rộng lớn để đấu tranh chống tiêu cực. Thực tiễn cũng chỉ rõ: trong đấu tranh chống tiêu cực, nếu không phát động quần chúng thì hiệu quả sẽ thấp. Ở đây, báo chí có vai trò lớn, động viên được quần chúng đấu tranh chống tiêu cực. Chúng ta được chứng kiến một vụ đấu tranh chống tiêu cực xảy ra ở một địa phương, một cơ sở, đưa công khai trên báo tạo ra sức ép dư luận làm cho cơ quan pháp luật phải nhanh chóng kết luận, xử lý và công bố, không thể che giấu làm giảm nhẹ, bắt buộc phải kết luận, xử án người có tội, bảo đảm quyền của người ngay thẳng và có thể còn rút lại những bài học bổ ích trong việc quản lý tổ chức, cán bộ, quản lý kinh tế...

Chính vì thế khi viết điều tra, người phóng viên cần nắm những phương châm chung trong phê bình và tự phê bình trên báo mà Nghị quyết 197 của Bộ chính trị đã chỉ ra là:

1. Tôn trọng sự thật
2. Chí công vô tư
3. Có lý có tình
4. Có tính chất xây dựng: phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, sửa chữa và tiến lên.
5. Không lộ bí mật của Đảng và Nhà nước.

Chúng ta có thể từ những việc làm thực tế của mình mà nói rõ thêm phương châm nói trên. Ngày nay, một xu thế chung của báo chí xã hội chủ nghĩa là tính công khai ngày càng được nhấn mạnh. Nói tính công khai được nhấn mạnh có nghĩa là đối lập với “tính nội bộ” trước đây được sử dụng quá nhiều. Tính công khai được xuất phát từ quyền của người dân trong việc thu nhận thông tin chính xác, nhiều chiều. Nhưng khi “nói rõ sự thật”, nêu cao tính công khai thì phương châm đó được thực hiện trong nhiều kênh. Đối với báo chí, cơ quan truyền thông đại chúng, thì không phải mọi người đều đưa lên báo. Nói rõ sự thật, nói công khai đều phải nhằm mục tiêu như Nghị quyết 197 của Bộ chính trị đã nêu là:

a) Đảm bảo thực hiện tốt và đầy đủ đường lối và mọi chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao sự nhất trí về chính sách và tinh thần trong xã hội ta, củng cố khối đoàn kết toàn dân, tăng cường sự đoàn kết toàn dân, tăng cường sự đoàn kết, nhất trí của các tổ chức Đảng và Nhà nước ta, trên cơ sở thực hiện tốt mọi nhiệm vụ trước mắt.

b) Tăng cường sức chiến đấu và năng lực xây dựng và quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của các tổ chức Đảng và Nhà nước ta; cải tiến mọi mặt công tác của Đảng và Nhà nước; đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng của nhân dân không ngừng tiến lên.

c) Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và quần chúng; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

d) Giúp đỡ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta tiến bộ nhanh chóng, góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Đó chính là thực hiện mục tiêu “xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, động viên quần chúng tích cực hoàn thành nhiệm vụ cách mạng, kiên quyết và dũng cảm đấu tranh chống những hiện tượng lạc hậu, trì trệ và mọi biểu hiện tiêu cực khác như “thối khoa trương, thối phồng thành tích”, “làm láo báo cáo hay”, “có thái độ nghiêm túc với những kẻ xu thời, vụ lợi, xu nịnh và với những kẻ ưa nịnh”; đấu tranh với những hành động của quyền, hống hách, ức hiếp quần chúng”, “triệt để chống tham nhũng, chống đặc quyền, đặc lợi”⁽¹⁾ ...

4. Từ những vấn đề nêu trên; những người viết bài báo điều tra có khá nhiều kinh nghiệm trong quá trình làm nhiệm vụ.

a) Trước hết là chọn chủ đề điều tra. Những nội dung cần tiến hành tự phê bình, phê bình bằng báo chí có rất nhiều. Về đại thể có những nội dung mà Nghị quyết Bộ chính trị đã chỉ ra như:

- Việc thấu suốt và chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật, chế độ của Đảng và Nhà nước.

- Lao động, công tác.

- Hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, các cơ quan kinh tế, văn hoá và xã hội.

⁽¹⁾ Sđd, tr.139.

- Hoạt động của các cán bộ, nhân viên của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể có quan hệ đến lợi ích chung; những vấn đề thuộc nguyên tắc sinh hoạt hoặc về công tác của Đảng, sự quan hệ giữa các tổ chức Đảng và đảng viên với quần chúng nhân dân.

Người viết báo có thể sử dụng các thể loại báo chí để thực hiện nhiệm vụ tự phê bình và phê bình theo các nội dung nói trên. Các nội dung đó được biểu hiện cụ thể trong cuộc sống. Nhưng với bài điều tra, lại cần xem xét tới những đặc điểm khác với các thể loại phản ánh khác. Riêng về chủ đề, thì trước hết là những chủ đề quan trọng, phức tạp, hình thành những câu hỏi quan trọng có tính thời sự trong cán bộ, nhân dân cần được giải đáp. Chẳng hạn, đã có chủ trương cải cách thủ tục hành chính, nhưng ở một số địa phương vẫn làm trái, gây khó khăn cho sản xuất, gây phiền hà cho nhân dân, tạo điều kiện cho bọn ăn chặn, ăn hối lộ... là một vấn đề lớn và phức tạp, cần điều tra phê bình, chỉ rõ nguyên nhân, để chủ trương đó được thực hiện tốt, đồng thời cũng nêu lên những vấn đề cần tiếp tục giải quyết v.v..

b) Sau khi chọn chủ đề, việc xác định mức độ viết bài điều tra phê bình cũng là vấn đề quan trọng về nghiệp vụ. Vấn đề quan trọng và phức tạp thì có thể viết dài. Việc không quan trọng lắm, tuy có thể điều tra, nhưng không nên viết dài. Báo chí nên có nhiều bài điều tra ngắn, mỗi bài điều tra cần trả lời một câu hỏi cụ thể, có bài chỉ khoảng một nghìn từ nhưng vẫn là bài điều tra với đầy đủ đặc điểm của nó. Có lần chỉ phê bình một tỉnh cấy chậm,

nhưng đã đăng bài điều tra dài tới ba kỳ báo. Làm như thế là không đúng mức.

c) Những tài liệu sử dụng trong các bài điều tra cần chính xác. Vì điều tra là từ sự kiện mà phân tích, cho sự kiện không chính xác thì phân tích sẽ sai và phê bình sẽ sai.

Đặc biệt là những sự kiện trong bài điều tra phê bình phải chính xác về số lượng, chất lượng; chính xác về hoàn cảnh và sự so sánh. Một sơ suất nhỏ trong một bài điều tra, có thể dẫn tới nhiều sai sót lớn.

d) Sự phân tích nguyên nhân và nêu rõ trách nhiệm là một việc làm rất phức tạp, không dễ dàng, nhất là nguyên nhân của khuyết điểm. Theo yêu cầu của nhiều bạn đọc thì bài viết phải có địa chỉ. Trong một bài điều tra thì địa chỉ là nơi điều tra, nơi diễn ra sự kiện, nguồn cung cấp tài liệu (Có trường hợp yêu cầu dấu tên) và điều quan trọng hơn là trách nhiệm thuộc về ai. Nhưng nêu rõ trách nhiệm lại không dễ dàng.

e) Giọng của các bài điều tra phê bình là một vấn đề quan trọng để tăng tính hiệu quả của bài báo.

Nói chung phải điều tra đến tận nơi và có câu trả lời. Cho nên người đọc thường tỏ ra khó chịu khi thấy thái độ của phóng viên lập lờ, không rõ ràng, khen chê không rõ ràng. Đó chỉ là do thái độ chưa giám chịu trách nhiệm đầy đủ hoặc là quá “khôn ngoan” của người viết báo.

Một thái độ nữa cũng cần tránh là coi người viết báo là người đứng ngoài cuộc hoặc người đứng trên phê bình.

Giọng một bài điều tra, khác với một tiểu phẩm văn học, là phải có địa chỉ cụ thể. Cho nên thái độ phê bình phải rõ ràng, nhưng lại không mỉa mai, soi mói, không trịnh thượng, kẻ cả. Nhiều khi, chỉ vì giọng phê bình của bài viết, đã làm cho người và cơ quan được phê bình khó tiếp thu, phản ứng gay gắt.

f) Khi viết phê bình, có những vấn đề rất tế nhị vì là phê bình công khai. Mỗi người có quan hệ họ hàng, làng xóm và với xã hội. Cho nên, trừ những kẻ phạm tội, khi nhắc tới người nào đó cần xem xét thận trọng khi nêu địa chỉ rõ ràng. Chẳng hạn, trong bài điều tra phê bình một giám đốc đưa nhiều con, cháu vào cơ quan, trong số đó có nhiều cháu sai tiêu chuẩn, có cháu đúng tiêu chuẩn, có cháu có thể vào làm việc ở cơ quan nhà nước nhưng nên ở cơ quan khác. Trong trường hợp nói trên, bài báo nêu tên người có lỗi, nhưng cần cân nhắc khi nêu tên các cháu được nhận vào cơ quan. Chẳng hạn như việc miêu tả cuộc đấu tranh giữa người vợ với anh chồng là một cán bộ nhà nước trong việc chấp hành chính sách của Đảng. Đó là việc có thật. Nhưng nêu tên công khai, có thể làm cho hai vợ chồng thêm thắc mắc lẫn nhau, ảnh hưởng tới hạnh phúc gia đình, và người tích cực đấu tranh có khi bị thiệt thòi nhiều về tình cảm...

IV. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA PHÓNG VIÊN

Người viết bài điều tra phải có những hoạt động điều tra, với các cách khác nhau, trong đó điều tra tại chỗ là

không thể thiếu. Nhắc lại chân lý hiển nhiên đó tưởng như là một việc làm thừa nhưng lại cần thiết, vì trong việc làm cụ thể có một số không ít phóng viên đã viết bài điều tra mà không có những hoạt động điều tra cần thiết, tối thiểu. Kết quả là đưa ra một câu trả lời không phải của mình, viết theo cái đầu của người khác. Mục đích của hoạt động điều tra là để từ thực tiễn đánh giá, so sánh, kết luận chính xác.

1. Muốn hoạt động điều tra tốt thì trước khi nói tới phương pháp, phải nói tới điều kiện của người hoạt động điều tra. Người ta thường nói tới kiến thức, lòng trung thực và tính cẩn thận của người hoạt động điều tra.

Điều tra là để tìm ra những sự kiện, số liệu đúng đắn và cuối cùng là đánh giá đúng bản chất sự kiện, số liệu đó. Muốn thế, người điều tra phải có kiến thức. Điều tra về quản lý một số đối tượng cụ thể như xí nghiệp, nông trường, hợp tác xã thì phải có kiến thức về chính sách và phương pháp quản lý cụ thể của đối tượng đó. Điều tra về kỹ thuật cụ thể thì cũng phải có kiến thức về kỹ thuật đó. Đó là chưa kể, nhiều vấn đề có quan hệ với nhau, phải có kiến thức ở một mức độ nhất định về những vấn đề cơ bản và toàn diện thì mới đánh giá được đúng và đầy đủ số liệu, sự kiện. Trong tình hình hiện nay, không có tư duy mới thì làm sao có thể đi điều tra để hiểu biết về những vấn đề theo phương hướng đổi mới.

Lòng trung thực của những người đi điều tra rất quan trọng việc chọn lựa các nguồn thông tin nhiều chiều và phân tích, nhận xét sự kiện. Người viết điều tra mang

222

câu hỏi “Vì sao” của bạn đọc như một người phục vụ cần mẫn, tìm hiểu trong thực tiễn và bằng vốn sống và tri thức của mình để trả lời chứ không nên có câu trả lời sẵn từ nhà. Đó là chưa kể việc cần gạt bỏ những định kiến sẵn có với người nào đó, địa phương nào đó, cần thực sự khách quan, trung thực trong khi đi điều tra. Trung thực ở đây là trung thực với đường lối, chính sách đối mới của Đảng, trung thực với sự kiên, không chủ quan, thiên vị; trung thực với lương tâm; không bị danh lợi làm mờ mắt, bẻ cong ngòi bút.

Điều tra lúc nào cũng phải cẩn thận và tỉ mỉ đến từng chi tiết. Điều đó không hề mâu thuẫn với sự nhanh nhẹn của người làm báo và tính thời sự nóng hổi của báo chí. Chúng ta đã thấy rõ: chỉ cần một dấu hiệu sai không được kiểm tra, một thước đo để so sánh không đồng nhất, một sự kiện được cung cấp một cách ngẫu nhiên không được kiểm tra lại... sẽ dẫn tới những kết luận sai lầm quan trọng.

2. Người điều tra còn phải có phương pháp đúng. Có thể có hai loại phương pháp, là phương pháp nhận thức và phương pháp công tác:

a) Phương pháp nhận thức sự vật của người viết điều tra không ngoài phương pháp duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin, nhất là những lời dạy ân cần của Chủ tịch Hồ Chí Minh với người làm báo phải được vận dụng trong phương pháp điều tra thực tiễn.

Đó là đặt sự vật trong mối quan hệ với nhau và sự tác động của nó một cách khách quan, toàn diện. Một bài điều tra bao giờ cũng giới hạn trong một vấn đề cụ thể. Nhưng nhiều vấn đề lại có quan hệ với nhau. Điều tra về sản xuất kinh doanh của xí nghiệp không thể nào bỏ qua mối quan hệ quản lý kinh tế - xã hội nói chung đối với xã hội đó, mối quan hệ giữa sản xuất với lưu thông, mối quan hệ giữa sản xuất và đời sống, điều tra về tình hình phát triển nông nghiệp không thể không xem xét đến thị trường, mối quan hệ công- nông nghiệp, các chính sách với nông nghiệp, mối quan hệ giữa toàn xã hội và giữa nông thôn với nông nghiệp... nếu xem xét trong mối quan hệ toàn diện đó chúng ta có thể hiểu thực chất của “Lãi” của “thưởng”, của “vượt mức kế hoạch” trong các xí nghiệp, của “giàu nghèo” trong nông thôn ...

Đó là nhìn sự vật trong sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập. Có quan điểm đó, chúng ta sẽ thấy sự vật không giản đơn, từ việc áp dụng một tiến bộ kỹ thuật tới việc áp dụng một biện pháp quản lý mới. Chúng ta nhìn tám huân chương còn thấy mặt trái của nó, nhìn sự tiến bộ của một chính sách lại thấy hệ quả của nó.

Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý là một phương pháp nhận thức cần nắm vững khi tiến hành điều tra, đánh giá, so sánh, kết luận. Nhưng chân lý là cụ thể. Chẳng hạn lúc này thực hiện đường lối của Đảng là tăng cường lực lượng sản xuất hàng hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy kinh tế quốc doanh làm chủ đạo trong nền kinh tế thị trường, nhiều thành phần, có sự điều tiết

của nhà nước. Nhiều chủ trương mới, biện pháp mới, chính sách mới ra đời, có cái của cả nước và có cái của từng địa phương. Những nội dung nêu trên, được thực hiện trong thực tiễn, sẽ có thể là thước đo để đánh giá xem chủ trương, biện pháp, chính sách nào đó là đúng hay sai.

Có thể chúng ta còn nhắc tới những qui luật khác nữa của chủ nghĩa duy vật biện chứng được vận dụng trong hoạt động điều tra của phóng viên.

b) Công tác điều tra là hoạt động của mỗi phóng viên, nhưng cũng có những phương pháp công tác chung. Phương pháp nhận thức đúng, nhưng không có phương pháp công tác đúng thì cũng khó đạt kết quả trong hoạt động điều tra. Ngược lại, phương pháp công tác không có phương pháp nhận thức đúng hướng dẫn sẽ dẫn tới sự đánh giá không đúng các số liệu, sự kiện.

Hoạt động điều tra thông qua các tình huống hoạt động khác nhau để thu thập thông tin như họp, gặp mặt, đọc tài liệu, phỏng vấn, quan sát...(Tình huống này đã viết trong bài tình huống thu thập thông tin)

Mục tiêu của bài điều tra bao giờ cũng được xác định để trả lời những câu hỏi của bạn đọc. Hoạt động điều tra là để đảm bảo cho sự đánh giá, so sánh, kết luận chính xác. Trong từng lúc nhất định, người ta tiến hành điều tra để làm sáng tỏ một sự kiện, một hiện tượng. Thông thường, hoạt động điều tra được thực hiện theo trình tự :

- *Điều tra bối cảnh.* Bối cảnh đó có thể là xã hội và tự nhiên. Cũng có thể bối cảnh hiểu theo nghĩa hẹp hơn ... quản lý xí nghiệp trong bối cảnh quản lý chung và quản lý ngành công nghiệp đó; sản xuất lượng thực trong tình hình kỹ thuật và quản lý ngành sản xuất nông nghiệp nói chung và của vùng đó. Hiện tượng, sự kiện nào cũng có bối cảnh của nó. Chỉ có thể đánh giá đúng sự kiện, hiện tượng đó khi đặt nó trong bối cảnh cụ thể.

- *Điều tra toàn diện mục tiêu.* Mỗi bài điều tra có một mục tiêu nhất định, chẳng hạn vấn đề chất lượng sản phẩm. Nhưng vấn đề chất lượng sản phẩm lại có bối cảnh của nó trong việc cung cấp năng lượng, nguyên liệu, trong giá gia công, trong tình hình chất lượng sản phẩm nói chung và đòi hỏi của thị trường. Vấn đề chất lượng sản phẩm của một xí nghiệp liên quan tới toàn bộ việc thực hiện kế hoạch, tới thiết bị, tới tay nghề, tới vật tư, năng lượng ở xí nghiệp đó. Điều tra toàn diện mục tiêu để phân tích một mục tiêu một cách sáng rõ hơn, cụ thể hơn.

- *Điều tra điển hình mục tiêu.* Cũng lại nêu vấn đề chất lượng sản phẩm chúng ta nghe báo cáo, phỏng vấn công nhân, phỏng vấn người tiêu dùng, trực tiếp quan sát... Nhưng cần trực tiếp làm điều tra một số sự kiện để kiểm tra xem các tài liệu có chính xác không.

- *Điều tra kiểm tra.* Hoạt động điều tra thường diễn ra trong một quá trình *điều tra - suy nghĩ - điều tra*. Qua hoạt động điều tra, nảy ra những điều phán đoán về sự đánh giá, so sánh, kết luận. Đến lúc này, nhận thức khái

quát đã bắt đầu hình thành. Điều tra kiểm tra là để xem xét sự phán đoán ban đầu đó là đúng hay không có cần điều chỉnh hay không? Hoặc là điều chỉnh điều đã phán đoán, hoặc làm rõ thêm những điều đã phán đoán và lấy thêm tài liệu để phân tích, thuyết phục bạn đọc.

Hoạt động điều tra là việc nhất định phải làm. Những hoạt động điều tra nói trên có tính hợp lý của nó, để bảo đảm cho hoạt động điều tra được chính xác về số liệu, sự kiện cung cấp cho việc phân tích và kết luận của bài điều tra.

V. PHÂN TÍCH SỰ KIẾN – MỘT PHƯƠNG PHÁP THỂ HIỆN ĐẶC THÙ CỦA ĐIỀU TRA

Điều tra hay phóng sự điều tra là một thể loại mà bạn đọc yêu thích. Nói như vậy không có nghĩa là bài điều tra nào bạn cũng thích. Theo điều tra dư luận và qua sự thảo luận với một số bạn đồng nghiệp thì người đọc thường thích một số bài điều tra có những tiêu chuẩn sau đây:

1. Đề cập đúng những vấn đề nóng hổi mà nhiều người quan tâm: nêu lên đúng những câu hỏi đang là mối băn khoăn của nhiều người, nêu lên đúng tình hình có thật trong cuộc sống đòi hỏi phải giải quyết.

2. Câu trả lời rõ ràng, dứt khoát. Trong cuộc sống, không phải mọi vấn đề đặt ra đều được trả lời đúng. Nhưng ít nhất, trong bài điều tra, phương hướng của câu trả lời cũng phải rõ.

3. Bài báo được trình bày và phân tích các sự kiện có thật trong cuộc sống một cách mới mẻ và có sức thuyết phục. Điều tra kinh tế hoặc điều tra xã hội đều phải có con số và sự kiện do chính nhà báo đưa ra.

4. Sự thể hiện rõ ràng, sống động, như cùng bàn luận với người đọc trong đó có công trình điều tra và ý kiến của người viết.

Như vậy, bốn yếu tố tạo nên sự thích thú đối với người đọc nêu lên ở trên bao gồm cả mục đích, nội dung và hình thức của điều tra, được gắn bó mật thiết trong một thể thống nhất tạo ra hiệu quả của bài báo.

Ở phần này chỉ đề cập vấn đề trình bày và phân tích sự kiện, như một phương pháp thể hiện đặc thù của thể loại điều tra.

Khi nói đến sự kiện, theo định nghĩa của nhiều từ điển, tức là nói đến những hiện tượng có qui mô lớn, nổi bật, tập trung, tác động rộng. Như vậy cũng có nghĩa là người viết đã chọn lọc trong các hiện tượng để rút ra những sự kiện. Trong “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” chẳng hạn, có rất nhiều hiện tượng trước và sau ngày xảy ra những trận đổ quốc Mỹ lấy cơ ném bom xuống miền Bắc Việt Nam. Trong sự kiện “khoán” sản phẩm có rất nhiều hiện tượng như cách giao ruộng, cách cho các gia đình tự lo liệu giống, chia thuốc trừ sâu cho xã viên... Gần đây là việc nông dân tự điều tiết diện tích được khoán. Như vậy, một vấn đề, một câu hỏi đã xuất hiện lẻ tẻ trong khi các hiện tượng xảy ra, nhưng xuất hiện tập trung trong các sự kiện.

Trình bày sự kiện là một công việc trong phần thể hiện của bài điều tra. Nhưng lại khác với miêu tả sự kiện trong các phóng sự văn học. Trình bày sự kiện văn học ở đây là để nhằm phân tích sự kiện. Người ta thường nói việc trình bày sự kiện phải gọn gàng, cô đúc phản ánh chính xác các hiện tượng tiêu biểu để nêu bật được câu hỏi cần nêu, cần giải quyết, đồng thời cũng tạo điều kiện cho quá trình phân tích để tìm ra câu trả lời.

Phân tích sự kiện khác với sự phân tích lý luận ở chỗ phân tích những sự kiện có thật trong cuộc sống mà người viết đã trình bày. Như vậy nghĩa là sự kiện phải được trình bày rồi mới phân tích, và sự phân tích phải dựa trên cơ sở sự kiện đó để đi sâu vào bản chất các sự kiện và tìm các mối quan hệ giữa các sự kiện để tìm ra lời giải. Do đó, người viết điều tra cần phải rèn luyện phương pháp tư duy sự kiện, nghĩa là dựa trên sự kiện để tư duy. Giờ đây, có thời gian để nhớ lại và đánh giá việc xuất hiện một bài điều tra về khoán sản phẩm đăng ba kỳ trên báo Nhân Dân trong các ngày 1, 5, 6-9-1986 và mấy bài sau đó. Có thể nói lướt qua một số bối cảnh viết điều tra trước khi đi vào việc phân tích các sự kiện.

Lúc ấy, "hoàn cảnh có vấn đề" xuất hiện ngoài xã hội xung quanh vấn đề khoán sản phẩm như thế nào ?

Khoán sản phẩm được phép thực hiện từ mùa xuân 1981. Từ đó đến nay, liên tục có các vấn đề được đặt ra vì ở đây không chỉ là một hình thức quản lý cụ thể, mà biểu hiện một hướng tư duy quản lý kinh tế mới. Nên làm hay không làm, luôn luôn là một câu hỏi diễn ra trong suốt 5

năm. Nhưng lúc này, chuẩn bị cho Đại hội VI của Đảng, những câu hỏi đặt ra quyết liệt và tập trung hơn. Cách quản lý đó tốt hay không tốt ? Cách quản lý đó còn có tác dụng hay không ? Có nhiều câu hỏi trả lời khác nhau, thậm chí trái ngược nhau. Có người cho là rất tốt, không có vấn đề gì quan trọng; một số ít người vẫn kiên trì cho đó là một sai lầm; và một số người cho là động lực đó đến nay đã hết. Có ý kiến ở trong nước, có ý kiến của người nước ngoài và có ý kiến khác trong nhân dân, cán bộ cơ sở và cán bộ lãnh đạo cấp cao. Có thể nói, vấn đề này trở thành "hoàn cảnh có vấn đề" lớn, mà xã hội quan tâm, liên quan tới con đường đi tới, nhưng lại có nhiều ý kiến khác nhau.

Lúc ấy thời cơ thông tin có đặc điểm cấp bách gì ?

Tháng 9, tháng 10 - 1986, là hai tháng mà Đại hội Đảng bộ các huyện trong cả nước sẽ họp. "Hoàn cảnh có vấn đề" đó sẽ phản ánh vào Đại hội Đảng ở cấp có ý nghĩa quan trọng này. Có Đảng bộ huyện đã chuẩn bị đề án quay trở lại khoán việc. Một số Đảng bộ "cho qua" vấn đề này trong đề án. Đề án báo cáo chính trị lúc đầu có những điều chưa hoàn toàn khẳng định việc áp dụng trong tương lai. Thời cơ lúc này đã cấp bách. Đối tượng phải thảo luận là những người am hiểu các vấn đề trong thực tiễn, cho nên không thể nói qua loa, áp đặt. Chính vì thế mà khi bài báo đăng, với ý kiến riêng của báo, được một số đại biểu của Đại hội Đảng bộ Hà Nội, Hà Bắc, Lạng Sơn và nhiều nơi khác nhắc tới, coi như là một căn cứ để họ thảo

luận. Có thể nói, lúc này, xuất hiện thời cơ thông tin cấp bách với xã hội.

Nhưng, phẩm chất một bài điều tra, chính là sự phân tích, trả lời của người viết. Đối với hoàn cảnh có vấn đề và thời cơ thông tin cấp bách như thế, thì xuất hiện hàng loạt câu hỏi. Với đối tượng phục vụ như thế, người viết báo chọn cách đối thoại, triển khai các câu hỏi quan trọng và tìm câu trả lời, không né tránh. Chúng ta thấy hàng loạt câu hỏi được nêu lên. Có còn là động lực không ? Động lực ở nơi khoán có điều hành và động lực ở nơi khoán trắng ? Điều kiện của động lực ? Sự chênh lệch đời sống ở nông thôn như thế nào ? vì sao ? ai giàu ? ai nghèo ? trách nhiệm ? tích cực và tiêu cực ra sao ? ở các vùng ? Vấn đề dong công phóng điểm và tham ô ? Vấn đề xã hội ở nông thôn ?

Nhưng câu trả lời phải bằng cách phân tích sự kiện.

Trả lời câu hỏi động lực ở nơi có điều hành và ở nơi khoán trắng, có thể có hai cách. Cách phân tích lý luận là nói về sức mạnh của sự hợp tác trong quản lý có điều hành, và sức mạnh hạn chế của từng gia đình. Nhưng cách phân tích từ sự kiện là trình bày một cách cô đọng những sự kiện nằm trong một sợi dây logic, từ số liệu, dự kiện, ý kiến cán bộ, ý kiến người lao động, người về hưu ở các xã Minh Đạo, Ngọc Thanh, Việt Hùng, Cảnh Thụy mà phóng viên thu thập được, qua đó phân tích, rút ra kết luận. Ở đây có sự điều tra, trình bày sắp xếp sự kiện bắt đầu ngay khi trình bày hệ thống thu thập được.

Trả lời câu hỏi về sự chênh lệch thu nhập ở nông thôn, người viết luận văn dùng sự phân tích lý luận, nêu nên nguyên tắc phân phối theo lao động còn chấp nhận sự bất hợp lý trên cơ sở khác nhau về lao động. Nhưng người viết điều tra, phải từ sự kiện trong thực tiễn mà phân tích. Những số liệu, sự kiện thu thập qua báo cáo, phỏng vấn, bàn luận và quan sát, sử dụng tư liệu trực tiếp nơi điều tra và tư liệu tích lũy ở các xóm Guột, xóm Lệ, xóm Lua thuộc xã Việt Hùng, ở hợp tác xã An Thượng, và qua đó mà thử lập thứ tự những người khá giả ở nông thôn, và nêu rõ khái niệm "giàu" là thế nào, và người viết tỏ thái độ.

Phân tích sự kiện là từ sự kiện mà phân tích. Như vậy, có hai yếu tố là sự kiện và phân tích. Hai yếu tố đó không tách rời nhau. Sự phân tích bắt đầu từ sự kiện và trình bày sự kiện. Ở đây, người phân tích ẩn sau người trình bày. Và một bài điều tra tốt, có tính thiết thực, là phần lập luận ngắn thôi mà lấn ngay vào phần trình bày qua kể hoặc miêu tả. Do đó trình bày sự kiện cũng là một nghệ thuật, khi dùng cách kể lại một báo cáo, một cuộc trao đổi ý kiến, khi miêu tả sự quan sát trực tiếp, khi dùng phỏng vấn, khi ghi lại một cuộc đối thoại, làm cho sự kiện được trình bày sống động, thuyết phục người đọc. Nói như thế là nói về vai trò chủ quan của người viết trong trình bày, sắp xếp sự kiện, nhưng bài điều tra lại phải khách quan, thì có gì mâu thuẫn không? Thật ra, không cần phải nhắc tới những tiêu chuẩn của sự kiện báo chí với những yêu cầu của nhiều người đã biết. Đó là sự việc có thật trong thực tế khách quan do người viết báo thu

thập được. Đó là sự việc được phản ánh một cách chính xác về mặt hiện tượng, được phản ánh đúng với bản chất của nó. Và đó là những sự việc được chọn lọc, miêu tả, theo qui luật của phản ánh, góp phần biểu hiện đầy đủ nhất, tốt nhất chủ đề bài báo. Chọn lựa chỉ là để bảo đảm có những hiện tượng được miêu tả đúng với bản chất sự vật. Những sự kiện được chọn lựa phải bảo đảm tương đối đầy đủ các yếu tố tin cậy để lập luận.

Mục đích của việc phân tích sự kiện là tìm ra bản chất của sự kiện, mối liên hệ tất yếu bên trong của sự kiện, mối quan hệ sự kiện cụ thể cục bộ với toàn cục, với xã hội. Chẳng hạn ý nghĩa của việc người thợ quét sơn không chịu cạo rỉ, làm tốt công việc lâu dài của mình ? Việc các cơ quan quốc doanh dịch vụ sửa chữa xe đạp đều thiếu việc làm nhưng yêu cầu dịch vụ sửa chữa lại rất lớn ? Trách nhiệm của phân tích sự kiện là trả lời các câu hỏi: Sự kiện đó biểu hiện về mặt hiện tượng như thế nào và bản chất là gì ? Nguyên nhân và hệ quả của sự kiện đó ? ý nghĩa của sự kiện đó như thế nào cả về mặt chính trị, kinh tế, xã hội ? Xu thế của nó ?...

Phân tích sự kiện là sự phân tích cái cụ thể nhưng lại có ý nghĩa xã hội liên quan tới hiệu quả xã hội của bài điều tra. Chẳng hạn phân tích việc của người thợ sơn, việc quốc doanh dịch vụ sửa chữa xe đạp, có thể thấy ra vấn đề quản lý. Cũng trong loạt bài điều tra về khoán sản phẩm nêu lên ở trên, sự phân tích từ tình hình ba xóm của xã Việt Hùng là để nói sự "giàu nghèo" ở nơi khoán trắng nói chung; sự phân tích các cuộc phỏng vấn mấy người ở xã

Cảnh Thuy và việc kể lại các sự kiện điều tra ở xã Việt Hùng là để đi đến kết luận quan trọng: ở nơi khoán trắng, nghĩa là không có giúp đỡ của Nhà nước, của tập thể có đến 30% gia đình nông dân không thể tự lực tiếp tục vươn lên tái sản xuất mở rộng. Kết luận đó vượt xa những sự kiện cụ thể. Cũng nên nhắc lại, vào thời điểm đó, những kinh nghiệm khoán trong nông nghiệp chưa sáng rõ như hôm nay, mọi bài báo đều có tính lịch sử cụ thể của nó.

Như vậy, muốn phân tích đúng phải đánh giá đúng, so sánh đúng. Có so sánh đúng thì mới đánh giá đúng được. Ở đây, so sánh là một phương pháp quan trọng khi phân tích. Người ta thường đưa ra những con số để nói tính cụ thể của nó. Nhưng muốn so sánh đúng thì phải có phương pháp nhận thức đúng và có phương pháp so sánh đúng.

Muốn so sánh đúng thì cần phải có cơ sở đo lường (chẳng hạn mét, héc ta, giá, định mức,...). Nói giá trị vụ đông cao hơn lúa mùa, nếu bán ngô tính cao hơn một loại giá, tự do bán lúa tính theo giá "nghĩa vụ", thế là không chung một cơ sở đo lường, cho nên thiếu chính xác.

Muốn so sánh đúng thì phải so sánh giữa những sự kiện có chung một bối cảnh không gian, thời gian, điều kiện kinh tế - xã hội, tự nhiên. Ví dụ, so sánh năng suất của một hợp tác xã ở vùng đồng bằng với hợp tác xã trong vùng, cùng một điều kiện thổ nhưỡng trong cùng một thời gian. Năng suất lao động của một xí nghiệp cơ khí so với một xí nghiệp cơ khí khác hoặc năng suất chung của ngành cơ khí.

Điều tra là một thể loại quan trọng của báo chí. Nhưng gần đây có tình trạng hơi lạm dụng lòng tin của bạn đọc. Viết điều tra mà không hoạt động điều tra nghiên cứu, chỉ "điều tra hoá" một báo cáo đã được nghe, có khi còn len lách ý đồ cá nhân khi điều tra.

Cũng có người cho rằng điều tra là một thể loại báo chí "nghiêm túc" cho nên thường viết nặng nề, như một công trình nghiên cứu. Thật ra điều tra là một công trình nghiên cứu, nhưng khác với một luận văn, một "điều tra" của một cơ quan khoa học, quản lý. Nó phải đề cập các vấn đề thời sự một cách sinh động. Nói phân tích sự kiện không có nghĩa là không miêu tả. Vì đã có người nói về sự đổi thay của một thôn xã, bên cạnh những số liệu, sự kiện, còn miêu tả sự kiện mấy người "lâu ngày mới về thăm quê bị lạc ngõ vì nhiều nhà mới mọc lên". Phân tích sâu sắc, nhưng phải dễ đọc cũng là yêu cầu đối với người viết điều tra.

8-1989

CÂY BÚT VÀ CÂY BÚT CÓ THẨM QUYỀN

Một tờ báo muốn thực hiện được nhiệm vụ của mình và có uy tín đối với bạn đọc phải có nhiều yếu tố, có nhiều lực lượng nhưng không thể thiếu những người viết báo giỏi. Trong thực tiễn hoạt động báo chí, không phải cứ có nhiều người viết báo giỏi đã có thể tạo ra một tờ báo có uy tín. Vì muốn cho tờ báo có uy tín với bạn đọc còn phải có sự chỉ đạo nội dung, đề tài, hướng vào điều quần chúng quan tâm để thông tin, giải thích và giải đáp, tạo nên sự tin cậy đối với bạn đọc. Rồi cần phải trình bày nổi bật vấn đề chính, mỗi số báo được trình bày như một tác phẩm mỹ thuật góp phần hấp dẫn bạn đọc. Tuy nhiên, một tờ báo có uy tín với bạn đọc bao giờ cũng phải có một số cây bút có uy tín, do đó phải tìm cách đào tạo, bồi dưỡng và tạo ra những cây bút giỏi. Văn kiện Đại hội lần thứ VI cũng nhấn mạnh : "Muốn tạo nên một tập thể vững mạnh, phải xây dựng từng con người, quan tâm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài"⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Sđd, tr. 113.

Đứng về phía những người viết báo, một khi đã đi vào hoạt động nghề nghiệp, ai cũng muốn trở thành những người viết báo giỏi, do đó, rèn luyện để trở thành người viết báo giỏi là sự mong muốn của những người viết báo cũng như của tập thể những toà soạn báo.

Trong nghề báo, lâu nay thường hình thành một khái niệm "*cây bút có thẩm quyền*". Đó là những cây bút có tín nhiệm trong đông đảo bạn đọc, *như một bạn đồng hành tin cậy của bạn đọc*, thường xuất hiện trên mặt báo, đề cập những vấn đề mà bạn đọc quan tâm và đưa ra những lời tâm sự, giải đáp, thuyết phục bạn đọc. Cây bút có thẩm quyền không nhất thiết xuất hiện trên các cương vị quản lý tờ báo cũng như các thang lương báo chí, mà xuất hiện trong lòng bạn đọc, hình thành từ sự đánh giá của người đọc, người nghe và người xem. Cuộc sống phát triển ngày càng phong phú, đa dạng, lĩnh vực nào cũng có những chuyên gia, do đó, lúc này tuy không loại trừ, nhưng khó tìm được những cây bút có thẩm quyền toàn năng, mà thường có những cây bút có thẩm quyền trên từng lĩnh vực, đối với một số nhóm người đọc. Trong tâm lý người đọc, khi cầm một tờ báo, trước hết người ta đọc lướt bộ mặt tờ báo, tìm xem các đầu đề, và xem từng bài người viết là ai, rồi mới đọc từng bài báo. *Bài báo đề cập vấn đề gì và ai trình bày vấn đề đó, là hai mục tiêu tạo ra sự hấp dẫn ban đầu đối với bạn đọc*. Chúng tôi đã có dịp trình bày nhiều lần tầm quan trọng của chủ đề và đầu đề bài viết. Ở đây, chỉ nói riêng cái tên người viết. Trong tâm lý truyền đạt, có khái niệm "chứng minh thư" trong việc

truyền đạt. Đó là tên người nói, người viết. Người viết giỏi tạo nên "chứng minh thư đỏ" trong lòng bạn đọc, nhưng "chứng minh thư đỏ" lại tạo nên sự tiếp xúc thường xuyên của tác giả, của tờ báo với người đọc, làm cho tờ báo thêm hấp dẫn. Có một số người mua một số tờ báo nào đó, chỉ vì đầu đề mà họ quan tâm hoặc trong số báo đó có khi chỉ cần có một bài viết của một tác giả quen thuộc. Nhưng dù sao, đó cũng chỉ là nhận thức ban đầu. Hiệu quả của tờ báo, bài báo mới thực sự thu hút bạn đọc thường xuyên. Người đọc rất công bằng. Họ rất nhớ những cây bút quen thuộc nhưng cũng lại nhanh chóng quên những "tên tuổi" mà chỉ còn vang bóng một thời và họ lại đi tìm trong cuộc sống những "tên tuổi mới" như những người bạn đường mới. Đó là sự thật khắc nghiệt, đôi khi đau khổ, trong quy luật giao tiếp giữa người viết và người đọc. Sự thật đó cũng là một bài học cho người viết trong việc tự rèn luyện hàng ngày để nâng cao tay nghề. Sự cống hiến đối với sự nghiệp báo chí của từng người sẽ được ghi trong lịch sử tư duy, lịch sử báo chí, lịch sử cuộc sống. Nhưng sự đánh giá báo chí hôm nay, bạn đọc luôn luôn hướng tới những người viết đề cập đến vấn đề hôm nay. Cho nên, thông thường, mỗi thời có cây bút có thẩm quyền của nó ; nhưng một tờ báo thì thời nào cũng phải xây dựng được một số cây bút có thẩm quyền trên các lĩnh vực trở thành hạt nhân của lực lượng viết trong một toà soạn.

Khi chúng ta nói cây bút có thẩm quyền là ta xét từ kết quả cuối cùng của báo chí đối với người đọc. Nghĩa là những thông tin, phân tích thông tin, phong cách đề cập và trình bày quen thuộc, tạo ra sự tin cậy, hấp dẫn,

thuyết phục người đọc. Ai là cây bút có thẩm quyền thì do người đọc tự đánh giá. Ở đây, ta chỉ nên bàn tới việc bồi dưỡng, rèn phẩm chất và nâng cao năng lực người viết báo. Có một sự hiểu lầm khi nói cây bút thì hình như chỉ nói đến năng lực của người viết. Trong thực tế không đúng như vậy. Cây bút được hình thành từ cả phẩm chất và năng lực. Một tác phẩm báo chí là sự thể hiện tập trung cả phẩm chất và năng lực của tác giả. Phẩm chất của mỗi tác giả, như chọn chỗ đứng, đức tính trung thực, ngay thẳng dũng cảm được thể hiện ngay cả khi đi lấy tài liệu, chọn đề tài, triển khai chủ đề bài viết. Vấn đề đó, chúng tôi đã đề cập trong nhiều bài ở phần trên. Trong phần này, để rèn luyện người viết báo, chúng ta bắt đầu từ việc nghiên cứu năng lực cụ thể của người viết báo, những yếu tố hình thành năng lực viết báo để tìm biện pháp rèn luyện và bồi dưỡng cây bút.

Chúng ta thường nói về *năng lực*, nhưng năng lực là một phạm trù cụ thể ở đây là một loại năng lực cụ thể của xã hội, năng lực viết báo. Người ta vẫn thường đánh giá năng lực của một người thông qua mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, hoặc ở mức độ làm xong việc đó, hoặc ở mức làm xong có sáng tạo, đạt hiệu quả cao hoặc xuất sắc. Năng lực người làm báo phải được thể hiện trong việc viết bài, biên tập bài báo và số báo, hoặc quản lý tờ báo và các chuyên mục. Năng lực chỉ được công nhận qua hành động trên cơ sở nhiệm vụ được giao. Cho nên, những tiêu chuẩn học qua trường nào, qua những công tác gì, đã đề xuất được ý kiến gì là những điều kiện quan trọng nhưng

cũng chỉ là điều kiện dẫn đến tài năng chứ chưa phải là tài năng. Sản phẩm cuối cùng là bài báo, số báo, nhưng để đạt tới hiệu quả cuối cùng đó phải có những điều kiện biểu hiện trong quá trình tạo ra sản phẩm đó. Người ta thường nói : một người có năng lực làm báo là người luôn luôn có mặt ở những sự kiện nóng hổi, nhanh chóng nắm bắt được vấn đề trung tâm của sự kiện đó, nhanh chóng phân tích những vấn đề mà quần chúng quan tâm, thuyết phục người đọc bằng những bài viết sinh động, sắc bén, hấp dẫn

Như vậy, để đạt tới năng lực của người viết báo còn phải có biết bao nhiêu loại năng lực, năng lực về tri thức và thực tiễn, năng lực thu thập thông tin, nắm bắt những vấn đề trung tâm của cuộc sống mà quần chúng quan tâm, năng lực phân tích để giải thích và giải đáp những vấn đề nóng hổi đó, và năng lực phát triển chủ đề, trình bày ý định của người viết. Đó là sự tổng hợp của những năng lực, và sản phẩm báo chí có hiệu quả không phải là một sản phẩm ngẫu nhiên.

Trong khi bàn về năng lực báo chí, có một vấn đề phải thảo luận là mối quan hệ giữa năng lực báo chí và *năng khiếu* báo chí. Kết luận của Ban Tuyên huấn trung ương Đảng ta năm 1972 về những điều kiện của người viết báo, có một điều kiện là năng khiếu. Đồng chí Phạm Văn Đồng cũng nói: "Phải có khiếu"⁽¹⁾. Đã nói đến năng khiếu thì phải có năng khiếu bẩm sinh, nhưng điều quan

⁽¹⁾ Phạm Văn Đồng. *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam ngang tầm với dân tộc ta, thời đại ta*. NXB Sự thật, H, 1975, tr.76.

trọng là năng khiếu được hình thành từ môi trường xã hội. Vậy năng khiếu báo chí là gì ? Đây là một vấn đề cần được thảo luận. Theo một số người viết báo có kinh nghiệm ở nước ta và kinh nghiệm của chúng tôi thì, người có năng khiếu báo chí là người nhạy bén với những vấn đề chính trị, những vấn đề của cuộc sống xã hội và tất nhiên sự nhạy bén đó theo hướng đúng; có ý thích muốn tìm hiểu những vấn đề mới, có óc quan sát, vì báo chí luôn hướng tới cái mới ; có thói quen so sánh, đánh giá, lập luận, phân tích thành ý kiến riêng đi sâu vào bản chất của vấn đề; có khả năng trình bày trở lại vấn đề đó một cách sáng sủa, nổi bật ý chính; yêu thích văn, viết văn gọn gàng... Nếu chúng ta công nhận nghề báo là một nghề có năng khiếu thì việc tuyển chọn cán bộ cho nghề báo rất quan trọng, và khi lựa chọn phải chú ý tới năng khiếu được thể hiện qua những bài viết cho báo hoặc ít nhất qua việc trao đổi ý kiến trực tiếp. Nếu chúng ta xác định năng khiếu chủ yếu được hình thành từ môi trường xã hội và có những biểu hiện xác định thì có thể xác định nội dung rèn luyện năng khiếu báo chí cho người viết báo. Không công nhận năng khiếu báo chí là không đúng. Nhưng coi năng khiếu báo chí là tất cả cũng không đúng. Năng khiếu báo chí chỉ là sự hình thành năng lực báo chí cho sự hình thành năng lực báo chí và ảnh hưởng tới tốc độ phát triển năng lực báo chí. Năng khiếu báo chí chỉ là một khả năng hình thành năng lực báo chí mà thôi và lúc đầu năng khiếu báo chí cũng chỉ biểu hiện ở một số nét chứ chưa thể hình thành trọn vẹn. Nếu xét những biểu hiện về năng khiếu báo chí trong một mức nhất định, nhưng năng

khiếu đó không được bồi dưỡng, người có năng khiếu không chăm chú học tập, đi thực tiễn, không lao động nghiêm túc, do đó không biến thành năng khiếu báo chí thực sự, có khi viết được một bài, hai bài tốt rồi thôi, như một ngôi sao lóe lên rồi tắt. Đó là trường hợp rất đáng tiếc.

Năng khiếu, như trên đã nói, chỉ là sự bắt đầu của năng lực viết báo, tuy rằng chúng ta không bao giờ được coi nhẹ việc phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu. Nhìn lại đội ngũ những người viết báo, chúng tôi thấy rõ vai trò của ý chí đối với việc nâng cao năng lực người viết báo, không những chỉ trở thành người viết báo bình thường, mà còn trở thành người viết báo giỏi. Đồng chí Phạm Văn Đồng đã nói: "phải nói tài năng là công phu, thiên tài chẳng qua là dây công", "dù có khiếu thế nào đi nữa, nếu không cố gắng trau dồi bản thân thì không thể phát triển tài năng"⁽¹⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng trong việc rèn luyện ý chí của người viết báo cách mạng và chứng minh hiệu quả của ý chí với tài năng báo chí. Vì mục đích chính trị, Bác Hồ kiên nhẫn đọc báo, không quản ngại bất cứ khó khăn nào. Từ những tin, bài có chủ đề nhỏ, Người tập luyện và viết những bài có chủ đề lớn. Bắt đầu từ viết ba dòng rồi đến dài ra, viết dài được rồi thì rút ngắn lại. Rồi học tiếng nước ngoài để viết báo bằng tiếng nước ngoài. Sở dĩ chúng ta nhắc tới kinh nghiệm của Bác Hồ là để chúng ta khẳng định vai trò của ý chí đối với việc rèn luyện tài năng báo chí. Nói chung, nghề nào cũng có thể làm được nhưng đạt trình độ cao thì nghề nào cũng

⁽¹⁾ Sđd, tr.75.

khó khăn. Hồ Chí Minh dạy: "Nghề nào cũng khó. không nghề nào dễ"⁽¹⁾. Nghề báo cũng vậy. Sự nỗ lực của ý chí biểu hiện ở tinh thần không do dự trước khó khăn của nghề báo thì rất nhiều, từ việc đi vào cuộc sống, kiên trì học tập, làm việc kiên trì khẩn trương thường xuyên, luôn luôn phải phân tích, giải thích và giải đáp những vấn đề nóng hổi do cuộc sống đặt ra. Sự nỗ lực của ý chí biểu hiện ở tinh thần không do dự trước khó khăn mà khó khăn của nghề báo thì rất nhiều, từ việc đi vào cuộc sống, kiên trì học tập, làm việc khẩn trương thường xuyên, luôn luôn phải phân tích giải thích và giải đáp những vấn đề nóng hổi do cuộc sống đặt ra. Sự nỗ lực của ý chí biểu hiện ở tinh thần sẵn sàng chịu đựng những thất bại tạm thời, mà nghề báo không phải chuyển đi nào cũng gặp người cần gặp, cũng được đón tiếp niềm nở, viết bài nào cũng được đăng, cũng thành công. Sự nỗ lực của ý chí sẽ tạo ra đức tính dũng cảm, kiên trì của người viết báo trong việc học tập, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật. Ý chí của người viết báo chỉ có thể có từ mục đích đúng đắn của người viết báo, vì hành động có ý chí bắt nguồn của tính tự giác của mục đích hành động. Chính ý chí cao và phương pháp đúng sẽ tạo hiệu quả tự giáo dục và rèn luyện của mỗi người viết báo. Muốn viết báo giỏi mà không rèn luyện ý chí, thì chỉ là mong muốn viển vông, vì nỗ lực của ý chí sẽ biến sức mạnh tinh thần, thành sức mạnh vật chất, tạo ra những điều kiện để đạt tới năng lực báo chí.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. *Về văn hóa, văn nghệ*, NXB Sự thật, H, 1977, tr.57.

Nghề báo là một nghề tạo ra một loại sản phẩm tinh thần. Người viết báo hàng ngày thấy sản phẩm đó phát huy tác dụng và luôn luôn nhận được hồi âm. Khen hoặc chê, tán thành hoặc phản đối. Làm nghề gì cũng cần say mê. Làm báo lại càng cần phải say mê. Mỗi tác phẩm báo chí là một hoạt động sáng tạo, với ý nghĩa là một sản phẩm đơn chiếc, với yếu tố nguyên liệu cụ thể. Chỉ có lòng say mê mới có thể nâng cao khát vọng hành động sáng tạo, viết cái hôm nay khác với cái hôm qua. Mỗi quan hệ giữa ý chí và lòng say mê trong mỗi con người viết báo cụ thể biểu hiện một cách khác nhau. Có người bắt đầu từ sự nỗ lực ý chí rồi dẫn tới lòng say mê nghề nghiệp. Lại có người từ lòng say mê nghề nghiệp dẫn tới sự nỗ lực ý chí trong nghề nghiệp. Lòng say mê nghề nghiệp biểu hiện sự hứng thú với tình cảm mạnh mẽ, vững chắc dẫn tới có thể hiến dâng toàn bộ sinh lực của cuộc đời cho nghề nghiệp, vì nghề nghiệp là cụ thể hoá lý tưởng chính trị của mỗi người. Không có sự say mê lý tưởng chung chung. Chính sự nỗ lực của ý chí và lòng say mê đã làm tăng quá trình nhận thức, học tập, làm cho sự quan sát nhanh nhạy hơn, làm cho trí tưởng tượng phong phú hơn, làm cho tư duy tích cực hơn, tăng sức làm việc và tinh thần trách nhiệm của mỗi người. Sự nỗ lực của ý chí và lòng say mê không thay thế cho học tập và lao động mà chính là sự thúc đẩy sự học tập tích cực, nhất là sự giáo dục và lao động tích cực, sáng tạo. Người có hứng thú thì có điều kiện tăng thêm năng lực và người đã đạt trình độ nhất định về năng lực, làm việc có hiệu quả sẽ lại thêm hứng thú để tạo ra năng lực mới lớn hơn. Chúng tôi chưa hề gặp một người

làm báo nào kém ý chí và thiếu lòng say mê mà trở thành người viết báo giỏi, nhưng không phải mỗi người có ý chí và có lòng say mê nghề đều đã có thể gặt hái được thành công lớn.

Tri thức, vốn sống, năng lực công tác và năng lực suy nghĩ có quan hệ chặt chẽ với người viết báo. Người viết báo luôn luôn phải hiểu biết, so sánh, đánh giá trước khi hạ bút viết. Không có tri thức và vốn sống thì không thể làm được việc đó. Chúng tôi không nói nhiều về vấn đề này vì các phần trên đã đề cập. Bên cạnh kiến thức của người viết báo bao gồm kiến thức trong sách vở và kiến thức trong cuộc sống, năng lực công tác của người viết báo cũng rất quan trọng. Người viết báo phải hiểu đến mức thấu đáo những gì mình chứng kiến, mình nghiên cứu để sau đó làm cho bạn đọc hiểu. Chỉ với yêu cầu đó, đã đòi hỏi người viết báo phải luôn luôn rèn luyện năng lực công tác. Năng lực công tác của mỗi người không chỉ quan hệ tới phương pháp công tác, mà còn có đặc điểm của hoạt động trí tuệ là không chỉ dừng lại ở bề ngoài, luôn luôn hướng tới bản chất của hiện tượng, quy luật phát triển của sự vật để nhận thức vật chất, nhận thức tính khái quát của sự vật và hiện tượng. Muốn thế, hướng suy nghĩ phải đúng và phương pháp suy nghĩ phải đúng.

Người ta thường nói về lòng tin của người viết báo vì không có lòng tin thì không thể làm cho bạn đọc tin. Nhưng trước khi tới được lòng tin khoa học thì trong đầu người viết báo phải luôn luôn đặt ra những câu hỏi: còn dữ kiện, số liệu nào đáng ngờ không ? còn sự kiện nào

phải kiểm tra ? còn có lỗ hổng nào trong lập luận ? Không có sự "ngờ vực" đó trong công tác, trong tư duy, thì làm sao mà có lòng tin khoa học trong khi viết báo. Người viết báo không bao giờ để mất lòng tin, nhưng lại không được "cả tin ". Người viết báo biết chăm chú, thành thực lắng nghe mọi nguồn thông tin nhưng lại không "nói theo" khi chưa kiểm tra xác định để biến thành nhận định của mình. Muốn làm được thế thì người viết báo phải nhận thức được toàn diện vấn đề, có tri thức và vốn sống phong phú, có trình độ phân tích tổng hợp.

Và cuối cùng là *kỹ thuật* viết báo. Có một định nghĩa về nghiệp vụ báo chí bao hàm khá toàn diện. Nghiệp vụ báo chí là tư tưởng và vốn sống của tác giả được vật chất hoá thành những trang bản thảo phù hợp với tâm lý bạn đọc. Như vậy, nghiệp vụ báo chí bao gồm từ khâu đầu tới khâu cuối, từ nhận thức khách thể phản ánh bằng tư tưởng và vốn sống của tác giả và sản phẩm cuối cùng của báo chí là tác phẩm báo chí. Ở đây, trong phạm vi hẹp hơn, ta bàn về phương pháp và phong cách thể hiện, trong phạm vi kỹ năng. Kỹ năng thu thập thông tin và kỹ năng phân tích, xử lý thông tin, "vật chất nó thành những trang bản thảo". Đã là kỹ năng thì đó là công việc của từng người. Mỗi người ghi chép quan sát một cách khác nhau. Mỗi người viết báo có một ngón riêng, từ cách chọn chủ đề, phát triển chủ đề, thể hiện chủ đề, cách thể hiện ngôn ngữ tạo thành phong cách riêng. Ở đây, trình độ kỹ năng biểu hiện sự thành thạo của công việc thể hiện. Trong nghề viết, không tách rời hai giai đoạn: tư duy và

thể hiện, vì trong khi tư duy đã nghĩ đến bố cục chi tiết và trong khi viết cũng lại tiếp tục quá trình tư duy. Những kỹ năng thể hiện cao thường biểu hiện trong bài viết rất tự nhiên, hầu như không có sự tham gia của quá trình tư duy, mà lại rất logic, nghĩa là một thứ logic chặt chẽ như tự nhiên. Đó là thực chất của lời khuyên: viết văn nhưng không "làm văn", cấu trúc chặt chẽ mà như tự nhiên của cuộc sống. Đi thẳng vào vấn đề, viết giản dị, cụ thể, chính xác, sinh động và phong phú như cuộc sống là những lời khuyên của nhiều người viết báo có kinh nghiệm trong việc thể hiện.

Như vậy, *năng lực báo chí là sự tổng hợp của nhiều điều kiện. Đó là đạo đức nghề nghiệp, lòng say mê, sự nỗ lực, ý chí, là kiến thức, vốn sống, là năng lực tư duy và năng lực thể hiện.* Tất cả những cái đó hình thành trong từng người, tạo nên năng lực và phong cách báo chí của từng cây bút, và đến một mức nào đó, thì được bạn đọc công nhận là cây bút có thẩm quyền.

Một cây bút có thẩm quyền thường có sức sống lâu trong lòng người đọc. Người ta thường gọi là *sức sống nghề nghiệp*. Đó là tài sản quý của xã hội, của đội ngũ người viết báo và của mỗi tòa soạn. Quan sát những cây bút có thẩm quyền thấy họ *thường có mặt ở mũi nhọn của cuộc sống, xông thẳng vào vấn đề mà bạn đọc quan tâm, có kiến thức sâu và rộng, có vốn sống phong phú, có thái độ làm việc nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, có câu trả lời thẳng thắn và trung thực của riêng mình về những vấn đề nóng hổi của cuộc sống.* Quan hệ giữa họ và

người đọc là quan hệ hai chiều. Họ vì người đọc mà viết nhưng họ luôn luôn lắng nghe ý kiến phê bình của người đọc, để viết trúng hơn, đúng hơn và hay hơn. Họ biết rằng: đã là người viết giỏi thì không phải không có lúc viết kém, nhưng điều quan trọng là nhận ra chỗ yếu kém và sửa chữa. Chính vì thế mà *họ là người bạn gần gũi và đáng tin cậy của người đọc*. Họ không có quyền lực gì, nhưng tiếng nói của họ là tiếng nói có thẩm quyền. Tính chất "thẩm quyền" đó không phải do quyền lực hành chính mang lại, mà toát lên từ tác phẩm báo chí phản ánh tư tưởng đạo đức, kiến thức và vốn sống của họ tạo ra cho họ một quyền lực trong dư luận xã hội.

Chất khái quát những cái cụ thể, đưa họ tới bản chất của cuộc sống đã cho họ uy tín đối với người đọc. Tính khái quát trong các bài báo của họ không chung chung mà là sự khái quát những cái cụ thể. Tính cụ thể trong bài báo của họ không phải là chủ nghĩa thực tiễn tầm thường mà là cái cụ thể được khái quát hóa.

Tiếng nói của họ là tiếng nói khẳng định, dứt khoát và có bản sắc riêng. Đó là kết quả của quá trình nghiên cứu có trách nhiệm đối với người đọc và thái độ dũng cảm, trung thực nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật đối với cuộc sống chứ không phải là thái độ lập dị. Trong tình hình hiện nay, *họ được nhiều người trọng nhưng không phải đã được mọi người thích*, vì họ vẫn cho rằng: làm cho người ta thích thì không khó, nhưng làm cho người ta trọng thì thật khó. Nói ra những ý kiến khác với ý kiến người có uy quyền trong một lĩnh

vực gì đó, một địa phương nào đó thật không dễ, nhưng lòng trung thực và tinh thần trách nhiệm xã hội bắt họ phải làm như thế. Họ có thể có sai lầm và họ sẵn sàng sửa chữa, nhưng không một sai lầm nào vì những động cơ cá nhân không đúng. Cuộc sống vật chất của họ có khó khăn và họ chấp nhận. Họ chịu sự giận dữ, đả kích, soi mói của một số người, có khi ngay của cả bạn bè, vì bài viết của họ thẳng thắn, trung thực. Họ khiêm tốn đưa ra lời nhận xét, có tính triết học của nghề báo: "Tôi chưa biết viết như thế nào cho thành công, vì mỗi bài báo là một sự thử thách mới. Nhưng tôi biết chắc chắn bài báo sẽ thất bại nếu đưa ra một câu trả lời vừa lòng mọi người". *Họ đã chọn cuộc đời "hàn sĩ" nhưng trung thực với sự thật cuộc sống, với Đảng, với nhân dân.*

Họ như thế đó! Cuộc chiến đấu để vươn tới thật gian khổ. Cuộc sống hằng ngày lại vất vả. Nhưng Đảng và nhân dân tin cậy họ và đó là những nguồn tiếp thêm sinh lực vô tận cho ngòi bút chiến đấu của họ.

Đêm 21-6-1989

Phần hai

NGHĨ VỀ NGHỀ BÁO

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BÁO CHÍ TRONG THỜI KỲ MỚI

I. Báo chí được định nghĩa là một ấn phẩm xuất bản, phát hành định kỳ. Trong những khảo cứu ban đầu về lịch sử báo chí, có ý kiến cho rằng: ở Trung Quốc, ngay từ thời nhà Hán, cách đây vài nghìn năm đã tồn tại một loại ấn phẩm chữ khắc có tên là *Hán triều đề báo*, mỗi năm ra vài kỳ, chủ yếu thông báo những sự kiện chính trị quan trọng như tình hình đất nước cho quan chức triều đình các cấp. Nhưng người ta thường nói đến những tờ báo vào loại đầu tiên với đặc điểm là một ấn phẩm báo chí được hình thành ở châu Âu, trong số đó có tờ *Vonido* (Ý) vào thế kỷ XVI. Tờ này chủ yếu thông tin về những hoạt động thương mại, lúc đầu phát không, sau đó giá bán một đồng (tiền của Vonido) gọi là *gazzets*. Chắc vì thế từ *gazzeta* được dùng để chỉ tờ báo. Sự khảo cứu chưa đi đến kết luận cuối cùng về tuổi ra đời chính xác và những hoạt động ban đầu của báo chí, nhưng rõ ràng *báo chí được hình thành bởi nhu cầu thông tin*. Nhu cầu ấy đặc biệt phát triển do những hoạt động giao lưu, buôn bán từ khoảng ba trăm

năm trước đây, với sự hình thành chủ nghĩa tư bản. Sự giao lưu không chỉ giới hạn ở thông báo mà qua những thông tin, sau đó là bình luận, phóng sự người ta đánh giá tình hình, trước hết là tình hình chính trị, thị trường để định hướng cho mình. Từ thế kỷ XVI, báo chí bắt đầu phát triển rầm rộ do ngành công nghiệp in ra đời, sau đó là công nghệ viễn thông; báo chí, không chỉ là báo viết, mà còn báo nói, báo hình, báo điện tử trên mạng Internet

Ở nước ta, nhiều người hay nhắc đến tờ báo tiếng Việt đầu tiên là tờ *Gia Định báo* xuất bản vào năm 1865. Chính xác hơn, số đầu tiên ra mắt ngày 1-4-1865. Tờ báo này chủ yếu thông báo những công việc của nhà cầm quyền thực dân, phong kiến nhưng dù sao đó cũng là tờ báo tiếng Việt đầu tiên ở nước ta. Như vậy, báo chí nước ta có chậm hơn so với báo chí thế giới, nhưng dù sinh sau đẻ muộn, chúng ta cũng có báo chí gần 130 năm nay với nhiều dòng khác nhau.

Theo thông báo của UNESCO, cả thế giới hiện nay có hơn 53.000 tờ báo, phát hành 830 triệu bản mỗi ngày. Châu Âu chiếm 47%, châu Á khoảng 30%, châu Mỹ 19%, châu Phi và châu Đại Dương khoảng 7%.

Khi báo chí (bao gồm báo nói, báo viết, báo hình từ đây gọi tắt là báo chí) phát triển, hướng mạnh sự quan tâm vào những vấn đề xã hội, thì cần chú ý đến ba *điều* sau đây:

- *Điều đầu tiên: báo chí được hình thành xuất phát từ nhu cầu thông tin của con người. Từ khi sinh ra, con*

người có nhu cầu thông tin - giao tiếp và thực sự đó là nhu cầu thiết yếu của đời sống xã hội. Người ta đã thí nghiệm để thấy rằng, một người bị giam ở một nơi tách biệt với thông tin ngoài xã hội thì người đó phát triển rất khác so với người bình thường sống trong xã hội luôn luôn có điều kiện giao tiếp với các luồng thông tin. Khi bị tách khỏi môi trường thông tin, con người sẽ dần dần bị nhiễu loạn tâm, sinh lý, có thể phát điên. Tất nhiên, dù không có báo chí thì giữa con người vẫn thiết lập những hình thức trao đổi thông tin, chủ yếu qua quan hệ giao tiếp trực tiếp. Nhưng báo chí nối dài, mở rộng thông tin của con người với xã hội, với thế giới, không chỉ trong giao tiếp trực tiếp, là một trong những nguyên nhân của sự phát triển, theo hướng nào thì tùy luồng thông tin chủ yếu mà họ tiếp xúc.

Trong phát biểu gần đây của đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười, xuất hiện khái niệm mới là "đói thông tin"; nghĩa là trong đời sống không chỉ có đói cơm, đói rượu mà còn có "đói thông tin" là một thứ "đói" rất quan trọng. Đúng là con người có trạng thái ấy. Do đó, báo chí là một công cụ trước tiên đáp ứng nhu cầu thông tin, một nhu cầu thiết yếu của đời sống tinh thần xã hội nhất là trong thời đại tin học; khi thông tin trở thành uy lực, quyền năng, tài nguyên, thì lại phải đối đầu với "đế quốc thông tin". Trong xã hội hiện nay, người ta không thể hình dung nổi khi xã hội ấy không có thông tin, hoặc thiếu thông tin.

Nhu cầu thông tin, nhất là khi được thông tin đúng đắn, thật sự là gắn với việc đáp ứng nhu cầu hiểu biết,

nâng cao dân trí. Trong nhu cầu đa dạng và mỗi ngày một cao của nhân dân, nhiều người đã đề cập tới nhu cầu giải trí lành mạnh, là một nhu cầu chính đáng cần đáp ứng.

- *Điều thứ hai: trong chức năng thông tin, báo chí không chỉ có thông báo - tuy thông tin đã chỉ rõ chất lượng của thông báo - mà còn làm một công việc quan trọng là phản ánh dư luận xã hội.* Khi mới ra đời, báo chí làm nhiệm vụ thông báo những việc, những vấn đề cần thiết, trước hết bắt đầu từ nhu cầu thông tin từ trên xuống. Nhưng trong quá trình phát triển, và đặc biệt là ngày nay, quá trình phản hồi đang diễn ra cực kỳ mạnh mẽ, thì báo chí không chỉ phản ánh dư luận xã hội một cách thụ động mà còn tác động vào dư luận xã hội góp phần hình thành tâm lý, dư luận xã hội. Khi đã hình thành tâm lý xã hội thì nó có tác dụng điều chỉnh xã hội. Ở lĩnh vực này, thực sự báo chí là một công cụ thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội, và do đó nó có sức mạnh góp phần quản lý xã hội.

Từ đó, có một quan điểm coi báo chí là *quyền lực thứ tư*, bên cạnh quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, coi đó là quyền uy của công luận. Chúng ta luôn luôn đánh giá cao vai trò của báo chí, nhưng không chỉ coi báo chí đóng vai trò như quyền lực thứ tư. Nếu coi báo chí là *quyền lực thứ tư* là tách nó ra khỏi quyền lực Nhà nước, ra khỏi quyền lực của nhân dân và còn gây nên sự hiểu lầm. Sức mạnh của báo chí chính là dư luận của nhân dân, tách quyền lực ấy ra khỏi quyền lực của đại diện nhân dân thì trên thực tế là hạ thấp vai trò của báo chí.

- *Điều thứ ba* là tiếp cận vai trò của báo chí từ khi có sự lãnh đạo của Đảng. Nhìn vào bản chất của báo chí trong cuộc đấu tranh giai cấp, Lênin từng nói đại ý rằng: các nhà tỷ phú, các nhà triệu phú không bao giờ dùng đài phát thanh, báo chí của chúng và chính phủ của chúng một cách vô ích cả. Nghĩa là, *tuy đại diện cho công luận xã hội, thực chất mỗi tờ báo đại diện cho quan điểm và lợi ích của một nhóm người, một tập đoàn người trong xã hội.* Nhiều tờ báo thường quảng cáo cho thái độ "tự do" của họ, chỉ tôn trọng "sự thật khách quan", nhưng thực chất là đại diện cho thái độ của "ông chủ báo", thường là đại diện cho một tập đoàn nào đó trong xã hội.

Đối với báo chí cách mạng, Lênin đã nói tới chức năng *tuyên truyền, cổ động, tổ chức tập thể*. Chức năng *tuyên truyền, cổ động* thì dễ hiểu nhưng còn chức năng "*tổ chức tập thể*" là gì? Theo tôi hiểu chức năng đó trong thực tế là: có khả năng tập hợp, hướng dẫn nhân dân thực hiện các mục tiêu cao đẹp; tập hợp, hướng dẫn dư luận đấu tranh với cái ác, cái tiêu cực; dự báo, đề xuất những khả năng (tốt hoặc xấu), hướng dẫn dư luận quan tâm giải quyết những vấn đề có khả năng xảy ra. Do chức năng "*tổ chức tập thể*" mà báo chí có thể hình thành những lực lượng vật chất to lớn của xã hội.

Dù muốn hay không muốn báo chí trước sau cũng thành công cụ cho các thế lực chính trị, các tập đoàn kinh tế. Điều đó không phải chúng ta nghĩ ra mà chính là hoạt động thực tiễn đã chứng minh. Đảng ta với tư cách là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và

của cả dân tộc, phải nắm lấy báo chí để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ đất nước. Chúng ta coi báo chí là "lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng văn hóa". Báo chí là xung kích, tức là tiên phong, có sứ mệnh mở đường trên mặt trận tư tưởng và văn hóa, vì thế nó có trách nhiệm vinh quang nhưng cũng hết sức nặng nề. Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ của Đảng và của dân tộc ta, người thầy của báo chí cách mạng nước ta đã nói: "Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ".

Gần đây, người ta hay nói tới từ *truyền thông đại chúng*, bao gồm cả báo nói, báo viết, báo hình, để nhấn mạnh tính phổ biến rộng rãi và tác động của thông tin, đồng thời phân biệt với các loại hình thông tin hẹp khác như thông tin liên lạc, thông tin khoa học

*

* *

II. Lịch sử báo chí nước ta đã có những dòng báo chí tiến bộ, như những tờ báo do Nguyễn An Ninh, Huỳnh Thúc Kháng ... chủ trì. Nhưng có một cái mốc rất đáng ghi nhớ, đó là ngày ra đời tờ báo cách mạng đầu tiên, cơ quan ngôn luận của Thanh niên cách mạng đồng chí hội, ra số đầu ngày 21-6-1925. Tờ báo này có tên là *Thanh Niên* do Nguyễn Ái Quốc khởi xướng và lãnh đạo. Người đã dùng tờ báo đó để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào nước ta, đào tạo cán bộ và chuẩn bị cho cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt nam, mở ra một bước ngoặt cho sự

phát triển của báo chí trong đời sống tinh thần của nhân dân ta.

Báo chí cách mạng nước ta đã trải qua các thời kỳ hoạt động bí mật (có hoạt động công khai một thời gian) để giành chính quyền, thời kỳ báo chí kháng chiến và ngày nay là thời kỳ hoà bình xây dựng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược. Báo chí cách mạng ngày càng phát triển nhưng phát triển rầm rộ nhất là vào thời kỳ tiến hành công cuộc đổi mới. Báo chí cách mạng sau tờ Thanh Niên, từng có những tờ nổi tiếng như tờ Dân Chúng trong thời kỳ Mặt trận Bình dân, tờ Cờ Giải Phóng trong thời kỳ giành chính quyền, tờ Sự Thật, trong những năm đầu của cuộc kháng chiến lần thứ nhất và tờ Nhân Dân ngày nay. Dưới sự lãnh đạo của Đảng báo chí của Mặt trận có vai trò rất quan trọng trong tiến trình lịch sử như các tờ Cứu Quốc, Giải Phóng và nhiều tờ báo của các đoàn thể chính trị khác.

Trong suốt tiến trình cách mạng, Đảng ta luôn luôn quan tâm tới báo chí cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng nhiều lãnh tụ của Đảng là người vừa viết báo, vừa trực tiếp lãnh đạo các tờ báo; vì trong thời kỳ bí mật, tờ báo "như một cán bộ" của Đảng luôn luôn có mặt với đồng chí và đồng bào. Khi có chính quyền, Đảng cũng rất quan tâm lãnh đạo báo chí, vì như đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười có lần đã đánh giá, báo chí "là công cụ thông tin nhanh nhất, phổ cập nhất, là phương tiện thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, và giải đáp những vấn đề mới do cuộc sống đặt ra ; đấu tranh hàng ngày, hàng giờ chống

những âm mưu, thủ đoạn đen tối của các thế lực thù địch, chống các khuynh hướng sai lầm trên mặt trận tư tưởng, góp phần quan trọng tổ chức phát động phong trào hành động cách mạng của nhân dân".

Kế thừa và phát triển những tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin về báo chí, Đảng ta thường xuyên đánh giá và chỉ ra phương hướng hoạt động cho báo chí cách mạng Việt Nam. Đặc biệt báo chí thời kỳ đổi mới có những bước phát triển khá nhanh chóng.

Trước hết, hãy nói về mặt số lượng. Nếu so giữa năm 1990 với năm 1995, tức là trong vòng 5 năm, từ chỗ có 240 tờ đã lên đến 376 tờ báo (tính đến tháng 2 - 1995), chưa kể các bản tin. Nếu trước đây chỉ dùng 7.000 tấn giấy để in báo, thì hiện tại là 12.000 tấn. Về báo điện tử có Đài truyền hình Việt Nam, Đài phát thanh Việt Nam, 3 Đài khu vực, 49 đài tỉnh, 288 đài huyện, thị trấn phát sóng FM, 830 trạm chuyển tiếp truyền hình cơ sở. Đài quốc gia đã hình thành hệ thống truyền dẫn qua vệ tinh và bước đầu phủ sóng gần khắp cả nước. Đội ngũ làm báo đến nay đã có hơn 7.000 người. Cùng với sự phát triển về số lượng, báo chí tham gia mạnh hơn vào việc mở rộng thông tin, cải tiến và nâng cao chất lượng thông tin.

Thứ hai, nhiều tờ báo đổi mới mạnh về kỹ thuật. Đã sử dụng khá phổ biến công nghệ tin học cho hoạt động nghề nghiệp, các công nghệ mới vào việc trình bày mỹ thuật và in ấn. Báo chí Việt Nam có tiến bộ nhiều về mặt hình thức so với thời kỳ trước đây.

Thứ ba, về nội dung, rõ ràng báo chí bây giờ phong phú hơn. Trước hết tính thời sự cao hơn, tuy nhiên tính kịp thời còn lâu mới có thể so được với thế giới. Đã hạn chế được tính đơn điệu, một chiều, tạo ra sự đa dạng, nhiều chiều, góp phần mở rộng thông tin. Báo chí đã thực hiện chức năng làm diễn đàn cho nhân dân ngày càng tốt hơn. Bên cạnh biểu dương những nhân tố tích cực, báo chí đóng vai trò quan trọng trong đấu tranh chống tiêu cực. Cho đến nay, nhiều nơi đã tổng kết, cho rằng những vụ tham nhũng bị phát hiện, thông thường từ ba nguồn: phát hiện của nhân dân, của cơ quan nội chính và của báo chí. Các đề tài xã hội cũng đã được quan tâm hơn trên các báo; nhiều tờ báo không chỉ hô hào vận động nhân dân, mà còn trực tiếp tham gia vào các hoạt động xã hội. Báo chí đã thực sự là phương tiện sắc bén của Đảng và Nhà nước trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, kinh tế, xã hội, góp phần ổn định chính trị, chống "diễn biến hòa bình", động viên nhân dân tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, vừa mở rộng quan hệ đối ngoại, vừa giữ vững độc lập, tự chủ của đất nước.

Điều nổi bật *thứ tư* là khi đi vào cơ chế thị trường, một số không ít tờ báo đã bắt đầu thích nghi, tạo ra cho những người làm báo ý thức chủ động cải tiến tờ báo để đáp ứng yêu cầu người đọc, người nghe và người xem (từ đây gọi tắt là người đọc). Tuy nhiên nếu thiếu bản lĩnh thì kinh tế thị trường có thể dẫn tới hạ thấp trí tuệ hàng loạt báo, điều đó sẽ vô cùng nguy hiểm. Khi báo chí bị thương mại hóa thì tự nó sẽ đánh mất vai trò công cụ văn hóa, tư tưởng. Ngoài ra cơ chế thị trường còn ảnh hưởng không

nhỏ tới đạo đức người làm báo; vì chạy theo đồng tiền, người viết báo có thể lao vào viết theo lối quảng cáo thổi phồng, bóp méo đánh mất bản chất trung thực của nhà báo và vi phạm tính chân thật của báo chí.

Nhìn tổng quát hoạt động báo chí trong thời kỳ đổi mới, ngày 2-8-1994, Thường trực Bộ Chính trị - Ban Bí thư đã có nhận xét: "Những năm qua báo chí nước ta tiếp tục có bước phát triển mới về số lượng và chất lượng, về nội dung thông tin và hình thức. Báo chí cố gắng đổi mới về nội dung thông tin, ngôn luận, góp phần tích cực vào việc giữ gìn ổn định xã hội, thúc đẩy đổi mới kinh tế, đề cập và tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu và các hiện tượng tiêu cực khác. Đội ngũ những người làm báo có sự phát triển về số lượng, trình độ nghề nghiệp được nâng cao".

"Tuy vậy, báo chí cũng còn nhiều điểm yếu: Thông tin đa dạng nhưng tính chiến đấu chưa cao, chưa phản ánh tốt thực tiễn Việt Nam; thiếu những bài điều tra phóng sự, nghị luận có giá trị phát hiện vấn đề và định hướng dư luận; có những thông tin về tình hình quốc tế thiếu chọn lọc; vẫn còn có những biểu hiện thương mại hóa; có một số biểu hiện chệch hướng. Trong đấu tranh chống tiêu cực còn có những vụ được đưa không chính xác, đưa sai nhưng không đính chính, gây khó khăn cho việc giải quyết. Trong những nguyên nhân dẫn đến sai sót cần chú ý những tiêu cực của một số ít nhà báo"

*

* *

III. Cùng với công cuộc đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, xuất phát từ thực tiễn, Đảng ta đã kế thừa và phát triển một số quan điểm cơ bản của Đảng về báo chí và lãnh đạo báo chí để chỉ đạo công cuộc đổi mới báo chí.

Vấn đề thứ nhất: Báo của ai là câu hỏi rất cơ bản luôn luôn được đặt ra.

Một số nhà lý luận muốn trốn tránh thực chất vấn đề này để phủ định tính khuynh hướng của báo chí. Những người cách mạng nhìn thẳng vào sự thật hoạt động báo chí trong một xã hội có giai cấp để chỉ rõ bản chất của vấn đề này.

Báo chí cách mạng, đầu tiên là của tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị của Đảng, thông thường cùng được gọi là báo Đảng. Trong thực tiễn hoạt động báo chí ở nước ta, điều khẳng định trên vẫn là cơ sở cốt lõi nhưng cũng được xem xét cho linh hoạt hơn trong hoàn cảnh mới. Bây giờ, hầu như mỗi tổ chức lớn đều cần có tiếng nói, đều cần có tờ báo chuyên ngành. Có báo của tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, có tờ báo của tổ chức tôn giáo. Cho nên để bao quát thực tiễn phong phú đó, *Điều I, Luật Báo chí Việt Nam 1989* đã nêu rõ báo chí là "cơ quan ngôn luận của tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội"; mỗi tờ báo có tôn chỉ, mục đích rõ ràng quy định trong giấy phép cần làm đúng để tạo ra sức mạnh tổng hợp trong phân công

thực hiện chức năng của toàn bộ hệ thống báo chí. Tuy việc xác định báo chí là của ai phù hợp với tình hình thực tiễn mới, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn khẳng định vai trò lãnh đạo và quản lý chặt chẽ của mình đối với báo chí, vì đó là "công cụ sắc bén về tư tưởng và văn hóa" để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Báo chí nước ta vừa là tiếng nói của các tổ chức, vừa là diễn đàn của nhân dân như *Luật Báo chí* cũng như *Thông báo* của Thường trực Bộ Chính trị - Ban Bí thư đã khẳng định. Từ trước tới nay những người làm báo cách mạng rất tôn trọng vai trò của nhân dân đối với báo chí, nhắc nhở phải phản ánh tâm tư, nguyện vọng nhân dân, phải thể hiện sao cho nhân dân lao động là nhân vật chủ yếu trên báo. Lenin còn nói rằng, một tờ báo chuyên nghiệp phải có gấp nhiều lần những người viết báo không chuyên mới mong tạo ra sức sống của báo chí trong xã hội. Chúng ta rất tôn trọng tính quần chúng của báo chí, chính vì vậy không những khẳng định về nguyên tắc, báo chí là tiếng nói của Đảng, của các tổ chức mà còn là "diễn đàn của nhân dân". Đó là sự phát triển trong quá trình dân chủ hóa đời sống báo chí. Trên các tờ báo ở nước ta đã có rất nhiều hình thức diễn đàn của nhân dân.

Đã là diễn đàn thì phải chấp nhận những ý kiến khác nhau. Tuy nhiên, giới hạn là ở chỗ không biến sự khác nhau đó thành chống đối, không biến sự đa dạng, phong phú của tờ báo thành tổ chức đối lập gây hỗn loạn xã hội. Ở nơi ấy, tức là dưới các chuyên mục có hình thức diễn đàn, các tờ báo thường làm ba việc: *thứ nhất* là bày

tỏ tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; *thứ hai* là nơi nhân dân đóng góp những ý kiến, kiến nghị công việc cần làm để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp ý kiến vào những văn kiện mà Đảng, Nhà nước và các đoàn thể sẽ ban hành; *thứ ba*, nó là nơi nhân dân biểu dương những việc tốt, tiến hành đấu tranh chống các tiêu cực trong xã hội, làm cho xã hội ngày càng trong sạch; là nơi để mọi người kiểm tra hoạt động của Đảng, Nhà nước và kiểm tra lẫn nhau.

Có người nói chỉ cần nêu báo chí là "của nhân dân, vì nhân dân" không cần phải đeo thêm khẩu hiệu "dưới sự lãnh đạo của Đảng". Muốn cho báo chí hoạt động có hiệu quả xã hội cao, không thể có tình trạng đó. Bởi vì nhân dân rất đa dạng, có người giàu người nghèo, có người làm viên chức, làm thợ, có người làm ruộng, có người là chủ, có người làm thuê... Khi giá gạo lên thì nông dân phấn khởi nhưng viên chức, công nhân không đồng tình, khi giá giấy lên thì công nhân ngành giấy phấn khởi nhưng giới báo chí và cha mẹ học sinh lo lắng... Nếu không có sự lãnh đạo của Đảng thì biết nghe theo ai trong các vấn đề phải được giải quyết khác nhau, đôi khi trái ngược nhau, mà có những vấn đề phải được quyết định ngay. Trong thực tế, nếu báo chí không đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng thì không thể là "của nhân dân, vì nhân dân" một cách đầy đủ được; có chăng chỉ là của một nhóm người, vì một nhóm người mà thôi.

Vấn đề thứ hai: Chức năng, nhiệm vụ của báo chí.
Đây là vấn đề rất hệ trọng đối với người làm báo.

Lênin, trước Cách mạng tháng Mười, khi đề cập chức năng báo chí, đã nói một câu nổi tiếng: "*Báo chí là người tuyên truyền, cổ động và tổ chức tập thể*". Theo Lênin, tính mục đích cách mạng của báo chí rất rõ ràng, không như một số người muốn lẫn tránh, phủ định tính mục đích, tính khuynh hướng của nó, dưới chiêu bài "chỉ một mục đích duy nhất là phản ánh dư luận nhân dân", nhưng thực ra là hướng dư luận theo mục đích khác. Báo chí cách mạng tham gia đấu tranh giành chính quyền khác với báo chí xây dựng và củng cố chính quyền của mình. Rồi sự nghiệp báo chí ngày càng phát triển, chắc chắn chức năng cũng cần phải bổ sung. Quá trình phát triển của sự nghiệp báo chí mà đặc điểm là sự phát triển mạnh mẽ của kỹ thuật thông tin và nhu cầu về thông tin rất cao thì chức năng *tuyên truyền, cổ động, tổ chức tập thể* tuy là mặt cơ bản nhưng chưa bao hàm được toàn bộ vai trò của thông tin. Gần đây, Đảng ta đã tiến tới định hình chức năng của báo chí, đó là chức năng "*thông tin, giáo dục và chỉ đạo*". Chức năng thông tin của báo chí là để đảm bảo quyền được *thông tin* của nhân dân được ghi trong *Hiến pháp* 1992 và để đảm bảo chế độ thông tin được coi như một yếu tố cần thiết của sự lãnh đạo đã được ghi rõ trong *Văn kiện Đại hội VI* của Đảng; nhưng thông tin phải có định hướng vì lợi ích chung của xã hội, của nhân dân. Chức năng *giáo dục* của báo chí là góp phần nâng cao dân trí, hướng dẫn lý tưởng chính trị, lý tưởng thẩm mỹ, đạo đức, nhân cách, lối sống, hướng dẫn người đọc góp phần thực hiện các nhiệm vụ xã hội, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới, tuy nhiên phải

làm theo cách của báo chí là giới thiệu, hướng dẫn chứ không phải cách làm của các nhà giáo dục trên các trường lớp. Chức năng *chỉ đạo* của báo chí là ở chỗ báo chí thông tin, bình luận về những vấn đề người đọc quan tâm, chỉ ra cách hành động vì lợi ích chung; không giống cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước chỉ đạo, mà như một người bạn dẫn đường.

Từ các chức năng đã kể, lúc này hình thành 5 nhiệm vụ và quyền hạn của người làm báo đã ghi rõ trong *Luật Báo chí*. Đó là:

- Thông tin trung thực mọi mặt tình hình đất nước và thế giới.

- Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thành tựu văn hóa, khoa học, kỹ thuật trong nước và thế giới theo tôn chỉ mục đích của tờ báo; góp phần nâng cao kiến thức, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của nhân dân, bảo vệ truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường đoàn kết dân tộc;

- Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân;

- Phát hiện, biểu dương gương tốt, nhân tố mới; đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực khác;

- Mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước, các dân tộc, tham gia vào sự nghiệp của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Bổ sung những nhiệm vụ cơ bản ghi trong *Luật Báo chí*, các văn kiện của Đảng còn nêu rõ báo chí phải "đề cập và chỉ ra phương hướng giải quyết những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm; xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, động viên quần chúng tích cực hoàn thành nhiệm vụ cách mạng", "Báo chí phải phục vụ sự nghiệp đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng XHCN, vì công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh".

Rõ ràng là Đảng ta đã cụ thể hóa được chức năng, nhiệm vụ báo chí trong tình hình mới. Cũng cần phải nói tới chức năng giải trí, dự báo... nữa. Tuy nhiên mỗi tờ báo với tôn chỉ, mục đích của mình có thể nêu những vấn đề cụ thể hơn.

Vấn đề thứ ba: Báo chí thực hiện quyền được thông tin và quyền tự do ngôn luận của nhân dân, là vấn đề đã ghi trong *Hiến pháp 1992*. Nhưng khi thể hiện cần lưu ý hai điều sau đây:

Quyền được thông tin là một trong những quyền cơ bản của công dân, báo chí phải góp phần thực hiện quyền đó. Đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười đã nói tại *Hội nghị báo chí toàn quốc 1992*: "Thông tin có nhiều kênh; báo chí xuất bản là kênh công khai có tác động nhanh và sâu

rộng. Nếu làm đúng thì hiệu quả rất tốt, nếu làm sai thì sẽ tác động rất xấu đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của đất nước. Do đó, trong quá trình thông tin, chúng ta cần nhằm mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, từng bước xây dựng con người mới, lối sống mới”.

Sự kiện là khách quan, nhưng người thông tin lại là chủ quan. Thông tin hay không thông tin, đăng mấy cột, đăng ở trang 1 hay trang 4, giọng điệu bài viết như thế nào, thái độ của nhà báo ủng hộ hay phản đối... đều chứa đựng tính chủ quan của người làm báo và tờ báo. Thông tin nào cũng mang tính định hướng. Một số người đề cao tính khách quan tuyệt đối là để che lấp tính định hướng mà thôi. Vì lợi ích của nhân dân và xã hội, chúng ta nói rõ chủ trương của báo chí Việt Nam là “thông tin có định hướng và đảm bảo quyền hưởng thụ văn hoá có chọn lọc của nhân dân”. Một số phóng viên nước ngoài vào Việt Nam bằng cách này cách khác ra sức ca ngợi các công ty tư nhân: tại sao vậy ? Họ có định hướng rõ ràng là muốn khuyến khích tư nhân hoá nhanh chóng và toàn bộ nền kinh tế nước ta... để làm cơ sở về kinh tế cho sự phát triển chủ nghĩa tư bản.

Quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận của công dân đã được ghi trong *Luật Báo chí*. Chúng ta chủ trương tự do báo chí, nhưng khi nói tự do báo chí, lại phải nhớ rằng *tự do của ai và cho ai ?* Tự do báo chí ở ta là tự do của nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, của đất nước, chứ không phải để một số người “tự do” kích động gây mất

đoàn kết dân tộc, mất ổn định chính trị xã hội, làm cho kinh tế hỗn loạn... Không để cho một số người “tự do” bảo vệ bọn buôn lậu, bọn mafia, bọn truyền bá văn hoá đồi trụy, những kẻ gây ra các loại tệ nạn xã hội. Điều cần phải rõ là tự do thì cũng đi liền với ba điều: *tự do gắn liền với kỷ cương xã hội; tự do cá nhân gắn liền với trách nhiệm công dân; tự do làm nghề gắn liền với đạo đức nghề nghiệp*. Chính vì vậy để đảm bảo quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận của công dân, *Luật Báo chí* nước ta một mặt qui định Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận, không cho phép một tổ chức, cá nhân nào cản trở báo chí, cản trở nhà báo hoạt động, nhưng lại qui định báo chí phải hoạt động trong khuôn khổ luật pháp: “không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân”. Báo chí có quyền thông tin, nhưng thông tin sai phải cải chính, vi phạm luật pháp phải bị xét xử, bảo đảm công bằng xã hội.

Mục tiêu cao cả của những người làm báo là phải phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu cụ thể trước mắt là giữ vững ổn định chính trị đất nước, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, từng bước xây dựng nền kinh tế mới, con người mới, đời sống mới. Hoạt động báo chí cũng như bất cứ lĩnh vực hoạt động nào của con người đều phải có mục tiêu. Cuối cùng là phải cùng với dân tộc tiến lên phía trước. Chính vì lẽ trên, những người làm báo – công dân phải tự nguyện chấp

hành *Luật Báo chí*. Không dùng nghề nghiệp mà làm những việc sau đây: *một là*, không được kích động nhân dân chống Nhà nước xã hội chủ nghĩa, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; *hai là*, không được kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hấn thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động dâm ô, đồi trụy, tội ác; *ba là*, không được tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do luật định; *bốn là*, không được đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

Về thực chất, bốn điều không được thông tin trên báo chí đã ghi trong Điều 10 của *Luật Báo chí*. Đó là bảo đảm quyền tự do ngôn luận trên báo chí được vận dụng đúng đắn; bảo đảm quyền tự do cho đa số nhân dân, trên nguyên tắc tự do cá nhân không làm tổn hại đến tự do cá nhân khác và của cộng đồng.

Vấn đề thứ tư: sự hiểu biết mới về tính chân thật.

Chân thật là bản chất của thông tin, là một nguyên tắc của báo chí cách mạng. Nhưng trên thực tế sự thiếu chân thật vẫn xảy ra khá nhiều. Giữa sự thật và chân thật không hoàn toàn giống nhau. Điều mà chúng ta mong muốn là chân thật. Bao giờ chân lý cũng phải bắt nguồn từ chân thật. Nhưng sự thật đôi khi không thành sự thông tin chân thật là do mối quan hệ giữa sự kiện và bản chất sự kiện, giữa sự kiện và bối cảnh xã hội sinh ra sự kiện ấy, quan hệ giữa sự thật với tình huống thông tin

sự thật ấy. Nếu không xét trong ba mối tương quan ấy thì nhiều khi có sự thật mà không có sự chân thật trong thông tin .

Dại hội VI của Đảng nêu một phương châm mới: *“Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói đúng sự thật”*. Nhìn thẳng vào sự thật là thái độ trung thực và khách quan của người làm báo. Nhưng đánh giá đúng sự thật không chỉ đòi hỏi người làm báo ở lòng trung thực, mà còn đòi hỏi động cơ đúng đắn, năng lực tìm hiểu, phân tích chính xác sự kiện, hiện tượng cụ thể. Có người nhìn trực tiếp được vào sự kiện nhưng không đánh giá đúng sự thật là do không nhìn được toàn bộ sự thật với các khía cạnh khác nhau, do thiếu bản lĩnh chính trị, kém năng lực phân tích.

Và như vậy, người làm báo chỉ *nói rõ sự thật khi nó đã được đánh giá đúng*. Đây là một sự tổng kết rất quan trọng đối với người làm báo khi thông tin về sự kiện đã hoặc đang diễn ra.

Trong thông tin, vấn đề *“được và không được”* đã nêu ở trên liên quan tới pháp luật. Còn vấn đề *“nên hay không nên”* như *Hội nghị báo chí toàn quốc* năm 1992 đã nêu, tuy không bị luật pháp chi phối nhưng lại do đạo đức qui định. Hội nhà báo đã xây dựng một bản *Qui ước nghề nghiệp* chỉ ra lời khuyên nên làm thế này, không nên làm thế kia. Đây là điều rất quan trọng đối với người viết báo. Một thông tin đưa công khai có tác động rất lớn, người làm báo cần xem xét đưa như thế nào, đưa đến đâu thì có

lợi cho sự ổn định của đất nước, làm yên tâm mọi người; và với cách đưa tin như vậy, ngay đối với người mắc khuyết điểm cũng có cơ hội sửa chữa. Ý thức công dân, đạo làm người của nhà báo cần phải được thể hiện trong thông tin và nghị luận, thể hiện trong sự cố vũ, sự phát triển đúng hướng, bảo vệ quyền lợi quốc gia, mở rộng các mối quan hệ quốc tế nhưng giữ vững độc lập, tự chủ, bản sắc văn hoá dân tộc.

Vấn đề thứ năm: Kết hợp biểu dương với phê phán

Báo chí cần kiên định cổ vũ nhân tố mới. Điều đó cũng là sự thật, vì bên cạnh những tiêu cực, xã hội đang nảy nở nhiều cái tốt đẹp. Nếu không có nhiều cái tốt đẹp thì làm sao có được ngày nay. Chúng ta thông tin trung thực về cái tốt đẹp cũng là để kích thích phát triển phần tốt đẹp trong xã hội, trong mỗi con người. Đó không phải là “tô hồng”, vì “tô hồng” là nói tốt đẹp quá sự thật. Điều này xa lạ hoàn toàn với định nghĩa trở thành đặc trưng của báo chí là cải là: “cái gì ác, cái gì xấu mới là tin; cái gì tốt, cái gì lành là không có yếu tố tin”.

Tuy nhiên, cũng cần khẳng định chống tiêu cực là rất quan trọng, nhất là trong lúc này. Đó cũng là một sự thật, vì tiêu cực xã hội, sự sa sút về phẩm chất, đạo đức đang có chiều hướng gia tăng gây nhức nhối cho mọi người.

Vì vậy trong đấu tranh chống tiêu cực, báo chí đang thể hiện vai trò tích cực của mình. Nhưng chống tiêu cực vì mục tiêu chính trị – kinh tế – xã hội của đất nước chứ

không phải để tạo ra sự giăt gân, câu khách. Chống tiêu cực mà không làm chán nản lòng người, không làm cho nhìn xã hội một màu đen. Một số người làm báo “thương mại hoá” đã tổng kết để đi đến nhất trí về đặc điểm của tờ báo giăt gân, câu khách là mỗi một ngày phải đưa lên báo một vụ việc tiêu cực trong đời công, đời tư của ba loại người: một là những nhà chính trị, hai là những nhà kinh doanh lớn và ba là các loại “ngôi sao” nghệ thuật và thể thao, vì ba loại người này hay được gọi là những “nhân vật xã hội”, được nhiều người biết đến, muốn tìm hiểu. Nếu báo chí cứ sa vào chuyện đó thì chắc chắn sẽ dẫn tới mất phương hướng.

Kiên trì cổ vũ nhân tố mới kết hợp với đấu tranh chống tiêu cực, nhưng cổ vũ mà không “tô hồng”, phê phán mà không “bôi đen”, đó là bản lĩnh và lương tâm của những người làm báo.

Vấn đề thứ sáu: Tinh thuyết phục và sức hấp dẫn của tờ báo

Báo chí có chức năng *thông tin, giáo dục, chỉ đạo* như phần trên đã nêu, nhưng phải thực hiện các chức năng đó một cách thuyết phục, thuyết phục bằng sự kiện, bằng lý lẽ, không răn dạy. Muốn thế báo chí phải đi vào con đường đối thoại chứ không độc thoại. Những cuộc tranh luận lành mạnh và thẳng thắn trên báo rất bổ ích. Nếu chỉ độc thoại thì báo chí sẽ rất nhạt nhẽo. Nhưng dù thuyết phục và đối thoại thì trong mọi trường hợp vẫn không quên có vai trò *giáo dục và chỉ đạo*.

Sức hấp dẫn của một tờ báo là điều hết sức quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng nói đại ý: báo chí phải hấp dẫn thì người ta mới đọc. Từ chỗ người ta đọc mới mong tuyên truyền, cổ động người ta được. Lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá... đều có những mặt hấp dẫn chứ không thể “hấp dẫn” bằng các chuyện giết gân, moi móc đời tư. Làm giàu là một đề tài hấp dẫn. Xóa đói giảm nghèo là những đề tài hấp dẫn. Hướng sự quan tâm vào những người có số phận không may trong xã hội là những đề tài được nhiều người quan tâm. Trong điều tra dư luận xã hội năm 1993, chúng ta thấy rằng độc giả rất coi trọng các thông tin quốc tế vì đất nước đang mở cửa, người đọc muốn biết về bạn bè xung quanh, đất nước xung quanh, tuy nhiên những thông tin quốc tế cũng phải có quan điểm, rõ ràng trên cơ sở nắm chắc quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đối ngoại.

Để cho báo hấp dẫn, tất yếu phải coi trọng thị hiếu bạn đọc để đáp ứng. Nhưng không chạy theo thị hiếu tầm thường. Thị hiếu cũng là thứ thói quen vì thế phải hướng dẫn thị hiếu, tức là tạo một thói quen mới gần với văn hoá, đạo đức truyền thống. Cách trình bày tờ báo sao cho hấp dẫn cũng là một yếu tố thu hút bạn đọc.

Có điều, cần hết sức tránh là mang chuyện dâm ô, bạo lực, giết gân để hấp dẫn bạn đọc, vì làm như thế thì sẽ rất nguy hiểm cho xã hội, cho uy tín tờ báo và ngòi bút. Bên cạnh những lời khen của hoạt động báo chí ngay từ khi nó ra đời thì cũng có rất nhiều lời cảnh cáo. Hãy nói về ý kiến của một số nhà văn hoá lớn trên thế giới: Goeth

đã từng kêu ca: “Báo chí chỉ nhằm chọc cười thiên hạ và hay bày trò giật gân”. Baudelaire cũng nói: “Giở một tờ báo ra chỉ thấy tội ác, ghen tuông, chiến tranh, đấm đá. Đúng là một cơn say khủng khiếp”... Những người làm báo chân chính, có trách nhiệm xã hội cao, không bao giờ hướng ngòi bút vào những điều có thể gây tai hoạ cho xã hội.

Vấn đề thứ bảy: Báo chí đi vào hạch toán kinh tế tự lực vươn lên và phát triển, nhưng phải giữ vững định hướng chính trị, văn hoá.

Thông thường, hoạt động báo chí phải vươn lên tự trang trải về mặt tài chính. Nhưng khi nói báo chí là một công cụ văn hoá, tư tưởng thì không thể coi báo chí như một hàng hoá thông thường. Mỗi nước đều có chính sách thông tin quốc gia, trong đó có phần giúp đỡ về tài chính với những hình thức khác nhau, để báo chí, hoặc một số tờ báo chính giữ vững định hướng thông tin vì lợi ích xã hội, vì lợi ích quốc gia.

Nhưng báo chí phải đi vào tính toán lỗ lãi, phải tham gia vào sự cạnh tranh. Thời gian qua, yếu tố này đã góp phần thúc đẩy việc cải tiến tờ báo, cải thiện đời sống người làm báo, hướng việc thông tin đáp ứng yêu cầu của người đọc. Tuy nhiên phải làm đúng luật, không được “thương mại hoá, vì nếu đơn thuần hoạt động kinh doanh thì tờ báo dễ dàng xa rời định hướng chính trị, văn hoá, kích thích thị hiếu tầm thường chỉ cốt bán được báo, do đó không còn là công cụ văn hoá - tư tưởng của Đảng và Nhà nước. Điều đó thật sự nguy hại đối với xã hội và cũng là tổn hại với thanh danh các nhà báo. Tờ báo phải hạch

toán, nhưng nhà báo không phải là nhà buôn, vì cái nghề “buôn chữ” rất nguy hiểm, dễ đi tới chỗ ăn gian nói dối, mất hết nhân cách. Tuy có thể giàu có đấy, nhưng bạn bè đồng nghiệp coi thường anh.

Từ những vấn đề nêu trên, đi tới *vấn đề thứ tám rất hệ trọng, đó là đạo đức nghề báo.*

Khi nói báo chí là một vũ khí tư tưởng lợi hại thì vấn đề quan trọng là phải rèn luyện người cầm vũ khí đó cho vững vàng, cho tinh thông nghề nghiệp, với động cơ trong sáng. Vì báo chí có thể xây dựng mọi thứ, mà cũng có thể phá hoại mọi thứ, từ thể chế chính trị đến đạo đức con người, tới nền văn hoá một dân tộc. Có một nhà hoạt động chính trị nổi tiếng nói về những cây bút cơ hội như sau: “Con dao găm nhọn hoắt, thứ thuốc độc mạnh nhất, đó chính là cây bút trong những bàn tay dơ bẩn. Bằng thứ đó, người ta có thể làm hỏng cả một thế hệ”. Tất nhiên, đây là nói về ngòi bút trong “bàn tay dơ bẩn”, còn đội ngũ làm báo của chúng ta thì có rất nhiều người có tấm lòng sáng láng và “bàn tay sạch”.

Đại hội Nhà báo lần thứ VI nước ta đã thông qua *Quy ước* về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam, gồm 10 điều. Vấn đề cốt lõi của đạo đức nghề báo là *lòng trung thực và tính khiêm tốn*. Trung thực với sự thật, với đường lối của Đảng, với đồng bào, đồng chí, đồng nghiệp. Thực sự nghề báo là một nghề có quyền uy xã hội, nhưng quyền uy của người làm báo là do báo chí có chức năng phản ánh trung thực dư luận xã hội với tấm

lòng xây dựng những gì tốt đẹp cho cuộc sống; đó là một thứ quyền uy của nhân dân. Chính vì lẽ đó, người làm báo phải dũng cảm, dám chịu trách nhiệm nhưng lại phải thận trọng, khiêm tốn, không bao giờ đem nghề ra mà hù dọa ai; phải “thông tin một cách trung thực, chính xác, thận trọng, công tâm” như đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười căn dặn.

Đội ngũ người làm báo chúng ta đa số là những người có tâm huyết theo con đường của những người làm báo chiến sĩ như Nguyễn Ái Quốc, Trường Chinh... và nhiều cây bút đàn anh nổi tiếng khác. Nhưng những lời cảnh báo nêu trên không bao giờ thừa, và sự rèn luyện của mỗi nhà báo không bao giờ đủ.

IV. Báo chí tác động to lớn đến xã hội. Để phát huy sức mạnh tổng hợp, Đảng và Nhà nước phải lãnh đạo và quản lý báo chí, coi hoạt động báo chí đúng hướng như một yếu tố thành công của sự lãnh đạo và quản lý. *Chỉ thị 08* của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 31-3-1992 nhấn mạnh: “Báo chí, xuất bản dù là cơ quan của Đảng, của Nhà nước, các đoàn thể quần chúng hay tổ chức xã hội đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động theo pháp luật”.

Theo *Chỉ thị* số 63, ngày 25-1-1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, *sự lãnh đạo của Đảng* đối với báo chí xuất bản trong thời kỳ mới được thể hiện trên các mặt sau đây:

Lãnh đạo nâng cao chất lượng nội dung chính trị, tư tưởng của báo chí, xuất bản. Bồi dưỡng quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, định hướng chính trị, tư tưởng và cung cấp thông tin cần thiết cho cán bộ báo chí, xuất bản, nhất là cán bộ phụ trách (Tổng biên tập, Giám đốc); có quy hoạch đào tạo, có chính sách chăm lo đời sống, sự an toàn trong khi thực hiện nghề nghiệp của cán bộ báo chí, xuất bản.

Định hướng cho việc quy hoạch mạng lưới báo chí, xuất bản, nhà in, phát hành cho hợp lý và có hiệu quả thiết thực; phù hợp với tình hình nước ta.

Kiểm tra nội dung chính trị tư tưởng trong các sách báo; nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực và phẩm chất chính trị của cán bộ chủ chốt các cơ quan báo chí, xuất bản; phát hiện, bồi dưỡng và phát huy những người làm báo, xuất bản có phẩm chất chính trị tốt, có tài năng, kiên nghị với các cơ quan có trách nhiệm thay đổi những cán bộ yếu kém, xử lý nghiêm đối với những cán bộ cố tình vi phạm pháp luật, hoặc lợi dụng báo chí, xuất bản để thực hiện mưu đồ xấu. Thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động báo chí, xuất bản.

Lãnh đạo cơ quan Nhà nước xây dựng hệ thống luật pháp và văn bản pháp quy về báo chí, xuất bản theo định hướng chính trị của Đảng và thông qua các tổ chức Đảng, đảng viên phụ trách cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí, nhà xuất bản để nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện.

Ban Tư tưởng – Văn hoá Trung ương và các Tỉnh uỷ, Thành uỷ, đặc khu là cơ quan giúp cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo công tác báo chí, xuất bản. Ban Đảng cần có sinh hoạt định kỳ với các đảng viên phụ trách cơ quan báo chí và xuất bản, thường xuyên báo cáo cấp uỷ tình hình báo chí, xuất bản.

Những công việc thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan Nhà nước quản lý xuất bản, báo chí thì các cơ quan đó phải xử lý. Đảng viên phụ trách ở các cơ quan Nhà nước cần thực hiện chế độ báo cáo và tranh thủ ý kiến chỉ đạo của ban Đảng theo sự uỷ nhiệm của cấp uỷ. Ban Đảng khi phát hiện có vấn đề sai phạm thì góp ý kiến trực tiếp hoặc báo cáo cho cấp uỷ chỉ đạo. Để phối hợp tốt, nên bố trí đồng chí phụ trách cơ quan thông tin, văn hoá của Nhà nước làm thành viên ban phụ trách ban Đảng về công tác tư tưởng.

Hoạt động báo chí vừa có tính tập thể lại vừa có tính sáng tạo cá nhân, do đó trong phương thức lãnh đạo của Đảng cần hết sức coi trọng việc bảo đảm thông tin nhanh chóng, kịp thời, nhất là đối với vấn đề đang xảy ra, những vấn đề có ý kiến khác nhau tới những người viết báo, đặc biệt là những người phụ trách tờ báo; tổ chức các cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến dân chủ, chân tình để giúp người quản lý và người viết báo hiểu rõ thực chất của các sự kiện, cùng thống nhất với các cấp uỷ cách phân tích các vấn đề và cách thông tin, bình luận công khai sự kiện. Một bài báo trước hết hình thành từ tư tưởng và tình cảm của người viết; lối quản lý hành chính mệnh lệnh khó đem

lại hiệu quả bền vững trong việc định hướng hoạt động báo chí.

Tóm lại, công tác lãnh đạo báo chí không chỉ là xử lý những việc cụ thể mà phải xây dựng *chiến lược quốc gia về thông tin, báo chí trong tình hình mới* bao gồm: quy hoạch mạng lưới báo chí trong một thời gian dài; đầu tư và hợp tác quốc tế để xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, công nghệ mới cho báo chí trung ương và địa phương; có chính sách hướng dẫn, sử dụng báo chí như một hoạt động quan trọng trong giáo dục, nâng cao dân trí, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; đào tạo lại cán bộ; có chính sách tài chính thoả đáng để khuyến khích; tạo hành lang pháp lý cho báo chí hoạt động đúng hướng...

Quản lý báo chí cũng là một nội dung của công tác quản lý của Nhà nước ta. Trong một Nhà nước pháp quyền, mọi hoạt động của xã hội bao gồm cả hoạt động báo chí đều phải hoạt động trong khuôn khổ của luật pháp và chịu sự quản lý của Nhà nước; đó cũng là tập quán bình thường của thực tiễn báo chí thế giới. Công tác *quản lý của Nhà nước đối với báo chí* được thực hiện qua việc ban hành luật pháp, chính sách, quy chế, hướng dẫn chỉ đạo việc thi hành, khen thưởng nơi làm tốt và xử lý các sai phạm. *Luật Báo chí* nước ta đã được ban hành năm 1989, tiếp sau đó có những *Nghị định, Nghị quyết* của Chính phủ và *Thông tư* hướng dẫn thi hành của Bộ Văn hoá - Thông tin. Đó là những văn bản pháp luật phải được thực hiện nghiêm chỉnh.

Luật Báo chí đã quy định nội dung quản lý Nhà nước về báo chí, bao gồm:

- Xây dựng pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển sự nghiệp báo chí, chính sách tài trợ báo chí, chính sách đối với nhà báo.

- Ban hành quy chế hoạt động báo chí, cấp giấy phép hoạt động báo chí;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyền quản lý Nhà nước về báo chí trong cả nước, thông qua Bộ Văn hoá - Thông tin. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quyền quản lý Nhà nước về báo chí ở địa phương theo sự phân cấp do Hội đồng Chính phủ quy định.

Các văn bản luật pháp còn quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của báo chí và người làm báo, việc cấp giấy phép ra báo, nộp lưu chiểu, quảng cáo, hợp báo, việc cung cấp thông tin cho báo chí, việc trả lời, cải chính trên báo chí,... Các quy định đó phải được chấp hành theo đúng *Luật Báo chí*. Công việc quản lý của Nhà nước tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của cơ quan báo chí và người làm báo, xác định trách nhiệm của công dân, của cơ quan Nhà nước, các đoàn thể đối với hoạt động báo chí, không phải là hạn chế báo chí như có một số người hiểu, mà là nhằm làm cho báo chí hoạt động có hiệu quả.

Ở nước ta, có cơ quan chủ quản báo chí là “tổ chức đứng tên xin cấp giấy phép hoạt động báo chí và trực tiếp quản lý cơ quan báo chí” theo *Luật Báo chí*. *Chỉ thị 36* của

Ban Bí thư đã quy định rõ: “Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ cơ quan báo chí, xuất bản của mình. Thủ trưởng cơ quan phải trực tiếp chỉ đạo và định kỳ họp với cán bộ phụ trách báo chí, nhà xuất bản để kiểm tra việc thực hiện tôn chỉ, mục đích và các quy định trong giấy phép do Nhà nước cấp; thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật và bố trí cán bộ phụ trách; chăm lo xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật và thực hiện các chế độ, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho báo chí, xuất bản các ngành, đoàn thể hoặc địa phương cách hoạt động có hiệu quả”. *Chỉ thị 08* của Ban Bí thư khoá VII còn nêu rõ: “Các cơ quan chủ quản phải chịu trách nhiệm chính trị về những ấn phẩm của các cơ quan báo chí, xuất bản do mình phụ trách”.

Hội nhà báo Việt Nam là một “tổ chức chính trị – xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của những người làm báo Việt Nam. Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và quản lý của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Như *Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ VI* của *Hội Nhà báo Việt Nam*, Hội Nhà báo có vai trò trong việc thúc đẩy báo chí phát triển, hoạt động đúng hướng như *Thông báo* của Thường trực Bộ Chính trị – Ban Bí thư đã chỉ rõ là “tập hợp, đoàn kết, góp phần tạo điều kiện để các nhà báo phát huy tài năng sáng tạo, nâng cao bản lĩnh, phục vụ đất nước và nhân dân ngày một tốt hơn”, “cần nhấn mạnh vai trò của Hội trong việc góp phần đào tạo và bồi dưỡng các nhà báo về chính trị, nghiệp vụ và kỹ năng, điều kiện cần thiết để các nhà báo

theo kịp sự phát triển của xã hội cũng như của báo chí thế giới nhằm cống hiến ngày càng đắc lực hơn vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước”.

Như vậy, công tác lãnh đạo của Đảng đối với báo chí có những nội dung và hình thức phong phú, có việc cấp uỷ Đảng trực tiếp chỉ đạo báo chí thông qua hệ thống Ban Tư tưởng – Văn hoá Trung ương Đảng và các tổ chức Đảng, đảng viên trong các cơ quan báo chí; có nhiều việc thông qua hệ thống Nhà nước quản lý báo chí bằng luật pháp, thông qua trách nhiệm của tổ chức Đảng Đoàn, ban cán sự các cơ quan chủ quản, Đảng Đoàn của tổ chức hội nhà báo các cấp... cuối cùng là để lãnh đạo và quản lý hệ thống báo chí hướng vào mục tiêu cao cả là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*(Bài nói chuyện tại Trường viết văn
Nguyễn Du, 28-3-1995)*

MẮT SÁNG, LÒNG TRONG, BÚT SẮC

Ngày mai các bạn sẽ ra trường để thật sự bước vào cuộc sống nghề báo. Lớp các bạn sẽ bổ sung vào đội ngũ những người làm báo thời kỳ thực hiện *Nghị quyết* Đại hội VIII của Đảng, tranh thủ thời cơ vượt qua thách thức, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Tổ quốc thân yêu. Thật là một sự ra trường xung trận đầy ý nghĩa.

Người ta nói lớp trẻ bước vào đời thường có ba sự lựa chọn rất hệ trọng. Đó là chọn lý tưởng với những ước vọng cao đẹp vì đất nước, vì đồng bào, vì nhân loại mà dấn thân phụng sự; là sự lựa chọn nghề nghiệp để vào đời làm việc vì xã hội và vì bản thân; là sự lựa chọn người yêu để xây dựng tổ ấm hạnh phúc gia đình.

Nghe thế, có người nói “có nên coi việc lựa chọn lý tưởng là chuyện phải có của mọi người bình thường hay không?”. Họ không biết rằng nói như thế là hạ thấp con người với bản tính vươn tới sự hoàn thiện về chân – thiện – mỹ với các cách thể hiện khác nhau; và thực sự khi họ

nói như thế là họ cũng đang chọn lựa cho mình một “lý tưởng” đầy màu sắc thực dụng, chỉ biết hôm nay mà không biết ngày mai, chỉ nghĩ đến mình mà không nghĩ đến đồng bào, đồng chí và đồng loại. Có bạn lại nói: “Làm sao chọn được nghề mình thích bây giờ ? Cốt sao kiếm được việc làm đủ sống”. Thật sự trong xã hội hiện nay có tình trạng một số bạn phải làm những việc mà mình không thích và không được đào tạo. Đó là điều chúng ta không muốn, nhưng lại không thể vì thực tiễn cay nghiệt đó mà không thấy một bản khoán day dứt của lớp trẻ trong việc chọn nghề. Còn chọn người yêu thì lớp các bạn có điều kiện, có kinh nghiệm hơn lớp chúng tôi – mà toàn bộ cuộc sống tuổi thanh xuân lao vào cuộc chiến đấu với chiếc ba lô trên vai, ai cũng muốn nhẹ gánh chút nào hay chút đó để vững bước trên con đường lớn. Nhưng cũng đừng tưởng trong khói lửa chiến tranh, chúng tôi không có những đêm trần trọc, những ngày lội suối băng ngàn đến với người yêu... Hạnh phúc nhất của mỗi người là cả ba sự chọn lựa hệ trọng đó đều được đáp ứng, đều chính xác, cả ba điều “ước” đó quán quýt với nhau làm một, hỗ trợ cho nhau; đó là những hoàn cảnh thuận buồm xuôi gió, mà tôi chúc các bạn đều có được hoàn cảnh đó, đều thành đạt, đều cầu được ước thấy.

*

* *

Không giống như bất cứ một nghề nào khác, trong nghề báo của chúng ta nghề nghiệp luôn luôn gắn với lý tưởng. Làm nghề này thì thế tất là phải luyện ngòi bút,

luyện cách cầm máy, cầm dụng cụ thu tiếng, thu hình, để tạo ra những tác phẩm báo chí xuất sắc. Nhưng mỗi bài báo, mỗi tấm ảnh, mỗi băng hình, mỗi cuốn phim đều chứa một thái độ, một ý tưởng, một ước vọng của người cầm bút, cầm máy. Một bài báo hay, một bức ảnh đẹp không chỉ có công phu miêu tả, công phu chọn nắng, chọn mây mà còn là ở chỗ nó nói lên điều gì trong tâm sâu tư tưởng của người làm nghề và điều đó làm rung động trái tim ai, thuyết phục ai. Mặt khác, cách miêu tả, cách chọn cảnh, chọn thời gian bấm máy... phải đạt đến mức độ nào mới có thể nói lên rõ ràng, sâu sắc ý tưởng, tình cảm của người viết, người bấm máy. Cái câu "*Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*" khuyên mọi người hết lòng luyện nghề, đối với chúng ta - những người làm báo - lại phải thấy thêm "ai tôn vinh mình" để xác định "viết vì ai", "viết cho ai?". Cho nên người làm báo phải có lý tưởng rõ ràng và vững vàng, đó là sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh của Tổ quốc. Đồng thời phải làm nghề cho giỏi, vì có làm nghề giỏi mới có những tác phẩm báo chí sâu sắc, hấp dẫn để phụng sự lý tưởng có hiệu quả cao qua việc tác động vào hàng triệu khán giả, độc giả. Đối với nghề này, không thể chỉ nói một chiều: đã làm nghề thì chỉ có rèn nghề. Phải rèn luyện tư tưởng, tình cảm và nghề nghiệp. Đó là kinh nghiệm của chúng tôi, mong các bạn trẻ nên ghi nhận và thử nghiệm.

Đối với nghề báo, tấm lòng người làm nghề là rất quan trọng. Nghề nào thì cũng phải có tấm lòng gửi trong tác phẩm, công trình. Thử nhìn một bức tranh mà xem, không chỉ có những mảng màu mà chính mảng màu đó

286

thể hiện một tư tưởng, một tấm lòng..., một tác phẩm báo chí càng phải thế. Nhưng có khác chẳng là người làm báo phải xử lý các tình huống thông tin cập nhật. Tấm lòng, trước hết là sự trung thực và lòng nhân ái, phải có ngay trong lúc xử lý thông tin. Ủng hộ hoặc phê phán, nói phải hoặc nói trái – dù có vội vàng phải đáp ứng tính thời sự – thì cũng nên hiểu bao trùm lên tất cả là tấm lòng. Anh chê người ta nhưng có tấm lòng thẳng thắn, nhân hậu, thì người bị chê đọc bài của anh cũng thấm thía và tự răn mình, cho dù có bị xử phạt cũng không ân hận. Anh khen người ta, mà có tấm lòng trung thực và nhân ái thì sẽ làm cho ngòi bút khỏi mắc chuyện bất công “nâng người này để dìm người khác”, hoặc khen ngợi để tăng bốc, nịnh bợ. *Rèn cái tài đã khó, giữ cho cái tâm không gợn bẩn, luôn trong sáng, trung thực thẳng thắn theo tôi còn khó hơn.* Nhất là trong cơ chế thị trường, đồng tiền và cái “danh hão” đang có sức cám dỗ rất lớn.

Cái nghề báo mà các anh các chị theo đuổi là cái nghề phải xông pha vào nơi khó khăn, gian khổ đấy. Cái nghề này không phải là nghề ngồi một chỗ để “vẽ trời thêm mây”, “vẽ rồng thêm chân” đâu. Theo tôi, không có bài báo hay nào sinh ra từ sự nhàn nhã, ấm áp; nếu có ai viết rất nhanh, viết rất nhàn là vì trước khi viết họ đã rất vất vả tìm hiểu cuộc sống và suy nghĩ. Không có nhà báo nổi tiếng, được bạn đọc tin yêu nào mà không đổ mồ hôi, có khi cả máu; vì phải vất vả xương máu lắm mới có thể đưa những thông tin chân thật và hùng hồn tới bạn đọc. Người ta thường nói là nơi nhưng lựa chỉ để ra hình thức

phù phiếm và âm mưu ngoắt ngoéo, còn nói sương gió mới sinh ra ý tưởng sâu xa và bản lĩnh vững vàng. Tôi nghĩ là đối với nghề báo của chúng ta thì đúng là như thế. Cái nghề này, không xông trận không thể có chiến công.

Cuối cùng là vị trí nghề của ta. Nghề báo là nghề thông tin, điều tra, bình luận, phản ánh sự việc, dư luận và tạo ra dư luận. Thực sự là một thứ quyền lực được hình thành tự nhiên. Báo chí tạo ra quyền lực dư luận, cho nên một số người làm báo dễ hiểu lầm là: chính mình là quyền lực, có quyền ban phát để đòi công, có quyền tung ra để trả oán. Và khi đã giữ quyền lực thì bao giờ cũng phải đề phòng bệnh lạm quyền, dễ sinh ra tự cao tự đại, võ ngực xưng hùng, có thể làm cho người ta e sợ nhưng không làm cho người ta yêu thương và kính trọng. Có một số người trong đội ngũ của chúng ta đã mắc phải như thế, cho nên mới có câu “sợ báo hơn sợ hổ”, nghĩa là họ liệt một số người viết báo đó vào hàng thú dữ trong rừng xanh. Chẳng đáng buồn lắm sao khi phải nghe chuyện đó. Chúng ta là người nắm giữ dư luận thì cũng phải biết dư luận không hay đó, để mà tránh, mà giữ mình.

Làm cái nghề này thì phải *Mắt sáng, Lòng trong, Bút sắc* thì mới nên nghề.

Mấy lời tâm sự cũng xin bộc bạch với các bạn mới vào nghề để cùng nhau suy nghĩ mà “giữ đạo nhà”.

(Bài nói chuyện nhân ngày ra trường của khoá đại học
Báo chí thứ 11, *Phân viện Báo chí và Tuyên truyền - Học
viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*, ngày 18-6-1996)

LẦY LỘI TRONG CUỘC SỐNG ĐỂ LÀM NGHỀ

Thế là các bạn đã vào nghề báo. Dù có bạn đã làm một vài năm rồi, nhưng đối với nghề báo thì cũng coi như mới bắt đầu vào nghề. Một số bạn đã học trong trường đại học báo chí, nhưng học ở trường so với hoạt động thực tiễn trong nghề báo không hoàn toàn giống nhau. Tất nhiên, việc học ở nhà trường là cơ sở rất quan trọng để chúng ta bước vào cuộc sống nghề nghiệp.

Đối với những người làm nghề báo, người ta nói tới nhiều mặt, nhưng thường nói tới năm mặt cần phải có.

Trước hết, làm nghề báo là phải có lòng say mê nghề nghiệp. Nghề này, mà là làm nghề chân chính thì, bên cạnh cái vinh quang cũng đầy gian khổ. Vả lại, báo chí tuy là hoạt động chính trị, văn hoá, nhưng nó là một nghề, không giống với các nghề hoạt động chính trị, văn hoá khác. Không say mê nghề nghiệp thì làm báo rất khó. Cái danh, cái lợi thì ai chẳng muốn, nhưng thử xem anh có dám bỏ cái danh, cái lợi mà theo nghề nghiệp không ?

Đến lúc nào đó thích hợp tôi sẽ kể cái đời của tôi có lúc dám bỏ cái danh, cái lợi mà theo nghề báo để các bạn tham khảo. Rồi ai chẳng muốn chơi, muốn nhàn nhã; nhưng rồi có dám bỏ các thứ đó mà rèn nghề, hay là dựa vào “nghề” mà tìm đến cái vui, cái nhàn, cái giàu sang? Lòng say mê nghề nghiệp của mình - tôi nói say mê nghề nghiệp ở đây là say mê nghề làm báo. Nghề gì cũng phải say mê. Nhưng say mê nghề làm báo là phải luôn luôn xông vào cái mới để tìm hiểu, đánh giá rất nhanh, vì đó là nghề luôn luôn sáng tạo, luôn luôn không thoả mãn với mình. Như trên tôi đã nói, nghề báo có thuận lợi, nhưng cũng có rất nhiều khó khăn. Nếu không có lòng say mê nghề nghiệp thì không thể vượt qua khó khăn để vươn tới, để thành công.

Thứ hai là phải có bản lĩnh chính trị để mà xem xét, đánh giá những vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Như chúng ta đã biết, nghề báo cơ bản là nghề hoạt động chính trị. Có người nói hoạt động báo chí không phải là hoạt động chính trị, họ chỉ đưa tin và bình luận khách quan các sự kiện. Một số người nói vậy, nhưng trên thực tế, họ làm nghề báo và hoạt động chính trị rất rõ rệt, họ ủng hộ chính sách này, phản đối tầng lớp kia... tỏ rõ thái độ chính trị của họ trong các bài báo. Cho nên phẩm chất đầu tiên của người làm báo là phải có bản lĩnh chính trị để đánh giá cuộc sống, những sự kiện trong cuộc sống, phân rõ đúng sai, tỏ rõ thái độ đồng tình hay phản đối. Lúc thuận lợi đã vậy, lúc khó khăn vẫn không chao đảo. Bản lĩnh chính trị ấy phải được thấm nhuần trong từng người.

Thứ ba là người làm báo phải có kiến thức rộng. Các anh, các chị ở đây tuy đồ đại học mỗi người mỗi ngành khác nhau, sống trong môi trường xã hội và các lĩnh vực khác nhau và có thể mỗi người quen thuộc một lĩnh vực. Nhưng nghề làm báo lại cần có kiến thức rộng. Khi anh tiếp xúc với xã hội, những kiến thức tổng hợp sẽ đòi hỏi ở anh. Có thể anh, chị đề cập một lĩnh vực hẹp nào đó nhưng anh, chị sẽ đụng chạm tới rất nhiều lĩnh vực. Dù nay mai phân công anh, chị về công tác ở ban nông nghiệp, anh chị phải có kiến thức về nông thôn, về công nghiệp, lại phải hiểu về văn hoá để có sự quan sát và đánh giá đúng những vấn đề xảy ra ở nông thôn. Một sự kiện nào đó tuy diễn ra riêng rẽ mà anh, chị phải đi vào cuộc sống để đánh giá, thì cũng như thế. Các anh, các chị cứ thử nhìn vào một bài báo, tuy viết về nông nghiệp, tuy viết về công nghiệp, về văn hoá hoặc về khoa học, nhưng trong bài báo đó đã đề cập đến nhiều mặt của cuộc sống. Cho nên, đồ đại học mới là sự bắt đầu của việc học tập mà thôi, chưa bao giờ là sự kết thúc của sự học. Phải học suốt đời. Cái việc suốt đời phải làm là đọc. Đọc khác học ở chỗ tiếp thu kiến thức đa dạng, cập nhật. Đó là chưa nói tới kiến thức về cuộc sống là điều cực kỳ quan trọng.

Thứ tư là phải có tay nghề vững vàng và luôn luôn sáng tạo. Tất nhiên, làm nghề gì thì tay nghề cũng phải vững vàng. Viết cái gì thì phải tìm hiểu, học tập về lĩnh vực ấy cho sâu sắc. Viết thể loại gì cũng phải vậy. Tin ra tin. Phóng sự ra phóng sự. Mà nghề của chúng ta lại là một nghề luôn luôn phát triển. Các đồng chí cần nhớ điều này. Bởi vì lịch sử báo chí thế giới mới hơn ba trăm năm.

Lịch sử báo chí nước ta mới hơn 130 năm thôi. Nhưng nghề báo lại phát triển hàng ngày; phát triển về phương pháp báo chí, về phương tiện kỹ thuật. Tay nghề phải vững vàng nhưng lại luôn sáng tạo. Bởi vì, mỗi bài báo là một sáng tạo cá nhân.

Thông thường, khi tuyển dụng phóng viên ở các nước, thì câu hỏi đầu tiên là: Anh xin vào làm tờ báo của tôi thì anh có sáng kiến gì để cải tiến tờ báo; hoặc cải tiến mục gì ở tờ báo ? Câu hỏi ấy được chấm điểm cao nhất, rồi sau đó mới xem xét tới bằng cấp. Vì người ta rất quan tâm tới sự sáng tạo của người làm báo. Bài báo hôm nay phải có cách viết khác bài báo ngày hôm qua, kể cả những người làm báo kỳ cựu. Cho nên phải hết sức quan tâm tới tiêu chuẩn rèn luyện nghề nghiệp, đặt điều kiện cho mỗi người có đầu óc sáng tạo. Mỗi người làm nghề thường có thói quen, đó là một điều cần thiết. Nhưng thói quen đôi khi lại là một điều cản trở cho sự đổi mới. Trong đổi mới thì sửa cái quen thuộc của mình là khó nhất. Làm báo là phải học cái hay của nhau. “Học thầy không tày học bạn”. Nhưng học thầy, học bạn mà lại không bắt chước nguyên xi như thầy, như bạn, lại sáng tạo ra cái riêng của mình, thế mới khó, mới công phu.

Thứ năm là vấn đề gắn với cuộc sống. Vì cuối cùng thì cuộc sống là nguồn cảm hứng, nguồn nguyên liệu của báo chí. Cuộc sống diễn ra hàng ngày, quanh ta. Đây là một vấn đề rất lớn, tôi sẽ nói kỹ ở phần sau.

Chúng ta đã có những tiêu chuẩn của người làm báo *Nhân Dân* và tiêu chuẩn người làm báo nói chung, nhưng

thông thường người ta hay nói đến năm vấn đề, sắp xếp như thế nào thì tùy, nhưng năm vấn đề cực kỳ quan trọng, đó là: *say mê nghề nghiệp; có bản lĩnh chính trị vững vàng; có kiến thức rộng, có tay nghề vững; luôn luôn có tinh thần sáng tạo; và cuối cùng là phải gắn bó với cuộc sống.*

Năm lĩnh vực ấy là năm vấn đề khác nhau, mỗi vấn đề có thể trình bày hàng buổi. Trong buổi hôm nay, tôi chỉ nói điểm *thứ năm* là *gắn bó với cuộc sống.*

*

*

*

Gắn bó với cuộc sống là vấn đề cực kỳ quan trọng đối với nghề báo, là lĩnh vực mà trong hoạt động báo chí của chúng ta những năm gần đây có rất nhiều vấn đề đáng bàn luận. Chính vì lẽ đó mà tôi chọn nói với các bạn trẻ vấn đề này, nhưng không có nghĩa là những vấn đề khác kém quan trọng. Bản lĩnh chính trị, lòng say mê nghề nghiệp, trình độ kiến thức rộng, tư duy và phương pháp sáng tạo là cực kỳ quan trọng. Nhưng hôm nay, tôi đề cập riêng một vấn đề là người làm báo đối với cuộc sống, người làm báo Đảng với cuộc sống. Ai đã sống mà chẳng cần gắn liền với cuộc sống. Làm nghề gì mà chẳng gắn với cuộc sống. Làm kỹ sư cơ khí cũng phải gắn với cuộc sống, với nhân dân thì mới biết cuộc sống đòi hỏi phải làm ra sản phẩm gì chứ. Người làm luật pháp cũng phải gắn với cuộc sống của nhân dân để có thể làm luật hoặc xét xử cho sát với cuộc sống...

Vấn đề chúng ta phải giải đáp là tại sao nghề báo lại nhất thiết phải gắn bó mà gắn bó chặt chẽ với cuộc sống ? Và, gắn với cuộc sống của người làm báo là thế nào ?

Ai cũng biết, đã làm báo *trước hết* là phải gắn với vấn đề thời sự. Vì bản thân tờ báo, với tên gọi khác nhau tùy theo ngôn ngữ của từng nước, nhưng tất cả các từ chỉ tờ báo đều gắn với tin tức mới, với tính thời sự. Tính thời sự của báo là vấn đề quan trọng số một.

Để đảm bảo tính thời sự, chúng ta phải thông tin cho bạn đọc cái gì xảy ra hôm nay trên đất nước ta, trên thế giới. Nếu như người làm báo không gắn với cuộc sống thì làm sao trả lời được câu hỏi: cái gì xảy ra hôm nay trong cuộc sống và ý nghĩa của nó như thế nào, để thông tin với bạn đọc.

Người làm báo lại phải hiểu: cái gì bạn đọc mong muốn được thông tin ? Trong những việc xảy ra hôm nay, thì trong một phút, đất nước cũng đã có hàng trăm, hàng nghìn sự việc, nhưng trong vô vàn sự việc đó, sự việc gì bạn đọc muốn thông tin . Chúng ta lẫn lộn trong cuộc sống để hiểu rằng cái gì xảy ra trong ngày hôm nay. Đồng thời chúng ta phải lẫn lộn với cuộc sống, với những người đọc báo của mình, để hiểu biết nhu cầu thông tin của họ thì mới đáp ứng được yêu cầu của họ. Đó là yêu cầu đầu tiên của cái gọi là hay, là hấp dẫn. Thế thì phải đi, phải thâm nhập vào cuộc sống mới biết được chứ. Đó là chưa kể mỗi một tờ báo có một loại bạn đọc riêng. Bạn đọc báo *Thanh Niên* muốn được thông tin cái gì? Bạn đọc báo

Nhân Dân muốn được thông tin cái gì ? Có nhu cầu chung nhưng cũng có nhu cầu riêng của độc giả từng tờ báo.

Gần đây, trên báo đang nêu yêu cầu nhanh chóng thông tin những chính sách mới của Đảng và Nhà nước cho nhân dân biết. Vì sống trong xã hội có Nhà nước pháp quyền thì nhu cầu chính đáng của nhân dân là muốn biết kịp thời về luật pháp và chính sách. Đặc biệt là trong thời kỳ này, chính sách được điều chỉnh thường xuyên cho phù hợp tình hình mới, cho nên nhân dân lại càng muốn được thông tin về chính sách cập nhật. Thông tin chính sách và pháp luật là xuất phát từ nhu cầu bạn đọc mà chúng ta chưa làm tốt. Nhưng lại cần nhớ một điều rằng trong thông tin về chính sách, luật pháp, bên cạnh việc thông báo chính sách thì điều quan trọng là sự vận hành của chính sách, luật pháp trong cuộc sống. Chúng ta có thể thông báo một lần khi Đảng, Nhà nước ban hành chính sách mới. Nhưng chủ đề đó sẽ được theo dõi để thông tin dài dài, chính là bạn đọc muốn biết chính sách ấy vận hành trong cuộc sống như thế nào.

Mỗi chính sách được thực thi ít nhất cũng nêu với chúng ta ba vấn đề:

Một là, những nhân tố mới hình thành từ việc thực hiện chính sách đó. Nhân tố mới là gì ? Đó là tấm gương mới, kinh nghiệm mới trong việc thực hiện chính sách mới có hiệu quả. Người ta cần biết, để cùng nhau vận dụng.

Điều thứ hai người ta cần biết là, trong chính sách ấy, cái gì ăn khớp với cuộc sống, cái gì chưa ăn khớp với

cuộc sống, cái gì ăn khớp ở vùng này nhưng chưa ăn khớp ở vùng khác. Chính sách vào cuộc sống, theo tôi, thông thường cũng chỉ ăn khớp vào khoảng 80%, chứ làm sao ăn khớp hoàn toàn với cuộc sống ở các vùng được. Nhiệm vụ của người ban hành chính sách là phải điều chỉnh chính sách ấy cho hoàn toàn khớp với cuộc sống. Các đồng chí mua một cái tivi về nhà, họ đã lắp rất chuẩn, nhưng nhà các đồng chí ở đâu, các đồng chí để tivi như thế nào, ăngten hướng về đâu, môi trường xung quanh ra làm sao, các đồng chí phải vi chỉnh, để chiếc tivi ấy xem rõ nhất. Thế là có chuyện để theo dõi, thông tin.

Điểm thứ ba là, người ta muốn biết trong chính sách mới ban hành bên cạnh cái chặt chẽ, có những kẽ hở gì? Trong xã hội kinh tế thị trường, nhiệm vụ của Nhà nước là bịt những kẽ hở, đưa vào hành lang pháp lý. Còn những người kinh doanh lại có thói quen luôn lách những kẽ hở để làm giàu mà không sai luật. Bao giờ chả thế! Tất nhiên, không kể những kẻ bất lương. Như thế là, bên cạnh những ưu điểm mới lại có tiêu cực phát sinh. Cần phải điều chỉnh như thế nào. Và cuối cùng là những đòi hỏi mới của nhân dân đối với việc thực hiện và điều chỉnh chính sách. Đây là lĩnh vực mà chúng ta phải theo dõi, thông tin.

Chính sách ra đời, đặt ra cho chúng ta những chuyện ấy. Những chuyện cụ thể ấy phải đi vào cuộc sống mới hiểu được. Như vậy, chính sách mới ra đời có thể đăng trên một số báo, nhưng thông tin về chính sách ấy thì có thể làm hàng năm, vài năm, có thể viết hàng trăm,

hàng nghìn bài. Đó là lý do mà người làm báo phải luôn luôn gắn với cuộc sống hàng ngày. Chúng ta vừa nói về cái chung nhất. Bây giờ thử phân tích một số việc cụ thể. Ví dụ: *Nghị định 36/CP* ra đời cuối năm 1994, nêu lên yêu cầu và những qui định phải lập lại trật tự giao thông và trật tự đô thị. Mọi người đều hăng hái làm việc đó cho tốt, vì lợi ích của quốc gia và của riêng từng người. Nhưng, ít nhất cho đến hôm nay, có bốn vấn đề mà người làm báo phải lao vào cuộc sống để đưa ra lời giải đáp: việc thứ nhất là không cho chở côngtenơ vào thành phố, thế là một số xí nghiệp bế tắc sản xuất, bế tắc việc xuất nhập khẩu, hàng tồn đọng ở cảng. Việc ấy người làm báo phải biết chứ. Nhưng giải thích không dễ như một số báo đã làm đâu. Bây giờ, hìnhthức phổ biến là vận tải bằng côngtenơ, cấm là không hội nhập, là ách tắc. Nhưng chở bằng côngtenơ trên đường bộ, vào thành phố là phá đường, mà làm đường thì rất đắt, chưa kể chiều cao, chiều dài của côngtenơ làm cản trở giao thông. Thật là không dễ giải đáp. Việc thứ hai là xung quanh vấn đề vỉa hè. Cấm bán hàng trên vỉa hè là đúng, nhưng hàng triệu người lao động đang phải sống bám vào vỉa hè, họ sẽ làm gì ? Trong số đó có nhiều người suốt đời cống hiến cho cách mạng, nay về hưu kiếm sống trên vỉa hè. Cách giải đáp như thế nào ? Thứ ba là xung quanh vấn đề phạt nặng. Trước đây phạt hàng nghìn, nay phạt hàng triệu đồng. Phạt nặng thì mới nghiêm, đúng rồi. Nhưng có kẻ hở hay không ? Vấn đề này, tôi đã viết bài: trước kia phạt 10.000 đồng, có thể đưa cho công an 5.000đ, thì ông ấy cho đi vì ai lấy biên lai phạt làm gì ? Nay phạt một triệu, có người phải

đưa 300.000 đồng, ít nhất người bị phạt cũng còn lợi 700.000 đồng, tự nhiên ông công an vớ bở ! Rồi xung quanh vấn đề nộp phạt. Nay phải đưa đến kho bạc nộp phạt thế là rất đúng, nhưng lại cách rách, và lại thêm bộ máy làm việc... Ở trên tôi mới kể bốn chuyện mà tôi thấy. Rồi có hàng trăm chuyện nữa. Chẳng hạn, xung quanh việc xây cái mố cho xe máy đi từ đường vào nhà, làm xấu đường cũng có hàng trăm chuyện phải biết để mà xử lý thông tin cho đúng. Tôi kể mấy chuyện như vậy để nói rằng người làm báo nếu chỉ cho đăng xong *Nghị định 36/CP* là thôi thì làm báo dễ dàng quá. Mấy vấn đề lớn và hàng trăm vấn đề khác xung quanh *Nghị định 36/CP* là những vấn đề đòi hỏi phải giải đáp. Không đi vào cuộc sống, không la cà trong cuộc sống, thì làm sao mà hiểu được những vấn đề ấy mà thông tin, tỏ thái độ, làm cho tờ báo sát với cuộc sống người dân.

Lại lấy một việc đang diễn ra từ cuối năm 1995 là truy quét văn hoá đồi trụy và xây dựng nếp sống mới. Đúng là một việc lớn cần phải làm thường xuyên, triệt để. Nhưng rồi phải định nghĩa: đồi trụy là thế nào ? “Quét” là đúng nhưng sự thay thế làm sao để vừa làm trong sạch đời sống, vừa đáp ứng yêu cầu phong phú đời sống tinh thần của nhân dân, nhất là của thanh niên. Phải du nhập tinh hoa văn hoá nhân loại vào đây như thế nào để làm phong phú đời sống văn hoá dân tộc. Trong lịch sử dân tộc ta đã từng có nhiều lần du nhập văn hoá nước ngoài làm cho cuộc sống văn hoá của dân tộc thêm phong phú, đa dạng. Những cái gì đồi trụy, cái gì không thích hợp thì phải cấm. Chống và xây phải kết hợp, nhưng xây là chính.

Có như vậy trong việc lập lại kỷ cương trên mặt trận văn hoá này, đời sống tinh thần của nhân dân, nhất là của thanh niên mới càng thêm phong phú, thậm chí phong phú hơn trước đây. Phong phú nhưng phải lành mạnh. Song không phải chỉ vì “lành mạnh” mà làm cho cuộc sống của thanh niên nghèo nàn hơn, làm như thế thì chắc chắn là không được, thanh niên họ không chịu. Rồi du nhập mà không lai căng, đánh mất mình; giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc mà không bài ngoại, không “đóng cửa”, quay về thủ cựu. Đó là những vấn đề cực kỳ khó. Chúng ta không được lập lại cách làm, theo kiểu kém văn hoá như trước đây. Gọi là thu “nhạc đối truy” rồi vào nhà người ta thu cả băng Traicópxki, Bétôven. Bởi vì ông di thu lại không biết gì về âm nhạc. Cho nên phải đi vào cuộc sống, hiểu mọi góc ngách của cuộc sống để tìm lời giải đáp. Nói một chiều, chỉ nói “truy quét, truy quét”, là không ổn.

Có thể kể ra nhiều ví dụ khác nữa. Ở chỗ này, tôi chỉ muốn nói một điều rằng, mặc dù hiện nay, yêu cầu thông tin về chính sách là cực kỳ quan trọng, đó là nhu cầu của bạn đọc muốn biết về pháp luật, chính sách mới của Đảng và Nhà nước để điều chỉnh hành vi của mình. Nhưng, điều quan trọng hơn cả là chính sách đó, pháp luật đó trong cuộc sống thế nào. Từ đó, để ra hàng nghìn, hàng vạn đề tài có thể viết được. Không cần viết dài, chỉ viết ngắn thôi, viết kịp thời, làm được như vậy người ta sẽ thấy tờ báo gần với tâm tư, nguyện vọng của dân. Cái đó không thể tìm ở trong sách vở mà phải tìm ở cơ sở, tìm ở những đối tượng mà chính sách đang điều chỉnh.

Vấn đề thứ nhất mà tôi muốn nói với các đồng chí là xuất phát từ chức năng cực kỳ quan trọng của báo chí là bảo đảm tính kịp thời, tính thời sự, điều đó tất yếu làm cho chúng ta phải gắn với cuộc sống.

Báo chí phải gắn với tính thời sự để thông tin những việc mới xảy ra, có ý nghĩa cho đông đảo bạn đọc. Nhưng không chỉ dừng lại ở đó, mà còn có trách nhiệm giải đáp, giải thích những vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

Bên cạnh việc thông tin, người làm báo phải đánh giá, phân tích ý nghĩa những sự kiện mới và cuối cùng là tỏ thái độ ủng hộ hay phản đối sự kiện đó với những cách khác nhau. Đó là *điều thứ hai*.

Có hai cách để người làm báo thực hiện chức năng của mình. Có thể từ sách vở, văn kiện, chính sách mà đối chiếu, phân tích cuộc sống. Thực sự đã có những bài thành công, như một số bài viết phân tích về phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, quyền tự chủ xí nghiệp trong thời kỳ mới. Cuộc sống đang diễn ra như thế nào, dựa vào chính sách của Đảng và Nhà nước để phân tích sự kiện ấy đúng, sai. Nhưng hoạt động nghề nghiệp thường xuyên và tạo nên sự hấp dẫn đối với bạn đọc, chính là ở chỗ người làm báo khác với những giảng viên ở các trường là từ cuộc sống mà phân tích cuộc sống, rồi tỏ thái độ; lấy hiệu quả kinh tế – xã hội, hiệu quả tâm lý nhân dân mà đối chiếu, đánh giá.

Kiến thức mà người làm báo sử dụng là kiến thức từ cuộc sống, cuộc sống cụ thể trong từng lĩnh vực cụ thể với

bề dày cuộc sống của mình đã được tích lũy từ nhiều năm. Đó là một đặc điểm rất quan trọng của người làm báo. Thông thường, đó mới là hành động phổ biến trong hoạt động nghề nghiệp. Ở đây mới là nơi nảy sinh những sáng tạo và có tính thuyết phục. Anh mang cuộc sống ra phân tích cuộc sống, tất nhiên phải kết hợp với những quan điểm, đường lối nhưng là quan điểm đường lối đã nhuần nhuyễn trong cuộc sống. Điều đó chắc chắn là đòi hỏi người làm báo không chỉ rèn luyện quan điểm kiến thức về đường lối, chính sách trong sách vở mà phải đi vào cuộc sống một cách sâu sắc. Phải có hiểu biết rất dày về cuộc sống. Nếu người làm báo không đi vào cuộc sống thì làm sao hiểu được, do đó làm sao phân tích sự kiện có lý có tình trong các bài báo. Cách giải quyết chữa bệnh cho người nghèo thế nào là tốt ? Làm sao có thể bảo đảm cho con em người nghèo muốn học được đi học, được học lên bậc cao ? Làm sao để cán bộ khoa học lên vùng cao, vào vùng sâu ?... Không đi vào cuộc sống thì viết ra những bài theo chủ đề đó chỉ là một thứ pha loãng sách vở, kêu gọi chung chung, kém sức thuyết phục.

Người ta nói: người làm báo đối với bạn đọc như một bạn đồng hành, cùng nhau thử thách bàn bạc để tìm ra đâu là phải, đâu là trái; chứ không phải là người thầy dạy học. Nếu như không đi vào cuộc sống thì không thể có lời lẽ đối thoại, tâm tình như vậy. Chẳng hạn, xung quanh vấn đề xây dựng, ai chả biết hiện nay thất thoát rất lớn, phạm vào tài sản quốc gia rất ghê gớm, ở đó có nhiều cán bộ hư hỏng. Nhưng nói ra như thế nào đây để có sức thuyết phục được mọi người ?

Chuyện đó không phải dễ. Nếu không hiểu người ta, nói không có tình có lý, vợ đưa cả nắm là không được. Nếu không hiểu được căn kẽ ràng, trong hoạt động xây dựng của chúng ta hiện nay, phần lớn các nhà thầu phải tự ứng trước tiền vốn để làm, phải vay ngân hàng, hàng tháng phải trả lãi, nếu khá lắm thì cũng phải sáu tháng sau mới có vốn rút về, có công trình một, hai năm sau mới có đủ vốn, thế là người “trong trắng” nhất cũng phải bớt tiền công trình tương ứng với tiền lãi nộp ngân hàng. Rồi để duyệt công trình, hiện tượng tiêu cực xảy ra khá nhiều, anh chủ thầu phải chiêu đãi anh duyệt vốn, anh duyệt luận chứng, anh rút vốn, anh nghiệm thu. Theo tôi, ít nhất là phải qua bốn cửa, mỗi cửa lại mấy lớp “lót tay”. Tiền ấy dồn vào công trình chứ ! Tất nhiên, người nhận thầu cũng bớt xén lắm kiểu. Nhưng nếu không hiểu cho người nhận thầu những “công đoạn” đó là không hiểu cả đường dây tiêu cực và những bất hợp lý trong xây dựng. Nếu chỉ dồn vào mấy chủ thầu xây dựng, thì ngòi bút của anh không thấu hiểu nhân tình thế thái. Nếu không đi vào cuộc sống thì làm sao hiểu được những chuyện đó. Hoặc chuyện lệ phí chẳng hạn. Tự nhiên đang đi ô tô thấy có một cây tre ngáng qua đường, đòi tiền mãi lộ, rất ấm ức. Có người nói: đầu tư vào cây tre là rẻ nhất. Người đi xe đồng ý nộp nhưng cho rằng: nếu thu thì thu vào một khoản thôi. Phê phán các kiểu phiền hà như thế là rất đúng. Nhưng nếu đi sâu vào cuộc sống thì lại thấy có những tình tiết cần thông cảm. Nếu Nhà nước bỏ tiền ra làm đường là một lẽ. Đảng này đường liên thôn, liên xã, thậm chí liên huyện hiện nay được xây dựng có phải là từ

tiền của Nhà nước đâu ? Dân đóng góp tiền để làm. Đường rải đá nông thôn bây giờ cũng phải tới 300 triệu đồng một ki lô mét chứ ít đâu. Còn làm đường nhựa thì phải chi hàng tỷ đồng. Làm đường tốn kém lắm, ông phải trả tiền để dân sở tại có tiền sửa chữa con đường đó hoặc là làm thêm đường mới. Người dân nói rằng: trước đây đi xe vào đây phải đi đường đất lầy lội hoặc không đi được nay là đường đá êm ro, thế thì ông phải nộp một ít tiền. Như vậy có lý không ? Rồi cái cầu bắc qua sông. Có cái, Nhà nước có đầu tư đâu ? Dân hai bên bờ hoặc ngân sách xã bỏ tiền ra làm cầu. Trước đây, ông phải chờ để đi đò, phải trả tiền đó, nay ông phóng Honda qua cầu của xã, của dân làm thì ông phải trả ít chi phí để bù đắp vào việc chữa cầu cũng là hợp lý... Nghe cho rõ ngọn ngành, tình tiết thì cũng đỡ nóng đầu, bực dọc viết ra những lời lẽ thiếu công bằng.

Những hiện tượng gì cần phê phán, hiện tượng gì không nên phê phán, phê phán sao cho hợp lý hợp tình..., nếu không đi vào cuộc sống thì làm sao có được ngòi bút thông cảm; vì đấu tranh nhưng cần có sự thông cảm mới có sự công bằng. Cứ “thắng bằng như mực tàu” anh viết, người ta cũng chịu thôi, nhưng người ta thấy ngòi bút không thấu tình đạt lý, tờ báo không sát cuộc sống. Văn bản nói là đúng rồi. Nhưng đi vào chuyện cụ thể, nếu anh không đi vào cuộc sống, không hiểu kỹ càng cuộc sống, thì làm sao ngòi bút của anh gắn bó với tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Rồi đến một chuyện nữa là chuyện chữa bệnh. Người nghèo không được chữa bệnh, nhức nhối ghê lắm. Chủ trương chữa bệnh mất tiền, lúc này phải ủng hộ để bảo đảm chi phí để nâng cấp bệnh viện. Nhưng mỗi

quan hệ giữa việc chữa bệnh không mất tiền cho người nghèo với việc chữa bệnh mất tiền nên xử lý như thế nào ? Người có đời sống khá giả nên đóng góp. Thậm chí người giàu có thể thuê buồng bệnh viện đủ tiện nghi để chữa bệnh, tăng thu ở đây có thêm tiền chữa bệnh cho bà con nghèo. Nếu anh, chị từ chỗ đấu tranh cho người nghèo, đòi chữa bệnh không lấy tiền cho tất cả mọi người thì anh, chị không hiểu gì về cuộc sống, không hiểu chính sách mới. Mặt khác, anh chị chỉ một mục đòi mọi người phải trả tiền khám, chữa bệnh thì anh chị cũng không hiểu sự nhứt nhối của xã hội. Nhưng chữa bệnh cho người nghèo kiểu gì ? Muốn không lấy tiền của người nghèo thì phải có giấy chứng nhận để bệnh viện biết rằng ai nghèo mà trừ và miễn viện phí. Cho nên sinh ra chuyện xin giấy chứng nhận “là người nghèo”. Chồng đi bệnh viện, vợ ở nhà phải đi xin chứng nhận là gia đình nghèo, thế là biết bao nhiêu phiền hà. Đó là chưa kể mấy ông cán bộ xã nể nang mọi người cho nên ai cũng được chứng nhận là nghèo, vì thế có người giàu đi khám, chữa bệnh cũng được miễn phí, v.v... Đây, cuộc sống nó ngồn ngộn như thế; nếu không đi vào cuộc sống thì làm sao viết cho sát được. Rồi khám chữa bệnh cho người nghèo thì nên tổ chức thế nào ? Nếu thành lập bệnh viện miễn phí cho người nghèo như kiểu “nhà thương làm phúc” trước đây thì giỏi lắm một tỉnh, thành phố tổ chức được một, hai nơi, người nghèo phải đi vài ba chục cây số mới tới được bệnh viện miễn phí, đó là chưa kể sự mặc cảm của người nghèo khi phải tập trung về khám, chữa bệnh ở đây... Ở Hải Phòng có cách cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, để họ đến bất cứ

bệnh viện nào khám chữa bệnh. Theo tôi, đây là kinh nghiệm tốt, cần đi sâu vào. Đây, chỉ một chuyện như vậy thôi mà có biết bao nhiêu điều phải bàn luận...

Chuyện học cũng vậy thôi. Thầy cô giáo nói chung nghèo. Cô mẫu giáo ở “trường điểm” lại rất giàu. Thầy cô giáo dạy ôn thi không nghèo đâu. Thầy dạy giỏi mà thu nhập khá là rất mừng chứ, nhưng lại phải có chính sách cho thầy, cô giáo dạy trung bình, có tinh thần trách nhiệm. Phải trọng thầy, quý người tài, đất nước mới có thể phát triển được... Cho nên, thưa các đồng chí, một chính sách mới ra đời, muốn đánh giá, phân tích, tỏ rõ thái độ và muốn trở thành một nhà báo tài năng, nổi tiếng thì phải lăn vào cuộc sống để viết. Chuyện này công phu lắm, nhưng phải làm như thế, không thể có con đường nào khác. Không cần viết dài, chỉ 100, 200, 300 chữ thôi, nhưng người đọc thấy được anh, chị nhà báo này rất sâu sát cuộc sống, rất gắn bó với tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, do đó trở nên tin cậy. Tên anh, chị đó trở thành nơi tin cậy để bạn đọc gửi gắm một cái gì. Điều đó quý lắm.

Sát cuộc sống lại còn phải phân tích được các sự kiện nóng hổi trong cuộc sống. Chất lượng của việc phân tích cuộc sống liên quan đến bản lĩnh chính trị, đến kiến thức của từng người, đặc biệt là kiến thức trong cuộc sống. Viết về những năm đất nước nô lệ, rõ ràng, Hồ Chí Minh, cụ Huỳnh Thúc Kháng, ông Nguyễn An Ninh viết rất sâu sắc, và có những đóng góp rất lớn. Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh viết khác cụ Huỳnh Thúc Kháng, khác ông

Nguyễn An Ninh chứ. Viết về người nông dân (không nói về mặt văn), bác Ngô Tất Tố nhìn người nông dân một kiểu khác, tờ báo Phong Hoá, Ngày Nay mô tả người nông dân theo kiểu Xã Xệ, Lý Toét, lại là một kiểu khác.

Rõ ràng là do quan điểm của từng người và sự hiểu biết cuộc sống của từng người. Đó là vấn đề thứ hai mà tôi nói với các đồng chí. Ở đây tôi đã đề cập tính thời sự của báo chí, muốn làm được cũng phải đi vào cuộc sống. Đi vào cuộc sống mới có thể phân tích được, chứ không phải chỉ ngồi ở bàn giấy, cứ đối chiếu với Nghị định và chỉ thị mà phân tích được đâu.

Bây giờ tôi nói đến *điều thứ ba*. Cần xuất phát từ chức năng báo chí mà nói. Bây giờ người ta đang bàn thêm về chức năng báo chí. Với quan điểm của Lênin thì báo chí có chức năng *tuyên truyền, cổ động, tổ chức* tập thể. Điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng có gì cần bổ sung không? Đối với báo chí hiện đại người ta đề cao chức năng *thông tin*, tất nhiên thông tin phải có định hướng, do đó mà cổ động cho cái gì. Thế thì lại càng phải gắn liền với cuộc sống mới thông tin được. Người ta lại nói tới chức năng *giáo dục*. Nhưng đặc điểm của người làm báo là phải lấy nguyên liệu từ cuộc sống mà giáo dục cuộc sống, chứ không phải chủ yếu là mang sách ra mà giáo dục như các nhà giáo. Thế thì phải đi vào cuộc sống để người làm báo phản ánh, thông tin, bình luận nhằm thực hiện chức năng giáo dục, khác với ông thầy giáo ở các trường đại học và các trường chính trị. Còn nếu nói chức năng chỉ đạo như các tờ báo chính trị thì chúng ta lại không phải là cơ quan

lãnh đạo, cơ quan quản lý Nhà nước. Bên cạnh việc đăng và giải thích các luật, nghị định, chỉ thị, những phát biểu của những lãnh tụ, thì thường xuyên chúng ta phải đi vào cuộc sống, phản ánh, phân tích cuộc sống mà góp phần chỉ đạo cuộc sống. Đó là việc của người làm báo chúng ta. Chúng ta đăng *Nghị quyết, Luật, Chỉ thị*, nhưng không phải chỉ đăng các văn kiện đó là xong chức năng chỉ đạo. Người làm báo, bên cạnh việc thông tin, giải thích *Nghị quyết* thì trách nhiệm rất lớn là phản ánh cuộc sống, phân tích cuộc sống mà hướng đến tư duy, chỉ đạo hành động. Như vậy, thực hiện chức năng báo chí, người làm báo nhất thiết phải gắn liền với cuộc sống. Không thể nào khác được đâu.

*

* *

Khi nói về cuộc sống, tất nhiên, điều khẳng định đầu tiên là ai mà chẳng sống trên đời này. Nhưng thực sự thì có người sống mà không hiểu cuộc sống, không hiểu cuộc sống thì không thể phản ánh, phân tích, chỉ đạo cuộc sống được. Tôi muốn trình bày một cách tha thiết với các anh, các chị, nhất là lớp nhà báo trẻ, để thấy đây là sự sống còn của người làm báo, chứ không phải ở mấy câu nói của miệng.

Người làm báo mà tách rời cuộc sống thì xem như không thể làm nghề báo. Ai làm báo lại không muốn viết hay, và không muốn trở thành nhà báo được bạn đọc tin cậy. Ngay cả khi mới vào nghề thì người nào cũng nên có

ước vọng là mình sẽ trở thành một người viết hay và là ngôi bút đáng tin cậy. Trong cuộc đời làm báo của tôi, tôi không thấy một nhà báo nào viết hay và đáng tin cậy mà lại chỉ ngồi ở bàn giấy, sống quan cách, không lăn lộn trong cuộc sống, không hiểu biết sâu sắc cuộc sống và không có trình độ sắc sảo, đúng đắn phân tích cuộc sống. Trong lịch sử báo chí, nhìn lại các bậc đàn anh của chúng ta trong làng báo, chúng ta bắt gặp những nhà báo nổi tiếng, viết hay, chụp ảnh giỏi và trở thành những nhà báo rất tin cậy và họ đều là những nhà báo đã lăn vào cuộc sống, có mặt ở những nơi khó khăn, nguy hiểm. Không thấy những ngoại lệ. Cuộc đời làm báo của tôi cố gắng bám sát cuộc sống để tìm hiểu, suy nghĩ, để viết: cũng đã cố gắng nhiều rồi, tuy nhiên phải cố gắng hơn nữa.

Thử nghĩ mà xem, Bécset nổi tiếng trước hết từ loạt bài của ông trong chuyến đi Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, đáng lẽ về Tokyo dự cuộc họp báo, gặp Mac Actơ, nhưng Bécset đã không về Tokyo như các đồng nghiệp mà lao về vùng Hirôshima vì ở đó, theo dư luận nói rằng có một cái chết rất thảm khốc. Và Bécset phát hiện một cái chết lạ lùng, một cái chết huỷ diệt rất lạ lùng. Từ một bưu điện ở địa phương, Bécset điện bài về trung tâm của mình ở Châu Âu, báo đăng ngay. Bài báo đó làm chấn động dư luận thế giới, và làm xôn xao ngay cả trong cuộc họp của Mac Actơ ở Tôkyô. Từ đó, Bécset nổi tiếng. Rồi sau đó ông còn đi nhiều nơi nữa, ông đã tới vùng giải phóng miền Nam Việt Nam, đã chứng kiến cảnh chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc nước ta, và viết bài, viết sách, chụp ảnh, và lại

cũng nổi tiếng. Đâu có phải Bơset nổi tiếng trên nhưng lựa! Nếu Bơset, cũng như những người làm báo bình thường, không hướng về những tin tức mới mà lại quay về Tokyo để họp, thì Bơset cũng như trăm nghìn người làm báo khác.

Pitơ Ecnet cũng rất nổi tiếng. Ông là người đã miêu tả cuộc chiến tranh ở Việt Nam khá khách quan. Ông là một trong những người được giải thưởng Pôlitgiơ. Cuối đời ông vẫn nổi tiếng là nhà báo duy nhất ở lại trong chiến tranh vùng Vịnh, để thông báo về cuộc chiến tranh ở đây. Có thể mới trở thành người nổi tiếng chứ!

Hai người đồ đầu khoa đại học báo chí ở một trường là W. Lipman và G. Rit. Hai anh ở hai chiến tuyến khác nhau, nhưng đều nổi tiếng. Cuối đời của mình, khi mà quân Mỹ sang Việt Nam, W. Lipman đã quan sát, phân tích và sáng tạo ra một câu nói thể hiện sự bất lực của quân viễn chinh hiện đại Mỹ ở cuộc chiến tranh Việt Nam mà nhiều nhà viết sử thường nhắc tới, đó là câu: “Sức mạnh của quân đội Mỹ là sức mạnh của quả đấm đấm xuống nước”, tức là mang đội quân tinh nhuệ của thủy quân lục chiến Hoa Kỳ đánh với cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam ở rừng núi thì như là đấm xuống nước, khi rút tay ra thì nước lại lấp lại.

Còn G. Rit thì ai mà chả biết. Ông viết *Mười ngày rung chuyển thế giới*, viết về cuộc cách mạng tháng Mười Nga. Lúc đó báo chí phương Tây kêu la chửi rủa ồm ồm. G. Rit đến tận nơi và đánh giá sự kiện, ủng hộ nó, dự báo sự “rung chuyển thế giới” từ nó.

Bocset đã nổi tiếng. Để tiếp tục nổi tiếng, ông lại phải tiếp tục tới nơi nóng bỏng, vào miền Nam Việt Nam, vì cuộc chiến tranh ở miền Nam là cuộc chiến tranh đang thu hút dư luận thế giới. Nghiệm ra rằng: Những nhà báo nổi tiếng đều phải xông pha vào nơi nóng bỏng mà dư luận muốn tìm hiểu, phải phản ánh trung thực và đánh giá đúng sự kiện. W. Bocset, W. Lipman, G. Rit, Pito Ecnec... đều như thế. Làm được một việc nổi tiếng rồi lại phải tiếp tục xông pha không thì bạn đọc lại quên. Cho nên suốt đời xông pha là như thế!

Nói về ảnh cũng vậy. Không lẫn vào cuộc sống, thì làm sao mà có được bức ảnh “nụ cười Võ Thị Thắng”. Mặc dù chị Thắng bây giờ nhiều tuổi hơn, có thể xinh đẹp hơn, nhưng không ai có thể thay thế được bức ảnh như một môtip về nụ cười chiến thắng. Không lẫn lộn vào cuộc sống thì làm sao có được bức ảnh Nguyễn Văn Trỗi trước khi ra trường bắn. Không lẫn lộn vào cuộc chiến đấu thì làm sao có bức ảnh em Phúc bị bom napan ở Tây Ninh đang chạy kêu cứu, lên án một cuộc chiến tranh tàn bạo. Không lẫn lộn trong cuộc sống thì làm sao có bức ảnh “*O du kích nhớ*” ở Hà Tĩnh, bức ảnh chở phi công Mỹ trên chiếc xe trâu, những bức ảnh B52 Mỹ cháy trên bầu trời Hà Nội... Không lẫn vào cuộc chiến đấu thì làm sao có được bức ảnh cắm ngọn cờ chiến thắng trên hầm Đờ Cát-ri, chiếc xe tăng húc đổ cổng Dinh Độc Lập ngày 30-4-1975. Có được những bức ảnh lịch sử như thế, người làm báo có thể hy sinh lắm chứ!

Cuộc đời của những người làm báo nổi tiếng, những tác phẩm báo chí nổi tiếng đều đầm mồ hôi, dính bụi cát và máu. Có thể chụp ảnh nghệ thuật. Chụp được áng mây cũng vất vả lắm chứ. Bức ảnh Đỉnh Hoàng Liên Sơn của bác Võ An Ninh chụp không đơn giản đâu. Bác Võ An Ninh có những bức ảnh đẹp trên hai mảng: chụp về nạn đói năm 1945 và mây Hoàng Liên Sơn. Chụp được cả hai mảng ấy đều rất vất vả. Có thể phải chờ đợi mấy ngày mới có áng mây có ánh sáng thích hợp để bấm máy. Lao động là như thế. Phải lăn vào cuộc sống như thế mới có thể trở thành nhà báo viết hay, chụp ảnh giỏi. Đó là chưa kể nhà báo được tin cậy. Từ một nhà báo viết bài hay cho đến một nhà báo tin cậy là một đoạn đường vất vả lắm.

Phải có hai điều kiện mới đủ là nhà báo được bạn đọc tin cậy.

Một là, anh chị nhà báo luôn có mặt ở nơi nóng bỏng, luôn luôn thông tin nhanh và chính xác. Cứ thấy tên của anh, chị ấy là người ta đã tin cậy vì tin nóng hổi, tin nhanh và chính xác. Thứ hai là, anh chị ấy luôn luôn nhận xét, bình giá đúng đắn, phân tích phải trái rõ ràng, có lý có tình. Tôi gặp một cái tên nhà báo nào đó luôn luôn cho tôi những thông tin mới mẻ, chính xác, cho tôi những bình luận về một sự kiện mà tôi không biết, tôi không tới được nhưng luôn luôn đánh giá đúng đắn, hợp lý thì dần dần tôi tin cậy. Và sự tin cậy thường có chiều dài của sự thẩm định “cái hay”. Hôm nay tôi đọc bài đó, tôi cho là mới, là hay; nhưng năm hôm nữa, một tháng nữa tôi đọc

lại, thấy có những chi tiết sai, tự nhiên tình cảm của tôi đối với nhà báo đó lại mất mát ngay.

Cho nên phải lẫn lộn với cuộc sống, gắn bó với cuộc sống và có trình độ để phân tích với cuộc sống, từ cuộc sống mà chỉ đạo cuộc sống. Báo Nhân Dân mong muốn có những cây bút nổi tiếng, nhưng những cây bút nổi tiếng ấy chỉ có thể trưởng thành từ môi trường cuộc sống của nhân dân. Mỗi người làm báo phải tự rèn luyện mình, luôn đắm mình trong cuộc sống. Và cơ quan cũng phải tạo điều kiện và kiên quyết tung anh chị em vào cuộc sống. Môi trường mát mẻ, thơm tho, thư thả không thể nảy nở những cây bút. Khó khăn, vất vả là nơi tôi luyện bản lĩnh, nảy nở tài năng

*

* *

Ở trên tôi đã đề cập một số vấn đề trong phản ánh cuộc sống. Trong thời kỳ đổi mới người ta hay nói đến hai từ *đời thường* và *đích thực*.

Thật sự, trong tâm tư, tuy có thấy mặt hợp lý của những từ đó, nhưng tôi không thích thú gì lắm khi phải dùng nó. Bởi vì đằng sau ẩn chứa một hàm ý gì đó không công bằng. Nhấn mạnh đời thường và đích thực, hình như họ cho rằng đội ngũ báo chí trước thời kỳ đổi mới chưa phản ánh đời thường, không nói đích thực, ngầm một ý muốn phủ định sạch trơn những đóng góp của báo chí cách mạng và chiến đấu. Chính vì lẽ đó mà tôi không thích thú.

Báo chí chúng ta, trong suốt mấy chục năm vừa qua, lao vào phản ánh và cổ vũ cuộc chiến đấu vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước để đưa dân tộc thoát khỏi cảnh nô lệ, phụ thuộc, chia rẽ, đói nghèo, lầm than. Chẳng nhẽ đó lại không phải là cuộc sống đích thực của dân tộc hay sao? Cuộc sống đích thực lúc đó đung đến sống và chết, nô lệ và tự do của mấy chục triệu đồng bào, đến vận mệnh của cả tổ quốc, chẳng nhẽ phản ánh cuộc chiến đấu đó lại không phải là đích thực hay sao? Báo chí chúng ta, đặc biệt là báo Nhân Dân, đã cổ vũ mạnh mẽ, ngay cả trước thời kỳ đổi mới, phong trào rầm rộ về khoán sản phẩm trong nông nghiệp, một sự nghiệp động đến quyền tự chủ của mấy chục triệu nông dân, và từ đó mở hướng đi thoát ra thế bế tắc để phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, chẳng nhẽ đó lại không phải là “đời thường”, là “đích thực” hay sao? Nó rất đích thực và rất đời thường chứ! Đó là miếng cơm manh áo, là quyền dân chủ về kinh tế của mấy chục triệu người. Lúc đó miền Bắc bỏ hoang một vạn hecta, dân Sài Gòn ăn bo bo, nông thôn ở miền Bắc có nhiều vùng đói, chúng ta lao vào phản ánh và cổ vũ cuộc chiến đấu để mở ra khoán sản phẩm, tăng sản lượng thực, đó là rất đích thực chứ!

Tôi không lấy làm thích thú khi động đến các từ “đời thường” và “đích thực” vì một số người muốn vin cớ đó để hướng ngòi bút vào chuyện riêng rẽ, oan khuất, ngang trái, vụn vặt của cuộc sống. Những mặt đó cũng cần thiết, tôi sẽ nói sau, nhưng nếu vì “đời thường” và “đích thực” mà hướng ngòi bút vào những chuyện riêng rẽ, oan khuất, ngang trái, vụn vặt trong đời sống thì lại xa rời trách

nhệm xã hội lớn lao của ngòi bút. Tất nhiên, trong cuộc đời có việc lớn việc nhỏ, có cộng đồng và cá thể, có thắng lợi và thất bại, có thuận lợi và rủi ro. Nhưng nếu lệch sang một phía thì lại không đúng, lại hướng ngòi bút vào những chuyện nhỏ mọn.

Báo chí có tác dụng ngày càng to lớn đối với xã hội. Các phương tiện thông tin đại chúng có thể tạo ra dư luận, hình thành tập quán xã hội... Do đó có thể làm hưng thịnh hoặc sụp đổ cả một chế độ chính trị. Điều này, có thể đọc hồi ký của I. Ligachốp trong thời kỳ sụp đổ của Liên Xô thì rõ. Nhưng nói về bản thân báo chí thì trên thế giới, vẫn có hai loại thái độ rất khác nhau. Có những lời khen hết lời, khen “quá mức” đến nỗi đọc cũng phát sợ, cũng sinh nghi hoặc. Tiêu biểu là Graphecsơn, một tổng thống nước Mỹ đã từng nói đại ý rằng: nếu phải chọn lựa giữa một quốc gia không có báo chí và một báo chí không có quốc gia thì tôi chọn cái thứ hai. Người ta đề cao báo chí “quá mức” đến như thế đấy! Nhưng cũng là người rất nổi tiếng trên thế giới, đó là Vichto Hugo, đó là Goeth lại đánh giá báo chí rất tệ hại. Các vị đó nói đại ý rằng: Giở báo chí ra toàn thấy chuyện ngang trái, bạo ngược, toàn nói xấu nhau, hạ thấp con người. Cho nên có một ông Tổng thống đã nói: báo chí làm hỏng cả một thế hệ. Nếu các đồng chí đọc hồi ký của Tống Mỹ Linh thì bà ấy không bao giờ đọc báo, chỉ đọc sách, cho rằng: đọc báo mất thời giờ, làm cho con người thấp kém... Tôi hiểu những người chê bai báo chí, hạ thấp báo chí, là các vị đó nói tới báo lá cải, báo giật gân... đang nhan nhản trên thế giới phương Tây, và bây giờ đang lan sang nước ta. Tôi muốn nói chỗ

314

này để thấy rằng, nếu vì “đời thường” và “dịch thực” mà hướng ngòi bút của chúng ta đi vào đời tư, vào cái vụn vặt trong cuộc sống, chỉ nói về mảnh đời ngang trái, đau khổ, tìm cách móc máy, nói xấu nhau... thì chúng ta sẽ hạ thấp nghề nghiệp của chúng ta, chúng ta sẽ bị khinh bỉ và đúng là chúng ta sẽ làm hỏng một thế hệ như một vị Tổng thống một nước đã nói.

Hiện nay, trong thời đổi mới ở nước ta, đã xuất hiện những thứ đó: tôi chưa dám khẳng định đó là một khuynh hướng, nhưng là chuyện đã xảy ra. Họ thích đăng, thích viết những cảnh đời ngang trái, ông này, ông kia bao nhiêu vợ, bao nhiêu người tình, họ cứ khoét sâu vào chuyện oan ức... họ miêu tả kỹ càng những cảnh bạo lực, khiêu dâm lấy cớ là những bài viết “chống tội phạm”, “chống” thì chỉ có mấy câu, còn miêu tả “tội”, “tệ nạn” thì cụ thể, tở mỷ, khuyến khích sự tò mò của độc giả. Đó là những sản phẩm không nhằm nâng cao con người lên, mà hạ thấp con người xuống, cốt để bán sách báo như một món hàng ngoài chợ. Tôi không thích thú lạm dụng các từ “đời thường”, “dịch thực” vì có một số người lợi dụng những từ đó để đưa ngòi bút đi chệch hướng.

Tuy nhiên, bên cạnh những điều không thích thú đó, phải thấy những mặt hợp lý của nó, mà thực sự chúng ta phải sửa chữa, cải tiến để ngòi bút sát cuộc sống hơn.

Trước hết cuộc sống của chúng ta phong phú nhiều mặt nhưng ngòi bút của chúng ta chưa phản ánh được muôn mặt của cuộc sống, thường mới phản ánh được mặt chính trị, mặt kinh tế, tuy là mặt quan trọng nhất của đời

sống. Còn những mặt khác chưa phản ánh tốt nên chưa phong phú như cuộc sống, chưa phải là cuộc sống mà người ta gọi là “đích thực”. Đó cũng là điều có lý, cần sửa chữa.

Thứ hai, trong cuộc sống có nhiều mối quan hệ: quan hệ với nhân loại, quan hệ với Tổ quốc, với làng xóm, với gia đình, với bạn bè, người yêu... Nhưng thời gian vừa qua, báo chí chưa phản ánh đầy đủ các mối quan hệ đó, mới nặng về phản ánh mối quan hệ với Tổ quốc, với cộng đồng, tuy là rất quan trọng. Còn mối quan hệ trong gia đình, với bạn bè, tình yêu, tình bạn, tình xóm giềng thì phản ánh chưa tốt. Cho nên họ nói chưa “đời thường”, chưa “đích thực” là có mặt hợp lý của nó.

Thứ ba, trong cuộc sống con người chúng ta, có nhiều cảnh đời, có cảnh vui, có cảnh buồn, có cảnh hạnh phúc, cảnh đau khổ, có cảnh oan trái, có cảnh ngang trái, có số phận may mắn, có số phận hẩm hiu. Nhưng báo chí mới phản ánh được cảnh đời vui tươi, thắng lợi, hạnh phúc, mà chưa miêu tả được những cuộc đời ngang trái, thất bại, buồn bực, chưa dành ngòi bút cho những số phận hẩm hiu. Bình tĩnh mà xem xét, những người đưa ra những chuyện “đời thường” có mặt hợp lý của nó mà ta phải sửa chữa, nhất là trong điều kiện mới của chúng ta. Vì trong chiến tranh thì không đơn giản. Trong chiến tranh mà nói nhiều đến gia đình, đến buồn rầu, chia ly thì không ai tham gia cuộc chiến đấu, vì đi là cầm chắc sự hy sinh vì nghĩa cả. Cuộc sống lúc bấy giờ phải lấy nghĩa lớn, lấy đường vui mà đi, bỏ lại đằng sau tất cả. “Ra đi không vương thê nhi” cơ mà, không “vương” thì mới đi được chứ!

Cuộc sống chiến đấu là như thế. Nhưng đến khi hòa bình rồi, cuộc sống phải khác đi chứ.

Bây giờ sửa như thế nào?

Mặt thứ nhất là về nội dung. Chúng ta mới miêu tả được nhiều về đời sống cộng đồng, mà chưa nói thực đúng đời sống cá nhân. Cái đó phải sửa. Nhưng lại phải gắn cá nhân với cộng đồng, chứ không phải đến mức chỉ có cá nhân mà không có cộng đồng, hoặc là đặt cá nhân lên trên cộng đồng.

Mặt thứ hai: sự việc nào cũng có thuận lợi và khó khăn, có mặt tốt, mặt không tốt hoặc chưa tốt. Báo chí phải phản ánh khách quan, trung thực, không thể chỉ nói một chiều mặt tốt, mặt thuận lợi. Nhưng cũng không phải vì thế mà đưa lên trên báo đầy rẫy những cảnh xấu xa bỉ ổi, làm cho con người mất lòng tin.

Mặt thứ ba là gần đây, trên mặt báo đầy đời sống “quan” nhiều hơn đời sống dân, chỉ thấy “quan” không thấy dân. Chỉ thấy ông này ông nọ, huân thị này huân thị kia, còn người dân, đặc biệt là cuộc sống của họ, tâm tư, nguyện vọng, bản khoán của họ thì ít thấy, mà người dân lại làm nên lịch sử. Mặt ấy là phải sửa.

Mặt thứ tư phải sửa là trong cuộc sống có những đời sống riêng tư chính đáng, thì phải hết sức quan tâm, như tình bạn, tình yêu, tình đồng chí, tình vợ chồng, cha con, ông cháu, tình xóm làng... là phải hết sức quan tâm. Cuộc sống phải bao quát được những cảnh đời, kể cả những cảnh đời oan trái, rủi ro. Những cái hợp lý họ nêu ra thì

mình phải sửa chữa. Nhưng không được từ việc sửa chữa đó đi đến bác bỏ những nguyên tắc rất cơ bản đầy tính nhân văn của báo chí cách mạng. Chẳng hạn, trong cuộc sống có cái cao cả và cái bình thường. Anh phải nói cả cái cao cả và cái bình thường, nhưng không được vì cái bình thường mà quên cái cao cả như lòng yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, lòng vị tha... Ngày xưa, ông cha ta đã nói tới cái cao cả, chứ không phải chỉ nói tới cái bình thường đâu. “Thương người như thể thương thân” là cái cao cả. Rồi “nghèo tình nghèo nghĩa mới đáng lo”, chứ không phải chỉ nghèo tiền nghèo bạc, đó là nói tới cái cao cả. Cho nên không được lẫn lộn. Ta phải nói cái cao cả và cái bình thường. Nhưng lại thấy rằng chỉ cái cao cả mới có thể nâng cao con người lên. Và người làm báo giỏi ở chỗ là nói cái bình thường nhưng phải nâng lên cái cao cả. Chuyện một em bé cống bạn quê đi học suốt mấy năm trời thì vừa là chuyện bình thường và vừa là chuyện cao cả, vừa có ý nghĩa với trẻ em lại vừa có ý nghĩa giáo dục cả người lớn vì trẻ con còn thương yêu nhau như thế mà người lớn lại hay hăm hè nhau, định đánh đổ nhau. Nó có ý nghĩa hôm nay và có ý nghĩa cả mai sau. Không phải trong cuộc đời của chúng ta mong có một người bạn quê để cống bạn đi học, nhưng tình bạn thuỷ chung, hy sinh vì bạn của cháu bé ấy đã giáo dục chúng ta, cả đối với những người lạnh lặn với nhau. Ý nghĩa đó cao cả lắm. Sự cao cả của nhân vật, sự kiện nâng cao người lên. Đó là tính nhân văn sâu sắc của báo chí cách mạng.

Chúng ta phải nói đến những mặt chính và những mặt đa dạng của cuộc sống, chứ không phải đánh đồng tất

cả cuộc sống như nhau. Cuộc sống có nhiều mặt như chúng ta đã nói, nhưng có những mặt chính. Đấu tranh cho hạnh phúc của con người là cuộc đấu tranh hết sức gian khổ. Trên đời này có tới 273 định nghĩa về hạnh phúc. Hạnh phúc thì ai chả muốn, ai chả nói, ai chả ước vọng. Mác nói hạnh phúc là đấu tranh bởi vì chỉ có mình tự giành lấy hạnh phúc cho mình chứ không ai ban phát hạnh phúc cho mình. Mác nói: Hạnh phúc là đấu tranh, là nói theo ý nghĩa đó. Hạnh phúc của cặp vợ chồng sống hoà thuận cũng là phải đấu tranh để giành lấy chứ không ai ban phát cho. Trong tình hình hiện nay, khi kinh tế thị trường phát triển sâu sắc thì nó sẽ tác động tới nhiều mặt cực kỳ phức tạp. Kinh tế thị trường lấy khuyến khích cá nhân, khuyến khích vật chất làm động lực phát triển thì dễ đưa cả một thế hệ đi theo chiều hướng coi trọng vật chất hơn tình nghĩa, coi trọng cá nhân hơn cộng đồng, thế là rất nguy hiểm trong tương lai. Ngòi bút nhân văn, nhân bản nhất là phải phát huy từ truyền thống văn hoá của dân tộc, nêu lên đạo lý “thương người như thể thương thân” để chống lại cái cá nhân ích kỷ muốn diệt người khác để nâng mình lên. Đạo nhân nghĩa của cha ông cũng rất gần với nhân đạo của chủ nghĩa cộng sản. Để chế ngự chủ nghĩa thực dụng, ông cha ta đã dạy: Tiền thì ai chả quý, nhưng tiền nào thì nhận, tiền nào không nhận. Ăn thì ai chả cần ăn nhưng có người nào mời thì ăn, người nào mời thì không ăn. Thậm chí, khi ngồi vào bàn thì cũng phải “ăn trông nồi, ngồi trông hướng”. Ông cha ta còn nghèo hơn ta, nhưng truyền thống tốt đẹp của ông cha

ta phải thấm nhuần trong ngòi bút của mình; như thế tự nhiên ngòi bút ấm áp lên.

Trong dịp kỷ niệm lần thứ 70 ngày báo chí Việt Nam, anh Phú Bằng viết một bài báo sâu sắc. Anh viết đại ý: bây giờ tôi về hưu rồi, tôi có thời giờ đi la cà. Trước đây không có thời giờ. Tôi la cà ban ngày, la cà ban đêm, để hiểu biết thêm cuộc sống của quần chúng. Anh kể một câu chuyện: Một hôm, lúc 3 giờ rưỡi sáng, anh ra bờ Hồ Hoàn Kiếm, thấy một bà mẹ già đang ngồi khóc vì bị con chiếm nhà đuổi ra đường, làm cho anh rất buồn. Hình như trong cuộc đời của người làm báo khi đương chức đương quyền, thì làm báo như một công chức, không có điều kiện la cà để hiểu biết tỷ mỉ về cuộc sống. Bây giờ, có những ông chủ trẻ hách dịch ghê lắm, lên mặt ghê lắm, vì "Có tiền mua tiên cũng được" mà, cho nên bậc thang giá trị bây giờ đã thay đổi, làm cho những người đã từng chiến đấu lâu năm, buồn lắm. Ngòi bút phải giải thích những cái đó, không trốn tránh được. Chính vì lẽ đó, mà chúng ta phải rèn luyện.

*

* *

Nói về cuộc sống, ai cũng nói tôi đang sống đây, hằng ngày tôi vẫn sống cơ mà. Thế thì nói gần với cuộc sống là nói cái gì? Tuy nhiên, như trên tôi đã nói: ai sinh ra ở đời mà chẳng sống. Nhưng sống xứng đáng ở trên đời là rất khó. Và người nào, khi đã có nghề, thì còn sống với nghề nghiệp của mình. Tất nhiên, còn sống với Tổ quốc, với

đồng bào, với gia đình; nhưng lại có một cuộc sống nghề nghiệp. Ai cũng thế thôi. Không chỉ riêng nghề báo đâu. Anh kỹ sư trên đồng ruộng cũng đang sống với nghề nghiệp, vì cây lúa, cây khoai. Anh kỹ sư hóa chất ngày đêm tận tụy, thậm chí hy sinh tính mạng vì những thí nghiệm nguy hiểm. Vậy nghề báo của chúng ta sống khác với các nghề khác như thế nào? Các nhà sáng tạo kỹ thuật phải sống ngày đêm trong phòng thí nghiệm với những mô hình và họ làm việc không chỉ có tám giờ vàng ngọc đâu mà ngày này sang ngày khác, liên tục. Vậy sống trong nghề báo là sống theo kiểu nào? Vấn đề này cũng nên có một cuộc hội thảo. Nhưng tôi nghĩ: Thứ nhất, người làm báo phải tìm mọi cách để sống với đầu nguồn tin tức. Sống ở đầu nguồn tin tức mới phát hiện được tin tức. Cho nên người làm báo phải tạo ra cuộc sống của mình luôn luôn tiếp xúc với các nguồn tin. Nguồn thông tin chủ yếu là từ cuộc sống. Anh làm thể thao phải bám vào các cuộc thi đấu, rèn luyện. Anh viết về văn hoá, kinh tế cũng vậy, phải về cơ sở, lăn lộn với cơ sở, với con người ở cơ sở. Luôn luôn sống với các nguồn tin, đó là cuộc sống của người làm báo. Trần Hưng Đạo nói đại ý: đạo làm tướng là phải luôn luôn nghĩ việc bài binh bố trận: người làm tướng đi qua đò, trong lúc chờ đò, thì cũng phải nghĩ nếu quân địch áp mạn này thì ta bố trí trận địa như thế nào? “Máu tướng” ăn vào trong máu thịt của tướng Trần Hưng Đạo. Người làm báo phải hằng giờ, hằng phút sống với nguồn tin tức. Đi đường, thậm chí lúc uống nước chè, ăn cơm bụi, ngồi trong bàn liên hệ cầm tê-lê-phôn, trên đường về nhà, lúc dự các cuộc họp, đi cơ sở, tất cả đều để

tìm ra được nguồn tin mới. Lấy ra thông tin đăng báo. Đây là một đặc thù của chúng ta.

Thứ hai, phải tìm mọi cách mà sống được ở những nơi khó khăn, gian khổ; ở nơi đó, bạn đọc chúng ta không có điều kiện tới. Nếu chúng ta chưa có tài năng để viết cho rung động lòng người, thì ít nhất người đọc cũng phải ngả mũ chào ta vì chúng ta đã đổ mồ hôi và chịu đựng sương gió mà tới đó tìm hiểu, thông tin cho bạn đọc. Không phải cái gì người ta cũng ngả mũ chào đâu. Vì cũng chưa phải bài gì đọc cũng rung động lòng người. Nhưng làm sao để ai đọc bài của anh, của chị cũng phải ngả mũ chào, vì thấy có công lao, mồ hôi, gió bụi. Đúng là đã mang lại những thông tin mà bạn đọc không có điều kiện đến đó. Ngòi bút của một phóng viên báo Đảng là phải hướng về những nơi lầm than. Ai làm giàu thì cứ làm giàu, nhưng ta phải hướng về cơ sở với những người lao động lầm lũi đêm ngày.

Sống trong cuộc sống, trong đầu óc phải luôn luôn tìm hiểu cận kề cuộc sống. Bởi vì, anh cũng giống như bạn đọc, cái gì anh nhìn thấy thì người ta cũng có thể nhìn thấy, chứ không nhất thiết cái anh nhìn được người ta không nhìn được. Nhưng người ta không có điều kiện hiểu cận kề. Anh phải hiểu cận kề và thông tin cho người ta, đó là điều mới đối với bạn đọc. Cho nên người làm báo cần phải sống trong cuộc sống gian khổ, nhưng lại phải suy ngẫm sâu sắc về cuộc sống. Và đó là đạo đức tư duy, tức là tư duy đến ngọn nguồn để hiểu cận kề về cuộc sống, từ đó có điều kiện phân tích cuộc sống, mang lại cho bạn đọc

những nhận định mới mẻ về những gì hằng ngày họ vẫn gặp. Thế mới có bài hay.

Chính vì thế mà tôi muốn nói với các đồng chí một điều là, chúng ta làm nghề này - sau đây không biết họ có liệt chúng ta vào ngạch viên chức Nhà nước hay không - nhưng nếu là một viên chức Nhà nước, thì chúng ta phải trở thành một viên chức nhà báo. Đặc điểm của nghề báo là chống công chức hoá nghề báo, chống bệnh quan liêu của nghề báo.

Trước hết, bệnh công chức của nghề báo biểu hiện ở tính thụ động rất nặng nề, như tôi đã từng nói: tất cả đều ngồi chờ, ngồi chờ người ta mời đi họp, mời dự hội thảo, chứ không sục đến cơ sở. Thời chúng tôi làm báo chỉ có chiếc xe đạp, xe đạp công chức đâu có xe đạp tư, chỉ có xe biển xanh. Nhưng hằng ngày la cà đạp xe đến nơi mình phụ trách để gặp người này người khác, hiểu được đầu mối thông tin, từ đó phát hiện tin. Nay thì thụ động ngồi chờ, chờ mời đi họp, chờ người ta mang bài đến, chờ thư ký của ông này ông nọ thông báo, còn ít khi đi sục để tìm ra nguồn thông tin. Hiện nay có bệnh rất nặng nề là biến người làm báo thành viên chức. Bây giờ, ngoài quan hệ thân quen lại có quan hệ tiền nong. Cho nên trong nước ta đã có hình thức mua tin. Anh cho tôi tin này, tôi trả anh bấy nhiêu tiền. Thử xem ở nước ta có lúc nào phát triển đến mức như thế không? Người làm báo phải có rất nhiều mối quan hệ. Có nhà báo nói quan hệ của người làm báo rộng như quan hệ của ông tổng thống. Sờ vào đâu cũng có người tin cậy để thông báo tin tức. Cho nên, thái độ và

khuôn mặt cảm tình của người làm báo là quan trọng lắm, chứ lúc nào cũng quan dạng, đi đứng khệnh khạng... thì gay to. Người làm báo là phải thoải mái, dễ tiếp xúc, dễ làm quen, dễ được tâm sự và nói ra thì người ta tin. Anh còn trẻ, mới ra trường mà đi đứng thì khệnh khạng, giọng điệu hách dịch, người ta trông đã ghét thì ai còn muốn trao đổi ý kiến, tâm tình?

Phải sửa chữa tính thụ động.

Biểu hiện thứ hai là không chịu mở rộng sự tiếp xúc. Và đặc biệt là không tìm mọi cách tiếp xúc bình đẳng. Chỉ thấy nhà báo tiếp xúc ở hội nghị, hội thảo, không chịu tiếp xúc với ai cả. Đối với đồng nghiệp thì coi mình là “nhà báo lớn”, coi người ta không ra cái gì. Đối với các cấp và ngành thì coi như một người có thể phán bảo họ bất cứ điều gì, mặc dù tuổi tác mình nhỏ hơn, học vấn mình kém hơn, cấp bậc mình thấp hơn. Đó là điều không tốt, vừa hại uy tín cơ quan, vừa hại nghề báo. Hy vọng thế hệ các đồng chí không để xảy ra. Nhưng tôi cũng xin báo động với các đồng chí là tôi đã thấy ở một vài bạn trẻ, cái đó rõ hơn cả ở những người già. Còn trẻ, mới vào nghề mà đã khệnh khạng, quan dạng, tôi đã nhìn thấy. Rất nguy hiểm. Tôi nghĩ rằng người ấy không sửa nhanh, không thể làm báo được, càng không thể là nhà báo giỏi.

Biểu hiện thứ ba là đã tiếp xúc thì chỉ gặp “quan” chứ không gặp “dân”. Về xã thì đến ông chủ tịch, ông bí thư, đi xí nghiệp thì chỉ gặp ông giám đốc, ông bí thư, chứ không gặp người lao động bình thường. Thế thì làm sao mà biết được những thông tin sâu sắc.

Biểu hiện thứ tư là, viết bài xong thì chỉ cần quan
khen, không cần dân khen, chỉ cần Ban biên tập có khen
không, ông bộ trưởng, ông vụ trưởng có khen không, còn
bạn đồng nghiệp, bạn đọc có ý kiến về bài của anh như
thế nào thì không đoái hoài. Chết! Mình sống vì độc giả,
cần được độc giả tin cậy chứ. “Quan nhất thời, dân vạn
đại” - đến các thủ trưởng cũng nói thế, hướng hồ là mình.
Không lắng nghe đồng nghiệp, không lắng nghe bạn đọc,
chỉ cốt ông biên tập khen, ông thủ trưởng của đơn vị mình
viết bài khen, thế là được. Như thế là rất nguy cho nghề
viết. Từ đó đẻ ra rất nhiều chuyện như viết cho vừa ý, viết
tâng bốc, viết đánh thuê... cũng có thể coi là một thứ chủ
nghĩa cơ hội trong nghề viết.

*

* *

Hôm nay, tôi nói với các đồng chí một lĩnh vực “nhà
báo với cuộc sống” để nói một điều: Nếu yêu nghề, dứt
khoát phải học tập, phải rèn luyện, phải lăn vào cuộc
sống. Như thế là rất gian khổ, nhưng rất thích thú. Có
người hỏi tôi, tại sao ông 63 tuổi mà tính tình còn trẻ, tôi
bảo: Vì tôi làm báo. Nếu tôi làm quan chức thì tôi lợm
khộm lắm rồi. Tôi trẻ lâu vì tôi làm báo, có điều kiện tiếp
xúc với cuộc sống, luôn luôn có cuộc sống bình đẳng, luôn
luôn thích chuyện mới, thích bàn luận, tranh cãi. Già rồi
mà vẫn thích đi, đi là thích xuống cơ sở, xuống cơ sở thích
la cà với người lao động. Trong quá trình tôi bàn luận
tranh cãi là quá trình tôi học tập, học tập cách lập luận,
học trong các phản đề.

Làm nghề này, tôi chỉ xin nói một câu: Làm giỏi thì rất khó đấy, nhưng làm được thì không khó lắm đâu. Nhưng dứt khoát là nếu cố gắng thì sẽ giỏi. Trong hồi ký của tôi, tôi đã viết tôi không phải là người có năng khiếu về báo đâu. Tôi nói thế nhưng nhiều người không tin, nhưng đúng là tôi kém, kể cả Văn Việt và Văn Pháp. Tôi về toà soạn báo, lúc đầu không thuận lợi như nhiều đồng chí khác. Có lúc tôi muốn chuyển nghề vì lúc đó làm vất vả mà không thành công, lúc đó chuyển nghề dễ hơn bây giờ. Tôi muốn chuyển nghề vì làm việc không được, mà nhiều anh em khác làm việc tốt hơn mình. Những cái gì tôi đạt được hôm nay, chính là sự nỗ lực của mình, sự giúp đỡ của một tập thể rất mạnh, rất giỏi, vì tôi có đặc tính là không bao giờ bằng lòng với mình. Trong cuộc đời, không bằng lòng với bạn bè thì rất dễ, nhưng không bằng lòng với mình thì rất khó, nhưng chỉ không bằng lòng với mình mới có thể luôn luôn tiến lên được. Nói lời đổ kỵ dễ hơn là mình xem xét mình mặt tốt, mặt chưa tốt, để rèn luyện và tự mình vươn lên. Vì chỉ không bằng lòng với mình mới có động lực để tiến lên.

Chúc các bạn trẻ làm báo thật giỏi. Hãy tin rằng người ta đều có thể trở thành nhà báo giỏi, còn việc có đạt được hay không là do ý chí vươn lên của mỗi người.

6-1-1996

*(Nói chuyện với lớp phóng viên trẻ
báo Nhân dân)*

20 NĂM SÔI ĐỘNG

I. Thời gian từ năm 1975-1995 là giai đoạn rất quan trọng trong lịch sử đất nước, là thời kỳ về cơ bản hoà bình xây dựng nước Việt Nam thống nhất, trong đó có 10 năm đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa kể từ đại hội lần thứ VI của Đảng. Đó cũng là thời điểm quan trọng đối với sự phát triển của báo *Nhân Dân*.

Tổng kết công tác báo thời kỳ này, theo tôi cần chú ý tới 3 đặc điểm sau:

- *Đặc điểm thứ nhất* là báo *Nhân Dân* chuyển từ phục vụ nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu sang thời kỳ hoà bình xây dựng đất nước, thống nhất tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thời kỳ mới có nhiệm vụ mới. Người đọc cũng có những yêu cầu mới, đa dạng hơn, yêu cầu mới cả về nội dung, thông tin cũng như phương thức chuyển tải thông tin.

Báo *Nhân Dân* là của Đảng cộng sản Việt Nam, có đối tượng phục vụ khắp cả nước, nhưng dù sao trước năm 1975 vẫn chỉ phát hành trong nửa nước. Có một số tờ báo

chuyển vào Nam theo đường giao thông, chủ yếu tới các cơ quan lãnh đạo miền Nam, có một số bài đọc trên đài phát thanh, đồng bào trong đó nghe qua đài. Từ sau chiến thắng 30-4-1975 báo *Nhân Dân* có nhiệm vụ với cả nước, phát hành rộng rãi trong cả nước, cho nên có tính toàn quốc.

- *Đặc điểm thứ hai* cần phải chú ý là, suốt trong 20 năm này, sự nghiệp cách mạng phát triển không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió.

Những năm đầu thì hào hứng phấn khởi do chiến thắng to lớn mang lại. Nhưng sau đó không lâu, đất nước bắt đầu có khủng hoảng về kinh tế - xã hội, bộc lộ rõ nhất là vào năm 1979. Đó là chưa kể phải tiến hành hai cuộc chiến tranh ở biên giới tây nam và ở phía bắc. Sau đó, cùng với cải tổ của Liên Xô, và biến động của trào lưu tư tưởng cơ hội của cải tổ, có sức ép khá lớn đòi rập khuôn “cải tổ”, “công khai” đối với đường lối cách mạng cũng như đường lối báo chí. Rồi sự sụp đổ ở Đông Âu và Liên Xô tạo ra sự khủng hoảng của cách mạng xã hội chủ nghĩa, cũng ảnh hưởng nặng nề tới chúng ta; một số biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội xuất hiện, gây sức ép với báo ta.

Nếu báo chí là tấm gương của xã hội thì trong 20 năm vừa qua, chúng ta xuất bản tờ báo Đảng trong điều kiện hơn mười năm đất nước có khủng hoảng về kinh tế và xã hội, sau đó dẫn đến khủng hoảng của phong trào cách mạng thế giới, tác động lớn đến lý tưởng xã hội chủ nghĩa của cán bộ, đảng viên. Báo Đảng quan hệ mật thiết với đời sống của Đảng, nhưng có giai đoạn uy tín của

Đảng trong nhân dân bị giảm sút, như Đại hội lần thứ VI đã nhận định.

Làm báo trong thời kỳ có khủng hoảng, thoái trào có rất nhiều vấn đề đáng tổng kết.

- *Đặc điểm thứ ba:* công cuộc đổi mới mà chúng ta tiến hành đã tạo nên một thời kỳ phát triển mới của cách mạng và của báo chí nước ta. Chúng ta đổi mới với ý chí độc lập tự chủ rất cao, không giống với cải tổ, cải cách của một số nước. Vừa đổi mới, vừa hoàn chỉnh hệ thống quan điểm, nguyên tắc và chính sách đổi mới; vừa làm vừa thăm dò, rút kinh nghiệm, làm thì kiến quyết nhưng có bước đi vững chắc. Sao chép là nguy hiểm. Hấp tấp cũng rất nguy hiểm. Tuyên truyền đổi mới là sự thử thách bản lĩnh chính trị vững vàng của người làm báo, không đơn giản chút nào.

Đổi mới theo hướng phát triển kinh tế nhiều thành phần, vận hành nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, mặt tích cực thấy rất rõ, mặt trái cũng ngày càng lộ rõ. Đặc biệt là sự suy thoái đạo đức, lối sống vì chủ nghĩa thực dụng tràn lan.

Cùng với sự đổi mới trong nước, chúng ta cũng mở cửa với thế giới bên ngoài, với khẩu hiệu của ta là muốn làm bạn với các nước trên thế giới vì hoà bình, độc lập và tiến bộ xã hội. Thông tin, bình luận thế giới cũng có những chuyển hướng mới, rộng mở đúng với chiến lược và sách lược của Đảng. Rồi trong giao lưu, văn hoá và các lý thuyết các mặt ở thế giới tràn vào, có cái tiến bộ và đồng

thời có cái không tiến bộ, cái rác rưởi cũng vào theo, phải vừa mở cửa vừa “ngăn ruồi muỗi”, cũng là chuyện không đơn giản.

Tóm lại, 20 năm qua là 20 năm của thời kỳ phát triển mới, thắng lợi rất to lớn, nhưng cuộc sống trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp. Chúng ta cố gắng nhìn lại, để rút ra những bài học quý báu, trước hết cho sự nghiệp phát triển của báo chí nói chung, báo *Nhân dân* nói riêng.

*

* *

II. Chúng ta có thể có nhiều phương pháp phân định thời kỳ lịch sử của báo để tổng kết. Ví dụ có phương pháp phân kỳ báo chí của Đảng bám vào các đại hội của Đảng, tính từ Đại hội IV, V, VI, VII và Hội nghị giữa nhiệm kỳ. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng thời kỳ này nên chia làm hai thời: giai đoạn báo chí từ năm 1975 cho tới 1986 trong đó có Đại hội IV và Đại hội V; giai đoạn thứ hai là từ năm 1986 cho tới nay (1995), trong đó có Đại hội VI, Đại hội VII và Hội nghị giữa nhiệm kỳ. Lấy đổi mới làm mốc.

Nhưng dù phân định theo Đại hội của Đảng hoặc theo hai thời kỳ của 20 năm qua, thì cũng nên nhớ một đặc điểm là những mầm mống của đời sống tư tưởng trong Đảng, hay đời sống xã hội thường đi trước những văn kiện, những chính sách, đường lối của Đảng. Ví dụ: đúng là về đời sống tư tưởng trong Đảng, nói rằng sự đổi mới trong nông nghiệp bắt đầu từ *Chỉ thị 100* thì cũng cần

phải nghiên cứu thêm. Nếu lấy văn kiện của Đảng để phân định thì đến 1981 mới có *Chỉ thị 100*. Nhưng trong đời sống nhân dân và xã hội, thì trên thực tế đã bắt đầu trong đời sống nhân dân và xã hội, thì trên thực tế đã bắt đầu có chuyện khoán sản phẩm cuối cùng trong nông nghiệp từ năm 1966, vì lúc đó đã có nghị quyết của Thường vụ Tỉnh uỷ Vĩnh Phú đề cập một hình thức quản lý mới trong nông nghiệp khác với chính sách đang thực hiện. Nên coi đó là hiện tượng lớn trong đời sống tư tưởng của Đảng, trong đời sống xã hội. Trong đời sống báo chí lại phải tính từ năm 1968 lúc đó báo *Nhân Dân* đã giới thiệu nghị quyết nói trên của Thường vụ Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc, rồi lại có những cuộc hội thảo do báo tổ chức ở Côn Sơn, trước khi có *Chỉ thị 100*. Cuộc đấu tranh ủng hộ "khoán sản phẩm" ngay từ khi manh nha là một thành công đặc sắc, thể hiện rõ vai trò chủ động của báo chí trong sự nghiệp đổi mới. Hoặc như vấn đề tự chủ của xí nghiệp quốc doanh chẳng hạn, nếu lấy mốc từ Quyết định 25/CP thì Quyết định đó có từ tháng 1 năm 1981, sau *Chỉ thị 100*. Nhưng đời sống của việc tự chủ kinh doanh sản xuất lại diễn ra từ năm 1978 đến 1979 và hoạt động báo chí lại diễn ra từ cuộc thảo luận trên báo *Nhân Dân* từ năm 1979. Cuộc thảo luận đó nhằm tìm cách đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, đã có yêu cầu phải đảm bảo cho xí nghiệp tự chủ.

Tôi nghiêng về phía là trong 20 năm qua, nên phân định làm hai thời kỳ: từ năm 1975 đến năm 1986, và từ 1986 đến năm 1995. Lấy đường lối đổi mới của Đảng làm

mốc phân định lịch sử báo trong thời kỳ này. Trong quá trình trình bày, ta dừng lại ở những thời điểm quan trọng có ý nghĩa đánh dấu đời sống tư tưởng của Đảng và đời sống báo chí của Đảng.

*

*

*

III. Bây giờ, chúng ta đánh giá báo *Nhân Dân* vào những năm 1975-1986. Trong thời kỳ này, báo *Nhân Dân* đã góp phần gì và chưa làm được gì cho công tác tư tưởng của Đảng?

- Từ năm 1975 đến 1986, theo tôi nghĩ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, báo *Nhân Dân* đã làm được nhiều điều quan trọng.

Với chiến thắng ngày 30-4-1975, các cơ quan thông tin đại chúng trong đó có báo *Nhân Dân* dưới sự lãnh đạo của Đảng, tập trung tuyên truyền cho thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn đó. Thắng lợi này vĩ đại quá! Chúng ta đã tuyên truyền trong nhân dân, đề cao chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, khẳng định vai trò lãnh đạo, kiên quyết, bền bỉ, sáng tạo của Đảng, vai trò đóng góp to lớn của nhân dân cả nước và quân đội nhân dân anh hùng. Cùng với tuyên truyền thắng lợi, dựa vào *Di chúc* của Bác và phát biểu trong ngày lễ mừng chiến thắng lớn của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, báo *Nhân Dân* khẳng định trong thực tế đất nước đã thống nhất cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vấn đề này quan trọng lắm. Vì

sao? Vì từ khi chúng ta giải phóng miền Nam (30-4-1975) cho đến *Nghị quyết 24* của ban chấp hành Trung ương Đảng khoá II (tháng 9 năm 1975), trong thực tế đời sống xã hội có ý kiến khác nhau xung quanh việc có thống nhất đất nước ngay hay chậm lại. Nhiều người cho rằng phải thống nhất ngay vì dù rằng đất nước chia làm hai miền, nhưng Đảng ta, dân ta, quân đội ta, trước sau vẫn là một; cho rằng đây là cơ hội phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân, làm cho hai miền có điều kiện bổ sung cho nhau để xây dựng đất nước; cho rằng trong lịch sử có giai đoạn Trịnh - Nguyễn phân tranh, rồi đất nước ta chia ra làm Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ thời Pháp thuộc, lúc chống đế quốc Mỹ thì đất nước lại chia làm hai miền, cho nên phải thống nhất nhanh, không để kẻ thù có cơ hội chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Nhưng thực sự có một số đồng chí chưa muốn thống nhất ngay, ý muốn chờ ba, bốn năm nữa để khôi phục kinh tế miền Nam, chờ cho kinh tế cả nước tiến lên đồng đều, để cho việc thống nhất đất nước không có bước hẫng. Cá biệt, cũng có ý kiến cho rằng chưa nên thống nhất vội, để miền Nam trung lập một thời gian thu hút viện trợ của nước ngoài. Đó là thực trạng tình hình tư tưởng những ngày cuối tháng 3 đầu tháng 4 năm 1975 cho đến khi có *Nghị quyết 24*; trong xã hội, trong Đảng ta có vấn đề đó. *Nghị quyết 24* đã khẳng định phải thống nhất ngay, nhưng đồng thời vẫn duy trì năm thành phần kinh tế ở miền Nam trong một thời gian. Giờ lại tập báo cũ của thời kỳ này, báo *Nhân Dân*, ngoài việc tuyên truyền cho thắng lợi thì cổ vũ phải thống nhất đất Việt Nam là một. Đó là một việc lớn, góp phần vào

việc thống nhất ý chí trong Đảng, đón chờ *Nghị quyết 24* của Trung ương.

Nội dung chủ yếu nữa thấy thể hiện trên báo là tập trung sức xây dựng kinh tế sau khi chiến tranh kết thúc, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, thực hiện hoà hợp dân tộc. Tư tưởng của chúng ta như thế và báo Trung ương phản ánh tư tưởng đó. Tại sao lại khẳng định việc này, một số thế lực thù địch vin vào có sau khi thống nhất đất nước, chúng ta đã đưa 40 vạn sĩ quan ngụy đi cải tạo, cho rằng chúng ta phân biệt đối xử, không thực hiện hoà hợp dân tộc. Đó là sự xuyên tạc lịch sử. Ngay tại số báo ngày 16-5 đăng bài phát biểu của đồng chí Tổng bí thư Lê Duẩn tại buổi lễ mừng chiến thắng ở sân vận động Hàng Đẫy, chúng ta đã công khai tỏ rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta: “với tinh thần hoà giải và hoà hợp dân tộc, nhân dân ta tỏ rõ lượng khoan hồng đối với tất cả những ai đã lầm đường lạc lối, bất kể quá khứ họ như thế nào, nay trở về với dân tộc”. Đất nước đã trải qua 30 năm chiến tranh, có nhiều mặc cảm, thù hận. Thật sự, chúng ta có đưa một số người vào trại cải tạo trong số hàng triệu quân ngụy tan rã tại chỗ trong đó không ít người có tội ác với nhân dân. Chúng ta đã kể chuyện tội ác Mỹ, ngụy, nhưng báo không nói chuyện hiềm thù cá nhân mặc dù chuyện đó ở địa phương nào cũng có. Không hề xảy ra chuyện tẩm máu, mọi người đều công nhận. Thực sự, nếu không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, mà để các cơ sở tự phát thì chắc chắn sẽ có những cuộc trả thù ở từng nơi. Bọn ác ôn đốt nhà người ta, giết bố mẹ, vợ con người ta, người ta phải trả thù. Chuyện thường tình có thể xảy ra

như thế trong thôn xóm. Lúc đó, Đảng đã chủ trương không để cho việc đổ máu xảy ra. Chúng ta tuyên truyền cho khối đoàn kết Bắc Nam, cho những cảnh đoàn tụ gia đình. Báo *Nhân Dân* không hề nói tới thù hằn, tuy tài liệu về tội ác Mỹ, nguy không thiếu gì. Ta chỉ nói đoàn kết là sức mạnh, nói cảnh đoàn tụ, cha mẹ, vợ con gặp nhau. Đó là việc làm rất đúng.

Báo *Nhân Dân* đã tập trung sức cổ vũ phong trào khôi phục kinh tế, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời nâng cao cảnh giác cách mạng, đề cao ý thức độc lập tự chủ, không chịu khuất phục bất cứ ai. Thời gian xảy ra cuộc chiến tranh ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, báo *Nhân Dân* đã cổ vũ toàn dân chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

Một vấn đề cần nhìn lại sâu sắc là vấn đề báo *Nhân Dân* đối với sự nghiệp xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa, đối với công cuộc đổi mới. Chúng ta có thành tựu, nhưng lại có va vấp, có va vấp không nhỏ trong xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Thực sự đường lối của Đảng trong thời kỳ này, theo tôi đã có mấy lần điều chỉnh, và cũng thử xem báo *Nhân Dân* đã làm gì trong các bước ngoặt đó?

- *Nghị quyết 6 khoá IV* (9/1979), theo tôi là thời kỳ chúng ta nhận thức lại tình hình, khẳng định những ưu điểm, tự nhận những khuyết điểm và sửa chữa sai lầm. Lúc này, miền Bắc tiếp tục tổ chức lại sản xuất, đưa hợp tác xã lên quy mô toàn xã, xây dựng huyện, hiệu quả kinh tế thấp, nông dân không phấn khởi. Miền Nam cải tạo

công thương nghiệp thành phố và điều chỉnh ruộng đất, xây dựng thí điểm tập đoàn sản xuất, hợp tác xã, định hoàn thành trong năm 80, “ép” rất ghê... Lương thực khó khăn, Sài Gòn ăn bo bo, miền Bắc ruộng đất bỏ hoang hàng vạn héc-ta. Và thực tế đó phải được tính lại, cho nên *Nghị quyết Trung ương 6* ra đời.

Nhiều người viết sử cho rằng Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ sáu (9-1979) để xứng tư duy bước đầu của sự nghiệp đổi mới. Lúc này Đảng ta đã nhận định nền kinh tế bắt đầu trì trệ, người lao động không phấn khởi sản xuất. Đảng đề xuất ý kiến để cho sản xuất bung ra, điều hoà giữa ba lợi ích, coi trọng lợi ích của người lao động và phát triển kinh tế nhiều thành phần... Đây cũng là sự tự phê bình, phê bình và hé mở tư duy đổi mới kinh tế, có sự điều chỉnh khá lớn. Trong thời gian này báo *Nhân Dân* có đóng góp quan trọng. Trong tình hình khó khăn, ta thông tin việc cho mượn đất ở Nghệ An, Vĩnh Phú, Hải phòng, so với tư duy cũ thì đây là việc không nhỏ đâu. Khi *Nghị quyết Trung ương 6* ra đời, chúng ta tập trung sức làm rõ tư tưởng mới của Hội nghị Trung ương, không phải đã quán triệt mọi chuyện, nhưng rõ ràng làm nổi lên vấn đề mới mẻ: “kinh tế nhiều thành phần”, “ba lợi ích trong đó lợi ích người lao động là rất quan trọng”, “lấy sản xuất phát triển, người lao động phấn khởi làm thước đo của hình thức quản lý”, “làm cho sản xuất bung ra”...

Thông báo 22 của Ban Bí thư (10-1980), sau đó là *Chỉ thị 100* của Ban Bí thư (1-1981) là một cái mốc quan trọng. *Thông báo* và *Chỉ thị* đó ra đời từ tư tưởng *Nghị*

quyết Trung ương 6 và cũng từ thực tiễn đất nước. Đây là một nhận thức mới về thực trạng, là một sự điều chỉnh chính sách, nhưng cũng có thể nói mạnh dạn là một sự sửa chữa sai lầm. Năm 1966, ở Vĩnh Phú đã có khoán sản phẩm, năm 1968, Trung ương phê bình và Ban Bí thư ra *Chỉ thị “Chấn chỉnh công tác ba khoán”*... *Chỉ thị 100* là sự thay thế *Chỉ thị* của Ban Bí thư năm 1968. Thật sự, đó là sự sửa chữa sai lầm sau 14 năm.

Bây giờ nhắc lại, thấy thời kỳ này, báo *Nhân Dân* đã có những đóng góp lớn. Nhìn xa hơn, thì ngay từ 1967 - 1968, báo ta đã giới thiệu nghị quyết của Thường vụ Tỉnh uỷ Vĩnh Phú về “khoán hộ”, vào thời điểm này, báo đã xuất phát từ thực tiễn cổ vũ cơ chế khoán sản phẩm. Có nhiều cuộc hội thảo do báo tổ chức ở nhiều địa phương như Vĩnh Phú, Hà Bắc, nhưng theo tôi *Hội nghị công tác viên* ở Côn Sơn (10-1980) và ở Hải Phòng (6-1981) là những cái mốc quan trọng. Dựa vào cuộc thảo luận trên báo kéo dài bốn tháng với chủ đề: “*Làm gì để giải quyết vấn đề ăn của xã hội?*” là vấn đề nóng bỏng sau trận đói năm 1979, chúng ta dựa vào ý kiến cộng tác viên (50 bài đã đăng và 50 bài chưa đăng) đã kết luận những vấn đề rất quan trọng, phê phán quan điểm làm “sản xuất lớn” là muốn đưa lên quy mô to, trang bị cơ khí gượng ép, khăng định khoán sản phẩm tới đơn vị, cá nhân, gia đình, đề nghị khoán sản phẩm cây lúa, khăng định kinh tế gia đình là tồn tại khách quan và lâu dài... Điều lý thú tình cờ là kết luận đăng lên báo ngày 20-10-1980 kiến nghị cho làm thử khoán sản phẩm cuối cùng đối với cây lúa thì

Thông báo 22 của Ban Bí thư cho làm thử với cây lúa ký ngày 21-10-1980, sau một ngày. Hội nghị Côn Sơn có Tổng biên tập Hoàng Tùng, Bộ trưởng Nguyễn Ngọc Triu, có lãnh đạo của tám tỉnh cùng nhiều đồng chí ở các ngành Trung ương dự và phát biểu là một hoạt động báo chí tác động đối với chủ trương khoán sản phẩm. Còn Hội nghị Hải Phòng tháng 6-1981 do báo tổ chức sau khi có *Chỉ thị 100* về khoán sản phẩm đến “nhóm và người lao động”, có các đồng chí Hoàng Tùng, Đào Duy Tùng, Nguyễn Ngọc Triu, Bùi Quang Tạo, Đoàn Duy Thành, lãnh đạo 10 tỉnh, thành phố cùng nhiều nhà quản lý, nhà khoa học dự thì báo lại khẳng định “khoán tới hộ xã viên” là một xu hướng quan trọng trong sự phát triển. Nhiều ý kiến bạn đọc và điển hình được giới thiệu. Thật sự, báo có đóng góp không nhỏ cho chủ trương khoán sản phẩm trong nông nghiệp ra đời.

- Đến *Đại hội V* (1982) của Đảng, trên thực chất là Đại hội điều chỉnh tốc độ công nghiệp hoá, điều chỉnh tốc độ cải tạo nông nghiệp và điều chỉnh cơ cấu kinh tế, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. *Đại hội V* cũng giữ lại luận điểm bước đi ban đầu. Thực chất là điều chỉnh những cái mà *Đại hội IV* đề ra quá mức.

Trong thời kỳ này, giới thiệu *Nghị quyết Đại hội V*, báo đã mở rộng việc tuyên truyền khoán sản phẩm, hoàn chỉnh khoán sản phẩm, đặc biệt là chống lại quan điểm phủ định khoán sau khi có ý kiến của Đoàn Ủy ban KHNN Liên Xô sang khảo sát. Triển khai một loạt vấn đề đổi mới nông nghiệp theo chỉ đạo của Ban Bí thư như

khuyến khích kinh tế gia đình (*Chỉ thị 38*), giao đất giao rừng (*Chỉ thị 29*), tổ chức kinh tế miền biển (*Chỉ thị 56*), đổi mới dịch vụ sản xuất (*Chỉ thị 50*), thực hiện chuyên doanh và tổng hợp (*Chỉ thị 67*)... Các điều tra về khoán ở Hà Bắc, *Ba lần theo Vinh Phú lên đồi*, có những phát hiện đến nay nhiều người còn nhớ.

Cùng với tuyên truyền nông nghiệp, báo *Nhân Dân* tổ chức chuyên mục “*Tiếng nói giám đốc*”, khẳng định và kiến nghị cụ thể hoá quyền tự chủ xí nghiệp theo tinh thần *Quyết định 25/CP*. Tiếp tục phát triển những quan điểm mới quan trọng như “*Năm thành phần kinh tế*”, “*Ba lợi ích*”, “*Xoá quan liêu bao cấp, đi vào kinh doanh xã hội chủ nghĩa*”... Những điển hình về lãnh đạo đổi mới quản lý ở Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh được giới thiệu. Với *Nghị quyết Trung ương 8* về giá - lương - tiền, đã bắt đầu giới thiệu một số nơi làm thử bù giá và lương như Long An, Thủ Đức, quận 10 (Thành phố Hồ Chí Minh), Quảng Nam - Đà Nẵng, An Giang, Tây Ninh...

Có một sự kiện cũng rất quan trọng, đáng ghi nhận là sau khi Bộ Chính trị công bố *Dự thảo Báo cáo Chính trị* trình *Đại hội VI* (8-1986), các cơ sở đã thảo luận *Dự thảo*, nhiều cơ sở không thoả mãn, cho nên Bộ Chính trị phải họp lại để bàn và quyết định ba quan điểm về kinh tế rất quan trọng, tức là cơ cấu kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và cơ chế quản lý. Nếu không có *Nghị quyết* này của Bộ Chính trị thì không có điều kiện viết *Báo cáo Chính trị* mới trình *Đại hội VI*. Bộ Chính trị lắng nghe ý kiến cơ sở, dám “phá sản” dự thảo *Báo cáo Chính trị* của mình, ra

ng nghị quyết mới, là một hành động rất dũng cảm, sáng suốt. *Ng nghị quyết* của Bộ Chính trị đó công khai hoá bằng bài phát biểu của đồng chí Trường Chinh tại Đại hội lần thứ mười Đảng bộ Hà Nội, đăng trên báo *Nhân Dân*.

Thời kỳ này, trong quá trình chuẩn bị cho *Đại hội VI* cũng là thời kỳ làm báo rất sinh động. Báo đề cập thẳng những vấn đề quan điểm kinh tế mới. Theo tôi, nếu không làm thì, khái niệm “*Đổi mới tư duy kinh tế*” được đăng trên báo *Nhân Dân* đầu tiên từ ngày 27-8-1985. Hàng loạt vấn đề được đề cập trên báo như: phân biệt giữa quan liêu bao cấp với kinh doanh xã hội chủ nghĩa, kế hoạch hoá và thị trường, kế hoạch hoá gián tiếp, liên doanh, liên kết... Và trước Đại hội, chúng ta đã đăng một bài dài 7 kỳ báo liền thể hiện quan điểm mới về kinh tế do Bộ Chính trị kết luận. Lúc này, Tổng biên tập Hồng Hà rất mạnh dạn. Báo *Nhân Dân* là nơi tập hợp nhiều nhà lý luận, khoa học có nhiệt tình đổi mới viết bài, phát biểu, tranh luận. Nhân dân - nhất là cán bộ rất quan tâm đọc báo.

Thủ nhìn lại như vậy đã thấy là báo *Nhân Dân* đã cố gắng không nhỏ, đóng góp vào sự nghiệp đổi mới đất nước. Báo không thụ động mà có phần chủ động. Những lời bàn tán cho rằng báo *Nhân Dân* bảo thủ là không đúng với sự thật lịch sử.

Trong thời kỳ 1975 - 1986, báo *Nhân Dân* cũng có những thiếu sót. Tôi cho rằng, thời kỳ này, trong không khí say sưa với thắng lợi, chúng ta đã mắc bệnh tuyên truyền một chiều. Nhưng không phải tất cả đều một chiều

đâu. Tôi cho rằng, cái bệnh thông tin một chiều đó chủ yếu thể hiện trên mấy mặt sau:

Trước hết cho rằng, sau chiến tranh, Việt Nam có khả năng tiến nhanh, rằng trong chiến tranh, hàng triệu người hy sinh mà chúng ta còn vượt qua được huống hồ vấn đề xây dựng kinh tế. Trong chiến tranh có phong trào “xe chưa qua nhà không tiếc”, sẵn sàng phá nhà lốt đường cho xe đi, thì nay làm đường ắt ngon ơ. Một loạt phóng sự về đồng bằng sông Cửu Long, nói tiềm năng to lớn thì đúng thôi, nhưng có ý kiến cho rằng tạo ra cảm giác tức khắc vấn đề lương thực có thể giải quyết nhanh. Mô tả những khu công nghiệp tiếp quản ở Biên Hoà, Đà Nẵng... như cái gì ghê gớm lắm, ngày nay thấy rõ là không phải như vậy.

Rồi cho rằng, không ai có thể xâm phạm ta nữa sau khi ta đã thắng đế quốc Mỹ. Có lúc chúng ta cho là vĩnh viễn không ai xâm phạm nước ta được nữa. Thực tế không phải như vậy.

Đó là hai mặt gây ra ảo tưởng. Đó là khuyết điểm, thiếu tỉnh táo.

Khuyết điểm thứ hai lúc bấy giờ là báo *Nhân Dân* phải chăng đã góp phần thúc đẩy khuynh hướng “tả” trong cải tạo xã hội chủ nghĩa? Như : cổ vũ ý muốn đến năm 1980 làm xong cải tạo ở miền Nam, kể cả cải tạo nông nghiệp với cách làm ép buộc; cổ vũ miền Bắc lên quy mô to, tổ chức lại sản xuất theo kiểu hợp tác xã quy mô toàn xã, tăng nhanh phúc lợi xã hội như Định Công, rồi

xây dựng cấp huyện công trường thủ công như Quỳnh Lưu, Nam Ninh, Đông Hưng, lại còn đưa điều khiển học vào nông nghiệp như Hà Tây... Thật ra đó là chủ trương của Trung ương mà ta phải chấp hành. Nhưng kiểm điểm ở đây là kiểm điểm ở độ tỉnh táo của tờ báo, không phản hồi thông tin mà ta biết, rồi lại còn hùa theo như kiểu “một ngày quét sạch chợ trời”...

Tất nhiên, không phải chúng ta không biết gì. Tôi nằm ở Định Công một tuần nhưng không viết, bài về Định Công là do một đồng chí ở Văn phòng Chính phủ viết. Tôi nằm ở Tân Hội - Ấp Bắc cả tuần nhưng không viết gì về cải tạo ở Cai Lậy vì thấy ép quần chúng ghê quá, viết về Tân Hội là do một bạn đồng nghiệp ở báo viết... Nhưng rồi cũng phải viết về Quỳnh Lưu, cổ vũ cho sự tiến nhanh, tiến mạnh; tất nhiên là chuyện “sắp xếp lại giang sơn” thì không nói; nhưng cũng cần nghiêm khắc mà nhận rằng chưa thấy được mặt cực đoan của diễn hình này. Trong khi đó, xã hội và anh em cũng có những băn khoăn ghê gớm. Anh Hoàng Tùng đã nói với đồng chí Bí thư Quỳnh Lưu: “Tên anh là Đợi sao anh không đợi bà con”. Nhưng không làm thì gay. Đây cũng là vấn đề cần rút kinh nghiệm.

Sau *Đại hội V*, tình hình đã phức tạp lắm rồi, sản xuất trì trệ, lưu thông ách tắc, lạm phát cao, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhưng *Nghị quyết Trung ương 4* (6-1983) vẫn lấy chống “hữu” làm chính, cho nên báo ta khó có thể làm khác hơn. Có điều muốn nói đến trách nhiệm của chúng ta khi đi thực tiễn, tiếp cận thực

tiền, hoặc là không phát hiện được tình hình vì trình độ hay là do thiếu dũng cảm, và xét cho cùng thì nhiệm vụ của người làm báo là phải đi sát thực tiễn, hiểu tâm trạng của nhân dân, để định hướng cho hoạt động của mình, nếu cần thì kiến nghị với cấp trên.

Báo với nhân tố mới trong xã hội là vấn đề rất lớn. Nhìn lại trong thực tiễn thấy sức sáng tạo của quần chúng, của cơ sở rất lớn, nhưng chúng ta phản ánh thế nào? Ưu điểm và những mặt làm được thì đã nói kỹ hơn ở phần trên rồi. Nhưng có gì cần rút kinh nghiệm? Phải chăng trừ vấn đề khoán, và một chừng mực nào đó đối với quyền tự chủ của các doanh nghiệp, còn nói chung, vai trò của tờ báo cổ vũ nhân tố mới chưa đầy đủ, có phần dè dặt? Vấn đề *một giá* là rất quan trọng nhưng nhìn lại thì phải tới *Nghị quyết 8* của Trung ương về giá - lương - tiền (6-1985) chúng ta mới dám làm.

Một vấn đề nữa là trên mặt báo, chúng ta không dự đoán được tình trạng suy thoái về đạo đức trong thời kỳ mới, và chúng ta làm việc này quá ít, kém hiệu quả.

Thật ra sự suy thoái về đạo đức không phải tới sau chiến thắng năm 1975 mới có. Ngay trong chiến tranh đã có câu ca dao: "Mỗi người làm việc bằng hai - Để cho chủ nhiệm mua đài, mua xe". Trước khi Bác Hồ mất, Bác viết một bài rất nổi tiếng: *Chống chủ nghĩa cá nhân*.

Tiêu cực đã có ngay trong chiến tranh, nhưng lúc đó còn ở phạm vi hẹp, chủ yếu là trong quản lý nông nghiệp, mậu dịch, chứ trong công nghiệp, trong bộ máy quản lý

Nhà nước chưa có nhiều. Công an lúc đó còn trong sạch lắm. Từ sau hoà bình được lập lại, có thể nói chúng ta dự đoán được tiêu cực sẽ xảy ra như tâm lý muốn xả hơi, hưởng thụ về vật chất nhưng chưa dự đoán được những suy thoái rất phức tạp và nghiêm trọng, đặc biệt là tệ tham ô, hối lộ, tiêu xài của công lãng phí...

Nhìn cả thời kỳ này, chúng ta thấy bên cạnh những ưu điểm và nhược điểm, phải nhấn mạnh tính kiên định của tờ báo. Tính kiên định biểu hiện là sự kiên định mục tiêu sau khi chiến thắng, nhanh chóng thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tờ báo cũng kiên định tinh thần độc lập tự chủ xây dựng và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Chúng ta kiên định mục tiêu lý tưởng, khi gặp khó khăn, ta tự tháo gỡ, thực hành tự phê bình, phát hiện nhân tố mới. Trên mặt báo, không có sự chao đảo về mặt lý luận đường lối. Đó là điều phải khẳng định.

Giai đoạn từ 1986 đến nay, có Đại hội VI, Đại hội VII, Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ và nhiều Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị rất quan trọng. Tình hình trong nước và thế giới diễn biến cũng rất phức tạp. Đúng về vị trí tờ báo Đảng, là ngọn cờ của Đảng trên mặt trận tư tưởng, chúng ta quan tâm tới những đặc điểm gì?

Thứ nhất là chúng ta đổi mới, nhưng Đại hội VI cũng nói là bước đầu của đổi mới, tức là từng bước chúng ta hoàn thiện chủ trương, chính sách chúng ta đổi mới. Ngay mối quan hệ giữa kế hoạch chúng ta và thị trường, quan hệ giữa kinh tế và xã hội ... thì từ Đại hội VI tới Hội

ng nghị Trung ương 6 (Đại hội VI), tới Đại hội VII, Hội nghị giữa nhiệm kỳ có những phát triển. Rồi kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa là gì? không phải giải thích đã dễ dàng. Đó là đặc điểm chúng ta phải lưu ý.

Điểm thứ hai là, sự nghiệp đổi mới của ta không có mô hình có sẵn, nhưng thực tiễn thì cực kỳ phong phú và phức tạp. Chúng ta làm có cái trúng, có cái lệch, có cái quá đà. Báo chí bám mô hình cũng có lúc trúng, lúc trật, rồi khi trật thì lại e dè. Mô hình chị Ba Thi đến lúc nào thì trúng, đến lúc nào thì sai. Mô hình tín dụng nhân dân có lúc đổ vỡ hàng loạt, bây giờ đang dựng lại theo mô hình mới thế nào, v.v... Đó cũng là điều phải chú ý.

Điểm thứ ba là, chúng ta đổi mới sau khi Liên Xô cải tổ. Sức ép “công khai” và “cải tổ” đối với ta rất lớn. Cũng có lúc trên mặt báo *Nhân Dân* đã từng ca ngợi sự kiện Enxin! Rồi Liên Xô sụp đổ, Đảng Công sản Liên Xô tan rã, có mặt thuận là sự phơi bày nhanh chóng bộ mặt của phân tử cơ hội, nhưng bản thân việc đó là một đòn giáng mạnh vào lý tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong quá trình giải phóng tư tưởng, tìm con đường đổi mới, cùng với sức ép cải tổ của Liên Xô, bên cạnh những khuynh hướng đúng, cũng đã xuất hiện trong đời sống xã hội những khuynh hướng không đúng phải đấu tranh để giữ vững định hướng.

Bây giờ nhìn lại thấy rõ có những khuynh hướng không đúng như sau:

- Chưa tin tưởng vào con đường xã hội chủ nghĩa. Từ chỗ chê bai hết lời đến chỗ ca ngợi chủ nghĩa tư bản một chiều, khen chủ nghĩa xã hội dân chủ một chiều. Trong khi chủ nghĩa xã hội thực hiện có khó khăn, cần đổi mới, thì lại không tin vào chủ nghĩa xã hội, mà ca ngợi chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội dân chủ, thế là “bẻ ghi” tư tưởng sang hướng khác rồi. Đó là một khuynh hướng.

- Trong tiến trình cách mạng, chúng ta có thành tựu và cũng có khuyết điểm, thậm chí có cả sai lầm, nhưng phải thấy thành tựu là chủ yếu thì mới có ngày nay. Nhưng không thể coi nhẹ khuyết điểm, sai lầm. Cần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá thẳng thắn, trung thực để quyết tâm đổi mới. Nhưng lại xuất hiện khuynh hướng phủ nhận thành tựu cách mạng, thậm chí có người phủ định cả thắng lợi của hai cuộc kháng chiến và xuyên tạc lịch sử. Đó là khuynh hướng thứ hai.

- Trong khi đất nước có khủng hoảng, đời sống nhân dân gặp khó khăn, ai cũng muốn tháo gỡ và vươn lên nhanh. Đó là tâm lý chung. Nhưng ta vừa làm vừa dò dẫm, cho nên phải có bước đi thích hợp, trước hết là đổi mới về kinh tế, làm vội vàng, dễ đi đến hỗn loạn, đổ vỡ. Ngay từ đầu khi chưa có thực tế hỗn loạn ở một số nước, ta đã nghĩ như thế, đó là sự sáng suốt của Đảng. Nhưng đã xuất hiện khuynh hướng sốt ruột, chen lên giữa người thiện chí và người không thiện chí cho rằng ta đổi mới nửa vời, muốn thúc đẩy đi nhanh hơn về cải cách kinh tế và nhất là cải cách chính trị.

Rồi lại xuất hiện những quan điểm chính trị phủ định chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ định sự lãnh đạo của Đảng, phủ định con đường xã hội chủ nghĩa đã lựa chọn, thậm chí đòi đổi tên Đảng, tên nước, muốn ta đi theo con đường của chủ nghĩa tư bản...

Tình hình khá phức tạp. Thực hiện đúng đắn đường lối đổi mới của Đảng và đấu tranh khắc phục những khuynh hướng sai lầm là hai vấn đề mà báo phải làm đồng thời. Chúng ta nhìn lại mình và xem rằng chúng ta đã làm được gì trong lúc này.

Hãy nói về lĩnh vực tuyên truyền kinh tế. Báo *Nhân Dân* nói mạnh vấn đề kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Ta nói mạnh vấn đề “bốn giảm” theo *Nghị quyết Trung ương 2*, đi dần vào một giá, chống lạm phát “phi mã”. Kinh tế gia đình, khẩu hiệu “làm giàu chính đáng” được đề cao, cổ vũ trên báo. Có đóng góp quan trọng, đặc biệt là cuộc hội thảo ở Hà Bắc về hoàn chỉnh khoán sản phẩm, đi vào hộ xã viên tự chủ kết hợp với đổi mới toàn diện dẫn tới *Nghị quyết 10* của Bộ Chính trị. Sau *Nghị quyết 10* có vấn đề tranh chấp ruộng đất, trước hết ở Nam Bộ rất phức tạp. Loạt bài điều tra trên báo *Nhân Dân* năm 1988 có tác động phân tích nguyên nhân và đưa ra hướng giải quyết. Rồi các bài về vấn đề giao đất, giao đồi rừng, “khoán thầu” ở Vĩnh Phú cũng có tác dụng tốt. Đối với công nghiệp, khi đi vào kinh tế nhiều thành phần, đổi mới kế hoạch hóa, chống bao cấp, quốc doanh rất khó khăn, báo ta kiên định vai trò quốc doanh, mở cuộc thảo luận, mời giám đốc phát biểu trong mục “*Đôi đầu với thủ*

thách, làm gì để vượt qua?” có tác dụng cổ vũ tinh thần và nêu những biện pháp khắc phục. Như thế, định hướng là vững. Nhưng những điển hình tốt lúc này không nhiều. Có vấn đề cần suy nghĩ là tuyên truyền cho kinh tế tập thể bị coi nhẹ, rồi chậm phát hiện những đổ bể, lừa lọc, nhất là vấn đề tín dụng. Thật ra, báo chưa thật sát cuộc sống.

Vấn đề văn hoá, văn nghệ và báo chí cũng là lĩnh vực quan trọng. Bộ Chính trị có *Nghị quyết 5* về văn hoá, văn nghệ. *Chỉ thị 15* của Ban Bí thư về phê bình công khai trên báo, ta làm có gì đúng, có gì chệch choạc? Trong quá trình này, có mấy cái mốc về công tác tư tưởng cần chú ý. *Kết luận số 20* của Bộ Chính trị (11-1988) khẳng định đường lối đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, phê phán rập khuôn, sao chép cải tổ và cải cách. Nghị quyết này rất có giá trị. Trên mặt báo, tuy chúng ta đã có cố gắng giữ vững định hướng của Đảng, nhưng hình như còn dè dặt, chưa thường xuyên tố thái độ rõ rệt của báo *Nhân Dân* đối với những quan điểm phức tạp về văn hoá, văn nghệ, khi báo chí có khuynh hướng thiên về chống tiêu cực và bôi đen xã hội. Trong xã hội có quan điểm về một nền “văn học minh hoạ”, “quan phương”, “cung đình”, “phải đạo”, báo *Nhân Dân* chưa tố thái độ, thậm chí có bài còn chấp nhận quan điểm “định hướng rộng”, sau đó đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã phê bình. Chúng ta cũng có làm, nhưng phải chăng chưa thật tích cực và đấu tranh sâu sắc đối với khuynh hướng không đúng, đối với văn hoá độc hại tràn lan?

Một thời kỳ nữa cần chú ý kiểm điểm là báo ta với hội nghị Trung ương lần thứ 6 (3-1989). Hội nghị Trung ương này theo tôi có giá trị như một Đại hội. Trong khi chúng ta đổi mới đã hai năm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm tìm tòi và hoàn chỉnh đường lối, đến đây Đảng ta đã khẳng định đi vào kinh tế thị trường, kịp thời rút ra sáu nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới, để đổi mới không trượt khỏi sự lãnh đạo của Đảng, đã làm rõ vấn đề thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, chống lại cơ chế thị trường tự do theo kiểu tư sản. Hội nghị này tỏ thái độ chống đa nguyên, đa đảng. Có một điều lý thú là trước đó, phóng viên báo *Lao Động* của Liên Xô phỏng vấn đồng chí Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới. Báo ta có tham gia một phần biên tập bài này. Đồng chí Nguyễn Văn Linh yêu cầu báo đó: Nếu đăng thì đăng toàn văn, nếu cắt bài thì không đăng. Bài đó tỏ thái độ dứt khoát không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Mặc dù trì hoãn, báo *Lao Động* phải đăng công khai toàn văn. Trong tình hình ở Liên Xô lúc đó, mà báo *Lao Động* của Liên Xô đăng toàn văn ý kiến của đồng chí Nguyễn Văn Linh không chấp nhận đa nguyên, đa đảng là rất quan trọng. Sau đó, báo *Nhân Dân* đăng lại, tức là công khai trước toàn Đảng, toàn dân, trước khi có *Nghị quyết Trung ương 6*. Lúc đó, một số ít người nói rằng: Tổng Bí thư vi phạm nguyên tắc Đảng, vì Trung ương chưa ra Nghị quyết không chấp nhận đa nguyên, đa đảng mà Tổng Bí thư lại nói trước, hơn nữa, chẳng những đăng trên báo nước ngoài mà còn đăng trên cả báo trong nước. Theo tôi, lúc đó không thể làm khác, làm chậm là không nên.

Sau *Nghị quyết Trung ương 6*, báo ta có “cái gậy” để triển khai, tập trung vào mối quan hệ giữa kế hoạch và thị trường, làm rõ quan điểm về thị trường của Đảng ta. Nhưng hình như, chưa có những loạt bài thật sâu sắc để truyền đạt quan điểm này. Cần xem lại cho kỹ để tổng kết cho trung thực.

Một sự kiện rất quan trọng khác xung quanh Hội nghị trung ương 7 và Trung ương 8 (*Nghị quyết 8A*). Hội nghị trung ương 7 ra sau khi Ba Lan mất chính quyền, tình hình quốc tế rất phức tạp. Báo *Nhân Dân* đã đăng xã luận về Ba Lan, bài đó anh Trần Trọng Tân viết, điện từ Thành phố Hồ Chí Minh ra. Mục đích bài xã luận không phải là chúng ta muốn làm “cách mạng thế giới” mà chính là nhằm vào tình hình tư tưởng nội bộ Đảng ta, sau đó cũng có ý kiến là không nên đăng xã luận. Lúc đó chúng ta đã khẳng định là cần thiết.

Tình hình thế giới rối ren. Chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu sa sút rồi sụp đổ, bức tường Béclin bị phá, có sự kiện Thiên An Môn, Trung ương ra *Nghị quyết 8A*. Tư tưởng trong Đảng và nhân dân không bình thường. *Nghị quyết Trung ương 8A* phân tích tình hình các nước xã hội chủ nghĩa không phải là can thiệp vào nội bộ các nước đó mà vì nội bộ Đảng ta, khẳng định đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, khẳng định bước đi đổi mới, nhấn mạnh nguyên tắc tập trung dân chủ, uốn nắn những lệch lạc, chống rập khuôn, sao chép, phê phán chủ nghĩa cơ hội. Đây là một cái mốc quan trọng để định hướng cho hoạt động tiếp theo.

Chủ đề Đại đoàn kết dân tộc, quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân là chủ đề lớn trên báo. Báo đặt đúng hơn vai trò của Mặt trận và các đoàn thể. Đột lấy ý kiến rộng rãi về *Nghị quyết 8B*, tức là Nghị quyết về vận động quần chúng là một đột tuyên truyền có ý nghĩa, nêu bật quan hệ giữa Đảng với dân, những kiến nghị của nhân dân và việc đổi mới phương thức hoạt động của mặt trận và các đoàn thể.

Trong đời sống tư tưởng, dịp kỷ niệm lần thứ 100 Ngày sinh của Bác Hồ là một sự kiện rất lớn, báo *Nhân Dân* đã cổ vũ cho sự kiện đó. Các thế lực phản động biết rằng: muốn xoá Đảng Công sản Việt Nam thì phải xoá hình tượng Bác Hồ, cho nên chúng ra sức xuyên tạc, trên thế giới có cái gọi là cuộc vận động “non Hồ Chí Minh” của một số ít người. Kỷ niệm lần thứ 100 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thế giới coi lãnh tụ Công sản của ta là một “Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá”, là một sự kiện chính trị rất lớn đối với đời sống tư tưởng của ta. Chúng ta đã làm được nhiều việc trong phương hướng giáo dục lòng yêu nước, kính trọng Bác Hồ, nhưng có thiếu sót khi đăng tải liệu về đời tư của Bác không chọn lọc. Đó là sai sót đáng tiếc.

Trong thời kỳ này, có vấn đề cùng với biểu dương nhân tố mới là đấu tranh chống tiêu cực, cũng phải nói là báo *Nhân Dân* đã đi đầu, khi đưa vụ Bùi An Tĩnh ở Công ty ong Hải Hưng ra, phê phán việc trù dập người phê bình. Tiếp đó là “*Những việc cần làm ngay*”, của N.V.L... Ta cũng làm được một số vụ việc nổi như tiêu cực ở Ngân

hàng, ở Cục Dự trữ quốc gia, ở Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, vụ đường dây 500 kV và một số vụ khác... Việc chống tiêu cực trên báo ta được tin cậy. Nhưng luôn luôn có dư luận cho là báo *Nhân Dân* dễ lọt. Ban biên tập phải có hội thảo do đồng chí Tổng biên tập Hà Đăng chủ trì tháng 6-1987 phân tích phương châm “nhìn thẳng sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, phân tích quan điểm đúng về “*Những việc cần làm ngay*”, xác định phương châm, phương hướng, mục tiêu chống tiêu cực trên báo, nhấn mạnh tinh thần “xây dựng”, “kiên quyết nhưng chính xác”, “thái độ trung thực”... Nhưng cũng cần phải xem xét thêm vì dư luận cho là “báo *Nhân Dân* dè dặt”, cho đến nay vẫn lưu truyền trong bạn đồng nghiệp.

Tuyên truyền quốc tế cũng đổi mới, mở rộng hơn, đa dạng hơn. Nói tới nhiều nước hơn. Nói nhiều đến quan hệ kinh tế quốc tế hơn. Tuy không mắc khuyết điểm là đề cao một chiều tư bản, nhưng loay hoay cách làm trong một thời gian. Thiếu hẳn những bình luận sắc sảo.

Trong thời kỳ này, nên phân tích thêm về tính chiến đấu của báo, việc bám sát cuộc sống đang rất phong phú của đất nước.

Từ 1991 đến 1995, tức là từ Đại hội VII đến nay, đất nước tiếp tục đà đổi mới theo tinh thần *Nghị quyết Đại hội VII* nhưng lại có sự kiện rất lớn là Đảng Công sản Liên Xô sụp đổ (8-1991), Liên bang CHXHCN Xô viết tan rã (12-1991). Lúc này, toàn bộ công tác tư tưởng tập trung vào vấn đề: Ta có trụ được hay không? Kẻ thù chống đối

điên cuồng, chúng gọi ta là một trong “bốn đứa con mô côi của chủ nghĩa Mác”.

Báo *Nhân Dân* đã góp phần phân tích khẳng định: Đảng ta từ khi thành lập đến nay đã có một quá trình gắn bó với lịch sử dân tộc, gắn bó với ước vọng của nhân dân; khẳng định những thành tựu qua hai năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng khá mạnh mẽ. Đồng thời, chúng ta thông tin về nạn đói ở Châu Phi, sự hỗn loạn xung đột trên 30 nước để khẳng định đường lối đúng đắn của ta; vì Đảng ta gắn bó với dân tộc, với nhân dân, Đảng ta lãnh đạo đổi mới thành công và giữ đất nước ổn định phù hợp với lòng mong muốn của dân. Đây là thời gian làm báo khá vất vả và lý thú. Đến nay vẫn còn vấn đề: có tiến lên chủ nghĩa xã hội được hay không, trong khi không có một nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến nào giúp đỡ về vật chất; các nước tư bản có giúp ta xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công hay không? Hình như chúng ta chưa bám lấy vấn đề này mà phân tích, mà thông tin để giải thích?

Đường lối đổi mới thì mở ra từ Đại hội VI, nhưng tình hình kinh tế từ Đại hội VI đến Đại hội VII tuy ổn định, nhưng chưa tăng trưởng khá vì phải áp dụng nhiều biện pháp “sốc”; song tình hình từ Đại hội VII trở đi mức tăng trưởng kinh tế khá hơn.

Trong kinh tế, bên cạnh xu hướng đúng, nổi lên khuynh hướng muốn tư nhân hoá nhanh, báo chúng ta đã góp phần chấn chỉnh, nhấn mạnh vai trò quốc doanh, tìm cách tháo gỡ cho quốc doanh. Cơ chế thị trường bên cạnh mặt tích cực cũng xuất hiện những mặt tiêu cực, như

buôn lậu, làm hàng giả, trốn thuế, phân tán mỗi xuất nhập khẩu... báo *Nhân Dân* góp phần ngăn chặn. Nhưng phải nói là chưa nêu bật được hình mẫu mới, vẫn coi nhẹ kinh tế tập thể.

Nổi lên là vấn đề quan hệ giữa kinh tế và xã hội. Chúng ta sớm nói tới phân hoá giàu nghèo, cổ vũ phong trào “xóa đói giảm nghèo”, “ngôi nhà tình nghĩa”, “giúp đỡ người lang thang, cơ nhỡ” và bản thân tờ báo cũng tham gia. Chúng ta chủ trương hướng ngòi bút về những người lâm than, bảo tồn và phát huy văn hoá dân tộc, xông vào các vấn đề xã hội, được dư luận hoan nghênh.

Quan tâm hơn tới việc xây dựng con người, vấn đề văn hoá, văn nghệ, vấn đề thanh niên theo tinh thần *Nghị quyết Trung ương 4 “khoá VII”*. Đấu tranh với văn hoá đồi trụy và những khuynh hướng văn hóa - văn nghệ không đúng cũng làm nhiều hơn, một số bài có tính thuyết phục, nhưng còn xa so với yêu cầu. Vấn đề xuống cấp trong giáo dục, y tế được báo động, phê phán. Đã có ý thức nhấn mạnh việc giáo dục đạo đức, chăm sóc sức khoẻ, chống tệ nạn xã hội, đào tạo và chăm sóc nhân tài. Nhưng phải nói là báo *Nhân Dân* có thể làm tốt hơn nữa những vấn đề này.

Về chính trị, trong thực tiễn có vấn đề đổi mới hoạt động của các cơ quan đại diện nhân dân, chúng ta đã phản ánh kỹ những hoạt động của Quốc hội được bạn đọc hoan nghênh, nhưng hoạt động của các Hội đồng nhân dân địa phương thì còn sơ sài. Báo *Nhân Dân* cũng đấu tranh bảo đảm quyền khiếu tố của nhân dân nhưng làm

chưa được bao nhiêu và hiệu quả thấp. Chúng ta cũng tiếp tục tuyên truyền mạnh cho quan điểm xoá bỏ mặc cảm hận thù, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Vấn đề xây dựng Đảng được quan tâm đặc biệt hơn, ngay cả trước khi có *Nghị quyết Trung ương 3* của Đảng. Chúng ta tập trung nói nhiều về cán bộ, đảng viên trong cơ chế thị trường và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh được xác lập cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng của Đảng, được tuyên truyền khá tập trung, đề cập nhiều góc độ khác nhau. Chưa bao giờ báo ta dành nhiều chỗ cho vấn đề xây dựng Đảng như lúc này, bám vào phương châm “kinh tế là trọng tâm, xây dựng đảng là then chốt”. Vấn đề đoàn kết nội bộ, vấn đề cán bộ trong cơ chế thị trường là vấn đề nhức nhối, được đề cập đậm nét. Bài điều tra về vấn đề đoàn kết nội bộ ở Khánh Hoà được chú ý, bình luận về khuynh hướng không muốn làm công tác Đảng với bài *Em lay anh* phê phán khuynh hướng không muốn làm công tác Đảng, được bạn đọc hoan nghênh... Đúng là tuyên truyền về xây dựng Đảng có tác động trong xã hội, nhưng tác động cụ thể đến đâu thì cũng chưa đánh giá được, vì xem ra còn nhiều khó khăn lắm. Vấn đề đảng viên làm kinh tế, cấp uỷ viên không trúng cử trong các kỳ bầu cử của dân... là những vấn đề tế nhị báo còn lảng tránh. Có khuynh hướng không muốn lập ban cán sự, Đảng Đoàn... Nhưng báo ta chưa phê phán.

Cuộc đấu tranh chống tiêu cực, chúng ta đang tiếp tục làm. Nổi lên là vấn đề đất đai như lấn chiếm đường 5,

“lấp” sông Hồng, cấp đất trái phép ở Nghệ An, Vĩnh Phú, Bà Rịa - Vũng Tàu, vấn đề vi phạm pháp lệnh đề điều, tiêu cực trong các cơ quan bảo vệ luật pháp, sự lừa lọc, đầu cơ.... Có nhiều bài có tác dụng tốt. Nhưng đất đai là vấn đề rất phức tạp, chúng ta chưa dám đụng đến mạnh ở những nơi nội bộ không đoàn kết, chúng ta chưa nói tới vì sợ gây ra tâm lý không hay, làm rối nội bộ.

Tuyên truyền quốc tế cũng đã làm được một số việc, có chuyển biến rõ nhưng còn thấp so với yêu cầu mở rộng quan hệ, nhất là quan hệ kinh tế. Lúc này, xử lý thông tin phải rất tế nhị bởi vì báo là cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng và Nhà nước. Có một việc báo bị phê bình, là thông tin có phần bình luận về cuộc “đảo chính 19-8-1991” ở Liên Xô, người viết thì động cơ trong sáng và đúng đắn nhưng báo lại làm không đúng với chỉ thị của Đảng rất tế nhị lúc này. Đó là vấn đề cần rút kinh nghiệm về nghiệp vụ.

Từ Đại hội VI đến Đại hội VII là thời gian công tác tuyên truyền đổi mới đi vào chiều sâu. Báo *Nhân Dân* phải bám vào yêu cầu “chiều sâu” đó mà kiểm điểm, để thấy những việc làm được nhưng lại phải thấy những việc chưa làm được còn nhiều. Phải có tính chiến đấu nhưng lại phải có sức thuyết phục là vấn đề khó, vì có một số vấn đề lý luận cơ bản cũng chưa thật rõ. Đại hội VII quyết định *Cương lĩnh về chiến lược*, trên mặt báo đáng lẽ phải đề cập những vấn đề có tính “cương lĩnh”, “chiến lược” nhưng ta lại chưa làm được bao nhiêu, chủ yếu vì trình độ của chúng ta.

Đại hội giữa nhiệm kỳ đầu năm 1994 nhằm kiểm điểm 3 năm thực hiện *Nghị quyết Đại hội VII*, tiếp tục phương hướng của Đại hội VII và chuẩn bị bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. *Báo Nhân Dân* tiếp tục theo phương hướng đúng của mình: làm mạnh vấn đề “khai thác mọi nguồn vốn”, nhấn mạnh nguồn vốn trong nước để xây dựng đất nước, có cuộc thảo luận trên báo kéo dài nửa năm; làm mạnh vấn đề giáo dục đạo đức cán bộ trong điều kiện kinh tế thị trường, làm thành đợt tập trung vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hoá, vấn đề cải cách thủ tục hành chính, lập lại trật tự giao thông...; Nhấn mạnh thời cơ và nguy cơ, nhưng viết chen lẫn vào các bài.

Nổi lên trong thời kỳ này là việc giáo dục truyền thống cách mạng. Việc này chúng ta đã làm từ sớm và có thành tích. Báo *Nhân Dân* cùng với Bộ Thương binh - xã hội và Tổng cục Chính trị tuyên truyền cho phong trào “nhà tình nghĩa”, phong trào “về nguồn”, “đón các chiến sĩ tử tù” ... Giáo dục hướng vào lớp trẻ. Nhân kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, “50 năm quân đội”, “kỷ niệm Đảng 3-2”, “Giỗ tổ Hùng Vương” “30-4”, “19-5” và các ngày lễ lớn khác... là những đợt tuyên truyền lớn, tập trung hàng tháng trời với nhiều hình thức khác nhau. Đợt tuyên truyền giáo dục truyền thống nào báo *Nhân Dân* cũng là một cơ quan làm tốt vào loại nhất nhì trong xã hội. Báo còn phối hợp với bạn đồng nghiệp tổ chức 2 cuộc thi “Tìm hiểu về Đảng và Bác Hồ”, được hàng triệu người hưởng ứng.

Tuyên truyền quốc tế đã cải tiến, nhất là sau khi có thông báo của Ban Bí thư. Báo *Nhân Dân* đã mở rộng diện thông tin, tăng thể loại phỏng vấn; mở rộng hình thức cung cấp tư liệu; bình luận có tăng nhưng còn ít bài sâu sắc và có tầm chiến lược; Thông tin đa dạng hơn, phong phú hơn, khai thác những thông tin có lợi cho việc củng cố lý tưởng xã hội chủ nghĩa, ổn định chính trị và xây dựng đất nước. Thông tin về tranh chấp biển Đông trên báo có phần tế nhị, có lần sơ suất coi các thế lực tranh chấp là “thế lực thù địch” nên bị phê bình.

... Tôi mới phác qua mấy nét về nội dung tuyên truyền trong thời kỳ này để các đồng chí tham khảo xây dựng đề cương.

IV. Chúng ta đã nói là phải đổi mới toàn diện cả về nội dung, hình thức và phong cách, cuối cùng là phát huy khả năng tiềm tàng và năng lực cán bộ. Bên trên là nói về nội dung. Bây giờ tôi nói một chút về ấn phẩm và cách làm báo của chúng ta.

Về ấn phẩm, trước đây chúng ta chỉ có một tờ báo *Nhân Dân* hàng ngày, khoảng 1958 ra tờ *Nhân Dân Nông Thôn* được 2 năm rồi thôi, tuy báo ra hàng ngày nhưng số Chủ nhật “tươi mát” hơn.

Nhân kỷ niệm 10 năm giải phóng miền Nam 30-4-1985, báo *Nhân Dân* ra số *Đặc san Nhân Dân*, ra được 4 số, đến số 19-8-1985 thì thôi. Có thể đây là ấn phẩm đặc san đầu tiên của báo hàng ngày ở nước ta?

- Từ ngày 12 tháng 2 năm 1989, ra *Nhân Dân Chủ nhật*, cũng là số báo *Chủ nhật* đầu tiên ở nước ta? Báo hàng ngày nghĩ số *Chủ nhật*.

- Nhân kỷ niệm 3-2-1995, báo *Nhân Dân Chủ nhật* đổi thành *Nhân Dân* cuối tuần, ra lại báo *Nhân Dân Chủ nhật* hàng ngày. Báo in hai màu; *Chủ nhật* hai màu xanh - đen, ngày thường hai màu đỏ - đen.

Đối với đường lối báo chí, thời gian này, ít nhất là từ các năm 1988-1991, báo *Nhân Dân* luôn luôn bị sức ép phải đổi mới rất gay gắt. Tập trung vào 3 vấn đề:

- Thông tin nhanh hơn, nhiều hơn, “đời thường” hơn.

- Đấu tranh chống tiêu cực mạnh hơn, triệt để hơn, không có “khu cấm”.

- Mở rộng diễn đàn hơn, cho những ý kiến đối lập được phát biểu. Thông tin quốc tế rộng hơn, nhanh hơn.

Nhiều ý kiến đúng, nhưng có một số ít không thông cảm với tờ báo “Cơ quan Trung ương của Đảng”, thậm chí có một số người muốn báo ta thay đổi tôn chỉ, mục đích.

Suốt thời gian này, ban biên tập phải một mặt giữ vững đường lối báo chí của Đảng, giữ vững tôn chỉ mục đích tờ báo, một mặt phải phù hợp với đặc điểm của mình. Cuộc đấu tranh để “đứng vững” gian truân lắm và kết quả là chúng ta đã đứng vững, giữ vững định hướng của Đảng, làm việc gì đều có mục tiêu, phương hướng rõ ràng, không tự phát... như phần trên đã nói.

Rõ ràng là chúng ta đã làm được một số việc trong thời kỳ đổi mới mà khi làm việc với đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười ta đã báo cáo tổng quát:

a) Đã tuyên truyền đúng định hướng chính trị, đường lối và bước đi đổi mới của Đảng, đấu tranh chống lại phương hướng đòi sao chép, cải cách, cải tổ. Kiên trì kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kiên trì kinh tế nhiều thành phần mà quốc doanh là chủ đạo. Kiên trì dân chủ đi đôi với kỷ cương. Kiên trì gắn liền kinh tế với xã hội. Kiên trì đổi mới và chỉnh đốn Đảng, coi là nguyên nhân then chốt của thành công. Kiên trì đường lối đối ngoại đa phương, đa dạng hóa của Đảng. Kiên trì chóp thời cơ và ngăn ngừa nguy cơ... Chính sách lúc này rất tế nhị, kiên trì không dễ gì đầu, nhưng ta đã vững vàng.

b) Mở rộng thông tin đa dạng, nhiều chiều hơn. Tin văn hoá xã hội, tin quốc tế nhiều hơn nhưng không đi vào tin giật gân, bạo lực, đồi trụy. Mở rộng mục diễn đàn, chấp nhận ý kiến khác nhau nhưng không đối lập. Có nhiều mục diễn đàn như: *Diễn đàn, Diễn đàn Chủ nhật, Ý kiến bạn đọc, Diễn đàn kinh tế, Trao đổi ý kiến...* Cùng cố các chuyên mục. Bạn đọc hoan nghênh. Báo đã sát hơn cuộc sống hàng ngày của nhân dân.

c) Giữ vững tuyên truyền nhân tố mới và đấu tranh chống tiêu cực. Khôi phục mục "*Người tốt, việc tốt*" thường xuyên trên trang một. Đấu tranh tiêu cực có trọng điểm, triệt để hơn nhưng điều cơ bản là đúng mức. Mở mục "*ý kiến - sự hồi âm*".

d) Báo in ở Hà Nội, mở thêm điểm in ở Thành phố Hồ Chí Minh, ở Đà Nẵng, ở Cần Thơ, sắp tới là Nghệ An. Tức là ở bốn nơi. Chuyển từ sắp chữ dòng sang điện tử, truyền báo; công nghệ hiện đại hơn nhưng quản lý cũng phức tạp hơn và giá thành tờ báo cao hơn.

e) Từ chỗ bao cấp như một cơ quan sự nghiệp, đi vào hạch toán kinh doanh, là cơ quan sự nghiệp có thu, bán đúng giá. Đó là sự thử thách lớn. Báo đã đứng được, bốn năm nay không phải xin trợ cấp của các nguồn, đóng đủ thuế, có đóng góp cho quỹ Đảng mỗi năm hơn 1 tỷ đồng và cải thiện đời sống cho anh chị em.

Ban Bí thư đã nhận định báo *Nhân Dân* “có đổi mới và tiến bộ”.

Tuy nhiên phải nhìn thẳng vào công việc của chúng ta để thấy còn rất nhiều thiếu sót như:

- Thông tin chưa phong phú, đa dạng; một số thông tin chưa kịp thời. Cuộc sống “đời thường” của nhân dân chưa phản ánh tốt trên báo. Nhiều vấn đề cấp bách của cuộc sống, nhiều yêu cầu của bạn đọc chưa trả lời kịp thời. Vì thận trọng cho nên trong đấu tranh chống tiêu cực nhiều khi bị nhận định là quá dè dặt. Trong khi đó, chi tiết một số bài đấu tranh chống tiêu cực còn chưa chính xác. Báo còn khô khan. Bài còn dài. Trang hai và ba chưa được đổi mới đáng kể. Báo còn in xấu, nhất là báo in ở Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó chưa hấp dẫn bạn đọc, nhất là thanh niên; số phát hành chưa cao, nhất là đối với miền Nam (Báo hằng ngày phát hành ở Nam Bộ chỉ có 30.000 số và miền trung Trung Bộ chỉ 15.000 số).

- Tuy có cố gắng, nhưng nhiều phóng viên, biên tập viên chưa chuyển kịp với tình hình mới. Ba thể loại quan trọng của báo là tin, phóng sự điều tra, bình luận đều chưa có nhiều bài kịp thời và hay. Ảnh của báo chưa có tính thời sự cao và chưa đẹp. Phóng viên còn ít biết ngoại ngữ và ít được đi công tác ở nước ngoài để mở tầm nhìn. Tính thụ động rất nặng nề.

- Báo đăng tin công báo quá nhiều.

- Công tác cộng tác viên chưa tốt, ảnh hưởng tới việc thu hút chất xám các tầng lớp xã hội viết cho báo. Việc trả lời thư bạn đọc thiếu nền nếp. Hằng ngày báo *Nhân Dân* nhận được hơn 10 thư phê bình và khiếu tố, đã trích đăng một số, nhưng còn hơn 60% thư gửi chưa có hồi âm.

- Còn lúng túng bị động trong phát hành, cho nên tờ báo không tới các bạn đọc là người lao động, nhất là miền Nam. Số báo bán lẻ rất ít (ở Hà Nội khoảng 15%).

Bây giờ nói về cán bộ:

Đánh giá đội ngũ cán bộ của báo *Nhân Dân* thế nào, là vấn đề không đơn giản.

Vấn đề nào cũng có lịch sử của nó, mà ta cần chú ý, đặc biệt là vấn đề cán bộ. Thời cũ, bổ sung về báo *Nhân Dân* chủ yếu là từ nguồn báo địa phương và cấp uỷ, ban tuyên huấn địa phương. Sau đó, chủ yếu là từ nguồn tốt nghiệp đại học hoặc đào tạo tại chỗ; số này được học hành có hệ thống nhưng phần lớn chưa được thử thách trong thực tiễn, về báo rồi mới cử đi thực tiễn để rèn luyện bản lĩnh cuộc sống và nghề nghiệp.

Cơ quan cứ to dần lên theo nhiệm vụ. Số người lúc cao nhất là 285 (ngày nay còn 267). Ở ngoài có ban bộ gì là ở báo đập khuôn như một cơ quan quản lý hành chính. Nếu theo quan điểm bây giờ thì không cần đông đến thế, có thể sắp xếp các ban cho gọn hơn. Nhưng không phải để đưa anh chị em ra, vì nhìn chung anh chị em đều là người lao động tốt.

Thời kỳ cũ, đi ở dễ dàng hơn. Năm 1972, ta học *Nghị quyết 225* của Bộ Chính trị, tổng kết có 100 đồng chí đến, 100 đồng chí đi, mà nhiều đồng chí đi khỏi cơ quan công tác rất tốt. Thế là lúc đó dòng máu cơ thể thông suốt, có đến có đi. Từ đó đến nay, đến thì được, nhưng người cần đi thì đi rất khó, hình như cơ thể có gì “bế tắc” thì phải? Nghề này là một nghề có năng khiếu, ai không hợp, không có điều kiện phát triển mà đi là hợp quy luật. Thế là có đến mà không có đi, để bặt trẻ thật không dễ, có dư luận cho rằng: Người có tài “nhồi lên” cũng không dễ ở gốc cây đa cổ thụ này.

Thực trạng nó là thế đó, mong các đồng chí thảo luận xem có đúng không và vì sao?

Bây giờ đội ngũ ta thế nào?

Nói chung, đội ngũ chúng ta là tốt. Tốt đến đâu, và tốt ở mặt nào? Khi đánh giá, Ban biên tập cho là đội ngũ ta đáng tin cậy, nhưng *Thông báo* của Ban Bí thư không dùng từ đó, chỉ nói: “Từng bước nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ và đạo đức nghề nghiệp, cố gắng đáp ứng yêu cầu đổi mới”. Nghĩ cũng phải thôi, vì từ nay về sau còn

lắm chuyện phức tạp, lắm thử thách, chưa nên vội đánh giá cao quá. Nghĩ cũng phải thôi, vì còn nhiều non kém. Nhưng phải nói là đội ngũ ta nói chung là tốt. Nhưng tốt ở mặt nào? Về chính trị thì tuyệt đại đa số vững vàng, nhưng trên những vấn đề cụ thể khi xử lý thông tin thì cũng cần phải đánh giá cho đúng, có những mặt còn non đấy. Về học thức thì rõ ràng là tuyệt đại bộ phận đã có ít nhất một bằng đại học, số phó tiến sĩ, thạc sĩ được đào tạo từ ngoài nước và trong nước, ngày càng nhiều, có hiểu biết chuyên môn lĩnh vực mình phụ trách, nhưng hiểu biết còn chưa rộng, chưa sâu. Về đạo đức, nói chung số đông giữ được tấm lòng trong sáng, trung thực, nhưng không phải không có chuyện đâu, tôi sẽ nói sau. Về nghề báo thì có một số cây bút vững vàng, một số có tiến bộ rõ, trong đó có một số đồng chí trẻ. Tinh thần lao động thì nhiều anh chị em cần cù, nhiều người muốn viết hay, làm việc tốt. Số đông gắn bó với cơ quan, với nghề báo.

Nhưng có gì làm chúng ta băn khoăn không?

Có! Nhiều ý kiến cho rằng lòng say mê nghề nghiệp có phần giảm sút, nếu đúng thế thì rất nguy hiểm cho tương lai phát triển của báo.

Tính thụ động thì khá rõ ở nhiều người. Những người ấy thường chỉ đợi: đợi người ta mời đi họp, đợi thông tin đến, đợi cộng tác viên, đợi cấp trên gợi ý... Thiếu hẳn cảnh săn lùng tin, ảnh, xông đến với thông tin viên, với bạn đọc như nghề báo cần phải có. Thiếu những kiến nghị, suy nghĩ độc lập. Thiếu hẳn những chuyến đi sục sạo, đến nơi làm than gặp người có khó khăn, chỉ thấy đi

họp, đi hội thảo, đi triển lãm, đi họp báo... Cho nên có người nói đọc nhiều bài báo, nhiều tin trên báo thấy “thơm tho, sạch sẽ” qua. Báo chí sát “quan” mà không sát dân? Đó cũng là sự trì trệ, xơ cứng của bệnh “quan báo”.

Rồi mặt trái của thị trường cũng đang tác động vào người cầm bút của ta, đến mức nào cũng cần phân tích. Không phải báo ta không có kiểu viết “quảng cáo”, viết “trả ơn”, viết “trả oán”... Thậm chí có dư luận cho là có người của báo *Nhân Dân* tham gia vào một nhóm nhà báo nào đó để cùng “bóc” ai, cùng “đánh” ai. Cả chuyện đem thư tố cáo đi hù dọa, vùi vãnh. Chứng cứ thì chưa có nhưng dư luận thì có. Nếu có, dù ít cũng rất nguy hiểm, vi phạm quy chế quản lý cán bộ của cơ quan, phụ lòng tin của bạn đọc.

Còn nghề nghiệp thì cũng phải xem là chậm đổi mới. Viết còn dài, lòng thông mà ít thông tin. Tính cụ thể còn ít. Phóng sự thì ít bài có chất văn. Bình luận là thể tài đang hẫng hụt lớn. Lĩnh vực văn hoá - văn nghệ, xã hội, thể thao, vấn đề quản lý kinh tế... thiếu hẳn những cây bút chuyên gia, thiếu các đầu mối thông tin nhanh nhạy...

Để tâm quan sát thấy nhiều đồng chí ít đọc quá. Lê Quý Đôn nói “đi, đọc, học nghĩ”, mà ta đi thì ít, đọc và học thì ít, còn nghĩ thì thiếu sâu sắc. Thiếu cán bộ có tầm chiến lược quá. Lo quá, các đồng chí ạ, chúng tôi thì già rồi, có cố cũng phải lượng sức khỏe.

Rồi cái tính cẩn thận là rất quan trọng. Nhanh thì cần rồi, nhưng lỗi nhiều quá, có lỗi do trình độ nhưng

nhiều lỗi do hấp tấp, vội vàng, thiếu cẩn trọng, không làm đúng quy trình. Một số ấn phẩm xấu, có nhiều lỗi đến với bạn đọc thì xấu hổ lắm.

Cán bộ là vấn đề lớn, cũng là vấn đề rất nhạy cảm. Ở ta, muốn báo hay phải có cây bút giỏi, phải có người quản lý giỏi. Tất cả điều tôi nói ở trên, đều là sự gợi ý. Đánh giá phải là tập thể mới chính xác. Nhưng tập thể chúng ta tốt, đoàn kết, có ý thức vươn lên, nhất định chúng ta sẽ vượt qua. Nói những mặt mạnh, mặt yếu của cán bộ, trước hết là nói trách nhiệm của lãnh đạo, trong đó tôi có tham gia một thời kỳ. Lãnh đạo còn theo chủ nghĩa bình quân. Đã vào báo là phải đăng bài. Đã ở báo phải được chia tiền, và cơ bản là phân phối bình quân. Khen thì chưa tới mà phạt thì chỉ dám nói mạnh thôi. Để phạt, nâng lương thì chưa dám làm vượt cấp... Có người nói: tất cả những cái đó không phải là môi trường cho người tài ra đời. Cho nên ít có cây bút tài năng. Tất nhiên, làm báo trước hết phải tự rèn luyện, tự vươn lên để khẳng định mình. Nhưng lãnh đạo cũng cần tự trách mình. Tuy nhiên còn có cơ chế, chính sách quốc gia như vấn đề lương, thưởng chẳng hạn - không dễ gì vượt qua, cần thông cảm.

Tôi đọc kỹ các văn kiện của báo *Nhân Dân* qua các thời kỳ, thấy có mấy khuyết điểm lặp đi lặp lại: “Thông tin không kịp thời”, “không kịp thời giải đáp các vấn đề do xã hội đặt ra”, “bình luận yếu”, “viết khô khan, dài dòng, không hấp dẫn”, “trình bày công thức”, “ảnh xấu”... Đó cũng là vấn đề cơ bản phải khắc phục.

Đúng, hay, đẹp là mục tiêu phấn đấu trong thời đổi mới mà Ban Bí thư nêu lên cho chúng ta. Có lẽ phải mổ xẻ từng vấn đề cho kỹ lưỡng mà sửa chữa để tiến lên.

Đọc kỹ các văn kiện của báo, thì thấy lần nào Ban Bí thư cũng nói đến tiêu chuẩn người cán bộ làm báo Đảng. Thông báo lần này, Ban Bí thư nêu rõ năm tiêu chuẩn, rồi ta phải cụ thể hoá hơn, lấy đó mà tuyển người, đào tạo lại.

*

* *

V. Tổng kết báo, nhất là 20 năm nay rất quan trọng cho sự phát triển trong tương lai. Bây giờ có hơn 374 tờ báo, nhưng phải tổng kết cho ra đặc điểm tờ báo chính trị của Đảng, rồi báo ngày, báo tuần đều có những quy luật riêng, phải tổng kết cho được.

Bác Hồ, các đồng chí Tổng Bí thư của các thời kỳ đều đến thăm và làm việc với Ban biên tập; nhiều đồng chí lãnh đạo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ đã đến thăm báo.

Tôi nghiệm ra các đồng chí lãnh đạo cũng như đồng nghiệp và nhân dân đều mong ở ta ba điều:

- *Thứ nhất*, vững vàng trong mọi tình thế, xứng đáng là ngọn cờ tư tưởng của Đảng trên mặt trận báo chí.

- *Thứ hai*, gần bó hơn với thực tiễn, với cuộc sống (cả cuộc sống “quan” và cuộc sống “dân”); làm sao vấn đề của dân được đề cập kịp thời, phong phú và sâu sắc hơn trên báo.

- *Thứ ba*, phải nhanh chóng đổi mới phong cách làm báo, trước hết đổi mới phong cách phóng viên, biên tập viên và người trình bày. Phải sáng tạo, chủ động và đúng đắn, đúng mực. Phải làm cho tờ báo đúng đắn và hấp dẫn. Phải hiện đại hoá nghề báo.

Tôi phát biểu một số gợi ý để các đồng chí tham khảo. Có thể nhớ chưa hết, chưa đúng, phân tích chưa sát. Vì vậy các đồng chí phải làm một cuộc tổng kết thật khoa học, nghiêm túc, triệt để. Đó không thể là công trình của một vài người. Chắc chắn chúng ta phải xin ý kiến nhiều người, trước hết là các đồng chí đã từng lãnh đạo báo *Nhân Dân* trong thời gian 20 năm qua.

*(Phát biểu với tổ biên tập lịch sử báo
Nhân Dân ngày 15/5/1995)*

ĐỂ TRỞ THÀNH NGỌN CỜ BÁO CHÍ

Hôm nay, chúng tôi vui mừng được đón các đồng chí và các bạn tập trung tại đây, long trọng kỷ niệm lần thứ 45 Ngày báo *Nhân Dân*, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam, ra số đầu.

Cách đây 45 năm, ngày 11-3-1951, trong khói lửa ác liệt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, theo Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng, báo Đảng đổi tên thành báo *Nhân Dân* và xuất bản số đầu giữa núi rừng Việt Bắc, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của các tờ báo: *Thanh Niên*, *Tranh Đấu*, *Dân Chúng*, *Cờ Giải Phóng* và *Sự Thật*.

Hơn 70 năm qua, lịch sử của báo chí cách mạng và báo Đảng luôn luôn gắn liền với lịch sử cách mạng vẻ vang của dân tộc, với lịch sử chiến đấu vinh quang của Đảng ta. Ngày 21-6-1925, tờ báo của *Thanh niên cách mạng đồng chí hội*, tổ chức tiền thân của Đảng ta mang tên là báo *Thanh Niên* đã ra đời. Đó là tờ báo đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin ở nước ta, huấn luyện và chuẩn bị cán bộ, nhen nhóm phong trào cách

mạng trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đồng thời giải thích những vấn đề về đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản. Báo *Thanh Niên* do đồng chí Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh - sáng lập và làm chủ bút, gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp của Người, đã khai sinh nên báo chí cách mạng Việt Nam, trở thành tiền thân của mọi tờ báo Đảng sau này.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, các báo Đảng trở thành một công cụ sắc bén của Đảng ta trong công tác xây dựng Đảng, vận động tập hợp quần chúng và tổ chức các phong trào cách mạng của nhân dân. Tờ báo đầu tiên của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam là tờ *Tranh Đấu*, ra mắt số một vào ngày 15-8-1930, do đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú phụ trách, với nhiệm vụ: Hướng dẫn tư tưởng và hành động cho toàn thể đảng viên và quần chúng lao khổ trong cuộc vận động cách mạng đánh đổ chế độ thực dân phong kiến. Khẩu hiệu cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, tờ báo đã góp phần tích cực vào việc tuyên truyền giác ngộ, tập hợp quần chúng dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị cho những cao trào cách mạng sau này.

Trong giai đoạn 1936-1939, căn cứ tình hình trong nước và quốc tế, Đảng ta chủ trương triệt để tận dụng những điều kiện thuận lợi, những hình thức hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp để tuyên truyền, tổ chức quần chúng; củng cố, phát triển tổ chức Đảng, thành lập *Mặt*

trận Dân chủ Đông Dương, đẩy mạnh phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân trong cả nước. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, báo *Dân Chúng*, cơ quan Trung ương của Đảng ta ra đời, số một xuất bản tại Sài Gòn vào ngày 27-8-1938. Tờ báo đã công khai tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng, hướng dẫn công tác vận động quần chúng; giác ngộ tư tưởng, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân trong thời kỳ cách mạng sôi nổi đó của cả nước ta. Với 80 số báo trong hơn một năm tồn tại, báo *Dân Chúng* phát hành rộng rãi khắp các nước Đông Dương, được bạn đọc hết sức hoan nghênh, ủng hộ; đã để lại những kinh nghiệm quý về báo chí công khai của Đảng ta.

Từ cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám 1945 long trời chuyển đất, báo *Cờ Giải Phóng*, Cơ quan Trung ương của Đảng ta, đã ra đời vào ngày 10-10-1942, xuất bản tại các vùng xung quanh Hà Nội, ngay sát nách trung tâm chính trị của kẻ thù. Đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, đồng thời là một nhà báo lỗi lạc, một cây bút chính luận xuất sắc - linh hồn của tờ báo đã trực tiếp biên tập và viết những bài chủ yếu. Tờ báo đã thực hiện một cách sáng tạo lời dạy của V.I. Lênin, trở thành người "*tuyên truyền tập thể, cổ động tập thể, tổ chức tập thể*" phong trào đấu tranh cách mạng sôi sục của quần chúng nhân dân trong Mặt trận Việt Minh, góp phần đắc lực làm nên thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Và sau đó, báo chuyển về Hà Nội, ra công khai, trực tiếp tham gia xây dựng và bảo vệ

chính quyền cách mạng non trẻ, bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám trong hoàn cảnh “thù trong giặc ngoài”, vận nước “ngàn cân treo sợi tóc”.

Tháng 11-1945, để tránh mũi nhọn tiến công của kẻ thù, tập hợp sức mạnh toàn dân, tìm mọi cách tránh không để đất nước lâm vào một cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù, Đảng ta rút vào hoạt động bí mật. Báo *Cờ Giải Phóng* tự đình bản, đến ngày 5-12-1945 được thay thế bằng tờ *Sự Thật* với danh nghĩa là cơ quan tuyên truyền cổ động của *Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác* ở Đông Dương. Trên thực tế, báo *Sự thật* vẫn là Cơ quan Trung ương của Đảng ta do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh trực tiếp phụ trách. Cùng với việc cổ vũ toàn dân xây dựng cuộc sống mới, báo đã tham gia chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ, tích cực tuyên truyền đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh của Đảng ta; và khi chiến tranh nổ ra, đã góp phần tổ chức cuộc kháng chiến, cổ vũ tinh thần chiến đấu ngoan cường, bền bỉ của đồng bào, chiến sĩ ta ở hậu phương cũng như ngoài tiền tuyến.

Đó là những tờ báo tiền thân của báo *Nhân Dân* ngày nay. Mỗi tên báo đều gắn liền với một giai đoạn cách mạng của đất nước, một giai đoạn vẻ vang trong lịch sử Đảng, gắn liền với Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và các đồng chí Tổng Bí thư của Đảng ta. Đầu năm 1951, sau 5 năm chiến đấu và chiến thắng, cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn tổng phản công và giành thắng lợi quyết định. Trước

tình hình đó, Đảng ta tiến hành Đại hội toàn quốc lần thứ II, đề ra đường lối thúc đẩy cuộc kháng chiến, đổi tên Đảng là Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội cũng ra Nghị quyết “Xuất bản một tờ báo, lấy tên là *Nhân Dân*, Cơ quan Trung ương của Đảng”, thay cho tờ *Sự Thật*. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng, sau một thời gian khẩn trương chuẩn bị, ngày 11-3-1951, báo *Nhân Dân* ra số đầu với 8 trang khổ nhỏ. Toà soạn báo do đồng chí Hoàng Tùng phụ trách lúc bấy giờ đóng ở Khuôn Nhà, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, sát ngay Đại bản doanh lãnh đạo kháng chiến của Trung ương Đảng và Bác Hồ. Những tờ báo đầu tiên của số một báo *Nhân Dân* được in ở Nhà in Việt Hưng đặt tại huyện Đại Từ, Thái Nguyên, đã có các chiến sĩ quân bưu và giao thông đội sẵn, hoả tốc chuyển đến các mặt trận, các vùng tự do và vùng địch hậu, đưa Nghị quyết của Đại hội Đảng đến với đồng bào, chiến sĩ trong cả nước. Theo Nghị quyết của Đại hội Đảng, báo *Nhân Dân* có những tờ báo của Đảng bộ địa phương như tờ báo *Nhân Dân Nam Bộ* và *Nhân Dân Liên Khu 5*.

Cùng với sự ra đời của báo *Nhân Dân*, đã hình thành một đội ngũ ngày càng đông đảo những người làm báo chuyên nghiệp ngày một trưởng thành ở báo Đảng, có những cây bút sắc sảo, được xã hội ghi nhớ. Nhưng là cơ quan ngôn luận Trung ương, báo *Nhân Dân* từ khi ra đời đến nay, luôn luôn nhận được sự quan tâm, chăm sóc chỉ tình của toàn Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và các đồng chí

lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh, lúc sinh thời, rất quan tâm chỉ đạo báo *Nhân Dân*. Người thường trực tiếp hướng dẫn từ nội dung tuyên truyền, hình thức trình bày, rèn luyện, đạo đức cán bộ đến việc trau dồi văn phong, sử dụng đúng và chính xác tiếng Việt của mỗi nhà báo. Những lần Người đến thăm toà soạn, ân cần thăm hỏi anh chị em cán bộ, phóng viên: biểu dương, khen ngợi những cố gắng, thành tích; đồng thời nghiêm khắc nhắc nhở phê bình những thiếu sót, mãi mãi còn đọng lại trong tâm khảm những người làm báo Đảng như những kỷ niệm không bao giờ phai mờ, đầy vinh dự tự hào nhưng cũng là những bài học thấm thía về nghiệp vụ và đạo đức, tác phong của người làm báo. Người còn trực tiếp viết 1.205 bài trên báo *Nhân Dân* với 23 bút danh; có thời kỳ, Bác trực tiếp giữ chuyên mục “Nói mà nghe” trên báo Đảng. Những năm đầu mới ra đời, báo *Nhân Dân* được sự chỉ đạo chặt chẽ của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh. Trong các giai đoạn tiếp theo, các đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười luôn luôn quan tâm chăm sóc và chỉ đạo trực tiếp báo Đảng. Các đồng chí Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhiều đồng chí trong Ban Bí thư, Bộ Chính trị trực tiếp tham gia viết bài, đến thăm toà soạn, chân thành chỉ bảo, chăm lo bồi dưỡng đội ngũ người làm báo *Nhân Dân*. Từ năm 1951 đến năm 1994, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã 22 lần ra nghị quyết, chỉ thị, thông báo, kết luận về tăng cường cải tiến, đổi mới báo Đảng, đẩy mạnh công tác phát hành báo, truyền báo, viết bài cho báo *Nhân Dân*... Sự chăm sóc, giúp đỡ, ủng hộ

tận tình của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân là cội nguồn sức mạnh và cảm hứng sáng tạo của anh chị em cán bộ, phóng viên, là yếu tố quyết định để báo *Nhân Dân* không ngừng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Đó là điều mà tập thể những người làm báo Đảng chúng tôi thấm thía và luôn luôn tâm niệm phải sống và làm việc như thế nào để xứng đáng với nghĩa nặng tình sâu đó.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, mặc dù điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, phương tiện đi lại, làm việc còn rất thô sơ, thiếu thốn, cán bộ, phóng viên, công nhân viên báo *Nhân Dân* đã khắc phục khó khăn, không nề hy sinh gian khổ, bảo đảm ra báo từ mỗi tuần một kỳ tiến tới năm ngày một kỳ. Và sau ngày chiến thắng Điện Biên lịch sử, báo ra ba ngày một kỳ, rồi hai ngày một kỳ; cho tới khi về Hà Nội, tháng 10-1954, báo ra đều đặn hằng ngày. Báo Đảng đã trở thành biên niên sử về cuộc chiến đấu thần kỳ của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại. Những trang báo, bài báo, tin tức đăng trên báo đã cố gắng thể hiện những chiến công hiển hách, trí thông minh, lòng dũng cảm của nhân dân ta, tầm vóc trí tuệ và bản lĩnh chính trị của Đảng ta; đồng thời cũng ghi lại một cách trung thực để con cháu mai sau mãi mãi không quên xương máu, mồ hôi và nước mắt đau thương của đồng bào, của chiến sĩ ta, trong đó có cả phần đóng góp của tập thể những người làm báo Đảng, đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

Sau năm 1954, thực hiện hai nhiệm vụ chính trị chiến lược do Đảng ta vạch ra là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, nhất là trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra quyết liệt trên cả nước, báo *Nhân Dân*, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đã trở thành vũ khí tư tưởng sắc bén cổ vũ, động viên và góp phần tổ chức các phong trào thi đua chiến đấu và lao động sản xuất của nhân dân cả nước, đồng thời tham gia tiến công kẻ thù bằng hàng nghìn bài viết về các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, quân sự ngoại giao, tư tưởng - văn hoá... Đây là thời kỳ phát triển vượt bậc của báo *Nhân Dân* cả về chất lượng nội dung, cải tiến trình bày và xây dựng đội ngũ cán bộ, phóng viên hùng hậu. Ngoài tiến tuyến chống đế quốc Mỹ, phóng viên có mặt trên nhiều chiến trường, trong đó có ba đồng chí đã anh dũng hy sinh. Ở hậu phương, bắt chập bom đạn, phóng viên báo *Nhân Dân* bám sát các địa bàn, kịp thời phản ánh, cổ vũ tinh thần lao động quên mình “mỗi người làm việc bằng hai”, các phong trào Đại Phong, Duyên Hải, Ba Nhất, các phong trào “*Ba sẵn sàng*”, “*Ba đảm đang*” và những chiến công oanh liệt của quân và dân ta đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch. Mười hai ngày đêm chiến thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội và Hải Phòng đã trở thành trận “*Điện Biên Phủ trên không*” của quân và dân ta, đồng thời cũng là những ngày đêm làm báo khẩn trương, hào hùng, mãi mãi được ghi trong lịch sử báo Đảng.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là nơi tôi luyện đội ngũ những người làm báo *Nhân Dân* thêm dày dặn, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, của nhân dân. Một số anh chị em đã được phân công “đi B” để bổ sung cho các tờ báo ở Trung ương cục, ở Nam Bộ và Khu 5, ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, anh chị em làm báo và cộng tác viên của báo đã bằng mồ hôi, xương máu và ngòi bút tâm huyết của mình hằng ngày ghi lại một cách sống động thiên anh hùng ca bất hủ về cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại đó của dân tộc, lưu truyền cho hậu thế, góp phần làm nên đại thắng mùa Xuân 1975 lịch sử.

Từ khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội, nhất là trong giai đoạn đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng trong 10 năm vừa qua, báo *Nhân Dân* đã từng bước đổi mới thông tin để thể hiện sinh động quan điểm của Đảng, tích cực tham gia phát hiện từ thực tiễn, *đặc biệt* là vấn đề khoán sản phẩm trong nông nghiệp, tự chủ sản xuất kinh doanh trong các xí nghiệp, thực hiện cơ chế “một giá” trong lưu thông... góp phần vào việc hình thành, hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng. Kiên trì cổ vũ phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; chú trọng vai trò của kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể; tăng cường thông tin, bình luận về các vấn đề và sự kiện quốc tế theo quan điểm đổi mới của Đảng; mở rộng giao lưu, tiếp thụ tinh hoa văn hoá nhân loại, đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc; coi trọng những đề tài về các vấn đề văn hoá - xã hội;

giữ vững phương hướng tuyên truyền nhân tố mới là chủ yếu, đồng thời tham gia đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, buôn lậu một cách có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm chính xác và đúng pháp luật, góp phần hình thành dư luận xã hội lành mạnh thúc đẩy công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng phát triển đúng hướng. Những bài, tin, ảnh trên báo đã bám sát cuộc sống, phản ánh những vấn đề do thực tiễn đặt ra, được bạn đọc quan tâm. Mối quan hệ giữa báo *Nhân Dân* với bạn đọc ngày càng gắn bó để thu hút trí tuệ toàn Đảng, toàn xã hội tham gia đổi mới báo Đảng.

Bạn đọc nói chung hoan nghênh những bước đổi mới chắc chắn trên cả hai tờ báo, số lượng phát hành lên đến hơn 160 nghìn tờ với *Nhân Dân* hằng ngày và 90 nghìn tờ với báo *Nhân Dân cuối tuần*. Ra lại báo *Nhân Dân* hằng ngày vào chủ nhật gọi là *Nhân Dân chủ nhật* với phương hướng chuyển mạnh thông tin sang đề cập với các vấn đề văn hóa - xã hội và quốc tế, đổi mới hình thức trình bày, bước đầu tạo được bản sắc được bạn đọc ghi nhận. Báo từng bước hạch toán kinh doanh, 5 năm nay tự trang trải chi phí, có lãi nộp ngân sách và nâng cao đời sống cán bộ, phóng viên. Báo có phóng viên thường trú tại nhiều địa phương trong cả nước, ba cơ quan đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, và Cần Thơ, với hệ thống vi tính được trang bị hiện đại, từ tháng 8 - 1995, được sự giúp đỡ của Tổng cục Bưu điện, báo được truyền qua cáp quang với thời gian ngắn, cùng lúc với Hà Nội, in tại năm điểm là Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nghệ An, Cần Thơ

và Bình Định, bảo đảm chất lượng. Chú trọng chăm lo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phóng viên, cả về số lượng và chất lượng thông qua các lớp học, các chương trình đào tạo và đào tạo lại.

Tuy nhiên, báo vẫn còn những điểm yếu như: thông tin chưa phong phú, đa dạng, một số thông tin chưa kịp thời, nhiều bình luận chưa sắc sảo. Không ít tin, bài, cách viết, cách thể hiện còn khô khan, xơ cứng, chưa đáp ứng yêu cầu của bạn đọc trẻ. Nhiều bài dài, một số tờ báo trình bày còn đơn điệu, in sai, in xấu. Do đó, chưa thật hấp dẫn đông đảo bạn đọc, chưa tăng nhanh được số phát hành.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Đổi mới, nâng cao chất lượng báo Nhân Dân*”, Ban Biên tập và Đảng uỷ cơ quan báo đã đề ra chương trình hành động của tập thể những người làm báo Đảng, vừa được Đại hội lần thứ 22 của Đảng bộ báo *Nhân Dân* thông qua, được toàn thể anh chị em cán bộ, phóng viên đồng tình hưởng ứng và tích cực thực hiện, cụ thể như sau:

- Nâng cao chất lượng chính trị và tư tưởng của tờ báo, của từng bài báo, tin tức và tranh ảnh, không ngừng phấn đấu để báo *Nhân Dân* xứng đáng là ngọn cờ chính trị - tư tưởng của Đảng trên mặt trận báo chí được bạn đọc cả nước tin cậy.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và đào tạo lại cán bộ, xây dựng đội ngũ các cây bút, đặc biệt là các cây bút bình luận, phóng sự; rèn luyện đạo đức trung thực, trong sáng

và phong cách gắn bó với đồng chí, đồng bào, đồng nghiệp nhất là ở vùng xa, vùng sâu... của người làm báo Đảng.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả cộng tác viên và công tác bạn đọc để mở rộng giao lưu giữa báo Đảng và các tầng lớp nhân dân, góp phần mở rộng ảnh hưởng của Đảng, thu hút trí tuệ của cả xã hội, làm cho thông tin trên tờ báo ngày càng sinh động hơn, sát cuộc sống hơn.

- Đổi mới cách thể hiện, trình bày báo để làm tăng sức hấp dẫn của tờ báo đối với bạn đọc, chú trọng bạn đọc trẻ đồng thời giữ vững phong cách chững chạc truyền thống của báo Đảng.

- Hoàn thiện, bổ sung cơ sở vật chất - kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng truyền báo, in báo và mở rộng phát hành báo.

Kính thưa các đồng chí và các bạn!

Nhìn lại chặng đường phát triển 45 năm qua của báo *Nhân Dân*, có thể nói rằng, các thế hệ những người làm báo Đảng đã nối tiếp nhau, kế vai sát cánh, đem hết tài năng, trí tuệ, sức lực và lòng nhiệt tình, thậm chí khi cần hy sinh cả xương máu để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó trên mặt trận báo chí - tư tưởng của Đảng. Sự hy sinh cống hiến to lớn đó đã làm nên lịch sử vẻ vang và truyền thống đầy tự hào của tờ báo là: trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; gắn bó máu thịt với nhân dân, lấy phong trào hành động cách mạng của quần chúng làm đối tượng tuyên truyền, phản ánh và cổ vũ; nỗ lực phấn đấu để báo Đảng thật sự

trở thành tiếng nói của Đảng, Nhà nước và diễn đàn của nhân dân.

Nhân dịp kỷ niệm trọng thể này, cho phép tôi được thay mặt những người làm báo *Nhân Dân* tỏ lòng biết ơn tới các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận, biết ơn tới các đồng chí in báo, truyền báo, phát hành báo, cộng tác viên của báo đã nhiều năm gắn bó với tờ báo; xin hứa với Ban chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ và đông đảo bạn đọc xa gần: tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của báo Đảng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, trước mắt là tổ chức tuyên truyền có hiệu quả Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, xứng đáng với sự tin cậy và sự quan tâm chăm sóc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, nhất là của đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười kính mến.

1-3-1996

*(Đọc tại lễ kỷ niệm 45 năm ngày báo
Nhân Dân ra số đầu).*

VIẾT KINH TẾ TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Tôi được Hội nhà báo mời đến trình bày với các bạn một số vấn đề về thông tin kinh tế trên báo chí. Thực ra, vấn đề thông tin kinh tế trên báo chí nước ta đã có từ lâu. Tuy vậy, mỗi thời kỳ có những kinh nghiệm khác nhau, trong thời kỳ đổi mới, có nhiều nội dung kinh tế mới và phương pháp báo chí mới đòi hỏi chúng ta tìm hiểu thêm để làm cho tốt.

Đó cũng là lý do mà chúng ta mời các bạn đồng nghiệp Pháp có kinh nghiệm trong thông tin kinh tế thị trường sang trao đổi kinh nghiệm. Chính vì đối với chúng ta, đó là những vấn đề mới, cho nên bản trình bày của tôi hôm nay xuất phát từ thực tiễn báo chí nước ta mà nêu lên một số ý kiến có ý nghĩa tham khảo. Tôi nói như vậy, còn vì bản thân nghề báo là sáng tạo, mỗi cây bút là một sức sáng tạo, cho nên nghe kinh nghiệm gì thì cũng chỉ có ý nghĩa tham khảo mà thôi. Mặt khác, trong số những việc chúng ta đang làm có việc đã xác định là đúng, nhưng còn nhiều việc phải tiếp tục tìm hiểu thêm, chưa

nên khẳng định những kinh nghiệm gì là chính thức. Trong 40 năm làm báo, tôi chủ yếu viết về kinh tế, bản thân cũng có ít nhiều kinh nghiệm. Tuy nhiên, với tình hình mới như hiện nay, cũng còn nhiều việc phải tiếp tục tìm hiểu, nếu không thì những kinh nghiệm cũ lại cản trở sự đổi mới. Đó là sự thật.

Có những tác giả về lịch sử báo chí thế giới, cho rằng: cách đây 300 năm, báo chí ra đời trước hết gắn liền với hoạt động sản xuất hàng hoá và nhu cầu về thông tin thương mại. Nếu nhận định đó là đúng, thì sự khởi đầu của lịch sử 300 năm báo chí thế giới gắn liền với hoạt động phát triển kinh tế hàng hoá. Trong lịch sử gần 130 năm báo chí Việt Nam, đặc biệt là thời kỳ 71 năm báo chí cách mạng, nhiệm vụ của chúng ta là đấu tranh giành lấy độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, giành chính quyền vào tay nhân dân, đồng thời phải tiến hành cuộc chiến tranh kéo dài mà chúng ta cũng không muốn, cho nên trên thực tế, báo chí cách mạng Việt Nam chưa có điều kiện làm gì nhiều cho phát triển kinh tế. Tuy vậy, ngay trong thời kỳ chiến tranh, báo chí nước ta vẫn quan tâm tới hoạt động kinh tế, nhất là 20 năm sau khi đất nước có hoà bình, đặc biệt là trong 10 năm đổi mới.

Nhìn vào gần 400 tờ báo, tạp chí hiện nay sẽ thấy rõ, nhiều trang mục, diện tích của phần lớn các báo, tạp chí được dành cho tuyên truyền về kinh tế. Hàng chục tờ báo, tạp chí về kinh tế ra đời. Rất nhiều tờ báo có trang kinh tế. Có tờ báo kinh tế tăng nhanh số lượng phát hành, bắt đầu đứng vững trong làng báo. Đội ngũ phóng viên, thông

tin viên chuyên về kinh tế ngày càng đông. Sự phản ánh, thông tin về kinh tế ngày càng đa dạng, phong phú, phù hợp với phương hướng đổi mới đất nước, trước hết là đổi mới về kinh tế.

Trong lịch sử Quốc hội nước ta, chưa có thời kỳ nào, trong một thời gian ngắn lại ban hành nhiều luật đến thế, trong đó phần lớn là luật liên quan đến kinh tế, đồng thời những văn bản dưới luật liên quan tới kinh tế cũng có tới hàng vạn. Đó là do nhu cầu đòi hỏi xây dựng và phát triển một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nó tạo ra yêu cầu cao trong bạn đọc về thông tin chính sách để thực hiện trách nhiệm công dân trong một Nhà nước pháp quyền. Khi pháp luật, chính sách đó đi sâu vào cuộc sống sẽ tạo ra sự phát triển đa dạng, nhiều màu sắc, vừa tập nập nhưng cũng có cái lộn xộn.

Tuy làm phóng viên viết về kinh tế lâu năm, nhưng nhiều lĩnh vực, nhiều thủ pháp báo chí trong thời buổi kinh tế thị trường đối với tôi cũng rất mới mẻ. Cho nên những vấn đề tôi báo cáo sau đây mong chúng ta sẽ tiếp tục bàn luận. Hôm nay tôi trình bày một khía cạnh trong lĩnh vực thông tin kinh tế, với chủ đề: *“trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân của người làm báo Việt Nam trong quá trình thông tin kinh tế”*.

*

* *

Như chúng ta đã biết, nước nào cũng rất coi trọng phát triển kinh tế. Đối với sự phát triển nước ta thì kinh

tế là trọng tâm. Về xu thế phát triển chung của thế giới sau khi một số nước xã hội chủ nghĩa sụp đổ, trong *Dự thảo báo cáo chính trị* của Đại hội Đảng VIII đã nhận định một xu thế quan trọng của thế giới - đó là các quốc gia đều ưu tiên cho sự phát triển kinh tế của nước mình. Do đó lĩnh vực của chúng ta phản ánh có phạm vi rộng lớn và lâu dài vì nó phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm của nước ta và xu thế phát triển của thế giới. Ở đây, chúng ta ai cũng có những hiểu biết nhất định về kinh tế. Nhiều bạn đã tốt nghiệp đại học kinh tế. Tôi hiểu rằng kinh tế có hai lĩnh vực mà những người viết báo về kinh tế cần quan tâm. Một là, kinh tế học thuần túy, dạy chúng ta quan tâm đến sản xuất, của cải, lợi nhuận, tính hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nhưng còn một lĩnh vực khác nữa là kinh tế chính trị; bên cạnh quy luật phát triển kinh tế, nó đặc biệt quan tâm tới thể chế, luật pháp, chính sách, con người và sự công bằng xã hội. Các lý thuyết gia về kinh tế học trước đây và hiện nay đều đề cập tới vấn đề con người, vấn đề xã hội, chứ không phải họ chỉ nói đến kinh tế thuần túy. Nhưng tôi muốn nói là, khi chúng ta đứng ở góc độ kinh tế chính trị, thì định hướng ngòi bút của người làm báo là cực kỳ quan trọng, đặc biệt là với trách nhiệm xã hội của người làm báo trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đi đúng hướng. Tôi chỉ trình bày với các đồng chí mấy điểm để chúng ta rút kinh nghiệm với nhau.

Đường lối phát triển kinh tế của chúng ta là đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng

XHCN, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng; kinh tế Nhà nước là chủ đạo, kinh tế Nhà nước và kinh tế tập thể dần dần trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Đây là một nội dung cốt lõi về kinh tế trong sự nghiệp đổi mới của chúng ta. Từ định hướng đó chúng ta phải đổi mới nhận thức. Những người làm báo kinh tế trước đây chủ yếu viết về quốc doanh, về hợp tác xã, coi nhẹ kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân, cho nên phải đổi mới, phải điều chỉnh ngòi bút. Nhưng chúng ta viết về kinh tế nhiều thành phần, mà không thấy rõ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước thì cũng là chưa hiểu rõ, hiểu đúng đường lối; hoặc là chúng ta viết về quốc doanh, về tập thể trong thời kỳ đổi mới mà giống như trước cũng là không được, không phản ánh đúng chính sách mới.

Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội VIII đã khẳng định nền kinh tế nước ta sẽ phát triển là một nền kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường là sản phẩm của nền văn minh, tạo ra sự năng động và hiệu quả cho sản xuất xã hội. Thực tiễn mười năm phát triển theo hướng kinh tế thị trường, chúng ta thấy rõ hiệu quả rất tốt, con người năng động lên, sản phẩm có chất lượng tăng hơn. Nhưng sự phát triển kinh tế thị trường của chúng ta còn sơ khai, thiếu luật pháp, chưa đồng bộ... Dù nó có đồng bộ và đủ luật pháp như một số nước tư bản đã tiến hành mấy trăm năm nay, thì chúng ta cũng thấy rõ, còn nhiều vấn đề chưa giải quyết được - như sự công bằng xã hội, như môi trường, sự cạnh tranh tiêu diệt lẫn nhau... Chúng ta bước vào nền kinh tế thị trường, lại phải phát huy được những ưu điểm và khắc phục những nhược điểm của nó.

Thị trường của chúng ta là thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Như vậy, đòi hỏi ngòi bút của chúng ta phải có bản lĩnh khi phản ánh, thông tin về nền kinh tế thị trường. Đây là vấn đề cực kỳ phức tạp, đòi hỏi phải hết sức tỉnh táo và nhạy bén trong việc xử lý thông tin.

Trong mười năm vừa qua, đất nước đổi mới một cách tương đối toàn diện. Nhưng người ta thường nói sự nghiệp đổi mới xuất hiện trong thực tiễn sớm hơn, từ năm 1966, có khoán hộ tự phát ở Vĩnh Phú. Năm 1979 đã có manh nha đổi mới, không chỉ trong thực tiễn mà cả trong tư duy chính sách - thể hiện bằng *Nghị quyết 6* Trung ương Đảng khoa IV. Vậy, người làm báo với tư cách là người gắn bó với thực tiễn, chúng ta đã lao vào thực tiễn đổi mới từ năm 1966 đến nay chứ không phải chỉ trong mười năm qua. Trong thời gian đó, chúng ta đã làm được những việc gì và chưa làm được những việc gì? Khi bàn về sự nghiệp đổi mới, chúng tôi cho rằng các cơ quan thông tin đại chúng có công lao không nhỏ. Chúng ta nhìn lại khoán sản phẩm thực hiện trong nông nghiệp theo *Chỉ thị 100* của Ban Bí thư tháng 1- 1981, sẽ thấy rõ vai trò rất quan trọng của những người làm báo đã đưa vào thực tiễn cuộc sống như thế nào. Những người làm báo ấy hiện còn sống cả. Lúc bấy giờ Hội Nhà báo đã trao nhiều giải thưởng cho họ. Họ dám công phá vào một khu vực cực kỳ quan trọng - chiếm 85% số dân, để giải phóng sức sản xuất cho nông dân. Công lao như vậy cực kỳ lớn. Tôi không nói kỹ chỗ này, nhưng lịch sử báo chí cần phải viết chỗ này cho kỹ. Sau đó, có sự đột phá nữa về đổi mới kinh tế. Theo cơ chế cũ, giá cả do Nhà nước quyết định; xã hội

hình thành nhiều loại giá, nhiều loại giá không phản ánh đúng giá trị, xảy ra khá nhiều tiêu cực; lúc đó tỉnh Long An đã có sáng kiến thực hiện chế độ một giá. Đó là bước mới của sự nghiệp đổi mới kinh tế, đột phá vào lĩnh vực lưu thông phân phối, lĩnh vực cực kỳ phức tạp. Báo chí đã là lực lượng xung kích đi đầu trong cuộc đấu tranh này. Trong sự nghiệp đổi mới, trên mặt báo chúng ta thấy có nhiều hình thức cổ vũ cho các thành phần kinh tế, mà trước đây chúng ta ít quan tâm như: kinh tế gia đình, kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân; nhất là ở các báo chuyên về kinh tế. Ngày nay những khuôn mặt mới đã xuất hiện trên trang 1 của nhiều tờ báo. Bên cạnh những người lao động xuất sắc, những nhà trí thức giỏi, đã thấy những doanh nhân thành đạt, đặc biệt là các nhà doanh nghiệp trẻ. Nói như vậy để thấy rằng trong sự nghiệp đổi mới, báo chí có công lớn. Thậm chí, chúng ta giám cổ vũ, có lúc từ phản ánh thực tiễn làm khác đi so với một số chính sách hiện hành - đó là việc làm hết sức dũng cảm.

Báo chí có rất nhiều cố gắng, đóng góp nhiều công sức nhưng việc làm có điều gì đáng rút kinh nghiệm? Tôi xin nêu sự kiện cụ thể để chúng ta cùng thảo luận, nhận thức thêm về trách nhiệm của chúng ta đối với xã hội trong quá trình thông tin cho sự nghiệp đổi mới về kinh tế.

1. Năm 1989, trong xã hội có sự đổ vỡ về tín dụng rất lớn, lúc này chủ yếu là do đồng tiền Việt Nam xuống giá nhanh. Hiện nay (1996) giá đất giảm xuống và cũng đang có dấu hiệu đổ vỡ tín dụng. Điều này có liên quan đến một

số yếu kém và tiêu cực của một số ngân hàng. Nhưng trách nhiệm của người làm báo đối với vấn đề xã hội này đến đâu? Có lúc nào chúng ta cổ vũ một chiều những cơ sở tín dụng tư nhân đồ võ này không? Tôi cho là có. Sự kiện đồ võ tín dụng đang ngấm ngấm diễn ra từ cuối năm ngoái đến nay, do giá đất hạ xuống đã làm vỡ nợ một số người vay tiền buôn đất, chúng ta có phát hiện được không? Chắc chắn rằng: nếu chúng ta phát hiện sớm sẽ hạn chế sự thiệt hại cho nền kinh tế và cho nhân dân. Vậy, không thể nào nói là chúng ta không có trách nhiệm. Tờ báo kinh tế phải được nhân dân tin cậy về việc nắm tình hình, dự báo tình hình. Nhưng chúng ta có phản ánh được những điều nói trên hay không, hay nó vỡ rồi chúng ta mới đi phản ánh? Rõ ràng chúng ta còn thiếu sắc sảo. Chủ yếu là thiếu kiến thức, thiếu thông tin chiều sâu, thông tin bản chất. Đó là tôi chưa nói tới những động cơ không lành mạnh khác.

2. Trong thị trường sơ khai, chính sách thường rất sơ hở, nhiều tập đoàn, cá nhân giàu lên không phải vì tài năng, mà nhờ buôn đất, buôn tiền. May mấy cái ao Ja-ket lấy công thì làm sao có lãi vài triệu đô la? Người làm báo chúng ta đã hiểu tới đâu và phát hiện sự việc đó đến đâu?

Không những thế, có lúc chúng ta còn góp phần ca ngợi những hành động sai trái đó. Đó là điều chúng ta phải tự vấn lương tâm mình. Bạn đọc và những người theo dõi kinh tế có tin cậy những người viết báo kinh tế không? Chính là ở chỗ chúng ta có dự báo đúng, phát

hiện và thông tin kịp thời nhưng vấn đề phức tạp trong cuộc sống hay không?

3. Một điểm của thị trường sơ khai là lao vào hoạt động thương mại dịch vụ, không hoặc ít quan tâm tới sản xuất. Trong xã hội thấy rất nhộn nhịp tấp nập - nhưng tỉnh táo nhìn lại thấy chủ yếu là buôn bán, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, chứ có cái gì ghê gớm lắm đâu. Chúng ta đã nhìn thực chất vấn đề đó như thế nào để góp phần cho kinh tế phát triển đúng hướng?

4. Trong nền kinh tế thị trường, vai trò của tài chính và ngân hàng cực kỳ quan trọng. Trong quá trình đổi mới, chúng ta đều nhận rõ rằng hai ngành này tiến bộ chậm, ảnh hưởng tới kinh tế vĩ mô. Đằng sau đó, không ít chuyện bê bối. Vậy trách nhiệm của chúng ta tới đâu, với tư cách là những người được bạn đọc tin cậy về thông tin kinh tế đất nước. Tất nhiên, trong đấu tranh chống tiêu cực ở ngành ngân hàng, trước đây báo chí chúng ta đã góp phần. Nhưng như thế đã đủ chưa? Hiện nay xung quanh việc quản lý kho bạc có nhiều chuyện, có hiện tượng dùng tiền Nhà nước đi đánh bạc, vấn đề này rất nghiêm trọng nhưng trách nhiệm báo chí của chúng ta đối với hiện tượng này như thế nào?

Thông tin về nền kinh tế thị trường, chúng ta cần xem xét công việc làm của mình:

- *Thứ nhất*, trong nền kinh tế phát triển nhiều thành phần, ngòi bút chúng ta, có lúc nào coi nhẹ, thậm chí phủ định hoạt động của quốc doanh, hợp tác xã chưa?

Hoặc là viết không đổi mới, viết theo kiểu cũ? Trong thời gian vừa qua chúng ta đã làm được nhiều việc tốt, nhưng cũng còn nhiều việc làm chưa tốt. Những việc chưa tốt, biểu hiện là nguồn thông tin còn ít, bản lĩnh sử dụng thông tin chưa cao, hiệu quả xã hội chưa lớn và nói cho trung thực, bạn đọc và xã hội chưa thực sự tin cậy vào những người làm báo kinh tế.

- *Thứ hai*, đường lối của chúng ta là gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá xã hội trong từng bước đi. Đây là vấn đề cực kỳ quan trọng vì nó là nét cơ bản trong đường lối phát triển của nước ta. Lĩnh vực này có một số người cho rằng rất khó thực hiện. Họ cho rằng, nền kinh tế thị trường coi trọng yếu tố vật chất cho nên tất yếu sẽ dẫn tới việc coi nhẹ đời sống văn hoá, tinh thần. Họ cho rằng, nền kinh tế thị trường có đặc điểm kích thích lợi ích kinh tế cá nhân, tính năng động cá nhân tất yếu sẽ dẫn tới việc coi nhẹ lợi ích cộng đồng xã hội... Những lập luận như vậy theo tôi là không đúng. Bởi vì thực tiễn phát triển đất nước chúng ta không phải chỉ diễn ra một chiều như thế. Trong quá trình đi nghiên cứu sự phát triển xã hội ở một số nước có nền kinh tế thị trường lâu năm, tôi thấy một số nước cũng có phương thức làm tốt, vẫn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc và giảm bớt những căng thẳng về mặt xã hội, mà chúng ta cần nghiên cứu, học tập.

Trong thực tiễn 10 năm đổi mới, tôi cho rằng báo chí chúng ta đã rất quan tâm tới văn hoá xã hội khi ủng hộ thực hiện kinh tế thị trường. Ít nhất báo chí chúng ta đã làm được việc tốt sau đây:

+ Báo chí quan tâm tới các vấn đề giáo dục, xã hội, quan tâm đến các gia đình có công với nước.

+ Báo chí dương cao ngọn cờ bảo vệ nền văn hoá dân tộc, trong khi vẫn mở rộng cửa tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới.

+ Với sáng kiến của Thành phố Hồ Chí Minh chúng ta đã cổ vũ và phát triển phong trào “xoá đói giảm nghèo” trong cả nước.

+ Khuyến khích tự do kinh doanh, nhưng báo chí vẫn đề cao, nhấn mạnh kỷ cương luật pháp.

+ Báo chí tham gia đấu tranh chống tệ nạn xã hội, không những thế còn kiến nghị phương pháp giải quyết những vấn đề bức xúc. Một số tờ báo mở hẳn chuyên mục tìm kiếm việc làm, chuyên mục chống buôn lậu. Rồi chúng ta kiến nghị các biện pháp chống nạn mại dâm, nghiện ma tuý...

+ Báo chí chúng ta đã lên tiếng báo động và rất quan tâm tới sự học, chữa bệnh cho người nghèo, quan tâm tới những người có số phận rủi ro. Có nhiều bài báo đọc rất xúc động, cảnh báo dư luận về sự xuống cấp, giảm chất lượng ở các bệnh viện.

+ Báo chí khởi xướng, cổ vũ và tích cực tham gia phong trào từ thiện.

+ Đặc biệt báo chí tích cực tham gia chống quan liêu, tham nhũng, tệ phiền hà đối với các doanh nghiệp.

Cũng có thể còn một số lĩnh vực khác nữa chúng ta đã làm tốt mà tôi nhớ không hết. Nhưng nếu viết lịch sử báo chí thì với những điều tôi nói ở trên, cũng phải chân thực mà nhận rằng: mới khoảng ba năm gần đây báo chí mới thực sự quan tâm. Vì lúc trước chúng ta chưa hiểu hết và xã hội lúc đó cũng chưa bộc lộ, tạo ra sự nhức nhối. Chắc chắn những phong trào mà tôi nêu ở trên cũng có nhiều mô hình tốt.

Nhưng sự chệch bại của dư luận xã hội đối với chúng ta có phần đúng, vì vẫn có bài báo phủ định quá khứ tốt đẹp, coi nhẹ giáo dục đạo đức truyền thống dân tộc, hạ thấp nhân phẩm, có những bài báo miêu tả bạo lực, dâm ô, ăn tiêu xa hoa... Chúng ta biết rằng: không một tác phẩm, tác giả nào lớn lên bằng sự “hạ” con người xuống con vật được, không có tác giả nào quay lưng lại với dân tộc mà trở thành nổi tiếng được.

Có một vấn đề mà tôi rất thắc mắc, chưa giải đáp được. Thi người đẹp cũng là việc nhiều nước vẫn làm. Nhưng đất nước còn nghèo, có nên tổ chức thi hoa hậu nhiều quá như thế không? Trong tình hình hiện nay, có nên cuốn hút dư luận xã hội tập trung vào các cuộc thi hoa hậu, trình diễn thời trang hay không? Thử hỏi các bạn Pháp có mặt ở đây xem ở nước bạn có thi hoa hậu nhiều như ở Việt Nam không? Mặc dù tôi là người rất thích cái đẹp, nhưng đất nước còn nghèo, có nên làm như thế không? Nên cuốn hút thanh niên vào sự học, sự làm hay là cuốn hút họ vào sự ăn diện? Thậm chí có nhà báo phỏng vấn một em học sinh trung học đi thi hoa hậu:

"Nếu đêm nay quá mệt thì việc gì em cần để đến ngày mai?". Em học sinh đó trả lời "việc học", mà nhà báo đó dám đăng lên. Nhà báo còn hỏi em "quan tâm tới cái gì nhất" - "Em quan tâm tới đôi chân của em". Tôi hết sức không bằng lòng: vì sao nhà báo đó lại đi cổ vũ, hướng dẫn thanh niên coi trọng cái chân hơn cái đầu. Khi sang Nhật, tôi biết họ có câu ngạn ngữ rất hay: "Có việc gì cần làm sớm nhất - thì đó là việc học", có như vậy thì mới phát triển được chứ, còn ở ta có nhà báo lại đi cổ vũ cho "gác việc học tới ngày mai!".

Hiện nay, tôi còn thắc mắc, khi thấy bắt đầu lan tràn các cuộc thi người đẹp trong trẻ con, trong các trường phổ thông với danh từ: "thi học sinh duyên dáng". Cô giáo duyên dáng, học sinh duyên dáng là rất tốt nhưng hiện nay tôi cần trước hết các em học sinh giỏi, học sinh ngoan, cô giáo dạy giỏi chứ, đâu phải trước hết cần cô giáo có duyên, học sinh có duyên, mà tổ chức thi để cổ vũ! Ở nhiều nước, người ta còn cấm cả học sinh trung học đánh phấn, bôi son khi đến lớp. Còn ở Việt Nam lại dạy các em ăn diện, xức nước hoa, đánh phấn, bôi son, thế thì cực kỳ nguy hiểm. Vậy thái độ báo chí của chúng ta nên như thế nào? Cũng phải nói với các bạn rằng, đất nước chúng ta đang phát triển, nhưng 85% vẫn là nông dân. Vậy báo chí chúng ta có hướng về nông thôn không, hay chủ yếu viết cho mấy người thành phố đọc.

Nói tóm lại, chúng ta phát triển kinh tế nhưng phải hết sức coi trọng phát triển văn hóa, xã hội, giải quyết

vấn đề công bằng xã hội. Khi viết về kinh tế, chúng ta nên hiểu và làm như thế.

Thứ ba, một đặc điểm của nền kinh tế chúng ta là ở trong nước thì phát triển kinh tế nhiều thành phần, với ngoài nước thì mở rộng các mối quan hệ đa phương, đa dạng. Mở rộng thương mại quốc tế. Mở rộng hợp tác, khuyến khích nước ngoài đầu tư. Mấy năm nay, vốn nước ngoài vào nước ta qua các nguồn ODA, FDI khá lớn. Nhưng lại cần nhớ là lấy sự phát triển nội lực là chính, vì không có nước nào lớn lên nhanh chóng, bền vững bằng ngoại lực.

Mở rộng quan hệ giao lưu thì tốt và do đó bạn đọc muốn biết các thông tin quốc tế. Năm 1994, chúng tôi có tiến hành thăm dò yêu cầu bạn đọc. Kết quả cho thấy trong các lĩnh vực thông tin, bạn đọc đặt thông tin quốc tế lên số 1. Thực tế bạn đọc muốn biết về sự phát triển của thế giới, đặc biệt là của các nước xung quanh và khu vực, những nước lớn. Trong đó, các lĩnh vực quốc tế mà bạn đọc quan tâm xếp theo thứ tự số phiếu sau:

- Sự xung đột và nguyên nhân của các vụ xung đột (xin lỗi các bạn Pháp, ngay những vụ nổ bom ở Pháp, rất nhiều bạn đọc quan tâm, họ muốn biết nguyên nhân, vì đối với người Việt Nam, Pari là nơi rất êm đềm, rất văn hóa, mà nay lại xảy ra chuyện đó là vì sao?).

- Sự phát triển kinh tế, nhất là kinh nghiệm mở mang (kể cả kinh nghiệm trì trệ). Ví dụ họ hỏi: vì sao GDP Nhật Bản mấy năm nay không tăng hay tăng không

đáng kể, hoặc thất nghiệp của Pháp hiện nay là bao nhiêu, lương tối thiểu ở Pháp, ở Nhật như thế nào?... Các cơ cấu tổ chức, chính sách của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia (tháng 7 năm 1995 có 3 sự kiện ngoại giao lớn đối với nước ta: Mỹ bỏ cấm vận, Việt Nam gia nhập ASEAN, Việt Nam ký hiệp định khung Việt Nam - EU). Bạn đọc rất quan tâm tới tổ chức ASEAN như thế nào; nhất là quy chế AFTA, được nhiều nhà kinh doanh quan tâm. Cuộc đấu tranh của phái tả ở các nước. Tình hình thiên tai, hoạt động thể thao, v.v...

Tôi nêu vấn đề trên để thấy, bạn đọc đặt thông tin kinh tế, quốc tế lên hàng cao vì chúng ta đang hội nhập với đời sống quốc tế. Nhưng nếu lưu ý một chút ta sẽ thấy: bạn đọc quan tâm trước hết các vấn đề quốc tế có quan hệ tới khả năng phát triển ở nước ta. Thế là xu thế hướng nội vẫn nổi trội.

Trong xử lý thông tin quốc tế, chúng ta đang gặp một số khó khăn. Với điều kiện hiện nay, các thông tin quốc tế vào ta vẫn chủ yếu dựa vào nguồn thông tin từ các nước phát triển, vậy làm sao tránh được sự lệ thuộc thông tin? Quốc gia nào cũng phải có nguồn tin của mình và quan điểm của mình về các sự kiện quốc tế. Vì thông tin nào mà chẳng có định hướng theo quan điểm của người đưa tin!

Về thông tin quốc tế, khi tôi sang Ôxtrâyliya, một số người Việt Nam định cư ở đây hoặc người Ôxtrâyliya biết tiếng Việt cho biết: "Chúng tôi đọc báo Việt Nam chú trọng thông tin trong nước hơn là thông tin quốc tế. Vì

chúng tôi biết rằng thông tin quốc tế của các bạn đều sao chép lại thông tin từ nước ngoài, trong khi đó lại chậm hơn và không đầy đủ. Điều quan trọng là có những vấn đề rất lớn ở nước ngoài thì không đưa, toàn đăng lại những tin lật vật, giải trí, tò mò". Tôi cho rằng các bạn đó nhận xét đúng. Khi ra nước ngoài tôi cũng ít đọc thông tin quốc tế ở các báo của ta, vì tôi nghe trực tiếp hay hơn, phong phú hơn nhiều. Đó là những ý kiến cần tham khảo.

*

* *

Đất nước ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kiên định phát triển kinh tế nhiều thành phần, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tôi nghĩ rằng những người làm báo kinh tế chúng ta, với trách nhiệm xã hội cần hết sức quan tâm tới các chủ đề sau đây:

a) Cổ vũ phong trào tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng để có tiền đầu tư cho phát triển sản xuất. Không có nước nào tiến nhanh mà không đầu tư từ 25 đến 30% GDP, còn ở Việt Nam ta thì còn nghèo nhưng lại chi tiêu rất lãng phí. Hầu hết các hãng bia ngon nhất trên thế giới đều có mặt tại Việt Nam. Đi một xe ô tô giá 800 triệu đồng làm gì vội, có thể dùng tiền đó để cứu vãn một xí nghiệp gặp khó khăn. Ngòi bút chúng ta phải đấu tranh chống lại mọi sự lãng phí, xa hoa; nhất là lãng phí của công. Dung công quỹ tiết kiệm, có hiệu quả là chủ đề lớn.

b) Thời kỳ này đầu tư rất lớn, nhiều công trình lớn sẽ mọc lên, nhưng làm sao để đầu tư có hiệu quả. Đây là vấn đề rất lớn. Người làm báo phải rất tỉnh táo, phải hiểu biết sâu sắc, tránh ca ngợi một chiều, phải vạch ra những biểu hiện phô trương, làm ăn kém cỏi, cổ vũ nơi làm ăn thực sự có hiệu quả cao.

c) Xung quanh việc sử dụng vốn vay nợ nước ngoài cũng là một chủ đề lớn. Một mặt, chúng ta phải tìm mọi cách trả nợ cũ (năm nay, 1996, Quốc hội đã dự kiến một ngân sách trả nợ bằng ngân sách làm đường dây 500kV). Nhưng với sự giúp đỡ của các nước thì khả năng vay của chúng ta ngày càng nhiều; phải vay để có tiền mà phát triển, nhưng muốn trả nợ được thì phải làm ăn có hiệu quả. Thật ra, đây là một vấn đề rất lớn và rất khó. Trên thế giới, người ta nói rằng: chỉ có khoảng 10% số nước đi vay trả được nợ và vươn lên. Vậy trí tuệ Việt Nam phải phấn đấu chen chân vào con số 10% các nước đó, nếu không thì nguy cho các thế hệ con cháu mai sau. Ngòi bút của chúng ta cần rất quan tâm tới vấn đề này; từ vấn đề lập dự án, xây dựng, quản lý. Ngay bước đầu chúng ta đã thấy, một số doanh nghiệp địa phương vay rồi không trả được tới 600 triệu đô la mà Nhà nước phải chịu trách nhiệm trả hộ. Như vậy rất nguy hiểm.

d) Một chủ đề nữa rất quan trọng là bồi dưỡng dân trí, đào tạo nhân tài để có người đảm đương được các công việc của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Máy móc, công nghệ có thể nhập khẩu, cũng có thể thuê chuyên gia nhưng không thể chủ yếu nhập khẩu con người. Cho nên

giáo dục đào tạo là vấn đề rất lớn. Công nhân tay nghề cao, cán bộ khoa học, các nhà nghiên cứu khoa học có trình độ cao, các nhà quản lý, kinh doanh giỏi... đều rất thiếu. Ở trường đại học quốc gia mà số tiến sĩ mới chỉ chiếm 1/10 cán bộ giảng dạy, trong khi đó tiêu chuẩn quốc tế ít nhất phải đạt 3/10, thế thì làm sao có thể dạy giỏi được. Cần cù và thông minh mới chỉ là điều kiện để trở thành nhân tài, chứ không thể thay cho sự học được đâu. Đó là thứ phải rèn luyện công phu. Rồi đào tạo người tài còn phải sử dụng người tài, nuôi người tài. Nói đến con người, nói đến tài năng là phải nói đến đạo đức. Mặt trái của cơ chế thị trường để ra sự lừa lọc, gian trá, độc ác với nhau, triệt phá lẫn nhau..., ngòi bút chúng ta phải quan tâm đấu tranh để ngăn ngừa.

Tôi có cảm giác sự phát triển kinh tế của nước ta rất tấp nập, biến chuyển mau lẹ, nhưng người làm báo kinh tế lại chưa theo kịp tốc độ đó - thông tin chậm, thiếu sâu sắc, bỏ lửng không giải đáp nhiều vấn đề phức tạp trong cuộc sống, phải tìm cách khắc phục. Đội ngũ những người làm báo kinh tế phải đông đảo, phải đủ sức hoàn thành nhiệm vụ.

*

* *

Bây giờ tôi xin nói tới vấn đề - *trách nhiệm xã hội của người làm báo trong việc xử lý một số tình huống thông tin kinh tế quan trọng.*

Chúng ta chưa đủ điều kiện để tập hợp các tình huống. Nhưng với kinh nghiệm bản thân và hoạt động của báo *Nhân Dân*, tôi xin tạm nêu lên một số tình huống sau đây, để cùng nhau bàn luận:

1. Những người làm báo luôn luôn gắn với thực tiễn đời sống. Đời sống kinh tế nhiều lúc phát triển rất nhanh và có lúc không ăn khớp với chính sách hiện hành. Ở nước ta, những người làm báo xác định mình là cầu nối giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, giữa thực tiễn với đường lối, chính sách. Nếu thực tiễn không khớp với chính sách thì xử lý như thế nào? Nên hiểu rằng: trong quá trình điều hành đất nước, một chính sách chỉ yêu cầu đúng tới 70%-80% là tốt lắm rồi. Chính vì thế, thường diễn ra quá trình bổ sung luật và văn bản pháp quy. Trong lịch sử hoạt động báo chí Việt Nam, đã có lần bằng phản ánh thực tiễn, chúng ta đã nêu lên để Đảng và Nhà nước phải điều chỉnh, sửa đổi chính sách hiện hành và cuối cùng đã thành công. Xin nêu 3 trường hợp lớn.

Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm, bảo đảm tự chủ cho người nông dân ra đời, chính là nhờ tác dụng và đòi hỏi của yêu cầu thực tiễn mà báo chí nêu ra. Lúc báo chí phản ánh thực tiễn, ủng hộ nó đã cất lên tiếng nói trái với chính sách hiện hành. Nhưng lịch sử sẽ ghi nhận sự kiện báo chí đối với khoán sản phẩm trong nông nghiệp, là cuộc đấu tranh dũng cảm, sáng suốt và thành công tốt đẹp. Nhiều bài báo xuất sắc có công trong đợt này đã được trao giải thưởng.

Đối với quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, báo chí đã phản ánh những khó khăn, trì trệ của công tác quản lý xí nghiệp trong cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, và yêu cầu đổi mới theo hướng giành quyền tự chủ cho xí nghiệp. Thực tế sự phản ánh đó dẫn tới ban hành *Nghị định 25/CP*, trao quyền tự chủ cho sản xuất kinh doanh. Việc bù giá vào lương và thực hiện thống nhất một giá toàn quốc là việc rất lớn, đặc biệt là đối với thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Báo chí đã mạnh dạn phản ánh kinh nghiệm thực tiễn, ủng hộ nó, và góp phần vào việc hình thành chính sách mới.

Cũng có thể nói tới một việc nhỏ hơn, giải thưởng Hội Nhà báo Việt Nam tặng cho tác phẩm *Cơn sốt xi măng* đăng trên báo *Nhân Dân* là rất đúng. Đó là bài điều tra dám nêu nhận xét trái ngược với nhiều cơ quan quản lý về tình trạng sốt xi măng năm 1995, chỉ ra nguyên nhân chính là sự đầu cơ của các doanh nghiệp nhà nước độc quyền. Việc các nhà báo ở Trung ương và Thành phố Hồ Chí Minh phản ánh sự chưa chuẩn xác của *Nghị định 18/CP* về quyền sử dụng đất là một cuộc đấu tranh kiên trì có phối hợp giữa báo chí và đại biểu quốc hội; nó làm các doanh nghiệp mất đi khả năng vay vốn lớn, làm cho nguồn thu bị thất thoát. Sự việc trên dẫn tới Quốc hội thông qua nghị quyết yêu cầu sửa đổi *Nghị định 18/CP*.

Đó là những việc làm tốt. Nhưng bên cạnh những việc làm tốt đó cũng còn nhiều bất cập.

Thứ nhất, trong nền kinh tế thị trường, lợi ích doanh nghiệp, địa phương là cực kỳ quan trọng, cho nên tính cực bộ sẽ rất cao; họ luôn luôn đòi vay vốn ưu đãi và đòi giảm thuế. Vậy người làm báo phải xử lý như thế nào cho đúng với trách nhiệm xã hội cao cả của mình. Nhưng kinh tế bây giờ đều phân ngành, nhà báo này theo dõi ngành ngân hàng hoặc xây dựng, nhà báo kia theo dõi công nghiệp nhẹ, nhà đất, v.v... có bạn phụ trách theo dõi một địa phương. Các "ngòi bút phân ngành", "phân lãnh thổ" đó, dễ bị lệ thuộc vào tính cực bộ của ngành, của địa phương đó, có khi vì cảm tình, cũng có khi vì lợi riêng. Mà tính cực bộ thì bao giờ cũng đưa tới sự sai lệch, thiếu khách quan, làm cho ngòi bút thiếu công bằng, thiếu tin cậy.

Thứ hai, chính sách bao giờ cũng có một khoảng cách với cuộc sống, nhưng chúng ta lại đòi hỏi chính sách đó phải tương đối ổn định. Thiếu thì phải tăng, sai thì phải sửa, nhưng chính sách mà thay đổi luôn thì rất nguy hiểm. Vậy chúng ta phản ánh, yêu cầu thay đổi đối với những chính sách hiện hành tới mức nào để giữ được sự ổn định? Tôi cũng là một phóng viên chuyên viết về kinh tế. Ra đường ngày nào tôi cũng nhìn thấy sự bất hợp lý, sự chưa đầy đủ ở điểm này hay điểm khác trong chính sách vĩ mô. Nhưng mà cái gì tôi viết, cái gì chưa nên viết. Nếu không tự điều chỉnh như thế thì ngày nào tôi cũng đòi sửa, hôm nay đòi sửa chính sách này, mai đòi sửa chính sách khác, sẽ gây lúng túng cho quản lý vĩ mô. Nhiều nhà doanh nghiệp rất muốn có chính sách ổn định một thời gian dài. Đây là một vấn đề, một tình huống

phức tạp, người làm báo phải tính toán và lựa chọn cho chính xác trước khi hạ bút.

Khi thông qua *Luật báo chí 1989*, tôi chưa là đại biểu Quốc hội nên không có trách nhiệm gì ở đây. Nhưng trong luật đó, có những điều cấm. Cấm không được làm còn dễ, chứ nên làm và không nên làm mới cực kỳ khó, vì trách nhiệm xã hội nằm ở đây.

2. Thông tin lưu thông hàng hóa, giá cả là một nội dung quan trọng của thông tin kinh tế. Chúng tôi nói với nhau có ba loại tin phải đưa ngay, không thì xã hội, bạn đọc suốt ngày sẽ hỏi, đó là tin buồn, tin thiên tai, tin giá cả thị trường, và chương trình truyền hình. Ba loại tin này mà báo không đăng là rất lỗi thời với các độc giả. Các nhà doanh nghiệp và dân thường rất quan tâm tới các thông tin về hàng hóa, giá cả. Bây giờ họ xem báo để chuyển đổi các loại tiền thanh toán cho nhau. Nhưng trong tin lưu thông giá cả, có tình huống phải xử lý cẩn thận. Ví dụ: đưa giá tăng, giá hạ cần rất chú ý. Một tờ báo ở thành phố nọ đưa tin giá thóc ở đó vào tháng 4 - 1996 xuống tới 1200đ/kg, gây xôn xao trong Hội đồng Chính phủ. Chính phủ chất vấn Ban Vật giá. Ban Vật giá trả lời tin đó không đúng. Chính phủ bắt tờ báo đó phải cải chính. Bởi giá thóc xuống tới 1200đ/kg là đụng đến lợi ích người trồng lúa. Điều này rất hệ trọng. Vì giá thành 1 kg thóc ở miền Nam thường từ 1000 đến 1200đ, cộng với 30% lãi thì giá phải khoảng 1400đ/kg, nông dân mới chấp nhận được. Thông tin đó mà đúng thì Nhà nước phải có chính sách hỗ trợ ngay. Nếu thông tin đó không đúng thì phải

cải chính để không gây xôn xao trong xã hội. Sau đó, tờ báo phải cải chính, mất tín nhiệm với bạn đọc. Lúc đó giá gạo xuất khẩu là 340đôla/1 tấn, nếu đăng công khai giá thóc 1200đ/kg thì một số hãng đã mở LC, họ tạm đình lại ngay, mua có 1200đ, 1400đ/kg thóc mà bán 340đôla/1 tấn gạo thì lãi lớn quá. Cho nên một cái tin nhỏ nhưng đụng chạm rất lớn và chúng ta phải rút kinh nghiệm.

Một loại tin nữa trong lưu thông hàng hóa cần hết sức cẩn thận là thông tin về ế động sản phẩm. Hiện nay trong nước ta có ba loại sản phẩm đang ế động là thép xây dựng, xi măng và giấy. Vậy thông tin kiểu nào đây? Nếu thông tin ứ đọng, tức khắc người tiêu dùng, người mua hàng sẽ dìm giá doanh nghiệp ngay. Các đồng chí biết rằng ứ đọng sản phẩm cộng lãi suất ngân hàng, lại thêm ép giá của người tiêu dùng, thì doanh nghiệp đó đứng bên bờ vực phá sản. Với trách nhiệm người làm báo, chúng ta phải thông tin công khai cho dân, nhưng với trách nhiệm xã hội, ta phải thông tin như thế nào? Nếu không thông tin thì không làm tròn trách nhiệm với nhân dân. Nhưng nếu thông tin mà xí nghiệp đó phá sản, thì người lao động lại không có công ăn việc làm hoặc thu nhập thấp?

Rồi dự trữ quốc gia là vấn đề bí mật lớn. Những người làm báo Việt Nam lại biết khá nhiều thông tin, nhưng khi thông tin phải hết sức cẩn thận. Có tờ báo năm ngoái công bố dự trữ lương thực ở miền Bắc - đó là điều cực kỳ nguy hiểm, mà theo tôi là phạm pháp. Dự trữ quốc gia bao giờ cũng tính tới "mất mùa, thiên tai, khả năng chiến tranh diễn ra". Nếu công bố trên báo thì các chuyên

gia tính được ngay là dự trữ này đủ sức cung cấp được bao nhiêu lâu, thế là cực kỳ nguy hiểm. Rồi công bố những điểm có tài nguyên khoáng sản; tự nhiên người ta ồa tới khai thác, làm rối loạn địa phương, phá hoại tài nguyên đất nước.

Một loại thông tin nữa là những vụ bê bối, tham nhũng. Chúng ta phải kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, nhất là ở các cơ quan, các doanh nghiệp nhà nước. Nhưng khi thông tin những vụ việc này phải hoàn toàn chính xác. Nếu thông tin sai sẽ rất nguy hiểm. Mà thông tin sớm cũng cần cân nhắc, vì cũng rất nguy hiểm cho họ; chỉ cần nói sự trì trệ, bê bối trong sản xuất và không có khả năng thanh toán là tức khắc đơn vị đó đứng bên bờ vực phá sản và quan hệ quốc tế sẽ gặp khó khăn ngay. Vậy nên xử lý thế nào? Nếu chậm thông tin là không bảo đảm quyền được thông tin của nhân dân, nhưng cơ sở đó lại có thời gian để tìm biện pháp vượt khó khăn. Ngay hôm nay, có một thông tin mà tôi chưa biết xử lý thế nào? Một cán bộ ở xí nghiệp (thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã huy động vốn rồi "xù" hơn 5 tỷ đồng, chạy trốn. Các báo khác đã thông tin, nhưng có một chi tiết "lý thú" mà chúng tôi nắm được, thì các báo chưa đăng. Đó là anh ấy được sự "bảo trợ" của giám đốc xí nghiệp. Nếu thông tin thì sẽ giúp bạn đọc thấy rõ phải đấu tranh với những người làm ăn sai trái, mà bọn chúng thường từ cơ quan Nhà nước. Nhưng mặt khác, nếu thông tin thì nhân dân sẽ đòi giám đốc xí nghiệp phải trả nợ 5 tỷ, vì anh ta "bảo trợ", thế là rắc rối cho cả xí nghiệp. Không nên bỏ qua vì đó là sự thật, vậy tìm cách nào thông

tin để đừng gây ra hỗn loạn ở xí nghiệp đó. Người ta có thể kéo tới cướp xí nghiệp này để đòi nợ chứ!

Xung quanh sự tranh chấp cũng là một đề tài đang nổi lên... Tranh chấp kinh tế thì lúc nào cũng có, nhưng trong điều kiện kinh tế thị trường diễn ra nhiều hơn. Chúng ta đã có luật doanh nghiệp, luật lao động và nhiều luật khác, có tòa án kinh tế. Nhưng các vấn đề cụ thể về tranh chấp rất phức tạp, và báo chí cũng đã tham gia khá nhiều vụ. Chẳng hạn, xung quanh chuyện tranh chấp giữa tỉnh Khánh Hòa với lâm trường Sông Chò. Đó là mối quan hệ giữa chính quyền địa phương với một tư nhân. Một số tờ báo ủng hộ tư nhân đó, bắt chính quyền phải bồi thường thiệt hại. Nhưng Hội đồng nhân dân địa phương quyết liệt lắm, họ không chịu và cũng có cơ của họ. Rồi có tờ báo đang bảo vệ ông Hải - buôn bán đồ cổ ở Hải Phòng, trong khi ông Hải đã bị xử án, ngồi tù... Tóm lại chúng ta vẫn đang làm theo phương châm "bình đẳng trước pháp luật", việc gì ta thấy đúng thì cứ làm và chịu trách nhiệm. Nhưng theo tôi, mặt phức tạp nhất là các vụ việc về quan hệ chủ - thợ, trong các doanh nghiệp đầu tư vào Việt Nam. Ở một số nơi quan hệ chủ - thợ không tốt lắm, nhưng chủ yếu diễn ra ở các doanh nghiệp nhỏ (vốn dưới 1 triệu đô la). Chúng ta phải bảo vệ công nhân, nhưng thông tin không cẩn thận, thì dư luận xã hội sẽ hiểu rằng, mối quan hệ của ta với tất cả các ông chủ nước ngoài đều phức tạp. Trong thông tin không nên kích động vì có khi gây ra nhiều chuyện phức tạp, dễ tạo dư luận không có lợi, đối lập với người nước ngoài đến Việt Nam kinh

doanh. Trong hệ thống báo chí nước ta nên có phân công cho rõ. Theo tôi, tờ báo chính thức thì nên thông tin, bình luận ở mức độ nào thôi, tờ báo của tổ chức công đoàn thì phải cao giọng hơn trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Tôi chỉ nêu mấy tình huống, chứ trong cuộc sống còn nhiều tình huống khác nữa. Nhưng dù tình huống nào cũng phải xử lý cho công bằng về pháp luật, giữ cho các thành phần kinh tế đều phát triển theo đúng hướng, giữ cho nền kinh tế ổn định - đó là trách nhiệm xã hội của chúng ta.

*

* *

Tôi nói đến một vấn đề quan trọng khác là: *bảo đảm sự trung thực nghề nghiệp của người làm báo trong nền kinh tế thị trường.*

Nền kinh tế thị trường đang vận hành ở nước ta cũng làm cho các tờ báo vừa hợp tác vừa cạnh tranh với nhau. Trong làng báo đã xuất hiện những điều đáng mừng, đó là tình trạng đua nhau đăng tin nhanh, thông tin nhiều, cạnh tranh nhau để đăng các bài điều tra, phóng sự sâu sắc mà xã hội đang quan tâm. Rồi đua tranh nhau để đổi mới về hình thức và nội dung, làm cho tờ báo ngày càng phong phú và đẹp không thua kém các nước xung quanh, thậm chí còn bóng bẩy hơn. Tôi đã đi khảo sát một số nước gần chúng ta, ở đó các báo *Thời trang*, *Điện ảnh* thường in đẹp, nhiều màu, giấy tốt, còn các tờ

báo chính trị - xã hội thì người ta tìm cách in bình thường để hạ giá thành. Ở Việt Nam thì đua nhau làm tờ báo bìa đẹp và đẹp, đó cũng là một vấn đề cần bàn. Về vấn đề này tôi thử nêu ra mấy điểm mà chúng ta cần quan tâm:

- *Thứ nhất*, phải chăng do cạnh tranh (người mua báo) đã dẫn tới sự thương mại hóa báo chí (đó là điều đáng lo ngại), nó làm hạ phẩm giá tờ báo? Đã cạnh tranh thì bao giờ cũng nghĩ tới khả năng thanh toán của người mua báo. Trong xã hội ta hôm nay, người có khả năng bỏ tiền ra mua báo có lẽ là tầng lớp thị dân mới ở các đô thị. Với giá báo chúng ta hiện nay, người lao động và sinh viên, nhà giáo chưa đủ khả năng mua đều đặn. Nếu tầng lớp thị dân mới là độc giả chủ yếu thì họ sẽ áp đặt thị hiếu của họ cho các báo, vì "khách hàng là thượng đế". Mà thị hiếu của họ thường không cao lắm, thích tò mò, giải trí; không phải ai cũng kém văn hóa, nhưng có người gọi đó là thị hiếu "dưới văn hóa". Để chiều theo thị hiếu như vậy, báo chí sẽ ít bài có tính trí tuệ cho độc giả có trình độ đọc, vì thông thường những bài đó thường nặng nề, rất ít có những bài liên quan tới người lao động phổ thông. Điều đó làm cho báo chí tự hạ thấp mình, kém tầm cao văn hóa. Đừng vội coi những tờ báo bán chạy là có uy tín. Báo chí nào cũng cần hay và hấp dẫn người đọc, nhưng cao hơn là phải nâng cao tầm trí tuệ và tình cảm trong sáng, phải tạo ra dư luận lành mạnh và định hướng xã hội tốt đẹp.

Thứ hai, trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp đang rất quan tâm tới báo chí. Có người sẵn sàng "mua" người viết báo. Do đó hình thành một xu hướng viết theo lối quảng cáo, viết "trả nợ"! Làm báo phải tính toán

kinh tế; người làm báo nào cũng phải chú ý đến đời sống mình và gia đình mình. Nhưng nếu bán ngòi bút để lấy tiền thì hết rồi! Có người mua chuộc người viết báo để bán hàng và có người còn lợi dụng để "mua ghế", "mua danh"... Nếu người làm báo không vượt qua sự cám dỗ đó thì sẽ vi phạm lớn về đạo đức người làm báo. Hấp dẫn là cần, nhưng một tờ báo "hấp dẫn" chưa chắc đã là tờ báo được tin cậy. Chỉ có sự tin cậy thì tờ báo mới có sức đứng vững trong lòng bạn đọc.

Vừa rồi ở Trung Quốc, Công ty Trường An bị phá sản, một số người bị hại kiện mấy ông nhà báo với lý rằng: sở dĩ tôi bỏ tiền vào mua cổ phiếu của doanh nghiệp này vì báo chí cho đây là doanh nghiệp giỏi, làm ăn sinh lợi lớn. Cuối cùng ba nhà báo đó bị đi tù. Báo chí Việt Nam cũng đến lúc phải làm như thế, vì ở ta cũng có trường hợp như vậy. Chúng ta nên coi việc "mua" nhà báo viết quảng cáo là hành vi hối lộ, vì tội hối lộ được định nghĩa "là nhận tiền, đồ vật để làm một việc không đáng làm, hoặc không làm một việc đáng làm", tức là, có nhà báo nhận tiền, nhận quà để viết một việc không đáng viết hoặc không viết một việc đáng viết. Phải chăng nó không chỉ ở trong phạm vi đạo đức nữa, mà là hành vi phạm pháp ?

Trong hoạt động nghề nghiệp của chúng ta có nhiều vấn đề, nhưng một vấn đề nhức nhối cần quan tâm là nhanh chóng nâng cao kiến thức văn hóa xã hội toàn diện cho người viết báo kinh tế. Chúng ta đã từng chứng kiến: do kiến thức kém mà báo chí tuyên truyền cho ốc bươu vàng, cá trê phi; tuyên truyền cho Công ty lương thực, Đông lạnh Hùng Vương làm mất uy tín một số tờ báo. Rồi

Minh Phụng cũng đang có ý kiến. Ở đây tôi chưa nói tới khả năng mua chuộc, mà chỉ đề cập tới khía cạnh kiến thức kém. Vấn đề đặt ra là phải nắm được các khoa học cần thiết để thông tin về nền kinh tế thị trường với sự năng động nhưng cũng nhiều yêu ma quỷ quái của nó.

Vấn đề cuối cùng tôi xin đề cập là vấn đề quảng cáo. Luật pháp của nước ta quy định là không được quảng cáo quá 10% diện tích báo và 5% thời lượng phát sóng, chúng ta phải làm đúng luật. Rồi cấm quảng cáo thuốc lá, rượu v.v... Nên coi quảng cáo là điều tất yếu trong kinh tế thị trường vì cần phải thông tin, giới thiệu sản phẩm và doanh nghiệp, cần giao lưu trao đổi. Đừng vì một vài người làm bậy mà yêu cầu bỏ quảng cáo. Ngoài ra quảng cáo còn là một phần thu nhập của báo. Nếu làm tốt sẽ có điều kiện giảm giá cho người mua báo. Nhưng gần đây, có một chị công nhân hỏi tôi: "Khi các ông quảng cáo sản phẩm, các ông có đi điều tra không? Ông nào cũng bảo sản phẩm của ông ấy tốt, thậm chí còn tốt nhất, nhưng chúng tôi dùng thì thấy không như họ quảng cáo. Không cẩn thận thì các ông nhà báo sẽ tiếp tay cho sự lừa dối người tiêu dùng". Họ chất vấn, tôi không thể trả lời được, vì ai đưa đến thì quảng cáo, tòa soạn không có điều kiện để kiểm tra được. Nhưng do câu hỏi đó của bạn đọc mà chúng ta phải suy nghĩ cân nhắc khi đăng quảng cáo.

Tôi xin chọn một số vấn đề trên để trao đổi ý kiến với các bạn. Còn rất nhiều chuyện nữa, tôi sẽ trình bày trong dịp khác.

(Bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin kinh tế, do Hội Nhà báo Việt Nam, Trường đại học Báo chí Lille (Pháp) tổ chức ngày 10-4-1996)

NGÒI BÚT XÃ HỘI

Đáng lẽ không cần đề cập lại vấn đề này vì bản thân nghề báo luôn luôn gắn với các vấn đề xã hội. Nghề báo phản ánh cuộc sống, dư luận, hình thành và hướng dẫn dư luận xã hội - đó là những vấn đề xã hội sâu sắc. Sở dĩ phải đề cập lại vì có những vấn đề đang thảo luận, đánh giá báo chí trong lịch sử và hiện nay. Nhiều người vẫn luôn nhắc tới các ngôi bút phóng sự nổi tiếng như Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Tam Lang, Trọng Lang, Nguyễn Đình Lạp... đã đề cập sâu sắc những vấn đề xã hội của thời kỳ các ông sống, ngày nay đọc lại vẫn rất lý thú. Nhưng không phải chỉ có thế. Trong thời kỳ đó và trước đó, lại phải nhắc tới để ghi nhận những bài báo của Nguyễn Ái Quốc, cuốn sách về *Vấn đề dân cày* của Qua Ninh - Văn Đình (tức là đồng chí Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp), *Ngục Kon Tum* của Lê Văn Hiến... và nhiều bài báo trong các báo chí của Đảng hoặc báo chí tiến bộ, có báo bí mật, có báo công khai đã phản ánh bản chất của thực trạng các vấn đề xã hội đương thời và chỉ ra những phương hướng giải quyết tiến bộ, triệt để.

Rồi cuộc kháng chiến nổ ra. Nhìn lại báo chí kháng chiến có người cho rằng: ở giai đoạn này, ngòi bút xã hội kém sâu sắc. Những nhược điểm của nó tôi sẽ nói sau. Nhưng những ngòi bút lao vào cổ vũ cuộc chiến đấu vì độc lập, thống nhất Tổ quốc, tự do của nhân dân - là những đề tài bức xúc của toàn thể xã hội, của mấy chục triệu đồng bào, vì nó mà hàng trăm nhà báo đã hy sinh, sao lại có thể gọi họ chưa phải là ngòi bút xã hội sâu sắc?

Trong thời kỳ vừa kháng chiến vừa xây dựng, hoặc chủ yếu là hòa bình xây dựng, nhiều ngòi bút đã lao vào phản ánh, cổ vũ cho quá trình chiến đấu của toàn dân, vượt qua khó khăn, gian khổ giữ vững độc lập, tự chủ chống "giặc đói, giặc dốt", làm quen với công nghiệp, thực hiện cuộc cách mạng xanh trên đồng ruộng, đặc biệt là phong trào ủng hộ khoán sản phẩm, ủng hộ thực hiện cơ chế quản lý kinh tế mới... là những vấn đề nóng hổi, bức xúc động chạm tới cuộc sống của đông đảo đồng chí, đồng bào, đều là những vấn đề có ý nghĩa xã hội rất sâu sắc.

Báo chí của thời kỳ đổi mới, mặt tốt của nó là đã phát huy truyền thống gắn bó với xã hội của báo chí tiến bộ và cách mạng trong hoàn cảnh mới, nhiều thông tin và phóng sự xã hội xuất hiện. Người ta đã đọc ở đây những vấn đề xã hội mới xuất hiện từ sự phân hóa giàu nghèo, từ sự "đảo lộn" những chuẩn mực xã hội, sự băng hoại giá trị đạo đức truyền thống, từ sự thành đạt và đổ vỡ, phạm tội trong cơ chế mới, kêu gọi tấm lòng thủy chung, tình nghĩa, "uống nước nhớ nguồn", các hoạt động hướng thiện, hướng tới những thân phận rủi ro trong thời kỳ vật lộn

với cơ chế thị trường... Nghĩa là đề tài xã hội được đề cập phong phú dưới nhiều góc độ, tiếp cận từ nhiều chiều, với nhiều ngòi bút đầy tính nhân văn, đầy tinh thần trách nhiệm xã hội, tác động mạnh mẽ tới lý trí và tình cảm bạn đọc. Đó là mặt phong phú và sâu sắc của báo chí đổi mới. Tất nhiên, những mặt chưa tốt của nó trong thời kỳ này, tôi đã có dịp đề cập trong một bài khác.

Trong khi không thể phủ nhận những đề tài xã hội bức xúc mà báo chí trước đây đã đề cập và có nhiều đóng góp không nhỏ trong chiến công chung thì vẫn phải quan tâm tới những băn khoăn đó là có thật. Phải chăng, ở nhiều bài viết trong thời kỳ đó mới thấy rõ việc mà chưa làm nổi rõ sắc thái cá nhân, hoặc có khi thấy người mà chưa thấy đầy đủ đời người với những số phận khác nhau, bao gồm cả số phận hẩm hiu... trong cuộc chiến đấu chung, làm cho việc phản ánh những đề tài này chưa đa dạng, nhiều chiều, sâu sắc? Tất nhiên, mỗi thời mỗi khác, không phải họ đã không làm được gì theo hướng đó, nhưng cần rất thông cảm với ngòi bút của thời kỳ chiến tranh với khẩu hiệu trung tâm của đất nước và cũng là nguyện vọng sâu xa nhất của toàn thể dân tộc là "Tất cả để chiến thắng". Nhưng riêng tôi nghĩ thì vẫn có thể làm hơn thế. Cũng phải nói thêm rằng: báo chí khác văn học, có những thể loại lấy việc thông tin sự kiện và phân tích sự kiện làm chính, như tin, điều tra, bình luận... và đã có nhiều tin, bài đề cập được những vấn đề xã hội nóng hổi, sâu sắc, với những chứng cứ phong phú, lý lẽ hợp lý, trực tiếp xông vào các vấn đề xã hội gay gắt, tỏ rõ thái độ dứt khoát, có hiệu quả xã hội cao.

Làm ra lịch sử thật không dễ dàng, nhưng khi nhìn lại mà phê phán những việc đã qua thì xem ra có phần dễ dàng thoải mái! Thế cũng là sự không công bằng. Nhưng dù sao thì đề tài xã hội vẫn là đề tài đáng bàn trong thời kỳ mới.

*

* *

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một thời kỳ mới của cách mạng, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, báo chí chắc chắn phải giới thiệu việc đầu tư xây dựng và quản lý, sử dụng các kỹ thuật mới, công nghệ mới trong sản xuất, giới thiệu các khu công nghiệp mới hình thành trên các vùng đất nước, giới thiệu những thành tựu, hiệu quả kinh tế - văn hóa - xã hội do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa mang lại. Nhưng không phải chỉ có như vậy. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa của ta có những phương hướng riêng đã được xác định để không đi theo công nghiệp hóa, hiện đại hóa tư bản chủ nghĩa, và không mắc lại khuyết điểm chủ quan duy ý chí của thời kỳ công nghiệp hóa trước đây; thế là có vấn đề về phương hướng chính trị mà mỗi người viết báo cần nắm vững.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đặt ra yêu cầu bức xúc về đào tạo và đào tạo lại con người để đáp ứng việc thúc đẩy quá trình đó. Vốn liếng, công nghệ mới là cực kỳ quan trọng nhưng không có con người mới thì không thể có công nghiệp hóa, hiện đại hóa đúng định hướng. Con

người và mối quan hệ giữa con người trong các mặt sản xuất và đời sống luôn luôn là vấn đề cơ bản và mối mề của xã hội. Con người Việt Nam với truyền thống yêu nước, thương dân, có phẩm chất và năng lực mới, con người với bản sắc truyền thống vững vàng và tính thích nghi hội nhập trong cộng đồng quốc tế, có ý chí không chịu lệ thuộc, không chịu thua chị kém em phải trở thành một đề tài xã hội rộng lớn của báo chí. Trên mặt báo không nên chỉ thấy có máy móc, công nghệ, giống mới mà phải thấy con người công nhân, nông dân lành nghề, trí thức giỏi giang và có tâm huyết với đất nước, nhà quản lý và kinh doanh tài ba... và quan hệ của họ với nhau - có khi khá phức tạp - trong sự nghiệp chung của đất nước.

Quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa đất nước lại đặt ra những vấn đề xã hội mới vừa phong phú, vừa phức tạp. Từ việc phân hóa giàu nghèo, từ chủ trương xây dựng vùng trọng điểm và thực trạng các địa phương ngoài vùng trọng điểm, từ quan hệ giữa nhân dân và cán bộ, quan hệ chủ - thợ, quan hệ cạnh tranh và hợp tác trong tình hình mới. Từ việc phát triển kinh tế và hội nhập với thế giới với việc giữ gìn độc lập tự chủ về kinh tế, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Từ "chủ nghĩa thực dụng" đang phát sinh trong cơ chế thị trường lấy đồng tiền và cá nhân làm tụ điểm quan hệ tới việc giữ gìn lối sống trọng nhân nghĩa và cộng đồng. Từ vấn đề phát triển kinh tế trong cơ chế mới gắn liền với giữ gìn cảnh quan, môi trường sống, xây dựng phong cách công nghiệp nhanh nhạy, năng động nhưng lại không được "chạy chọt" ngoài vòng luật pháp, hối lộ, đút lót, và cả vấn đề giữ vững nền tảng hạnh phúc gia

đình, tình nghĩa bố mẹ, vợ chồng, con cái và xử lý các vấn đề mới đặt ra như ly hôn, ly thân... nghĩa là rất nhiều vấn đề xã hội phức tạp trong cuộc sống đang đặt ra đòi hỏi phải được phản ánh và hướng dẫn.

Người ta nói "*Văn học là nhân học*". Chưa thấy ai nói báo chí là nhân học, nhưng báo chí không bao giờ xa rời vấn đề con người, và vì con người. Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội, tức là phản ánh và hướng dẫn một mảng trong hoạt động tư duy, tình cảm, đạo đức, lối sống của con người và hướng dẫn hành động của con người với những lo toan, dằn vặt, đấu tranh rất phong phú. Thử nhìn trong cuộc sống mà xem. Hãy nói về các việc để xem có vấn đề nào thoát khỏi các vấn đề của con người. Có khi nhìn bề ngoài có vẻ thuần túy là vấn đề kỹ thuật và quản lý. Như chuyện chuyển vụ lúa chiêm sang vụ lúa xuân ở miền Bắc giữa những năm 60 chẳng hạn, đó là một bước trong cuộc cách mạng về sinh học liên quan tới việc sử dụng giống lúa mới thay thế cho tập quán cổ truyền lâu đời, nhưng ở đó lại liên quan tới biết bao suy tư, dằn vặt, đấu tranh của những người bằng xương bằng thịt từ nhà nông học Bùi Huy Đáp, tới nhà chính trị đầy kinh nghiệm thực tiễn Ngô Duy Đông, đó là chưa kể tới hàng triệu người nông dân ở thôn, xã. Rồi chuyện thực hiện khoán sản phẩm trong nông nghiệp, thực hiện chính sách "một giá" thị trường... trong thời kỳ đổi mới đâu có phải đơn thuần là chuyện khoa học quản lý, mà còn có biết bao suy tư, dằn vặt, đấu tranh, kể cả số phận của từng con người, từ anh Kim Ngọc tới nhiều anh chị khác, tới hàng triệu người dân ở nông thôn và thành thị... Chuyện con trâu,

cái máy kéo, chiếc sân phơi, nhà kho "hợp tác", cửa hàng mậu dịch... đâu có phải là những tài sản "chết", nó giã vụn giữa trong sự suy tư của con người muốn "chuyển đổi" cái việc đó, cái vật đó... Có sự tham gia của con người làm cho các việc, các vật đó sống động hẳn lên, phong phú và phức tạp hẳn lên, như chính cuộc sống vậy. Khai thác vào những khía cạnh đó thì báo chí mới sâu sắc, sinh động và có đầy đủ tính xã hội.

Đó là chưa kể, mọi chuyện đều có quan hệ tới con người. Giáo sư Tôn Thất Tùng có thành tích mổ gan nhưng lại có cuộc sống con người hướng tới sự sáng tạo đó. Giáo sư Lương Đình Của có thành tích về tìm tòi giống mới nhưng lại có cuộc sống con người lăn lộn trên đồng ruộng, hướng sự sáng tạo vì nhu cầu của con người lao động. Giáo sư Đặng Văn Ngữ gắn liền với phương pháp diệt bệnh sốt rét nhưng lại có cuộc đời vật lộn với vất vả, hiểm nguy vì cuộc sống của chiến sĩ và đồng bào mà sau này chúng ta mãi mãi phải noi theo... Cũng có thể kể ra nhiều ví dụ nữa. Thế là ngay trong một con người không chỉ có việc mà con người đó làm, kể cả việc nổi tiếng mà còn có rất nhiều mối quan hệ thể hiện không chỉ ở tài năng, phương pháp, mà còn là những tấm lòng, những sự hợp tác và đấu tranh... làm cho con người xã hội sống động hẳn lên, hiệu quả xã hội do đó càng cao. Báo chí chưa làm nổi những khía cạnh xã hội sâu sắc đó không phải vì chức năng của nó bị bó hẹp, mà vì người viết chưa thật sự quan tâm, chưa thật sự công phu, chưa thật cao tay mà thôi. Đó cũng là món nợ của lịch sử và cũng là

món nợ của hiện tại mà thời gian tới chúng ta không nên "nợ" nữa.

Tôi muốn nói về chuyện này vì e rằng khi nói tới "công nghiệp hóa, hiện đại hóa" người ta lại chỉ lao vào viết về việc, về máy, về mặt công nghệ, chính sách... mà lại quên mất con người, các mối quan hệ rất phong phú giữa con người với nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử trọng đại này.

*

* *

Nói cho cùng thì chúng ta làm cách mạng, không nề hy sinh, không ngại gian khổ cũng vì muốn có một xã hội tốt đẹp, đất nước độc lập, thống nhất, giàu sang, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, nhân dân hạnh phúc. Nói cụ thể hơn thì chúng ta chiến đấu gian khổ cũng vì một xã hội tốt đẹp, ra sức học tập, phát triển kinh tế và văn hóa cũng vì một xã hội tốt đẹp, chúng ta quyết tâm đổi mới cũng vì một xã hội tốt đẹp...

Nhìn nhận cho công bằng thì thời nào cũng có những vấn đề xã hội phải giải quyết và chỉ giải quyết tốt các vấn đề xã hội thì lòng dân mới yên, mới quy tụ, cuộc chiến đấu mới có thắng lợi. Nhưng mỗi thời các vấn đề xã hội lại có những bức xúc khác nhau. Chúng ta đang đi vào nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa làm cho xã hội có thêm những mặt tốt đẹp như đời sống vật chất của nhân dân được nâng cao, trình độ dân trí, mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân

được tăng lên, tính tự chủ năng động và sáng tạo của các tầng lớp dân cư tăng lên, lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ tăng lên. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, hướng thiện... được khơi dậy và phát triển.

Nhưng lại có nhiều chuyện nhức nhối, lo âu. Tham nhũng, buôn lậu, hối lộ đang tràn lan là một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho xã hội đầy sự bất công, bất ổn.

Đạo đức xã hội bị xuống cấp. Một số không ít người chỉ coi trọng đồng tiền, coi trọng hưởng thụ cá nhân. Lý tưởng chính trị, sự quan tâm đời sống cộng đồng, lòng nhân ái, vị tha, sự cố kết gia đình, tình nghĩa thầy trò, bạn bè... truyền thống có phần phai nhạt. Lý tưởng thẩm mỹ đang có vấn đề. Lừa đảo có cơ phát triển.

Tệ nạn xã hội đang gia tăng. Mại dâm, ma túy, cờ bạc, mê tín dị đoan... phát triển. Đã có các băng "đâm thuê chém mướn". Trong xã hội xuất hiện xu hướng thích dùng bạo lực trong các tranh chấp...

Nạn thất nghiệp còn lớn. Sự phân hóa giàu nghèo quá nhanh. Có những người làm giàu phi pháp, có những gia đình đói nghèo mà xã hội phải quan tâm, nhất là đối với các gia đình có công với nước, những vùng căn cứ cách mạng cũ, những vùng đồng bào dân tộc thiểu số, những vùng xa trung tâm công nghiệp...

Môi trường thiên nhiên bị ô nhiễm nặng nề, ảnh hưởng tới đời sống của đông đảo nhân dân hôm nay và mai sau...

Chắc chắn không phải chỉ có những chuyện đó, còn bao nhiêu vấn đề xã hội khác nữa phải giải quyết.

Vậy thì ngòi bút xã hội là ngòi bút cổ vũ những mặt tốt đẹp trong xã hội mới nảy sinh đồng thời chiến đấu không mệt mỏi chống lại các tiêu cực, các tệ nạn xã hội, với trách nhiệm công dân, không những chỉ phanh phui mà còn kiến nghị cách giải quyết, cổ vũ những nơi làm tốt, những gương tốt, phê phán những nơi coi nhẹ, buông lỏng, đấu tranh kiên quyết đối với các "thế lực đen" mà ngay từ năm 1991, tôi đã viết bài *Ở ta có ma-phi-a hay không?*

Ở trên tôi đã nói: Những người viết báo, do tính chất nghề nghiệp luôn luôn gắn với các vấn đề xã hội. Ngay từ trước đây, ngòi bút nào động tới các vấn đề xã hội với tấm lòng trung thực, nhân ái và có tinh thần trách nhiệm cao mới có thể rung động lòng người. Viết nông nghiệp phải tới được những vấn đề của nông dân, nông thôn; viết công nghiệp phải tới được những vấn đề của công nhân, trí thức, đô thị; viết văn hóa phải tác động tới đời sống tinh thần của nhân dân, của từng gia đình... Tôi có cảm giác là trong thời kỳ mới, đề tài về xã hội thật phong phú và mới mẻ, là mảnh đất cực kỳ phì nhiêu để "múa bút" và "phơi bày gan ruột", "bày tỏ tấm lòng".

Nhưng viết về vấn đề xã hội bao giờ cũng rất tế nhị và phức tạp, vì đó chính là mối quan hệ giữa con người với con người trong một cộng đồng; chính vì lẽ đó mà nó lại rất gần với chính trị. Đó là điều không dễ dàng gì.

Phải phanh phui nhưng không gây tâm trạng đen tối, bi quan, mất niềm tin. Phanh phui cũng là trách nhiệm công dân nhưng không kích động và có kiến nghị các biện pháp sửa chữa thì mới đáng mặt là người chủ của xã hội. Cho nên không chỉ mò tới nơi "tối" mà còn phải tìm tới nơi "sáng", dù chỉ thắp lên một que diêm thôi trong căn phòng tối đen thì bản thân nó cũng có sức tỏa sáng tìm thấy lối ra.

Nói chuyện giàu nghèo, nói chuyện số phận, ngòi bút nên hướng về người nghèo, người gặp số phận rủi ro nhưng lại không làm nản lòng người làm giàu chính đáng, không kích động, chia rẽ. Nói chuyện chủ - thợ, ngòi bút phải bảo vệ công nhân, những người lao động thường bị thiệt thòi, nhưng lại không mắc vào biệt phái, bỏ chân lý, làm nản lòng các người chủ làm ăn đúng pháp luật, xử sự đúng đắn. Nói chuyện chênh lệch vùng miền, đấu tranh cho chính sách bình đẳng dân tộc, chính sách đền ơn đáp nghĩa, nhưng lại không quên chính sách đầu tư có trọng điểm, không đề cao chủ nghĩa bình quân, không kích động vấn đề dân tộc là vấn đề rất nhạy cảm trong xã hội.

Đạo đức truyền thống, đặc biệt là lòng nhân ái, tính thủy chung, tình nghĩa, sự coi trọng cộng đồng là những đạo lý phải giữ gìn nhưng phải xem xét nó trong mối quan hệ mới, không quay trở lại đạo đức của xã hội phong kiến, đề nén ý chí tự lập tự chủ và tự do sáng tạo cá nhân. Chủ nghĩa thực dụng tâm thường là phải chống, nhưng lại không quay trở lại con đường duy ý chí. Cần phải quan

tâm tới lợi ích vật chất cụ thể, sự phân phối công bằng đối với những người có cống hiến...

Thế là ngòi bút xã hội không dễ gì. Ngòi bút viết về các vấn đề xã hội lúc này phải vững vàng, nhuần nhuyễn, phải lịch lãm, lịch duyệt, làm như thế mới chân thật, có tính chiến đấu và có sức thuyết phục. Vững vàng theo quan điểm của Đảng, luật pháp của Nhà nước. Nhuần nhuyễn đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cuộc sống muôn hình muôn vẻ của nhân dân. Còn phải lịch lãm nghĩa là phải đọc nhiều đi nhiều, xem nhiều biết rộng. Còn phải lịch duyệt nghĩa là phải tiếp xúc nhiều, từng trải sự đời để viết cho sâu sắc thấu tình đạt lý. Đọc tác phẩm của các bậc đàn anh nổi tiếng viết về các vấn đề xã hội ở nước ta, tôi chiêm nghiệm như thế. Không biết có đúng không ?

*(Bài nói chuyện tại lớp cao học Báo chí, Phân viện
Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị Quốc gia
Hồ Chí Minh, năm 1996).*

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ BÁO CHÍ

Tổ chức, theo nghĩa thông thường là liên hiệp nhiều người lại để thực hiện một công việc nhất định; do đó, mỗi cơ quan báo chí là một tổ chức. Tổ chức đặt ra để thực hiện hai nhiệm vụ, nhưng phải phù hợp với đặc tính của công việc đó, do đó tổ chức một cơ quan báo chí không giống một cơ quan quản lý Nhà nước cho dù nó là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước và diễn đàn của nhân dân; tổ chức một cơ quan báo chí cũng không giống một cơ quan tuyên huấn mặc dù nó có một nhiệm vụ chung là công tác văn hoá - tư tưởng; tổ chức một cơ quan báo chí cũng không giống một doanh nghiệp, cho dù nó có nhiệm vụ hạch toán kinh doanh. Vậy tổ chức nó nên như thế nào ?

Quản lý theo nghĩa rộng là bao gồm cả tổ chức và điều khiển tổ chức đó đạt hiệu quả ngày càng cao, còn theo nghĩa hẹp là điều hành tổ chức đó đạt tới mục đích đặt ra từ đầu. Mỗi tổ chức có nhiệm vụ khác nhau, có đặc tính công việc khác nhau, cho nên chắc chắn phải có phương thức quản lý khác nhau. Tôi chắc rằng, không thể quản lý một cơ quan báo chí như quản lý một cơ quan tư

tưởng - văn hoá và chắc chắn rằng cũng không thể giống quản lý một doanh nghiệp. Vậy quản lý nó như thế nào ?

Nghĩa là, ngay từ đầu tôi đã đặt vấn đề rất khó. Chắc có đồng chí sẽ hỏi: có gì mà khó, lịch sử báo chí thế giới đã có từ hơn 300 năm nay, lịch sử báo chí nước ta cũng đã có từ 130 năm nay, chẳng lẽ “các cụ” không biết gì về tổ chức, quản lý hay sao ? Tôi hiểu rằng: báo chí thế giới và nước ta đã để lại cho ta những kinh nghiệm rất quý, có kinh nghiệm đã trở thành nguyên tắc kinh điển. Chúng ta phải cố gắng học hỏi, áp dụng. Nhưng chắc chắn là không thể rập khuôn. Mục đích không giống nhau, trình độ dân trí, sự quan tâm của công chúng, mối quan hệ giao lưu cũng khác nhau, do đó chắc chắn tổ chức quản lý cơ quan báo chí nước ta như thế nào để có thể thực hiện phương châm của Đại hội lần thứ V Hội Nhà báo Việt Nam đề ra, là: *Đổi mới báo chí vì sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng ?* Tôi hiểu, đó là cái khó mà ta phải tìm hiểu.

Chính vì lẽ đó, những điều tôi đề cập dưới đây chỉ là một số gợi ý của một người còn đang tiếp tục suy nghĩ, mạnh dạn phát biểu để cùng nhau thảo luận.

Như trên đã nói: *Mỗi tổ chức có mục đích, nhiệm vụ, công tác quản lý phải điều hành thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đó.* Cho nên, vấn đề đầu tiên chắc chắn sẽ phải đề cập là tính mục đích của tổ chức và quản lý các cơ quan báo chí nước ta. Tôi cho đó là việc quan trọng nhất.

Với trách nhiệm công dân, chắc chắn mỗi người làm báo cũng như mỗi cơ quan báo chí chúng ta đều hướng tới

báo của mình vào mục tiêu lớn của đất nước là giữ gìn sự ổn định chính trị, đẩy nhanh nhịp độ cũng như chất lượng tăng trưởng kinh tế và mở rộng quan hệ với bạn bè quốc tế trên cơ sở độc lập tự chủ, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Với đặc điểm là: “lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng văn hoá”, chắc chắn định hướng lớn về mặt tư tưởng của các cơ quan báo chí chúng ta là bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; khẳng định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, sự lựa chọn duy nhất đúng đắn của dân tộc ta; bảo vệ chế độ xã hội do nhân dân làm chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; tăng trưởng kinh tế đi đôi với công bằng và tiến bộ xã hội; mở rộng giao lưu văn hoá đi đôi với bảo tồn và phát huy nền văn hoá dân tộc v.v...

Là cơ quan báo chí, thông tin và bình luận sự kiện là trách nhiệm của chúng ta. Chúng ta phải thông tin nhanh, đầy đủ, chính xác, đảm bảo quyền được thông tin của nhân dân. Nhưng “thông tin phải có định hướng, đảm bảo quyền hưởng thụ văn hoá có chọn lọc của nhân dân” – như đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười đã nói, và bình luận theo quan điểm của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Báo chí có vai trò cực kỳ riêng biệt là phản ánh dư luận và hình thành dư luận xã hội; do đó với trách nhiệm công

dân phải bảo đảm hình thành dư luận xã hội lành mạnh thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước đúng định hướng.

Báo chí đang đổi mới, thông tin phong phú, đa dạng. Những căn bệnh chậm chạp, khô khan, đơn giản, một chiều đang được khắc phục làm cho nhiều tờ báo khởi sắc rõ nét, sinh động, hấp dẫn, được bạn đọc hâm mộ. Nhiều tờ báo đã đi vào hạch toán, bớt bao cấp và tiến tới có lãi; đời sống phóng viên ở những tờ báo đó khá lên, thật sự đó là điều mừng. Nhưng, hình như từ chỗ được bạn đọc chờ đón tới chỗ kính trọng và tin cậy còn có một khoảng cách khá xa. Từ khi đi vào hạch toán kinh doanh, phải chăng ở một số nơi đã sa vào “thương mại hoá” sản phẩm báo chí theo khuynh hướng mà một nhân vật có uy tín của thế giới đã có lần cảnh báo hai nguy cơ đang đe dọa báo chí hiện đại: “một là tệ sùng bái cái giật gân, một nữa là thói ham chuộng tin tức suy đồi và tai hại”. Mục tiêu toàn diện của báo chí nước ta, theo tôi hiểu, có nơi, có lúc không được tổ chức, quản lý điều hành thực hiện đầy đủ, làm cho hiệu quả xã hội thấp, có khi ngược lại.

2. Vấn đề thứ hai mà tôi đề cập là *nhận rõ tính chất đặc thù của các loại hình báo chí để xác định mô hình tổ chức phù hợp.*

Báo chí nước ta đang phát triển đa dạng với gần 400 tờ báo, tạp chí; báo chí nước ta đã có đủ loại báo viết, báo nói, báo hình, báo ảnh. Có báo ngày, có báo tuần, có tạp chí, có báo một tuần 2-3 kỳ. Có những cơ quan thông tin quốc gia như TTXVN, Đài phát thanh, Đài truyền hình, có báo Trung ương và có báo địa phương, báo ngành.

Người làm báo tôi ký thông tin kiểu công báo, nhưng ở nước ta chưa có tờ công báo phát hành công khai, cập nhật, cho nên một số cơ quan phải làm một phần nhiệm vụ công báo; đó là điều cần thông cảm với các cơ quan đó.

Lâu nay vẫn có ý kiến tranh luận xung quanh việc phân loại để xác định tôn chỉ mục đích của từng cơ quan báo chí. Theo *Luật Báo chí 1989* nước ta, mỗi cơ quan báo chí đều có một cơ quan chủ quản có nhu cầu ra báo với tôn chỉ, mục đích cụ thể; thực hiện điều đó theo tôi hiểu, đó là sự phân công hợp tác giữa các cơ quan báo chí nước ta để hiệu quả tổng thể của hoạt động báo chí với đất nước và nhân dân ngày càng cao. Một số tờ báo đã xác định mô hình tổ chức thu thập thông tin, xử lý thông tin, tổ chức bộ mặt trang báo theo quan điểm của tờ báo, phục vụ trước hết cho đối tượng đọc báo của mình. Tôi có cảm giác nhiệm vụ đối với đối tượng chính của báo mình bị coi nhẹ; tất nhiên là việc đưa những nội dung chính trị lên báo phải phù hợp với từng loại hình báo chí và từng loại độc giả khác nhau của mỗi tờ báo.

Ở cơ quan báo chí, trước đây ta đặt trách nhiệm rất cao với Tổng biên tập, tôi cho là rất đúng. Nhưng theo tôi, bên cạnh đồng chí Tổng biên tập, thì các đồng chí Thư ký tòa soạn (hoặc Trưởng ban chương trình), Trưởng ban tin tức thời sự, những đồng chí phụ trách các chuyên mục, các chương trình là rất quan trọng, vì đó là các đồng chí có tiếng nói quyết định quan điểm chính trị, bộ mặt tờ báo, chương trình phát thanh, truyền hình. Còn mỗi tờ báo có thể có các ban biên tập, phòng biên tập với số người

khác nhau tùy theo tôn chỉ, mục đích của mình; không nên có một hình mẫu chung, vì rất dễ rập khuôn.

3. Vấn đề thứ ba là *phải xem xét đặc thù của người lao động báo chí*.

Báo chí, trước hết phải nói tới thông tin và bình luận. Phải tổ chức tờ báo như một cơ cấu thu thập thông tin, để bắt được những nguồn thông tin nhanh nhất, chính xác nhất, hơn thua nhau giữa các tờ báo là ở chỗ này đây. Phải có một cơ cấu hợp lý và những con người làm báo năng động để “săn” tin chứ không “chờ” tin, rồi lại phải có một cơ cấu để kịp thời thẩm định, xử lý nhanh nhất những thông tin đã thu thập được; cao, thấp là ở chỗ này đây. Phải chủ động “bình xét, đánh giá” chứ không phải cái gì cũng thụ động, hỏi ý kiến. Hướng tới công chúng, cần phải hiểu tâm lý công chúng. Tôi hiểu ba loại thông tin đang rất “hấp dẫn” công chúng hôm nay: thông tin nhanh các quyết định của các cơ quan ra quyết định; thông tin về các vụ bê bối, chuyện đời tư của các nhân vật chính trị, các nhà kinh doanh, các ngôi sao thế giới và trong nước; thông tin từ các cơ quan điều tra, xét xử các vụ, việc cụ thể. Có cơ quan đã bố trí nhiều phóng viên và tổ chức cộng tác viên để có những thông tin loại đó. Thật ra, những thông tin loại đó là cần, nhưng làm đến mức nào là hợp lý; khai thác quá mức, đặc biệt là không chính xác thì sẽ nguy hiểm, ảnh hưởng tới tâm lý xã hội, nhất là lớp trẻ. Báo có thể hấp dẫn, được nhiều người mua, người xem nhưng lại thiếu trách nhiệm xã hội cao cả. Chúng ta vẫn thường nói với nhau, bên cạnh loại thông tin cấm

theo luật định, còn có loại thông tin nên và không nên theo trình độ và tấm lòng. Có loại thông tin không thuộc điều cấm, nhưng đưa ra lúc nào đó có thể gây mất ổn định chính trị, gây tranh chấp hỗn loạn, gây thiệt hại cho đất nước trong quan hệ quốc tế, gây tâm lý xao xuyến... cho nên không bị cấm, mà là không nên, chưa nên. Thực sự đó là chỗ thử thách bản lĩnh và lương tâm, trình độ của các đồng chí Tổng biên tập, Thư ký toà soạn, Trưởng ban chương trình, Trưởng ban tin tức và phụ trách các chuyên mục của tờ báo, đài phát thanh, đài truyền hình mà tôi cho là những người có trách nhiệm quan trọng quản lý cơ quan báo chí. Nhưng cuối cùng phải là bản lĩnh và lương tâm của mỗi người làm báo, vì chỉ có “tự canh gác” mình thì mới không dễ xảy ra sai sót.

4. Thứ tư là vấn đề *người làm báo, nhân vật trung tâm của các cơ quan báo chí*. Chuyện này rất đáng bàn và nên bàn kỹ, nhưng trong phạm vi cuộc hội thảo này, tôi chỉ xin có ý kiến về việc tổ chức và quản lý người làm báo chí, mà cũng chỉ dám đề cập một vài việc mà tôi cho là cấp bách.

a) Mỗi tổ chức là một tập thể sáng tạo, mỗi tác phẩm báo chí là một công trình sáng tạo. Chọn đề tài nào, khai thác và nhấn mạnh chủ đề gì, cách trình bày vấn đề đó như thế nào... đều là công phu sáng tạo. Tờ báo nào cũng có phong cách riêng, nhưng mỗi số báo là một sự khác nhau, mỗi bài viết của cùng một tác giả cũng không bao giờ nên lặp lại mình. Tờ báo là một tập thể có tiếng nói chung, nhưng mỗi cây bút, mỗi tên tác giả lại có màu sắc

riêng, làm cho tờ báo vừa thống nhất vừa đa dạng, tờ báo nhất quán một xu thế, một phong cách nhưng mỗi số báo lại không lặp lại giống nhau. Làm được điều đó mới gây thích thú cho người đọc.

Nói ý thức kỷ luật là rất đúng, là rất quan trọng; ở một tờ báo phương Tây, phóng viên không viết đúng như quan điểm tổng quát của ông chủ báo, của tờ báo là có thể không được làm việc. Khi tôi hỏi một ông Phó tổng biên tập một tờ báo nổi tiếng ở Ôxtrâyli-a về quan điểm của ông ta thì ông ta nói: “Quan điểm của tôi là quan điểm của ông chủ báo của tôi”. Ở ta cũng phải vậy. Nhưng báo chí là một hoạt động sáng tạo, do đó phải coi trọng ý kiến, phong cách cá nhân. Khi thi tuyển phóng viên, có tờ báo phương Tây nêu câu hỏi với người đến xin việc: “Quan điểm của anh (chị) về việc A này như thế nào, thử trình bày xem...”, “Theo anh, theo chị thì tờ báo này nên cải tiến, đổi mới cái gì, như thế nào?”. Đó là những câu trả lời được chấm điểm cao nhất. Nghĩa là họ rất coi trọng ý kiến riêng, mối mẻ của người làm báo.

Quản lý một cơ quan báo chí là phải bảo đảm tính thống nhất, lệch lạc là không được, nhưng phải rất coi trọng và khuyến khích ý kiến cá nhân, mạnh dạn nêu lên quan điểm riêng hợp lý về từng vấn đề cụ thể, tôn trọng phong cách của từng người, phát huy tinh thần sáng tạo mãi mãi của cây bút. Việc này nói ra thì có thể dễ, nhưng làm là một việc đầy khó khăn tế nhị.

b) Đội ngũ những người làm báo của chúng ta khá đông đảo. Cơ quan báo chí nào cũng có hàng chục, hàng

trăm người làm báo. Nhưng nếu hỏi: Ở cơ quan đồng chí có bao nhiêu người viết được độc giả tin cậy, trở thành cây bút có thẩm quyền trong từng lĩnh vực thì tôi cũng như các đồng chí sẽ rất khó trả lời. Vì đạt được cái độ đó phải là những người có lương tâm trong sáng, có hiểu biết rộng và sâu, có tay nghề vững vàng, đã hình thành bản sắc. Tôi hiểu ba điều đó, không thể thiếu một. Một cơ quan báo chí cần 6 đến 7 cây bút tin cậy là đã có thể đứng vững trong lòng độc giả.

Vậy thì, tổ chức và quản lý để đào tạo và sử dụng tài năng thật sự là chuyện đáng bàn. Đã làm nghề thì phải được đào tạo. Ta đã có trường lớp hẳn hoi, hằng năm bổ sung cho làng báo những người được đào tạo chính quy. Nhưng nghề này là nghề phải có năng khiếu, đừng tưởng đổ đầu trong trường ra là đã định ninh trở thành người làm báo giỏi. Cái nghề này lại có những phát triển đột biến, vậy có dám sử dụng và trả lương xứng đáng với sự vượt lên đột biến của người làm báo mà những người quản lý không sợ gây lộn xộn cơ quan, phá khung bậc hay không ? Cái nghề này, đặc biệt là những tài năng sáng tạo thường có ý kiến riêng; trên cơ sở đúng hướng, người “đổ đầu” có dám mạnh tay sử dụng hay là “gọt” cho hợp với ý mình, văn mình hay không ?

c) Đời sống của chúng ta có khó khăn, mặt trái của kinh tế thị trường và đầu óc thực dụng đang chi phối hoặc đe dọa chi phối nghề viết rất cao quý của chúng ta.

Người làm báo luôn luôn gắn với cuộc sống thực tiễn. Nhưng đi bằng xe người ta, ăn, ở và chi tiêu bằng tiền của

người ta, thì chỉ dám viết theo ý kiến của người ta ? Đó là câu hỏi mà anh chị em báo thường xuyên đặt ra với các đồng chí phụ trách cơ quan báo chí. Cho nên đã xuất hiện những bài viết như là quảng cáo, viết “trả nợ”, “gõ tội”, “đánh thuê” trên báo, làm mất uy tín cơ quan báo chí và ngành báo chí.

Sự trung thực của mỗi người làm báo bao giờ cũng đòi hỏi trước hết từ bản thân người viết. Có không ít bạn đồng nghiệp đáng kính trọng sẵn sàng chịu mọi sự thiệt thòi, thiếu thốn giữ cho sự trung thực của ngòi bút, nhưng cũng có một số không ít đã sa ngã, coi nghề báo như một nghề buôn. Có lúc, đã có người khiêu khích hỏi tôi: “Tổng biên tập chỉ huy phóng viên hay là cái phong bì đang chỉ huy phóng viên?”. Tôi không dám bác bỏ thẳng thừng vì còn phải khiêm tốn xem xét lại cơ quan mình. Cho nên, ngăn chặn những mặt tiêu cực trong nghề báo là một việc cấp bách, đồng thời cũng phải có cơ chế thích đáng để người làm báo có thể yên tâm làm nghề của mình một cách thẳng thắn, trung thực.

d) Vấn đề chất lượng người làm báo chuyên nghiệp rất quan trọng, nhưng tổ chức lực lượng làm báo theo tôi còn quan trọng hơn, để cho cơ quan báo chí có thể thu hút được trí tuệ toàn xã hội vào việc nâng cao chất lượng tờ báo. Chính vì lẽ đó mà công việc tổ chức lực lượng cộng tác viên trở thành một nội dung quan trọng của công tác tổ chức, quản lý các cơ quan báo chí. Phải có chính sách “chiêu hiền đãi sĩ”. Một tờ báo hấp dẫn thường phải tổ chức được quá nửa số bài viết là do cộng tác viên, bạn đọc; vì người viết chuyên nghiệp dù giỏi tới đâu cũng không

thay được trí tuệ toàn xã hội. Phải tìm mọi cách mời những người hiểu biết sâu sắc nhất về từng lĩnh vực góp ý, viết bài cho báo, thì mới mong nâng cao tầm trí tuệ của tờ báo.

Nhiều báo đang có kinh nghiệm tổ chức các Tổ tư vấn, Hội đồng biên tập, giúp các ban biên tập thực hiện phương hướng của tờ báo, góp ý về chủ đề của số báo, của chương trình. Và tờ báo nào cũng có một số cộng tác viên quen thuộc, nổi tiếng về từng lĩnh vực, viết bài phải phù hợp với phương hướng chính trị của tờ báo. Có những cộng tác viên có uy tín và tài năng cộng tác là hạnh phúc rất lớn với mỗi tờ báo. Đây cũng là lĩnh vực mà chúng ta có thể trao đổi kinh nghiệm.

Tóm lại, phải quản lý tờ báo làm đúng pháp luật, có tiếng nói phân rõ phải trái, nhưng phải vừa có lý vừa có tình, phải tổ chức và quản lý tờ báo để có một khuynh hướng thống nhất với ý chí của Đảng, của nhân dân, nhưng lại phải phát huy sáng tạo cá nhân làm cho tờ báo phong phú, đa dạng; cuối cùng là phải đáp ứng yêu cầu của người đọc, người xem nhưng lại phải hướng dẫn dư luận, tạo bầu không khí lành mạnh. Cái khó của tổ chức, quản lý tờ báo là ở chỗ đó.

Làm cho tờ báo của chúng ta đúng, hay, đẹp như lòng mong muốn của Đảng, Nhà nước và đông đảo bạn đọc thì phải tổ chức quản lý tờ báo cho tốt.

*(Bài phát biểu tại Hội thảo về -"Tổ chức,
quản lý các cơ quan báo chí"- do Phân viện Báo
chí - Tuyên truyền, Học viện Chính trị Quốc gia
Hồ Chí Minh tổ chức)*

CÓ TÁC PHẨM BÁO CHÍ KHÔNG ?

Tôi xin phép được trình bày ý kiến để bảo vệ phương án coi tác giả báo chí là một đối tượng được hưởng quyền sở hữu trí tuệ, liên quan tới một số điều trong dự thảo Bộ luật dân sự. Tôi phải nói đúng giờ nhưng kỹ lưỡng vì đây là một vấn đề hệ trọng đối với người viết báo.

1. So với lịch sử lâu đời của văn học nghệ thuật, khoa học thì báo chí thế giới mới có lịch sử 300 năm và báo chí nước ta mới có lịch sử 130 năm. Đó là một loại hình lao động sáng tạo trẻ nhưng lại trưởng thành nhanh và đầy sức sống. Trong thuở ban đầu, báo chí chủ yếu làm nhiệm vụ thông tin hành chính, thông tin thương mại và đăng tải một số tác phẩm văn học, nhưng sau đó đã nhanh chóng mở rộng phạm vi thông tin, phản ánh, bình luận ngày càng có tác động to lớn đối với xã hội, đặc biệt là từ hơn 200 năm nay. Ngày nay, người ta không thể hình dung được đời sống tinh thần của một xã hội văn minh mà không có báo chí. Đội ngũ người làm báo chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp ngày càng đông, có quy luật và phương pháp sáng tạo riêng; đông đảo những

người làm báo nổi tiếng chỉ là hội viên của Hội Nhà báo, không phải là hội viên của các Hội văn học, nghệ thuật, khoa học nào khác. Bác Hồ gọi những người làm báo là “chiến sĩ xung kích trên mặt trận văn hoá - tư tưởng”.

2. Con người khác sinh vật khác là một loại sinh vật có hoạt động tư duy, có trí tuệ. Một số hoạt động trí tuệ sáng tạo đã hình thành các tác phẩm. Vậy vấn đề quan trọng có ý nghĩa quyết định cần thảo luận là: trong hoạt động báo chí có *tác phẩm báo chí hay không* ? Vì có tác phẩm thì có tác giả và tác giả đó phải được hưởng quyền sở hữu trí tuệ.

a) Luật pháp nước ta đã xác nhận điều này. Trong Điều 15 của *Luật Báo chí 1989* về quyền và nghĩa vụ của nhà báo, điều 3 đã ghi: “Nhà báo chịu trách nhiệm về nội dung tác phẩm báo chí của mình...”. Các đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đã nhiều lần nói tới tác phẩm báo chí. Vậy thì tác phẩm báo chí là một loại tác phẩm riêng, không phải là cái đuôi của các tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học, do đặc điểm phản ánh sự thật và tính thời sự nóng hổi của nó; nhiều khi tác phẩm báo chí trở thành chứng cứ lịch sử không thể thay thế. Đó là tiếp cận từ góc độ luật pháp.

b) Tiếp cận từ góc độ hoạt động thực tiễn của báo chí, chúng tôi xin trình bày với Quốc hội mấy điểm sau:

- Hãy nói về các tấm ảnh thời sự, báo chí. Chúng ta đã có những tác phẩm ảnh báo chí về Chiến sĩ Quân đội nhân dân phát cờ trên nóc hầm De Castrie trong chiến

dịch Điện Biên Phủ, chiến đấu trong thành cổ Quảng Trị, về hình ảnh trước giờ lên pháp trường của anh Nguyễn Văn Trỗi, về nụ cười chiến thắng của chị Võ Thị Thắng, về em bé Phúc bị bom na pan ở Tây Ninh, o du kích nhỏ Hà Tĩnh, vụ thảm sát Sơn Mỹ... Có thể nói thêm nhiều dẫn chứng hơn nữa. Đó là những tấm ảnh báo chí, nhiều tác phẩm đã được giải thưởng báo chí trong nước và thế giới (khác với ảnh nghệ thuật có cuộc trưng bày và tặng giải thưởng riêng).

- Lại nói đến những bài và tin. Các loại phóng sự, điều tra, tin tức về khoán sản phẩm trong nông nghiệp, về quyền tự chủ trong kinh doanh, giới thiệu các mô hình kinh tế hợp tác kiểu mới, những điều tra về sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, về xoá đói giảm nghèo và phong trào tình nghĩa, hoạt động hướng thiện... không thể gọi đó là tác phẩm văn học, cũng không thể gọi đó là tác phẩm khoa học, mà là *tác phẩm báo chí*, nhiều tác phẩm đã có tác động không nhỏ đối với xã hội. Ở nước ta, sự kiện “khoán hộ” nổi tiếng ở Vĩnh Phúc thực hiện 1966, thì ngay 1968 đã có tờ báo giới thiệu, phân tích 8 điều lợi của nó, nếu tìm được tác giả đầu tiên thông tin và ủng hộ sự kiện đó và nếu không có sự tranh chấp thì tôi nghĩ là phải trao giải thưởng cho tác giả đó và ghi nhận trong lịch sử báo chí hiện đại ở nước ta, công lao của tác giả đầu tiên đã ủng hộ sáng kiến đổi mới của nhân dân. Nếu chúng ta không coi đó là tác phẩm báo chí, được hưởng quyền sở hữu trí tuệ thì thật bất công làm sao !

- Trong phạm vi lớn hơn, ta có thể kể tới *Bản án chế độ thực dân Pháp, Đường cách mạng* là những tác phẩm nổi tiếng của Bác Hồ. Lênin khi viết *Sáng kiến vĩ đại* đã cho in lại toàn văn trên đầu cuốn sách của mình một bài báo của hai tác giả trẻ của báo *Sự thật* viết về *Ngày lao động không hưởng công* của công nhân Nhà máy xe lửa Maxcova. Và khi nhà báo Bocset bỏ cuộc họp báo của tướng Actô ở Tôkyô và sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới lần thứ hai để một mình đi về Hirôxima quan sát và miêu tả về một thứ vũ khí có sức tàn phá ghê gớm gây ra cái chết huỷ diệt và lạ lùng... đã gây chấn động thế giới. Đó không phải là một tác phẩm văn học, đó cũng chưa thể là tác phẩm khoa học nghiên cứu về sự huỷ diệt của bom hạt nhân, nhưng tác động của nó là lớn lao và đầu tiên có tính báo động, gọi mở... mà ngày nay không ai quên tác phẩm đó và quyền tác giả của nó.

- Cũng còn phải kể tới việc đòi hỏi quyền tác giả cho các giáo trình, sách giáo khoa của tác giả hiện được giảng dạy trong các trường đại học của ta và nhiều giáo trình hướng dẫn nghiệp vụ của một số cơ quan báo để huấn luyện phóng viên và cộng tác viên. Có trường đại học báo chí đã có từ phần tư thế kỷ ở nước ta, và có những tập giáo trình đã có từ 20 năm nay góp phần đào tạo 5-6 thế hệ nhà báo bậc đại học. Nếu các công trình đó cũng không được coi là tác phẩm, tác giả không được quyền sở hữu trí tuệ thì thiệt thòi cho tác giả đó và cho ngành báo chí Việt Nam làm sao ?

Chính vì lẽ đó, tôi mong Quốc hội xem xét, coi tác giả các tác phẩm báo chí phải được quyền sở hữu trí tuệ, và các nhà báo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và công luận về tác phẩm báo chí của mình.

Một hoạt động sáng tạo của trí tuệ có tác phẩm riêng, có tác giả, không có lẽ gì bị loại bỏ ra khỏi hoạt động trí tuệ sáng tạo được bảo hộ trong Bộ luật dân sự và không bị điều chỉnh khi có sự tranh chấp dân sự thực sự đang diễn ra trong hoạt động báo chí.

*(Phát biểu tranh luận tại phiên họp toàn thể
Quốc hội khoá IX, ngày 25 - 10 - 1995)*

VIẾT LUẬN ĐỂ BÀN LUẬN

Mỗi người viết báo khi viết tin, viết bài đều phải tỏ thái độ hoặc kín đáo, hoặc công khai, lúc gián tiếp, khi trực tiếp, nhưng viết các thể “luận” là phải tỏ rõ thái độ trực tiếp. Phân tích các sự kiện thì nhiều thể loại báo chí đều phải làm, nhưng sử dụng các hình thức “luận” là sử dụng phương pháp logic để trực tiếp phân tích, bàn luận. Chính vì lẽ đó mà *“luận”- là một thể tài quan trọng của tờ báo*, thể hiện trực tiếp, kịp thời quan điểm đánh giá của tờ báo đối với các sự kiện quan trọng diễn ra hằng ngày; đó cũng là một mặt quan trọng thể hiện phẩm chất của tờ báo; “người bình luận” thường là một chức danh nghề nghiệp cao quý của báo chí.

Trong cuộc đời hoạt động nghề nghiệp, tôi đã viết nhiều thể loại, nhưng mỗi năm cũng viết vài chục bài “luận”. Đặt bút viết “luận” là khi thấy một sự kiện, một vấn đề, có khi là một hiện tượng có ý nghĩa nào đó đang diễn ra cần phải “luận bàn”, phân tích lý lẽ, nêu lên một ý tưởng mới kịp thời trước bạn đọc. Vì vậy, có “luận” ngắn “luận” dài. Tùy theo ý nghĩa sự việc và dư luận xã hội,

nhưng “luận” trên báo hằng ngày thì tính cập nhật phải quán triệt, và nói chung là phải viết ngắn, chủ yếu là bám sát guồng thời sự mà luận, cho nên có khi đề tài lặp lại hằng năm hằng vụ nhưng mỗi năm một chủ đề, không hề lặp lại. “Luận” trên báo hằng ngày không giống với các loại “luận” trên báo tuần, tạp chí, chuyên san, chính là ở tính thời sự nóng hổi.

Luận có nhiều thể loại, có xã luận, bình luận, có bình luận hằng ngày như kiểu “*Vấn đề hôm nay*”, có bình luận ngắn, có bình luận dài gần như một công trình nghiên cứu, lại có cả “tin bình” nghĩa là thông tin có kèm thêm mấy lời bình luận... Tùy vấn đề, tùy việc mà chọn lựa các hình thức “bình”. Do đó có bài đề “xã luận”, có bài đề “bình luận”, có bài “nghiên cứu” và có bài không đề thể loại gì, cứ để người xem đánh giá. Có bình luận ký trên tờ báo, ký tên “người bình luận”, “người quan sát”, lại có bình luận không ký tên hoặc ký tên chung, ký tên một tác giả. Vấn đề quan trọng là bài bình luận có xuất phát từ tư cách gì mà “bình”, do đó có tầm quan trọng khác nhau. Mọi việc làm đều có ý nghĩa của nó theo một quy ước nghề nghiệp chứ không thể tùy tiện.

Cái cốt lõi của các bài - “luận” - là quan điểm rõ ràng của tờ báo, của tác giả đối với các vấn đề, sự kiện, hiện tượng đề cập không thể mập mờ, nước đôi, “luận” nào cũng phải đấu tranh bảo vệ quan điểm của mình với nhiều cách khác nhau. Có bài “luận” với mục đích là luận chiến, bác bỏ một quan điểm, bảo vệ một lập luận thì tính chiến đấu rất trực tiếp... Quy luật, phương pháp thực hiện

bình luận phải lấy “luận” làm gốc, nhưng “luận” nào trên báo cũng phải lấy vấn đề, sự kiện, hiện tượng trong thực tiễn đang diễn ra làm nguyên liệu. Sự diễn đạt, trình bày lại có những phong cách khác nhau, tùy theo cách trình bày, diễn đạt, ngôn ngữ mang sắc thái riêng của từng người. Phải sáng rõ trong nhận thức, quan điểm nhưng vẫn có thể dùng hiện tượng sinh động, nhiều khi rất quan trọng. Phải chặt chẽ trong lập luận nhưng vẫn có thể phóng túng buông bút, song thoải mái mà vẫn chặt chẽ từng từ, từng ý, nhất là phải quán xuyên ý tưởng.

Báo phải có chất văn. Chất văn trong “luận” là chất văn hào sảng mà chân chất, chất tình đầy trong chất lý để cuối cùng thuyết phục bằng lý lẽ và xúc cảm. Văn luận chiến lại có cách viết riêng, tùy theo vấn đề và đối tượng phải “chiến”. Đạt tới đỉnh cao thì bài “luận” làm sáng tỏ chân lý, lay động lòng người, cổ vũ bị hành động được coi như một “hùng văn”, một bài hịch. Theo bước cha ông, theo chân các bậc thầy và các bậc đàn anh, tôi cũng cố gắng xây dựng cho mình một phong cách viết “luận” cho “thoát” và khỏi bị thành kiến là “sách vở”, “khô cứng”, “viết lý mà thiếu lý”, “có lý nhưng thiếu tình”, “có đạo nhưng thiếu đời...” như một số độc giả hay nghĩ về một số “cây luận” và “bài luận”. Văn chương “dạy bảo”, “chỉ thị” thường hay thấy các bài “luận” cho nên cố gấn viết “luận” như một thứ bàn luận giữa bạn bè, đồng chí trên trang báo. Mong muốn thì rất lớn. Rèn luyện cũng có công. Nhưng làm được hay không thì phải thành thật nhận rằng: có việc làm được, nhiều việc chưa làm được, có bài đạt được, nhiều bài chưa đạt được. Anh em chọn một số

bài trong số mấy trăm bài “luận” của tôi, chủ yếu là trong thời kỳ đất nước đổi mới với các “tình huống” “luận” khác nhau, như khi diễn ra một sự kiện chính trị quan trọng, khi thể hiện quan điểm về một vấn đề mới, sự kiện mới, hiện tượng mới, kinh nghiệm mới... với phong cách tranh luận và đối thoại, nhưng không quên trách nhiệm hướng dẫn cần phải có một bài “luận” để các bạn đồng nghiệp tham khảo.

Tôi nghiệm rằng, trong các sự khó của nghề báo thì viết - “luận” - là rất khó. Viết - “luận” - phải nghĩ kỹ, viết kỹ nhưng viết “luận” cho báo hằng ngày lại phải viết nhanh, có bài vừa nghĩ vừa viết không quá một giờ đồng hồ, phải viết một lần cho kịp, cho nên lại càng khó khăn và nguy hiểm. Tôi chưa dám nghĩ rằng mình đã thành đạt trong thể loại này mặc dù có một số bài đạt giải thưởng cao. Cho nên rất mong các bạn đồng nghiệp góp ý kiến, rút kinh nghiệm để chúng ta tiếp tục làm nghề, khi là nhà báo chuyên nghiệp, khi hoạt động nghiệp dư, và dù hoạt động kiểu gì thì vẫn làm nghề báo, vẫn tiếp tục viết “luận”.

*(Lời nói đầu cuốn sách "Bản lĩnh Việt Nam"
tập hợp một số bài bình luận của tác giả,
ngày 16 tháng 8 năm 1996)*

TIN VÀ MẤY VẤN ĐỀ VỀ PHONG CÁCH PHÓNG VIÊN

Chúng ta đều biết, tin là thể loại lâu đời nhất của báo, nó xuất hiện cùng với báo, khi có báo là có tin. Tin là thể loại cơ bản của báo chí. Người ta thường định lượng cho tờ báo chính trị phải có hơn 50% diện tích là tin.

Trong cải tiến về tin, chúng ta đã có nhiều cố gắng. Tin đa dạng nhiều chiều và nhiều dạng hơn. Cách trình bày vị trí cũng phù hợp hơn trong tình hình mới. Ví dụ, trước đây chủ yếu là tin chính trị, tin kinh tế trên trang nhất. Nhưng ngày nay, các tin quan trọng về văn hoá - xã hội, quốc tế, những tin bạn đọc quan tâm đã bố trí trên trang nhất. Thời kỳ mới, như thế là rất đúng, làm cho trang 1 đa dạng, phong phú hơn.

Nhưng rõ ràng chúng ta còn ba nhược điểm cần khắc phục:

1. Tin chậm, tính thời sự không cao

Nói chậm là nói tính thời gian không kịp thời hay nói chính xác hơn là do chúng ta rất ít tin thuộc loại

và kém tính thời sự cần được khắc phục, đối với một số tờ báo chính trị thì không thể dễ như thế.

2. Nhìn trên báo, bản khoản lớn nhất khi đọc tin là tin chưa bao quát được những điều quan trọng và lý thú nhất trong cả nước.

Người làm báo phải biết bản khoản khi mở tờ báo ra thấy thiếu những thông tin quan trọng, lý thú ở trong nước và trên thế giới vừa mới diễn ra. Đôi khi tin nhạt, tin bình thường còn lán át. Quan sát tờ báo với tư cách biên niên sử, thì tôi chưa yên tâm lắm vì vẫn còn những vấn đề, sự kiện quan trọng, hấp dẫn, đang có ý kiến khác nhau, diễn ra trên đất nước và trên thế giới mà không được thông tin kịp thời trên mặt báo cho bạn đọc biết; đây là điều nhức nhối. Các đồng chí phóng viên thường trú hoặc ở các ban cũng cần có những bản khoản đó để suy nghĩ cho sâu sắc.

3. Cách viết, cách đặt tit lại rất cũ

Tit thì hoặc là “tăng cường”, “đẩy mạnh” hoặc chung chung trừu tượng, hoặc là làm văn rề tiền. Đọc nhiều tit chán quá. Cách viết còn dài dòng, lê thê, dù là sự kiện quan trọng thì đọc mãi mới thấy cái mới, cái quan trọng, rất mệt. Chỉ một giọng “lẽ lặt” và “tâng bốc”.

Không chỉ tin viết mà tin ảnh đăng báo cũng cực kỳ cũ, cách chụp ảnh cũ “mềm”, tính thời sự không có là bao nhiêu. Chủ yếu là ảnh hội nghị, ảnh minh họa, ảnh bố trí, con người và sự kiện không sống động, tính chân thật yếu. Hôm nào ta thử làm một cuộc triển lãm ảnh cho anh em

suy nghĩ. Tôi dám chắc ảnh chụp tám kỳ khai mạc Quốc hội đều giống nhau, lặp đi lặp lại mấy kiểu hình ảnh.

Tại sao lại như thế ? Phải chăng, chính là *phong cách làm báo* đang bị xói mòn ? Điều này các bạn nên thảo luận. Nếu đề cập phong cách làm báo chân chính đang bị xói mòn liên quan tới tin thì chúng ta cần lưu ý đến ba điều:

a) Phải chăng chúng ta bắt đầu làm báo quan dạng, quan liêu, coi làm báo như một nghề viên chức, thiếu tấm lòng say mê nghề nghiệp để luôn luôn tìm tòi, sáng tạo ?

Say mê nghề báo trước hết là say mê làm tin. Nguồn gốc của tờ báo lúc nào cũng là Nouvelles hoặc News tức là “tin” hoặc “mới”. Người làm báo phải nắm được nguồn thông tin thì anh ta mới thực hiện được công việc “nghề báo”. Phải sẵn tin chứ không ngồi chờ tin, chờ giấy mời đi họp. Để có nguồn tin thì cần phải có lòng say mê, phải sục sạo. Lại phải có nhạy cảm nghề nghiệp, biết nhận ra trong các sự kiện cái gì có ý nghĩa tin, cần thông tin tới bạn đọc những cái gì mới mẻ, có ý nghĩa và phải có đầu óc cạnh tranh trong việc đưa tin, để tờ báo có tin kịp thời, chính xác, bao quát các vấn đề mới mẻ, hấp dẫn. Một số anh chị em ta ít nguồn tin, vì chúng ta quan liêu, ít tiếp xúc với cuộc sống, ít nhạy cảm về tin. Ngòi bút của không ít anh chị em chúng ta thường viết ra từ sự thông minh của cái đầu mình. Thế cũng tốt, nhưng vẫn thiếu sự lắng tai ở nơi gian khổ, ở đầu nguồn thông tin của người làm báo, để thu thập trực tiếp các sự kiện nóng hổi mà chỉ người sát

thực tế cuộc sống mới biết được. Sự trì trệ trong cách làm việc như thế khó mở ra cho chúng ta sự sáng tạo.

Nói như một số anh về một tờ báo nào đó có ông nào đó chuyên ngồi đặt “tít”. Cũng chỉ có một vài tờ báo làm kiểu đó thôi, chứ không phải tất cả. Con người làm báo trước hết phải biết đặt tít, chứ không phải để cho người khác đặt tít họ. Không đặt được “tít”, nghĩa là chủ đề, sự kiện quan trọng nhất, ý nghĩa của tin chưa rõ, thế thì không thể là tin hay; cũng có thể do lười suy nghĩ. Theo quy định, Ban thư ký biên tập có quyền chữa hoặc có quyền đề nghị bỏ chữ này, chữ kia trong tít vì công việc trình bày báo. Chứ còn đặt tít là sáng tạo cá nhân rất quan trọng. Không thể làm việc với cung cách như thế được. Tôi tin rằng, không phải cứ người làm báo lâu năm thì tinh thần sáng tạo đều cao đâu. Có người làm báo lâu năm, có kinh nghiệm bề dày, kinh nghiệm sáng tạo tốt. Nhưng cũng không ít người làm báo lâu năm lại bị sự trì trệ hoặc sự tự mãn nghề nghiệp sinh ra trì trệ. Gần đây tôi rất quan tâm đọc các cây bút trẻ ở báo ta và các báo khác, thấy có nhiều điều đáng mừng. Thế hệ trẻ đang rất xông xáo và tìm cách sáng tạo. Khi quay lại đọc các cây bút lâu năm thì có một số đồng chí giữ được phong cách, tiếp tục viết hay, nhưng cũng có không ít đồng chí đi vào con đường mòn. Có thể đối với nhà báo trẻ “đụng” vào nó dễ và vì nó “sợ” đủ thứ cho nên phải chuẩn bị kỹ. Còn những “nhà” báo lâu năm, đằng sau là hệ thống thành tích, là công thân, “đụng” rất khó; đây là điều nguy cho anh ta. Đọc một số cây bút trẻ báo bạn, tôi giật mình thấy

họ xông xáo và có nhiều sáng tạo. Chúng ta không đổi mới phong cách, chính chúng ta làm thui chột thế hệ trẻ đi sau.

b) Việc thứ hai tôi muốn nói, phải chăng một số người làm báo không còn tha thiết với bạn đọc, mà chủ yếu là tha thiết với người thân quen, “bồ” với “ông chủ” nơi viết tin. Viết không vì sự thật, vì tờ báo, vì bạn đọc mà vì những gì anh ta “quen thân”, vì lời khen của cấp trên. Làm báo như vậy là quay lên trên, là coi mối tình với báo như “mối tình” của viên chức, của người đi buôn rất nguy, làm sao sáng tạo được. Đó cũng là đưng tới tư tưởng, phong cách người làm báo chân chính.

Trong nước ta có một cái “tệ”: cứ ai bị kỷ luật (tham ô, hủ hoá) thì mới hạ chức, hạ lương. Bấy giờ người ta kín lăm, không dễ gì kỷ luật được họ. Nhưng không làm tốt công việc, không hoàn thành nhiệm vụ cũng phải xuống chức chứ, sao lại không ?

Nhưng ở đây tôi muốn nói tới động lực bên trong: Vì ai mà viết, mà đăng báo ? Ai cũng biết rằng vấn đề này không phải dễ cho nên mới xảy ra điều nghịch lý trên báo, chuyện to đăng nhỏ, chuyện nhỏ đăng to, không phải vì chuyện, vì sự kiện mà vì người làm ra chúng. Thế là không công bằng, không trung thực.

c) Điều thứ ba tôi muốn nói là phải vươn lên cách làm báo hiện đại. Biết sử dụng phương pháp báo chí hiện đại.

Người ta đã nói là viết tin theo hình “chóp ngược”, cái gì quan trọng nhất để lên trên, từ mấy chục năm nay,

thế mà ta cứ tuân tỵ theo lệ cũ. Người ta nói viết ngắn là hiện đại mà ta cứ viết dài. Người ta đề cao thông tin trực tiếp, đi thẳng vào vấn đề mà ta lại cứ gián tiếp, tả cảnh lòng vòng... Chúng ta không cố gắng thật sự thì sẽ không chuyển kịp với phong cách làm báo hiện đại của thế giới. Xin báo động là phong cách làm báo hiện đại không chỉ ở nước ngoài mà còn đang phát triển ở một số báo trong nước. Nếu chúng ta cứ trước như thế nào, sau thế đó, trở thành lối mòn khó sửa, sẽ tụt hậu, không ai coi trọng đâu.

Hội thảo này có ưu điểm là nói được suy nghĩ nhưng ít người nói được cái gì cụ thể, tự phê bình được những gì cụ thể. Điều này phải được bổ khuyết. Như vậy cuộc hội thảo này là hay, nhưng chưa sâu sắc. Hay vì lẽ đã thấy xa nhiều điều nhưng tính tự phê bình, tính cụ thể, tính kiến nghị không cao thì không thể là cuộc hội thảo sâu sắc được.

Một số đề nghị trước mắt có thể sửa được ngay:

Thứ nhất: Phải tìm cách tăng số lượng tin. Nói như thế nhưng làm không dễ. Các đồng chí chề báo toàn đăng tin lễ tân mà không đưa tin hay trong các lĩnh vực khác lên nộp thì báo sẽ bị “thủng”. Từ nay quy định cụ thể, thông tin quan trọng, lý thú thuộc lĩnh vực đồng chí phụ trách nào, ban phụ trách nào, mà không được thông tin kịp thời trên báo thì đồng chí đó, ban đó phải chịu trách nhiệm. Nếu dưới đưa lên, trên bỏ đi thì trên phải phân tích đúng sai và chịu trách nhiệm. Có đồng chí băn khoăn rằng cải tiến cách viết thì không biết báo có đăng không? Điều đó nên kiểm điểm, nhưng tôi nghĩ chưa có bài, tin

nào hay của các anh đưa lên mà chúng tôi bỏ cả. Nếu tin của các anh, các chị hay mà chúng tôi bỏ là chúng tôi có tội với tờ báo.

Một lần nữa, tôi đề nghị từ nay trở đi, trong lĩnh vực và địa phương có những điều quan trọng, lý thú xảy ra không thông tin trên báo, trách nhiệm thuộc đồng chí trưởng ban và từng cá nhân theo dõi lĩnh vực và địa phương đó.

Anh muốn đi hội nghị hay đi đâu thì đi, nhưng nếu lĩnh vực đó có sự việc, sự kiện quan trọng xảy ra mà không đưa lên báo là không được, không thể đổ trách nhiệm cho ai. Tất cả phải ghi vào nhận xét đánh giá cán bộ, không nói chung chung được.

Thứ hai: Phải bớt tin hội thảo, hội nghị. Tôi nói bớt vì chúng ta đang làm báo có phần nghịch lý. Báo phải khác công báo. Nhưng báo ta và báo *Quân đội Nhân dân* được giao một phần nhiệm vụ gần như công báo, vì nước ta chưa có công báo bán công khai. Chờ khi tờ công báo ra mắt (tôi đang góp phần thúc đẩy điều đó), thì lúc ấy báo ta mới hoàn toàn làm chức năng báo chí. Còn bây giờ vẫn bị lệ thuộc. Ví dụ: Luật dân sự, báo nào không đăng thì thôi, chứ báo *Nhân Dân* phải đăng hết, chiếm nhiều vị trí trên báo. Nhưng làm cách nào bớt đi tin lễ tân, hội nghị? Cần “báo chí hoá” hoạt động lễ tân, hội nghị. Cần thiết như vậy. Nhưng cũng có việc phải đăng đảng hoàng (ví dụ như Hội nghị Trung ương, tin đón các khách quốc tế quan trọng...).

Ba là: Tuỳ từng đồng chí, từng ban nên quy định rõ về lĩnh vực quan trọng và lý thú gì cần thông tin, nhưng báo phải tìm mọi cách tăng cường bốn loại thông tin sau:

a) Thông tin chính sách mới (hiện nay đang là một yêu cầu lớn). Mỗi chính sách mới phải nêu bật được nội dung mới, khác với trước.

b) Những việc gây chấn động tâm lý ở từng địa phương và cả nước, những sự kiện quan trọng của thế giới có ý nghĩa đối với đời sống tư tưởng của ta thì phải thông tin nhanh. Phóng viên thường trú ở đâu và ban nào phụ trách lĩnh vực nào phải chịu trách nhiệm. Tin phải nhanh, kịp thời nhưng phải chính xác, có hiệu quả xã hội.

c) Thông tin những sự kiện gợi mở có tính chủ đạo, có khi là nhân tố mới, có khi là một thủ đoạn, hành vi tiêu cực mới.

d) Tai nạn và thiên tai (nói chung tin viết ngắn, kịp thời, trừ trường hợp đặc biệt).

Những vụ tiêu cực ở địa phương nào, ngành nào thì phóng viên thường trú và ban theo dõi vấn đề đó phải báo cáo kịp thời cho Ban biên tập, đồng thời nói rõ ý kiến của mình. Còn đăng hay không thì xét sau, tuỳ theo hiệu quả của nó. Ở đây có liên quan tới đầu mỗi thông tin. Đầu mỗi thông tin của cơ quan là do một đồng chí Phó tổng biên tập, còn ở từng ban là do trưởng, phó ban trực. Tôi quan sát thấy các đồng chí chưa liên hệ chặt chẽ lắm với các đầu mỗi thông tin quan trọng đâu.

Thời gian của người làm báo thường là: 30% viết, 30% đọc, 40% thời gian ôm điện thoại hoặc phóng xe đi nắm thông tin.

Một số anh chị em chúng ta dùng nhiều thời gian uống nước chè tán gẫu quá. Không biết thời gian ngồi uống nước chè, uống bia của chúng ta chiếm bao nhiêu phần trăm ?

Phải mở rộng thông tin văn hoá xã hội vì xã hội đang rất quan tâm. Lĩnh vực xây dựng Đảng phải đưa tin hay lên trang 1 vì đây là lĩnh vực độc quyền của báo ta, là thông tin được bạn đọc rất quan tâm trong tình hình mới.

Ảnh phải đưa to, đậm, rõ người và có tính thời sự. Ảnh phải động. Nếu gắn ảnh với bài là rất tốt. Nên có những phóng sự ảnh.

Cách viết tin thì người ta đã nói mãi rồi. Nhưng điều quan trọng nhất là “cái gì xảy ra” phải lên trên, ngay trong dòng đầu của tin. Từ nay phải viết theo kiểu “hình chóp ngược”. Đừng tưởng làm báo 30 năm là đã biết viết tin, không cần học nữa, nghĩ thế là không đúng đâu. Nhiều đồng chí làm báo lâu năm rồi vẫn không biết viết tin hoặc không biết sửa tin.

Tít tin phải ngắn, nêu được bản chất, có tính cụ thể, tính gợi mở cho người đọc. Đồng chí Lê Huyền Thông được cả nước nhắc đến cái tít “*Em lay anh*” của bài báo miêu tả tình trạng một số cán bộ không thích làm công tác Đảng. Cái tít đó có hay không ? Nó nói rõ tình trạng phổ biến

ngại làm công tác Đảng vì ít lợi lộc và quyền hành không cụ thể. Đúng là một tí hay.

Được bạn đọc nhắc đến, nhớ đến là cả một vinh dự lớn của người làm báo. Tít này chả ai chữa của ông ấy, do chính ông ấy viết !

Nên khôi phục lại hình thức triển lãm hằng tuần về tin hay và tin chưa hay.

Chẳng sợ ai giận đâu, ai đó có thể bực mình, nhưng điều học được thì lại nhiều. Không thoả mãn, tự cao tự đại, luôn luôn tự phê bình nghiêm khắc, tìm cách sửa chữa thì ngòi bút càng sắc sảo, được bạn đọc ghi nhận - đó là bản chất uy tín của ngòi bút và tờ báo.

(Bài nói tại hội thảo do Liên chi hội nhà báo và Hội đồng khoa học nghiệp vụ báo Nhân Dân tổ chức ngày 8-12-1995)

QUAN SÁT CỦA PHÓNG VIÊN

Trong khi đi lấy tài liệu viết bài, có phải lần nào bạn cũng quan sát trực tiếp hay không ? Mà là quan sát không có sự bố trí mới quan trọng. Câu trả lời thì tùy bạn, vì chỉ có bạn biết mà thôi. Nhưng những người trong nghề thì cũng có thể đoán biết được qua bài viết của bạn. Và những bạn đọc bình thường cũng có thể qua sự cảm nhận của mình với bài viết mà đoán ra được. Cái nghề của ta là nghề “múa võ giữa chợ”, như anh Thọ Rèn thường nói, nghĩa là người xem có thể quan sát tứ phía, không thể có chỗ khuất trên sân khấu mà che cái lưng.

Riêng tôi khi đọc bài của bạn, tôi rất thích những chất liệu, những nhận xét rút ra từ hoạt động quan sát trực tiếp của phóng viên.

Hồi anh Minh Sơn mới về công tác ở cơ quan, sau chuyến đi công tác ở hợp tác xã B, về nói đủ mọi chuyện vui. Anh kể cho chúng tôi nghe: Hôm anh xuống cơ sở thì hợp tác xã đón một đoàn đến tham quan, vì nơi đây là hợp tác xã tiên tiến. Trong tham quan có chương trình đến xem đàn lợn rất nhiều, rất béo của trại chăn nuôi tập thể.

Anh cũng đến xem và thấy là tốt thật, con nào cũng to và béo. Nhưng có điều thắc mắc là nó lại cắn nhau chảy cả máu. Chúng tôi mỉm cười nhìn anh và mừng nhận ra một sự khởi đầu quan sát của người phóng viên mới vào nghề. Tôi hỏi gợi ý:

- Cậu có nhận xét gì về những con lợn to, tức là sống với nhau đã lâu, đã quen nhau rồi mà vẫn còn cắn nhau ?

- Chắc chắn là chúng mới họp đàn !

- Điều đó rút ra kết luận gì ?

Chúng tôi nhìn nhau cười. Có thể là hợp tác xã mới dồn chuồng, cũng có thể là “mượn” lợn để cho khách đến tham quan. Chúng tôi nói: anh nên về lại đi. Về lần thứ hai xem lại thì ra chuyện “mượn” lợn là có thật. Chi tiết đó về sau trở thành một tài liệu viết vào báo cáo gửi cấp trên.

Thấy ra chuyện lợn lớn trong chuồng cắn nhau là điều không bình thường cũng đã quan trọng, do có vốn sống trực tiếp, nhưng mới chỉ là mở đầu một quá trình quan sát tại chỗ. Nhưng kết luận như thế nào còn là do vốn sống, do trình độ tư duy, do tiếp tục xem xét, và đến khi kết luận như lần sau anh Minh Sơn trở về thì mới là kết thúc một quá trình quan sát. Nghĩa là quan sát không giống nhìn một sự vật bất kỳ, mà là xem xét và tư duy để vạch ra mối liên hệ bên trong của sự kiện đó, hiện tượng đó.

“Một cánh đồng mới mở trong cái bằng phẳng bao la của đồng ruộng trù bông vàng hoe mùa hạ, người ta còn thấy lớp vàng của trên mặt nước con kênh chìm và cao

lênh kình giữa đồng lúa là mấy cái mộ xây của mấy nhà giàu trước đây...". Câu ấy tả cánh đồng Vũ Thắng, một vùng chua và trũng, năng suất thấp và bấp bênh trước đây đã được cải tạo, trở thành một hợp tác xã “9 – 10 tấn” ổn định, trong một bài khác. Cũng có thể nói là cánh đồng trước đây chua và trũng và cũng có thể nói là chua mấy độ, trũng “cốt” mấy theo báo cáo. Nhưng đó là chỉ số kỹ thuật của sự chua và trũng. Và cũng là báo cáo những gì đã qua. Bây giờ nó khác rồi. Phải kiểm tra để đánh giá kết quả cải tạo đồng ruộng. Quan sát tại chỗ để kiểm tra, để miêu tả, thì chứng tích là ngôi mộ nhà giàu bao giờ cũng xây cao hơn mặt nước, vừa để chỉ độ trũng của ruộng, vừa để nói mặt xã hội của người nghèo sống trong cánh đồng trũng đó. Còn lớp váng của trên mặt nước con kênh chìm mùa hạ là nói về độ chua cũng chưa phải đã hết của đồng ruộng còn cần tiếp tục cải tạo.

Không quan sát tại chỗ thì không kiểm tra, đánh giá được và cũng khó viết câu văn có hình tượng một cách khoa học như thế. Đó không phải là những câu văn “tả cảnh” dài dòng vô thưởng vô phạt.

Lại nói về sự quyết tâm trong việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới, sử dụng giống mới ở một hợp tác xã thuộc huyện Cẩm Giàng. Cái mới thì nó rất mới vì nó dứt bỏ cái cũ. Cho nên quyết tâm làm ăn mới thì phải dứt khoát lắm, nếu phân vân thì rất dễ mất ăn. Cũng có thể nói toạc móng heo ra như thế trong bài viết. Anh phóng viên không dừng lại ở đó mà đến với xã viên ngay từ những ngày đầu, cùng họp với họ, quan sát khuôn mặt, tìm hiểu tâm tư của họ, và viết: *“Lúc biểu quyết tán thành, ông ấy*

nhìn ra vó bè, tay phải nhỏ râu, tay trái giờ khòm khòm quá móm tai thì lẽ nào chẳng mất ăn” (Tôi xin lỗi, vì trong “phích” của mình, thấy có thể học được thì ghi kèm theo lời bình, lại quên không ghi là của ai, đăng báo ta ở số nào cho nên không tra cứu được).

Có quan sát tại chỗ thì bài viết có hồn, có cái cụ thể, khỏi phải viết những điều trừu tượng, chung chung.

Lấy tài liệu có nhiều động tác như nghe báo cáo, nghe kể lại, đọc tư liệu, phỏng vấn cá nhân, nhưng phóng viên không thể bỏ qua hoạt động quan sát trực tiếp, tại chỗ. Phải tạo cho mình một thói quen quan sát, nói chuyện với ai quan sát người đó, đi đến đâu quan sát tới đó. Quan sát khác với nhìn, với ngó như trên đã nói. Và không phải quan sát tùy tiện. Hoạt động của phóng viên có mục đích cho nên quan sát cũng là một hoạt động của bản thân phóng viên, gắn liền thái độ tích cực lao động nghề nghiệp với vốn sống và trình độ tư duy để tiến tới chiều sâu, tới bản chất của dữ kiện. Đó lại là một việc khác sẽ bàn tới trong một dịp thuận tiện.

(Nội san báo Nhân Dân - 1985)

THEO BÁC HỒ TRỒNG CÂY TRÊN ĐỒI ĐỒNG VẮNG

Bác Hồ phát động "Tết trồng cây" vào mùa xuân Canh Tý. Đến mùa xuân Kỷ Dậu (1969) là "Tết trồng cây" lần thứ mười.

Năm nào mở đầu Tết trồng cây, Hồ Chủ tịch cũng tham gia trồng cây với nhân dân. Trong đời làm báo của mình tôi thường được phân công viết tường thuật một số hoạt động của Bác. Lần mở đầu "Tết trồng cây" Kỷ Dậu, tôi lại được theo Bác và viết tường thuật.

Lúc đó, sau Tết Mậu Thân, bên cạnh đà thắng lợi của cách mạng miền Nam lại có những khó khăn mới; ở miền Bắc, bên cạnh sự nghiệp vừa sản xuất vừa chiến đấu có nhiều thành tựu lại có những dấu hiệu của sự trì trệ; bên cạnh nhiều tấm gương sáng chói chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cán bộ, đảng viên đã có nhiều biểu hiện của sự sa sút, thoái hóa làm nhức nhối lòng dân.

Lần giở lại chồng báo cũ, coi như cuốn biên niên sử của ngày mở đầu một năm cách đây 31 năm, để thấy bối cảnh "Tết trồng cây" năm Kỷ Dậu. Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng năm đó, Hồ Chủ tịch viết bài "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân" đăng trên trang một báo *Nhân Dân*. Bài viết ký tên TL nhưng cả nước đều biết đó là bút danh của Bác. Trong bài báo, Hồ Chủ tịch phê bình một số cán bộ, đảng viên "Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị, quyền hành. Họ tự cao, tự đại, coi thường tập thể, coi khinh quần chúng, độc đoán chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh... Cũng do cá nhân chủ nghĩa mà mất đoàn kết, thiếu tinh tổ chức, tinh kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân". Hồ Chủ tịch yêu cầu "phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng, phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên".

Hôm sau, ngày 4/2/1969, báo *Nhân Dân* đăng xã luận: "Bồi dưỡng đạo đức của đảng viên để tăng sức chiến đấu của Đảng" và trong trang 3 đăng tin "Hồ Chủ tịch thưởng huy hiệu cho những đảng viên có thành tích xuất sắc". Liên tiếp sau đó, ngày 11/2, đăng trích lời của Hồ Chủ tịch về "Đạo đức cách mạng" ... Nghĩa là, sau bài viết

của Hồ Chủ tịch nhân kỷ niệm Đảng, không khí chung của toàn Đảng và của cả xã hội là lúc đó hướng tới việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, tác phong của cán bộ, đảng viên.

Đó là không khí chung của xã hội trước khi bước vào Tết trồng cây lần thứ mười, năm Kỷ Dậu . Không khí đó có tác dụng mạnh mẽ đối với tôi, những người cầm bút. Tuy nhiên người viết không thể lấy ý định chủ quan của mình thay thế cho hiện thực khách quan trong quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí. Viết tường thuật một buổi lao động Tết trồng cây của Hồ Chủ tịch thì trước hết phải miêu tả chân thực những hiện tượng, sự kiện diễn ra đó mà xác định chủ đề tư tưởng cho bài viết. Cho nên, tất cả các bài viết còn ở phía trước.

Cũng như những lần đi công tác với Bác Hồ, chúng tôi được biết mục đích chuyến đi, nhưng không hề được biết trước nơi đến ngay cả khi ô tô chuyển bánh. Sáng sớm mừng một tết Kỷ Dậu, Chúng tôi tập trung ở nơi hẹn và lên xe khi đường phố Hà Nội còn vắng bóng người, hướng theo vùng đồi trung du về phía Sơn Tây. Ngày Tết nhưng là một chuyến đi công tác, cho nên tôi ăn mặc chỉnh tề nhưng bên ngoài vẫn khoác chiếc áo bông dã chiến. Năm đó, Bác Hồ tham gia trồng cây ở Vật Lai, thuộc tỉnh Hà Tây. Khi xuống xe chúng tôi đã có chút thuận lợi, vì vùng đất sỏi đá theo hướng Tông Lệnh ven bờ sông Đáy này là nơi tôi quen thuộc, đã đạp xe đi lại nhiều lần. Tôi nhanh chóng ôn lại những hiểu biết về vùng đất này sẽ giúp cho mình hình dung ra bối cảnh nơi sẽ diễn ra, chụp lấy những hành động và sự kiện đáng giá.

Ngày đầu xuân ấm áp, trời hửng nắng. Bác mặc chiếc áo len mỏng nhưng người đã yếu, đi lại phải có người dìu. Thấy Bác yếu, chúng tôi rất cảm động nhưng đã có kinh nghiệm là phải kìm mình lại, phải tỉnh táo để theo dõi, quan sát. Bác đi tới đồi Đồng Váng - Vật Lại và trồng cây như mọi lần vẫn làm. Cây bút và cuốn sổ trên tay, tôi ghi lại hiện tượng và nhận xét. Xong việc, Bác gọi mọi người cùng quây quần dưới tán bạch đàn, trên thảm cỏ lốm đốm nắng xuân. Bác hỏi chuyện từng người, Bác nói chuyện với chị Nguyệt con cụ Chu Công Tự, chiến sĩ trồng cây của xã Vật Lại, dặn dò chị: "Các cụ thì biết chuyện cũ, chuyện mới, nhưng các cháu ngày nay chỉ biết chế độ dân chủ cộng hòa chứ không biết các chuyện ngày xưa... Đất nước bây giờ là của ta cho nên phải thi đua sản xuất giỏi, trồng cây giỏi". Bác hỏi chuyện chị Đỗ Thị Soạn, trưởng thành từ phong trào "cô gái Đại Phong" nay là bí thư đảng uỷ xã Tòng Bạt, và dặn: "Phải dân chủ với dân. Phải để cho nhân dân phê bình cán bộ, đảng viên". Bác quay sang hỏi đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã Hợp Thịnh: "Hợp tác xã có hay liên hoan chè chén không? " trong không khí thân tình Bác cháu ngày đầu xuân, đồng chí Hán chủ nhiệm hợp tác xã mạnh dạn thưa: "Hợp tác xã chúng cháu dạo này không ăn uống xa phí nữa, có người cho chúng cháu là keo kiệt". Bác cười và nói với đồng chí: "cháu làm như thế là đúng, là biết giữ gìn của cải cho xã viên"... Tôi ghi chép không bỏ sót một lời, một ý, một nét mặt, một bối cảnh. Rõ ràng là trung tâm của ngày trồng cây đầu năm không phải diễn ra trong lúc trồng cây, mà đang diễn ra trên thảm cỏ trong những lúc nói chuyện thân tình bác cháu sau khi trồng cây.

Khi về tới tòa soạn, tôi chợt nhớ tới lời nói "Vì lợi ích trăm năm phải trồng người" của Hồ Chủ tịch. Nhưng đã trích thì phải chính xác từng chữ, từng dấu. Tôi xông ngay vào thư viện, ngay buổi làm việc chiều mừng 2 Tết, đề nghị chị Hòa tìm cho tư liệu gốc, chị Hòa nhiệt tình giúp đỡ và chỉ độ 15 phút sau ghi cho tôi nguyên văn câu "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người" và chú thích: câu đó Bác Hồ nói với giáo viên, đăng lần đầu trên báo *Nhân Dân* ngày 14/9/1958. Đọc lại câu trích chủ đề bài báo lại càng rõ thêm: Trong ngày Tết trồng cây, Bác Hồ quan tâm tới lợi ích trăm năm trồng người.

Chúng tôi không ngờ rằng, theo Bác đi trồng cây ngày mồng một Tết Kỷ Dậu đó, cũng là lần cuối cùng được theo Bác đi viết Tết trồng cây và sau đó bảy tháng, lòng đau thương xé ruột gan lại được giao nhiệm vụ viết tường thuật lễ toàn Đảng, toàn Quân, toàn Dân ta tiễn Bác đi xa.

Cho tới nay, trong cuộc vận động xây dựng; chỉnh đốn Đảng, đọc lại câu kết trong bài báo tôi viết đăng trên báo *Nhân Dân* ngày mồng ba Tết cách đây 31 năm, mà tôi vẫn bồi hồi như thấy mới viết hôm qua. Trang báo cũ đã ngả màu vàng nhưng dòng chữ vẫn còn đó: "Bác Hồ trồng cây và tưới nước cho cây. Mọi người có mặt, già có, trẻ có, ủa vào vun đất cho cây đa Bác Hồ trồng để sau này cành lá sum suê, phủ bóng mát trên đường ta đi tới thắng lợi mới".

21-6-2000

CÁI MỚI VÀ CÁI CỤ THỂ

Lời dặn dò của những người thầy, những bậc đàn anh không chỉ là kim chỉ nam mà còn có sức sống mạnh mẽ và tính thời sự nóng hổi thông qua kinh nghiệm của bản thân mỗi tập thể và mỗi người. Chính vì vậy mà trong dịp cuối năm 1985 - một năm có nhiều ý nghĩa về chính trị và nghiệp vụ - khi ôn lại công việc để tổng kết, tôi lại lần giở những "phích" chép về nghiệp vụ.

"Sự việc sốt dẻo, án tượng sốt dẻo" - đó là lời dạy của V.I. Lênin đối với người làm báo chúng ta, những người mà nghề nghiệp bắt họ luôn luôn hướng tới cái mới, vươn tới cái mới. Tổng kết một giai đoạn công tác trong dịp kỷ niệm lần thứ 20 ngày báo *Nhân Dân* ra số đầu, anh Hoàng Tùng đã nói: *"Làm báo là phải xử lý những vấn đề mới đặt ra"*. Anh Tố Hữu cũng nói: *"Vấn đề quan trọng là phải tuyên truyền chủ động, phải phát hiện cái mới, phải trả lời những thắc mắc của quần chúng"*.

Khốn nỗi, việc này thật không đơn giản. Phát hiện vấn đề mới, xử lý vấn đề mới đặt ra... đều là những vấn đề

rất "chua" mà chúng ta không thể, không được né tránh nếu như muốn là "chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng" như Bác Hồ đã giao nhiệm vụ cho người cầm bút cộng sản.

Đúng ra, mỗi bài báo, mỗi dòng tin đều phải thông tin về một sự kiện mới với cách trình bày mới, sự phân tích mới. Làm được như thế thì báo chí sẽ hấp dẫn và bổ ích, thật sự là người bạn đường, người dẫn đường đều kỳ đáng tin cậy của bạn đọc. Đối với tờ báo hàng ngày thì phải mới hàng ngày. Không làm được như thế thì hiệu quả của tờ báo sẽ thấp: bạn đọc sẽ có tâm trạng chán ngán khi cầm tờ báo trong tay mà thốt lên: "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!" như một nhân vật tiểu thuyết luôn luôn được thừa gửi về những thông tin cũ mèm.

Một năm qua chúng ta đã thông tin được nhiều sự kiện mới. Một phương hướng mới, một phẩm chất mới, một biện pháp mới, một kinh nghiệm mới... không những nhằm cổ vũ việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà còn hướng tới việc hình thành một chủ trương, một chính sách mới, theo tinh thần đổi mới cơ chế quản lý mà Ban Bí thư đã chỉ cho chúng ta hồi đầu năm 1985. Những sự kiện nổi bật có ảnh hưởng sâu sắc và rộng rãi là việc thông tin quá trình hình thành *Nghị quyết Trung ương lần thứ VIII*. Long An, Hải Phòng, Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam - Đà Nẵng, Lửa Việt, Yên Sơn... là những sự kiện mới được trình bày và phân tích nhằm giải quyết khâu đột phá giá - tiền - lương để tạo điều kiện đưa nền kinh tế tới hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ

nghĩa, như *Nghị quyết Trung ương lần thứ VIII* sau này đã khẳng định. Đối với tờ báo phải chăng cái mới luôn luôn bắt đầu và gắn liền với cái cụ thể. Đồng chí Lê Duẩn đã chỉ rõ: *"Cách mạng thường xuyên phải giải quyết những vấn đề mới, và các vấn đề mà cách mạng phải giải quyết đều nảy sinh trong hoàn cảnh cụ thể về không gian và thời gian, những điều kiện cụ thể về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá"*. Cái cụ thể lại không phải chỉ gắn liền với các thể tài phản ánh mặc dù thể tài đó có thể mạnh để nói về cái mới cụ thể. Bình luận về những sự kiện mới mẻ và cụ thể sẽ làm cho các thể tài chính luận trên báo khác với những bài lý luận trong sách giáo khoa và có sức sống hằng ngày. Cho nên bình luận sự kiện phải chăng là phương hướng bình luận chủ yếu của báo?

Cái mới bao giờ cũng có tính lịch sử của nó. Nghĩa là mới với ai và mới trong thời gian nào?

Đối tượng của tờ báo là đông đảo bạn đọc và hiệu quả báo chí là ở tác động "sốt dẻo" của báo chí đối với dư luận xã hội, qua đó mà thúc đẩy xã hội tiến lên. Do đó cái mới mà báo chí quan tâm là cái mới đang diễn ra, đang hình thành được đông đảo quần chúng đang quan tâm, liên quan tới việc thực hiện nhiệm vụ trung tâm. Chính vì thế mà cái mới luôn luôn có tính thời gian cụ thể, nghĩa là vấn đề hôm nay, chứ không phải là vấn đề của hôm qua. Báo chí có thể viết những vấn đề đã qua (trong những dịp tổng kết và tuyên dương anh hùng) nhưng dù có viết về cái đã qua thì những gì nhằm giải đáp những vấn đề quần

chúng đang muốn biết để thúc đẩy cái đang diễn ra, vẫn là mục đích cao cả nhất.

Vì thế, mỗi tờ báo cần có cơ cấu thu thập thông tin hướng "ăng ten" ra mọi ngả, có công tác điều tra dư luận xã hội để hiểu người đọc đang quan tâm vấn đề gì mà xem xét sự kiện gì là mới cần thông tin. Hoạt động của nhiều phóng viên thường trú và nhiều bạn trong năm qua, theo tôi nghĩ, trước hết đáng biểu dương ở mặt này.

Chúng ta đã đột phá khâu giá - lương - tiền để đi vào hạch toán kinh doanh là điều mà cả xã hội cần quan tâm. Ở một mức độ thấp hơn, chúng ta đã nêu vấn đề quyền chủ động của cơ sở, chính sách với tiểu - thủ công nghiệp, đổi mới kế hoạch và chống bao cấp trong hợp tác xã, góp phần xây dựng mô hình liên kết quốc doanh - tập thể - gia đình, liên kết dịch vụ kỹ thuật - sản xuất, liên kết nông - công - thương - tín... Đó là những vấn đề mới trên mặt trận kinh tế. Nhưng lại có nhiều vấn đề mới khác đang đặt ra. Làm sao phấn đấu hạ giá thành sản phẩm có hiệu quả, giữ mặt bằng giá mới không để cho đội giá thị trường? Làm thế nào quản lý thị trường mà vẫn lưu thông hàng hoá? Và quan trọng hơn cả, là cơ chế tổng hợp Đảng lãnh đạo - chính quyền quản lý - nhân dân làm chủ thực hiện trong cuộc sống cụ thể thế nào?... Nghĩa là cái mới phải luôn luôn mới vì cái mới hôm qua có thể hôm nay không còn là mới nữa. Cho nên, tính sổ một năm, điểm lại những gì làm được, thấy có vẻ cũng khá giàu có, nhưng món nợ phải trả cũng rất nhiều, trong đó có những món "nợ nóng" phải trả ngay tức khắc. Nghề báo của ta

thật không thể có lúc "xả hơi", suốt đời phải lo lắng và tất bật.

Nói đến cái mới và cụ thể là phải nói tới điển hình tiên tiến mà người viết báo lúc nào cũng săn đuổi như tìm người yêu.

Vậy điển hình tiên tiến là gì? Có nhiều cách định nghĩa khác nhau. Anh Nguyễn Chí Thanh nói: *"Điển hình là đường lối của Đảng Cộng sản cộng với sự sáng tạo của quần chúng"*. Anh Tố Hữu lại nói: *"Điển hình là đường lối trong cuộc sống"*, và anh còn nói kỹ hơn, cho rằng phải *"nắm đường lối trong cuộc sống, trong thực tiễn, chứ không phải chỉ ở trong sách"*. Cả hai anh đều cho rằng: cái cốt lõi là đường lối và cả hai anh đều nói cái cụ thể của nó là đường lối được vận dụng sáng tạo trong cuộc sống. Cho nên, tổng kết điển hình, viết về điển hình mà chỉ gò mọi thứ ngoài đời theo từng câu, từng chữ trong chính sách hiện hành thì sẽ không thể hiện được quyền làm chủ của nhân dân, không còn thấy sức sáng tạo của hàng triệu người lao động. Nhưng ngược lại, viết về điển hình mà không "thuộc" lý luận, đường lối, chính sách thì sẽ không khái quát được cái cụ thể đó, vươn cao lên, bay xa hơn, và sẽ sa vào kể lể con cà con kê những chuyện cụ thể rườm rà, đầy rẫy trong cuộc sống làm rối rắm, đau đầu người đọc. Đó là điều mà anh Hoàng Tùng gọi là *"chủ nghĩa thực tiễn tầm thường"*. Cái mới vốn đã có trong cuộc sống. Đó là sự thật khách quan, phải tìm kiếm và tôn trọng. Nhưng cái mới được thông tin, tức là người làm báo muốn

biết cái mới đó còn đang là cá biệt sẽ trở thành cái phổ biến trong xã hội. Chính vì thế mà phải lựa chọn vấn đề, lựa chọn đơn vị, lựa chọn sự kiện, lựa chọn chi tiết để thông tin vì mục đích chung. Cho nên viết về cái mới là thống nhất giữa khách quan và chủ quan. Như kinh nghiệm năm 1985 chẳng hạn. Long An, Thủ Đức, Hải Phòng, Quảng Nam - Đà Nẵng... đều có một vấn đề chung nhưng mỗi nơi lại là một cái cụ thể. Đăng liên tục những cái cụ thể mà có chung một hướng suy nghĩ, một hướng giải quyết thì sẽ trở thành một vấn đề mà cả nước đang quan tâm, đang giải quyết với phương hướng gần giống nhau, và lúc đó, cái cụ thể lại có sức mạnh như một cái chung, là tiền đề của những chủ trương và chính sách mới. Đó là cái mới thuộc dạng xu thế mới, là hạt kim cương chói sáng trong muôn vàn cái mới ta đang tìm kiếm mà không phải năm nào cũng làm được.

Ở đây, không chỉ là nghiệp vụ viết từng bài, mà cao hơn là nghiệp vụ chỉ đạo một chiến dịch rồi mới đến nghiệp vụ viết bài, nghiệp vụ phối hợp các thể loại và trình bày các trang báo như chỉ đạo từng trận đánh, tạo ra hiệu quả chiến dịch tổng hợp của báo chí.

Khi viết về cái mới tức là người làm báo đã phải tham gia một cuộc chiến đấu gay gắt vì cái mới bao giờ cũng vừa kế thừa, vừa phủ định cái cũ; mà cái cũ thì lại gần gũi với cuộc sống con người, đôi khi như là một phần của bản năng. Cho nên viết về cái mới vừa phải dũng cảm,

dám nêu lên và dám chịu trách nhiệm, vừa phải bình tĩnh để đánh giá và phân tích một cách khoa học có sức thuyết phục.

Đúng là chúng ta rất dững cảm. Có thể nói về một năm qua như thế, nếu chúng ta nhớ lại bối cảnh rất phức tạp lúc nêu vấn đề. Có điều cần bàn là chúng ta có đủ bình tĩnh mà đánh giá đúng đắn và đầy đủ sự vật mới không? Thời gian và hiệu quả là câu trả lời. Xu hướng chung là tích cực, đúng đắn và hiệu quả rõ ràng. Nhiều bài hay và chặt chẽ, việc làm có lớp lang, không tùy tiện. Nhưng những câu miêu tả vĩnh viễn xoá bỏ tem phiếu, miêu tả sản xuất khắc lên ngay, thị trường ổn định, miêu tả bọn gian thương và phần tử xấu không còn cách xoay xở, vội đánh giá quá cao hoạt động của công tác cải tạo, của các ngành thương nghiệp ngân hàng, tài chính... còn không ít trong nhiều bài, đã phần nào tạo nên không khí quá dễ dàng trong quá trình thực hiện một nghị quyết như Nghị quyết VIII.

Trong khi viết về cái mới, chiến đấu cho cái mới ra đời, người viết phải có giọng luận chiến. Anh Tố Hữu có lần khuyên chúng ta phải có giọng "engagé" mà anh dịch ngay là "dấn thân". Không thể có giọng hời hợt, bàng quan, "khách quan chủ nghĩa" khi viết về cái mới. Phải yêu sự thật mười lần thì mới có thể truyền cảm cho người đọc yêu lấy một lần. Chúng ta mong người đọc thông cảm với người viết khi phải "dấn thân" vì cái mới và có thái độ công bằng, đánh giá công việc làm từ hiệu quả cuối cùng,

từ đại thể mà không quá chăm chú vào tiểu tiết. Nhưng về phần người cầm bút lại phải có đầy đủ tinh thần trách nhiệm khi cân nhắc, đánh giá, phân tích sự vật mới. Quá lời là không bao giờ nên, vì chính V.I. Lênin đã dặn ta: *"Cái gì quá mức sẽ trở thành phi lý"*. Và trong cuộc đời cầm bút, nhiều người đã có kinh nghiệm: một chi tiết nhỏ không chính xác, một nhận định thoáng qua vội vàng có khi làm hại một chân lý lớn.

1986

(Nội san báo Nhân Dân)

NHỚ HỘI THẢO CÔN SƠN

Đời làm báo Đảng của tôi cũng đã nếm đủ mùi, viết chiến đấu, viết xây dựng, viết nhiều lĩnh vực, có nhiều kỷ niệm, nhưng có lẽ một thời lý thú là làm báo thời kỳ đổi mới, nhất là những lúc từ thực tiễn cuộc sống bắt đầu nhen nhóm, cựa quậy để gỡ ra thế bí, nhiều ý kiến đánh giá lại khác nhau cần có kết luận, mà người làm báo với trách nhiệm xã hội phải tham gia tích cực, với lòng yêu nghề nhất quyết phải xông vào.

Những lúc đó, có một hình thức mà báo *Nhân Dân* hay áp dụng là tổ chức cuộc trao đổi ý kiến trên báo hay là tổ chức hội thảo. Hội thảo thì cũng chưa phải là ở đó có thể đưa ra một quyết định gì có tính pháp lý, vì là mới "thảo" thôi. Nhưng lại là "hội", nghĩa là một cuộc thảo luận về những vấn đề quan trọng có nhiều người tham gia, có tổ chức hẳn hoi, chứ không phải chỉ một vài người lẻ tẻ bàn chuyện vặt, thế là cũng có ý nghĩa lớn với dư luận xã hội. Rồi lại là "Hội thảo khoa học - thực tiễn" cũng là một khái niệm tự nghĩ ra mà thôi.

Báo hằng ngày là phải gắn liền với cuộc sống, với thực tiễn. Có lúc đội ngũ làm báo *Nhân Dân* có quyền tự hào chính đáng là luôn luôn có mặt ở những nơi khó khăn nhất hoặc những nơi ăn nên làm ra nhất của cả nước. Nhưng "cái chân" dù vất vả, tất bật đến đâu cũng không thể thay được "cái đầu", có khi có rất nhiều thực tế đầy mà vẫn lúng túng khi phải tỏ thái độ vì có những vấn đề quá lớn. Các phóng sự điều tra của báo có vai trò quan trọng trong lúc này nhưng có lúc vẫn chưa đủ sức thuyết phục, hướng dẫn dư luận. Các cuộc "Hội thảo khoa học - thực tiễn" do báo tổ chức không phải chỉ nói chuyện thực tiễn la liệt, mà xuất phát từ thực tiễn nóng hổi mà thảo luận, tổng kết ở một mức nhất định, khái quát có tính khoa học, để chỉ đạo hành động. Có lúc từ cuộc hội thảo lại gợi ý những vấn đề tiếp tục cuộc trao đổi ý kiến trên báo trong một thời, có lúc cuộc hội thảo đi đến chỗ tạm kết thúc một cuộc trao đổi ý kiến rộng rãi trên báo về một vấn đề nào đó. Đó thường là một hình thức báo chí có sức cuốn hút dư luận xã hội vào một vấn đề mà xã hội quan tâm.

Trước đây, trong kháng chiến chống Pháp, có cuộc tranh luận trên báo *Nhân Dân* về quan điểm tư pháp trong chế độ mới rất sôi nổi mà mọi người còn nhớ. Nhưng nếu tôi nhớ không nhầm thì những cuộc hội thảo do báo *Nhân Dân* đứng ra tổ chức liên tiếp bắt đầu từ năm 1966 trở đi, tập trung vào những vấn đề kinh tế rồi đến vấn đề xã hội là vấn đề chính trị quan trọng trong thời bình, thường có những ý kiến khác nhau cần trao đổi. Hội thảo có nhiều cuộc, mỗi cuộc có một ý nghĩa quan trọng riêng trong một thời điểm nhất định, nhưng cuộc Hội thảo Côn

472

Sơn ở quê Nguyễn Trãi do báo *Nhân Dân* tổ chức trong ba ngày 27, 28, 29 tháng 10 năm 1980 là cuộc hội thảo được dư luận xã hội rất quan tâm, và theo tôi nghĩ là một trong các cuộc hội thảo có ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới đất nước.

Như mọi người đều biết, đất nước có dấu hiệu khủng hoảng kinh tế - xã hội vào khoảng năm 1979, sản xuất trì trệ, ruộng đồng bỏ hoang, năng suất cây trồng thấp, dân làm không đủ ăn, tâm trạng có nhiều phân vân. Anh chị em làm báo *Nhân Dân* đi công tác thực tế thấy rất rõ điều đó. Cũng có lúc báo đã giới thiệu khoán hộ ở Vĩnh Phú, nhưng bị ngăn lại, rồi thôi. Lại mãi mê lặn vào cổ vũ quy mô to, lên lớn theo xu thế chung, nhưng lòng anh nào cũng vẫn băn khoăn.

Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 6 (khoá IV) họp tháng 8 - 1979 bàn về các vấn đề kinh tế cấp bách, ngày nay coi như mở đầu đưa ra một số quan điểm, chủ trương đổi mới, khắc phục những khuyết điểm trong quản lý kinh tế, trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, giải quyết đúng đắn vấn đề ba lợi ích làm cho sản xuất "bung ra", phát triển lực lượng sản xuất. Đó là nghị quyết rất quan trọng, có những tư tưởng mới mẻ cần phải được quán triệt, đưa vào cuộc sống, trước hết phải hình thành những mô hình, xây dựng những chính sách cụ thể. Một mặt báo có những luận văn phân tích những quan điểm mới của Nghị quyết, nhưng mặt khác quan trọng hơn là phải tìm ra một phương pháp báo chí phù hợp để có thể đưa nghị quyết Đảng vào cuộc sống thông qua phong trào quần chúng.

Một hôm, anh Hoàng Tùng xuống chỗ Ban Nông nghiệp của báo làm việc nói với chúng tôi: "Thực tiễn nông thôn bây giờ rất phong phú, phức tạp, phải đi mà viết bài, nhưng đăng lên một vài bài cũng không ăn thua gì đâu. Cần bắt đầu từ thực tiễn bức xúc nhất để tổ chức thảo luận, qua đó không những quán triệt, mà còn kiến nghị vận dụng sáng tạo những quan điểm của Đảng trong cuộc sống". Đồng chí gợi ý cho chúng tôi mở một cuộc trao đổi ý kiến về một chủ đề nóng hổi và có vẻ hiền lành: "Làm gì và làm thế nào giải quyết vấn đề ăn của xã hội?". Cái ăn lúc đó rất khó khăn. Cho nên chủ đề này không những hấp dẫn các đồng chí lãnh đạo, quản lý các cấp, các nhà khoa học có nhiệt huyết mà còn rất hấp dẫn đông đảo cán bộ cơ sở. Qua cuộc thảo luận để thấy xem cần phải làm gì, làm thế nào cụ thể hoá những tư tưởng mới của Đảng về mặt kinh tế - xã hội. Chúng tôi huy động toàn ban vào việc chuẩn bị và cùng các anh Lê Thọ, Thanh Sâm, Minh Tân, Văn Sơn tổ chức thực hiện. Cuối cùng thì ngày 11 - 6 - 1980, báo bắt đầu mở mục trao đổi ý kiến theo chủ đề đó. Đề tài khá rộng cho nên các bài viết để cập đủ các vấn đề về kỹ thuật, quản lý, tư tưởng, chính sách. Ý kiến phong phú, đa dạng, không khuôn vào một nếp nào. Có tới hơn 200 bài của các đồng chí lãnh đạo, quản lý các cấp, nhà khoa học các lĩnh vực gửi về toà soạn tham gia thảo luận.

Báo chí phản ánh dư luận nhưng cũng là thước đo dư luận xã hội. Trong Đảng cũng như ngoài xã hội, lúc này đang có cuộc tranh cãi chuyện đổi mới quản lý, chuyện

khoản, cho nên bài gửi về cũng hướng nhiều vào trọng tâm đó và chúng tôi cũng chọn đăng nhiều bài có liên quan đến vấn đề quản lý, chính sách. Lúc đó tôi là Trưởng ban Nông nghiệp của báo. Trong hội nghị Ban Biên tập nhất trí quyết định thái độ của báo là: Ủng hộ khoản mới. Cho nên chúng tôi mạnh dạn làm. Thế rồi có một ông tiến sĩ gặp tôi nói đùa nhưng cũng có phần lưu ý: "Các bạn nhớ cho cách mạng kỹ thuật là then chốt. Đăng nhiều về quản lý và chính sách thì khéo chệch đấy". Tôi cười vui trả lời: "Lúc này có các chính sách đúng và có hình thức quản lý đúng thì mới đưa kỹ thuật của ông vào nông thôn được". Trả lời cứng thế, nhưng bụng vẫn lo lo, vì ông ấy dọa mình đúng vào chuyện rất nhạy cảm trong đường lối của Đảng. Nhưng chúng tôi nắm vững mục tiêu từ đầu của Ban Biên tập đặt ra. Chuyện "ăn" là cái cớ để nói về chuyện quản lý, chuyện chính sách theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6. Thế rồi, khi xu thế thảo luận trên báo đã rõ, một đồng chí cũng có cương vị chỉ đạo quản lý nông nghiệp ở Trung ương lúc bấy giờ gặp tôi ở Câu lạc bộ Ba Đình nói: "Xu thế của báo các cậu thế nào thì mình đã rõ rồi. Nhưng phải cẩn thận đấy...". Tôi cũng vâng vâng dạ dạ nhưng lòng thì quyết làm theo sự chỉ đạo của Ban Biên tập, vì mình tin là đúng. Hội thảo nào mà chẳng có định hướng!

Suốt bốn tháng trời rong rã, theo sự phân công các trang báo, chúng tôi đã chọn đăng 51 bài của 51 tác giả. Một cuộc thảo luận kéo dài về một chủ đề rất cấp bách của xã hội, cho nên có sức thu hút sự chú ý của độc giả rất

lớn. Đồng thời, ý kiến lại rất đa dạng, phong phú nhiều vẻ, động đến nhiều chuyện tày trời trong chính sách hiện hành, ngồi mà tổng kết thì không đủ sức và chưa đủ uy lực. Cho nên phải tổ chức một cuộc hội thảo để tổng kết, trước đó báo đăng tổng thuật những ý kiến thảo luận để gợi ý cuộc hội thảo đi vào những điểm chính. Gần 100 người tham dự, họp ở nhà nghỉ của Công đoàn ở Cồn Sơn suốt ba ngày. Một cuộc hội thảo do báo tổ chức kéo dài ba ngày, nếu không sôi nổi, hấp dẫn thì không dễ gì giữ chân mọi người có mặt đông đủ từ ngày đầu đến ngày cuối.

Hội thảo có thể họp ở nhiều nơi nhưng chúng tôi họp ở Hải Hưng vì đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ là người có nhiệt tình và có đóng góp đối với nông nghiệp, có nhiều kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất, gắn bó với báo *Nhân Dân*, nhưng cũng có ý kiến riêng của mình về vấn đề khoán, khác với ý kiến của báo. Nhưng họp ở đó để lắng nghe và cũng để tranh luận. Và cũng vì báo không có đồng kinh phí nào, mà các anh ở Hải Hưng xin nhận là Mạnh Thường Quân, cũng muốn nhân đây mà mở rộng kinh nghiệm của Hải Hưng, quan tâm trước hết đến vấn đề kỹ thuật, nhất là vấn đề giống ngắn ngày và kỹ thuật gieo thẳng. Thế là giữa chúng tôi và Hải Hưng có chung một ý kiến về chủ đề, địa điểm họp nhưng lại khác nhau về mục tiêu. Nhưng chúng tôi chọn Hải Hưng vì tin ở những người dự hội thảo.

Hội nghị do anh Hoàng Tùng, Tổng Biên tập báo *Nhân Dân* và các anh Ngô Duy Đông, Bí thư Tỉnh uỷ Hải Hưng; Nguyễn Ngọc Triu, Bộ trưởng Nông nghiệp, chủ

trì. Tôi được phân công tập hợp các ý kiến trong các bài đăng báo và chưa đăng báo, những ý kiến còn khác nhau chủ yếu chung quanh vấn đề tháo gỡ chuyện quản lý, nhất là vấn đề kinh tế gia đình, vấn đề khoán trong hợp tác xã... để phát biểu đề dẫn.

Thật sự là tôi đã tóm gọn bài tổng hợp cuộc thảo luận do Ban Nông nghiệp biên tập đăng trên hai số báo *Nhân Dân* ra ngày 20 và 21 - 10 - 1980, chuẩn bị cho cuộc hội thảo này. Trong tổng thuật đó đã nói rõ ý của đa số người gửi bài thảo luận trên báo muốn xác định vị trí quan trọng lâu dài của kinh tế gia đình, nhấn mạnh tính tích cực của khoán sản phẩm cuối cùng đối với nông nghiệp. Tuy có gợi ý những vấn đề cần phải làm rõ thêm, nhưng tư tưởng của báo là ủng hộ đổi mới quản lý trong nông nghiệp, đột phá vào khoán sản phẩm trong hợp tác xã và kinh tế gia đình. Trong bài tổng thuật phải dùng tới hơn 2.000 từ để phân tích riêng về vấn đề này.

Có thể nói phần lớn các anh tài trong làng nông nghiệp miền Bắc lúc đó đều có mặt. Cứ điểm tên thì thấy rõ: đúng là có mặt khá nhiều những người có thẩm quyền về nông nghiệp ở nước ta, nhưng ý kiến về các vấn đề quản lý và chính sách nông nghiệp lúc đó thì không giống nhau.

Thông lệ không lấy gì làm hay lắm là trong các cuộc hội thảo, đến đó mỗi người đọc một bài viết sẵn, tập trung vào vấn đề của mình, chẳng ai động đến ai. Nhưng ở hội nghị này, bên cạnh những thuyết trình loại đó, thật sự có một cuộc tranh luận. Mọi người đều đã theo dõi kỹ cuộc

thảo luận trên báo, trước khi đến dự họ đã được đọc bài tổng hợp ý kiến nói rõ những vấn đề nào, biện pháp gì đáng quan tâm nhất và ý kiến nào được số đông ủng hộ. Thế là mọi người bám lấy ý kiến đó để tỏ thái độ ủng hộ hay phản đối.

Những vấn đề nêu lên trong hội thảo có một số vấn đề khá phức tạp, nhất là vấn đề chính sách và quản lý trong tình hình lúc đó. Lúc này Ban Bí thư cũng còn đang lắng nghe những ý kiến khác nhau, chia nhau đi khảo sát. Nói về khoán sản phẩm, nhất là đối với cây lúa còn e dè lắm, nhưng các anh Cảnh, anh Mạnh, anh Lân, anh Minh Đạt, anh Ngọ đưa dẫn chứng từ thực tiễn địa phương, nói thẳng ra ý kiến ủng hộ của mình. Cũng có một số ý kiến cho là nếu mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng có thể ảnh hưởng đến việc đưa kỹ thuật mới vào sản xuất, sẽ phá vỡ cơ sở vật chất, kỹ thuật đã xây dựng. Có nhiều ý kiến phát biểu thẳng thắn trong cuộc hội thảo, lấy việc đánh giá kết quả sản xuất làm thước đo việc xây dựng quan hệ sản xuất mới, thẳng thắn phê phán khuynh hướng nóng vội, giản đơn trong việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn, với việc vội vàng đưa lên quy mô to, vội vàng đưa máy móc vào nhiều, nhấn mạnh kinh tế gia đình có vai trò quan trọng, là một tồn tại khách quan và lâu dài. Dựa vào ý kiến số đông, anh Hoàng Tùng kết luận: Khẳng định vai trò quan trọng lâu dài của kinh tế gia đình, khẳng định khoán sản phẩm đến đơn vị, nhóm, cá nhân và nhất là với từng gia đình nhận khoán, là một động lực thúc đẩy sản xuất. Dựa vào ý kiến tổng thuật trên báo, và ý kiến trong cuộc hội thảo, anh kết luận nên mở rộng khoán sản phẩm

đối với cây lúa, và nói: Đó là kiến nghị của tập thể những người dự hội thảo, cộng tác viên của báo *Nhân Dân* đối với Đảng và Nhà nước. Những kết luận đó thật sự động tới cơ chế quản lý đang vận hành trong nông nghiệp, mà chỉ có thể nhân danh dư luận xã hội mới có thể đưa lên tờ báo Đảng.

Không biết có phải là sự tình cờ hay không, mà báo *Nhân Dân* công bố bản tổng hợp ý kiến thảo luận với thái độ khẳng định những quan điểm mới, đặc biệt là vấn đề khoán sản phẩm đối với cây lúa, đăng công khai trên báo vào các ngày 20 và 21 - 10 - 1980 thì ngày 21 - 10 - 1980 Ban Bí thư ra Thông báo số 22, cho làm thử khoán sản phẩm cuối cùng đối với cây lúa ở miền Bắc. Đây là tính ngày ký thông báo, chứ thông báo đến được địa phương thì còn chậm hơn.

Ra về, trong một bữa liên hoan, anh Tùng nói với chúng tôi: "Một vấn đề rất phức tạp, nhưng rất mừng là chúng ta đã giải quyết đúng, và trót lọt, phù hợp với vai trò của tờ báo Đảng, còn làm hơn nữa lúc này là chưa được".

Ngay từ lúc bấy giờ, bạn đọc đã đánh giá cao cuộc thảo luận trên báo trong năm 1980 và cuộc Hội thảo Côn Sơn. Bấy giờ đọc lại những trang báo cũ cũng như những văn kiện của Đảng, phải khẳng định thêm một lần nữa vai trò của tập thể chúng ta đứng đầu là đồng chí Hoàng Tùng, đã là một trong những tập thể đi đầu góp phần vào việc ủng hộ công cuộc đổi mới, bắt đầu từ việc ủng hộ mạnh mẽ khoán sản phẩm trong nông nghiệp.

Mãi tới ngày 13 - 1 - 1981, tức là sau gần ba tháng từ Hội thảo Côn Sơn, Ban Bí thư Trung ương Đảng mới ra Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Nhắc lại chuyện này cũng chỉ muốn nói tới vai trò của tờ báo Đảng, của người làm báo Đảng có thể từ thực tiễn cuộc sống, gắn với đồng chí, đồng bào, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có thể chủ động kiến nghị với Đảng những chính sách phù hợp với lợi ích của đất nước và nhân dân. Trong đời làm báo của tôi, trong năm năm đấu tranh cho cơ chế mới trong nông nghiệp tôi đã viết tới 36 bài điều tra về khoán để ủng hộ nó, nhưng trong lòng tôi vẫn ghi đậm sự kiện Côn Sơn là công lao tập thể của tờ báo chúng ta.

Những người dự Hội thảo Côn Sơn nay có người đã giữ những trách nhiệm lớn hơn, hoặc đã về hưu, có người đã mất, nhưng những người còn sống có dịp gặp lại nhau, ai cũng nhớ kỷ niệm Hội thảo Côn Sơn như nhớ về một kỷ niệm tốt đẹp đối với tờ báo Đảng.

Tháng 10 - 1995

(Trích Hồi ký: Nhớ một thời làm báo Nhân Dân)

ĐƯỜNG LỐI - TỜ BÁO - CUỘC SỐNG VÀ CUỘC SỐNG - TỜ BÁO - ĐƯỜNG LỐI

Tuyên truyền về "khoán sản phẩm trong nông nghiệp" là một thành tựu xuất sắc của các cơ quan thông tin đại chúng nước ta góp phần thúc đẩy hình thành cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp, trong đó báo *Nhân Dân* có vị trí quan trọng hàng đầu. Vai trò chủ động trong việc phát hiện, gây dư luận xã hội, rút kinh nghiệm kịp thời để thực hiện chức năng chỉ đạo của các cơ quan báo chí trong đợt tuyên truyền này rất rõ. Ở đây có thể rút ra những kinh nghiệm bổ ích trong việc thực hiện chức năng của báo chí trong quá trình đi sát cuộc sống, góp phần phát hiện vấn đề mới, hình thành những chính sách kinh tế mới trên cơ sở đường lối Đảng, mà chúng tôi tạm ghi ra một công thức với cái gạch nối đậm đà cho mối quan hệ hai chiều: Đường lối - chính sách - cuộc sống, và chiều phản hồi ngược lại.

Chúng ta còn nhớ những ngày sôi động quán triệt Nghị quyết 6 của Trung ương Đảng (khoá IV) tháng 9-1979. Lúc đó, tình hình kinh tế rất khó khăn, khó khăn

trên nhiều mặt. Hội nghị Trung ương đã nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá thực trạng nền kinh tế, chỉ ra những hướng cấp bách để tiến lên. Trong nghị quyết đó, có một hướng rất quan trọng là: "Khắc phục tình trạng không ăn khớp hiện nay giữa chính sách và tình hình thực tế về sản xuất và đời sống". Nghĩa là Trung ương đã nhận định tình trạng không ăn khớp đó là biểu hiện của chủ nghĩa quan liêu, là một nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ trong kinh tế, và việc làm cho ăn khớp giữa chính sách và đời sống sản xuất là một hướng để gỡ ra và đi lên. Nếu nói công tác báo chí bắt nguồn từ đường lối của Đảng thì chúng tôi cho rằng: tuyên truyền về khoán sản phẩm bắt nguồn từ đây, từ phương hướng tư tưởng mà Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (khoá IV) đã chỉ ra.

Chính sách là do chủ quan con người phân tích tình hình khách quan và quyết định, nhưng một khi đã hình thành thì tồn tại như một sức mạnh vật chất khách quan, có tác dụng điều chỉnh hành vi con người. Cho nên, một khi có chính sách không phù hợp - nghĩa là một bộ phận của pháp chế kinh tế hiện hành không phù hợp - thì trong thực tiễn thường xảy ra hiện tượng: một số cơ sở, địa phương xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của mình, muốn gỡ ra khỏi khó khăn, làm khác với những điều đã quy định, thường được gọi là "làm chui". Những người làm báo sát cuộc sống thường biết khá rõ những hiện tượng "chui" này. Điều khá phức tạp là, trong số những nơi "làm chui", nhiều nơi làm không đúng, nhưng có một số việc "làm chui" lại là tiền đề của sự mở rộng công khai mới mẻ trong tương lai. Nếu cái gì "làm chui" cũng cổ vũ thì thực chất là

khuyến khích chủ nghĩa vô chính phủ. Nếu dẹp hết mọi cái "chui", thẳng tay phê phán hoặc lờ đi, thì làm gì còn có thái độ nâng niu nhân tố mới. Nắm tình hình, nghiên cứu sâu sắc và tỏ thái độ đối với những hiện tượng mới lạ là điều quan trọng của mỗi một tập thể và từng người viết báo.

Muốn nhìn ra sự đổi mới của đối tượng phản ánh thì đầu óc những người phản ánh cũng phải mới mẻ. Tập thể báo *Nhân Dân* trong đó có Ban nông nghiệp là đơn vị chiến đấu trực tiếp, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Tổng biên tập Hoàng Tùng đã được trang bị quan điểm - mà ngày nay người ta thường gọi là tư duy kinh tế mới - lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm mục đích. Chính quan điểm này là thước đo để chúng ta đánh giá hiện tượng mới nào là đúng và không đúng.

Chỉ nâng cao nhận thức không thì chưa đủ đối với một hiện tượng mới mẻ như khoán sản phẩm, vì thực chất kho tàng lý luận mà ta có được là chuẩn bị cho khoán cũ. Đồng chí Tổng biên tập, nhiều đồng chí trong Ban biên tập đều xuống tận cơ sở, nơi "làm chui" nghiên cứu, nắm chắc những ý kiến khác nhau, cả phía ủng hộ lẫn phía phản đối và tập thể Ban biên tập đã thảo luận dân chủ. Mang nhận thức mới xuống thực tiễn cũng để hiểu kỹ hơn thực tiễn và, do đó, **nhận thức mới lại được củng cố và trở thành niềm tin**. Khi vào trận, chúng ta đã có niềm tin và chính niềm tin đó, niềm tin trên cơ sở lý luận và thực tiễn mới, đã làm cho chúng ta sáng tạo nhiều hình thức trong công tác tuyên truyền.

*

* *

Báo của Đảng cầm quyền thì vừa là nơi thể hiện sự lãnh đạo của Đảng, vừa là nơi thể hiện công tác quản lý của Nhà nước, và vừa là diễn đàn của quần chúng, để cuối cùng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Đối với một hiện tượng kinh tế làm ngược với pháp chế kinh tế hiện hành, mặc dù tập thể báo đã nghiên cứu và cho là đúng, được một số người ủng hộ, nhưng số người phản đối không ít, thì nên tuyên truyền như thế nào? Cho đến trước khi có Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban biên tập đã có chỉ thị cho Ban nông nghiệp về cách làm, mà đến ngày nay chúng tôi cho rằng có thể rút ra nhiều kinh nghiệm bổ ích:

Thứ nhất: Chủ yếu là sử dụng những điều tra, phản ánh những việc làm của cơ sở, đánh giá kết quả và phân tích những việc làm đó. Đây là sự tỏ thái độ, nhưng là thái độ đối với từng bộ phận; tuy rằng chưa đụng gì đến những vấn đề chung, nhưng khi phản ánh nhiều nơi, nhiều việc với những kết quả gần giống nhau thì trên thực chất cũng đã mang phân nào tính chất chung.

Thứ hai, là tổ chức cuộc hội thảo lý luận - thực tiễn, tường thuật cuộc thảo luận, sử dụng những bài phát biểu có tính chất cá nhân trong mục diễn đàn. Trong mục diễn đàn và trong cuộc hội thảo, những ý kiến thường chưa chính thức nhưng không vì thế mà xu thế không rõ và tác dụng ít. Cuộc hội thảo ở Côn Sơn (Hải Hưng) để kết thúc

cuộc thảo luận trên báo kéo dài trong tháng 9 và 10, mở trước khi có thông báo số 22 ra vào ngày 21-10-1980, đã đề cập vấn đề khoán sản phẩm và tổ thái độ ủng hộ, cho rằng: "Khoán sản phẩm cuối cùng đến từng đơn vị sản xuất và người lao động là hình thức khoán tiến bộ", và kiến nghị lấy "kết quả việc thực hiện các nhiệm vụ nông nghiệp là thước đo tốt nhất một phương pháp quản lý" (ND số ra ngày 20 và 21-10-1980). Tường thuật cuộc hội thảo thực chất là nêu lên những ý kiến của tập thể tờ báo và bạn đọc với Đảng và Nhà nước. Bài tường thuật và những bài phát biểu trong cuộc hội thảo đã tập hợp trong một cuốn sách do Nhà xuất bản *Nông nghiệp* in và phát hành rộng rãi.

Chúng tôi cho rằng, với cách làm đó, báo *Nhân Dân* vừa đề cập vấn đề mới mà quần chúng rất quan tâm, vừa mở rộng thông tin để tạo ra dư luận quần chúng rộng rãi đối với việc thay đổi chính sách khoán.

*

* *

Cho đến khi Ban Bí thư Trung ương Đảng có Chỉ thị số 100 ngày 13-1-1981 và đăng trên báo *Nhân Dân* ngày 20-1-1981 thì cuộc đấu tranh cho một cơ chế mới ra đời đã chuyển sang một giai đoạn mới. Tuy nhiên, đồng chí Tổng biên tập chỉ đạo: Không được chủ quan, tiếp tục cuộc đấu tranh về nhận thức, đồng thời đi sâu theo dõi tổ chức thực tiễn, nên kinh nghiệm mới và phát hiện những vấn đề mới cần giải quyết.

Quả thật là cuộc đấu tranh không đơn giản vì đây là sự đổi mới rất căn bản; phải thay đổi nếp nghĩ và cách làm cũ là không dễ dàng. Chính vì thế, trên báo *Nhân Dân* lúc này lại tuyên truyền tập trung hơn bao giờ hết. Chúng ta cố gắng vươn lên. Nhưng kinh nghiệm rất quan trọng là tổ chức lực lượng cộng tác viên chí cốt, như là một thứ tập hợp lực lượng cho một cuộc chiến đấu quyết liệt.

Chúng ta đã cùng Bộ Nông nghiệp và Thành uỷ Hải Phòng tổ chức cuộc hội thảo lý luận - thực tiễn. Một số đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, một số đồng chí lãnh đạo các ngành, nhiều giáo sư, nhà khoa học về quản lý và kỹ thuật, một số chủ nhiệm hợp tác xã đã phát biểu ý kiến. Cuộc hội thảo này nhằm giải quyết sâu thêm về mặt lý luận và thực tiễn, để củng cố lòng tin đối với chỉ thị mới của Đảng, đã gây ấn tượng sâu sắc. Các bài phát biểu đã đăng trên báo hai tháng liền và tập hợp vào hai tập do Nhà xuất bản *Sự Thật* in. Bây giờ đọc lại mà vẫn thấy hay, vì văn chương lúc nào mang tính luận chiến thì vẫn sắc sảo. Chúng ta đã tổ chức những dịp đi điều tra, khẳng định kết quả và nêu kinh nghiệm. Dưới sự chỉ đạo của Ban biên tập, nhiều bài không dừng lại ở chỗ nêu tình hình, mà xông vào vấn đề mới và có hướng giải quyết. Vấn đề "5 khâu, 3 khâu", cơ sở vật chất - kỹ thuật, kê đọng sản phẩm, sử dụng trâu, bò, quỹ tập thể, đời sống gia đình liệt sĩ, thương binh, dịch vụ kỹ thuật trên địa bàn huyện, vấn đề tỷ giá hàng nông nghiệp và công nghiệp... đều là những vấn đề mà nhiều người quan tâm, cũng là vấn đề báo đề cập. Rõ ràng là báo **không né tránh, mà xông**

vào những vấn đề gai góc, không chỉ phát hiện tình hình, mà còn nêu cách giải quyết vấn đề mới... Báo chí không chỉ cổ động phong trào, nói lý lẽ, mà còn chỉ đạo hành động. Các cấp và quần chúng thích những số báo nào, bài báo nào làm được như thế.

*

* *

Trong công tác tuyên truyền, có một vấn đề mà chúng ta cần rút kinh nghiệm đối với một số bài. Đó là vấn đề **mức độ đánh giá** đối với sự kiện mới. Báo ta không có những bài quá lời, nhưng dư luận chung cho rằng: có lúc chưa nhìn thấy hết những mặt nhược điểm, khuyết điểm của phong trào. Quần chúng thích những bài báo công bằng, có ý kiến riêng của phóng viên là những người nghiên cứu tại chỗ.

Nhưng càng lao vào vấn đề mới, chúng ta vừa mừng vì những việc ta làm được, vừa thấy lo về năng lực hạn chế của ta. Đánh giá đúng đắn ư? Phân tích sự kiện cho thấy chiều sâu của nó ư? Rút kinh nghiệm ư? Vạch ra phương hướng khắc phục những khó khăn mới ư? Tất cả những điều đó đòi hỏi năng lực nắm vững đường lối, chính sách và những vấn đề quản lý cụ thể, sự hiểu biết về những vấn đề kinh tế - xã hội, tác phong đi sát cuộc sống và năng lực nghiên cứu thực tiễn... Nghĩa là chúng ta còn phải phấn đấu có những cây bút có phẩm chất và năng lực như vậy để tiếp tục lao vào cuộc chiến đấu mới chắc chắn không phải ngày một dễ dàng hơn.

Một cái gạch nối đòi hỏi rất cao ở những người làm báo theo một công thức, với mối quan hệ hai chiều, tạm ghi ra như sau: *Đường lối chính sách - Tờ báo - Cuộc sống*. Và chính từ đó lại là *Cuộc sống - tờ báo - đường lối, chính sách*.

Nội san Nhân Dân - 1987

"NHỮNG VIỆC CẦN LÀM NGAY" VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI VÀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG TIÊU CỰC

Chiều chủ nhật 24-5-1987, đồng chí thường trực toà soạn báo *Nhân Dân* đưa đến Ban biên tập một phong thư, nói là của một "người đứng tuổi" nhờ đưa ngay cho đồng chí Tổng biên tập. Sau này chúng tôi đều biết "người đứng tuổi" đó là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh kính mến. Trong phong bì có một bức thư và một bài báo, cả hai đều viết tay. Sáng hôm sau, ngày 25-5, bạn đọc gần xa thấy xuất hiện trên báo *Nhân Dân* bài báo đầu đề in chữ đậm "**Những việc cần làm ngay**". Đầu đề bài báo đầu tiên đó trở thành một chuyên mục được đông đảo bạn đọc ưa thích. Cho đến nay, vừa tròn hai tháng. "*Những việc cần làm ngay*" trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi, một sự cổ vũ và động viên. Cho đến bài báo của N.V.L, ngày 10-7-1987, sự hưởng ứng của đông đảo cán bộ và quần chúng nhân dân đã phát triển thành một phong trào. Hàng ngày, báo Đảng nhận được mấy trăm thư và bài bạn đọc gửi đến hưởng ứng "*Những việc cần làm*

ngay". Mấy chục ngành và tỉnh, thành phố đã có chỉ thị hưởng ứng tinh thần NVL, tức là "nói và làm".

Cũng nên nhớ lại thời điểm xuất hiện bài báo đầu tiên đó để hiểu rõ bối cảnh xã hội ra đời một chuyên mục báo chí được sự hưởng ứng rộng rãi của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Lúc đó, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ II* đã công bố được hơn một tháng. "Bốn giảm", trong đó giảm nhịp độ tăng giá là một mục tiêu quan trọng. Nhưng tình hình giá cả vẫn diễn biến xấu. Nhịp độ tăng giá không những không giảm mà còn tăng, làm ảnh hưởng xấu đến sản xuất, lưu thông và đời sống nhân dân. Bài báo đầu tiên có yêu cầu: "*Trật tự giá cả cần phải được tôn trọng*", đó thật sự là một việc cấp bách, cần phải làm ngay. Giá cả tiếp tục tăng do nhiều nguyên nhân trong đó có "nguyên nhân bất chính" như bài báo phân tích và tác giả yêu cầu "các cơ quan tuyên truyền (báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình...) phải phản ánh và lên án, phải chỉ đích danh những cá nhân, những cơ quan, những tổ chức... làm các việc trái với chủ trương của *Nghị quyết Trung ương II*", "các cơ quan pháp luật phải lôi các vụ, việc làm sai trái lớn để nghiêm trị và kết quả thế nào phải đưa rõ lên các cơ quan ngôn luận cho nhân dân biết". Nhắc lại hoàn cảnh lịch sử ra đời chuyên mục này, chúng ta thấy rõ mục tiêu "*Những việc cần làm ngay*" nhằm bảo đảm thực hiện các *Nghị quyết* của Đảng thì phải đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

Từ mục đích ban đầu, tác giả "*Những việc cần làm ngay*" trong những bài sau đó, từng bước làm rõ thêm mục

dịch, nội dung, phương châm và phương pháp trong cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

"Từ khi chuẩn bị Đại hội 6, Đảng và Nhà nước phát động phong trào nói thẳng, nói thật. Ai làm tốt thì khen, ai làm không tốt thì phê bình để sửa chữa, trừng phạt nếu cần" - ngay từ bài báo thứ hai trong chuyên mục *"Những việc cần làm ngay"*, tác giả đã nêu rõ như vậy. Và sau đúng một tháng, ngày 25-6, đồng chí N.V.L còn nêu rõ những việc cần làm ngay, không chỉ trên mặt trận chống tiêu cực mà trên cả mọi lĩnh vực khác của các hoạt động kinh tế - xã hội, nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Như vậy, định hướng của *"Những việc cần làm ngay"* thật rõ ràng, gắn liền biểu dương với phê bình, hướng tới việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; nêu lên phong cách mới, giải quyết những vấn đề đặt ra một cách dứt điểm theo tinh thần nói thẳng, nói thật, lời nói đi đôi với việc làm, mở rộng tính công khai, dân chủ.

Trong *"Những việc cần làm ngay"* có việc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực. Chống các hiện tượng tiêu cực, thực hiện công bằng xã hội là một nhiệm vụ vừa cấp bách trước mắt, vừa thường xuyên lâu dài, xuất hiện trong *Văn kiện* Đại hội lần thứ VI của Đảng ở hầu hết các lĩnh vực, khi là một điểm quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, củng cố bộ máy Nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, khi là một chính sách xã hội quan trọng, là một yếu tố thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa... Đấu tranh chống

các hiện tượng tiêu cực không phải là vấn đề mới. Chúng ta đã làm thường xuyên, và chúng ta đã tổ chức nhiều cuộc vận động. Hàng năm, các cơ quan Đảng và Nhà nước thi hành kỷ luật đảng viên, cán bộ, xét xử các vụ tội phạm không ít. Nhưng những hiện tượng tiêu cực không giảm, lại còn tăng, và ngày càng có tính phổ biến. Ngay ở những nơi tưởng như thâm nghiêm, ở những lĩnh vực tưởng như người làm ở đó đã được chọn lọc kỹ càng, nhưng những hiện tượng tiêu cực với đủ sắc phục vẫn len lỏi tới. Đó là điều mà mọi người đang suy nghĩ, băn khoăn. Nó phá hoại kinh tế. Nó làm trật tự xã hội đảo lộn, làm xói mòn các giá trị đạo đức, làm rối loạn nguyên tắc phân phối. Cuối cùng nó phá hoại niềm tin mà ai đó đã nói rất đúng: mất niềm tin là mất tất cả, lớn hơn cả mất cấp và mất cướp. Chống tiêu cực là một nhiệm vụ cấp bách và quan trọng "đon đường cho việc thực hiện *Nghị quyết* Đại hội VI và các *Nghị quyết* khác của Đảng nhằm đưa đất nước đến ổn định tình hình mọi mặt, làm cho dân bớt khổ ngày càng được hạnh phúc, như *Di chúc* Bác Hồ đã dạy: "*Làm cho xã hội ta đã tốt đẹp, ngày càng tốt đẹp hơn, dân mới tin Đảng, Đảng mới càng hiểu dân*". Ý nghĩa nhân văn rộng lớn, xét theo lợi ích của toàn xã hội, của cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực chính là ở chỗ đó.

Đúng là cơ chế quan liêu bao cấp đã tạo ra điều kiện xã hội cho các hiện tượng tiêu cực nảy nở. Một số kẻ thoái hoá, biến chất đang luyện tiếc và muốn co kéo lại cơ chế bảo thủ, quan liêu để dễ ra uy, ban ân làm rối loạn kỷ cương, dễ bề đục khoét. Nhưng cũng không nên có ảo

tưởng cho rằng có cơ chế mới thì tiêu cực tự nhiên sẽ mất đi, như có lúc chúng ta đã nghĩ lầm rằng với khoán sản phẩm thì một số hiện tượng tiêu cực trong kinh tế ở nông thôn sẽ không còn nữa. Những kẻ thoái hoá biến chất trong các cơ quan Đảng, Nhà nước cùng với bọn đầu cơ buôn lậu ngoài xã hội móc nối với nhau có trăm phương nghìn kế. Thời nào chúng cũng tìm ra cách để ăn cắp của công, mưu lợi riêng, tìm cách đàn áp những người nào "dám" ngăn cản hành vi phạm tội của chúng.

Đại hội lần VI của Đảng đề ra phương pháp đổi mới. Đổi mới đang là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Những vấn đề cụ thể trong cuộc sống phải được giải quyết theo hướng đổi mới đúng đắn mới có lối ra. Nhưng thực tiễn đã cho chúng ta thấy việc thực hiện các quyết sách đổi mới phải gắn liền với việc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực. Đồng chí N.V.L cũng đã nhắc: *"Đồng thời với chống tiêu cực, chấn chỉnh cán bộ là nhanh chóng đề ra và phổ biến các phương thức làm ăn mới phù hợp với yêu cầu mới của nền kinh tế nước ta"*. Như thế có nghĩa là chống cái xấu xa luôn luôn gắn liền với xây dựng cái tốt đẹp, chống tiêu cực không tách rời mà gắn liền với đổi mới.

Cũng có thể nói, trên một số lĩnh vực, không chống tiêu cực thì không thể có sự đổi mới đúng đắn. Chúng ta thử nghĩ mà xem, mọi vụ ăn cắp theo các kiểu khác nhau, mọi thứ phân phối nội bộ không hợp pháp, mọi khoản tiền dút lót gọi sang trọng là "giao dịch phí", mọi cuộc chè chén xa hoa lãng phí, mọi vụ làm hỏng sản phẩm... đều được

rút ra từ thu nhập quốc dân, làm một cuộc phân phối lại và đều được tính rất chu đáo ở phần "đầu vào" thì làm thế nào mà có thể tính giá thành sản phẩm hợp lý để "đầu ra" không đội giá thị trường. Đã hình thành liên kết, hợp tác là một hình thức kinh tế mới mẻ, năng động, đem lại nhiều lợi ích cho sản xuất, lưu thông, nhưng đã bị những bọn xấu ở khá nhiều cơ sở lợi dụng lấy tiền chênh lệch giá vì lợi ích cục bộ hoặc bỏ vào túi riêng, nhận "hoa hồng" ngoài chứng từ để ký hợp đồng mua bán không có lợi cho tập thể... thật sự là đã xuyên tạc sự kiện đúng đắn làm giảm hiệu quả liên kết. Rồi việc kéo bè, kéo cánh, sắp xếp người trong họ, người thân giữ các chức vị then chốt, hình thành các "băng", trù úm người này, người không ăn cánh, người dám trái ý, và hà hiếp dân lành... thì làm sao có thể tạo nên sự phấn khởi trong đông đảo người lao động để thúc đẩy sản xuất theo tinh thần đổi mới. Đổi mới không chỉ có chống tiêu cực, nhưng rõ ràng là chống tiêu cực cũng là một bộ phận của đổi mới và không chống tiêu cực khó có thể đổi mới đúng hướng trong các hoạt động kinh tế - xã hội. Do đó, chống tiêu cực có định hướng là trước hết nhằm vào những lĩnh vực cần đổi mới.

Cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực lần này, tuy mới bắt đầu, nhưng đã có khởi sắc mới theo tinh thần công khai, dân chủ. Không phải là lần đầu tiên chúng ta mới động viên đông đảo quần chúng tham gia trong các cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực. Điều mới mẻ là lần này thực hiện tính công khai rộng rãi hơn, tạo ra công luận và theo tinh thần của Đại hội Đảng lần thứ VI là làm cho không một cá nhân nào hoặc một

tập thể nào có thể đứng ngoài vòng pháp luật và kỷ cương xã hội. Công khai gắn liền với dân chủ. Đó chính là sức mạnh mới và cũng chính là điều mà những kẻ thoái hoá biến chất sợ nhất và đang tìm cách chống lại. Trong cuộc đấu tranh này, công luận có sức mạnh rất to lớn, nhưng không phải là duy nhất. Mọi người đều quan tâm tới dư luận xã hội, nhưng kỷ cương xã hội chỉ có thể lập lại trên cơ sở pháp luật. Chính vì thế mà chúng ta nêu lên: mọi việc theo pháp luật. Đồng chí NVL nhắc nhở mọi người coi trọng công luận - nhưng cũng viết: *"Pháp chế xã hội chủ nghĩa kết hợp với sức mạnh của dư luận quần chúng để đấu tranh chống tiêu cực"*. Và cuối cùng phải là pháp luật, phải thực hiện quản lý đất nước bằng pháp luật.

Các cơ quan thông tin đại chúng, như đồng chí NVL đã chỉ rõ, *"là công cụ để thực hiện chủ trương dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"* được giao trách nhiệm *"tiếp tục phát hiện, theo dõi để giúp đỡ pháp luật và các cơ quan có trách nhiệm điều tra xử lý nhanh chóng, chính xác, triệt để mọi vụ việc"*. Đó là trách nhiệm rất to lớn và nặng nề. Muốn thực hiện được nhiệm vụ đó, đồng chí đã khuyên những người cầm bút cần có tấm lòng trong sáng, *"tấm lòng cương trực"* và yêu cầu những người được giao một công cụ rất quan trọng này phải có *"động cơ trong sáng, tấm lòng chân thành và ý thức trách nhiệm cao"*. Thông tin đại chúng là kênh công khai rộng rãi nhất, một dòng tin phát đi là cả triệu người cùng biết, dễ hình thành công luận, do đó, nếu sử dụng đúng thì có hiệu quả rất to lớn. *"Nghiêm minh và công bằng"* cũng là những lời dặn

của đồng chí N.V.L đối với người làm báo. Làm đúng, được nhân dân hoan nghênh, cũng là góp một phần vào cuộc đấu tranh chung. Làm có thiếu sót, cũng công khai tự phê bình, và báo chí cũng hoà mình vào chứ không phải đứng ngoài và đứng trên phê bình. Chúng ta giữ cho mình tấm lòng *"yêu người làm đúng, làm tốt để ca ngợi, ghét bọn xấu, làm sai, làm ác để lên án"*. Làm được như thế, thì rõ ràng *"vai trò của nhà báo là đem ánh sáng trong lành toả rộng ra, đẩy lùi, thu hẹp và xua dần bóng tối"*.

24-7-1987

SỰ TRUNG THỰC TRONG ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÀM BÁO

1. Trong xã hội, bất cứ thời đại nào, quan hệ giữa cá nhân và xã hội cũng được đặt ra. Đạo đức theo định nghĩa trong từ điển tiếng Việt là "những tiêu chuẩn, nguyên tắc được dư luận xã hội thừa nhận, quy định hành vi và quan hệ của con người đối với nhau và đối với xã hội". Nhưng mỗi xã hội lại tồn tại một xã hội cụ thể trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể. Do đó, những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực làm tiêu chuẩn cho mỗi cá nhân và của mỗi cộng đồng người trong xã hội có những nội dung chung, nhưng lại có nội dung riêng phụ thuộc vào thời kỳ phát triển lịch sử của từng quốc gia bảo đảm cho những hoạt động của cá nhân hoà đồng với xã hội đó. Chính vì thế mà những phạm trù của đạo đức học như lễ sống, hạnh phúc, nghĩa vụ, lương tâm, thiện và ác, có những nội dung giống nhau nhưng lại có những nguyên tắc, chuẩn mực riêng cụ thể của mỗi dân tộc trong từng thời kỳ lịch sử. Như đạo nhân nghĩa chẳng hạn, có những quy chuẩn chung của những người theo đạo Nho, nhưng đạo nhân nghĩa của Nguyễn

Trải thì vừa có phần giống nhân nghĩa của đạo Nho lại có nét rất riêng của một nền văn hoá Việt Nam trong một thời kỳ lịch sử nhất định.

Chúng ta, những người làm báo Việt Nam đều là công dân nước CHXHCN Việt Nam như điều lệ của Hội Nhà báo quy định. Do đó, đạo đức nghề nghiệp mà chúng ta vươn tới không thể tách rời những chuẩn mực đạo đức của mỗi con người Việt Nam trong thời kỳ quá độ tiến lên CNXH. Những phẩm chất về lòng yêu nước, lòng trung thành với CNXH, lòng nhân đạo XHCN... phải trở thành nền tảng của đạo đức mỗi người làm báo - công dân Việt Nam.

2. Bên cạnh đạo đức chuẩn mực để cập những quy tắc, hành vi chung trong mỗi xã hội cụ thể, thì đạo đức nghề nghiệp là những quy tắc chuẩn mực cụ thể trong các nghề nghiệp khác nhau. Nói cho cùng thì nghề nào cũng có đạo đức nghề nghiệp, nhưng có một số nghề quan hệ rộng rãi tới cộng đồng và có vị trí quan trọng trong cộng đồng mà xã hội nào cũng rất coi trọng như giáo dục, y tế, toà án, an ninh... Các ngành đó thường có những quy tắc đạo đức chung cho người làm các nghề đó ở các nước nhưng lại có những quy chuẩn cụ thể của mỗi quốc gia trong từng thời kỳ lịch sử, trở thành đạo đức người thầy giáo, đạo đức người thầy thuốc, đạo đức quan toà... Đối với nghề thầy thuốc chẳng hạn, bên cạnh lời thề Hypôcrát có tính phổ quát toàn thế giới của những người làm trong ngành y thì lại có tiêu chuẩn đạo đức cụ thể của người thầy thuốc Việt Nam dựa theo lời dạy của các bậc danh y

Việt Nam trong các thời kỳ và của Bác Hồ đối với cán bộ, nhân viên ngành y.

Nghề báo chúng ta rất cần phải có những quy ước, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cụ thể. Bởi vì nghề của chúng ta quan hệ tới đông đảo người đọc, người nghe, người xem, là nghề hình thành tâm lý và dư luận xã hội, như một thứ quyền lực lớn của xã hội, khen ai có thể "một phút bốc lên mây xanh", chê ai có thể "một phút có thể chìm xuống bùn đen" cả về mặt uy tín cũng như về mặt lợi ích. Báo chí cũng góp phần quan trọng hình thành một thói quen, một thị hiếu xã hội. Vì là hoạt động trong lĩnh vực văn hoá - tư tưởng cho nên đúng hay sai của một bài báo thì hiệu quả tốt hoặc xấu vượt ra ngoài rất xa của một bài báo "vật chất" cụ thể.

3. Chính vì thế, tôi xin nói thêm về một khía cạnh cụ thể trong đạo đức nghề báo, là *tính trung thực của người làm báo*.

Theo tôi hiểu, trong đạo đức học, phẩm chất trung thực là một yêu cầu đầu tiên, tối thiểu cần phải có của mỗi con người. Nội dung cơ bản của lòng trung thực là tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải và chân lý trong các quan hệ xã hội. Do đó trong mọi thời thì phẩm chất trung thực luôn luôn gắn liền với lòng dũng cảm và tính ngay thẳng. Chính là nhờ đức tính trung thực mà con người xây dựng được một trong những nội dung cốt lõi trong các mối quan hệ xã hội, là sự tin cậy. Đó là điều mà mỗi người làm báo đều mong muốn. Một tờ báo được tin cậy, một cây bút được tin cậy là một sự đánh giá rất cao của bạn đọc đối với

tờ báo đó, tác giả đó. Xung quanh chuyện này lại còn có nhiều điều cần bàn luận:

a) Trong sự giao lưu với bạn đọc, người làm báo nào, tờ báo nào cũng cần đến sự tin cậy của bạn đọc. Sự tin cậy của bạn đọc là lẽ sống còn của mỗi tờ báo, mỗi tác giả. Người ta thích tìm đọc những tờ báo, những chương trình, chuyên mục, những tác giả được tin cậy, song không nhất thiết một tờ báo nào, một chuyên mục nào, một tác giả nào có nhiều độc giả đều được tin cậy. Chính vì lẽ đó, rèn luyện đức tính trung thực chính là lẽ sống của chính người làm báo có lương tâm và trách nhiệm để đạt đến độ chiếm lĩnh được lòng tin cậy của bạn đọc.

b) Như trên đã nói, tôn trọng sự thật là tiêu chuẩn và nội dung cơ bản của sự trung thực, của ngòi bút để đạt tới độ tin cậy đối với bạn đọc. Sự thật, chân lý có những tiêu chuẩn khách quan nhưng nhận thức đúng sự thật lại còn phụ thuộc yếu tố chủ quan. Trong việc thông tin sự thật, Đảng ta nói: *"Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật"*, trong đó, đánh giá đúng sự thật là khó nhất. Mà đánh giá đúng sự thật, theo tôi phụ thuộc ba yếu tố: sự hiểu biết, thái độ nghiêm túc, thận trọng và sự công tâm. Thiếu một trong ba yếu tố đó thì không đánh giá đúng sự thật, mà vội vàng "nói rõ", "nói to" các điều đó lên hình thành dư luận xã hội, thì ở đây, hiệu quả của nó không còn là sự đúng sai, mà đã vượt xa hơn, trở thành phạm trù thiện, ác trong đạo đức nghề nghiệp. Tôi có thể chấp nhận một bài báo có sai sót vì sự thiếu hiểu biết, thiếu thận trọng, nhưng là người quý

trọng cái nghề của mình, tôi không bao giờ chấp nhận một ngòi bút có dụng ý không chính đáng, một ngòi bút ác.

c) Phải nói "to tát" chuyện đó lên, vì vũ khí truyền thông đại chúng rất lợi hại và chúng ta cần hiểu rõ sự lợi hại của vũ khí mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho ta. Trong cơ chế thị trường, có người nói: "Mọi thứ đều có thể mua được, kể cả lương tâm". Tôi không tin điều đó. Vì số đông những người cầm bút đã chịu muôn vàn khó khăn, thiệt thòi, vẫn một niềm hướng về sự thật. Đối với họ, lương tâm là điều không thể bán, mua mà "mình không bán làm sao có người mua nổi!". Nhưng bên cạnh số rất đông những người làm báo vững vàng trước thử thách, luôn luôn giữ cho ngòi bút sắc sảo và trong sáng, trở thành những tấm gương, lại cũng đã có những hiện tượng nhận một chút lợi nhỏ (có khi không nhỏ) để viết theo lối quảng cáo không đúng cho một cái gì đó, vu cáo để bôi nhọ một ai đó, hoặc bào chữa cho một tội phạm nào đó. Một số bài báo đó được người đọc tìm đến vì "sợ" hơn là "trọng". Họ tìm đọc để xem hôm nay "họ đánh ai" chứ không phải là tìm tới với sự tôn trọng, lòng tin cậy và sự mến mộ.

d) Rồi trong nghề làm báo, những người làm báo chân chính đều muốn vươn tới cái đúng, cái chân thật, nhưng trong những bài báo cụ thể lại khó tránh khỏi sai sót. Ở đời, ai mà chẳng có khi sai, nhưng sai thì cải chính đảng hoàng, vừa theo luật định, vừa phù hợp với đạo đức nghề nghiệp. Cố tình làm ngơ với thái độ cố chấp, của quyền, sai không xin lỗi, sai không cải chính đều là biểu hiện thái độ thiếu trung thực của người làm báo.

Thật ra còn nhiều vấn đề rất lý thú có thể bàn luận thêm, như nội dung cụ thể của trách nhiệm công dân, "trách nhiệm xã hội" của người làm báo chẳng hạn. Ngay lĩnh vực nhỏ mà tôi đề cập nếu mang dẫn chứng thì có thể kỹ hơn, nhưng thú thật là tôi không dám viết dài dòng vì bản thân cũng đã từng chán ngán cảnh phải nghe dài.

Chỉ xin có một ý kiến cuối cùng về ý định xây dựng "*Luật về đạo đức nghề nghiệp*". Theo tôi đó là một ý định tốt, nhưng không nên xây dựng thành "luật", vì Hiến pháp quy định Quốc hội là cơ quan duy nhất xây dựng luật, những điều quan trọng về đạo đức người làm báo đã được đưa vào *Luật Báo chí* và đã được cụ thể hoá trong những *Nghị định* của Chính phủ, bao gồm cả những hình thức chế tài. Đạo đức hay luật pháp đều là tổng hợp những quy tắc, chuẩn mực hành vi phù hợp với mọi yêu cầu của xã hội, nhưng giữa đạo đức và luật pháp có yêu cầu khác nhau:

- Các quy tắc, chuẩn mực luật pháp thường mang tính phổ biến là những quy định tối thiểu để mọi công dân thực hiện dễ dàng, nhưng đạo đức lại có yêu cầu cao hơn những quy định trong luật, mà mỗi người làm báo chúng ta cần vươn tới.

- Về thực hiện, luật pháp được bảo đảm bằng sự trừng phạt của Nhà nước, còn đạo đức được bảo đảm bằng lương tâm và sự phê phán của dư luận xã hội. Cho nên, có thể một bài báo không bị pháp luật trừng phạt nhưng lại bị lên án về mặt đạo đức mà đối với người viết báo thì nỗi

đau nào cũng là nỗi đau, đều liên quan đến sự tin cậy của người đọc.

Chính vì vậy, nên chẳng xây dựng những quy ước của người làm báo Việt Nam về đạo đức nghề nghiệp? Quy ước không chỉ là những lời khuyên, mà còn có những ràng buộc như một "lệ làng" của Hội Nhà báo nước ta.

*(Tham luận tại Hội thảo chuẩn bị việc
ban hành "Quy ước về tiêu chuẩn đạo đức
nghề nghiệp của báo chí Việt Nam")*

TIẾP TỤC PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA BÁO CHÍ TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

Đảng ta, từ lâu đã có quan điểm rõ ràng để chỉ đạo hoạt động của báo chí. Trong thời kỳ đổi mới, trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản đã khẳng định một số nhận thức mới về truyền thông đại chúng. Ngay từ Đại hội VI của Đảng, cùng với việc hoạch định phương hướng chiến lược của sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng ta đã nêu rõ những quan điểm của mình đối với sự nghiệp đổi mới báo chí.

Thực tiễn báo chí thời kỳ đổi mới 10 năm qua đã từng bước hình thành, bổ sung, hoàn chỉnh các quan điểm của Đảng về báo chí dựa trên nền tảng các quan điểm báo chí cách mạng và truyền thống báo chí cách mạng, sự phát triển của sự nghiệp báo chí nước ta trong thời gian qua, với trách nhiệm của ngòi bút "chiến sĩ" như Bác Hồ thường căn dặn. Tôi nói từng bước vì không phải ngay từ đầu sự nghiệp đổi mới của chúng ta đã có ngay nhận thức

đầy đủ về một lĩnh vực đang có những phát triển mới mẻ. Nhận thức là một quá trình, cho nên thực sự chúng ta đã từng bước có thêm những nhận thức mới về nghề nghiệp từ những việc làm đầy trách nhiệm xã hội của chúng ta trong thực tiễn đổi mới, để cùng với sự nghiệp đổi mới của đất nước, đổi mới mà giữ vững sự ổn định, đổi mới mà không đổi màu, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tôi đã có dịp thủ tổng hợp để trình bày những quan điểm của Đảng ta đối với báo chí trong thời kỳ đổi mới, cũng là một dịp để định hướng hoạt động của mình, và đã trình bày trong các lần trước. Bài nói đó đã được hoàn chỉnh và in trong tập *Mấy vấn đề lý luận và nghiệp vụ về công tác tư tưởng*. Bây giờ, các đồng chí lại hỏi: Vậy Đại hội VIII của Đảng đề ra những vấn đề gì mới đối với cơ quan thông tin đại chúng? Tôi trình bày thêm để chúng ta cùng thảo luận.

Trong diễn văn bế mạc Đại hội, đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười đã nói: "*Đại hội VIII của Đảng là Đại hội tiếp tục đổi mới...*". Trên tinh thần đó, theo tôi hiểu, các quan điểm của Đảng nói chung và các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác truyền thông đại chúng đã ghi trong các *Nghị quyết* Đại hội VI, Đại hội VII, các *Nghị quyết* của Hội nghị Trung ương, các văn kiện của Bộ Chính trị vẫn còn nguyên giá trị.

Nhưng không phải chỉ có thế. Trong các văn kiện Đại hội VIII ở nhiều chỗ có nhắc tới vấn đề truyền thông đại chúng, ghi riêng ra, hoặc ghi trong phần về văn hoá,

tư tưởng, xây dựng con người mới, vì nói cho cùng thì truyền thông đại chúng là một lĩnh vực của văn hoá - tư tưởng. Trong *Báo cáo Chính trị*, có một đoạn nói cụ thể hơn, ít nhất theo tôi đã đề cập tới năm vấn đề: về phát triển và quản lý tốt báo chí; về chính sách thông tin quốc gia; về nâng cao chất lượng thông tin đại chúng; về biểu dương nhân tố mới và đấu tranh chống tiêu cực; về thông tin đối ngoại. Tôi hiểu là trên tinh thần kế thừa các quan điểm cơ bản về báo chí trong thời kỳ đổi mới, Văn kiện Đại hội đã nhấn mạnh một số vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn hoạt động báo chí. Do đó tôi sẽ trình bày những hiểu biết thêm về một số vấn đề mà Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã nêu lên đối với công tác của chúng ta.

*

* *

Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội thời kỳ đổi mới, có lẽ báo chí (từ nay gọi tắt để chỉ các cơ quan truyền thông đại chúng) là lĩnh vực phát triển khá sớm và khá nhanh. Số lượng tăng, loại hình phong phú, phát thanh và truyền hình phát triển nhanh, công nghệ tiến bộ, hình thức trình bày đẹp, phong phú, mở ra quảng cáo. Đặc biệt là thông tin đã chủ động, kịp thời hơn, đa dạng, nhiều chiều hơn. Cùng với cổ vũ nhân tố mới, báo chí đã dũng cảm đấu tranh chống tiêu cực, có nhiều phát hiện chính xác, đấu tranh có hiệu quả. Trên cơ sở giữ vững định hướng chính trị, bảo đảm là tiếng nói của Đảng và Nhà nước ta, báo chí đã tăng tính nhân dân, là cái cầu nối giữa nhân dân và các cơ quan lãnh đạo, quản lý. Một số tờ báo

đã thích nghi với cơ chế mới, quan tâm hơn đến nhu cầu đa dạng của người đọc, người xem, người nghe, người mua báo... để tăng số phát hành. Diện mạo chung của báo chí nước ta là phong phú, đa dạng, có hiệu quả xã hội cao. Nhiều tờ báo đã tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện, có uy tín trong xã hội... Hướng về cội nguồn dân tộc, khuyến công, khuyến nông, khuyến thiện, khuyến học... là những đề tài được nhiều tờ báo cổ vũ rất tốt.

Nhưng báo chí có vấn đề gì cần bàn nữa không? Thật sự là còn có những mặt yếu kém, kể cả các cơ quan báo, người viết báo và công việc quản lý báo. Có những mặt cần được hiểu kỹ thêm khi đối chiếu với thực tiễn hoạt động báo chí. Lại có những vấn đề mới đang đặt ra cần giải quyết, xuất hiện một số khuynh hướng mới cần quan tâm. Phải chăng báo chí đa dạng nhưng chưa phong phú, còn trùng lặp khá nhiều; thông tin quốc tế chủ yếu là biên soạn từ báo chí nước ngoài những loại thông tin phụ đáp ứng sự tò mò; thông tin chiều rộng, chưa sâu sắc; thiếu các điều tra kỹ càng về những vấn đề xã hội; nghị luận còn ít. Tính chiến đấu chưa cao, nói thực trạng thì khá tốt nhưng kiến nghị các giải pháp thì chưa nhiều cho nên chưa biểu hiện rõ ràng là người "trong cuộc". Một số bài về đấu tranh chống tiêu cực bên cạnh mặt tốt lại có những vụ việc, sự kiện chưa chính xác, có bài lộ bí mật quốc gia và có lúc gây ra cảm giác đen tối, một số bài có giọng "ngoài cuộc"? Có một số bài biểu hiện lệch lạc khi thông tin nhấn mạnh, bình luận ủng hộ một số xu hướng phát triển không đúng hướng. Quảng cáo cũng là một vấn đề phải bàn thêm. Văn phong còn cầu thả. Đối với nghề

nghiệp thì có xu hướng thương mại hoá, chạy theo lợi nhuận, chạy theo thị hiếu tầm thường, để thông tin giật gân câu khách. Xuất hiện một số biểu hiện không lành mạnh trong đạo đức nghề nghiệp, có lúc vì danh lợi mà uốn cong ngòi bút, bóp méo sự thật. Bên cạnh những cố gắng, những thành tựu thì có mặt quản lý chưa tốt. Phải chăng đã cho ra khá nhiều sản phẩm gọi là "chuyên san", "đặc san" chất lượng thấp và trùng lặp? Việc hướng dẫn nội dung và kiểm tra thực hiện tôn chỉ, mục đích chưa chặt chẽ. Quản lý đào tạo còn buông lỏng. Đã dễ xảy ra một số hiện tượng chấp hành luật lệ không nghiêm, xuất hiện "cai đầu dài" trong báo chí như kiểu "bán mẫngsét" trước đây... Tất cả những mặt yếu kém đó làm giảm sút hiệu quả xã hội của báo chí, làm giảm lòng tin trong lòng bạn đọc đối với một số tờ báo, một số người làm báo.

Thế là không phải không có vấn đề gì để bàn bạc.

Nghị quyết Đại hội nêu rõ: "*Phát triển đi đôi với quản lý tốt mạng lưới thông tin, báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình...*". Theo tôi hiểu thì *Nghị quyết* Đại hội đã chỉ rõ: phải phát triển sự nghiệp thông tin, báo chí. Số lượng báo chí tuy tăng nhanh nhưng phải chăng là chưa đủ so với đất nước 75 triệu dân, đặc biệt là nếu tính số tờ báo trên đầu người dân một năm thì còn quá ít? Phát thanh, truyền hình đã có thành tựu trong phủ sóng và tăng thời lượng phát sóng, nhưng còn nhiều nơi chưa được nghe đài, xem truyền hình, và nội dung thì chưa chủ động, chưa phong phú, sâu sắc. Cũng nên hiểu khái niệm "phát triển" không chỉ ở mặt số lượng, mà còn ở chất

lượng. Nội dung thông tin cần cải tiến sâu sắc, phong phú hơn, loại hình báo chí cũng cần đa dạng hơn. Yêu cầu của sự phát triển sự nghiệp báo chí nhằm đáp ứng nhu cầu, quyền được thông tin của nhân dân, yêu cầu làm phong phú đời sống văn hoá, tinh thần, nâng cao dân trí và cũng là một yêu cầu của dân chủ hoá xã hội. Theo tôi nghĩ, sự phát triển sự nghiệp báo chí cả về nội dung, hình thức, số lượng đều phải hướng tới hiệu quả xã hội cao. Đó là một yêu cầu của sự nghiệp đổi mới báo chí dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Phát triển phải đi đôi với quản lý tốt; tôi muốn nhấn mạnh sự định hướng "đi đôi" trong Văn kiện Đại hội. Trong thế kỷ này, người ta hay nhắc tới một thành tựu khoa học là "giải phóng năng lượng hạt nhân" tạo ra nguồn năng lượng mới, rất to lớn, nhưng thành tựu "giải phóng" phải đi đôi với thành tựu "kiểm soát" thì mới có thể hướng sự "giải phóng" tới mục tiêu phục vụ lợi ích của cộng đồng, của con người, còn nếu ngược lại thì sẽ là tai hoạ ghê gớm cho trái đất này. Đó là một sự so sánh bật ra bất thần trong đầu, tuy nhiên có thể coi như một ví dụ để tham khảo về một ý tưởng mà thôi.

Vậy thế nào là quản lý tốt?

Quản lý tốt, theo tôi nghĩ, trước hết là phải nhằm hướng tới việc thực hiện mục tiêu của sự phát triển đất nước và xây dựng con người. Mục tiêu cốt lõi của mọi hoạt động tư tưởng, văn hoá, trong đó có các cơ quan truyền thông đại chúng, là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng,

văn minh. Nghĩa là phải bảo đảm báo chí thật sự là một phương tiện hoạt động trong lĩnh vực văn hoá - tư tưởng theo định hướng của Đảng và Nhà nước ta chứ không phải thuần tuý là một sản phẩm thương mại. Thật sự là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, của tổ chức xã hội, là diễn đàn của nhân dân, giữ vai trò phản ánh và hướng dẫn dư luận, hình thành dư luận xã hội *lành mạnh* ủng hộ và thúc đẩy công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Báo chí có biểu dương, phê phán, có khai thác, phanh phui để mọi người hiểu biết các mặt, các tầng sâu của sự kiện... nhưng phải nhằm cái đích là tận dụng thời cơ, ngăn ngừa nguy cơ, giữ vững hòa bình, độc lập thống nhất, tự chủ vì sự ổn định vững vàng và phát triển nhanh chóng, hiệu quả, bền vững, đúng hướng của đất nước. Phải nhằm cái đích là xây dựng con người, *"cố vũ cái tốt, cái đẹp trong quan hệ giữa người với người, giữa con người với xã hội, với thiên nhiên, phê phán cái sai, lên án cái xấu, cái ác, hướng tới chân, thiện, mỹ"*^(*). Phải góp phần xây dựng tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống, không ngừng nâng cao sự hiểu biết của nhân dân, gắn với hiện đại, tiên tiến nhưng phải giữ được cốt cách dân tộc trong thời đại mới. Báo chí phải mở rộng thông tin bao gồm cả thông tin đối ngoại trong thời kỳ hội nhập, phải tiêu biểu cho thái độ cởi mở, mở cửa, nhưng phải giữ vững định hướng chính trị quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá, đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nâng cao dân trí, củng cố lòng tin, hoàn thiện con người. Quản lý tốt là

^(*) (Văn kiện Đại hội VIII, tr.112.)

nhằm cho báo chí đạt được hiệu quả xã hội cao theo hướng đó. Phải kiên định mục tiêu của quản lý và tìm các biện pháp thích hợp với đối tượng quản lý để thực hiện tốt nhất, nhanh nhất mục tiêu đã định, vì không xác định, kiên định mục tiêu thì hoặc là hiệu quả quản lý sẽ thấp, hoặc là sẽ dẫn tới hoạt động chệch hướng.

Do đó, quản lý tốt ở đây là nhằm để phát triển đúng hướng. Gần đây, một số người ngại dùng từ "quản lý", hiểu "quản lý" chỉ là "bó hẹp", "thắt lại", hiểu "quản lý" đồng nghĩa với quản lý hành chính. Tôi không nghĩ như vậy. Quản lý trước hết là phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, lệch lạc, yếu kém, trong đó hết sức coi trọng việc phát huy ưu điểm, khuyến khích mặt tốt đẹp trong từng cơ quan, từng con người làm báo hướng tới việc thực hiện đúng mục tiêu; tất nhiên là sai đâu sửa đó, cong chỗ nào uốn chỗ đó, ai ra ngoài hành lang thì hướng trở về hành lang, nhưng suy cho cùng thì quản lý tốt để phát triển tốt. Quản lý có nhiều phương pháp, mà quản lý hành chính chỉ là một cách, vì còn nhiều cách chủ yếu khác nữa như giúp đỡ, cùng nhau thảo luận, hướng dẫn, rút kinh nghiệm...; đối với nghề báo và người làm báo thì những phương pháp sau là rất quan trọng.

Phát triển đi đôi với quản lý tốt thì một vấn đề quan trọng là chọn lựa đúng hướng đi, chuẩn bị các bước đi tiếp theo. Công cuộc đổi mới của chúng ta thành công có nguyên nhân từ xác định đúng hướng và xác định đúng bước đi, không nóng vội, cũng không trì trệ, trong đó quan trọng nhất là xác định rõ và làm đúng tôn chỉ, mục đích

của từng tờ báo, việc chuẩn bị các phương tiện kỹ thuật mới, tiếp thu phương pháp hiện đại trong nghề báo. Việc chuẩn bị tốt cho cán bộ, phóng viên, nhất là các đồng chí Tổng biên tập và trưởng chuyên mục thấu suốt quan điểm đó để tạo điều kiện thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích vì thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của từng tờ báo tồn tại đảm bảo cho các báo không trùng lặp, cùng nhau thực hiện nhiệm vụ được phân công trong một hệ thống. Tạo điều kiện và hướng dẫn việc thông tin trên báo cho nhanh, cho chính xác, cho đúng hướng. Việc quyết định cho ra bao nhiêu báo là vừa, cơ quan nào nên tăng kỳ, tăng trang... quan hệ tới đội ngũ của cơ quan nào đó đủ sức làm, xã hội có nhu cầu, và phù hợp với sức mua của nhân dân, nhất là người lao động.

Thế là, xung quanh việc phát triển và quản lý cũng có nhiều vấn đề cần tìm hiểu tư tưởng của Đảng cho kỹ và làm cho tốt.

*

* *

Trong mối quan hệ giữa số lượng với chất lượng thì Đại hội VIII đã chỉ rõ *"coi trọng việc nâng cao chất lượng"*; đó là điều chúng ta cần nắm vững. Chất lượng của báo chí, nhất là chất lượng chính trị, tư tưởng, văn hoá phải được đo bằng hiệu quả xã hội việc thực hiện chức năng thông tin, giáo dục, chỉ đạo. Chất lượng trước hết ở chất lượng nội dung nhưng cũng bao gồm cả chất lượng nghiệp vụ, kỹ thuật. Báo chí cần đẹp, hấp dẫn bạn đọc, nhưng

hấp dẫn là để thu hút người đọc hướng tới mục tiêu, chứ không thể thay thế được chất lượng nội dung. Người mua báo nhiều, số phát hành tăng là rất quan trọng, nhất là trong cơ chế mới, nhưng cũng không thể thay thế được chất lượng của từng tờ báo và sự tin cậy của bạn đọc đối với tờ báo. Đại hội nhấn mạnh coi trọng "tính chân thật, tính chiến đấu và tính đa dạng của thông tin". Chúng ta đã từng nói đến những "tính" cơ bản của báo chí cách mạng, do đó chắc có bạn sẽ hỏi: vì sao không nhắc tới tính đảng, tính nhân dân của báo chí? Như trên tôi đã nói, hoạt động báo chí nước ta đâu có phải chỉ được chỉ dẫn ở đoạn nói về báo chí trong văn kiện mà là ở toàn bộ tư tưởng chỉ đạo của văn kiện Đảng, mà văn kiện đó thì từ đầu đến cuối đều đầy ắp tính nhân dân, tính đảng. Ở đây, *Văn kiện* của Đại hội VIII chỉ nêu lại những vấn đề của báo chí cần nhấn mạnh, vì chính trong ba "tính" nêu trong *Văn kiện* đã bao hàm tính đảng, tính nhân dân mà tôi sẽ trình bày dưới đây.

Chân thật và khách quan luôn luôn là tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu của thông tin. Trước đây cũng như trong sự nghiệp đổi mới, chúng ta đều hướng theo tiêu chuẩn đó, nhưng với lợi ích quốc gia, trách nhiệm công dân, thông tin sự thật bao giờ cũng có tính lịch sử cụ thể của nó. Quốc gia nào cũng có những lợi ích cần được bảo vệ, có bí mật phải giữ gìn, cho nên một số nước có luật về "giải mật". Thời kỳ chiến tranh không ai cho thông tin mọi sự thật; ngay trong thời kỳ chiến tranh vùng Vịnh, chính quyền Mỹ cũng có những quy định ngặt nghèo đối

với thông tin của nhà báo. Và ngay trong thời bình, không phải mọi chuyện đều có thể thông tin. Đó là điều thực tế cần thông cảm. Trong thời gian vừa qua, thông tin chân thật đã có những tiến bộ mới, thông tin đã kịp thời, nhiều chiều, nhiều lĩnh vực. Nhưng có một số thông tin không đúng sự thật, bị mang tiếng là "thối phồng", "bóp méo". Vấn đề nổi lên phải giải quyết là: thông tin sự thật và bản chất sự việc, trách nhiệm hình thành dư luận xã hội lành mạnh. Có việc là sự thật nhưng không trình bày rõ bối cảnh, không định mức độ đưa tin hợp lý (đưa tin liên tiếp, đưa tin trang 1, đưa tin quá to) chen vào đó là động cơ không đúng của một số người thông tin về một sự thật mà chưa phải là bản chất sự thật gây hậu quả không tốt, làm cho khen không đúng hoặc quá mức đáng khen, chê không đúng hoặc chê quá mức đáng chê, hoặc khen chê không công bằng, nói điều bản khoản thành chuyện nhức nhối, có lúc, có nơi gây ra cảm giác phủ định quá khứ tốt đẹp, bôi đen xã hội hiện tại. Lại có sự thật đáng lẽ chưa nên thông tin vì làm lộ bí mật quốc gia, làm thiệt hại lợi ích quốc gia, gây nên tâm trạng bất ổn trong xã hội, lại đem thông tin; thế là không thực hiện đúng vai trò cao quý của người thông tin, của nhà báo - công dân. Những loại thông tin đó sẽ thông tin theo kênh khác. Cũng có những thông tin và cách thông tin không đúng mức làm hại tới danh dự, nhân phẩm của tập thể và cá nhân công dân, thậm chí muốn làm một thứ Erôtstrát đốt đèn tìm cách "động tới" cái cao cả, thiêng liêng để trở thành nổi tiếng... đã gây thắc mắc trong xã hội, làm hại uy tín của người làm báo. Phấn đấu cho thông tin chân thật là một việc

lớn. Ở đây người viết phải có động cơ trong sáng, kiến thức rộng, phương pháp chính xác, nhưng cũng không thể không nói tới tấm lòng, tới vấn đề đạo đức nghề nghiệp. Có thể vì chạy đua "đưa tin nhanh", dẫn tới thông tin, đánh giá vội vàng, giạt gân làm sai lệch bản chất sự thật. Cũng không thể không nói tới một số hiện tượng vì lợi lộc, thân quen, oán thù mà ngòi bút thiên vị, làm sai lệch sự thật, thậm chí xuyên tạc sự thật... Chỉ có chân thật - theo đúng nghĩa của nó người làm báo mới trở thành người tin cậy của bạn đọc, và là người có trách nhiệm với xã hội.

Tính *chiến đấu* cũng là một tính chất cơ bản của báo chí cách mạng. Trước đây cũng như trong sự nghiệp đổi mới, một trong những thành tựu của báo chí nước ta là luôn giữ vững tính chiến đấu trong chiến tuyến văn hoá - tư tưởng. Nhưng chiến đấu chống cái gì? Chiến đấu chống các quan điểm và hàng động phản bội Tổ quốc và đồng bào; chiến đấu chống các xu hướng và hành động lệch sai định hướng, pháp luật; chiến đấu chống thái độ và hành động trì trệ hoặc quá đà, chống sự phô trương, lãng phí, làm ăn kém hiệu quả; chiến đấu chống tham nhũng, quan liêu và các hành vi tiêu cực khác. Trong tình hình hiện nay, không nên hiểu "tính chiến đấu" chỉ là chống những gì phản động, chệch choạc, tiêu cực. Việc biểu dương, cổ vũ những nhân tố mới, những nơi làm tốt đạt hiệu quả cao, những tấm gương lao động có nhiệt tình, có kỹ thuật, lao động sáng tạo, những tấm gương về tinh thần hiếu học, về tấm lòng nhân ái, sống hoà thuận, về đạo lý "uống nước nhớ nguồn"... cũng là cuộc chiến đấu cho cái tốt đẹp

thắng cái xấu xa, chiến đấu cho phương hướng đúng, cho hành vi tốt cá biệt trở thành hiện thực phổ biến vì lợi ích của đất nước và nhân dân. Đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười đã có lần nói: *"Tính chiến đấu thể hiện, trước hết là trong việc khẳng định mạnh mẽ những nhân tố mới, những xu hướng tích cực trong cuộc sống, những giá trị cao đẹp của xã hội ta, kiên quyết phê phán những gì đang cản trở quá trình phát triển của đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, đang phá hoại thuần phong mỹ tục, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan và những biểu hiện lạc hậu khác"*⁽¹⁾. Như vậy là biểu dương đúng và phê phán đúng đều bao hàm tính chiến đấu. Nhưng cuộc chiến đấu nào cũng phải tính đến hiệu quả của nó, do đó không phải nói đến "tính chiến đấu" thì lúc nào cũng "lên lớp", gây không khí "căng thẳng", "dồn ép", mà có nhiều cách làm. Vấn đề cơ bản là phải có bằng chứng và lý lẽ thuyết phục, phải tạo ra không khí bàn bạc, tranh luận một cách có văn hoá và không bao giờ coi "tính chiến đấu" đồng nghĩa với sự chì chiết, chửi rủa, lăng nhục của ngòi bút tự võ ngực "bề trên" hoặc tâng bốc, thổi phồng, nịnh bợ, bao che của "phận dưới". Người cầm bút bao giờ cũng nên trân trọng với ngòi bút khi đánh giá, khen chê. Tôi nhớ, có một nhà văn hoá lớn đã từng nói đại ý: Vết thương lâu lành nhất là vết thương bằng chữ nghĩa. Chính vì vậy mà phải rất thận trọng khi nêu người, nêu việc. Dũng cảm nhưng phải rất thận trọng vì trách nhiệm của ta với xã hội rất nặng nề.

⁽¹⁾ (Thể hiện khát vọng của nhân dân về chân, thiện, mỹ, NXB Văn học, tr.80)

Tính *đa dạng* cũng là một "tính" mà chúng ta cần coi trọng. Cuộc sống có nhiều mặt, nhiều lĩnh vực, có mặt tốt và mặt chưa tốt, có mặt động tới lợi ích tập thể, có mặt chạm tới số phận cá nhân... Người đọc có nhiều nhu cầu, cuộc sống càng cao thì nhu cầu càng phong phú, bao gồm cả nhu cầu giải trí.

Do đó, thông tin đa dạng là để nhằm thông tin chân thực đáp ứng yêu cầu mọi mặt của cuộc sống. Nhưng cuộc sống phát triển đa dạng bao giờ cũng có mặt chính của nó, quên cái đa dạng là quên sự phong phú như bản thân cuộc sống, quên mặt chính cũng là quên mặt cơ bản của cuộc sống. Khi thông tin ồ ạt dẫn tới lấn át mặt chính thì làm lệch hướng sự quan tâm của toàn xã hội. Điều đó đặt ra bao nhiêu câu hỏi phải trả lời. Phải coi trọng thông tin giải trí nhưng giải trí đến mức nào là vừa phải? Thông tin cái mới, có thể cả thông tin cái lạ ở khắp nơi, đáp ứng sự tò mò cần thiết của độc giả... nhưng làm đến mức nào là hợp lý? Đặc biệt là những thông tin gây "cảm giác mạnh", đến mức nào là thông tin giật gân thể hiện trong các việc miêu tả bạo lực, dâm ô, các chuyện bê bối trong đời tư, chuyện loạn luân, tình ái gay cấn tay ba, tay tư... của những người có tên tuổi trong xã hội, có nên đưa lên báo hay không và đưa đến mức nào?... .

Tính chân thực quan hệ với tính chiến đấu vì bản chất sự thật thường ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của chúng ta. Tính chiến đấu của chúng ta là tính chất của cuộc chiến đấu chính nghĩa, đàng hoàng, minh bạch, trung thực dựa trên bản chất sự thật và lý lẽ hợp lý,

không phải là sự lừa lọc, mị dân. Còn tính đa dạng làm cho báo chí phong phú, sinh động nhưng cũng phải dựa trên sự thật và bảo đảm mục tiêu của chiến đấu, không nên là việc làm câu khách, tùy tiện.

Do đó, chính ở ngay trong tính chân thật, tính chiến đấu, tính đa dạng đã bao hàm tính định hướng đời sống, đáp ứng nhu cầu chính đáng của nhân dân. Một vấn đề Đại hội đề ra là *"sớm hoạch định một chiến lược thông tin quốc gia"*. Không phải là từ trước tới nay chúng ta không làm gì theo hướng này; có những việc rất quan trọng mà chúng ta đã làm trong thời gian vừa qua như quyết định chỉ tiêu khá lớn cho việc phủ sóng phát thanh và truyền hình, nhưng dù sao đó cũng là từng mảng việc và chưa thể hiện rõ tầm chiến lược toàn bộ.

Chúng ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thời kỳ hội nhập ngày càng sâu vào cộng đồng thế giới nhưng phải luôn luôn giữ vững độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, thật sự là một sự chuyển giai đoạn cách mạng rất quan trọng. Vậy, các cơ quan truyền thông đại chúng trong thời kỳ này cần được chuẩn bị như thế nào để đáp ứng nhiệm vụ trọng đại đó? Chúng ta đang đi vào cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN, các cơ quan truyền thông đại chúng nước ta được đặt trong cơ chế này như thế nào để luôn luôn là cơ quan văn hoá - tư tưởng của Đảng và Nhà nước ta? Đáp ứng nhu cầu thông tin, nâng cao dân trí, củng cố lòng tin và khả năng hoạt động của cán bộ, nhân dân theo đúng định hướng. Chúng ta đang

đi vào xây dựng Nhà nước pháp quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm sao cho hoạt động báo chí tự do dưới sự lãnh đạo của Đảng trong khuôn khổ luật pháp? Các thế lực thù địch đang tìm mọi sức ép, tạo thời cơ lật đổ hoặc chuyển hoá chế độ của ta, trong đó có "chiến tranh thông tin", đã đưa vào hoạt động của đài "Châu Á tự do" chia mũi nhọn tiến công vào chúng ta, vậy cơ quan thông tin của chúng ta phải làm gì để giữ vững trận địa, đấu tranh với các thế lực đó?...

Nghĩa là có rất nhiều việc phải làm, phải tính toán ở tầm chiến lược quốc gia, không chỉ là việc cụ thể, cấp và trước mắt.

Chúng ta có thể bàn về nội dung cụ thể chiến lược quốc gia về thông tin. Nhưng có thể thấy rõ những việc cần làm ngay.

Đó là quy hoạch mạng lưới truyền thông đại chúng nước ta từ nay đến năm 2000 và 2020, rồi xa hơn nữa theo hướng phát triển và quản lý tốt, để đủ sức đáp ứng nhu cầu thông tin trong nước và mở rộng thông tin ra nước ngoài theo mục tiêu đã xác định.

Đó là việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, với công nghệ mới cho báo chí Trung ương và địa phương, nhất là báo chí Trung ương để có thể "không tụt hậu" về thông tin so với các nước xung quanh và giữ độc lập tự chủ trong thông tin.

Đó là vấn đề đào tạo và đào tạo lại đội ngũ những người làm báo vững vàng về chính trị, thông thạo về

nghiệp vụ, có đạo đức trong sáng, biết sử dụng công nghệ hiện đại, đủ khả năng hội nhập hoạt động nghiệp vụ bình đẳng trên thế giới.

Đó là chính sách tài chính, như chính sách đầu tư, tín dụng, thuế khoá... để khuyến khích nghề báo, bảo đảm cho nghề báo phát triển và người viết báo yên tâm làm nghề, không phải chạy "sô" kiếm sống; bảo đảm cho người dân tuy đời sống còn khó khăn vẫn có điều kiện tiếp cận với báo chí và các phương tiện thông tin khác.

Đó là xây dựng hành lang pháp lý đồng bộ, bảo đảm báo chí dưới sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động nghề nghiệp tự do trong khuôn khổ luật pháp Việt Nam...

Có thể còn nhiều vấn đề khác trong chiến lược thông tin quốc gia mà tôi chưa nghĩ ra được. Đó là những vấn đề lâu dài nhưng lại rất cấp bách.

Hôm nay tôi chỉ nói một số vấn đề mà tôi nghĩ là những điểm mới trong *Văn kiện* Đại hội VIII của Đảng. Các vấn đề cơ bản khác tôi đã có dịp trình bày, đã được biên tập lại, các đồng chí có thể xem thêm. Các đồng chí thông cảm cho người nói có tâm lý không muốn nói lại những gì đã nói.

Xin cảm ơn các đồng chí!

(Bài nói tại lớp bồi dưỡng cán bộ báo
chí do Bộ Văn hoá - Thông tin tổ chức ngày
21 - 11 - 1996)

CHẤT LƯỢNG LÀ ĐIỀU SỐNG CÒN

... So với các phương tiện thông tin đại chúng khác, vô tuyến truyền hình là loại hình trẻ tuổi hơn, tình hình phát triển ở nước ta cũng như vậy. Tuy trẻ, tuy mới nhưng sự nghiệp vô tuyến truyền hình phát triển rất nhanh. Cũng có thể nói, vô tuyến truyền hình đang là loại hình báo chí có ưu thế lớn vì vừa được nghe, vừa được xem; do đó cũng có thể nói là hiện nay có ưu thế hơn trong lòng người xem, người nghe.

Nhưng không vì thế mà cường điệu hoá vai trò của nó. Trên thế giới, có lúc người ta nghĩ rằng nhiếp ảnh, nhất là nhiếp ảnh màu ra đời có thể thay thế được hội hoạ, nhưng đâu có phải như vậy ! Khi “chớp bóng” ra đời, có người tưởng rằng các loại hình sân khấu khác sẽ tàn lụi, nhưng đâu có phải như vậy ! Lúc đầu, khi vô tuyến truyền hình ra đời, có người dự đoán cực đoan cho là các thể loại báo nói, báo viết sẽ xuống dốc; sự thực đang xảy ra nhưng về lâu dài, tôi nghĩ là đâu có phải như vậy ! Và bây giờ, khi video vào đến từng nhà, có một số người dự đoán những buổi chiếu phim trong các rạp công cộng sẽ

phải đẹp tiệm, thực tế đang có tình trạng suy thoái, nhưng tôi dự đoán rằng, trong tương lai, đâu có dễ dàng xảy ra như thế !... Thực ra, mỗi khi một loại hình nghệ thuật, một phương tiện truyền thông hiện đại mới ra đời, các loại hình nghệ thuật, truyền thông truyền thống lại tìm cách cải tiến, tìm ra chỗ đứng mới với bản sắc của mình, do đó sẽ luôn cải tiến, và luôn luôn còn mãi. Ngay như vô tuyến truyền hình, có lợi thế là vừa xem, vừa nghe, với kỹ thuật truyền cáp quang, truyền qua vệ tinh, tin tức sẽ đến rất nhanh với bạn nghe, bạn xem, nhưng khi cần được thông tin các tin tức quan trọng, vấn đề quan trọng, người ta vẫn phải tìm đến báo viết, đến sách để đọc cho kỹ, hiểu cho đúng, và nghiền ngẫm; nói thế để thấy sự cần thiết phải lãnh đạo phát triển và quản lý các loại hình thông tin một cách đồng bộ, đồng thời tăng cường sự phối hợp vì lợi ích chung.

Ngày nay, mặc dù còn nghèo, nhưng Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến phát thanh, truyền hình. Tất nhiên, không bao giờ coi nhẹ báo viết. Nếu các đồng chí đọc Văn kiện Đảng và Nhà nước sẽ thấy, trên các lĩnh vực này, Văn kiện nêu lên những chỉ tiêu cụ thể, như đến năm nào thì phủ sóng như thế nào, bao nhiêu phần trăm số hộ được nghe đài, xem truyền hình... Đầu tư là rất lớn, tất nhiên là trong hoàn cảnh của ta. Các đồng chí có nói đến việc các Đài đóng góp cho ngân sách qua thuế quảng cáo; có khá đấy, nhưng so với tiền Nhà nước đầu tư xây dựng cơ bản, với chi thường xuyên cho cán bộ, nhân viên trong ngành, thì không thấm vào đâu. Nên hiểu như thế nào cho chính xác. Việc đầu tư cho phát thanh và truyền

hình lớn hơn nhiều so với các báo viết, đang gây sự ghen tỵ. Nhưng chúng tôi ủng hộ việc làm đó của Đảng và Chính phủ, không chỉ vì có cảm tình với các đồng chí, mà chính là vì phương tiện mà các đồng chí được giao sử dụng có hiệu quả lớn, nhất là trong việc thực hiện quyền được thông tin của nhân dân ghi trong Hiến pháp 1992, và việc thực hiện nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân trong Nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Vấn đề còn lại là làm sao mà ta vận dụng sự quan tâm đó, sử dụng số tiền đó một cách tiết kiệm và có hiệu quả xã hội cao nhất.

★

★

★

... Trong khi các ngành truyền thông đại chúng còn đang xây dựng qui hoạch, thì vô tuyến truyền hình và phát thanh đã có quy hoạch tới năm 2000, đã được Chính phủ thông qua. Các đồng chí đang thực hiện theo quy hoạch phát triển đó. Thế là rất thuận lợi.

Nhìn chung, các đồng chí đã làm được nhiều việc theo quy hoạch. Có thể nói nhiều, nhưng có những điều ai cũng thấy rõ. Thời lượng phát sóng nhiều hơn, có nhiều kênh hơn, có thể phủ kín một ngày, người xem có thể chọn lựa những chương trình mà mình thích. Thông tin và vấn đề nêu lên phong phú, đa dạng hơn và nói chung đúng định hướng, chất lượng từng bước được nâng cao cả về chính trị, văn hoá, khoa học. Phong phú, đa dạng mà đúng định hướng chính trị là một vấn đề lớn, mà về cơ bản các đồng chí đã làm được. Sự phát triển tương đối

đồng đều, có Đài quốc gia, Đài khu vực và Đài địa phương, nhưng vấn đề quan trọng và chủ yếu là có sự phối hợp lẫn nhau đã làm cho Đài quốc gia có tính toàn quốc hơn. Và trên thực tế, sự trưởng thành của một số đài địa phương tuy chưa đều, nhưng đã có một số đài phát triển rất nhanh, có nhiều chương trình có thể không thua kém gì Đài quốc gia, đó là điều đáng mừng. Một số chương trình, chuyên mục đã được nhiều bạn đọc hoan nghênh như *SV96*, *Bảy sắc cầu vồng*, *Sự việc và ý kiến*, *Vấn đề hôm nay*, *Vì chất lượng cuộc sống*, *Trên mặt trận chống buôn lậu*, *Câu lạc bộ âm nhạc*... Chương trình văn nghệ, giải trí, thể thao có nhiều tiến bộ; có phim hay có phim chưa hay nhưng rõ ràng đã có một số phim hay, và đã chiếm được 20% trong số phim chiếu trên vô tuyến truyền hình là điều đáng ghi nhận. Rồi kỹ thuật quay, in, phát có nhiều tiến bộ; một số khuôn mặt trẻ trung xuất hiện trên vô tuyến truyền hình, có một số khuôn mặt được người xem yêu mến. Cũng phải kể đến hoạt động xã hội của vô tuyến truyền hình đã có những đóng góp tích cực như tiếp tục phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, khuyến thiện, khuyến tài. Thật sự, vô tuyến truyền hình đã cùng các phương tiện thông tin đại chúng khác góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế – xã hội đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần nâng cao dân trí... Tôi nói như thế, chắc là chưa đủ, nhưng trong hoàn cảnh hiện nay, làm được như thế là rất đáng hoan nghênh.

Tuy nhiên cần nói thêm là nên nhìn nhận vấn đề theo tính lịch sử của nó. Có hôm nay là vì có những buổi đầu đầy khó khăn, mò mẫm. Có việc hôm nay làm được

nhưng trước đây chưa thể làm được vì chưa có điều kiện. Và lớn hơn tất cả cần phải thấy: Chúng ta làm được những gì hôm nay, là do sự quan tâm lãnh đạo quản lý của Đảng, Nhà nước, sự ủng hộ của đồng bào, đồng nghiệp. Nói như thế không phải là nói lấy lệ, mà sự thực là như thế, đúng như thế.

*

* *

... Cũng có thể nói đến những khuyết điểm. Nhưng tôi không muốn nói theo cách có ưu, có khuyết; mà muốn nói theo lòng mong muốn *sự phát triển nhanh nhưng mà vững, đúng định hướng, có hiệu quả xã hội cao của sự nghiệp vô tuyến truyền hình Việt Nam.*

Đối với chúng ta, vấn đề lớn nhất là nắm vững và thực hiện đúng định hướng chính trị của sự phát triển. Ở trên, tôi đã nói rằng: nói chung các đồng chí đã làm đúng hướng; nghĩa là bên cạnh “nói chung”, còn có chuyện “nói riêng”. Chỉ thị 22 của Bộ Chính trị đã nêu rõ, đầy đủ, tôi không muốn nói lại toàn bộ. Chỉ nhấn mạnh vấn đề cốt lõi, chủ đề trung tâm mà bất cứ người làm báo nào cũng cần nắm vững là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nói thì đơn giản như thế thôi nhưng thực sự là rất phức tạp; nói thì gọn gàng, trầu tượng thế thôi, nhưng thực sự thì nó phải rất cụ thể, rất phong phú, nhiều vẻ, ăn sâu vào tất cả các lĩnh vực đời sống, vào tất cả các thể loại, chương trình, chuyên đề. Chúng ta phải mở rộng thông tin, nhưng luôn luôn nâng cao tính chiến đấu, tính

thuyết phục, giữ vững định hướng chính trị; cần khai thác các đài nước ngoài để thông tin các vấn đề quốc tế tới nhân dân, nhưng lại phải rất coi trọng định hướng, đặc biệt là khi tham khảo các bình luận sự kiện của đài nước ngoài. Cần mở rộng giao lưu, hợp tác, nhưng luôn luôn chủ động giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc, nhất là cần cân nhắc như thế nào trong việc giới thiệu các phim nước ngoài, các chương trình thời trang, âm nhạc nước ngoài, quảng cáo cho các hàng kinh doanh nước ngoài theo phim quảng cáo do họ tự làm... để không khuyến khích lối sống của một xã hội tiêu thụ khi đất nước còn nghèo.

Rồi trên thế giới, người ta đang cảnh báo về một thứ gọi là “văn hoá truyền hình”, “văn hoá nghe nhìn”, là một thứ văn hoá không cao lắm, mà ta cần xem lại mình. Và, một điều hệ trọng là vô tuyến truyền hình cũng như các phương tiện truyền thông đại chúng khác có vai trò hình thành dư luận xã hội thì làm sao tạo ra “dư luận xã hội lành mạnh” cho sự ổn định và phát triển đất nước đúng định hướng.

Các đồng chí đã tăng thời lượng, mở nhiều kênh, đó là thành tựu như trên tôi đã nói nhưng đó là mặt số lượng. Còn đối với các phương tiện truyền thông đại chúng nói chung và vô tuyến truyền hình nói riêng thì chất lượng mới có tầm quan trọng, mà là quan trọng hàng đầu. Với sức lan tỏa xã hội cao, vô tuyến truyền hình càng cần coi trọng chất lượng để có thể góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng lý tưởng, ý chí, tình cảm, nhân cách, lối sống... của con người Việt Nam phù hợp với tình hình mới,

ra sức tiết kiệm, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Cho nên, trong phương hướng của mình đề nghị các đồng chí *coi trọng hơn nữa chất lượng nội dung, phát triển tương ứng với số lượng khi mở rộng thời lượng, thêm kênh*. Trong chất lượng thì nên coi trọng hàng đầu chất lượng chính trị, chất lượng văn hoá, chất lượng khoa học – công nghệ, chất lượng kỹ thuật để mọi chương trình đều *đúng, đẹp, hấp dẫn và bổ ích*. Đó là vấn đề sinh tử của sự nghiệp chúng ta.

Hiện nay cán bộ làm vô tuyến truyền hình được các cơ quan và nhân dân mến mộ. Xin rất mừng cho các đồng chí. Nhưng nhân dân càng yêu quý chúng ta thì trách nhiệm của chúng ta càng nặng nề, phấn đấu để trở thành người thông tin bình luận tin cậy, trước hết là sự tin cậy về trí tuệ và lòng trung thực. Có nhiều việc phải làm, phải rèn luyện như Chỉ thị của Bộ Chính trị đã nêu nhưng trước hết phải là trung thực về chính trị và nghề nghiệp; nếu có sai sót thì cũng là sự sai sót trong trung thực; không nên và không bao giờ lợi dụng nghề nghiệp để bẻ cong ngòi bút, gây sức ép, thậm chí đe dọa để vùi tiền cơ sở; số người này chắc là rất ít, nhưng tai hại cho uy tín của đội ngũ làm báo là không nhỏ. Các đồng chí càng được quý trọng, càng phải khiêm tốn, khiêm tốn với cơ sở, với đồng chí, đồng bào, đồng nghiệp; đặc biệt là trong hoạt động nghề nghiệp thì phải khen và chê, nhưng khen chê phải chính xác, đúng mức, khen không đến mức thổi phồng, nịnh bợ, chê không đến mức vùi dập, hạ xuống bùn

đen, sai thì phải cải chính, xin lỗi đảng hoàng... để luôn luôn là người trung thực và có văn hoá.

Trong hoạt động thì các đồng chí đã có sự phối hợp giữa địa phương và Trung ương là tốt, như trên tôi đã nói; trong thời gian tới cần phối hợp tốt hơn nữa, vì tuy là chia ra Trung ương và địa phương nhưng chúng ta đều là người của Đảng, của nhân dân, cùng nhau phát triển sự nghiệp truyền hình để phục vụ nhân dân. Trong lĩnh vực này, tôi đề nghị các đồng chí quan tâm tới các tỉnh miền núi, là nơi có nhiều thiệt thòi; vì dân trí ở đây chưa cao, lại có những vấn đề riêng, có những nhu cầu chính đáng, cần đáp ứng. Ở một số trung tâm đô thị lớn, một số cơ sở truyền hình phát triển phong phú, có thành phố có tới 2 kênh riêng với nhiều giờ phát, nhiều chương trình có tầm sâu sắc, có bản sắc địa phương, hấp dẫn người xem. Nhưng tôi có cảm giác trong một số trường hợp đang có sự cạnh tranh với Đài quốc gia. “Cạnh tranh” là tốt, làm cho các Đài đều phải cải tiến chương trình phục vụ người xem; nhưng không bao giờ cạnh tranh dẫn tới làm yếu Đài quốc gia, gây lãng phí công của và gây bối rối cho người xem. Cho nên chúng ta ganh đua với nhau để cùng làm tốt, nhưng phải lấy sự hợp tác xung quanh Đài quốc gia là chính. Tin và phóng sự ngắn đang là thế mạnh của các Đài địa phương; đề nghị xem xét việc sử dụng các phương tiện hiện đại như cáp quang, truyền qua vệ tinh để chuyển tải các chương trình từ địa phương lên Trung ương, đảm bảo cho Đài quốc gia ngày càng có tính toàn quốc và cập nhật hơn.

Vấn đề cuối cùng là xung quanh việc quản lý chi tiêu các Đài. Tiền bây giờ không ít, lại có nhiều nguồn: từ ngân sách, từ quảng cáo, từ các khoản tài trợ, xây dựng quỹ xã hội... Không có tiền thì rất khổ, nhưng có nhiều tiền mà chi tiêu không cẩn thận, không đúng chính sách, không công khai thì có khi lại sinh ra phức tạp, mất của, nhất là mất người và sinh ra rối nội bộ... Mong các đồng chí lãnh đạo quan tâm kiểm tra chặt chẽ và tự mình nêu gương để chúng ta làm tốt mọi công việc trong năm mới: sự nghiệp phát triển, nội bộ đoàn kết, phấn khởi đua sức đua tài, và cuối cùng là hiệu quả xã hội cao. Đó là mong muốn của đông đảo người nghe, người xem, và cũng là của chúng tôi.

Sáng 9-1-1998

*(Trích phát biểu tại Hội nghị tổng kết
VTTH năm 1997).*

SÁCH BÁO ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CỦA NHÂN DÂN VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Xã hội ngày càng đánh giá cao hoạt động của báo chí, xuất bản; đặc biệt là khi phát triển công nghệ in, công nghệ điện tử, công nghệ sao chụp, truyền dẫn từ xa, nhất là qua vệ tinh thì tác động truyền bá của nó càng nhanh và phổ cập, do đó tác động đối với con người, với xã hội ngày càng to lớn. Và vì thế mà ra đời từ "truyền thông đại chúng" (gọi tắt là báo chí) và ra đời những sản phẩm mới như báo điện tử, báo và thông tin điện tử nổi mạng, sách điện tử... Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm phát triển, hướng dẫn hoạt động của báo chí, xuất bản, do đó sách báo ngày càng phát triển, phong phú, đa dạng; mặc dù còn khó khăn về kinh tế nhưng đã cố gắng tận dụng trong phạm vi cho phép, sử dụng một số phương tiện kỹ thuật hiện đại để phát triển sự nghiệp truyền thông đại chúng và xuất bản.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng và quản lý đất nước, Đảng ta đã có nhiều Chỉ thị, Nghị quyết; Nhà nước đã có luật báo chí, xuất bản và nhiều Nghị định, hướng dẫn, đồng thời các đồng chí lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước đã có nhiều cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến với giới báo chí, xuất bản. Tuy nhiên, Nghị quyết Trung ương 5 về văn hoá và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng Đảng đã đặt ra nhiều vấn đề mới, bổ sung thêm các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta với cơ quan truyền thông đại chúng và hệ thống xuất bản.

Về quan điểm báo chí và xuất bản của Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, tôi đã có dịp phát biểu nhiều lần; ở đây chỉ xin nêu lên một số vấn đề cơ bản liên quan tới nội dung Nghị quyết Trung ương 5 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), tức là vai trò của sách, báo đối với đời sống văn hoá của nhân dân và công tác xây dựng Đảng.

Chúng ta đang chuẩn bị xây dựng chiến lược truyền thông đại chúng quốc gia trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa. Đây là một chiến lược quan trọng, là một bộ phận của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển văn hoá, đồng bộ với các chiến lược về giáo dục, khoa học - công nghệ, chiến lược chăm lo sức khoẻ cho nhân dân... vì thông tin xác định như một tài nguyên quan trọng của mỗi quốc gia, và quyền được thông tin là một quyền cơ bản của công dân.

Báo chí nước ta từ khi ra đời đã góp phần quan trọng vào quá trình phát triển của dân tộc và cách mạng. Báo chí nước ta là cơ quan của Đảng, của Nhà nước và diễn đàn của nhân dân; có chức năng thông tin, cổ động, tuyên truyền và tổ chức các phong trào quần chúng, góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng tình cảm, tư tưởng, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh con người nhằm phát huy nguồn lực con người Việt Nam để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng.

Trong quá trình đổi mới, hoạt động báo chí, xuất bản của nước ta phát triển vượt bậc về số lượng, và ngày càng phong phú, đa dạng, một số kỹ thuật hiện đại, thành tựu của văn minh thế giới được sử dụng. Cho đến nay, cả nước đã có 490 đơn vị với 645 ấn phẩm báo chí, với hơn 550 triệu bản, nghĩa là mỗi người dân đã có bình quân hơn 7 tờ báo và tạp chí trong một năm. Đã có một Đài phát thanh và một Đài truyền hình quốc gia và 70% số dân được nghe đài... Số đầu sách ra ngày càng nhiều, và tăng nhanh mỗi năm; có những tuyển tập, toàn tập quy mô lớn. Đó là sự tiến bộ rất quan trọng. Trong sự nghiệp báo chí, xuất bản, quan điểm tổng quát của ta là phát triển đi đôi với quản lý tốt. Phải phát triển, vì tuy đã có tiến bộ nhưng mỗi người dân mới có hơn 7 bản báo chí trong một năm là bình quân thấp so với thế giới; số người được xem truyền hình, được nghe phát thanh cần phải nhiều hơn. Nhưng lại là công cụ rất quan trọng liên quan tới định hướng chính trị, nhu cầu hưởng thụ văn hoá có chọn lọc của nhân dân, ảnh hưởng lớn tới tâm lý, thông tin xã hội, cho nên phải quản lý tốt để tăng tính hiệu quả, vì cho đến nay

đã có tình trạng giám đốc và tổng biên tập không xem hết các sản phẩm của cơ quan mình làm ra, do đó tôi hiểu rằng: năng lực quản lý đến đâu thì phát triển đến đó, quản lý là để phát triển vững chắc.

Để quản lý tốt, trong tình hình hiện nay, Đảng và Nhà nước đã chỉ ra những phương hướng cơ bản:

Trong mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng thì trước hết coi trọng chất lượng, hướng tới chức năng mà đánh giá. Quan tâm chất lượng lúc nào cũng phải coi là sự quan tâm hàng đầu; lúc này càng phải như thế. Nói là quan tâm hàng đầu chất lượng không có nghĩa là không phát triển về số lượng, ví như việc phủ sóng phát thanh và truyền hình phải tiếp tục làm có chất lượng; có thể nơi nào, lĩnh vực nào thực sự cần vẫn phải ra thêm một số báo, tạp chí với chất lượng bảo đảm trong khi đó có thể thu hẹp một số sản phẩm trùng lặp, chưa thật cần thiết, không đủ cán bộ biên tập, quản lý.

Chất lượng bao gồm nhiều mặt, nhưng lần này Đảng và Nhà nước nói rõ: phải nâng cao chất lượng về chính trị, văn hoá, khoa học; Nghị quyết Trung ương lần thứ 5 còn nói tới chất lượng nghề nghiệp. Chất lượng chính trị, trước hết biểu hiện ở chỗ thể hiện đúng định hướng chính trị của sự phát triển; nhưng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, còn phải nâng cao chất lượng văn hoá và khoa học, vì chất lượng văn hoá, khoa học của sách, báo, qua thông tin, bình luận, điều tra, miêu tả, khảo cứu mà nâng cao dân trí, đáp ứng yêu cầu dân chủ, nâng cao tình cảm, tư tưởng, nhân cách, bản lĩnh con người Việt

Nam, cũng là biểu hiện của chất lượng chính trị. Sách báo là sản phẩm văn hoá, cho nên phải có chất lượng văn hoá, giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc, tiếp thụ tinh hoa văn hoá nhân loại, có thái độ văn hoá trong khi tỏ thái độ. Sách báo phải bổ ích và hấp dẫn thì mới là sản phẩm có chất lượng, chính vì lẽ đó mà liên quan tới việc không ngừng nâng cao chất lượng nghề nghiệp của người làm báo, biên tập sách để bảo đảm tính chân thật, tính chiến đấu, tính quần chúng, nâng cao chất lượng sách báo.

Trong thời kỳ mới, theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Đảng giao cho các cơ quan báo chí trách nhiệm nằm trong hệ thống giám sát cán bộ, đảng viên dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đó là sự tin cậy rất lớn của nhân dân, của Đảng, của Nhà nước ta đối với hệ thống báo chí. Để đáp ứng sự tin cậy, làm tròn trách nhiệm đó, đồng thời để nâng cao trách nhiệm quản lý và sáng tạo các sản phẩm báo chí, Đảng đòi hỏi người làm báo và viết báo phải luôn luôn rèn luyện phẩm chất và năng lực, xứng đáng là "chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - văn hoá" để hoàn thành nhiệm vụ. Đại hội nhà báo đã nêu lên những quy ước về đạo đức người làm báo, trước hết là lòng trung thực, khách quan, sự cẩn trọng trong nghề nghiệp, để cho "ngòi bút ngay thẳng" từ "tấm lòng ngay thẳng" vì nước, vì dân.

Trong xã hội có chuyện tốt, chuyện xấu. Mỗi thời, chuyện tốt, chuyện xấu được biểu hiện khác nhau; trong khi thực hiện cơ chế thị trường, chuyện tốt cũng lắm, chuyện xấu cũng ghê gớm. Chuyện tốt, chuyện xấu đều

phải viết, biểu dương cái tốt, đẩy lùi cái xấu. Nhưng cần nắm vững phương hướng lấy cái tốt, cái thiện đẩy lùi cái xấu, cái ác. Do đó, cần viết cho hay, cho sâu sắc, đăng ở vị trí nổi bật những gương "người tốt việc tốt", tiêu biểu cho lòng yêu nước, yêu tiến bộ, cư xử với nhau nhân ái, trung thực, thủy chung...

Để quản lý tốt, cần phải hoàn thiện luật pháp về báo chí; giải quyết mối quan hệ giữa lãnh đạo và quản lý đối với lĩnh vực quan trọng này...

Trên đây là tóm lược những phương hướng cơ bản mà Nghị quyết Trung ương 5 và 6 (lần 2) tiếp tục phát triển tư duy của Nghị quyết Đại hội VIII, Chỉ thị 22 của Bộ Chính trị, hệ thống luật pháp, để chỉ đạo phát triển vững chắc sự nghiệp truyền thông đại chúng và xuất bản nước ta trong thời kỳ mới.

*

* *

Trên cơ sở nâng cao trách nhiệm của mình, báo chí có trách nhiệm góp phần truyền đạt và tổ chức thực hiện những vấn đề mà Nghị quyết Trung ương 5 và 6 (lần 2) nêu lên, theo đặc thù của cơ quan báo chí, Nhà xuất bản. Trước khi đi vào những nội dung cụ thể, tôi nghĩ rằng cần hiểu rộng hơn nội dung tuyên truyền cho công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới, khi Đảng ta lãnh đạo chính quyền. Cho nên, đưa Nghị quyết Đảng, pháp luật Nhà nước vào cuộc sống, là nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng; tham gia xây dựng hệ thống chính trị

vững mạnh, bảo đảm quyền làm chủ của dân, xây dựng quan hệ gắn bó giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân là nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Nhưng công tác xây dựng Đảng có một số nội dung riêng, do đó tôi xin phép được nêu một số phương hướng, nội dung như sau:

1. Một trong những nhiệm vụ lớn là sách báo phải góp phần nâng cao sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng chính trị trong Đảng đối với đường lối, luật pháp của đất nước trong thời kỳ đổi mới. Thế mạnh của báo chí là thông tin, phản ánh, bình luận các sự kiện cụ thể để làm sáng tỏ các chính sách, kiến nghị bổ sung chính sách và xác định các mô hình cụ thể. Từ thực tiễn sinh động được thông tin, bình luận mà ủng hộ cái mới, đấu tranh với các lệch lạc, bảo thủ, tạo sự nhất trí cao hơn trong Đảng và trong nhân dân, góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới đúng định hướng.

Nhưng thống nhất bao giờ cũng là thống nhất trong đa dạng, tránh rập khuôn máy móc đồng thời không được xa rời nguyên tắc, để phù hợp với từng vùng, từng lĩnh vực nhưng lại phải thống nhất theo quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước. "Thống nhất" dẫn tới nghèo nàn, đơn điệu là quay trở về lối làm cũ; "đa dạng" để cho phong phú nhưng không dẫn tới chỗ phân tán, lộn xộn. Mỗi tờ báo có một đối tượng riêng, do đó nội dung, hình thức phải phù hợp với đối tượng phục vụ của mình, không làm theo một kiểu, nhưng mục tiêu là thống nhất thì mới tạo ra sức mạnh tổng hợp.

Trong xã hội luôn luôn có những mâu thuẫn cần phân rõ đúng sai để giải quyết, nhưng phải giải quyết các "xung đột" đó một cách ôn hoà, đề cao cái "đồng" vì nước vì dân; đề cao cái tốt, ngăn ngừa và xoá bỏ cái xấu, nhưng phải tạo ra sự đồng thuận xã hội trên cơ sở luật pháp, thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân. Đối với các luận điệu của các thế lực thù địch và của những người cơ hội thì phải đấu tranh, phê phán; có đấu tranh, phê phán mới tạo ra sự thống nhất nhận thức, tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận xã hội.

Như trên đã đề cập, báo chí của ta là cơ quan của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức xã hội đồng thời là diễn đàn của nhân dân; các mặt đó quan hệ chặt chẽ với nhau thành một thể thống nhất. Với trách nhiệm là "Diễn đàn của nhân dân", báo chí có nhiều chuyên mục khác nhau, phản ánh ý kiến nhiều chiều theo tinh thần nghị quyết Đại hội VI mở đầu thời kỳ đổi mới. Trong các mục "Diễn đàn" chấp nhận những ý kiến khác nhau, vì có ý khác nhau mới cần "Diễn đàn" trao đổi ý kiến. Nhưng khi phản ánh các ý kiến khác nhau phải có kết luận của toà soạn để tránh phân tâm trong xã hội. Đặc biệt đối với các vấn đề về nguyên tắc như mục tiêu lý tưởng, nền tảng tư tưởng, vai trò lãnh đạo của Đảng, bản chất của Nhà nước và khối đại đoàn kết dân tộc, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, mối quan hệ giữa ý thức dân tộc và tinh thần quốc tế trong sáng... thì cán bộ, đảng viên "không được nói khác, làm khác" như Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đã nêu lên; vì trong công tác xây dựng Đảng phải mở rộng dân chủ nhưng phải giữ vững kỷ cương theo nguyên tắc

tập trung dân chủ; giữ kỷ cương để bảo đảm dân chủ với số đông, bảo đảm sự phục tùng "ý chí chung" thể hiện trong Điều lệ Đảng đối với đảng viên và pháp luật Nhà nước đối với toàn xã hội.

2. Sách báo có trách nhiệm, thậm chí có trách nhiệm rất quan trọng trong việc hướng dẫn đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và xã hội.

Các tổ chức xuất bản sách, báo, tạp chí, cho dù là cơ quan của Đảng, của Nhà nước, của tổ chức xã hội thì đối tượng phổ cập, phục vụ là toàn dân, do đó phải góp phần hướng dẫn cả nhân cách và đạo đức cách mạng. Nhân cách được hiểu một cách phổ thông là "tư cách và phẩm chất con người" biểu hiện ở "cách ăn ở, cư xử",... của mỗi người "làm nên giá trị" của người đó. Đạo đức được hiểu là "phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng theo những tiêu chuẩn đạo đức riêng", do đó thời nào cũng có những người có đạo đức với những phẩm chất muôn đời đều tốt và những phẩm chất thích hợp với thời đó, với chế độ xã hội đó. Và đạo đức cách mạng thời nay được hiểu là những tiêu chuẩn cần được rèn luyện theo yêu cầu của cách mạng Việt Nam, của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mỗi con người đều phải phấn đấu trở thành con người có nhân cách; một người có đạo đức cách mạng trước hết phải là một người có nhân cách, cho nên Bác Hồ cũng đã từng khuyên cán bộ, đảng viên phải "giữ vững nhân cách" (*Sửa đổi lề lối làm việc*). Tôi nghĩ rằng, trên cơ sở phản ánh, bình luận, nêu gương "người tốt, việc tốt", sách báo của

chúng ta phải có trách nhiệm hướng dẫn cả việc giữ gìn nhân cách và đạo đức cách mạng.

Về nhân cách con người Việt Nam thì đã được tổng kết thành những nội dung trong Nghị quyết Trung ương 5, xin phép không nhắc lại. Một đảng viên đủ tư cách, là phải thực hiện đúng tiêu chuẩn đảng viên đã được nêu trong Điều lệ Đảng. Tiêu chuẩn một cán bộ tốt, theo từng loại công tác, đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII), mà các đồng chí đã có dịp nghiên cứu. Đó là những căn cứ để người làm báo, viết sách có thể soi rọi trong thực tiễn, tìm ra gương "người tốt, việc tốt", giải quyết các "xung đột" trong từng con người, trong nhân dân theo hướng Chân - Thiện - Mỹ.

Vấn đề lớn nhất của mỗi người trong mỗi thời đại thường là phải xử lý thật tốt mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. Đối với chúng ta, về mặt lợi ích phải kết hợp hài hoà ba lợi ích (cá nhân, tập thể, đất nước), trong đó coi trọng lợi ích người lao động; đó là tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khoá IV) năm 1979, thường được coi là mở đầu tư duy đổi mới. Nhưng về mặt hướng dẫn tư tưởng, theo tôi, phải nhấn mạnh giáo dục tinh thần tập thể, ý thức cộng đồng - gia đình, làng xã, ấp, đơn vị, đất nước..., gắn kết cá nhân với cộng đồng, vì mỗi người chỉ có thể lớn lên trong một cộng đồng tốt đẹp, vững bền. Chống chủ nghĩa cá nhân, tức là một thứ "chủ nghĩa" chỉ coi trọng cá nhân, nhưng lại phải phát huy sức sáng tạo cá nhân, tiềm lực cá nhân, không được coi nhẹ lợi ích cá nhân. Chống chủ nghĩa thực dụng, chỉ coi trọng cá nhân, đời sống vật

chất, lợi ích trước mắt nhưng lại phải coi trọng thực tiễn, chống chủ nghĩa "duy ý chí".

Lối sống - tuy chỉ là phương thức sống, có quan hệ tới cách cư xử, giao tiếp, tiêu dùng... nhưng lại có tính ổn định ở một mức nhất định, cho nên cũng có những đặc điểm của từng dân tộc, và từng thời kỳ. Lối sống con người lại ảnh hưởng tới tư duy, kể cả tư duy chính trị. Đây là lĩnh vực dễ được tiếp nhận, và thay đổi khá nhanh. Cư xử lịch sự là lối sống đẹp chung của mọi người, nhưng mỗi dân tộc, mỗi thời kỳ lại thể hiện phong cách lịch sự một cách khác nhau. Cần kiệm, giản dị nói chung là lối sống đẹp của con người trên trái đất này, nhưng đối với dân tộc Việt Nam là một lối sống đẹp truyền thống, "kiệm" mà không bủn xỉn, "giản dị" mà vẫn đàng hoàng, lịch sự. Châm biếm cũng là một lối sống vui vẻ của nhiều dân tộc, nhưng có người cho rằng lối châm biếm kín đáo, tế nhị là phong cách Việt Nam... Trong tình hình hiện nay, sách báo, nhất là truyền hình, cần góp phần hướng dẫn lối sống lành mạnh, giản dị, cần kiệm, sống phù hợp với nền kinh tế đất nước mình, với đời sống đồng bào mình, không phô trương, đua đòi, xa hoa, lãng phí. Lối sống "ném tiền qua cửa sổ", "quen thói bốc rời", "đua đòi"... thì dù ở người giàu có, ông cha ta cũng khinh bỉ, coi thường.

3. Chống tham nhũng, lãng phí của công, quan liêu
mất dân chủ là một đề tài lớn, một trách nhiệm lớn mà sách báo phải góp phần. Trong thực tiễn, báo chí đã có những đóng góp không nhỏ cho việc phanh phui các vụ tham nhũng, thúc đẩy việc xử lý vi phạm, được dư luận xã

hội đồng tình, đánh giá cao. Tuy nhiên, những sai sót cũng không ít, gây tâm tư cho một số cơ sở, địa phương và một số người; thậm chí có vụ việc thông tin sai, vi phạm luật pháp, làm giảm uy tín của giới báo chí.

Đối với việc lớn này của đất nước, thái độ của giới báo chí là: cùng với việc nêu cao gương "người tốt, việc tốt", giới thiệu các hình mẫu mới, cần dũng cảm tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, mất dân chủ, không có vùng cấm. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh này có nhiều kênh; báo chí là kênh công khai, cho nên vừa thấy tác dụng to lớn vừa cần cân nhắc trong quá trình thông tin, điều tra, bình luận.

Chống tham nhũng và các tiêu cực khác phải nhằm góp phần xét xử bọn tội phạm, góp phần rút ra những kinh nghiệm ngăn ngừa các sơ hở trong chính sách, trong quản lý cán bộ, nhưng phải giữ được ổn định chính trị xã hội. Không nhất thiết phải chờ khi kết thúc mới đưa tin, nhưng trong khi thông tin cần cân nhắc, không tạo nên tâm lý hoài nghi, gây bất ổn xã hội, "vô hiệu hoá" cơ quan lãnh đạo, quản lý khi chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Có người hỏi: làm như thế có phải là hạn chế, ngăn cản chống tham nhũng hay không? Tôi nghĩ là không phải như thế. Mỗi người, với tư cách đảng viên, tư cách công dân có thể qua nhiều kênh khác, kể cả nhờ các cơ quan kiểm tra của Đảng, cơ quan bảo vệ luật pháp để phanh phui các cụ tham nhũng. Phải đấu tranh chống tham nhũng trên cơ sở luật pháp của đất nước, quy chế của Đảng; nhưng với trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công

dân phải góp phần giữ ổn định chính trị - xã hội để phát triển.

Do đó, để thực hiện được phương hướng nêu trên, mỗi người làm báo phải có tinh thần dũng cảm, có ý thức trách nhiệm xã hội cao, với tấm lòng trung thực, khách quan, thẳng thắn. Đồng thời cần có kiến thức, có tác phong cẩn thận để tránh sai sót khi phân biệt đúng sai. Cần cố gắng cao nhất, bảo đảm sự chính xác về số liệu, sự kiện, tính chất và mức độ thông tin.

Lĩnh vực này là lĩnh vực rất khó, cho nên khó tránh khỏi sai sót, nhưng lại không bao giờ để xảy ra sai lầm, nhất là những sai lầm cố ý.

*

* *

Trong công tác báo chí, xuất bản thời kỳ đổi mới, thành tựu to lớn thì thấy rõ; người làm báo, viết sách, biên tập sách trưởng thành nhanh là rõ; kỹ thuật và nghề nghiệp ngày càng tiến bộ hướng tới "hiện đại hoá" là rõ. Ấn phẩm ngày càng đẹp hơn, và đặc biệt là sản phẩm thông tin, văn hoá phong phú hơn, đa dạng hơn. Nhưng có gì phải băn khoăn hay không? Tôi xin thành thực nêu lên mấy điều:

Thứ nhất, xuất phát từ chỗ bây giờ người ta ít nói thật, nói hết với nhau vì những động cơ khác nhau, do đó, sự tiếp cận của nhà báo với sự thật xem ra có phần khó khăn hơn. Đồng thời còn vì những lý do bản thân của một

số người làm báo, chẳng hạn như động cơ thiếu trong sáng, sự thiếu cẩn thận, khách quan khi thu thập và phân tích thông tin, cho nên sự sai sót về tính chân thật xem ra ngày càng nhiều, thậm chí có cả trường hợp hoàn toàn bịa đặt. Cũng cần phải kể tới sự sai sót trong biên tập, để lỗi quá nhiều trong các sách, báo.

Thứ hai, bên cạnh một số tờ báo tăng số phát hành và có lãi, nhiều tờ báo còn lỗ quá lớn; chỉ có 122 trong số 645 sản phẩm báo chí tự trang trải được, hoặc có lãi. Tất nhiên, trong hoạt động này, có trường hợp "lỗ" vẫn phải làm vì lợi ích nhiều mặt đối với xã hội. Nhưng phải nhận rằng: sức hấp dẫn của nhiều sản phẩm báo chí đối với bạn đọc chưa cao. Một sản phẩm báo chí hấp dẫn bạn đọc trước hết là sản phẩm đáp ứng những vấn đề mà bạn đọc quan tâm, do đó vừa hấp dẫn vừa bổ ích, không phải là đi vào "giật gân, câu khách" bằng các câu chuyện tình ái, bạo lực được miêu tả kỹ càng mà thế giới gọi là "báo đen", "sách đen". Có tờ báo, nhà xuất bản tăng số phát hành, tăng số đầu sách, vừa hay, vừa bổ ích, nhưng lại có tờ báo, nhà xuất bản bán được nhiều báo, ra được nhiều sách nhưng chưa phải là tờ báo, nhà xuất bản "sang trọng", trong đó có một số sản phẩm xấu độc. Bổ ích và hấp dẫn thực sự là một cuộc phấn đấu lâu dài của nhiều cơ quan báo chí.

Thứ ba, Chính phủ đã nhắc nhở các cơ quan, đơn vị trả lời báo chí theo luật định, việc "hồi âm" đã có tiến bộ,

nhưng vẫn còn không ít cơ quan "im lặng đáng sợ", làm cho báo chí chưa làm đúng là cầu nối giữa cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể với nhân dân. Nhưng bên cạnh đó, vẫn còn không ít cơ quan báo chí, sai sót không cải chính đảng hoàng, thực sự là sự thiếu công bằng trong dư luận trước sự thật, làm giảm uy tín của một số cơ quan báo chí.

Thứ tư, bên cạnh nhiều người làm báo luôn luôn giữ được đạo đức trong sáng, tay nghề ngày một cao, thì còn không ít người làm báo tay nghề non kém, viết dài dòng, thiếu thông tin, bình luận thiếu sắc sảo, kém hấp dẫn. Đặc biệt, có một số ít người mắc vào tiêu cực, khen chê vì động cơ cá nhân, vôi vĩnh, đe dọa cơ sở, gây bất bình trong xã hội, và làm cho không ít cơ sở thiếu tin cậy. Thậm chí, có người còn lợi dụng nghề báo để làm các việc khác "ngoài báo" vì lợi ích riêng, có người đã phạm tội, làm ô danh nghề nghiệp vốn rất cao quý.

Thứ năm là, vai trò của nhiều cơ quan chủ quản chưa được thực hiện tốt. Cơ quan chủ quản là cơ quan ký giấy đề nghị ra báo chí, nhà xuất bản, theo luật định, phải chịu trách nhiệm về sản phẩm của mình. Nhưng có thể vì nhiều lý do khác nhau, không ít cơ quan chưa quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn đầy đủ cơ quan báo chí, xuất bản của mình thực hiện đúng tôn chỉ mục đích được ghi trong giấy xin phép và ghi trong giấy phép. Đó là một trong những lý do cơ bản làm cho một số tờ báo, nhà xuất bản liên tiếp phạm khuyết điểm, làm giảm uy tín của cơ quan báo chí, xuất bản và cả cơ quan chủ quản.

Bên cạnh niềm vui đã nói khá kỹ càng, lại có những nỗi lo như trên vừa trình bày. Cũng có thể kể thêm những điều lo lắng khác nữa. Lo ở đây, trước hết là lo cho sự tin cậy của báo chí, của người làm báo, của người biên tập sách đối với nhân dân, với bạn đọc, một tài sản vô giá của mỗi tờ báo, nhà xuất bản và người viết báo, biên tập sách.

Mong rằng những lo lắng ở trên không kéo dài, để báo chí, xuất bản thật sự đáp ứng yêu cầu của nhân dân, giữ được và nâng lên sự tin yêu trong lòng bạn đọc và nhân dân.

26-4-1999

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ VỚI CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG

Người ta thường nói: tham nhũng được hiểu là hành vi của người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham ô, nhận hối lộ hoặc cố ý làm trái pháp luật vì động cơ vụ lợi, gây thiệt hại tài sản Nhà nước, tập thể và cá nhân. Do đó tham nhũng đi liền với quan liêu, mất dân chủ.

Về mặt kinh tế, tham nhũng làm cho nền kinh tế ruồng rọt, làm biến chất quan hệ sở hữu, làm rối loạn chính sách phân phối, đi chệch hướng phát triển và không có khả năng thực hiện các mục tiêu dự kiến ban đầu. Để tham nhũng hoành hành, về mặt xã hội sẽ làm tăng nỗi bất công, đảo lộn luân thường đạo lý, gây ra tình trạng khinh nhờn pháp luật, phát triển hình thức "bóc lột phi kinh tế" như có nhà nghiên cứu đã đề cập. Về mặt chính trị, tham nhũng đến một mức nào đó sẽ phá vỡ thể chế, làm suy giảm niềm tin trong nhân dân, gây bất ổn xã hội, dẫn tới sụp đổ chính quyền.

Trong những năm gần đây, nạn tham nhũng đã trở thành căn bệnh trầm trọng ở nhiều nước trên thế giới. Dưới sức ép đấu tranh của quần chúng, ở nhiều nước đã phanh phui một số vụ tham nhũng bắt nguồn từ những nhân vật chớp bu, ảnh hưởng nghiêm trọng tới vai trò cầm quyền của một chính đảng và sự hưng thịnh của đất nước. Nhận rõ tác hại của nó, nhiều nước đã thành lập Ủy ban chống tham nhũng trực thuộc Tổng thống hoặc Bộ chống tham nhũng do Thủ tướng Chính phủ trực tiếp lãnh đạo. Tổ chức chống tham nhũng quốc tế cũng được thành lập với sự tham gia của 157 quốc gia, tổ chức các Hội nghị nhằm trao đổi kinh nghiệm, thông tin và phối hợp hành động. Gần đây, tháng 9 năm 1997 tại Lima - thủ đô nước Cộng hòa Peru đã diễn ra Hội nghị quốc tế chống tham nhũng lần thứ VI, với sự tham gia của 950 đại biểu của 93 nước, trong đó có đại biểu của nước ta. Hội nghị đề ra "Tuyên bố Lima" về chống tham nhũng trên toàn thế giới, có những nhận xét, định hướng mà ta nên nghiên cứu, tham khảo.

Ở nước ta, ngay từ khi có chính quyền, bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu đã len lỏi vào bộ máy của Đảng và Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề chống tham ô, lãng phí là một nhiệm vụ cấp bách. Người nói: "Tham ô, lãng phí, quan liêu dù cố ý hay không cũng là bạn đồng minh của thực dân, phong kiến, là một thứ giặc trong lòng, giặc nội xâm". Bối tham nhũng đã gây nên những hậu quả khôn lường cả về mặt kinh tế, chính trị và xã hội: "nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính... Mà những kẻ tham ô, lãng phí

và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi việt gian, mật thám".

Khi nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường, thì mặt trái của cơ chế thị trường đã tác động tiêu cực vào xã hội khá nhanh, làm cho tình trạng tham nhũng trở nên khá phổ biến, "có xu hướng phát triển ngày càng nghiêm trọng hơn". Từ số tiền thấp tới số tiền cao, cả bạc tỷ; từ tính chất thấp tới tính chất nghiêm trọng, tới cả "mua quan, bán chức", "móc nối trên dưới, trong ngoài"; từ cấp thấp tới cả một số người giữ trách nhiệm cao; từ hành vi đơn giản là "thụt két" tới hành vi tinh vi, ngoắt ngoéo, rất phức tạp, thậm chí bắt đầu có hiện tượng "rửa tiền"... Những vụ án lớn vừa đưa ra xét xử đã làm cho nhân dân sững sốt, vì hậu quả mà nó đưa lại thật ghê gớm. Có những vụ tham nhũng số tiền không lớn, nhưng động tới chính sách xã hội, "sà sảo" của người có công với nước, của đồng bào dân tộc miền núi... gây bất bình trong xã hội. Đấu tranh đẩy lùi, ngăn chặn nạn tham nhũng, lãng phí của công do đó vừa là một nhiệm vụ cấp bách vừa là một nhiệm vụ cơ bản, vì nó đe dọa cả chế độ và sự tồn vong của Đảng. Cùng với việc biểu dương nhân tố mới, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng cũng là một nhiệm vụ quan trọng của báo chí lúc này

*

* *

Để tìm ra những giải pháp tối ưu nhằm ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi tệ nạn này, chúng ta thử phân tích một số

vấn đề đang nổi cộm về tính chất, nguồn gốc, nguyên nhân của nó.

Phải chăng đó là các vấn đề sau đây:

1. Tham nhũng vốn là một hiện tượng xã hội mang tính lịch sử.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng: tham nhũng là căn bệnh gắn liền với quyền lực nhà nước; có nhà nước là có tham nhũng.

Dưới chế độ phong kiến, đất đai, tài nguyên thiên nhiên và mọi của cải vật chất của xã hội đều thuộc về nhà Vua; Nhà nước phong kiến là nhà nước của Vua, do Vua và vì Vua, bởi vậy hà lạm, nhũng nhiễu gắn liền với áp bức, rất phổ biến. Nhà nước tư sản tuy có tiến bộ hơn nhưng về bản chất nó vẫn là nhà nước của giai cấp tư sản, do giai cấp tư sản, và vì giai cấp tư sản. Tình trạng tham nhũng của bộ máy nhà nước tư sản không diễn ra trắng trợn như nhà nước phong kiến mà được che đậy bởi những thủ đoạn và kỹ xảo hết sức tinh vi, nhưng quy mô thì rất lớn, có vị Tổng thống trong những năm cầm quyền ở một chế độ đa đảng có số tài sản hàng tỷ đô la Mỹ không rõ nguồn gốc!

Do đó có không ít người lấy lý do này mà biện minh cho thực trạng của tệ tham nhũng hiện nay ở nước ta. Chúng tôi nghĩ rằng: xét trên một khía cạnh nào đó thì ý kiến đó có phần hợp lý, để thấy đấu tranh chống tham nhũng là một việc làm thường xuyên, lâu dài. Nhưng thực tiễn cho thấy: tham nhũng gắn liền với quyền lực của nhà

nước song mức độ của nó lại hoàn toàn phụ thuộc vào sự quan tâm phòng chống của từng chính phủ. Nếu chính phủ nào quan tâm phòng, chống một cách tích cực và triệt để thì hạn chế được nó; ngược lại không quan tâm rồi buông lỏng kỷ cương, thiếu biện pháp đấu tranh quyết liệt, đặc biệt là tặc tham nhũng lại nằm ngay trong cơ quan Nhà nước kể cả cấp cao thì tệ nạn này phát triển khôn lường.

Tuy nhiên, ở các nước có chế độ phong kiến, tư bản, họ cũng phải chống tham nhũng để giữ vương triều, giữ chế độ tư bản, nhưng vì bản chất của Nhà nước đó, cho nên chỉ "chống biểu hiện mà không dám chống từ nguyên nhân, do đó về cơ bản vừa chống vừa nuôi dưỡng". Tất nhiên ta không nên vơ đũa cả nắm, vì trong số những người cầm quyền ở chế độ phong kiến, tư sản vẫn có người trong sạch, gương mẫu. Ngay trong khi phân loại các quốc gia tham nhũng, thì có những nước theo chế độ tư bản nhưng được đánh giá là ít tham nhũng. Đó là sự thật.

2. Bản chất của nhà nước ta khác hẳn với bản chất của nhà nước phong kiến và tư sản nhưng vì sao tặc tham nhũng lại phát triển và trở thành quốc nạn? Đó là vấn đề cần nghiên cứu phân tích.

Như trên đã nêu: tham nhũng là quyền lực cộng với lòng tham, thì phải phân tích cả hai mặt đó. Do đó có thể thấy có nhiều lý do, từ cơ chế, chính sách, pháp luật sơ hở; việc kiểm tra, kiểm soát, thực thi luật pháp không nghiêm liên quan tới việc *giao quyền lực và giám sát việc thực thi quyền lực*; nhưng phải nhận rõ một mặt rất quan trọng là

sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức.

Đúng là có vấn đề cơ chế, chính sách sơ hở, bất cập nhưng vì sao cùng một cơ chế, chính sách, cùng một lĩnh vực công tác nhưng có người mắc tham nhũng, có người không mắc tham nhũng; cho nên phải xem xét kỹ từ mặt đạo đức lối sống.

Đúng là có vấn đề của cơ chế "bao cấp" như cơ chế hạn chế thương mại qua cô-ta, chính sách bảo hộ duy trì đặc quyền, chính sách đầu tư ưu đãi dẫn đến xin - cho... gây nên nạn hối lộ, tham nhũng; nhưng vì sao thời kỳ bao cấp nạn tham nhũng lại ít hơn bây giờ; cho nên phải xem xét kỹ từ việc giáo dục và quản lý.

Thứ nhất, chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, thực dụng phát triển nhanh; là điều hết sức nguy hại, là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến nạn tham nhũng phát triển.

Chủ nghĩa cá nhân thể hiện ở chỗ: không ít cán bộ, đảng viên, công chức lo vun vén lợi, quyền cho cá nhân, gia đình, họ tộc, địa phương mình, đơn vị mình... hơn là chăm lo việc tập thể, việc cơ quan, việc dân, việc nước.

Lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ, bản vị, cục bộ, ít quan tâm tới lợi ích cộng đồng, đất nước phát triển nhanh không chỉ trong một số đảng viên trẻ mà cũng thể hiện khá phổ biến trong không ít cán bộ, đảng viên nói chung, nhất là trong đội ngũ cán bộ thuộc bộ máy công quyền và các tổ chức kinh tế...

Thứ hai, lối sống xa hoa, lãng phí của công, hưởng lạc diễn ra khá phổ biến, phát triển ngày càng nghiêm trọng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức. Ăn tiêu quá mức làm ra thì dẫn tới tham ô!

"Tệ nạn" này là do quản lý tài sản công sơ hở, thiếu chặt chẽ, nhất là trong xây dựng cơ bản, đầu tư, các chương trình xã hội...; khi sai phạm thì xử phạt không nghiêm.

Cũng phải nói tới việc tuyên truyền cho lối sống xa hoa, đua đòi, vượt quá mức của nền kinh tế đất nước, có trách nhiệm quan trọng của cơ quan truyền thông đại chúng.

Thứ ba, tình trạng "móc ngoặc", "chạy chọt" biểu hiện của lối sống cơ hội đang phát triển.

Báo cáo của Bộ Chính trị trình Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) nêu ra 5 kiểu "chạy chọt": Chạy "chức", chạy "quyền", chạy "chỗ" trước khi bầu cử, bổ nhiệm cán bộ; chạy "lợi" khi phân chia ngân sách, xét duyệt dự án đầu tư, giao thầu, cấp "cô ta", xuất nhập khẩu, tính thuế, xét duyệt đề tài, cấp viện trợ; chạy "tội" khi bị điều tra, thanh tra, truy tố, xét xử... cho bản thân, cho "người thân", "đệ tử" của mình...

"Móc ngoặc", "chạy chọt" dẫn tới hối lộ, tham nhũng.

Sở dĩ có tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống nêu trên, phải chăng là do:

Trong điều kiện mới, một bộ phận cán bộ, đảng viên mắc chủ nghĩa cá nhân, sống buông thả, thiếu tự giác rèn luyện, tu dưỡng, trong khi đó sự giáo dục, quản lý, kiểm tra của các tổ chức đảng, trước hết của các chi bộ và cấp uỷ, của các cơ quan Nhà nước lại lỏng lẻo; đồng thời chưa có quy chế để nhân dân tham gia giám sát, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức có hiệu quả;

Chủ nghĩa thực dụng phát triển có cơ sở kinh tế sâu xa, khách quan từ mặt trái của việc áp dụng cơ chế thị trường, mở cửa đang làm thay đổi thước đo, chuẩn mực đạo đức, kích thích lòng ham muốn tiền tài, địa vị, "hám sắc", nhưng chúng ta chậm dự báo tình hình, thiếu những biện pháp phù hợp đồng bộ, có hiệu quả trong việc giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, công chức. Vừa qua nhiều nơi coi nhẹ giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong điều kiện thực hiện cơ chế thị trường và mở cửa, thiếu những hình thức, biện pháp quản lý, kiểm tra việc rèn luyện của cán bộ, đảng viên, xử lý chưa kịp thời, thiếu nghiêm minh khi có vi phạm;

Nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật, trước hết là luật pháp, chính sách về kinh tế chưa đầy đủ và còn nhiều sơ hở... đã tạo ra những kẽ hở; gây thêm khó khăn cho việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái của cán bộ, đảng viên;

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, tổ chức của hệ thống chính trị chưa hợp lý, còn chồng chéo, chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian, chức năng không rạch ròi...

gây ra lắm "cửa" cũng là một nguyên nhân gây những
nhiều, phiền hà, hối lộ.

Cũng phải kể tới chính sách đãi ngộ, nhất là chính
sách tiền lương chưa bảo đảm cho cán bộ, công chức sống
bằng lương, cho nên nhiều cán bộ, công chức phải lo có
thu nhập thêm để trang trải cuộc sống gia đình; đó cũng
là miếng đất tốt, là môi trường thuận lợi cho nạn những
nhiều phát triển dẫn đến tha hóa về đạo đức, lối sống.
Chính sách đãi ngộ chưa hợp lý, thiếu công bằng, đã
khuyến khích một số người "chạy chỗ" bỏ ăn, lắm quyền...

Phân tích như trên để thấy nguyên nhân toàn diện,
nhưng để thấy rõ trách nhiệm của giáo dục, tự giáo dục đã
để cho tệ nạn tham nhũng, lãng phí phát triển.

Đấu tranh chống tham nhũng có hiệu quả là một
cuộc đấu tranh quyết liệt, phức tạp, đòi hỏi tinh thần kiên
quyết, bền bỉ, hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi.

Trước hết, phải xử lý thật đúng, thật nghiêm các vụ
tham nhũng, những người vi phạm ở các cấp, các ngành,
các đơn vị, bất kể họ là ai. Kẻ bất lương không bị xử phạt
là một tấm gương xấu, khuyến khích những hành vi bất
lương. Không chỉ xử lý hành chính mà cả về kinh tế và xử
lý trách nhiệm; không để cho cái triết lý đầy màu sắc cơ
hội "hy sinh đời bố, củng cố đời con" được tồn tại, không
để cho những người phụ trách nhón nhơ khi cơ quan, đơn
vị mình phụ trách mục ruỗng. Các Nghị quyết Đảng và
pháp luật Nhà nước đã chỉ rõ: Các cấp uỷ Đảng, người
đứng đầu các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở phải

chịu trách nhiệm chống tham nhũng ở nơi mình phụ trách. Khi xảy ra tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực ở địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị mình phụ trách thì tùy theo mức độ và tính chất vi phạm của vụ việc mà xem xét hình thức kỷ luật đối với cấp uỷ và người đứng đầu về chế độ trách nhiệm.

Chế độ nào cũng phải làm như thế, nếu muốn giữ được chính quyền. Điều này đã được cha ông ta áp dụng và sử sách còn ghi.

Thưởng phạt công minh thì luật pháp mới nghiêm. Cùng một tội danh nhưng chức phận càng cao càng bị xử phạt nặng và cũng không ngoại lệ cho các bậc công thần khi phạm tội tham nhũng. Người xưa đã vậy, ngày nay cần phải nghiêm hơn, vì cán bộ, công chức của ta là "công bộc của dân".

Đồng thời, phải áp dụng các biện pháp tích cực để phòng ngừa tham nhũng. Xử phạt rất cần, nhưng phòng ngừa là chính. Nói cho cùng thì xử phạt cũng là để phòng ngừa. Trong trừng trị phải sử dụng biện pháp tổng lực. Trong phòng ngừa cũng phải sử dụng các biện pháp tổng hợp. Phòng ngừa trên các mặt:

Phòng ngừa về chính trị, trước hết cần không ngừng xây dựng và hoàn thiện luật, nhất là những luật liên quan trực tiếp đến kinh tế; xây dựng quy chế quản lý hành chính nhà nước, quy chế quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là những người có chức, có quyền.

Phòng ngừa về kinh tế, thông qua nhiều biện pháp như thực hiện tốt việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng và Nhà nước; thực hiện nghiêm quy định về đấu thầu, công khai hóa về dự toán, quyết toán xây dựng các công trình, mua sắm các thiết bị theo quy định của pháp luật; công khai hóa và thực hiện các chế độ, chính sách được hưởng đối với cán bộ như: sử dụng xe, nhà cửa, đất đai; điều chỉnh chính sách phân phối thu nhập hợp lý, thống nhất; giảm tối đa thiết chế đặc quyền, đặc lợi và cơ chế "xin - cho" để hạn chế tham nhũng, sách nhiễu dân...

Trong các biện pháp phòng ngừa, có biện pháp *phòng ngừa từ giáo dục đấu tranh*, trong đó có vai trò của báo chí. Đây là biện pháp rất quan trọng trong hệ thống giải pháp, mà với trách nhiệm của mình trong công tác tư tưởng, chúng ta cần đi sâu nghiên cứu, tổ chức thực hiện cho tốt.

Chúng tôi nghĩ rằng: cần tập trung làm tốt những nội dung sau đây:

Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, giản dị cho cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân, làm cho mỗi người thấm nhuần những chuẩn mực cơ bản về nhân cách, đạo đức, để từ đó điều chỉnh hành vi của mình, tự mình không sai phạm.

Nội dung giáo dục đạo đức, lối sống có thể bao gồm:

Giáo dục lý tưởng, niềm tin

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc ta. Mọi người kiên

định niềm tin, kiên trì phấn đấu đạt được mục tiêu lý tưởng đó, nhằm thực hiện "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Một con người thực sự sống có lý tưởng, có niềm tin, hết lòng phục vụ Tổ quốc và đồng bào thì không thể có hành vi bòn rút của công, ức hiếp nhân dân, ngay cả khi pháp luật, chính sách có sơ hở. Vì tham nhũng, lãng phí của công phân tích cho sâu sa thì đó là hành vi biểu hiện sự suy thoái về lý tưởng vì nước, vì dân của một bộ phận cán bộ, công chức.

Phải loại trừ mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ vì nó là một nguyên nhân chính dẫn đến tham nhũng. Ta không chống cá nhân mà tôn trọng sức sáng tạo và lợi ích chính đáng của cá nhân, nhưng chống chủ nghĩa cá nhân, vì đó là tư tưởng vị kỷ, chỉ biết đến mình theo kiểu "sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi". Bác Hồ đã chỉ rõ: "Bệnh tham lam - những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ *tự tư tự lợi*. Dừng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình.

Sinh hoạt xa hoa, tiêu sài bữa bãi, tiền bạc đó ở đâu ra? không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu. Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình".

Nếu cán bộ đảng viên toàn tâm, toàn ý vì lợi ích của nhân dân thì dù trong cơ chế thị trường chẳng nữa tham nhũng, lãng phí cũng không thể xảy ra phổ biến như hiện nay.

1. Giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", nếp sống văn hóa và tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ công chức

Đúng là đời sống số đông cán bộ, công chức hiện nay đang có khó khăn. Nhưng Bác Hồ đã dạy: "Đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng quyết tâm làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng. Mọi cán bộ đảng viên phải thực hiện cần kiệm liêm chính chí công vô tư".

Bác chỉ rõ: "Cần tức là siêng năng chăm chỉ, cố gắng dẻo dai... Nghĩa là cần thì việc gì khó khăn mấy cũng làm được... "Kiệm... là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi". Nhưng theo Bác "tiết kiệm không phải là bủn xỉn. Khi không nên tiêu xài thì một xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm việc lợi ích cho đồng bào, Tổ quốc thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của cũng vui lòng. Như thế mới đúng là kiệm... tiết kiệm phải kiên quyết không xa xỉ".

Bác còn chỉ rõ mối quan hệ giữa Cần, Kiệm, Liêm, Chính:

"Cần với Kiệm, phải đi đôi với nhau như hai chân của con người.

Cần mà không Kiệm thì làm chừng nào xào chừng ấy

Kiệm mà không Cần, thì không tăng thêm, không phát triển được".

... "Liêm là trong sạch, không tham lam... Chữ Liêm phải đi đôi với chữ Kiệm. Cũng như Kiệm phải đi đôi với chữ Cần. Có Cần mới Liêm được. Vì xa xỉ mà sinh tham lam.

... "Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đúng đắn. Điều gì không thẳng thắn, đúng đắn tức là tà.

Cần, Kiệm, Liêm là gốc rễ của Chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ lại cần có cành lá, hoa quả mới hoàn toàn. Một người phải cần, kiệm, liêm nhưng còn phải chính mới hoàn toàn".

Đối với cán bộ đảng viên, cần, kiệm, liêm chính là vô cùng quan trọng, là chuẩn mực của đạo đức cách mạng, là thước đo hành vi "Sống" của người Cộng sản. Bởi vì, như Bác nói "cán bộ cơ quan, đoàn thể, cấp cao thì quyền to cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dứt".

Muốn là cán bộ đảng viên tốt, phải làm người tốt, phải giữ nhân cách. Bác khuyên cán bộ đảng viên "muốn giữ vững nhân cách, tránh khỏi hủ hóa thì phải luôn thực hành 4 chữ mà Bác thường nói: Đó là cần, kiệm, liêm, chính".

... "Chí công vô tư là không nghĩ đến mình trước, hưởng thụ đi sau. "Lo trước thiên hạ vui sau thiên hạ", "không kèn cựa về mặt hưởng thụ". "Mình vì mọi người". Phải đặt lợi ích của cách mạng của Đảng, của nhân trên hết trước hết".

Những tư tưởng về đạo đức, lối sống của Hồ Chí Minh phải là nội dung giáo dục, kiểm điểm thường xuyên trong cán bộ, công chức.

Bối cảnh ngày nay có khác trước, những đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh vẫn mãi mãi có giá trị đối với mỗi cán bộ, đảng viên, công chức.

Đời sống bây giờ đã khác trước, những truyền thống phấn đấu gian khổ, nếp sống trong sạch, giản dị vẫn là nét đẹp truyền thống của văn hóa Việt Nam, của cách mạng Việt Nam. Bên cạnh những hành vi tiêu cực thì có nhiều tấm gương sáng cần nêu gương, cổ vũ, lấy cái tốt đẹp át đi cái xấu xa,鄙陋.

2. Tăng cường giáo dục về pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật cho mọi công dân, công chức, về ý thức thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng đối với cán bộ, đảng viên

Đảng có nhiều Nghị quyết, quy chế, Nhà nước đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng, ban hành và hoàn thiện nhiều bộ luật và các văn bản dưới luật làm cơ sở pháp lý cho việc đấu tranh chống tham nhũng và lãng phí của công. Để cho luật pháp đi vào cuộc sống, cần tổ chức cho nhân dân học tập và đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về luật pháp trong nhân dân. Cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân có nắm được những điều căn bản trong luật thì họ mới sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, mặt khác họ mới có thể đấu tranh chống lại những hành vi làm trái pháp luật. Do vậy cần

tăng cường giáo dục về pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật, trước hết cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, trong đó báo chí có vai trò quan trọng.

Có người nêu lên: luật pháp chống tham nhũng của chúng ta còn thiếu cho nên thiếu căn cứ pháp lý để đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí của công. Đúng là chúng ta còn thiếu luật, có mặt còn chưa cụ thể. Nhưng chúng tôi nghĩ, cho đến nay chúng ta đã có khá nhiều quy định, luật pháp về chống tham nhũng. Đã có Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết của Bộ Chính trị; có Luật hình sự; pháp lệnh chống tham nhũng; pháp lệnh tiết kiệm, chống lãng phí; pháp lệnh cán bộ, công chức... Ở những văn bản đó có nhiều điều đã nói khá rõ.

Thử nêu một số nội dung để chúng ta nhớ lại:

Một là, các hành vi tham nhũng là gì? Điều đó đã được quy định trong Điều 3 của Pháp lệnh chống tham nhũng, bao gồm:

1. Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa;
2. Nhận hối lộ;
3. Dùng tài sản của xã hội chủ nghĩa làm của hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để đưa hối lộ, môi giới hối lộ;
4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa; lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa;

5. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, sử dụng trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa;

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản cá nhân;

7. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi;

8. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi;

9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để vụ lợi;

10. Lập quỹ trái phép để vụ lợi;

11. Giả mạo trong công tác để vụ lợi.

Hai là, tham nhũng có nhiều loại, những hành vi tham nhũng nào phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự? Điều 21, Phép lệnh chống tham nhũng đã nêu lên 6 nhóm tội danh phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ba là, Đối với đảng viên, Bộ Chính trị đã nêu trong Quy định số 55-QĐ/TU, cấm đảng viên không được làm 19 điều. Những việc cán bộ, công chức không được làm cũng đã được quy định trong chương III, từ điều 10 đến điều 20 của Pháp lệnh về cán bộ, công chức...

Bốn là, trách nhiệm của người đứng đầu để cơ quan xảy ra tham nhũng đã ghi rõ trong Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết Bộ Chính trị, Pháp lệnh cán bộ, công chức...

Trên đây là nói về luật, pháp lệnh, quy định; lại còn có những hướng dẫn, nghị định. Còn cần phải sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa hơn nữa. Nhưng đâu có phải là luật pháp, quy định của ta quá thiếu như một số người nói. Những gì đã có, đã ban hành cũng đã giúp cán bộ, công chức tránh xa tội lỗi và cơ quan bảo vệ luật pháp, các cấp uỷ đảng đã có thể kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm. Do đó giáo dục luật pháp, Nghị quyết, quy định của Đảng cho cán bộ, đảng viên, công chức là để mọi người hiểu rõ mà chấp hành, mà đấu tranh. Đó là một nội dung quan trọng của giáo dục.

3. Giáo dục tinh thần đấu tranh chống tham nhũng của nhân dân và cán bộ, đảng viên, công chức

Căn bệnh tham nhũng đã trở thành phổ biến thì cuộc đấu tranh phải có tính xã hội, phải huy động được nhân dân tham gia mới thành công.

Điều 6 của Pháp lệnh chống tham nhũng đã quy định "người dân có quyền và nghĩa vụ phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng; tham gia phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng."

Các cơ quan có trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng khi người đó bị đe dọa, trả thù, trù dập"

Điều 11 của Pháp lệnh chống tham nhũng còn quy định: "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phòng ngừa và

đấu tranh chống tham nhũng, yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận, xử lý vụ tham nhũng, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa và hành vi tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng.

Tổ chức thanh tra nhân dân được thành lập ở cơ sở do quy định của pháp luật dưới sự hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn cơ sở có trách nhiệm phát hiện, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, xử lý và giám sát việc xử lý gồm có hành vi tham nhũng tại cơ quan, tổ chức, địa phương mình".

Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) còn quy định hệ thống giám sát cán bộ, đảng viên dưới sự lãnh đạo của Đảng, bao gồm: giám sát của tổ chức Đảng, giám sát của luật pháp, giám sát của cơ quan truyền thông đại chúng và giám sát trực tiếp của nhân dân. Các vụ đấu tranh chống tiêu cực trong thi công đường dây 500KV, cơn "sốt" xi măng, Thủy cung Thăng Long, phá rừng Tân Lĩnh, bớt xén các chương trình quốc gia có vai trò quan trọng của báo chí.

Công tác tư tưởng, trong đó có vai trò của các cơ quan truyền thông đại chúng cần giáo dục ý thức, trách nhiệm và nêu cao tinh thần đấu tranh chống tham nhũng với tinh thần xây dựng, có trách nhiệm bảo vệ những người đấu tranh đúng đắn đồng thời ngăn ngừa tình trạng vu cáo, hãm hại nhau.

4. Công tác tư tưởng phải tham gia vào việc tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm qua từng vụ án, vụ kỷ

luật về tham nhũng, lãng phí của công để giáo dục trở lại đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, và để phòng ngừa.

Mỗi vụ án không chỉ xử những tội phạm, mỗi vụ kỷ luật không chỉ xử lý một vài người, mà còn nêu lên nhiều bài học. Do đó, qua mỗi vụ án, mỗi vụ kỷ luật cần rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc, ít nhất trên các vấn đề sau đây:

- Về vai trò lãnh đạo của Đảng, nhất là việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng; mối quan hệ giữa các cấp trong việc hướng dẫn, kiểm tra cán bộ; đảng viên;

- Về sự quản lý của Nhà nước; chính sách, pháp luật về từng lĩnh vực có điều cần bổ sung, sửa đổi?

- Về công tác quản lý cán bộ, đảng viên, công chức có chỗ nào sơ hở, lỏng lẻo cần điều chỉnh?

- Về vấn đề tự phê bình và tự phê bình, mở rộng dân chủ và phát huy vai trò quần chúng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Về công tác giáo dục và tự rèn luyện của cán bộ, công chức.

- Về sự phát hiện của tổ chức Đảng, cơ quan bảo vệ luật pháp, và của nhân dân...

Trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới đất nước và thực hiện cơ chế thị trường, pháp luật, chính sách của ta còn có những sơ hở và bất cập để những kẻ cơ hội tìm cách lợi dụng, tham nhũng, mưu cầu lợi ích riêng.

Song, điều đáng quan tâm là, ngay những cơ chế, chính sách, pháp luật đã có cũng bị buông lỏng và không được tổ chức thực hiện nghiêm túc.

*

* *

Ngăn ngừa tình trạng tham nhũng liên quan tới vấn đề giáo dục, đào tạo, đánh giá, sử dụng, đề bạt cán bộ; giao nhiệm vụ và giám sát cán bộ công chức thực thi nhiệm vụ theo đúng quy định của luật pháp; việc tập hợp các nguồn thông tin để phát hiện những sai phạm; quá trình điều tra, xét xử các vụ án; dự luận của quần chúng trong quá trình xử lý các vụ án... Nhưng vai trò giáo dục có ý nghĩa chủ động, ngăn ngừa rất lớn.

Đấu tranh chống tham nhũng là cuộc đấu tranh khó khăn, lâu dài, gian khổ và phức tạp, nhưng không phải là không thể giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh này. Không phải xã hội chỉ toàn một màu đen. Những tấm gương cán bộ, đảng viên, công chức đúng đắn, trong sạch, giản dị, làm việc có hiệu quả, hết lòng phục vụ nhân dân, những cán bộ, công chức, công dân đấu tranh thẳng thắn, kiên quyết với tinh thần xây dựng cần được đề cao để nhân lên những cái tốt đẹp. Và chúng ta cần nhớ, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) đã nhấn mạnh: muốn xây dựng nền văn hóa xã hội trước hết phải xây dựng văn hóa Đảng; tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa VIII), đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu nhấn mạnh: Muốn giữ kỷ cương xã hội trước hết kỷ cương của bộ máy

Nhà nước phải nghiêm. Đó là sự kế thừa tư tưởng của Bác Hồ trong việc giữ nghiêm luật Đảng và phép nước, là điều rất cơ bản để chống tham nhũng.

Đối với hoạt động báo chí, muốn đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu có hiệu quả, làm tròn trách nhiệm Đảng và Nhà nước giao cho, đội ngũ những người làm báo phải được rèn luyện về phẩm chất và năng lực, có động cơ trong sáng, có hiểu biết nhiều mặt để có thể phân biệt đúng, sai và phải là bộ phận gương mẫu hoạt động đúng pháp luật. Trước hết phải "sửa mình" để có thể góp phần "sửa đời".

Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng với quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, thông qua hành động cương quyết, tích cực, công tâm và hiệu quả thì nhất định chúng ta sẽ ngăn chặn và đẩy lùi được nạn tham nhũng.

3-2-2000

"ĐƯỢC" VÀ "NÊN"

Tôi đã được nghe và được đọc nhiều tham luận rất sâu sắc của các bạn đồng nghiệp, đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau, của một chủ đề lớn nhưng cụ thể là "trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân" của báo chí. Nói đó là lớn và cơ bản, vì nó gần như bao quát mọi hoạt động sáng tạo của báo chí và người làm báo. Nói đó là cụ thể, vì phương hướng đó được vận dụng rất cụ thể trong các tình huống thông tin, bình luận, diễn ra hằng ngày, hằng giờ của báo chí. Chính lẽ đó mà có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Tham gia hội thảo như một người làm báo, trước đây là chuyên nghiệp, bây giờ là nghiệp dư, tôi xin phép được trình bày tóm tắt một số ý kiến nhỏ:

1. Báo chí là một lĩnh vực cũng như các lĩnh vực hoạt động khác của xã hội. Làm báo là một nghề cũng như các nghề khác của xã hội. Người làm báo là một người "làm nghề" trong lĩnh vực báo chí, như một người lao động khác trong xã hội. Thế mà, xã hội nào, nhà nước nào cũng rất quan tâm tới báo chí, chính vì báo chí không chỉ làm ra tờ

báo, chương trình phát thanh, truyền hình, mà qua đó còn tạo ra dư luận xã hội; và nhà nước nào thì cũng quan tâm tới dư luận xã hội để hình thành và điều chỉnh chính sách, pháp luật, công dân nào cũng quan tâm tới dư luận xã hội để định hướng tư duy và điều chỉnh hành vi của mình.

Đảng ta rất quan tâm báo chí, không chỉ vì báo chí có chức năng thông tin, tuyên truyền, cổ động, tạo nên dư luận xã hội mà còn thấy khả năng "tổ chức", tập hợp lực lượng xã hội thành các hoạt động quần chúng trong thực tiễn, như một lực lượng vật chất hùng mạnh.

Vai trò của báo chí rất to lớn, cho nên trách nhiệm xã hội của nó cũng rất to lớn. Nếu nó tốt thì hiệu quả xã hội rất lớn, và khi nó chệch choạc thì ảnh hưởng xã hội của nó cũng không nhỏ. Vì thế, vai trò và trách nhiệm xã hội của người làm báo rất quan trọng.

Chúng ta không coi báo chí là hàng hoá thông thường, mà coi là một lĩnh vực của hoạt động tư tưởng - văn hoá. Chúng ta khuyến khích báo chí hạch toán kinh doanh nhưng chống "thương mại hoá" báo chí vì nếu lấy tiêu chuẩn "lợi nhuận" là chính thì báo chí sẽ chỉ hướng vào phục vụ những người có khả năng thanh toán, không hướng tới công nhân, nông dân, trí thức là những người không giàu có gì để có thể mua báo thường xuyên, và cũng vì "chạy theo lợi nhuận" mà có thể báo chí xa rời tôn chỉ, mục đích, phạm vào khuyết tật mà có một nhà văn hoá đã nói: "Có khi ông chủ báo thu được 5 đồng lợi nhuận nhưng

xã hội sẽ phải bỏ ra gấp trăm lần số tiền như thế để chữa chạy ngoài xã hội mà chính 5 đồng kia đã gây nên".

2. Mỗi người làm báo đều là thành viên của một xã hội nhất định và là công dân của một nước. Đối với chúng ta, là Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Là một công dân, mọi người phải chấp hành Hiến pháp và luật pháp, trong đó có luật nghề nghiệp. Luật và văn bản pháp luật quy định những điều *được làm và không được làm* mà mọi công dân đều phải chấp hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trong đó có nhà báo.

Là một thành viên trong xã hội, mỗi người chúng ta có trách nhiệm với xã hội, có trách nhiệm bảo đảm quyền được thông tin của nhân dân đã ghi trong Hiến pháp 1992, quyền được hưởng thụ văn hoá có chọn lọc của nhân dân, đồng thời phải phục tùng ý chí chung của dân tộc, vì sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội nhanh và bền vững, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Cho nên, trong hoạt động nghề nghiệp, bên cạnh việc được làm và không được làm như người công dân bình thường, mỗi người còn cần cân nhắc những điều *nên làm hay không nên làm*, vì lợi ích chung của đất nước lâu dài cũng như trong từng lúc.

Cho nên, cũng là phản ánh và góp phần tạo ra dư luận, chúng ta mong muốn các nhà báo hoạt động theo định hướng của Đảng, theo pháp luật của Nhà nước, và lương tâm của mỗi người, phản ánh chân thật cuộc sống và *tạo ra dư luận xã hội lành mạnh*, vì sự ổn định lâu dài

và phát triển bền vững của đất nước; mong muốn những người viết báo có trách nhiệm hết lòng cổ vũ và nhân lên cái hay cái tốt, chiến đấu chống cái xấu xa, phản bội, hướng tới người lao động là số đông trong xã hội, hướng tới các vùng khó khăn, các số phận rủi ro, vì đất nước phồn vinh, xã hội dân chủ, công bằng.

3. Trong đội ngũ chúng ta, tuyệt đại bộ phận là tốt nhưng có một số người làm báo với những động cơ không lành mạnh, có những việc làm không tốt, thậm chí phạm pháp. Tuy họ là số ít, nhưng việc làm của họ đã gây ảnh hưởng xấu tới đội ngũ những người làm báo chân chính. Tôi nói số ít, là số ít người có động cơ đen tối, làm những việc xấu một cách có ý thức, trắng trợn; nhưng theo tôi biết thì những người mà anh chị em hay gọi là "kiếm vật", như ép cơ sở để chạy một vài quảng cáo, yêu cầu chi phí cho một bài viết, một chương trình... gây phiền hà cho xã hội, lại không ít.

Trong tham luận của mình, nhiều đồng chí đã nghiêm khắc phê phán những hành động sai trái nói trên, tôi thấy không cần nhắc lại vì hoàn toàn đồng ý. Tôi muốn đề cập một số tình huống trong thông tin, mà nhiều anh chị em đang lúng túng xử lý, và có khi mắc vào sai lầm nhưng không cố tình. Vì đối với mỗi tờ báo, mỗi người viết báo, trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân lại thường thể hiện cụ thể trong việc xử lý các tình huống thông tin.

Trong việc chống tham nhũng, tiêu cực, báo chí có vai trò quan trọng. Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã khẳng định điều đó. Kết quả việc làm của báo chí đã khẳng định

nhận định đó. Nhưng khi nêu lên, làm sao không dễ gây nên cảm giác đen tối trong đánh giá, gây nên mất niềm tin trong xã hội. Khi tường trình, nhiều nhà báo thường dựa theo kết quả điều tra, hoặc từ cáo trạng; đó thực sự là những tài liệu có giá trị của các cơ quan có thẩm quyền, nhưng luật pháp của ta đã xác định những công dân chỉ có tội khi toà án kết tội, cho nên thông tin sớm dễ lầm lẫn, thiếu sót, gây nên oan trái; do đó làm sao tránh được? Khi thông tin sai về lĩnh vực này, thường xúc phạm tới danh dự của tổ chức, công dân, đều là vi phạm luật hình sự và dân sự. Khi sai thì phải sửa chữa đích đáng, đảng hoàng, không được tự ái, của quyền... Trong việc này, tôi cứ nghĩ mãi: ai đã làm thì cũng có lúc đúng, lúc sai, nhưng làm cái nghề này mà sai thì rất khó sửa chữa, vì có dính chính thì trong dư luận vẫn có ấn tượng sâu đậm của thông tin ban đầu.

Trong xã hội đang có những diễn biến phức tạp. Những tranh chấp dân sự, lao động, hành chính ngày càng nhiều. Báo chí có trách nhiệm góp phần tham gia xử lý các vụ tranh chấp đó, vì lẽ công bằng theo luật pháp, thúc đẩy hoặc góp phần vào việc giải quyết. Nhưng nhiều vụ tranh chấp nếu được khơi nguồn lên trên phương tiện thông tin đại chúng, có khi là việc nhỏ nhưng rất dễ gây nên sự lan truyền to chuyện, làm mất trật tự, trị an xã hội, thậm chí gây mất ổn định chính trị ở một số nơi. Thông tin tới nhân dân là việc cần cân nhắc của từng tờ báo, từng người viết báo, vì sự ổn định và đồng thuận xã hội.

Thông tin về kinh tế là một việc quan trọng, vì nhiệm vụ trọng tâm hiện nay của đất nước là kinh tế. Thông tin kinh tế ngày càng phải rộng rãi để xã hội có thể có thông tin mà điều chỉnh hành vi. Rồi phải mở các diễn đàn để thu thập ý kiến của xã hội "hiến kế" những chủ trương và giải pháp cho Đảng và Nhà nước. Nhưng thông tin kinh tế, đặc biệt về những thông tin dự trữ, tồn kho, giá cả, tỷ giá, hoạt động của các cơ quan ngân hàng, tài chính, doanh nghiệp... lại rất nhạy cảm đối với thị trường, với tâm lý xã hội. Trong từng thời gian, cần xem xét, cân nhắc như thế nào, để luôn luôn giữ được sự ổn định quản lý vĩ mô. Người ta cho rằng: sự kiện khủng hoảng kinh tế - tài chính của một số nước trong thời gian vừa qua, có nguyên nhân từ tâm lý xã hội. Đó cũng là điều cần phải rút kinh nghiệm trong trách nhiệm xã hội và trách nhiệm công dân của người làm báo khi thông tin kinh tế.

Thông tin quốc tế đang là một nhu cầu của bạn đọc khi nước ta đang trong quá trình hội nhập quốc tế. Nhân dân ta ngày nay, qua các phương tiện thông tin đại chúng đã biết được khá nhiều về tình hình quốc tế; đó là một điều rất tốt. Nhưng trong tình hình đại đa số các thông tin quốc tế bây giờ lấy từ nguồn của các hãng thông tấn, báo chí nước ngoài; vậy phải thông tin như thế nào để khỏi lệ thuộc vào quan điểm của nước ngoài? Rồi thông tin quốc tế lại luôn luôn có quan hệ tới tình hình trong nước, quan hệ tới đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, do đó thông tin như thế nào mà giữ được quan điểm đối ngoại của ta, và không ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước v.v...

Xử lý những tình huống cụ thể ở trên thật không dễ một chút nào. Nhưng nếu có động cơ không đúng khi xử lý các tình huống thông tin nói trên thì hậu quả rất tai hại.

4. Chính vì lẽ đó, để nâng cao trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân trong thực tiễn, mỗi người viết báo, trước hết cần có ý thức trách nhiệm cao, nhưng không đủ.

Theo tôi cần có ít nhất ba điều kiện sau đây:

Phải có tinh thần trách nhiệm cao với động cơ trong sáng, tấm lòng trung thực, thái độ khiêm tốn. Không vì tiền bạc, lợi lộc, danh vọng mà thông tin thiếu trung thực, thiếu trách nhiệm, gây hậu quả xã hội không tốt.

Phải có kiến thức mọi mặt, nhất là kiến thức về chính trị, luật pháp và vốn sống sâu sắc, để có thể xử lý đúng đắn, hợp tình, hợp lý các thông tin.

Phải có thái độ cẩn trọng, chịu trách nhiệm với xã hội từng chữ, từng câu, từng lời nói. Công việc của người viết báo thường rất khẩn trương, nhưng dù khẩn trương đến đâu thì cũng phải cẩn thận, vì những sai sót không dễ gì sửa chữa, và có khi ân hận suốt đời.

Cho nên, có lần tôi đã tâm sự với các bạn đồng nghiệp: *"Làm cái nghề này phải Mắt sáng, Lòng trong, Bút sắc thì mới nên nghề"*. Và trong đời làm báo của mình, không phải mọi việc, mọi lúc, tôi đã làm được như thế.

12 - 1998

ĐÔI ĐIỀU TÂM SỰ VỀ CÔNG VIỆC ĐÀO TẠO NGƯỜI LÀM BÁO

1. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chủ Tịch, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn quan tâm việc đào tạo cán bộ báo chí. Trong kháng chiến, trong hòa bình xây dựng, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới, báo chí phát triển nhanh và rất đa dạng, đòi hỏi một đội ngũ những người làm báo đông đảo và ngày càng chuyên sâu về lĩnh vực, thể loại, loại hình, do đó nhiệm vụ đào tạo ngày càng nặng nề và phong phú để đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

Nhìn nhận một cách trung thực sự phát triển của đội ngũ những người làm báo, nhất là những cây bút *thành danh*, thấy rất rõ: có người đã qua các trường, lớp đào tạo báo chí, có người không qua các lớp đào tạo mà “đi ngang” từ cộng tác viên mà lên, từ các ngành khác mà sang. Song, họ đều là những người say mê nghề nghiệp, có trình độ chính trị nhất định, có kiến thức văn hoá và đời sống thực tiễn rất phong phú, có tay nghề vững vàng từ việc tự rèn luyện và học tập bạn bè, đồng nghiệp. Báo chí là một

nghề, cho nên nhất định phải dạy nghề và rèn nghề; rèn nghề qua các lớp học chính quy, hoặc tự rèn luyện; có học tập qua các trường hợp để có bằng nọ, bằng kia, rồi cũng phải tiếp tục rèn nghề suốt đời.

Bây giờ hãy nói việc đào tạo cán bộ báo chí trong trường lớp. Cần nhìn từ đặc điểm người làm báo để xem xét nhiệm vụ đào tạo.

Người làm báo, đặc biệt là người làm báo thành đạt, bao giờ cũng là người có năng khiếu làm báo. Nhưng năng khiếu làm báo là gì. Đã một vài lần tôi đề cập trong cuốn sách *“Công việc của người viết báo”* để tham khảo. Trước hết, đó là sự nhạy bén về chính trị, sự nhạy bén trong việc nắm bắt sự kiện mới, sự ham thích tìm hiểu và bàn luận về cái mới... Nếu là một nghề đòi hỏi những năng khiếu riêng để phát triển, thì bên cạnh việc chú trọng rèn luyện, bồi dưỡng năng khiếu trong nhà trường, phải chăng vấn đề tuyển sinh, tuyển dụng lại phải có quy chế riêng, không hoàn toàn giống như việc thi tuyển vào các trường đại học khác. Đó là “đầu vào”.

“Đầu ra” của một sinh viên tốt nghiệp khoa báo chí để vào làm việc trong một số cơ quan báo, không phải là gia nhập đội quân công chức mặc dù anh chị được xếp ngạch công chức, mà phải trở thành “chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng – văn hóa” chủ yếu qua thông tin, phản ánh, bình luận một cách khách quan, trung thực các sự kiện. Đào tạo ra người “chiến sĩ” luôn luôn sẵn sàng sống ở mũi nhọn cuộc sống, của đất nước với nghề nghiệp

tinh thông để có thể sáng tạo nên những tác phẩm báo chí vừa đúng, vừa đẹp, vừa hay, có sức lan tỏa lớn trong xã hội. Do đó phải hết sức coi trọng đào tạo toàn diện về chính trị, kiến thức văn hóa, đạo đức, nghề nghiệp, không chỉ dạy “nghề” mà được. Hết sức coi trọng bồi dưỡng lý thuyết với “hành nghề” cụ thể. Phải chăng, chương trình đào tạo phải bảo đảm yêu cầu đó, và phải tìm được những thầy giỏi nghề để dạy nghề.

Báo chí ra đời hơn 300 năm nay từ châu Âu và phát triển rất nhanh ở châu lục này. Báo chí Việt Nam ra đời chậm hơn, mới có 135 năm kể từ ngày ra đời tờ báo tiếng Việt đầu tiên, nhưng cũng đã hình thành truyền thống của mình, trong đó có 75 năm ra đời báo chí cách mạng, 55 năm báo chí của một quốc gia có chủ quyền. Báo chí Việt Nam đã có những đóng góp xứng đáng vào tiến trình phát triển của dân tộc, ra đời trong dòng xoáy dữ dội của cao trào cứu quốc, giữ nước và phát triển đất nước, cho nên có truyền thống rất vẻ vang. Không nên có mặc cảm tự ti về “sự ra đời muộn”. Do đó, phải học tập kinh nghiệm của thế giới, của bạn bè, nhưng lại phải tổng kết kinh nghiệm của mình, nhất là với những tờ báo và cây bút in dấu ấn đậm nét trong tư tưởng, tâm hồn, tình cảm của con người Việt Nam thời hiện đại, để kế tục, phát huy. Việc lớn đó cũng đòi hỏi nhiều công phu trong việc soạn thảo chương trình đào tạo đội ngũ những người làm báo Việt Nam.

Tôi chưa thể nói đủ. Nhưng thế là đã có nhiều việc lớn mà chúng ta phải tiếp tục nâng cao hơn nữa chất

lượng giáo trình, chất lượng thầy cô, để nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Tôi không có dịp làm việc nhiều với khoa báo chí của trường, nhưng lại có nhiều dịp tiếp xúc với một số sinh viên của trường vào những năm cuối khi các bạn làm luận văn tốt nghiệp, hoặc tiếp xúc với một số sinh viên đã tốt nghiệp đang công tác ở một tờ báo hay hành nghề tự do để trao đổi ý kiến về một chủ đề báo chí. Tiếp xúc với những “sản phẩm đào tạo” cũng có điều lý thú riêng của nó trong việc đánh giá công việc đào tạo.

Với những bạn có dịp tiếp xúc, tôi nhận thấy rõ là những kiến thức văn hoá của anh chị em tiếp thụ trong nhà trường là khá, anh chị em nào cũng say mê nghề nghiệp. Điều tôi đặc biệt quan tâm là có một số anh chị em có kiến thức khá rộng, có tư duy độc lập và tự tin, vì có *nền kiến thức rộng và vững, có tư duy độc lập và tự tin thì mới mau hình thành bản sắc.*

Điều cần quan tâm không chỉ với sinh viên khoa báo chí của Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, là kiến thức xã hội của nhiều anh chị em mà tôi tiếp xúc chưa phong phú; nói cho chính xác thì những kiến thức xã hội trong những vùng sản xuất cơ bản của xã hội như xí nghiệp, công trường, nông thôn... chưa sâu sắc. Tất nhiên, những “kiến thức thực tiễn” này phải được rèn luyện suốt đời, và chỉ có thể học được nó khi “sống sâu sắc trong thực tiễn” cho đến khi nó ngấm vào xương vào thịt, để buột ra thành tác phẩm báo chí. Phải chăng, đây là lý do mà

chúng ta chưa được đón nhận nhiều tác phẩm báo chí sâu sắc của những cây bút trẻ. Ngay như việc phản ánh chống lụt bão, thấy rõ anh chị em mình lặn lội vùng đất gian khổ với đồng bào rất đáng kính phục, nhưng đã bắt đầu thấy thể hiện trên sản phẩm những hình ảnh lặp lại của bạn bè hoặc của chính mình vì một số cây bút và ống kính chưa tìm chỗ đứng riêng của mình, chưa xoáy sâu vào đời sống con người ở mỗi nơi mà không nơi nào giống nơi nào, không trận lụt nào giống trận lụt nào!

Đối với người viết báo, theo tôi, kiến thức xã hội là điều kiện cực kỳ quan trọng vì “tâm” phản ánh và lý giải những vấn đề xã hội chính là “tâm” của tác phẩm báo chí. Cũng không thể đòi hỏi nhà trường có thể thay thế sinh viên trong việc nâng cao kiến thức xã hội, nhưng phải chăng nhà trường có trách nhiệm bồi dưỡng sâu hơn về các kiến thức xã hội và điều quan trọng là gợi mở hứng thú tự bồi dưỡng kiến thức xã hội cho sinh viên khi vào nghề.

Tôi thấy có bạn trẻ muốn được bạn đọc chú ý, đã cố làm ra cây bút “ngang ngạch” chứ không tìm vào chiều sâu của sự kiện để khám phá ra cái mới. Trên kia, để cập phản ánh chống lụt, tôi muốn nói rằng sự dũng cảm dù đáng quý ngàn vạn lần cũng không thể thay thế sự sâu sắc trong nhận thức và phản ánh, thì ở đây, sự “ngang ngược” của cây bút cũng chỉ được chú ý vì sự tò mò thoáng qua trước khuôn mặt lạ, chứ không thể để lại dấu ấn trong người đọc vì sự sâu sắc và mới mẻ.

Thế là tôi lại đòi hỏi quá cao rồi! Các bạn thông cảm cho tôi, chính vì mong muốn và tin tưởng vào các bạn trẻ rất lớn mà sinh ra những đòi hỏi như thế!

3. Tôi chưa dám đánh giá toàn diện thế kỷ XXI sẽ phát triển như thế nào, nhưng chắc chắn là thế kỷ mà khoa học kỹ thuật sẽ phát triển rất nhanh mà nhiều nhà khoa học đã dự báo về nền kinh tế tri thức, sự hội nhập với nền kinh tế thế giới của nước ta sẽ sâu sắc, sự giao lưu văn hoá sẽ mạnh mẽ và rộng rãi. Nhu cầu về thông tin của nhân dân sẽ ngày càng cao. Sẽ có những loại hình báo chí mới ra đời. Nhiều công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin, sẽ thâm nhập nhanh chóng vào hoạt động truyền thông đại chúng...

Tôi nghĩ rằng: bản lĩnh chính trị của người làm báo nước ta trong thế kỷ XXI đòi hỏi phải có phẩm chất mới để có thể *vững vàng mà thông tin, bình luận chính xác* những sự kiện xã hội rất phong phú sẽ diễn ra trong một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong một nền kinh tế độc lập tự chủ đi đôi với hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu sắc, trong một xã hội đang biến động rất lớn về cơ cấu kinh tế, cơ cấu xã hội để giữ vững chuẩn giá trị xã hội của một nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Tôi nghĩ rằng: trình độ văn hoá của người làm báo, chất lượng văn hóa của sản phẩm báo chí phải cao hơn trong thế kỷ mới. Chất lượng trí tuệ của sản phẩm báo chí phải cao để đáp ứng nhu cầu của xã hội đang tiếp cận nền kinh tế tri thức. Sức thuyết phục của sản phẩm báo chí phải cao trong một xã hội ngày càng dân chủ, thích bàn bạc.

Tôi nghĩ rằng: kinh tế thị trường với mặt trái của nó sẽ tác động vào đời sống tinh thần xã hội, trong đó có người làm báo chúng ta. Giữ cho ngòi bút ngay thẳng, trung thực, không bị cảm dỗ bởi danh lợi lúc này là cuộc chiến đấu gian khổ, nhưng là để giữ được sự tin cậy của xã hội, của bạn đọc, vì đó là điều quý nhất đối với người làm báo.

Rồi phải làm quen nhanh, làm chủ được công nghệ mới trong quá trình phát triển của nghề nghiệp. Rồi hội nhập với báo chí quốc tế ngày càng sâu sắc, do đó phải có đội ngũ nhà báo đủ bản lĩnh, năng lực, ngoại ngữ để trao đổi bình đẳng với niềm tự hào của một quốc gia văn hiến...

Trong cuộc chiến đấu đó, chúng tôi hoàn toàn tin vào các bạn đồng nghiệp trẻ. Chẳng phải chỉ là ước vọng mà là niềm tin đã được chứng thực. Chúng ta đã thấy có những cây bút trẻ, những gương mặt trẻ trên mặt báo, trên màn ảnh truyền hình, trên sóng phát thanh đã có chỗ đứng trong lòng người đọc, người nghe, người xem. Cái nghề này, sự trưởng thành không đợi tuổi. Có người viết cả đời nhưng không ai nhớ. Có bạn, chỉ dăm ba năm vào nghề, đã có chỗ đứng riêng, đang hoàng, tự tin, gây ấn tượng khó quên, nhưng, thưa các bạn, *để cho người đời nhớ lâu, nhớ mãi thì khó lắm đấy!*

Trả lời phỏng vấn Khoa Báo chí,

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ngày 1-8-2000

CÁI “SAY” CỦA NGHỀ BÁO

Lê Điền thuộc thế hệ đầu những người làm báo *Nhân Dân*, mà chúng tôi là thế hệ thứ hai, song khoảng cách giữa tuổi nghề, tuổi đời không làm thay đổi những gì gắn bó anh với tôi từ thuở đầu nghề làm báo. Chính anh là người “rủ” tôi từ nơi công tác ở một cấp uỷ địa phương về báo; và những năm đầu vào nghề báo cách đây gần 40 năm, tôi lại công tác trực tiếp dưới quyền phụ trách của anh. Cái nghề làm báo xem ra hay bất chước cách sống, cách viết của các bậc đàn anh. Cho nên, cái máu “say nghề” của tôi xem ra có phần do Thép Mới và Lê Điền truyền cho, và cả cái tính “xuề xoà” nghề nghiệp mà tôi tập tọng học đòi có lẽ cũng do một phần tôi học ở các anh.

Anh em làm việc ở báo *Nhân Dân* khi còn “ăn cơm tập thể nằm giường cá nhân” thường cho Lê Điền là người hay “say cơm”. Thịnh thoảng vui bạn bè anh cũng ngà ngà hơi rượu, nhưng say cơm thì thường xuyên, nghĩa là không có rượu, có bia, chỉ có cơm với miếng đậu phụ rán mà vẫn “say”, phồng mang phụng má lên tranh luận về một chủ đề, về một đề tài, hoặc há hốc mồm lên mà nghe

như người nhập đồng ngây ngất bởi chuyện lạ của những người mới đi xa về kể lại. Thế rồi, sau khi có một chút trưởng thành trong nghề nghiệp, tôi mới nghiệm ra rằng: cái chất thích tìm đến chuyện mới, chuyện lạ liên quan đến xã hội, tới con người, thích tranh luận, giải bày, cái bệnh “say cơm” bốc lên từ chất men trong người chính lại là những dấu hiệu của sự “say nghề” báo.

Kỷ niệm với anh thì nhiều, nhiều lắm, đặc biệt là những kỷ niệm về cái chất “say” của anh...

Nhớ những ngày cùng nhau say sưa công tác, đạp xe về nông thôn Phú Thọ viết bài, không biết hứng chí thế nào hai anh em rủ nhau cưỡi xe đạp từ Phú Thọ về Hà Nội để có dịp “quan sát đồng ruộng xóm làng”. Qua Việt Trì thì bụng đói như cồn mà anh nọ tin anh kia, hoá ra trong túi chẳng có ai đủ tiền ăn bữa cơm chợ. Mà đường về Hà Nội thì còn xa. Gác xe, ngồi ở vệ đường, Lê Diên lục lọi trí nhớ, bỗng vỗ đùi nói: “Nhớ ra rồi. Hỏi thăm về Hoà Loan, tớ quen tay chủ nhiệm ở hội nghị”. Không có cách nào khác, hai anh em đạp xe, hỏi đường về xã để tới cái người mà anh quen phát phơ ở cuộc họp. May quá, chủ nhiệm Phượng có nhà, thế là hai đứa thú thật “xin ăn nhờ một bữa” cơm rau muống bẻ chấm nước muối phễn bụng, rồi tán chuyện tâm phào. Mấy hôm sau có bài về Hoà Loan của anh trên báo *Nhân Dân*, chẳng phải trả nợ miệng bữa cơm rau, mà chính cái cảnh “vén đùi nói chuyện tâm tình” lại làm cho anh hiểu thêm những chi tiết về một làng quê mới của Vĩnh Phúc lúc đó.

Rồi những ngày cùng nhau đi Hoà Xá nghiên cứu “khoán sản”. Lúc này đã có ô tô. Lê Điền làm Tổng biên tập báo *Đại đoàn kết*, nhưng anh vẫn thích công tác la cà nông thôn. Lại có dịp cùng nhau phối hợp đi công tác vào dân, ra đồng khảo cứu, vẫn “xuề xoà” anh anh, tôi tôi bàn luận, rồi ào ào bữa cơm tâm sự... Chúng tôi cùng một số bạn đồng nghiệp khác bắt tay nhau nhiệt tình ủng hộ khoán mới. Và Lê Điền lại sôi nổi, phồng mang trợn mắt ủng hộ sự nghiệp đổi mới một cách “rất Lê Điền” trong các bài báo của mình trên tờ *Đại đoàn kết* phối hợp với báo *Nhân Dân* và một số tờ báo khác.

Thế rồi, đã quá tuổi, phải nghỉ hưu, cũng là lẽ thường tình. Nhưng về hưu mà nhà báo Lê Điền vẫn “say nghề”. Có lần hai anh em tâm sự về chữ “say”. Ở đời mấy ai thoát khỏi cái vòng danh lợi, nhưng để biết anh có “say” hay không thì xem anh có dám bỏ cái danh, cái lợi mà giữ cho tấm lòng trung thực, ngòi bút trung thực vì “nghề” hay không. Chúng tôi thường bảo nhau như thế.

Về hưu mà anh vẫn ham đọc sách, thỉnh thoảng lại đến tủ sách của tôi lục lợi tìm sách mới về đọc, vì như anh nói: “Không đọc là cùn ngay”. Rồi anh vẫn không chịu ngồi một chỗ. Vẫn là cái “say” xuống cơ sở thuở nào, anh nói: “Không xuống cơ sở thì hết viết”. Không còn có ô tô cơ quan đưa đi thì Lê Điền đi tàu hoả, đi xe đồ, đi xe ôm, xe đạp, có chuyến đi phải dùng cả các loại phương tiện đó, vì cái tính Lê Điền thì ai cũng biết: đã đi là phải xuống xã, đã xuống xã là phải la lết với dân. Và anh lại luôn luôn đi, luôn luôn viết bài. Gia đình muốn giữ sức khoẻ cho anh,

không muốn anh đi nhiều. Chúng tôi cùng một số bạn bè cũng khuyên như thế, nhưng anh cứ đi, âu cũng là cái “nghệp làm báo” nó đã ăn vào xương, vào thịt. Có lúc gia đình phải đánh lừa anh, khoá trái cửa lại để cho anh lỡ giờ tàu chạy, thế là anh làm âm lên, anh khóc hu hu như trẻ nhỏ, con cái lại phải đèo bố già ra ga xe lửa để bố đi cơ sở, viết bài. Tập sách *Cổng trời... Chân sóng* là tập hợp những bài viết của Lê Diên sau khi anh đã nghỉ hưu, đúng là viết từ “*Cổng trời*” trên núi cao tới “*Chân sóng*” miền biển quê hương. Cứ dõi theo ngòi bút của anh mà đã thấy phục lẫn ra, cái ông bạn già.

Trong thời gian bị bệnh, có lúc đã đỡ, được Đảng cho đi nghỉ ở Đầm Vạc. Người ta đi nghỉ thì tranh thủ nghỉ cho lại sức, đằng này anh lại đi hỏi chuyện, lại sục sạo “quan sát”, rồi ngồi cặm cụi viết bài. Không đi xe đạp được nữa, anh tập tễnh đi bộ từ nhà ở ngõ Lý Thường Kiệt tới báo *Nhân Dân* vào buổi tối ngồi nói chuyện, say sưa khen ngợi nhà nghỉ Đầm Vạc sẵn sóc những lão thành cách mạng và đưa bài cho tôi. Trông anh đã yếu lắm, cầm tay anh đã thấy lạnh lạnh và run lẩy, nhưng làm sao mà anh vẫn viết được những dòng chữ nắn nót, sạch sẽ và đầy sức sống lạc quan như thuở nào. Hôm ấy, tôi rất cảm động, chỉ dặn anh: “Nên cẩn thận, đừng ham việc quá mà hại sức anh ạ”. Tôi chỉ dám khuyên như thế, vì nếu nói hơn nữa sợ anh giận, vì đã biết rằng: chẳng ai ngăn nổi Lê Diên cái bệnh “say nghề”. Đúng là anh viết xong bài báo đó thì quy. Đó là bài *Nơi ấy Bác Hồ đã chọn*, bài báo cuối cùng của anh đăng trên báo *Nhân Dân*.

Vừa rồi lại thăm anh thì anh đã mê man. Lúc tỉnh anh nắm chặt tay tôi: “Nhớ các cậu quá !”. Vâng, chúng tôi rất nhớ anh, luôn luôn nhớ cái chất “say” Lê Điền trong suốt cuộc đời hơn 40 năm làm báo cách mạng của anh, vì anh luôn toả cái chất say sang người xung quanh.

Ai chả biết “say” thì hay “bốc”. Nhưng cái “bốc” của Lê Điền thật đáng yêu, thường tỏ rõ lòng nhiệt tình cách mạng ủng hộ cái mới, cho nên anh viết theo kiểu dấn thân, cái lý có khi chưa đủ, nhưng cái tình lại dễ tạo nên hiệu quả đồng cảm để thuyết phục. Cuộc đời như thế, tấm lòng như thế thì tạo ra ngòi bút Lê Điền như thế.

7-8-1996.

ANH NÊN NẪM Ở ĐÂU?

Hữu Thọ

Nhân dịp kỷ niệm 45 năm ngày thương binh liệt sĩ, những người làm báo Đảng quyết tâm tìm kiếm và quy tập mộ các liệt sĩ của cơ quan cho chọn nghĩa ven tình. Thôi Hữu - nhà báo liệt sĩ, thuộc lớp viết báo đàn anh của chúng tôi. Nơi chôn cất anh có nhiều dấu hiệu tìm được sớm.

Anh có đủ loại "phẩm hàm" để chúng tôi đề nghị rước anh về Mai Dịch. Thanh Hóa, quê anh cũng muốn mời anh về nằm ở nghĩa trang tình. Nhưng, chúng tôi nghĩ: nên đưa anh về Thái Nguyên để lớp chúng tôi và lớp viết báo sau chúng tôi có thể trên đường hành hương về Khuôn Cầm - nơi ra đời số báo *Nhân Dân* đầu tiên, có thể ghé thăm anh. Ý định hơi phá cách của chúng tôi được các đồng chí lãnh đạo và bạn đồng nghiệp tình Bắc Thái rất hoan nghênh.

Nhưng khi về tới nơi anh yên nghỉ, chúng tôi thấy tình hình không như chúng tôi nghĩ ở Hà Nội. Các đồng

chí lãnh đạo huyện Phú Lương và xã Vô Tranh không đồng ý dời mộ anh. Một cái lẽ thật đơn giản như tha thiết: “Thôi Hữu đã yên nghỉ trên mảnh đất quê chúng tôi đã 42 năm, chúng tôi muốn giữ anh ở lại mãi mãi”. Cái lý từ tám lòng bao giờ cũng có sức thuyết phục. Đường từ huyện lỵ Phú Lương vào Vô Tranh qua suối, qua ngàm, nhưng đến nghĩa trang trong lòng đồng bào, chúng tôi thật sự thấy yên tâm và càng thấy cái lý giữ anh ở lại là đúng. Anh nằm đó, trên một quả đồi chung quanh là đồi chè Thái hương vị đậm đà. Đến với anh một ngày giông bão, gió núi mưa rừng vẫn phảng phất hương vị chiến khu ngày nào, làm nhớ lại có lần trong chiến tranh, tôi ghé thăm mộ Nguyễn Viết Xuân trên đường mòn Hồ Chí Minh chợt nhận ra bó hoa rừng của đồng bào, đồng chí sao mà đậm ấm.

Đường tới nơi anh nằm gặp ghềnh lại có cái hay, để sau đây những người viết báo Đảng đến thăm anh thấy được cái nổi gian truân của lớp người đi trước, hiểu được cái cảnh ăn bụi, nằm lán với những cơn sốt rét rung giường của đời làm báo chiến sĩ. Thời gian trôi đi rất nhanh, không khéo cách xếp đặt hiện nay làm cho lớp trẻ sau này sẽ lại chỉ thấy liệt sĩ chúng ta đều nằm lại bên cạnh đường nhựa phẳng lý với ánh đèn sáng choang thời hiện đại.

Thôi Hữu nằm lại Vô Tranh là hơi phá “luật”. Thôi thì chúng tôi cùng chịu trách nhiệm về quyết định của mình, vì nghĩ rằng: đời người làm báo cách mạng như anh nằm trong lòng đồng bào xã Vô Tranh là đúng nhất.

27-7-1992

MÌNH KHÔNG BÁN THÌ AI MUA ĐƯỢC !

Trong một quán ăn, ngồi bên cạnh chúng tôi là mấy người đàn ông, tay chơi không ra tay chơi, mà cán bộ cũng không hẳn cán bộ, mặt đỏ gay, mắt đã lơ đãng, chùng uống đã khá nhiều bia. Họ nói chuyện bô bô, nhiều chuyện chẳng liên quan nên chẳng muốn nghe. Nhưng thấy họ nói chuyện với nhau chuyện của nghề báo thì mình đành nghe lỏm vậy.

Một anh trẻ hơn nói:

- Mình muốn bốc quá. Muốn ủng hộ ông thủ trưởng mới một cái. Xem ra ông ấy cũng đang tìm bệ phóng !

- Khó gì, cậu phải tìm mấy ông nhà báo, nhất là ở mấy báo lớn. Bảo họ sút lên, sút cho đúng thời cơ, đúng vào lúc các cụ “duyet” là ăn. Rồi văn nghệ nữa, nhất là anh ca nhạc – Một anh ra mặt sành sỏi nói kiểu dạy đời.

- Mình mới làm quen chưa được nhiều.

- Để mình giới thiệu cho. Những cây bút tên tuổi là đắt giá lắm, không mấy khi hấn chịu theo mình đâu. Mà không có mấy cha có uy tín ký tên vào thì không ăn thua gì cả. Các cụ trên là hay đọc bài các ông ấy lắm. Cũng có cha nhận mà nó không chịu viết đâu. Ăn thua là ở sự kiên trì.

- Ô thế thì cũng phức tạp nhỉ ?

- Cái gì mà chẳng phức tạp, nhưng cái gì mà không làm được. Cái gì bây giờ cũng thành giá. Nhưng phải công phu mà chộp được thì giá mới cao.

... Câu chuyện còn dài, nhưng hai chúng tôi nghe mà choáng váng cả người, mà tê tái cả lòng dạ. Không phải ai cũng như mấy anh này, nhưng cái loại mang cái nghề báo của ta ra mặc cả dối chác như thế thì chắc là không chỉ có ba anh chàng ngồi bên chúng tôi. Cái nghề cầm bút tưởng là ngay thẳng, là vô giá mà bây giờ qua một số người cũng thành ra “có giá”.

Trách người mua sành sỏi, cơ hội nhưng nghĩ lại thì có người mua vì có người bán. Nhưng mình không bán thì ai dám mua, mà làm sao mua được !

ĐÊM NAY, TRÊN ĐƯỜNG HÀNG TRỐNG

Hết phiên trực xuất bản, vào nửa đêm, sau buổi làm việc thông ca tôi tạm biệt tiếng tắc kè thắc thỏm đêm hôm ở cây đa cổ thụ, ra khỏi Bộ Biên tập với trạng thái mệt mỏi, và lại đi một đoạn trên con đường Hàng Trống quen thuộc từ mấy chục năm nay để về nhà. Đường phố vắng vẻ, chỉ còn lại những người vì công việc phải có mặt và những người vì tình yêu cháy bỏng của tuổi trẻ vào đời đang bịn rịn chia tay nhau.

Trời cuối năm trở lạnh, cái thoáng đặng của không gian rộng mở làm cho người thấy khoẻ hơn, nhất là lúc làm việc ở Ban Thư ký biên tập. Công việc một ngày đã xong, nhưng với chúng tôi, nó còn đeo đẳng mãi cho đến sáng hôm sau, để rồi cảm tờ báo tươi mùi mực và ngấm nghĩa cái “tác phẩm” mà có khi cả số báo mình không viết một chữ nào, nhưng lại có trách nhiệm cuối cùng với nó từng chữ, từng dòng.

Đêm nay, trời âm u, nhưng sao tôi lại nhớ tới cái đêm trời đầy sao mà anh bạn đồng nghiệp báo hàng ngày trong một cuốn tiểu thuyết nước ngoài đã tâm sự. Anh ta

cũng nói về cái đêm trực xuất bản một tờ báo hằng ngày như đêm nay của tôi. Tôi không tìm lại được cuốn tiểu thuyết đó, nhưng những dòng tâm sự của anh dù chỉ thoáng qua trong bề bộn những sự kiện cũng làm cho tôi không thể quên. Anh nói về tâm trạng người trực xuất bản, sau khi ra khỏi Bộ Biên tập thì đường thành phố đã vắng vẻ, trên trời đầy sao, anh chưa kịp mừng vì công việc một ngày đã hoàn thành thì đã hoang mang về “ngày mai lấy gì mà đăng?”. Rồi từ bốn giờ chiều hôm sau, tin tức của phóng viên thường trú, của các bộ phận trong Bộ Biên tập ùn ùn đưa tới làm cho anh lại hoang mang “không biết lấy chỗ đâu mà đăng những tin tức nóng hổi, quý báu này”. Thế là anh cắt, anh xoá, anh dùng hết những cái gì có thể dùng cho số báo ngày mai. Và, đến nửa đêm, trên đường vắng vẻ trở về nhà, nhìn trên bầu trời đầy sao, anh lại hoang mang “không biết ngày mai lấy gì mà đăng?”.

Tôi nhớ rất kỹ lời tâm sự đó, và thật sự cũng thêm muốn có tâm trạng đó. Để có được trạng thái tâm lý đó thì cả cơ quan toà soạn phải là một cơ cấu thông tin, mỗi ngày có các nguồn tin từ phóng viên thường trú, từ các ban dồn dập tới, đến mức dùng không hết phải chọn lọc, cắt xén. Công việc của anh em trong Ban Thư ký thì lo lắng, tất bật, không biết bỏ tin gì, để tin gì, bỏ dòng nào, để dòng nào vì dòng nào cũng quý, đầy ắp những thông tin. Cuối cùng, việc thức khuya của chúng tôi là để có thể đưa đến tay bạn đọc sáng hôm sau những thông báo về sự việc mới mẻ, có ý nghĩa, có cả những việc diễn ra khi bạn đang yên giấc ngủ. Thức như thế thì thật đáng thức lắm thay!

Từ Hàng Trống ra về, không phải không có những đêm chúng tôi mệt mỏi, nhưng bù lại là trong mỗi người cứ dâng lên niềm vui sướng giản dị như thế. Tuy vậy, cũng có đêm ra về với tâm trạng bồn khoăn vì số báo ngày mai ít có những thông tin đáng giá, vừa mệt lại vừa buồn.

Các bạn ! Các bạn vừa có một ngày làm việc vất vả nhưng hãy thông cảm cái tâm trạng của những người trực ở Toà soạn báo đêm nay đi trên phố Hàng Trống để trở về nhà, buồn có, vui có, như canh cánh trong lòng là nỗi lo lắng cho số báo ngày mai của chúng tôi đến tay bạn đọc sẽ được đón nhận như thế nào ?...

Một đêm đầu Mùa đông

ĐỪNG TƯỞNG NHÀN NHÃ LÀ HẠNH PHÚC

Phóng viên (PV): *Thưa ông, nghề báo ở nước ta ngày càng lôi cuốn sự tham gia của nhiều đối tượng trong xã hội. Nhưng có nhiều bạn trẻ băn khoăn về con đường đến với nghề báo ?*

Nhà báo Hữu Thọ: Cùng với sự phát triển của sự nghiệp báo chí nước ta, đội ngũ viết báo chúng ta ngày càng đông. Theo số liệu mà tôi biết được thì có khoảng gần 8.000 người có thể nhà báo. Đó là chưa kể khoảng mấy chục lượng người như thế làm báo nghiệp dư. Như vậy, trên mặt trận báo chí, chúng ta đã có hàng chục vạn người viết báo. Quả là một đội ngũ đông đảo. Trong đội ngũ đó thì lực lượng nhà báo trẻ ngày càng đông. Chính điều này tạo nên một nguồn sinh khí mới cho báo chí. Không chỉ riêng nghề báo mà giới trẻ trong các nghề khác cũng đông đảo, bởi như người ta thường nói: dân tộc ta là một dân tộc trẻ. Người ta có thể đến với nghề báo từ nhiều con đường. Về đại thể thì có ba nguồn chính: Từ khoa Báo chí trường Đại học, từ một trường đào tạo chuyên ngành

nào đó, hoặc từ những người đang công tác tại một ngành nghề nào đó nhưng có lòng say mê nghề báo, làm cộng tác viên cho một số báo cho đến khi họ rời bỏ công việc đang làm chuyển hẳn sang viết báo chuyên nghiệp.

PV: Theo ông thì số người thành đạt từ nguồn nào nhiều hơn ?

Nhà báo Hữu Thọ: Tôi không có số liệu để phân tích. Nhưng chắc chắn, từ cả ba nguồn đều có những nhà báo thành đạt. Không cứ phải học báo chí ra mới thành đạt trong nghề báo. Không cứ làm nghề khác trước khi làm nghề báo thì khó thành đạt. Tôi nghĩ rằng, điều quan trọng phụ thuộc vào quá trình rèn luyện sau khi vào nghề báo chứ không quan trọng ở việc họ được đào tạo từ đâu. Tất nhiên, lúc khởi đầu, họ phải có vốn văn hoá, vốn sống nhất định.

Rồi không phải lớp trẻ cứ phải phấn đấu bao nhiêu năm mới thành nghề. Tôi đã thấy có bạn mới vào nghề hai, ba năm viết đã có bản sắc, được bạn đọc ghi nhận như một bạn đường trẻ trung.

PV: Là một nhà báo được giới trẻ ngưỡng mộ, ông chắc hẳn có những tâm sự phù hợp với mong mỏi được thành đạt trong nghề của các nhà báo trẻ ?

Nhà báo Hữu Thọ: Với câu hỏi này bạn nên tìm hỏi các nhà báo đang trực tiếp làm báo thì sẽ có câu trả lời sát thực hơn. Còn tôi, tôi đã không làm báo chuyên nghiệp gần hai năm rồi; gần hai năm thì chưa dài, nhưng có thể đã có những lạc hậu. Rồi tuổi tác cách biệt cũng có thể có

khoảng cách trong suy nghĩ. Do đó có thể những điều tôi nói sẽ không còn là những gì các bạn trẻ thực sự muốn nghe.

PV: Thưa ông, trong nghề nào cũng vậy, có những kinh nghiệm không bao giờ cũ.

Nhà báo Hữu Thọ: Rất cảm ơn bạn. Khi bạn cố tình, thì tôi cũng thử nói vài điều “cũ” xem sao.

Như tôi đã nói ở trên, mọi sự hầu như bắt đầu từ khi bạn trở thành một nhà báo chuyên nghiệp. Đó cũng là sự bắt đầu của một quá trình tự rèn luyện của mỗi người trong sự nghiệp báo chí của mình. Nếu bạn lắng nghe những lời khuyên sâu sắc của những người làm báo lâu năm thì bạn sẽ thấy rất rõ điều này. Nghề báo là một nghề chung nhưng công việc mỗi người lại rất cụ thể. Do đó cách tự rèn luyện trong mỗi công việc bạn làm cũng rất khác nhau. Họ cần có những phẩm chất chính trị, phẩm chất nghề nghiệp chung như tôi đã nói nhiều lần, nhưng họ lại cần có phẩm chất, năng lực riêng. Chẳng hạn, người làm ở thư ký toà soạn rèn luyện khác người làm phóng viên, người chuyên viết bình luận sự kiện rèn luyện khác người viết phóng sự... Ở đây chắc bạn muốn hỏi đến công việc của người phóng viên. Tức là những người hay viết phản ánh.

Bạn nên nhớ rằng *người viết phản ánh nắm trong tay sức thuyết phục lớn của thực tiễn*. Bạn có thể thành đạt hay không là ở việc bạn có phát huy được sức mạnh trong tay bạn hay không. Chính vì vậy mà phải đặt cho mình một nhiệm vụ luôn luôn sống ở đầu nguồn sự kiện.

Nếu bạn tách rời với cuộc sống, với sự kiện thì bạn sẽ không nắm được nguồn gốc của thực tiễn và do đó bạn sẽ không có điều kiện để thuyết phục được bạn đọc từ thực tiễn. Như vậy, các nhà báo phải có sự nỗ lực lớn, thậm chí phải hy sinh mọi thứ để được sống trong lòng thực tiễn, đắm mình trong thực tiễn. Nếu không họ sẽ không có lý do gì để mà tiếp tục tồn tại trong nghề báo.

Song, một điều quan trọng quyết định khác lại là việc xử lý những thông tin từ thực tiễn. Cái gì là đúng, cái gì là sai, bạn phải tỏ thái độ; điều đó mới khó. Không có cái thực tiễn thì không có chuyện xử lý thông tin từ thực tiễn. Có cái thứ nhất rồi mà không có cái thứ hai thì cũng không thể có một bài báo hay được. Để có được cái thứ hai này bạn phải có trong tay nhiều thứ lắm. Trước hết, đó là trình độ chính trị, văn hoá của bạn, thứ hai là vốn sống phong phú của bạn, thứ ba là thái độ gần thân của một ngòi bút có trách nhiệm xã hội của bạn. Bao trùm lên tất cả là kiến thức phong phú về mọi lĩnh vực. Chỉ nhiệt tình không thôi thì không đủ. Kiến thức không đủ thì sẽ dẫn đến những sai lầm không đáng có. Mà kiến thức thì bao la lắm. Do đó tôi thấy việc học tập suốt đời là rất đúng và rất sâu sắc với nghề báo. Tôi rất tâm đắc với một ý của nhà thơ Xuân Diệu khi anh nói về thơ nhưng cũng đúng với báo. Anh nói đại ý: đừng như anh nông dân lười biếng chỉ biết dựa lưng vào mùa gặt cũ. Nghĩa là phải luôn luôn sống trong thực tiễn, luôn luôn thu thập tài liệu, luôn luôn rèn luyện khả năng đánh giá đúng, khả năng sáng tạo trong suy nghĩ, lập ý và cách viết. Tôi rất tiếc là đã từng có những bạn trẻ viết được một số bài rất hay, hay

đến nỗi tôi phải ghi cả đoạn bài vào sổ tay, vậy mà sau đó tôi không còn đọc được bài nào nữa hay hơn của các bạn đó. Có thể là những thực tiễn của bạn đó đã cạn ? Có thể là vốn hiểu biết của bạn đó không đủ giải thích vấn đề mới ? Có thể là bạn đó chủ quan ?... Có biết bao nhiêu cái “có thể” làm thui chột một mầm mống của tài năng.

Nghề báo là một nghề vất vả. Tất nhiên, cũng có bạn làm ít chơi nhiều, nhưng những người làm báo chân chính, làm báo giỏi thì thường phải tận tâm, phải vất vả: vất vả khi đi, vất vả khi nghĩ, vất vả khi viết, khi sửa chữa, trau chuốt... Nhưng vất vả đâu chỉ là nỗi khổ, mà còn là niềm vui của sự vươn tới, lại càng vui mừng và tự tin khi thành đạt. Đừng tưởng nhàn nhả là hạnh phúc. Rồi một vấn đề rất hệ trọng là đạo đức nghề nghiệp; đặc biệt là sự trung thực và sự khiêm tốn; chớ có vì đồng tiền, vì danh vọng và cả sự phỉnh nịnh nữa, mà bẻ cong, làm cùn ngòi bút.

Tôi mong rằng 21 tháng 6 là một dịp các bạn nhà báo trẻ thêm một lần suy nghĩ sâu sắc hơn vào con đường mà mình đang đi. Để càng có sự nỗ lực rèn luyện bản thân mình một cách nghiêm khắc, cảm nhận được hết niềm hạnh phúc thực sự của một người làm báo chuyên nghiệp đầy vất vả.

PV: Xin cảm ơn nhà báo Hữu Thọ và nhân dịp ngày nhà báo Việt Nam, chúc ông tiếp tục làm nghề, truyền nghề như lòng mong muốn của nhiều nhà báo trẻ.

(Báo Văn hoá số 21 tháng 6 năm 1998).

NHÀ BÁO TRƯỚC HẾT PHẢI LÀ MỘT NGƯỜI VIẾT SỬ CHÂN THỰC

Nhà báo Hữu Thọ đã có 40 năm làm báo với hàng ngàn bài báo, hàng chục đầu sách đã và đang tiếp tục ra mắt bạn đọc... Ở cương vị Trưởng ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, ông miệt mài với công việc làm báo, dù bận rộn, dù có lúc phải làm việc quá sức. Ông quan niệm, nếu báo chí là biên niên sử thì người viết báo phải có phẩm chất chân thực của người viết sử, ngoài lòng say mê, ngoài trách nhiệm công dân của mình... Trò chuyện với phóng viên báo **Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh** nhân dịp 21 tháng 6, nhà báo Hữu Thọ khẳng định:

- Đời làm báo của tôi, có nhiều lẽ để gọi là vui mừng, bởi có những công việc mà sự thành đạt không tính bằng vật chất cụ thể mà tính bằng dấu ấn được tạo nên trong lòng xã hội thông qua những bài báo. Tất nhiên, tôi cũng đã từng đau khổ vì những sai sót. Có khi chỉ là vô tình, hoặc chỉ vì thiếu thông tin, chỉ vì cách làm việc thiếu cẩn trọng... Chưa ai phạt tôi, nhưng lúc đó thì tôi buồn lắm, day dứt lắm. Tôi nghiệm thấy đúng, rằng vết thương lâu

lành nhất là vết thương về chữ nghĩa. Chữ nghĩa, đó là một thứ văn bia để đời...

Làm báo, mình đang sai một việc, đánh giá một chuyện là xấu của một người không xấu - đúng về mặt luật pháp, mình đã vi phạm. Cao hơn luật pháp, mình đã xúc phạm nhân phẩm, danh dự một con người... Làm người, ai cũng có thể có sai sót và có thể sửa chữa sai sót đó, nhưng làm nghề báo có những sai lầm không thể sửa được. Dù có đính chính, xin lỗi mấy lần thì cái thông tin ban đầu đó cũng đã vượt ra khỏi tờ báo rồi...

** Như vậy thưa ông, với trách nhiệm của mình và trước hết những sai sót về hoạt động báo chí của đồng nghiệp và cấp dưới, sự đồng cảm của ông có được đặt bên cạnh những xử lý nghiêm khắc có tính nguyên tắc ?*

- Trong quản lý báo chí, vừa phải biểu dương những cố gắng của các nhà báo, vì thực sự họ đang cố gắng và có nhiều thành đạt, nhưng cũng phải nghiêm khắc khi họ có sai sót. Vì sai sót của báo chí vượt ra khỏi toà soạn đến với công chúng và phải chữa chạy ở ngoài xã hội, hậu quả rất phức tạp... Bởi thế, phê bình để không sai sót tiếp chứ không chỉ để sửa cái sai. Tuy nhiên, khi xử lý cũng cần có đồng cảm. Tôi đã từng viết báo rồi làm Tổng Biên tập một tờ báo, tôi rất hiểu người phóng viên dù cẩn thận vẫn có thể sai sót và Tổng Biên tập dù không thể đọc hết tất cả các bài đem in, vẫn phải chịu trách nhiệm về toàn bộ tờ báo. Một tin đưa sai của một phóng viên tập sự hay một nhà báo có uy tín, đều gây hậu quả lớn như nhau, không

nhất thiết sai lầm của một người có uy tín mới có tác động lớn, vì nguy hiểm là nó dẫn tới một dư luận không đúng về uy tín, sự tin cậy của cả tờ báo... Tôi cho rằng phải xem xét sai lầm ở chỗ nguyên nhân cơ bản dẫn đến sai lầm đó là ở đâu... Nếu do thiếu thông tin, thiếu kiến thức thì phải bồi dưỡng và cung cấp cho phóng viên cái họ thiếu để họ không bị sai nữa, chứ không phải chỉ phê bình, chỉ phạt !

** Giai đoạn hiện nay, cạnh tranh trong hoạt động báo chí giữa các tờ báo, giữa các nhà báo khá sôi nổi. Ông có nhận xét gì về tình hình đó ?*

- Đây là một vấn đề mới, trước đây không có. Cạnh tranh lành mạnh tạo được thông tin tốt, hay, nhiều góc cạnh... Bạn đọc được hưởng thụ nhiều hơn... Nhưng cạnh tranh cũng dễ dẫn đến vôi vàng, sai về sự kiện, thậm chí sai cả bản chất... Một số tờ báo do phải chạy đua độc giả đã thiên về khai thác chuyện giật gân, ngang trái trong xã hội với động cơ muốn có tin độc đáo, cũng là một dẫn chứng về sự cạnh tranh thiếu lành mạnh. Thêm nữa, thông tin về tham nhũng quá nhiều ở một mức độ dễ tạo ra bức tranh đen tối, u ám, trong khi xã hội có nhiều gương tốt, tận tụy hy sinh vì sự nghiệp chung, những tấm lòng nhân ái chưa được khai thác sâu sắc... Tôi có cảm giác người viết gương tốt ở các báo chưa chủ tâm để có bài hay, bài sâu sắc hấp dẫn về đề tài này... Thực tế tôi thấy, nhiều cây bút lâu năm, nổi tiếng đã lớn lên từ những bài viết về lòng nhân ái, không thấy ai lớn lên từ những mảng

đen tối, xấu độc... Đọc những tấm gương lớn thấy xúc động, cổ vũ lòng người, khơi động sự ngay thẳng, tình nhân ái, ý chí một lòng vì nước vì dân, vì gia đình hạnh phúc. Đâu chỉ sự xấu xa, ngang trái mới có sức truyền cảm lớn ! Mặt khác, sự cạnh tranh thiếu lành mạnh trong hoạt động báo chí sẽ có tác động xấu làm hỏng thị hiếu người đọc... Đây cũng là một vấn đề lớn cần phải điều chỉnh.

** Tôi đây, Luật Báo chí sửa đổi sẽ được ban hành và mọi biểu hiện chưa qui củ, thống nhất trong hoạt động báo chí sẽ được điều chỉnh chặt chẽ hơn ?*

- Luật sẽ cụ thể hơn, có hệ thống hơn nhằm đảm bảo quyền được thông tin của nhân dân trong hoạt động báo chí, mà không có sự thả nổi... Ví dụ, việc quản lý báo chí, nhấn mạnh thêm trách nhiệm của cơ quan chủ quản về tờ báo mình lập ra, không phải ký xong là phóng sinh phóng tử như trước đây... Hoặc, Thủ tướng Chính phủ cũng có những thẩm quyền nhất định để kiểm duyệt báo chí trong một số trường hợp cụ thể, nhằm hoàn thành trách nhiệm điều hành đất nước của mình. Rồi cũng phải cụ thể hoá chuyện kích dâm, bạo lực là gì... cho nhà báo dễ tránh. Tất nhiên còn đang xin ý kiến.

** Ông mong muốn điều gì ở các nhà báo ?*

Tôi mong các nhà báo luôn luôn trung thành với đất nước mình, với sự nghiệp cách mạng của nhân dân mình, trung thực với nghề của mình. Mình viết là của mình.

Nhưng khi viết ra nó là sản phẩm xã hội, cho nên phải luôn luôn sáng tạo, luôn có trách nhiệm xã hội. Có lẽ, đó cũng là kinh nghiệm về nghề báo của tôi, dù 2 năm nay tôi không trực tiếp làm báo, viết báo nữa...

Xin cảm ơn ông. Và xin chúc mừng ông nhân dịp 21 - 6.

*(Báo Phụ nữ Thành phố
Hồ Chí Minh số 21-6 - 1998)*

SỐNG VỚI NÔNG DÂN ĐỂ VIẾT VỀ NÔNG DÂN

Nhân dịp ngày báo chí Việt Nam 21-6, *Báo Nông nghiệp Việt Nam* đã gặp gỡ và trao đổi ý kiến với nhà báo Hữu Thọ – Ủy viên Trung ương Đảng – Trưởng Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương về nghề báo và những năm tháng viết về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của ông. NNVN xin ghi lại cuộc trao đổi ngắn này với một ý nguyện: Đề tài nông nghiệp, nông thôn đã đeo đẳng nhiều thế hệ nhà báo sẽ không khô cạn nếu như các nhà báo chịu dần thân trong lĩnh vực khó khăn này.

NNVN: Thưa đồng chí Hữu Thọ, vì sao ông dành trọn cả đời mình quan tâm, theo dõi và viết về nông nghiệp, nông thôn ?

Ông Hữu Thọ: Trước khi làm báo chuyên nghiệp, tôi hoạt động ở cơ sở. Từ xã mà lên. Năm 1957, khi 25 tuổi, tôi đang là cấp uỷ Đảng ở một địa phương, có một số ít tin, bài đăng trên báo Nhân Dân thế là các đồng chí ở trên điều động về làm báo. Còn tại sao lại là nhà báo chuyên

viết về nông thôn thì đơn giản vì cái tin đầu tiên tôi viết trên báo là tin về nông thôn. Thấy lý lịch đã từng hoạt động ở nông thôn nên Toà soạn phân công về lĩnh vực này.

Tôi đẻ ra ở thành phố nhưng 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp sống ở nông thôn với đồng bào, đồng chí cho nên nông thôn in đậm trong tôi. Các bạn có thấy hình ảnh “cây đa đầu làng”, “cây gạo giữa đồng”, rồi tính tình chất phác mộc mạc, một lòng vì cách mạng của người nông dân ta là tuyệt vời không ? Tôi thấy chẳng có gì đáng yêu đáng quý hơn thế. Những cái đó đã thành máu thịt của tôi từ những ngày hoạt động cách mạng, tham gia chiến đấu...

NNVN: Để làm một nhà báo thành công khi viết về nông nghiệp và nông thôn cần có những điều kiện gì thưa ông ?

Ô. Hữu Thọ: Thực ra, tôi yêu nông thôn, nhưng lúc đầu tôi rất ít hiểu biết về nông nghiệp. Cho nên được phân công về lĩnh vực này tôi phải học đủ lắm. Tôi học cày, học bừa để có kiến thức thực tế. Tôi không nhớ mình đã đọc, ghi chép bao nhiêu câu tục ngữ ca dao về nông nghiệp, nông thôn, đọc bao nhiêu sách kỹ thuật nông nghiệp.

Cũng phải học mà làm thôi.

Nhưng đáng ghi nhớ nhất là những ngày xuống cơ sở cùng lao động sản xuất với dân. Có đợt suốt 3 tháng ở xã Vĩnh Kim, khu Vĩnh Linh. Ngày ấy Toà soạn không yêu cầu bài vở nhưng thực sự những bài báo, những tác phẩm có chất lượng của nhóm công tác đều được viết ở những

lần đi ấy. Rồi thời kỳ đổi mới, lặn lội để nắm tình hình, để hiểu biết và viết về nông thôn, ủng hộ khoán mới. Phải sống với nông dân mới có thể viết được về nông thôn. Có tình yêu nông thôn, có kiến thức về nông nghiệp và nông dân mới có thể viết hay được. Đó là kinh nghiệm cũ nhưng xem ra lúc này còn rất mới đây bạn ạ !

NNVN: Vậy ông nghĩ thế nào về vai trò của người nông dân, về vị trí của nông nghiệp, nông thôn, trong tiến trình đổi mới của đất nước?

Ô. Hữu Thọ: Nông dân nước ta có sức sáng tạo ghê gớm chứ chẳng phải chỉ có đức tính cần cù đâu. Thì đấy, tiến trình đổi mới của đất nước được bắt đầu từ nông nghiệp, nông thôn, bằng việc ra đời khoán 100, khoán 10 trong thực tiễn.

Tôi nghĩ, những đóng góp của người nông dân trong hai cuộc kháng chiến và xây dựng đất nước là vô cùng to lớn. Nơi có nhiều người hy sinh trong cuộc kháng chiến là nông thôn, nơi tạo nên sự ổn định và phát triển bền vững về kinh tế – xã hội đất nước là nông thôn và nơi chịu nhiều thua thiệt nhất cũng đang ở đây.

NNVN: Vâng. Cả nước hiện có 20% hộ nghèo, 5% hộ đói thì cũng đều tập trung ở nông thôn. Ước mong chính của người dân là làm sao xoá được đói, giảm nghèo nhanh chóng. Nhưng sao lâu thế ? Nông thôn lại là nơi có nhiều dân tộc sinh sống, nhiều tôn giáo, có kẻ giàu, người nghèo, có chênh lệch lớn giữa thành thị và vì thế dễ phát sinh mâu thuẫn?

Ô. Hữu Thọ: Đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước rất coi trọng nông nghiệp, nông thôn. Nhưng tôi có cảm giác đâu đó vẫn còn một số người coi nhẹ vấn đề nông thôn, nông nghiệp. Ở lĩnh vực này đóng góp cho GDP của đất nước hơn 40% song đầu tư từ ngân sách Nhà nước vào đây chỉ có khoảng 10% tổng mức. Thế là không công bằng. Rồi cách làm đường, dẫn điện cho nông thôn cũng có những bất công.

Những năm đổi mới, nông thôn có tiến bộ rõ ai cũng thấy, nhưng chênh lệch giữa nông thôn và thành thị ngày càng cách xa. Rồi những mâu thuẫn ở nông thôn một số vùng hiện nay cũng đã được dự báo từ lâu. Chắc các bạn đều nhớ: “*Cái đêm hôm ấy, đêm gì ?*” của Phùng Gia Lộc. Nạn cường hào mới, bắt đóng góp nhiều... Chính tôi cũng đã viết rất sớm. Thế đấy ! Đó là dự báo nhưng đáng tiếc lại không được quan tâm giải quyết cùng với tình trạng cán bộ tỉnh thì không sát với huyện, huyện không sát với xã, cán bộ xã xa rời dân, lại tham nhũng nữa thì làm sao dân chịu được ? Trong bút ký *Đêm ở huyện* tôi đã nói đến chuyện này cách đây gần chục năm.

NNVN: Ruộng đất của nông thôn miền Bắc quá manh mún nhưng ít vẫn là có. Nông dân miền Tây Nam bộ còn không có đất để sản xuất. Ông lý giải điều này ra sao ?

Ô. Hữu Thọ: Tích tụ ruộng đất là quá trình tất yếu. Cũng như kinh tế trang trại có chủ, có người làm công là điều sẽ phải có ở một số vùng, ở một nền kinh tế đa thành

phần. Nhưng ta ngăn chặn là ngăn chặn bản cùng hoá nông dân. Tránh tình trạng tích tụ ruộng đất để nông dân phải phá sản. Cần tiến hành nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để người dân chuyển đổi ruộng đất cho thuận tiện. Phát triển kinh tế nông thôn, tạo ra nhiều mô hình hợp tác tự nguyện nông thôn là một thị trường rộng lớn còn đang bỏ trống và buông lỏng. Tại sao ta có thể trồng được cây có dầu mà lại phải nhập dầu thực vật ngoại để dùng ? Ngành dệt may đang gặp khó khăn tại sao không hướng về 10 triệu hộ nông dân sản xuất phục vụ họ, để hàng hoá Trung Quốc, Thái Lan chiếm lĩnh thị trường ? Còn nhiều câu hỏi tại sao và tại sao nữa, bởi vì tôi day dứt về lĩnh vực này lắm.

NNVN: Ngày càng ít con em nông thôn có điều kiện học hành cao. Ông có quan tâm tới điều này ?

Ô. Hữu Thọ: Có chứ. Nông dân mà muốn nuôi con cái học xong đại học phải bán cả gia tài, bán trâu, bán ruộng may ra mới đủ. Rồi có người làm gì có gia tài mà bán. Con học ở thành phố, nơi giá cả đắt đỏ, bố mẹ thì kiếm tiền ở quê, trông vào hạt thóc. Nơi cây lúa mập mập còn đỡ, chứ ở nơi đất cằn khô ruộng trũng thì sao. Không học lên cao thì không nắm vững khoa học kỹ thuật để hiện đại hoá nông nghiệp, không có điều kiện trở thành công nhân viên chức Nhà nước, do đó không có điều kiện để trở thành người lãnh đạo, quản lý trong tương lai, thế mới nguy chứ ? Không khéo lại quay lại cái thời: “con sãi chùa đi quét lá đa”.

NNVN: Vậy hình ảnh nông thôn hiện nay trong ý nghĩ của ông ra sao ?

Ô. Hữu Thọ: đang thay đổi từng ngày, mừng lắm. Nhưng cũng có điều gai gai đấy. Xem ra nó không còn như tôi nghĩ, tôi từng ấp ủ. Nó lộn xộn ở cả cảnh quan kiến trúc lẫn phong cách, dáng vẻ người. Những ngôi nhà bê tông hộp đua nhau mọc lên làm phá vỡ hình ảnh của làng quê. Từ phá vỡ cảnh quan tới rạn nứt tâm linh chỉ trong thời gian ngắn ? Khi xã hội làng bị phá vỡ thì nét thuần phác của làng quê Việt Nam cũng chẳng còn. Tôi chẳng phải là người cổ hủ, nhưng sao tôi thấy lo quá ! Làm thế nào để có một tương lai yên bình trong sự phát triển bền vững ở các vùng nông thôn nước ta ? Đó là điều chúng ta cùng lo nghĩ và chuẩn bị để có được.

(Báo Nông nghiệp Việt Nam số 21-6-1998).

HỎI CHUYỆN “NGƯỜI HAY CẢI”

Nhà báo Hữu Thọ, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tư tưởng Văn hoá T.Ư trả lời phỏng vấn báo SVVN nhân Đại hội Hội nhà báo Việt Nam lần thứ VII.

Hữu Thọ là nhà báo chuyên nghiệp hơn bốn mươi năm trong nghề. Hiện nay ông giữ cương vị quản lý báo chí. Ông không ngại đối thoại với bạn đọc và đồng nghiệp. Trong các cuộc đối thoại ông thường bộc lộ tính thẳng thắn và sắc sảo, thuyết phục được người nghe. Tập sách NGƯỜI HAY CẢI của ông viết trong 10 năm đổi mới dày hơn 800 trang vừa xuất bản gần đây (NXB Thanh Niên) đang được dư luận chú ý.

Nhân Đại hội Hội nhà báo VN lần thứ VII, ông dành nhiều quan tâm đối với các báo cho tuổi trẻ và bạn đọc trẻ. Ông luôn sẵn sàng trò chuyện và trả lời phỏng vấn báo SVVN, nhưng lần nào cũng vào dịp ông bận. Lần này, PV làm một cuộc “đột kích” vào cuối giờ làm việc của ông. Những câu hỏi không chỉ của PV mà còn được tập hợp từ các bạn đọc báo chí nước ta và của người làm nghề báo.

PV. Thừa anh, với số lượng báo chí khá lớn và phong phú về loại hình như hiện nay, anh có cho đây là một thời kỳ “bùng nổ” của báo chí Việt Nam?

Hữu Thọ - Đúng là có sự “bùng nổ” thông tin, “bùng nổ” báo chí ở nước ta. Từ 100 tờ báo chỉ một thời gian ngắn đã tăng lên tới trên 450 cơ quan báo chí với khoảng 560 ấn phẩm, tức là tăng gấp 5 lần. Nhưng chỉ nói về số lượng báo chí thôi thì chưa đủ. Cần phải nói thêm về thời lượng phát thanh mỗi ngày từ 64 giờ đã tăng lên 130 giờ. Thời lượng phát sóng truyền hình từ 8 giờ lên 41 giờ. Mạng lưới phát thanh, truyền hình được phủ sóng khắp cả nước. Hiện nay 80% số hộ nước ta được nghe phát thanh, trên 70 % số hộ được xem truyền hình.

Sự bùng nổ thông tin là đáng mừng và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện đại. Quyền được thông tin của nhân dân đã được ghi trong hiến pháp năm 1992 nước ta.

Thông tin là tài nguyên, là tiềm năng của xã hội. Nơi nào người dân được nghe đài, xem ti vi, đọc báo thì nơi đó dân trí tuệ nâng cao rõ rệt.

PV. Một cách ngắn gọn, xin anh cho biết báo chí nước ta mạnh, yếu ở điểm nào?

Hữu Thọ - Báo chí nước ta mạnh ở chỗ cơ bản thông tin có định hướng đúng, có tác động tốt đến sự phát triển của đất nước.

Đội ngũ làm nghề báo đông đảo (hiện có trên 8000 hội viên Hội nhà báo), là đội ngũ đáng tin cậy của Đảng, được xã hội đánh giá cao.

Song do chưa chuẩn bị kịp cho sự phát triển nhanh như hiện nay, nên chất lượng báo chí chưa được tương xứng với số lượng. Số lượng báo tăng, các chương trình phát sóng được mở ra nhưng còn có nhiều trùng lặp, dàn trải, gây lãng phí. Đi vào cơ chế thị trường để “cạnh tranh” đối mới thông tin là cần thiết, nhưng một số ấn phẩm, chương trình, nhất là những ấn phẩm phụ lại chạy theo những chuyện giật gân, câu khách tầm thường. Một số nhà báo, tuy số này rất ít, không giữ được bản lĩnh và phẩm chất ngòi bút của mình. Có những sai sót, yếu kém, tuy không cơ bản, nhưng một khi được đưa lên báo, lên truyền hình lại gây ra những nguy hại lớn, những thông tin sai sự thật, kích thích bạo lực, đồi trụy, ngoại lai...

Trong dịp chào mừng ngày thành lập Đảng, nhiều đoàn đại biểu nhân dân đến chúc mừng Đảng. Bên cạnh những thành tựu to lớn được nhân dân hết lời ca ngợi, mọi người đều có nguyện vọng là đối với báo chí, cũng như với các ngành văn hoá, giáo dục, y tế, không nên “thương mại hóa”. Đó là ý kiến xác đáng cần rất quan tâm; có những việc liên quan tới chúng ta.

PV. Với sự phát triển của báo hình, báo điện tử, anh có cho rằng báo viết ngày càng bị lấn ép?

Hữu Thọ - Sự ra đời và phát triển của một hình thức mới đều làm phong phú thêm chứ không phủ nhận những

hình thức truyền thống. Ví dụ như ảnh màu ra đời không làm tiêu vong hội họa. Vô tuyến truyền hình là phát minh lớn về khoa học, công nghệ của loài người. Sự phát triển của nó gây ra cạnh tranh với báo nói, báo viết là chuyện đương nhiên, ngay cả trên thế giới cũng thế. Nhưng mỗi loại hình báo có thế mạnh riêng của mình. Thí dụ, radiô truyền tin nhanh hơn tivi. Nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, điện không có, mua chiếc radiô không tốn kém gì mấy, nhiều người lại chưa đọc nhanh được tiếng phổ thông thì rõ ràng báo nói có lợi thế hơn hẳn. Ấy là hiện nay Đài phát thanh lại phát được một số tiếng dân tộc ít người.

Chúng ta nên nhớ rằng: Những thông tin quan trọng nghe qua đài, qua ti vi chỉ tiếp thu được 50 - 60%; muốn tìm hiểu kỹ bao giờ người ta cũng phải tìm báo viết để đọc. Việc lưu trữ tài liệu báo viết cũng có khả năng lớn hơn. Mà có nhiều thông tin lại phải hiểu kỹ.

Bây giờ Internet ra đời cũng đe dọa cả TV, nhưng chắc chắn không thể nào làm mất TV được.

Vấn đề là ở chỗ, mỗi loại hình báo phải biết tìm ra cách làm riêng của mình, tận dụng thế mạnh của mình để phát triển.

Nhưng điều đáng lo ngại là ở chỗ khác. Quả thật với sự ra đời của các phương tiện nghe nhìn hiện nay, nền văn hóa đọc có nguy cơ bị suy giảm. Nhưng “văn hóa đọc” bao giờ cũng là chiều sâu của văn hóa.

PV. Nghề báo đang là nghề được tuổi trẻ ưa thích. Nhưng hiện nay số sinh viên báo chí được đào tạo đã vượt

quá nhu cầu thực tế. Mùa tuyển sinh mới lại đến, anh có lời khuyên gì đối với các bạn trẻ?

Hữu Thọ - Nhu cầu học, học lên cao là cần thiết. Tuy nhiên, cần quy hoạch lại việc đào tạo các ngành nghề, trong đó có báo chí. Hiện nay có khoảng 8000 nhà báo chuyên nghiệp. Cứ coi như mỗi năm có sự thay thế và bổ sung 5% thì cũng chỉ cần tới 200 nhà báo mới vậy mà số lượng sinh viên được đào tạo hàng năm là 500-600, chưa kể nhiều nhà báo xuất thân từ các ngành nghề khác, tất nhiên dẫn đến sự dư thừa.

Song thực tế nhu cầu về báo chí vẫn còn lớn nếu hiểu nghề báo không chỉ có làm phóng viên. Đào tạo báo chí cần quan tâm cả 3 loại sau đây:

- Phóng viên, biên tập viên;

- Quản lý báo chí (các trưởng phòng ban, đạo diễn chương trình, vv...);

- Kỹ thuật truyền thông (số lượng này rất lớn, ở đài truyền hình có 400 phóng viên, nhưng có tới 700 kỹ sư phục vụ).

PV. *Các bạn trẻ thường đồng nhất viết văn với viết báo. Theo anh, giữa hai việc ấy có gì khác nhau? Văn chương có sự hỗ trợ gì cho nghề báo?*

- Lịch sử báo chí nước ta có sự khác biệt với các nước khác. Ngay từ khi hình thành, có rất nhiều nhà văn làm báo, ngược lại có những nhà báo làm văn. Chất văn ulla vào báo chí. Có những nhà văn, nhà thơ đồng thời là nhà báo

nổi tiếng như Tản Đà, Ngô Tất Tố, Huỳnh Thúc Kháng... Đến nay báo chí Việt Nam vẫn giữ truyền thống ấy, báo nào cũng có đăng thơ, chuyện là điều ít thấy ở báo chí các nước.

Khi tôi mới vào nghề ở báo Nhân dân, có một cuộc tranh luận diễn ra: nên tách văn và báo. Cần có sự rạch ròi, báo chỉ nên là thông tin. Nay nghĩ lại, như thế nào cũng là cực đoan. Nhà báo - nhà văn hay nhà báo - Nhà thông tin, chưa chắc ông nào hơn ông nào, xã hội cần cả hai.

Trong báo có văn là cần, tuy nhiên làm báo không phải là “làm văn”. Tư duy báo chí là tư duy logic, nhà báo quan tâm đến chuyển tải thông tin và phân tích sự kiện. Tư duy văn chương là tư duy hình tượng, nhà văn cần tới sự rung động của cảm xúc.

Theo tôi, người làm báo trước hết là làm thông tin, nhưng không nên đặt ra vấn đề đối lập với văn. Viết báo phải có chất “văn” mới hay, nhưng là “văn báo”. Rồi đừng đem “hư cấu” vào thông tin mà chết có ngày!

PV. *Vậy theo anh, điều kiện cần và đủ cho một nhà báo giỏi?*

Hữu Thọ - Chỉ có bạn đọc mới là người đánh giá ai là nhà báo giỏi. Và theo họ nhà báo giỏi cũng đồng nghĩa với nhà báo đáng tin cậy.

Đó là nhà báo có mặt ở những mũi nhọn, những trào lưu lớn của cuộc sống. Kịp thời đến những nơi diễn ra

những sự kiện nóng hổi. Đưa ra được những lời giải nhanh nhạy và đúng đắn những gì bạn đọc băn khoăn, thắc mắc.

Một người bạn lâu năm nói với tôi rằng, nghề báo vừa giống như người “múa võ giữa chợ” (ba bề bốn bề đều có thể quan sát, đánh giá từ góc đứng của họ), vừa giống người làm nghề ca hát (hôm qua anh hát hay mọi người khen hết lời, hôm nay anh hát dở hát sai là mất ngay tín nhiệm). Làm báo nếu được nổi tiếng cũng không thể chủ quan là sẽ nổi tiếng mãi. Vì vậy từng câu chữ, từng bài viết luôn luôn phải thận trọng.

Cuối câu chuyện chúng tôi muốn phóng vấn Hữu Thọ về tác phẩm Người hay cãi của ông, nhưng ông đã chuyển sang trò chuyện. Ông cho biết có hai lý do để ông chuyển sang viết tiểu phẩm. Vốn là một người chuyên viết phóng sự, nhất là phóng sự về nông thôn, nhưng theo yêu cầu của công tác, ông được chuyển sang làm quản lý báo chí. Ông không còn thời gian để đi dài ngày, “la cà” ở cơ sở để thu thập chất liệu cho phóng sự. Ông tự thấy mình thua kém các bạn trẻ về thời gian và sự nhanh nhạy khi viết phóng sự, nhưng lại có vốn từng trải, chiêm nghiệm nhiều về cuộc sống. Mặt khác, trong 10 năm đổi mới có biết bao vấn đề lớn được đặt ra. Đặc biệt là vấn đề nhân cách con người trong cơ chế thị trường. Vậy là ông tìm đến một thể loại mới, phù hợp - đó là tiểu phẩm. Tiểu phẩm phải ngắn gọn. Ngắn về khuôn khổ nhưng mà ý phải “dài”. Chuyện cụ thể đời thường nhưng không phải lật vật. Cái gốc của tác phẩm là cái triết lý, là nhân sinh

quan, nhưng lại không được lên mặt dạy đời. Lỗ Tấn là bậc thầy ở thể loại này. Ở ta là Ngô Tất Tố. Cái khó là ở chỗ phải châm biếm, phải dữ dội thì mới là tiểu phẩm, nhưng lại không dẫn đến chỗ khích bác, truy chụp vì đối tượng người được đề cập là đồng chí, bạn bè của ta. Ông cho biết, khi viết ra, ông đã nhận được không ít lời khen, chê, thậm chí công kích. Việc thẩm định là thuộc về bạn đọc, về xã hội. Còn ông vẫn luôn tâm niệm như trong bài Người hay cái của mình:

“Người hiền” nhiều khi không phải là người hiền lành theo nghĩa thông thường, và có những khi họ ở trong số người hay cái.

(*Báo Sinh viên Việt Nam* - 21-6-2000)

NHÀ BÁO CHỐNG TIÊU CỰC VÀ CHUYỆN TIÊU CỰC CỦA NHÀ BÁO

PV: Thưa ông, tuy chưa có kết luận cuối cùng về việc có hay không động cơ trục lợi của tác giả những bài viết bênh vực Mai Văn Huy, vẫn xin được hỏi: Nếu đúng là có động cơ tiêu cực, theo ông, nhưng nhà báo đó sẽ bị xử lý ra sao?

- Thực ra đây không phải là lần đầu tiên dư luận đặt dấu hỏi về tư cách đạo đức nhà báo, về hiện tượng ăn hối lộ trong thời báo chí. Từ vụ Minh Phụng - EPCO, dư luận đã lên tiếng rồi. Chung quanh vụ Mai Văn Huy, giám đốc công ty thương mại dầu khí Đồng Tháp cũng có dư luận, nhưng phải chờ kết luận đúng sai. Cái khó nhất để xử lý về hình sự là khó làm rõ các chứng cứ.

Nhưng đây là xử lý của luật pháp. Còn về khía cạnh đạo đức thì không hẳn. Đồng nghiệp, cơ quan và dư luận có sự phán xét riêng của chính họ. *Chúng ta phải bảo vệ những nhà báo chống tiêu cực bị bức hại như tôi đã từng làm, nhưng phải chống tiêu cực của nhà báo.* Nhiều

người, trong đó có cả tôi, muốn những vụ tiêu cực của nhà báo được làm rõ và xử lý thật nghiêm. Điều đó sẽ ngăn ngừa có hiệu quả tiêu cực trong giới báo chí.

PV: Nhân vụ Mai Văn Huy, ông có thể nói quan điểm của mình về chuyện "liều lượng" các bài báo "đánh" một đối tượng tiêu cực? Vài chục bài trên một tờ báo có là quá nhiều?

- Tôi không nghĩ là nhiều; vì điều quan trọng là họ đã góp phần phanh phui một vụ tiêu cực lớn. Nhưng cần lưu ý một nguyên tắc, nhà báo có thể cung cấp chứng cứ nhưng không được gây sức ép với cơ quan pháp luật. Chúng ta đòi hỏi sự khách quan nhưng nhiều khi làm ảnh hưởng đến sự phán xét khách quan của cơ quan có thẩm quyền. Rất có thể việc đưa tin, bình luận trong quá trình giải quyết vụ án ảnh hưởng đến người cầm cân nảy mực, làm cho bị cáo nhận một mức án nhẹ hơn hoặc nặng hơn so với tội trạng. Nội quy phòng xử án cấm hoan hô, vỗ tay tại phiên tòa có lẽ một phần cũng do điều đó. Ta không khoan nhượng trước tiêu cực, đã chống thì phải chống đến cùng nhưng khi cơ quan pháp luật đã ra tay thì nhà báo cũng nên biết lùi lại để quan sát. Nếu việc xử lý là không thỏa đáng, nhà báo vẫn có thể tiếp tục lên tiếng kia mà!

PV: Đã có thể thấy rằng thủ đoạn làm tiền của một số "con sâu" trong giới báo chí không chỉ là mặc cả, tống tiền kẻ bị "đánh" mà có cả việc "đánh" một doanh nghiệp theo đơn đặt hàng của đối thủ cạnh tranh, hoặc hạ bệ một nhân vật để tạo điều kiện cho kẻ khác tranh chức quyền.

Ông cũng có lần cảnh báo “đã hình thành những băng đâm thuê chém mướn trong giới báo chí”?

- Việc công luận đồng loạt lên tiếng về một vụ tiêu cực là điều đáng hoan nghênh, nhưng việc cùng nhau “đánh” một anh nhằm trục lợi thì tạo nên một thứ “ngụy dư luận” rất nguy hiểm. Chữ “cùng nhau” trong trường hợp này ghê gớm lắm. Một báo nói, có thể người ta nghe rồi quên, nhưng bốn năm tờ báo cùng nói thì không thể không chú ý. Nếu người bị “đánh” là doanh nghiệp, nó làm người ta lụn bại trong kinh doanh, là cán bộ, nó làm ảnh hưởng đến chính sách nhân sự, mất cả sự nghiệp như chơi. Đến khi kết luận là không đúng thì mọi chuyện “đã rồi”! Đã có cả chuyện có những lời nhờ vả đối với nhà báo: “Nhờ cậu đánh thủ trưởng tổ hộ tố”, “Nhờ cậu đỡ cho tôi... Đảng sau đó là cái gì ai cũng biết, Ngòi bút dính vào chuyện đó là “ngòi bút bẩn”

PV: Thưa, nhân chuyện “đánh thủ trưởng theo đơn đặt hàng”, xin được đề cập thêm: Trước mỗi kỳ Đại hội Đảng, bầu cử đại biểu cơ quan quyền lực các cấpvv..., báo chí lại nhận được rất nhiều đơn thư tố giác tham nhũng, tiêu cực. Người bị tố giác thường là những “ứng viên” được chú ý. Vậy để tránh tình trạng trở thành công cụ cho những kẻ muốn soán quyền đoạt chức, phải chăng báo chí không nên chống tiêu cực trong thời điểm... tế nhị này?

- Trung ương đã từng chỉ ra năm loại “chạy chọt” thường thấy: chạy chức, chạy quyền, chạy lời, chạy chỗ và chạy tội; trong đó chuyện chạy chức, chạy quyền trước các

kỳ đại hội, bầu cử khá tấp nập. Có kẻ còn dùng “chiêu độc” để hại nhau như vụ ở ngành kiểm sát Hải Dương chẳng hạn. Vì người ta “chạy” tấp nập thế nên nhà báo cần tỉnh táo. Ai mà chẳng có lúc sai, người tận tâm, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm mười cái thì tám chín cái tốt cũng có một hai cái sai sót. Chỉ những ai không làm mới không có khuyết điểm. Ngòi bút phải thấu tình đạt lý. Nếu chống tiêu cực với động cơ trong sáng thì nhà báo chẳng việc gì phải ngại, cứ kiên quyết chống. Làm được điều đó là giúp cho Đảng có thêm cơ sở để đánh giá cán bộ, nhìn người tốt, kẻ xấu, giúp cho Nhà nước có cơ sở phát hiện và xử lý nghiêm minh những kẻ vi phạm pháp luật. Cái gì nhà báo đã điều tra chắc chắn thì viết, không nên hạn chế, nhà báo chịu trách nhiệm pháp lý về điều mình viết. Cái gì mới chỉ “nghe kể”, “nghe nói” còn nghi ngờ, phân vân thì chưa nên viết, nhưng cũng nên cung cấp cho Đảng, cho cơ quan có trách nhiệm. Chẳng phải đơn thư nặc danh là không được xem xét đâu; nếu có sự kiện cụ thể, các cơ quan vẫn coi đó là nguồn tin tố giác, là cơ sở xác minh làm rõ vì có người muốn đấu tranh nhưng sợ bị trù dập nên không dám ký tên mình. Cũng yên tâm là bây giờ không có chuyện đơn tố giác được chuyển về cho nơi bị tố giác đâu.

PV: Quay lại chuyện tiêu cực, có nhà báo tuy không trực tiếp thực hiện hành vi tiêu cực nhưng để cho người thân của mình lợi dụng ảnh hưởng từ tên tuổi, chức vụ của mình để hù dọa, tống tiền hoặc trục lợi bằng cách này, cách khác. Những nhà báo ấy bị xử lý ra sao, thưa ông?

+ Pháp luật đã có quy định hình phạt cho những kẻ lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn nhằm trục lợi bất chính. Còn nhà báo mà cố tình để cho người thân lợi dụng tên tuổi, quyền hạn của mình để tiêu cực thì chắc chắn phải bị xử lý, dĩ nhiên trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ liên quan của anh ta trong trường hợp cụ thể.

PV: *Quan điểm của ông về mối liên hệ giữa việc viết bài chống tiêu cực trong giới báo chí?*

- Báo chí cũng như cây thước đo của công luận đối với đời sống xã hội. Anh muốn đo người ta thì phải sửa mình trở thành cây thước chuẩn. Nói chuyện với các nhà báo dịp 21-6 vừa qua, đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu cũng nói rằng: “Muốn sửa đời thì phải sửa mình”. Phải kiên quyết chống tiêu cực trong đội ngũ, quét rác trong nhà rồi hãy quét rác ngoài sân!

Báo Pháp luật TP Hồ Chí Minh, 12-9-2000

ĐỔI CÁI “VÔ GIÁ” LẤY CÁI “CÓ GIÁ” - ĐÓ LÀ BI KỊCH LỚN

Xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đang đưa lại những triển vọng cũng như thách thức mới đối với báo chí Việt Nam. Trước thềm đại hội VII Hội Nhà báo Việt Nam (sẽ được tổ chức từ ngày 22-25-3-200), phóng viên báo Nhà báo & công luận đã trao đổi ý kiến với nhà báo Hữu Thọ, Ủy viên Trung ương Đảng, trưởng ban Tư tưởng Văn hoá trung ương về những vấn đề mà các nhà báo đang quan tâm.

Phóng viên (PV): Thưa đồng chí! Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam ghi rõ: “là tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp của những người làm báo Việt Nam, là một bộ phận trong hệ thống chính trị nước ta,...”. Xin cho biết ý kiến của đồng chí về sự khẳng định này?

Đồng chí Hữu Thọ (HT): Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, báo chí cách mạng luôn được coi là phương tiện sắc bén trong công tác tư tưởng của Đảng, phục vụ nhiệm vụ chính trị của dân tộc và của Đảng. Báo chí cách mạng

đã góp phần vào các cao trào cách mạng của nước ta. Từ Cách mạng tháng Tám đến nay, qua thực tế, chúng ta càng khẳng định rõ quan điểm đó.

Bác Hồ của chúng ta đã từng nhấn mạnh: người làm báo là chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hoá. Báo chí cách mạng đã thực sự có công lao to lớn cổ vũ toàn dân, toàn quân đoàn kết chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, giữ vững độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Máy trăm nhà báo liệt sĩ hy sinh trong hai cuộc kháng chiến, nhiều người vào sinh ra tử, đã chứng tỏ phẩm chất cao quý của đội ngũ người làm báo nước ta. Trong hòa bình xây dựng đất nước, báo chí đã góp phần cổ vũ, tổ chức nhân dân thực hiện đường lối đổi mới đi lên CNXH, phát hiện những nhân tố mới đồng thời kiên quyết chống tiêu cực. Cùng với lịch sử cách mạng Việt Nam, lịch sử báo chí cách mạng đã có 75 năm khởi đầu từ áo Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, và Hội nhà báo Việt Nam, Hội là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp. Thực tế suốt 50 năm qua, Hội Nhà báo Việt Nam luôn xứng đáng với vai trò, vị trí đó.

PV: Như đồng chí đã nói, báo chí Việt Nam và Hội Nhà báo Việt Nam gắn liền với lịch sử cách mạng Việt Nam. Trong xu hướng phát triển của cách mạng nước ta hiện nay, Hội Nhà báo Việt Nam có cần được bổ sung chức năng hay không, thưa đồng chí?...

HT: Vì gắn với tiến trình lịch sử cách mạng nước ta cho nên chức năng, nhiệm vụ của Hội Nhà báo Việt Nam

luôn được bổ sung cho phù hợp với yêu cầu cách mạng trong tình hình mới.

Hiện nay chức năng, nhiệm vụ của Hội Nhà báo Việt Nam đã được ghi rõ trong Điều lệ Hội. Hội Nhà báo Việt Nam đại diện quyền làm chủ, nguyện vọng, lợi ích của báo giới Việt Nam; đoàn kết, động viên các nhà báo phát huy tài năng sáng tạo, sát cánh với các tổ chức chính trị, xã hội khác, cùng với nhân dân cả nước phấn đấu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Như vậy, theo tôi nghĩ: mục tiêu, nhiệm vụ và chức năng của Hội Nhà báo đã rõ.

PV: Thế nhưng xu hướng "toàn cầu hoá" và công nghệ thông tin phát triển với tốc độ rất nhanh, đặc biệt loại hình "báo chí không biên giới" là Internet ra đời, đang đòi hỏi phải nâng cao chất chính trị đối với báo chí nước ta...

HT: Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta là thực hiện đường lối đối ngoại đa phương, đa dạng hoá các mối quan hệ, muốn là bạn với tất cả các nước vì mục tiêu hoà bình, tiến bộ và phát triển. Mục tiêu đối nội của Đảng và Nhà nước ta là bảo đảm ổn định chính trị - xã hội đất nước, phấn đấu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và vững theo định hướng XHCN.

Thông tin luôn là tiềm năng xã hội, là tài nguyên quốc gia. Các nhà báo Việt Nam chúng ta có trách nhiệm

to lớn báo đảm quyền được thông tin của nhân dân. Cần thu thập và truyền bá thông tin, vì không ai một mình có thể nắm giữ hết các nguồn thông tin, như truyền đạt thông tin cần có sự chọn lọc, có định hướng, hướng tới mục tiêu đất nước như trên tôi đã nói.

Chất lượng báo chí, bao gồm chất lượng chính trị, chất lượng văn hoá, chất lượng nghề nghiệp phải là mục tiêu phấn đấu hàng đầu của chúng ta.

PV: Báo chí Việt Nam có nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với dân; đồng thời là diễn đàn của nhân dân, phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân, là cầu nối liên dân với Đảng và Nhà nước. Theo đồng chí, hiện nay vai trò đó đã được báo chí thực hiện đúng mức chưa?

HT: Nói báo chí có vai trò “hai chiều” thực ra chưa đủ. Trong Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đảng ta khẳng định báo chí dưới sự lãnh đạo của Đảng còn là một kênh giám sát cán bộ, đảng viên. Như vậy là Đảng tin cậy và đánh giá rất cao báo chí.

Nhìn chung, theo tôi nghĩ về cơ bản, vai trò “hai chiều” đã được báo chí thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, cũng còn phải nâng cao chất lượng, hiệu quả hơn nữa đối với việc truyền đạt quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước; ở lĩnh vực này, báo chí cần phân tích một cách sâu sắc hơn, có sức thuyết phục hơn. Đối với việc phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân, thì tôi nghĩ là làm

còn chưa đầy đủ, nhưng lại có lúc chưa trung thực, nhằm lẫn ý chí, nguyện vọng của một số ít người là ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Vì vậy, báo chí cần phải làm tốt hơn nữa. Cả “hai chiều” này.

PV: Một trong những nguy cơ phát sinh trong thế giới hiện đại là “đế quốc thông tin”. Dù cố tình núp dưới các hình thức tinh vi đến đâu thì “đế quốc thông tin” vẫn không hề thay đổi mục đích áp đặt thông tin. Chúng ta phải làm gì để ngăn chặn nguy cơ này, thưa đồng chí?

HT: Khái niệm “đế quốc thông tin” chính là do các nhà báo của các nước đang phát triển đặt ra và sự thật là có chuyện đó. Thực tế của “đế quốc thông tin” là sự áp đặt thông tin; áp đặt thông tin là áp đặt “giá trị” theo quan niệm của họ đối với các dân tộc.

Chúng ta phải tiếp nhận thông tin, nếu “đóng cửa” thì dân trí không phát triển. Nhưng nếu “mở toang cửa” mà lại tiếp nhận thông tin không chọn lọc, đặc biệt là vẫn giữ nguyên bình luận của nước ngoài về những thông tin đó thì thực chất chúng ta đã bị áp đặt thông tin, bị áp đặt hệ thống quan điểm của họ với nước ta. Do đó, trách nhiệm của báo chí là phải cung cấp thông tin một cách đầy đủ nhưng có chọn lọc. Đồng thời phải tìm cách chủ động cung cấp thông tin nhanh, chính xác để đào thải những thông tin độc hại, không đúng. Qua thông tin phải giữ vững độc lập tự chủ về chính trị, kinh tế, giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc. Đó là định hướng để ta có thể vừa

tiếp nhận nhiều nguồn thôn tin khác nhau nhưng vừa giữ vững được quyền tự chủ về thông tin.

PV: *Bên cạnh sự đe dọa của “đế quốc thông tin” còn có một mối đe dọa nữa là sự thương mại hoá sản phẩm báo chí. Trong bối cảnh hiện nay, nhiều cơ quan báo chí đang phải trăn trở trước hai vấn đề: vừa phải bán được báo để tự cân đối tài chính, bảo đảm đời sống người làm báo, vừa phải đảm bảo tính chiến đấu, thực hiện vai trò là công cụ tư tưởng sắc bén của Đảng. Đồng chí có chia sẻ trăn trở này cùng lãnh đạo các cơ quan báo chí?*

HT: Do có nhiều cơ quan báo chí, nhiều ấn phẩm báo chí, cho nên Nhà nước không thể nào đủ sức tài trợ tất cả. Nhiều cơ quan báo chí phải vươn lên tự chủ về tài chính. Nhưng với tư cách công dân, tư cách nhà báo, tư cách hội viên Hội nhà báo Việt Nam, các nhà báo cần giữ được sự trong sáng của ngòi bút với trách nhiệm xã hội cao. Đó chính là danh dự, là tư cách của nhà báo.

Tôi rất thông cảm với một số cơ quan báo chí đang gặp khó khăn về tài chính, nhưng chúng ta phải vượt qua khó khăn. Tôi cho rằng báo chí cạnh tranh nhau bằng việc đưa thông tin kịp thời, thông tin hay với sự bình luận sắc sảo, đúng đắn... là chính đáng. Song, không vì thế mà đưa tin giật gân để câu khách, không có sự chọn lọc. Việc đưa tin giật gân câu khách dẫn đến hậu quả rất lớn. Có thầy, cô giáo nói với tôi rằng: Có nhiều bài trên một số tờ báo, một số chương trình hiện nay đưa tin về bạo lực, kích dục, tuyên truyền văn hóa ngoại lai, tuyên truyền lối sống

thực dụng, đang phá vỡ chuẩn mực đạo đức và tư cách công dân trong nhà trường cũng như trong gia đình. Đó là điều rất đáng quan tâm lắng nghe.

Mặt trái của cơ chế thị trường với mục tiêu “lợi nhuận trên hết” có sức công phá rất lớn, không phải chỉ với nhà báo mà với tất cả mọi người trong xã hội. Nó không đe dọa đạo đức nhà báo nước ta mà đe dọa tất cả các nhà báo trên toàn thế giới. Vì vậy, trách nhiệm của nhà báo là phải vững vàng kiên định trước sức công phá nguy hiểm đó. Theo tôi, báo chí phải tự chủ về tài chính để nâng cao hơn nữa đời sống người làm báo (đó là điều tốt vì lao động nghề báo là lao động đặc thù, một nghề rất vất vả) nhưng phải giữ tư cách của nhà báo chân chính. Đối với nhà báo có được sự tin cậy của nhân dân là phần thưởng vô giá. Không nên đổi cái phẩm chất “vô giá” được đánh giá bằng sự tin cậy của nhân dân để lấy cái “có giá”, được tính bằng tiền. Đổi như thế là thiệt thòi lớn, là bị kích lớn.

PV: *Xin cảm ơn đồng chí.*

Nhà báo và Công luận, 3-2000

"CHUYỆN ĐỜI" CÒN LẮM CHUYỆN

PV: Trong 10 năm tạp chí Thế giới mới phục vụ bạn đọc đã có những năm nhà báo Hữu Thọ kể "chuyện đời". Nhớ lại những "chuyện đời" của Hữu Thọ trên Thế giới mới, mới đây, ngày 30/7/2000 bạn đọc Lê Quang Ngọc (45 Ngọc Hà, Hà Nội) viết thư tới tòa soạn nêu yêu cầu: "Hiện tại, bệnh tiêu cực là căn bệnh đang gặm nhấm dần nền tảng xã hội chúng ta cho nên cần có ông Hữu Thọ hoặc một người có tư tưởng như ông Hữu Thọ". Xin ông cho biết ý kiến mình khi nhận được yêu cầu này!

Hữu Thọ:

Không có gì vinh dự cho người viết báo bằng khi được bạn đọc quan tâm, đọc mình và nhớ mình. Như thế là ngòi bút của mình cũng góp một "chút xíu" gì đó trong cuộc sống của đất nước. Xin chân thành cảm ơn bạn Lê Quang Ngọc ở Hà Nội, bạn Dương Ngô Thống ở Vĩnh Long và một số bạn đọc gửi thư khuyến khích tôi viết tiếp "chuyện đời". Tôi luôn luôn nhớ món nợ này từ bốn năm nay mà chưa có cách gì trả được.

Trong đời làm báo 40 năm, chủ yếu tôi viết phóng sự, điều tra, bình luận. Nhưng rồi buột ra, xăm xấn viết tiểu phẩm, giữ đều chuyên mục của hai tờ báo, anh em tuyển lại cũng thành một cuốn sách 800 trang. Ấy là vì, trong thời kỳ đổi mới, tôi cùng một số bạn đồng nghiệp vác ngòi bút xông ra ủng hộ các mô hình đổi mới trong kinh tế. Nhưng rồi giật mình nhận thấy đổi mới kinh tế đang tác động tới nhiều mặt trong đời sống con người, nhân cách con người đang chuyển động, có mặt tốt nhưng có mặt phải dè chừng. Cái gì động tới con người thường rất nhạy bén với nhà văn, nhà báo. Miếng ăn, tấm áo là rất quan trọng trong đời người, nhưng lẽ đời lại rộng hơn, cơ bản hơn. Cho nên lại phải vác bút mà xông vào trận địa này. Thấy thể loại tiểu phẩm là thích hợp với loại đề tài này cho nên viết và viết đều, cố gắng góp phần lý giải "chuyện đời" muôn mặt trong nền kinh tế thị trường, không để chuyện lợi ích vật chất làm tổn thương tới đời sống tinh thần xã hội. Tên mục "Chuyện đời" cũng là tôi kiến nghị với toà soạn Thế giới mới và được chấp nhận.

Chiến đấu trên trận địa này có nhiều đồng nghiệp tham gia trên các lĩnh vực khác nhau, với các thể loại khác nhau cùng nhau đấu tranh với những lệch lạc, cố giữ được phẩm giá con người Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhiều bạn đồng nghiệp tham gia bằng các thể loại khác nhau như phóng sự điều tra, bình luận; tôi cũng viết các thể loại đó, nhưng cũng cùng một số bạn xông vào mũi tiểu phẩm. Viết tiểu

phẩm đời nay không dễ. Đã là "tiểu" thì phải nhỏ, phải ngắn, nhưng chuyện đề cập lại không phải chuyện vặt. Viết tiểu phẩm là phải "chọc ngoáy", "giễu cợt", phê bình. Nhưng phê phán mà là tự phê phán, phê bình mà không cường điệu, quy chụp, "chọc ngoáy" mà không phải người sinh sự. Nói lý lẽ mà không lên mặt dạy đời. Vì muốn mọi người cùng tốt hơn. Cho nên cố rèn ngòi bút. Thành công đến đâu thì tùy bạn đọc phán xét.

Từ ngày không còn làm báo chuyên nghiệp nữa, tôi vẫn viết, mà viết khá nhiều, nhưng chủ yếu là viết bình luận, chuyên luận. Cũng có lúc muốn quay trở lại chuyên mục tiểu phẩm để giữ một mạch văn trong đời làm báo, nhưng thời gian không cho phép, đành cáo lỗi với bạn đọc. Nhưng cuộc đời run rủi, ai mà đoán trước được. Biết đâu, vào lúc nào đó, nổi hứng lên, thu xếp được thời gian, lại xông vào "Chuyện đời" vì "chuyện đời" còn lắm chuyện.

P.V: Đằng sau những "chuyện đời" đã kể, có chuyện gì ông vẫn cất giữ để kể với bạn đọc Thế giới mỗi ngày hôm nay không?

Hữu Thọ: Đây là một câu hỏi hóc búa, bắt tôi phải "bật mí" dăm ba chuyện.

Khi Toà soạn Thế giới mới muốn tập hợp các bài báo của tôi in thành sách, hỏi tôi về tên sách. Tôi nói: các ông tuyển chọn lấy 99 bài, lấy tên là "99 chuyện đời". Cũng chẳng ai hỏi gì thêm. Sau đấy, khi đã thành sách, có

người hỏi: "Vì sao ông lấy tên sách là "99 chuyện đời"? Tôi chỉ cười trừ.

Thực ra, tác giả nào đặt tên sách cũng đều có ý riêng của mình.

Đặt tên "99 chuyện đời", có nghĩa là chuyện đời chưa kết thúc, còn nữa, còn nhiều nữa, mà quả thật là như vậy, vì ai mà dám nói là mình biết hết và viết hết được chuyện đời. Giỏi lắm thì cũng là viết được một mẩu của chuyện đời; điều quan trọng là cái mẩu ấy có tiêu biểu hay không?

Đặt tên "99 chuyện đời", còn có nghĩa là còn "một chuyện" chưa viết. Có thể cái chuyện đó nghĩ chưa chín chắn cho nên chưa thể hạ bút. Trên đời này, thiếu gì chuyện, thiếu gì người, quan sát một lúc chưa thể hiểu ngay, còn phải ngẫm nghĩ chán. Đối với "chuyện đời" thì lại còn phải "Thức lâu mới biết đêm dài. Ở lâu mới biết lòng người có nhân". Khi nào hiểu kỹ càng thì viết. Khi nào thích hợp thì viết. Có phải sợ hãi gì đâu!

P.V: "Chuyện đời" đã từ những trang báo trở thành trang sách và sách "99 chuyện đời" đã được tái bản nhiều lần. Là một nhà báo chuyên nghiệp xin ông bình luận về sự chuyển hoá này!

Hữu Thọ: Lại bắt tôi phải trả lời câu khó này!

Bài báo thường có tính thời sự cao. Thời sự ngày, thời sự tuần, thời sự tháng. Cái giá trị của nó chính là

tham gia chiến đấu trực tiếp, tạo ra hiệu quả xã hội vào lúc đó. Sau đây, trong thư viện, người ta cũng đóng các tờ báo thành từng tập. Lúc đó giở lại đọc cũng rất lý thú, thấy trong chồng báo vào năm ấy, tháng ấy, ngày ấy, trong bối cảnh ấy, có người đã thông tin, phản ánh, bình luận thế này. Nó có chỗ đứng xứng đáng trong một biên niên sử, mà không gì có thể thay thế. Nó như những bức ký họa của các họa sĩ để làm nguyên liệu cho các bức tranh lớn sau này, nhưng lại không có gì có thể thay thế, vì không ai lúc này có thể vẽ lại được các ký họa ghi lại những nét xuất thần của đồng bào, chiến sĩ ở chiến trường, ở chiến khu, ở công trường...

Đời sống của quyển sách khác tờ báo. Tuyển các bài báo để in vào một cuốn sách là phải chọn những bài báo phản ánh chuyện thời sự nhưng lại có sức sống lâu dài, vì thật sự đã có không ít bài báo của nhiều tác giả đạt tới giá trị đó. Xin lỗi anh bạn, đây là tôi nói cái giá trị chung của các cuốn sách in lại từ các bài báo, chứ không dám nói sách của mình đã đạt được như vậy. Theo tôi nghĩ, nếu tác giả, tờ báo nào làm được điều đó, nghĩa là có những bài báo có thể in thành sách, mà được người đọc công nhận thì cũng là vinh dự cho tác giả và tờ báo đó.

P.V: Nhân tuổi lên 10 của Thế giới mới, trước thêm thế kỷ XXI, trong cương vị Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, ông hình dung thế nào về báo chí Việt Nam 10 năm nữa và trong những tương lai xa hơn?

Hữu Thọ: Thông tin là tài nguyên quốc gia. Mở rộng thông tin có quan hệ tới mở rộng dân chủ, nâng cao dân trí. Trên nền tảng đó, tôi hiểu là sự nghiệp truyền thông đại chúng phải phát triển. Báo chí có vai trò xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hoá, do đó phát triển phải đi đôi với quản lý tốt, để tăng hiệu quả xã hội. Báo chí cần hạch toán kinh doanh, cần cạnh tranh để phát triển, nhưng không thương mại hoá, tức là không lấy "lợi nhuận" làm đầu, đua nhau đưa tin "giật gân" câu khách, kích thích thị hiếu không lành mạnh để bán báo. Nên nhớ rằng, thông tin còn kích thích sự làm theo. Miêu tả tởm mỹ cảnh dâm ô, bạo lực, lối sống gấp, sống xa xỉ... người làm báo nên hiểu rằng nó còn có tác dụng kích thích "sự bất chước" của một số người trong xã hội. Để xảy ra như thế, thành ra tội ác đấy!

Muốn có hiệu quả xã hội cao thì báo chí phải có chất lượng, phải đáp ứng yêu cầu của người đọc. Không ngừng nâng cao chất lượng chính trị, chất lượng văn hoá và chất lượng nghề nghiệp. Tin cần nhanh nhưng phải chính xác, và người làm báo còn cần hiểu rằng: đằng sau thông tin là sự tác động vào dư luận xã hội của thông tin, để tính toán khi thông tin.

Chúng ta đang sống trong một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Người làm báo cũng là công dân, phải làm theo Luật báo chí và các luật khác. Thế mới là bình đẳng trước pháp luật. Báo chí tích cực đấu tranh chống

tiêu cực, nhưng phải chính xác; nếu không dễ phạm tội xúc phạm danh dự tổ chức, công dân. Thông tin càng cụ thể càng tốt nhưng moi móc đời tư, lý lịch chính trị người ta là xúc phạm danh dự công dân, là làm tổn hại chính sách đoàn kết dân tộc. Có tờ báo làm to một chuyện riêng, thậm chí đăng cả hình ảnh người ta lên báo, làm cho có người phải trốn chạy khỏi cộng đồng vì xấu hổ. Thế thì tấm lòng nhân ái của người cầm bút để ở đâu?

12-8-2000

Thế giới mới, số 400.

LỚP TRẺ RẤT MUỐN ĐƯỢC TRAO ĐỔI ĐÓNG GÓP

Hỏi: Công tác giáo dục tư tưởng cho tuổi trẻ là việc rất quan trọng. Là trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, đồng chí thấy công tác giáo dục tư tưởng cho tuổi trẻ hiện nay đang đặt ra những vấn đề gì?

Hữu Thọ: Chúng ta đã thấy, Đảng ta hết sức coi trọng công tác tuyên truyền, cổ vũ, giáo dục, tập hợp lớp trẻ. Bác Hồ từng nói, tuổi trẻ là tương lai của dân tộc. Trong Di chúc, Bác dặn lại: Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết. Ngay như tổ chức tiền thân của Đảng cũng là tổ chức Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội. Tất cả điều đó chứng tỏ Đảng ta, Bác Hồ của ta rất tin ở lớp trẻ, rất quan tâm đến lớp trẻ. Trong thực tiễn cách mạng ở nước ta, lớp trẻ đã có đóng góp rất to lớn. Những lớp người tiền bối cách mạng đều bắt đầu từ tuổi thanh niên. Dưới sự dìu dắt của Bác Hồ, các đồng chí Tổng bí thư của Đảng đều bắt đầu hoạt động cách mạng ở tuổi thanh niên. Từ đồng chí Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Trường

Chinh, Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười và Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu hiện nay đều bắt đầu dẫn thân hoạt động cách mạng từ khi còn ở tuổi thanh niên. Trong cuộc chiến đấu 30 năm bảo vệ Tổ quốc, trong số hàng triệu người hy sinh, lớp trẻ chiếm đa số. Trong sự nghiệp xây dựng đất nước, lớp trẻ đóng góp không chỉ sức lao động cơ bắp mà cả trí tuệ rất to lớn. Ở thời kỳ đổi mới, Đảng ta khẳng định lớp trẻ trưởng thành rất nhanh.

Từ xưa, khi con người bước vào đời, bao giờ người ta cũng quan tâm đến ba điều. Đó là: Sống theo lý tưởng nào? Làm nghề gì để cống hiến cho xã hội và đảm bảo đời sống gia đình? Và làm sao tìm được người yêu chân chính để xây dựng gia đình hạnh phúc. Lớp trẻ bao giờ cũng có ba nhu cầu đó mà xã hội phải đáp ứng và định hướng. Chính vì lẽ đó, ta phải thấy lớp trẻ hiện nay đang trưởng thành và phát triển trên cả ba lĩnh vực này. Như trên đã nói, lớp trẻ bây giờ năng động hơn, ít dè dặt, quyết tâm học chữ, học nghề tinh thông để có cuộc sống ổn định, thu nhập cao đảm bảo cuộc sống gia đình. Nhưng đồng thời cũng phải thấy, nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN và quá trình hội nhập quốc tế đang đặt ra cho chúng ta những vấn đề rất lớn. Bên cạnh những cái tốt đẹp thì chủ nghĩa thực dụng đang phát triển. Nó phát triển trong xã hội nói chung nhưng lại rất nhạy bén với lớp trẻ. Chủ nghĩa thực dụng thường biểu hiện trên ba mặt: Chỉ coi trọng lợi ích vật chất, ít coi trọng giá trị tinh thần; chỉ coi trọng giá trị cá nhân, ít coi trọng giá trị cộng đồng; chỉ coi trọng lợi ích trước mắt, không coi trọng lợi

ích lâu dài. Để phát triển những "thứ" đó thì xã hội không thể phát triển mà nhân cách con người cũng méo mó, đi vào vị kỷ mà bỏ vị tha, đi vào chụp giật, "sống gấp", "quay phá" mà bỏ việc xây dựng hạnh phúc bền vững.

Như vậy, rõ ràng chúng ta phải giúp đỡ thanh niên trên cả ba mặt:

- Giáo dục lý tưởng chính trị để huy động sức lực và trí tuệ lớp trẻ vào xây dựng xã hội ta theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng lý tưởng thẩm mỹ cho thanh niên để thanh niên có kiến thức về thẩm mỹ chân chính, phân biệt được cái đẹp, cái xấu, tự mình lọc ra những cái gì tốt đẹp trong truyền thống văn hoá dân tộc để giữ gìn, phát huy đồng thời cũng biết lựa chọn tiếp thu những cái gì có giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của thế giới, hướng theo chân, thiện, mỹ. Nhu cầu về cái đẹp đối với thanh niên là cực kỳ quan trọng.

- Hướng dẫn lý tưởng về đạo đức, nhân cách, lối sống cho thanh niên. Tức là sống thế nào cho có đạo đức, và tích cực tham gia xây dựng một xã hội có đạo đức, dân chủ và kỷ cương

Nói một cách bao quát, công tác tư tưởng - văn hoá phải góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, nhân cách, lối sống cho thế hệ trẻ để họ có thể bắt nhịp với nền kinh tế trí thức của thế kỷ XXI. Để họ "không thua chị kém em" trên thế giới, không

bỏ lỡ thời cơ rất lớn của nền kinh tế tri thức trên thế giới. Nhưng lại phải giữ được bản lĩnh chính trị trong quá trình phát triển của đất nước theo định hướng XHCN.

Trong giáo dục lớp trẻ, có một vấn đề rất lớn là lớp trẻ hay hướng tới hình mẫu. Công tác tuyên truyền phải tìm được hình mẫu cho lớp trẻ hướng tới. Ví dụ, phong trào lập nghiệp của thanh niên là rất tốt. Hiện nay phong trào thanh niên đi xây dựng đường Trường Sơn là rất tốt. Đó là "hình mẫu" lớn, nhưng lại phải có những hình mẫu cụ thể, sống động cho thanh niên noi theo. Một ý chí "Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến chống quân thù" của Lê Mã Lương, "Còn cái lai quần cũng đánh" của chị Út Tịch, khẩu hiệu "Nhằm thẳng quân thù mà bắn" của Nguyễn Viết Xuân... đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của hàng triệu người. Xin lỗi đồng chí, không biết tôi nhớ như thế đã hoàn toàn đúng chưa?... Còn bây giờ ý chí cụ thể là gì?

Khi nói về tác dụng của hình mẫu đối với thanh niên, riêng tôi là một đảng viên, thấy rằng nếu Đảng không chống được suy thoái của một bộ phận cán bộ, đảng viên thì khó giáo dục được thanh niên. Do vậy, việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng liên quan rất chặt chẽ đến việc giáo dục thanh niên.

Hỏi: Đồng chí đã lâu năm làm công tác tư tưởng văn hoá. Xin đồng chí nói một vài kinh nghiệm để làm cho công tác tư tưởng văn hoá có hiệu quả?

Hữu Thọ: Tôi cũng mới phụ trách được mấy năm, nhưng thực sự có mấy cảm nhận cá nhân sâu sắc.

Thứ nhất, theo kinh nghiệm các bậc đàn anh và của riêng tôi, cốt lõi của công tác tư tưởng văn hoá là phải vững vàng niềm tin vào lý tưởng. Phải vững vàng niềm tin vào chủ nghĩa cộng sản mới có được khí tiết cộng sản. Chúng ta công tác ở trong hoàn cảnh có lúc thuận lợi, có lúc khó khăn. Khi thuận lợi, nếu vững vàng niềm tin lý tưởng thì cái thuận lợi được phát huy mạnh mẽ. Lúc khó khăn mà vững niềm tin vào lý tưởng thì sẽ tạo cho mình động lực mới vượt qua những thách thức và tiến lên. Nhưng nên nhớ rằng cách mạng luôn luôn phát triển. Nói kiên định nguyên tắc là cái cốt lõi nhưng kiên định nguyên tắc phải gắn liền với khoa học vì chúng ta xây dựng niềm tin trên cơ sở khoa học. Đồng thời phải luôn luôn sáng tạo. Mỗi một thời có những nhiệm vụ khác nhau mà dân tộc đặt ra cho mỗi thế hệ phải giải quyết. Nếu không sáng tạo thì sự kiên định sẽ thiếu vững vàng, không gắn bó được với đời sống đương thời. Đây là một bài học rất sâu sắc đối với tôi.

Thứ hai là, công tác tư tưởng văn hoá quan trọng nhất là phải gắn bó với đời sống nhân dân, ở sát mũi nhọn cuộc sống của nhân dân. Vì mục tiêu công tác tư tưởng của chúng ta là hướng về nhân dân, học tập, sử dụng những sáng tạo của nhân dân mà tạo nên phong trào cách mạng. "Ba sẵn sàng" là phong trào của quân chúng. "Năm xung phong" là phong trào của quần chúng, "Nổi vòng tay lớn" là sáng kiến của quần chúng, "Tiếng hát át tiếng

bom" là sáng kiến của quần chúng. Phải gắn bó với quần chúng thì mới hiểu được sức sáng tạo của quần chúng, mới có được những hình mẫu tốt, có những khẩu hiệu gây xúc động lòng người. Chính từ đó mới có nguyên liệu làm cho công tác tư tưởng văn hoá giàu có về kinh nghiệm, phong phú về hình thức, đủ sức lay động tâm can, và như thế nó mới có sức thuyết phục, cổ vũ cao. Tôi cho đó là một bài học lớn. Đó chính là chống tư tưởng quan liêu trong công tác của chúng ta.

Thứ ba, người làm công tác tư tưởng văn hoá là người phải luôn luôn học tập, rèn luyện đạo đức. Các đồng chí lớp trước, khi bắt đầu hoạt động cách mạng không có vốn kiến thức văn hoá đầy đủ như chúng ta bây giờ. Tôi thấy các lãnh tụ lớp trước của Đảng, đồng chí nào giỏi nhất thì đỗ được tú tài mà ta gọi là phổ thông trung học. Rất ít đồng chí học đến bậc đại học. Nếu có thì chỉ là sinh viên ở năm thứ nhất, thứ hai. Nhưng bây giờ xem lại thấy các đồng chí đó có kiến thức rất phong phú, kiến thức văn hoá, kiến thức xã hội rất cao. Vì các đồng chí đó học ghê lắm. Học trong nhà tù. Học giữa hai giờ chiến đấu.

Nghề tư tưởng văn hoá là nói và viết, là truyền đạt, đối thoại. Phải biết được 10 mới nói được một. Phải có tình yêu Tổ quốc 5 lần thì may ra mới truyền đạt được "tình yêu" đó được một lần. Cho nên, nhiệm vụ của người làm công tác tư tưởng là phải hết sức chịu học, chịu rèn luyện. Đặc biệt là với một nền kinh tế tri thức, ở đó người ta rất coi trọng học suốt đời chứ không phải chỉ học trong nhà trường, mặc dù học trong nhà trường là cực kỳ quan

trọng. Sự nghiệp của chúng ta hiện nay đang phát triển rất phong phú, dân trí ngày càng cao. Mà dân trí càng cao thì yêu cầu về dân chủ ngày càng nhiều. Chính vì thế, đòi hỏi sự truyền bá phải có tính khoa học cao, tăng cường tính đối thoại. Do đó, cán bộ tư tưởng văn hoá phải không ngừng học tập.

Hỏi: Ngoài việc là Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, đồng chí còn là một nhà báo lâu năm. Theo đồng chí, công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng văn hoá cho thế hệ trẻ trên báo chí hiện nay nên làm như thế nào cho có hiệu quả?

Hữu Thọ: Báo chí, truyền thông đại chúng chiếm vị trí lớn trong công tác tư tưởng văn hoá. Bác Hồ gọi họ là chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng văn hoá. Xung kích tức là phải đi đầu. Vì thế, trong số những liệt sĩ của ngành tư tưởng văn hoá, những người làm báo, phát hành báo chiếm số đông.

Thông tin là tài nguyên của quốc gia. Hiến pháp 1992 quy định quyền được thông tin là một trong những quyền cơ bản của công dân. Trong thời kỳ kinh tế tri thức, nền móng của khoa học công nghệ chính là thông tin và xử lý thông tin. Chính vì thế, tôi cho rằng báo chí càng có vị trí rất quan trọng.

Báo chí của chúng ta trong thời kỳ đổi mới phát triển rất phong phú. Nhưng chúng ta cần hết sức coi trọng chất

lượng trên cả ba mặt: chất lượng chính trị, chất lượng văn hoá và chất lượng nghề nghiệp. Phục vụ thế hệ trẻ, báo chí cũng cần có phương pháp riêng. Ví dụ, tuổi trẻ rất thích trao đổi, thích những gì có tính trí tuệ cao, thích kết hợp giữa lý trí và tình cảm. Đặc biệt là họ rất coi trọng hình mẫu. Nhiều khi họ xả thân vì hình mẫu. Vì vậy, báo chí của Đoàn thanh niên phải tìm ra cách làm riêng của mình. Mục tiêu chính trị của chúng ta là giống nhau, nhưng phương pháp phải khác nhau vì đối tượng của mỗi tờ báo khác nhau. Báo chí của tuổi trẻ phải tạo ra những sân chơi để lớp trẻ có thể trao đổi với nhau về những vấn đề chính trị, vấn đề kinh tế, văn hoá, xã hội, những vấn đề lớn của đất nước. Đó chính là những vấn đề thanh niên rất thích. Đừng tưởng lầm là lớp trẻ chỉ thích cái "lật vật", cái "giật gân"; thế là coi thường lớp trẻ. Rồi họ muốn làm chủ chứ không muốn lúc nào cũng làm học trò. Họ không muốn chỉ nghe giảng dạy mà rất muốn được trao đổi, đóng góp. Lớp trẻ rất coi trọng tình cảm, có khi qua tình cảm mà đến lý trí, rất coi trọng sự phong phú của tâm hồn. Cho nên báo chí không thể khô khan được. Nhiều khi tác động vào tình cảm thì lại ra kết quả lý trí. Đây là một vấn đề cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa đặc thù. Báo nói khô khan, không khoa học, nói một chiều, nói áp đặt là thanh niên họ không chịu đọc. Đó là đặc điểm mà mình phải biết để làm cho tốt nhưng không bao giờ xa rời mục tiêu chính trị.

Tuổi trẻ có nhu cầu quan hệ tình bạn, tình yêu rất lớn. Báo chí của tuổi trẻ cần tạo điều kiện để tuổi trẻ trao

đổi, qua đó giáo dục lẫn nhau để xây dựng tình yêu, tình bạn trung thực, thủy chung, chân chính. Trao đổi ý kiến với nhau có định hướng là tự giáo dục, có hiệu quả rất lớn. Chớ đưa ra những "hình mẫu" xấu, những hình ảnh xấu độc, thanh niên sẽ bắt chước rất nhanh. Do đó, cần tìm ra phương pháp nào đó cho thích hợp, hấp dẫn, có hiệu quả đối với tuổi trẻ.

PV: Xin cảm ơn đồng chí đã trả lời phỏng vấn của báo Tiền Phong.

(Báo Tiền Phong, ngày 01/8/2000)

TRONG NGHỀ BUÔN ĐỪNG ĐI BUÔN CHỮ

Tôi làm báo, anh cũng làm báo, vậy với anh cái gì quý nhất? Với tôi quý nhất là *sự tin cậy* mà người đọc và nhân dân dành cho cái tên của mình, cho tờ báo của mình. Người kỹ sư, người công nhân làm xong một sản phẩm, một công trình, nhưng có mấy người được ký tên vào sản phẩm đó! Nhà báo thì khác. Rồi báo nào cũng phải rất quan tâm tới số lượng phát hành, nhưng phải công tâm mà nói rằng số lượng phát hành của một tờ báo không hẳn là thước đo sự tin cậy của bạn đọc. Có một số tờ báo người ta vẫn mua, vẫn đọc đấy nhưng đọc xong rồi, người ta xé đi vì sợ đem về nhà, con mình nó đọc phải. Độc giả chỉ dành cho anh sự tin cậy khi anh đưa lại cho họ các thông tin một cách nhanh chóng và chính xác, cho họ biết được sự kiện ấy thực chất là gì, ý nghĩa của nó ra làm sao. Nhân nói chuyện "cái tên", tôi muốn nói rằng nghề báo là nghề rất nghiêm ngặt. Một tờ báo có tám cái tin hay và đúng nhưng chỉ cần một cái tin không chính xác thì sự tin cậy người ta dành cho nó cũng không còn được như trước.

*

* *

... Ông cha ta thường nói: *"Dao đâm có lúc liền thương tích / Lời nói theo nhau hận suốt đời"*. Nói vậy để cân nhắc trước ngòi bút. Ấy là lời nói, là "văn tế" còn như thế. Còn khi anh viết báo thì nó là "văn bia", còn ghê gớm hơn. Anh viết đúng thì hiệu quả của nó rất tốt, còn viết sai thì hậu quả khôn lường. Người ta có quên đi thì lương tâm anh cũng phải nhớ, phải day dứt. Một tờ báo phát hành hôm nay nhưng nó được lưu vào thư viện quốc gia, rồi đây người đời sau khi nghiên cứu, khi các em sinh viên làm luận văn, họ sẽ tìm đọc lại và nhìn nhận. Tôi nghĩ rằng: viết khen hay chê một ai thì chúng ta cũng nên làm một phép hoán vị, đặt mình vào vị trí người đó, ngòi bút sẽ đầm hơn. Khen thì hãy chân thành, không nịnh bợ cũng không làm ra kiểu ban phát như người trên khen kẻ dưới. Chê ai thì cũng đừng dập vùi, mặt sát. Với bọn tham nhũng thì phải đánh, đánh mạnh, nhưng trước những sai sót thì phải chân thành phê bình, không thành kiến và cường điệu, không quy chụp. Với lại nhà báo đừng lấn sân quan toà, anh nêu dữ kiện và nhận định, bình luận về nó, nêu chủ kiến chứ đừng vội vã kết án người ta. Cái tâm, sự chân thành, lòng trung thực giúp cho nhà báo định hướng ngòi bút. Trong nghề buôn, đừng bao giờ đi buôn chữ! Khi viết về cái ác, lòng ta phải đầy thiện, văn chương chữ nghĩa phải sống với đời bằng tình yêu thì mới lâu bền!

... Nhiều bạn quan niệm cứ viết báo điều tra, chống tiêu cực mới giỏi, mới là dũng cảm. Theo tôi nói thế là

chưa đầy đủ. Những người viết báo thời mở đầu "khoán sản phẩm" là phải dùng cảm lăm, và tác dụng đối với xã hội to lớn lăm. "*Báo chí giải pháp*" là đàn anh của "báo chí phan phui". Phải có kiến thức, phải trăn trở thì anh mới đề cập những giải pháp; dĩ nhiên không ai có thể đòi nhà báo phải đưa ra giải pháp hoàn hảo trong một tác phẩm báo chí. Chỉ cần anh nêu được một khía cạnh thôi mà đúng thì cũng đáng khâm phục rồi. Đọc một tờ báo chỉ thấy tiêu cực mà không thấy phương pháp khắc phục thì chỉ thêm đen tối, nặng nề đầu óc. Rồi một số nhà báo đã có những tác phẩm báo chí rất giá trị nhờ tính dự báo của sự kiện mà họ đề cập. "Cái đêm hôm ấy, đêm gì?" của Phùng Gia Lộc chẳng hạn. Cũng không cứ phan phui những vụ tiêu cực mới mang lại tác dụng lớn. Trước đây có một bài báo viết về vụ ăn chặn dự án của đồng bào miền núi ở Lào Cai. Trị giá không lớn nhưng nó gây nên một làn sóng căm phẫn vì nó động tới chính sách quốc gia.

Viết bài khen, ủng hộ những nhân tố mới cũng rất cần lòng dũng cảm. Anh dám khen khi mọi người chưa nhìn ra giá trị của nhân tố ấy, thậm chí "phỉ báng" nó, mà anh dám đặt cược cả cái tên, cả cuộc đời vào một bài báo đó thì mới ghê; nếu sau đây xác định là đúng thì thật sự là tác phẩm báo chí tuyệt vời. Những "nhà báo giải pháp" có thể hôm nay chưa nổi tiếng nhưng lịch sử sẽ nhìn nhận một cách khách quan về họ. Đó mới là những viên gạch hồng cho sự phát triển của xã hội.

... Đã là nhà báo, ai cũng mong muốn nổi tiếng, đó là khát khao rất chính đáng. Khi nhà báo yêu quý cái tên của mình, họ sẽ càng có trách nhiệm trau dồi và giữ gìn

ngòi bút. Một tờ báo cần phải có những cây bút tên tuổi. Lòng tin bạn đọc dành cho nhà báo cũng giống như sự tin cậy họ dành cho măng-sét của tờ báo. Cùng một sự kiện có ba tờ báo nêu, người đọc sẽ cân nhắc để mua một tờ và câu hỏi đặt ra trong đầu họ là: *"Tờ báo nào? Vấn đề gì? Người viết báo là ai?"* Cũng có khi mua cả ba tờ, nếu mỗi tờ biết khai thác vấn đề bằng phong cách, bản sắc riêng.

*

* *

Tôi không tán thành khái niệm "quyền lực thứ tư" để chỉ báo chí của ta. Trong xã hội ta, nói như thế là hạ thấp vai trò của báo chí. Thực ra, ở nước ta, quyền lực đó nằm ngay trong cả ba thứ quyền kia. Chưa bao giờ Đảng ta đề cao vai trò báo chí như hiện nay. Tôi nói với một nhà báo Mỹ rằng: "ở đất nước các ông, một vụ việc do báo chí nêu, có bao giờ tổng thống ra lệnh kiểm tra và xử lý không? Ở nước tôi, việc Tổng bí thư, Thủ tướng chỉ đạo làm rõ một vụ việc báo nêu là việc rất bình thường". Đảng ta đã coi báo chí là một trong bốn hệ thống giám sát cán bộ, đảng viên; song phải nhớ rằng chức giám quan thì đã có từ lâu, nhưng phải có Bao Công thì nó mới trở thành Bao Thanh Thiên để cho mọi người tin cậy. Người giám sát phải công bằng, dũng cảm và phải có năng lực. Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là phải hướng người đọc vào việc hỗ trợ tài năng, tạo điều kiện cho người ta lập nghiệp, yên tâm làm giàu theo luật pháp, tôn vinh những giá trị đạo đức tốt đẹp và đấu tranh không khoan nhượng trước tiêu cực, tham nhũng. Nhà báo phải công tâm, không thể nhận

định thiên lệch vì yêu, ghét cảm tính hay vì "phong bì". Vừa rồi, việc ban hành Luật báo chí làm cho nhiều anh em tâm tư rằng như thế là khắt khe với nhà báo. Nói đi phải nói lại. Luật pháp dân chủ là một nền luật pháp có những điều khoản bảo vệ người yếu thế. Giữa anh công an và người bị bắt thì phải bảo vệ người bị bắt, để đề phòng sự oan sai; đằng này khi anh viết báo lên án người ta, biết bao nhiêu người đọc, thì phải quy định chặt chẽ để mà cẩn trọng, để khỏi viết oan cho người ta chứ! Mà với người làm báo, quy định của pháp luật chỉ là một nhẽ, quy ước đạo đức nhà báo còn có chức năng giám sát hành vi lớn hơn nữa. Pháp luật chỉ điều chỉnh người ta để trở thành người công dân bình thường, còn quy ước đạo đức để biến anh thành người tốt. Anh vi phạm đạo đức, tôi không thể đưa anh ra tòa mà xử nhưng tôi có thể "bình giá" anh được, tôi có thể nói rằng anh là một thằng tồi tệ, được chứ!

Có thể trong xã hội, nhiều người muốn "mua" nhà báo, nhưng ta nhất định không bán thì chẳng ai mua được.

Bài đăng các báo *Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh*,

Công tác Tư tưởng văn hoá, Kinh tế đô thị

Ngày 30-7-2000

VỮNG VÀNG TRÊN TINH THẦN CÁCH MẠNG TIẾN CÔNG

Phóng viên: Ông có đánh giá vì về 70 năm truyền thống vẻ vang của ngành tư tưởng - văn hoá?

Hữu Thọ: Lúc này nói về truyền thống công tác của ngành tư tưởng - văn hóa là việc rất cần thiết, nhưng lại không đơn giản, vì hoạt động trong lĩnh vực này rất phong phú và sâu sắc. Tôi cũng mới được giao nhiệm vụ lãnh đạo Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương mấy năm nay; công lao và kinh nghiệm thuộc về các đồng chí lớp trước. Nói cho đúng ra thì tôi cũng được Đảng phân công làm báo chuyên nghiệp 40 năm, cũng là làm công tác tư tưởng - văn hoá, nhưng là trong một lĩnh vực cụ thể. Nếu kể từ lúc bắt đầu làm công tác tư tưởng - văn hoá, lại phải kể tới năm 1955-1957, khi là Thường vụ Thị ủy Hải Dương phụ trách tuyên huấn sau giải phóng miền Bắc, nhưng cũng là ở một địa phương nhỏ, không đủ tư cách để nói về

những vấn đề rộng lớn trong cả nước qua các giai đoạn cách mạng.

Trong quá trình chuẩn bị kỷ niệm truyền thống ngành, tôi đã đọc lại lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người thầy của cách mạng Việt Nam, người chủ soái trong công tác tư tưởng - văn hoá của Đảng ta; đọc các tài liệu tổng hợp do các đồng chí đã hoạt động lâu năm trong ngành sưu tầm, biên soạn; đọc các bản tóm tắt công tác tư tưởng - văn hóa của các ngành, các địa phương; đọc lại những bản viết tay, ghi chép hoặc nghe các băng ghi âm ý kiến của các đồng chí đã từng lãnh đạo Ban qua các thời kỳ; đọc lại các hồi ký của các đồng chí làm báo ở *Cửu Quốc, Sự Thật, Nhân Dân, Văn Nghệ, Quân Đội nhân dân, Việt Nam Thông tấn xã, Đài phát thanh*; "*Làng Tuyên*" của các đồng chí ở Khu V, một số hồi ký của các đồng chí hoạt động tư tưởng - văn hoá trong quân đội, trong các đoàn thể, của thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội... Tôi đọc chưa hết nhưng đã thấy thật phong phú. Xin nói về những cảm nhận sâu sắc đầu tiên của tôi:

Trước hết, thấy rõ hoạt động tư tưởng - văn hóa của Đảng luôn luôn gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng. Tính kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, của dân tộc phải là phẩm chất hàng đầu của người làm công tác này. Kiên định nguyên tắc khoa học, sáng tạo luôn luôn gắn liền với nhau. Đọc hồi ký "*Nhớ một thời làm báo Nhân Dân*" thấy rất rõ điều đó. Đạo đức trong sáng của những người viết và nói để truyền đạt đường lối của Đảng và Nhà nước mới có thể bảo đảm cho lời nói, bài viết có sức nặng tin cậy.

Anh nói “lời đạo đức” mà cuộc sống lộn xộn, anh nói về đức tính trung thực mà lòng dạ ngoắt ngoéo thì ai tin được. Kết quả công tác tùy thuộc trước hết ở đó, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Công việc thành hay bại, một phần lớn do nơi tư tưởng, đạo đức, thái độ và lễ lối làm việc của các đồng chí. Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã có lần nói với chúng tôi về đức tính “trung thành, trung thực” của người làm công tác tư tưởng - văn hóa.

Một điều cảm nhận quan trọng là các đồng chí lớp trước chịu khó học tập lắm; học trong mọi lúc, mọi nơi, học trong nhà tù, trong thời gian giữa hai cuộc chiến đấu. Học lý luận, học văn hoá, trau dồi kiến thức, nhưng điều quan trọng là gắn bó với thực tiễn, với nhân dân, với phong trào để học tập, phát hiện, khẳng định các sáng kiến của chiến sĩ, đồng bào mà làm công tác tư tưởng - văn hóa. Lặn vào thực tiễn, sống ở mũi nhọn của cuộc sống sản xuất và chiến đấu bao giờ cũng gian khổ; nhưng ở thời kỳ trước, công tác và sáng tạo trong điều kiện còn gian khổ hơn bây giờ rất nhiều lần, có khi phải hy sinh tính mạng. Mấy nghìn đồng chí đã ngã xuống trong sự nghiệp tư tưởng - văn hóa của Đảng. Đó là cảm nhận sâu sắc của lớp cán bộ chúng tôi trong dịp kỷ niệm này để không ngừng nâng cao ý thức phục vụ nhân dân, chống chủ nghĩa quan liêu trong công tác tư tưởng - văn hoá. Gắn bó hơn nữa với thực tiễn, tổng kết thực tiễn để góp phần phát triển lý luận cách mạng Việt Nam.

Công tác tư tưởng - văn hoá là hoạt động thường xuyên của toàn Đảng, nhưng là một nghề. Sức thuyết

phục của công tác tư tưởng - văn hóa trước hết ở nội dung đường lối, ở mục tiêu phục vụ nhân dân, ở tính khoa học của đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, nhưng truyền đạt tới nhân dân, lại còn phải có nghệ "nói", "viết", "diễn" cho lọt tai người nghe, không những "lọt tai, lọt mắt" mà còn phải "lọt vào khối óc và trái tim" người nghe, người đọc, người xem, để mọi người cùng "sáng mắt, sáng lòng". Rồi lại không chỉ có một chiều. Còn có trách nhiệm rất quan trọng phản ánh những sáng kiến của nhân dân, ủng hộ mạnh mẽ các sáng kiến đúng. Các phong trào "ba sẵn sàng", "ba xung phong", "ba đảm đang", các khẩu hiệu "xe chưa qua, nhà không tiếc", "hai giỏi - sản xuất và chiến đấu giỏi", "tiếng hát át tiếng bom", "nổi vòng tay lớn" và phong trào "khoán sản phẩm trong nông nghiệp", "xoá đói, giảm nghèo", "về nguồn", "hướng thiện"... đều từ sáng kiến của nhân dân được báo chí - mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thường gọi là đội quân xung kích trên mặt trận tư tưởng - giới thiệu, cổ vũ, làm cho công tác tư tưởng-văn hoá luôn luôn sáng tạo, vô cùng sinh động, có sức hấp dẫn rất cao, lay động lòng người và từ đó tạo ra các cao trào của quần chúng. Không có cái cụ thể, sinh động, xúc động tâm can mọi người, không thể động viên được các phong trào quần chúng sâu rộng. Mà việc này không phải lúc nào cũng làm được.

Thôi, tôi nói một vài cảm nhận sâu sắc của cá nhân với đồng chí. Gọi là cảm nhận cá nhân thì có thể có điều đúng, có điều chưa đúng và chắc chắn là chưa đầy đủ. Còn tổng kết thành các bài học kinh nghiệm thì để dành cho

những nhà chính trị cỡ lớn, các nhà khoa học rộng đường
đề cập, tuy rằng tôi cũng có một số ý kiến.

*Phóng viên: Thời kỳ mới, thời cơ thách thức đều rất
lớn. Công tác tư tưởng-văn hoá có trách nhiệm gì trong
quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất
nước theo định hướng XHCN?*

Hữu Thọ: Kế thừa truyền thống vẻ vang và kinh
nghiệm lãnh đạo phong phú của Đảng, Đảng ta đã tiếp
tục lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước. Thế và lực của
đất nước tăng lên rõ rệt. Vị trí của Việt Nam trên trường
quốc tế tăng lên. Về mặt văn hoá, xã hội cũng có những
bước phát triển mới, nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề bức
xúc trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định
hướng xã hội chủ nghĩa.

Công tác tư tưởng - văn hóa phải góp phần phát huy
những tích cực, đồng thời hạn chế những tiêu cực của nền
kinh tế thị trường tác động vào đời sống tinh thần của xã
hội, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế mà không để cho
hòa tan. Phải góp phần chuẩn bị cho con người Việt Nam
về bản lĩnh, nhân cách, đạo đức, trí tuệ, tình cảm, lối
sống, để có thể đưa đất nước tiến nhanh theo định hướng
xã hội chủ nghĩa và bắt nhịp nền kinh tế tri thức, đẩy
mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng
và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa,
phấn đấu đến năm 2020, đưa Việt Nam cơ bản trở thành
một nước công nghiệp xã hội chủ nghĩa, là việc lớn, việc

mới và không dễ dàng. Phải ra sức phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp; tập trung sức phát triển kinh tế nhưng phải gắn với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, an toàn môi trường xã hội và môi trường tự nhiên. Văn hoá mà cốt lõi là tư tưởng, sức sáng tạo của con người, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển kinh tế - xã hội. Công việc của chúng ta thật không dễ dàng gì.

Góp phần thực hiện nhiệm vụ to lớn đó, công tác tư tưởng - văn hóa có trách nhiệm phải quán triệt các quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời phải được chuẩn bị kỹ càng về mặt lực lượng. Những người làm công tác tư tưởng - văn hoá phải vững niềm tin ở mục tiêu lý tưởng, ở nền tảng tư tưởng, để nói ra, viết ra bằng sức mạnh “dấn thân” của niềm tin và tình yêu. Rồi lại phải luôn luôn trau dồi kiến thức; rèn luyện nhân cách, đạo đức. Tôi còn nhớ, trước đây đồng chí Tố Hữu đã có lần dặn anh chị em chúng tôi, đại ý: phải chuẩn bị để mỗi người có ba bằng đại học: đại học chính trị, đại học văn hóa, “đại học đường đời”; phải tập trung giáo dục cả ba mặt: chính trị, kiến thức và đạo đức. Bây giờ, tôi nghĩ cũng phải làm như vậy với những nội dung mới trong đường lối, phương hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Rồi phương pháp công tác cũng phải đổi mới. Cần nhận thức rõ vai trò rất quan trọng của các tổ chức của Đảng trong công tác tư tưởng - văn hóa, nhưng lại phải tập hợp được sức mạnh của cả xã hội, tôn trọng các tài

năng, đặc biệt là các nhà văn hóa trên các lĩnh vực, bao gồm những người là đảng viên và chưa là đảng viên, để làm cho công tác này có chất lượng và hiệu quả cao. Phải gắn liền với cơ sở và nhân dân hơn nữa, thực thi dân chủ, tăng cường đối thoại, nâng cao sức thuyết phục trong công tác tư tưởng. Phải nhấn mạnh cổ vũ nhân tố mới, những đặc tính tốt đẹp của con người Việt Nam thể hiện trong hoạt động phong phú của thời kỳ mới; đồng thời kiên quyết đấu tranh chống các tiêu cực trong bộ máy Đảng và Nhà nước, các tệ nạn xã hội, các khuynh hướng không đúng, âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch, bảo đảm cho môi trường xã hội và tự nhiên ổn định, trong lành cho sự phát triển của đất nước và con người. Nghĩa là còn thiếu nhiều thứ “phải” lắm!... Và, đặc biệt là phải vững vàng trên tinh thần cách mạng tiến công, nắm vững thời cơ, vượt qua thách thức mà tiến lên. Trong công tác tư tưởng - văn hoá, khó mấy cũng không được “bó tay”; nhụt chí bao giờ cũng là mỏ dẫu của sự thất bại trong hành động!

Mấy ý kiến bước đầu, xin trao đổi với đồng chí, để cùng nhau nghiền ngẫm trong dịp kỷ niệm này.

Phóng viên: Xin cảm ơn Ông.

Báo Nhân Dân ngày 31.7. 2000

Phần ba

PHỤ LỤC

MỘT NGÒI BÚT CHIẾN ĐẤU

Hữu Thọ là một nhà báo có 40 năm làm báo chuyên nghiệp; trong 40 năm đó có nhiều năm được giao trách nhiệm quản lý một tờ báo quan trọng. Nhưng dù làm việc gì, bận rộn đến đâu anh vẫn không chịu buông bút. Hữu Thọ luôn là cây bút đi nhiều, viết khoẻ, viết nhiều thể loại. Độc giả thường nhớ tới những bài viết của anh ở ba thời kỳ: trong chiến tranh phá hoại, làm phóng viên thường trú của báo *Nhân Dân* ở Quảng Bình – Vĩnh Linh là nơi chiến đấu ác liệt nhất ở miền Bắc. Trong thời kỳ mở đầu đổi mới từ những năm 1980, vào thời kỳ đó, phụ trách Ban Nông nghiệp của báo *Nhân Dân*, anh vừa tổ chức vừa là một trong những cây bút đi đầu ủng hộ khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Từ ngày đổi mới đến nay anh luôn kiên trì đấu tranh cho quan điểm đổi mới đúng đắn, chỉ ra những tích cực cũng như tiêu cực của kinh tế thị trường, đặc biệt là đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Chính thực tiễn cuộc sống, chất lý tưởng, tài năng và tình yêu nghề nghiệp đã giúp anh trở thành một cây bút chiến đấu đáng trân trọng trong làng báo nước ta.

Khoán sản phẩm là một sự kiện lớn châm ngòi cho quá trình đổi mới từ thực tiễn nông nghiệp ở nước ta. Trong cuộc chiến đấu cho khoán sản phẩm ra đời, Hữu Thọ là một cây bút tả xung hữu đột. Anh viết theo kiểu dẫn thân, dám kiến nghị, dám khẳng định. Xem quyển *Chuyện khoán chuyện thầu* tập hợp một số bài viết của anh trong khoán sản phẩm, chúng ta thấy rõ điều đó. Với thực tiễn sôi động lúc đó, ngày 21 – 10 – 1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22 cho làm thử khoán sản phẩm cuối cùng ở miền Nam, ở Hội thảo Côn Sơn, trước đó một ngày, Hữu Thọ cùng tập thể báo *Nhân Dân* đã khẳng định khoán sản phẩm là một phương pháp quản lý tiến bộ và nên cho làm rộng trong cả nước. Chỉ thị 100 ngày 13-1-1981 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động ra đời, thì tháng 6-1982, anh kiến nghị khoán thẳng tới gia đình. Anh xông vào giải đáp những thắc mắc cụ thể của xã hội xung quanh cái bờ ruộng, việc quản lý con trâu, con bò, chiếc xe ba gác, chiếc máy cày... để khẳng định khoán sản phẩm, một khâu đột phá đổi mới trong nông nghiệp.

Chiến đấu cho sự nghiệp đổi mới, có bao nhiêu điều phải được lý giải, để khẳng định phương hướng đúng đắn cũng như nêu lên những vấn đề mới phải xử lý. Các bài: *Đảng ta và sự nghiệp đổi mới đất nước ta; Đi tìm mầm nư mới; Thoải mái và yên tâm; Bản lĩnh Việt Nam; Khi tính lỗ lãi trong chuyện làm ăn; Lại bàn về chuyện cạnh tranh* trong cuốn *Bản lĩnh Việt Nam*; hoặc *Quảng cáo và kinh doanh* trong cuốn *Người hay cãi...* là những bài phân tích

thực tiễn có sức thuyết phục. Anh đặc biệt quan tâm tới mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội và giữ gìn đạo đức con người trong thời kỳ đổi mới. Loạt bài *Hướng thiện; Giàu có và hạnh phúc; Hộ nghèo, vùng nghèo trong Bản lĩnh Việt Nam; Ấn vào N; Lo làm nhà, không lo việc nhà trong Sông đỏ sông đen; Biết trong Người hay cãi; Bạc thang giá trị trong Sông đỏ sông đen; Học lên cao ôi khó thay; Anh chị ấy có phải là người có văn hoá* trong 99 chuyện đời... là những bài có giá trị phát hiện sớm, đọc lên thấy giật mình về những biến đổi xã hội trong thời kỳ kinh tế thị trường đòi hỏi phải luôn luôn coi trọng việc điều chỉnh để đổi mới đúng hướng.

Ngòi bút Hữu Thọ đặc biệt quan tâm tới tệ tham nhũng, quan liêu, lãng phí đang phát triển và đấu tranh rất kiên quyết với các tệ nạn đó. Dự báo đúng luôn luôn là phẩm chất của các bài báo, của người viết. Nếu nhìn hiện trạng tham nhũng ngày nay, ta sẽ thấy sừng sốt khi từ tháng 3-1990, anh đã đặt vấn đề: *Ở ta có mafia không ?* (Người hay cãi). Có lẽ anh là người đầu tiên đưa lên báo khái niệm “kinh tế phong bì” (9-1992), với một loạt bài *Phong bì có từ bao giờ; Phong thư xẹp với kiểu “Biếu và biếu xén”; Nhạc hai “nốt” phê phán những người mờ mắt vì đồng tiền bất lương.* Nếu nhìn từ trạng thái bán đất bọc lộ nhúc nhối trong năm 1997 ta có thể thấy từ tháng 5-1992 anh đã viết bài *Bán đất* (Sông đỏ sông đen); phê phán tình trạng *Thiếu trách nhiệm và tệ tham nhũng trong quản lý đất đai* (Bản lĩnh Việt Nam). Đối với tệ bất nông dân đóng góp quá nhiều gây ra phản ứng gay gắt

như chúng ta đã biết trong năm 1997, có thể đọc bài *Đóng và góp* trên báo *Nhân Dân* từ năm 1990, phát hiện nông dân phải “góp” một cách ép buộc tới hơn 21% sản lượng; rồi tệ cường hào mới được đưa lên báo từ 10-4-1988. Rất nhiều thủ đoạn của bọn tham nhũng bị anh kịp thời phanh phui trong các bài *Hoa hồng kiểu thông đồng*; *Hợp tác và móc ngoặc* trong giao dịch; *B của tôi* trong xây dựng; *Cán bộ địa bàn* trong ngân hàng; *Làm nghề thu thuế thì phải thế* trong hoạt động thu thuế... Đọc *Đầu năm bàn chuyện người tài*, *Người hay cãi*, *Quần hiền và trảo nha*, *Làm tướng*, *Khảo quan*, *Học lên cao ôi khó thay!*, *Cái tội giỏi...*, thấy anh rất quan tâm đến việc đánh giá con người, bồi dưỡng, chọn lựa cán bộ – một vấn đề then chốt trong thời kỳ mới.

Anh viết khá nhiều thể loại, nhưng có lẽ thể loại thành công nhất là điều tra kinh tế, bình luận và tiểu phẩm. Đặc tính của ngòi bút Hữu Thọ là thẳng thắn, thái độ rõ ràng nhưng có lý, có tình để thuyết phục, không áp đặt, không cực đoan. Nhiều lúc anh châm biếm chua cay nhưng vẫn trên tình đồng chí. Khi đọc đến những dòng nêu lên tâm lý bình quân chủ nghĩa của nông dân theo kiểu chia lòng lợn, mỗi thứ muốn có một tý đang chi phối cách chia ruộng, phân phối... thấy rõ ngòi bút Hữu Thọ sát cuộc sống, với cách nhìn sâu sắc, dí dỏm.

Báo là một thứ biên niên sử, nhưng một bài báo lại thường chỉ thu hút người đọc trong một thời gian nhất định. Trong đời làm báo, tuyển được các bài báo để in thành 8 tập sách thì biết rằng Hữu Thọ đã có nhiều bài

vượt qua được ngưỡng cửa thời gian. Trong 8 cuốn sách đó, có lẽ cuốn *Chuyện khoán, chuyện thầu* (Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin); *Người hay cãi* (Nhà xuất bản Sự thật); *99 chuyện đời* (Nhà xuất bản Văn học); *Sông đỏ sông đen* (Nhà xuất bản Thanh niên); *Bản lĩnh Việt Nam* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội) và những cuốn sách về nghề nghiệp... là những cuốn sách tập hợp nhiều bài có giá trị của anh.

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, nổi lên một số cây bút chiến đấu có đóng góp quan trọng mà Hữu Thọ là một cây bút được độc giả ghi nhận. Cũng là tất nhiên, không thể nói là các bài viết của Hữu Thọ đều hay, các vấn đề đặt ra đều được giải quyết, nhưng phải nhận là bài hay khá nhiều, mỗi bài thường có một vấn đề đặt ra mới mẻ, chính vì lẽ đó các bài báo trong 8 tập sách đã in cho đến hôm nay vẫn còn số sức thu hút bạn đọc.

Bây giờ anh không làm báo ở một tờ báo nữa, nhưng người ta vẫn mong anh tiếp tục viết báo như thuở nào, như anh đã hứa với khán giả Đài truyền hình đầu năm 1997.

Hữu Đức

(Báo *Lao động*, ngày 20-2-1998)

CHUYỆN KHOÁN, CHUYỆN THẦU

Hữu Thọ là người phụ trách một tờ báo quan trọng của nước ta nhưng ai cũng nhớ tới ông như một nhà báo quen thuộc. Ông vẫn thường cho rằng: Cái vinh dự của mình là ở chỗ đó. Ông viết khoẻ và viết nhiều thể loại. Ông viết bình luận, phóng sự, điều tra, tiểu phẩm, ghi chép... thể loại nào cũng có những tác phẩm để lại tiếng vang, đáng ghi nhớ. Một số tác phẩm báo chí của ông đã được tập hợp in thành sách.

Khi viết, hình như Hữu Thọ không câu nệ lắm về thể loại. Ngòi bút của ông rất linh hoạt, khi phóng túng, miêu tả, kể chuyện dí dỏm, giàu hình ảnh, khi trình bày, phân tích sự kiện sâu sắc khúc triết khoa học, khi lại luận lý, so sánh, đánh giá đầy chất chính luận. Cho dù là viết kiểu gì, thể loại nào thì Hữu Thọ cũng luôn luôn dứng cảm xông vào những vấn đề gai góc của xã hội, những sự kiện nóng hổi của thời cuộc. Và trong các tác phẩm, dù đề cập đến vấn đề, sự kiện nào, ông cũng bày tỏ thái độ của mình một cách rõ ràng, sắc sảo. Có thể nói tính chiến đấu của ngòi bút Hữu Thọ chính là ở chỗ đó.

Tập sách "Chuyện khoán, chuyện thầu" tập hợp một số tác phẩm của Hữu Thọ viết về quá trình tìm tòi, phát hiện và đấu tranh để thực hiện phương thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Thực hiện khoán sản phẩm cuối cùng trong nông nghiệp chỉ là một vấn đề cụ thể trong lịch sử, nhưng nó là sự kiện mở đầu cho công cuộc đổi mới về quản lý kinh tế ở nước ta; đó là một lĩnh vực cụ thể nhưng lại mở hướng đổi mới tư duy trong thời kỳ đổi mới, cho nên là một cuộc đấu tranh khá gay gắt, kéo dài. Tham gia cuộc đấu tranh này có nhiều nhà báo đã góp phần, nhưng cho đến nay các bạn đồng nghiệp đều nhận rằng Hữu Thọ là một trong những ngòi bút có phần cống hiến quan trọng. Do đó, chúng tôi chọn một số bài viết của một tác giả, trong một thời gian nhất định để đồng nghiệp có điều kiện nghiên cứu về một giai đoạn mở đầu đổi mới, vừa có điều kiện nghiên cứu hoạt động nghiệp vụ của một tác giả. Trong lĩnh vực này và thời kỳ này, Hữu Thọ viết nhiều bài báo, nhiều thể loại báo chí nhưng chúng tôi chỉ chọn để in một số, riêng các bài bình luận mà anh viết khá nhiều, chúng tôi sẽ chọn in vào một dịp khác.

Sự kiện "khoán sản phẩm" trong đời sống báo chí diễn ra khá sớm, ngay cả trước khi Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ra đời ngày 13-1-1981. Chúng tôi không tuyển chọn những bài trước đó, chỉ dùng hai bài "Nhớ hội thảo Côn Sơn" và "Đường lối - tờ báo - cuộc sống" của tác giả in trong phần phụ lục để tham khảo. Những bài báo in trong tập sách này chỉ chọn lựa trong số những bài đăng sau khi có Chỉ thị 100 để đấu tranh bảo vệ, phát triển một hình thức kinh tế mới, vì cuộc đấu tranh để đưa

Chỉ thị của Đảng vào cuộc sống diễn ra khá phức tạp, trong suốt 7-8 năm trời. Cuộc đấu tranh thực hiện tư duy mới diễn ra trên nhiều mặt, nhưng vì nó là một cuộc đấu tranh cho một hình thức kinh tế cụ thể ra đời, tạo ra những hiệu quả nhiều mặt, nhiều chiều trong xã hội, gây ra những nhận định, tâm lý rất khác nhau, cho nên không thể chỉ nói lý lẽ mà phải trình bày thực tế, phân tích thực tiễn để chứng minh, thuyết phục. Mà chứng minh và thuyết phục thì có nhiều cách. Khi là từ những chuyện mà phân tích nhẹ nhàng như cái bài *Chuyện quanh nồi bánh chưng, Những cơn mưa thử thách, Gặt hái hơn một vụ gặt, Lần thứ ba theo Vinh Phú lên đồi...* và nhiều mẩu chuyện trong một số bài điều tra. Khi phải mang nhân chứng, sự kiện, số liệu ra mà phân tích thực tiễn như các bài điều tra ở Hà Bắc, Thái Bình, Vinh Phú..., những bài này thường khá nặng nề, nhưng người đương thời lại rất say sưa đọc, bình luận, sôi nổi tham gia tranh luận. Khi lại phải xông thẳng vào những vấn đề mới phát sinh để trình bày, phân tích, tỏ thái độ với tinh thần xây dựng như các bài *Máy công, máy tư, Ai giỏi nghề gì làm nghề đó, Chung quanh chuyện tranh chấp ruộng đất ở Nam Bộ, Nghị quyết 10 không chỉ có khoản 100...* Nghĩa là phải vận dụng nhiều hình thức báo chí phù hợp với những tình huống tư tưởng, tâm lý khác nhau trong xã hội.

Báo chí là một thứ biên niên sử, cần đặt các bài báo trong hoàn cảnh nó ra đời. Cho nên có chuyện hôm nay thấy như không có gì cần bàn, đáng bàn, nhưng lúc đó lại là những vấn đề được bàn luận khá sôi nổi, cần phải phân

rõ phải trái, cùng nhau chọn lựa. Rồi nhận thức là một quá trình, cho nên nếu mang nhận thức hôm nay ra mà nhìn lại thì lại thấy là chưa đầy đủ, chưa "tới", nhưng đặt trong bối cảnh lúc đó thì nhận thức như thế cũng đã là một bước tiến theo hướng đổi mới. Do đó trong khi biên soạn, chúng tôi cố gắng giữ nguyên như khi bài báo đã đăng, ghi thêm ngày tháng dưới từng bài để các bạn đồng nghiệp tiện nghiên cứu, thẩm định.

Người viết báo có trách nhiệm phản ánh dư luận nhưng lại có trách nhiệm hướng dẫn dư luận. Dự báo cũng là trách nhiệm người cầm bút. Nhưng dự báo đúng, hướng dẫn dư luận theo hướng đó mà sau đây thực tiễn chứng minh là đúng thường là sự biểu hiện quan trọng trong bản lĩnh người làm báo. Nếu người đọc chú ý thì trong tập sách này có khá nhiều bài có những dự báo đúng như vậy, có khi là một chủ đề của một bài, có khi chỉ là một sự việc, hình mẫu cụ thể mà tác giả tỏ rõ thái độ ủng hộ, khuyến khích. Khi Chỉ thị 100 ra đời tháng 1 năm 1981 thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động thì từ tháng 6 năm 1982, tác giả đã nhấn mạnh xu thế khoán đến người-lao động, đến gia đình. Từ điều tra ở Hà Bắc tháng 9 năm 1986, và trước đó ở Hải Phòng tháng 4-1981, tác giả đã ủng hộ "khoán gọn", "khoán theo đơn giá" mà tháng 4-1988, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị cho thực hiện. Chuyện "máy công, máy tư", "khoán thầu" lúc đó là chuyện mới, chuyện rất "tế nhị" nhưng sự phân tích từ thực tiễn của tác giả ngay từ lúc đó, đến nay đã được công nhận. Các chuyện "giàu nghèo", tư thương chiếm lĩnh thị trường nông thôn, thái độ với các gia đình "chính

668

sách", tiêu cực của "cán bộ liên kết"... tác giả đề cập từ một chục năm nay, đến nay vẫn là vấn đề thời sự nóng hổi.

Qua các tác phẩm được tuyển chọn trong tập sách này có thể thấy phần nào bản lĩnh nghề nghiệp của một nhà báo với sự nhạy cảm chính trị xã hội, khả năng bám sát và phát hiện những vấn đề của dòng thời sự chủ lưu, kỹ năng tinh xảo trong việc khai thác, xử lý tài liệu và hình thành tác phẩm v. v... Ở một mặt khác, có thể cảm nhận trong các tác phẩm này sự hiểu biết khá sâu sắc phong phú về đề tài nông nghiệp và nông thôn của tác giả. Điều đó chỉ có thể là kết quả của lòng say mê nghề nghiệp, sự theo dõi sát sao, liên tục kết hợp với khả năng trí tuệ, việc thu nhận, xử lý những tri thức mới trong lĩnh vực này. Tựu trung lại, đó là số thành của kỹ năng nghề nghiệp và ý thức chính trị xã hội: - hai mặt thống nhất trong phẩm chất của một nhà báo!

Cho đến nay, trong cuộc đời 40 năm làm báo của mình, Hữu Thọ đã tám lần nhận giải nhất báo chí Việt Nam, thì có ba giải được nhận trong thời gian đấu tranh cho khoán sản phẩm trong nông nghiệp, là giai đoạn chuẩn bị tiền đề cho thời kỳ đổi mới đất nước.

21-8-1996

Trích lời giới thiệu cuốn "*Chuyện khoán, chuyện thâu*" của Khoa báo chí, Phân viện báo chí - tuyên truyền.

MỘT THOÁNG VỚI NHÀ BÁO HỮU THỌ

Cách đây chừng dăm, sáu năm, cũng do công việc của báo chí mà tôi có dịp tiếp xúc với nhà báo Hữu Thọ. Ấy là khi Tạp chí *Văn nghệ Quân đội* mở chuyên mục mới: *Mười hai cuộc đối thoại trong năm*. Người mà Toà soạn chọn mở đầu cho chuyên mục là nhà báo Hữu Thọ. Xin bạn đọc lưu ý cho, đây là cuộc đối thoại chứ không phải phỏng vấn. Chính vì có người nhầm lẫn giữa hai loại rất khác nhau ấy nên có nhẽ ý trách tôi đã lẩn lướt, chơi trội đối với người được hỏi chuyện, nhất là người đó lại là nhà báo lớn, một Ủy viên Trung ương Đảng, người giữ trọng trách của Đảng: Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương. Khổ nỗi, dẫu đâu phải cuộc phỏng vấn. Phỏng vấn thì phóng viên chỉ biết hỏi và ghi, người trả lời nói sao thì ghi vậy. Còn đối thoại thì cả hai cùng trao đổi bình đẳng về một vấn đề gì đó mà cả hai cùng quan tâm. Trong trao đổi, có những điều gặp nhau, có những điều hoàn toàn đối ngược. Cả hai cùng thảo luận rồi mà vẫn không gặp nhau.

Thế là đành bỏ ngỏ để bạn đọc cùng tham gia nghĩ tiếp. Cuộc gặp gỡ chớp nhoáng ấy đã để lại trong tôi nhiều ấn tượng tốt đẹp. Hữu Thọ đã hoàn toàn chinh phục tôi bởi sự thông minh, tinh nhạy và hiểu biết thấu đáo. Đường như chạm đến lĩnh vực nào, ông cũng rất am tường. Thường trước những câu hỏi hóc búa, ông lại đưa ra được những lý giải sắc sảo và đúng đắn. Sau này theo dõi nhiều cuộc tiếp xúc của ông với giới báo chí, tôi vẫn có ấn tượng như vậy. Hữu Thọ là người luôn giữ vững nguyên tắc, nhưng lại không khô cứng và giáo điều, thêm nữa là thái độ xuê xoa gần gũi, nên đối với anh em phóng viên, dường như ông không có khoảng cách nào cả. Người ta chỉ thấy lỗ ló hiện trước mặt mình một nhà báo đàn anh, một người bạn đồng nghiệp, cùng hội cùng thuyền. Có khen ông chân thành thì cũng không có mặc cảm mình là anh xu nịnh, mà nếu có yêu mến châm chọc ông, bỡn cợt ông thì cũng không có cái cảm giác là mình sàm sỡ, gần chùa gọi Bụt bằng anh. Chính đấy là cái ông hơn người. Có lẽ vì thế, một phóng viên của báo *Tuổi trẻ* Thành phố Hồ Chí Minh đã hỏi một câu mà người yếu bóng vía có thể giật mình:

- Có người nghĩ nhà báo Hữu Thọ bây giờ như một cảnh sát báo chí, lúc thì bật đèn xanh, lúc lại bật đèn đỏ, ông nghĩ như thế nào về điều này?

- Ô thế à, thật như thế à? - Hữu Thọ tùm tùm cười - sao anh chị em lại nghĩ về mình như thế? Mà nếu thế thì có sao đâu nhỉ? . Ở ngã ba ngã tư đông người thì phải có đèn xanh, đèn đỏ và cả đèn vàng nữa chứ. Cũng là vì lợi

ích của người đi đường, của kỷ cương xã hội. Có "đèn" thì đường phố trật tự, người đi đường đi nhanh hơn. Có phải thế không? Thế thì tội tình gì! Nhưng thực ra tôi cho rằng, đã là người làm báo, cái gốc là có được thông tin để bình giá theo lương tâm, theo sự trung thực của chính mình. Chúng ta đều đứng trên một trận địa, cùng phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân. Nếu cung cấp thông tin đầy đủ, cùng thảo luận xem việc gì nên làm, việc gì không nên làm thì rõ ràng là hay hơn. Tôi đã làm báo, tôi biết. Ngòi bút viết ra từ cái đầu và trái tim. Phải tin, phải yêu thì viết mới hay. Không áp đặt được đâu. Nhưng làm gì cũng phải có luật lệ chứ...

Hữu Thọ chẳng né tránh điều gì. Dù đã từng giữ nhiều trọng trách: Tổng biên tập báo *Nhân Dân*, rồi bây giờ là Trưởng ban Tư tưởng - văn hoá Trung ương, nhưng ông vẫn không bỏ viết. Hữu Thọ trước sau vẫn là người của nghề, vẫn đau đầu vì nghề, vẫn mất ăn, mất ngủ vì không viết được những bài báo hay. Còn thế nào là một bài báo hay ư? Cứ theo Hữu Thọ thì trả lời câu hỏi ấy không dễ dàng gì. Ông bảo: *Chính tôi cũng chẳng biết viết như thế nào cho hay, cho thành công. Vì mỗi bài báo là một sự thử thách. Nhưng tôi biết bài báo sẽ thất bại nếu đưa ra câu trả lời chỉ để vừa lòng tất cả mọi người...*

Trong cuộc đời làm báo của mình, Hữu Thọ cũng vất vả lắm, gian nan lắm, đâu phải lúc nào cũng êm chèo, mát mái. Ông hoạt động cách mạng từ rất sớm. Mới ngoài hai mươi, ông đã tham gia Thương vụ Thị uỷ Thị xã Hải Dương. Năm 1957, ông nhận được một lúc hai quyết định.

Một là quyết định của Tỉnh uỷ Hải Dương cử ông về Ninh Giang làm Bí thư Huyện uỷ. Hai là quyết định của Khu uỷ Tả Ngạn bổ sung ông về công tác ở báo *Nhân Dân*. Tình thế bắt buộc ông phải lựa chọn. Nhà báo Lê Điền, phóng viên báo *Nhân Dân* lúc bấy giờ đang về viết ở Hải Dương bảo ông: "Nếu cậu muốn làm quan thì theo quyết định của tỉnh, còn thích cuộc đời phóng khoáng như bọn mình thì về báo. Làm báo cũng là phục vụ nhân dân thôi".

Hữu Thọ không chọn con đường làm quan, mà chỉ chọn làm một anh nhà báo. Ông làm lính của báo *Nhân Dân* từ thuở ấy. Ở trong môi trường báo, ông cũng tập sống như cánh nhà báo, cũng nhí nhách cà phê, cũng đâm chiêu nhả khói thuốc lá mà rồi đâu đã thành được nhà báo. Chuyến đi đầu tiên của ông là đi Hoà Bình, viết về đời sống của nhân dân miền núi. Kết quả là một bài viết na ná như bản báo cáo tổng kết thành tích của cấp lãnh đạo cơ sở, dài 1200 âm tiết. Tổng biên tập Hoàng Tùng không một chút khoan nhượng đã "thiến" hết, chỉ để lại phong phanh chừng ngót một phần mười. Hoàng Tùng bảo: "Lẽ ra cậu chưa nên đi công tác vội. Phải biết nghề báo là cái gì, cách viết báo là thế nào đã rồi hãy viết chứ". Bài báo đầu tiên đã thất bại. Một loạt bài sau cũng chẳng hơn gì. Nhà báo Thép Mới lại dội thêm cho ông một gáo nước lạnh nữa: "Cậu viết chán bỏ mẹ. Không xực được!" Hữu Thọ buồn lắm. Ông nghĩ, hay là mình đã chọn nhầm nghề mất rồi. Ông lân la tìm Thép Mới, coi Thép Mới như một người thầy đầu tiên. Thép Mới thủng thẳng: "Tao thấy mày đọc dựa ý kiến ông này, ý kiến ông nọ, rồi cấp

này, cấp nọ, chẳng thấy đâu là ý kiến riêng của mày. Chán là chán chỗ đó. Cứ viết thế thì ai đọc?" Thấy Hữu Thọ buồn, Thép Mới bảo: "Cậu chưa chi đã nản. Làm việc gì cho giỏi mà chẳng khó. Còn cứ lằng nhằng thì khó quá gì. Phải đi vào góc ngách đời sống. Phải tạo cho mình một lối nghĩ riêng, phải có suy nghĩ thật mới thì người ta mới đọc. Nên bắt đầu từ những hiểu biết sâu sắc của mình". Rồi Thép Mới đổi giọng thân mật: "Thôi về nghỉ đi. Tao thấy mặt mũi mày cũng được đấy, chẳng đến nỗi nào..."

Đấy chính là những bài học đầu tiên của Hữu Thọ về nghề báo. Sự hiểu biết sâu sắc thấu đáo của ông là đời sống nông dân trong các làng quê vùng Thái Bình của ông. Thế là ông trở lại quê hương Thái Bình, viết về sự biến đổi của đời sống nông dân trong thời kỳ mới. Bài viết *Những con đường kháng chiến quê tôi* của ông cũng khá dài, Thép Mới cho đăng ngay, không hề chừa một chữ. Tổng biên tập Hoàng Tùng cũng khen: "Bài cậu viết được đấy". Lời khích lệ dù còn rất dè xẻn ấy của bậc đàn anh cũng đủ sức giữ ông ở lại làng báo. Rồi Hữu Thọ đi chiến trường, làm phóng viên mặt trận ở Vĩnh Linh, Quảng Trị rồi Khe Sanh cùng với những bài viết nóng hổi hơi thở của mặt trận.

Bây giờ, Hữu Thọ đã là một nhà báo nổi tiếng và hơn thế, ông là một nhà báo lớn, tác giả của hàng ngàn bài báo, đã nhiều lần nhận giải thưởng cao nhất của giải Báo chí toàn quốc. Sau này, dù phải đảm đương nhiều trọng trách, ông vẫn không rời cây bút. Ngày nào ông cũng viết,

và thường chỉ viết tranh thêu vào giờ nghỉ trưa, từ 12 giờ đến 1 rưỡi. Ấy là giờ riêng của ông. Còn suốt ngày là các công việc sự vụ. Tối ông đọc sách. Ông đọc rất nhiều, đủ các thể loại. Đọc sách đối với ông cũng là một kiểu đi thực tế, một cách trau dồi kiến thức.

Hữu Thọ chỉ tập hợp các bài viết của mình thành bốn tập sách dày dặn *Người hay cãi*, *99 chuyện đời*, *Sông đỏ sông đen*, và *Cửa chùa*. Sau đó tuyển lại gộp chung vào một cuốn dày đến hơn 800 trang. Đó là một việc làm táo bạo, nếu không nói là mạo hiểm. Bởi báo chí là chuyện cập nhật, chuyện hàng ngày mang tính thời sự. Khi sự việc đã qua rồi thì mọi chuyện cũng đã qua. Nhiều bài rất hấp dẫn ở thời khắc ra đời của nó, sau đọc lại thấy bẽ bàng, cũ rích. May sao, Hữu Thọ thoát khỏi hiểm họa ấy. Cuốn sách rất dày, bán rất đắt, mà vừa ra đã được tái bản ngay, quả cũng là một điều hiếm thấy. Hữu Thọ bàn đến nhiều vấn đề trong xã hội hiện đại, từ kinh tế đến văn hoá, giáo dục rồi những chuyện thế thái nhân tình, cả những chuyện vặt vãnh hàng ngày. Hầu hết là những bài báo ngắn. Đặc sắc nhất trong tập lại là những bài cực ngắn. Có bài chỉ một vốc chữ, tải ra không đầy một gang tay, nhưng lại đề cập đến nhiều vấn đề lớn, có chất thời sự mà vẫn có tính muôn thuở. Ty như Hữu Thọ bàn đến chuyện đoàn kết nội bộ. Bài báo có tên *Chó cắn suốt đêm*. Hữu Thọ kể một lần về địa phương tiếp xúc cử tri. Sau khi xong việc, ông đi dạo quanh xóm, hỏi thăm đời sống bà con. Một cụ bà bảo ông: "Gớm, đêm qua, tôi chẳng ngủ

được, ông ạ". "Có chuyện gì thế cụ?". "Chó cứ cắn suốt đêm. Ông đã về đây, thì ông còn lạ gì!". Bà cụ chỉ bóng gió vậy, rồi hỏi gì cũng không nói nữa. Muốn biết lòng dân thì phải tìm hiểu. Hữu Thọ la cà hỏi chuyện, mới hay làng có cuộc bầu bán một chức vụ gì đó trong cơ sở của xã. Thế là cả làng cứ xì xì xầm xầm chuyện nhân sự. Rồi ba bè, bảy nhóm thậm thà thậm thụt đi vận động suốt đêm. Chó cứ nường theo những bước chân rón rén mà sủa ông ổng đến sáng, làm cho dân không thể ngủ yên được. Bà già mượn tiếng chó sủa để bóng gió nói nỗi lo lắng của dân về sự mất đoàn kết nội bộ, trong việc tranh giành một cái ghế lãnh đạo ở cấp cơ sở. Cái ghế thì bé, nhưng việc bè cánh, phe phái trong cơ sở Đảng thì lại chẳng bé chút nào. Nó chính là hiểm họa làm cho dân chán nản, mất niềm tin vào sự lãnh đạo của tổ chức, của cấp trên.

Còn bàn chuyện ký kết kinh tế, Hữu Thọ có một bài viết cũng rất ngắn. Bài *Gói ruốc và chiếc ô tô*. Ông kể về chuyến đi công tác của ông xuống cơ sở. Một vị lãnh đạo địa phương mời ông lên chiếc xe ngoại mới. Được giải thích là khi mua một chiếc tàu biển, Hãng bán hàng "biểu không" cho hai chiếc xe du lịch. Một cho đồng chí Chủ tịch. Một cho đồng chí Bí thư. Mới hay, cái Hãng buôn bán nước ngoài này cũng lỏi đời, biết ở ta không chỉ có Chủ tịch mà Bí thư cũng to, cũng quan trọng không kém nên biểu cả hai, chứ không biểu một. Các nhà buôn thường rất biết tiêu tiền. Họ đâu có ném tiền ra gió. Rồi ông chợt nhớ đến cái thời còn là đứa trẻ thò lò mũi xanh. Bấy giờ ở phố

Hàng Giấy có một ông chủ hiệu rất tinh quái, đã hiểu thấu bụng dạ trẻ con, biết chúng thích ăn vặt và món chúng mê nhất là ruốc, nên thường bán mỗi cuốn vở, ông lại tặng riêng cho mỗi đứa một gói ruốc. Gói ruốc chả đáng là bao. Thế nhưng vì sở thích ấy, lũ trẻ thời đó sẵn sàng mua những cuốn vở xấu xí, không đủ chất lượng, bao nhiêu vở, chúng cũng mua hết, bởi vì tiền của bố mẹ chứ tiền quái gì mình. Gói ruốc và cái xe ô tô là hai thứ rất khác nhau, và hai thời cũng rất khác nhau là chuyện một trời một vực. Bây giờ lớn rồi, ai lại nhận gói ruốc. Có nhận thì cũng nhận cái gì ra tầm ra món, cho bố với chữ ký. Người lớn chứ đâu phải trẻ con. Nhưng có khi to đầu mà vẫn còn dại dột, nếu vẫn cứ nghĩ: Tiền của bố mẹ, chứ tiền quái gì của mình. Rồi sự thể muốn ra sao thì ra. Lúc đó đã là việc của người khác.

Có khi Hữu Thọ lùi sâu một khoảng thời gian, lùi đến mấy thế kỷ để bàn về cách dùng người, về mẹo trị dân của các bậc vua chúa. Bài *Quần hiền và trảo nha* cũng chỉ không đầy ba trăm âm tiết. Thời nào cũng vậy, một người dù hiền tài đến mấy, hoặc bạo ngược đến mấy cũng không thể một mình cai trị đất nước, hay trấn trị một phương. Cho nên mới phải dùng người. Biết bao lời khuyên việc dùng người. Các nhà nghiên cứu những chuyện cổ kim cho rằng các vị vua chúa thường chỉ có hai phép: Quần hiền và trảo nha. Quần hiền là phép tụ tập người tài, muốn nghe chước lạ mưu hay, dùng người đúng việc và kính trọng mọi người, kể cả những người nói ngang, để

hình thành một lực lượng hùng hậu, chân tài dưới cờ nghĩa. Còn trảo nha là nanh vuốt, từ điển còn chua nghĩa đời thường là vây cánh, bè đảng. Người dùng thuật trảo nha chỉ nghe một số người, tin một số người, tạo thành tay chân, cài cắm ở mọi nơi và trong mọi việc, lấy đạo trung thành với mình làm mục tiêu, bất kể phải trái. Vua hiền thường dùng phép quân hiền, nhưng lại có lúc dùng thuật trảo nha. Thuở hàn vi lập nghiệp, các vua ta hay dùng phép cầu hiền để quân hiền, khi thoả mãn địa vị cao sang thì làm điều càn rỡ, không nghe lời ngay thẳng, lòng tin bị ngã nghiêng thì nghi kỵ lan tràn, cho nên hay dùng thuật trảo nha. Quân hiền thì mây lành hội tụ. Sức lúc đầu yếu nhưng sau mạnh. Trảo nha thì lũ hung đồ và nịnh bộ xuất hiện, bạo lực lan tràn, cũng có lúc mạnh, nhưng lại là cái mạnh nhất thời, lâm vào thế phòng thủ, cho nên là thế yếu và lòng dân ly tán.

Đoàn kết của ta theo đạo lý Bác Hồ là theo phép quân hiền mà thành đại đoàn kết. Quân hiền là phép nên theo, không phải chỉ trong chuyện to tát như cai trị đất nước mà cả trong "chuyện làm ăn" của từng cơ sở nhỏ nhất.

Các bài báo của Hữu Thọ thường như vậy. Ông bàn đến nhiều vấn đề lớn trong một bài rất nhỏ. Dù chuyện xưa hay chuyện nay. Tóm tắt bài viết của ông có khi lại còn dài dòng hơn nguyên bản của ông viết. Hữu Thọ có khả năng thời sự hoá những chuyện đã trở thành vĩnh cửu và vĩnh cửu hoá những chuyện tưởng như là thời sự,

678

thậm chí cả những chuyện vụn vặt hàng ngày, chúng ta có thể thấy rồi bỏ qua, nhưng Hữu Thọ vẫn không bỏ qua và còn có thể dựng thành những bài báo đọc không nhạt, người đọc cũng không nghĩ đây là chuyện vụn vặt. Đó là cái tài và cũng là cái tâm của một nhà báo. Những người như thế, trong giới báo chí của ta cũng đâu có nhiều...

16-6-2000

Trần Đăng Khoa

Báo Văn nghệ 24-6-2000

CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI VIẾT BÁO

Cần khẳng định ngay rằng, đây là cuốn sách rất nên đọc đối với những người trong nghề, sắp vào nghề hoặc bất kỳ ai quan tâm đến nghề báo.

Trước hết, *Công việc của người viết báo* là một trong không nhiều cuốn sách nói về cái nghề gian lao nhưng cao quý này.

Theo như tôi được biết, lịch sử báo chí Việt Nam (từ 1865) đến nay đã hơn 130 năm nhưng không có mấy sách vở của người trong nghề viết. Trước năm 1975, ở miền Nam có vài ba tập sách của Vũ Bằng, Lãng Nhân (Phùng Tất Đắc), Hồ Hữu Tường... Nhưng đó là những cuốn sách nặng về hồi ức, về kỷ niệm của tác giả. Làm nghề đã khó, viết về nghề lại càng khó hơn. Ngay giới nhà văn lăm chũm nghĩa đến thế cũng chỉ có dăm ba người bàn về nghề là đáng kể: Hoài Thanh, Nguyễn Tuân, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Nguyễn Đình Thi...

Hữu Thọ dường như là một trong số ít người đang có vị thế thuận lợi và có đủ thẩm quyền để bàn về nghề báo.

Công việc của người viết báo là tập hợp những bài viết, bài phát biểu của ông trong khoảng 15 năm sôi động báo chí vừa qua. Hữu Thọ khi viết và nói về báo chí đã đứng vững ở cả ba vị thế: người viết báo, người làm báo, người làm công tác quản lý báo chí.

Hữu Thọ - Người viết báo. Trong tập sách ông cố tránh nói về mình: "Phải viết về mình là một điều đau khổ. Vì nếu giá trị của việc làm là một phân số thì những ý nghĩ về mình là mẫu số; nghĩ về mình càng nhiều thì mẫu số càng lớn, do đó giá trị của phân số càng nhỏ". Nhưng có lẽ ông không cần phải có cái mặc cảm này. Hữu Thọ là một nhà báo có tầm cỡ của báo chí đương đại. Ông thành công ở nhiều thể loại báo chí. Thời kỳ ông làm phóng viên nông nghiệp rồi Trưởng ban Nông nghiệp báo *Nhân Dân* là cả một đội ngũ nhà báo xuất sắc về mặt trận này: Lê Diên, Phan Quang, Trần Minh Tân, Văn Sơn, Trần Đình... Và sẽ phải còn rất lâu, chúng ta mới có những cây bút viết về nông thôn và nông nghiệp tài hoa đến thế. Hữu Thọ là một nhà báo thực sự chuyên nghiệp. Vì ở báo *Nhân Dân* thời ấy có những nhà báo lớn nhưng phong cách viết vẫn còn khá văn chương... Phải thành thật mà nói, văn của Hữu Thọ không thật sáng chói, lấp lánh nhiều tầng nhiều nghĩa. Nhưng ngược lại, Hữu Thọ có tầm nhanh nhạy, sắc sảo của người viết báo đích thực luôn trần trụi đi tìm sự thật, là tay thợ rất lành nghề trong việc "sản xuất thông tin" xác đáng và hấp dẫn bạn đọc.

Hữu Thọ, người làm báo và làm công tác quản lý báo chí. Trong nghề báo, có nhiều phóng viên là cây

viết xuất sắc, nhưng *làm báo* thì lại là một chuyện khác. Hai việc đó không bao giờ đồng nhất. Hữu Thọ ngoài sự nghiệp *viết báo*, còn là người *làm báo* đích thực. Ông là một trong những đầu bếp từng trải, tinh tường mọi công việc để làm nên mâm cỗ "thông tin" ngon lành cho bạn đọc. Từ phóng viên, lên Trưởng ban, rồi phó Tổng Biên tập, Tổng Biên tập của báo Đảng và bây giờ ông giữ cương vị Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương. Chính quá trình sống hết mình với nghề đã khiến cho những bài viết về nghề báo có sức thuyết phục. Điểm mạnh của ông là ông không muốn làm nhà lý luận báo chí mà là người thực tiễn, bằng thực tiễn sống động của báo chí để nói về nghề. Vì thế ông có quyền tự hào vì chính ông là người thầy của không ít người viết báo trẻ, những người trực tiếp được ông giảng dạy trên lớp hoặc những ai chỉ được đọc ông qua trang viết.

Báo chí là thông tin, thông tin sẽ vô nghĩa nếu không nhằm mục đích chia sẻ và thiết lập quan hệ giữa con người với nhau. "*Công việc của người viết báo*" là cuốn sách mà tác giả muốn chia sẻ và bày tỏ những quan hệ tốt đẹp với nhiều thế hệ bạn đọc.

Y. Trang

Báo *Lao Động*, 9-1-1999

TỰ BẠCH CỦA MỘT TẤM LÒNG VỀ NGHỀ BÁO

Hữu Thọ không chỉ là người hành nghề làm báo đơn thuần, mà ông còn là người luôn suy ngẫm, luận lý, đúc kết những kinh nghiệm nghề nghiệp. Chính điều đó trở thành yếu tố tác động để nâng cao tầm những tác phẩm của ông về ý nghĩa xã hội, tạo ra "chất Hữu Thọ" không lẫn với ai khác. Những suy ngẫm đúc kết về nghề của ông đã được tập hợp thành một cuốn sách chuyên luận dày dặn cả về dung lượng kiến thức đến tầm khái quát lý luận nghiệp vụ. Đó là cuốn *Công việc của người viết báo* do Nhà xuất bản Tuyên huấn ấn hành năm 1988 và Nhà xuất bản Giáo dục in lại năm 1997. Gần đây, cuốn sách mới của ông *Nghĩ về nghề báo* lại được Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành vào cuối năm 1997.

Nghĩ về nghề báo tập hợp 20 bài nói và bài viết của Hữu Thọ đã trình bày tại các hội nghị, hội thảo, trên bục giảng trường đại học hay đăng trên các báo, tạp chí nước ta trong thời gian 10 năm đổi mới. Có thể nói, "*Nghĩ về*

nghề báo" là sự tiếp nối mạch tư duy nghề nghiệp từ "*Công việc của người viết báo*", sự tiếp nối những hiểu biết, những lời tâm sự được chất lọc trong cuộc đời làm báo phong phú và sôi động của tác giả. Đúng như Hữu Thọ viết trong lời phi lộ của cuốn sách rằng "Đây là những điều tâm sự" và để tiếp cái dòng tâm sự trong *Công việc của người viết báo*. Tác giả còn nhấn mạnh: "Chỉ là mấy lời thôi". Dù tác giả có nói như vậy, song thực ra tập hợp trong 315 trang in của cuốn sách là khối lượng lớn những bài học, những hiểu biết, những suy ngẫm về nghề nghiệp của một cây bút hơn 40 năm lăn lộn với nghề, gắn bó số phận của mình với bao nhiêu biến động lớn lao của đất nước, của đời người và của một đời làm nghề còn đầy nhiệt huyết.

Cho dù là không thể rạch ròi, tách bạch, song những gì tác giả đặt ra trong *Nghĩ về nghề báo* có thể được tạm chia thành hai nhóm. Trước hết, đó là những kinh nghiệm, những bài học thực tiễn nghề nghiệp được đúc kết, khái quát hoá trở thành những vấn đề lý luận. Về phong cách thể hiện có điều khác biệt trong hai cuốn sách cùng một hướng đi của tác giả. Ở *Công việc của người viết báo*, các vấn đề lý luận đã được đúc kết, tổ chức để trở thành một logic kết cấu chặt chẽ, mang tính khái quát cao. Ở *Nghĩ về nghề báo* là những bài học kinh nghiệm, những vấn đề gắn liền với các chi tiết, tình huống cụ thể, còn tươi nguyên nhựa sống. Điều đó làm cho những vấn đề đặt ra rất sinh động, dễ đọc, dễ chấp nhận. Đó là những kinh nghiệm cụ thể trở thành bài học kinh điển trong nghề làm báo như *Quan sát của phóng viên*, 5 phẩm

chất cần và đủ cho nhà báo trong "lăn lộn trong cuộc sống để làm nghề", hay những luận điểm khái quát về cả nền báo chí trong *Một số vấn đề về báo chí trong thời kỳ mới* v.v...

Về phương diện lý luận, có thể thấy, Hữu Thọ đề cập từ những vấn đề cơ bản nhất, có tính chất như những quan điểm làm cơ sở khởi phát cho lý luận báo chí đến những vấn đề tương đối cụ thể trong ngón nghề, trong giao tiếp xã hội của nhà báo. Ông không ngại đề cập những vấn đề gai góc, luận lý một cách rành mạch và bình tĩnh theo nhận thức của mình như vấn đề chức năng, quyền lực của báo chí (trong bài *Một số vấn đề về báo chí trong thời kỳ mới*), vấn đề trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo (trong bài *Viết kinh tế trong kinh tế thị trường*), đặc thù lao động báo chí và loại hình cơ quan báo chí (trong bài *Tổ chức, quản lý báo chí*), đạo lý nghề nghiệp của nhà báo (trong bài *Sự trung thực trong đạo đức của người làm báo*) v.v... Hữu Thọ rất sành khi tiếp cận những vấn đề "bếp núc" của người làm báo, trình bày, lý giải, nhận xét các ngón nghề, các thao tác sáng tạo cụ thể. Những gì ông viết ra trong *Quan sát của phóng viên* cho thấy sự lọc lõi nghề nghiệp, mà không phải ai cũng có thể đạt được sau cả đời làm báo.

Nếu ở mảng vấn đề thứ nhất, ông đứng lùi ra xa một chút để chiêm nghiệm, suy tư về nghề nghiệp, đưa ra những kết luận, quan điểm có tính lý luận, thì ở mảng thứ hai, Hữu Thọ tự hoà nhập, lẫn mình vào số đông các đồng nghiệp sáng tạo để thổ lộ những lời tâm sự. Ở đây, cùng với sự tinh tường nghề nghiệp của 40 năm làm báo, sự cần

trọng của một cán bộ giữ trọng trách của Đảng, vẫn thấy ở ông cái "chất bụi" của cái nghề làm báo - cái nghề rất lấm công phu. Và cũng có lẽ cái "chất bụi" một chút ấy đã giúp ông viết rất đều, rất khoẻ, rất dí dỏm ngay cả khi đã là Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng biên tập báo *Nhân Dân*, rồi Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương.

Cái điều ông bộc bạch đầy tâm đắc đầu tiên có lẽ là cái say. Đó là phẩm chất được ông coi là hàng đầu trong những phẩm chất cần và đủ của một nhà báo (*Lăn lộn trong cuộc sống để làm nghề*). Ngay khi viết về một đồng nghiệp mới qua đời, ông cũng rất trân trọng cái chất "say" và coi đó là cái đáng yêu, đáng trọng nhất tạo nên chất nghề nghiệp của bạn ("*Cái say*" của nghề).

Chính cái chất "say" ấy đã thôi thúc Hữu Thọ, khiến ông luôn tự nhìn mình, suy ngẫm về nghề. Ông luận về nghề, suy ngẫm về tấm lòng của người làm nghề trong *Mắt sáng, lòng trong, bút sắc* thật sâu lắng. Ông băn khoăn, day dứt với những gì chưa thật hài lòng, những thiếu sót hạn chế của mình và các đồng nghiệp (*20 năm sôi động; Mình không bán thì ai mua được*). Ông thật hào hứng khi "bày tỏ tấm lòng", trước những thôi thúc đòi hỏi mà xã hội đang đặt ra trước người làm báo và trước cả làng báo nói chung (*Ngòi bút xã hội; Cái môi và cái cụ thể*) v.v...

Quán xuyên tất cả các bài viết và thấm đượm vào từng trang sách là tình yêu của tác giả với nghề, với nghiệp của mình. Chính Hữu Thọ tự nhận mình "là người

không có năng khiếu nghề báo" và chính ông cũng biết rằng làm cái nghề này "cũng lắm công phu" và "càng say nghề thì càng khổ và càng nghèo". Nhưng có lẽ chính từ những cái biết trên đã đưa đẩy, thôi thúc Hữu Thọ trong nghề nghiệp, làm cho những suy tư, tâm sự về nghề của ông càng đậm hơn, càng tinh chất hơn. Cuốn sách khép lại bằng bài viết *Đêm nay trên đường Hàng Trống*. Một chút dạo trên phố khuya thanh vắng sau ca trực vẫn trần trở "hoang mang ngày mai lấy gì mà đăng", vẫn "canh cánh trong lòng nỗi lo lắng cho số báo ngày mai của chúng tôi đến tay bạn đọc sẽ được đón nhận như thế nào". Phải chăng đó là cái lo toan vất vả thường nhật, là tấm lòng rất thật của một người làm báo đầy trách nhiệm mà ngoài đời không mấy ai hiểu hết!

"Vẫn biết "ngón nghề" thì không ai giống ai..., cho nên không dám nghĩ rằng mình dạy nghề" (Hữu Thọ), nhưng *Nghĩ về nghề báo* vẫn rất đáng trân trọng, rất hữu ích cho những ai đang làm nghề báo và cả những ai đang quan tâm đến nghề báo, bởi đó là sự chất lọc của một cây bút có uy lực, sự suy tư, bộc bạch của một tấm lòng yêu say mê nghề nghiệp.

PGS. TS. Tạ Ngọc Tấn

Báo Nhân Dân 26-12-1998

NGƯỜI BÀN LUẬN

Dù có nói khiêm nhường đến đâu thì người viết chính luận báo chí, khi sáng tạo tác phẩm, cũng vẫn ở tâm thế đang tranh luận. Tranh luận để tỏ rõ thái độ của mình, chính kiến của mình đối với các vấn đề, sự kiện, Nhưng ở bài viết mở đầu cuốn sách tuyển chọn 57 bài trong tổng số hàng trăm bài báo chính luận của mình, Hữu Thọ vẫn khẳng định: Viết luận để luận bàn, cứ như là không phải để "cãi cọ" với ai. Tôi tò mò đọc một mạch cả cuốn sách để tìm hiểu vì sao tác giả của cuốn *Người hay cãi* lại đột nhiên "tuyên ngôn" như vậy?

Đọc xong thì ngứa ngáy muốn viết một cái gì đó về cuốn sách, nhưng cứ đặt bút là lại thấy bí. Bí nhất là vì ở bài viết mở đầu cuốn sách, ông rào đón chặt chẽ, khiến cho tôi không biết lách bút vào đâu.

Hữu Thọ nổi tiếng ở báo *Nhân Dân* và trong làng báo với sở trường viết phóng sự điều tra và khả năng kiên trì một mình "nuôi" một chuyên mục trong nhiều năm liên - chuyên mục *Chuyện làm ăn* trên *Nhân Dân cuối tuần*. Nhưng công việc làm báo hằng ngày, nhất từ khi đảm

688

nhệm lần lượt các cương vị phụ trách trong toà soạn báo, buộc ông phải viết chính luận, chủ yếu là viết xã luận và bình luận. Đọc hết 57 bài chưa đủ, tôi giờ báo lưu tìm đọc những bài báo chính luận đầu tay ông viết từ đầu những năm 60. Đọc xuyên suốt mới hay rằng, cũng như các thể loại khác, văn chính luận của Hữu Thọ là kết quả của những vật vờ, lẩn lộn với cuộc sống, với con người. Đường như thành quả nào gặt hái được đối với ông cũng phải đánh đổi bằng một sự kiên trì đáng kinh ngạc, kiên trì học tập, kiên trì thử nghiệm, kiên trì như người đi trong mưa thà loay hoay bì bõm chứ quyết không chịu lặp lại dấu chân người khác, kể cả... dấu chân mình. Có lẽ vì thế mà văn chính luận của ông có sắc thái riêng. Sắc thái đó không phải chỉ là những khía cạnh nội dung ông đề cập trong mỗi bài viết mà còn ở khẩu khí, ở chất văn đọc lướt qua có vẻ rất khiêm cung, nhưng nghiền ngẫm kỹ hoá ra cũng rất oái oăm và gai góc. Những bài viết trong tập sách đề cập từ quan niệm về người Anh hùng làm kinh tế trong thời kỳ đổi mới; các dạng hư hao, mất mát sản phẩm xã hội đến chuyện hàng nội, hàng ngoại, chuyện buôn lậu, tham nhũng như một cặp bài trùng v.v và v.v Tập sách chỉ dày 220 trang, tuyển chọn những bài viết trong khoảng 10 năm (1986 - 1996) mà ông đề cập hầu như các mặt của đời sống: Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, báo chí, môi trường, lịch sử, luật pháp... Văn phong trong các bài chính luận của Hữu Thọ, do thấm đẫm hơi thở cuộc sống, cho nên đúng như ông nói, là cố gắng không sa vào "sách vở", "khô cứng", "viết lý mà thiếu lý", "có lý nhưng thiếu tình", "có đạo nhưng thiếu đời", những căn bệnh mà

hiện nay người đọc thường phàn nàn về một số cây bút chính luận. Có lẽ vì thế cho nên ông nói, ông viết "luận" là để luận bàn, chứ tránh không để mang tiếng là "dạy bảo" ai, "chỉ thị" cho ai.

Hữu Thọ viết nhanh, kể cả viết chính luận. Khi còn là Tổng Biên tập báo *Nhân Dân*, nhiều buổi trưa, cơm nước xong, ông leo lên bàn chợp mắt chừng 30 phút, rồi choàng dậy ngồi "cày" xã luận. Có bài chỉ viết trong một tiếng là xong. Tờ giấy hẩm, thô ráp kín đặc những dòng chữ nhỏ đều đặn, nhưng vô cùng khó đọc. Ông cầm bản thảo sang Ban thư ký - Biên tập nhờ người đánh máy:

- Chữ xấu, chị chịu khó đánh giúp cho...

Không phải là chữ ông xấu, chữ ông khó đọc vì thiếu nét, "do viết không kịp với nghĩ". Hay nói cho đúng hơn là ông đã ngẫm nghĩ về chủ đề đến nát cả ra rồi mới cầm bút viết, mới sắp xếp ý nghĩ của mình ra giấy. Viết xong rồi, Hữu Thọ tự biên tập một lần thật kỹ. Ông không thích biên tập nhiều lần. "Kỳ cọ kỹ quá, chữ nghĩa bóng loáng cả lên thì làm gì còn cái thô mộc của cuộc đời". Ông bảo vậy, khi tôi "ngứa tay" xin ông chữa vài chữ.

Hữu Thọ viết nhiều thể loại, mà nhiều lúc phải gật gù thừa nhận, "trong các sự khó của nghề báo thì viết "luận" là rất khó". Khó của luận là bày tỏ thái độ, chính kiến của mình. Mà ở đời có phải cái gì cũng có thể nói "toạc móng heo" ra được đâu. Trong các bài báo chính luận của Hữu Thọ, có rất nhiều kiểu nói, lối nói, kể cả việc dùng hình tượng, nhưng rốt cuộc là ông trực tiếp bày tỏ

chính kiến của mình. Có lẽ vì thế mà nhiều người quý ông, nể ông, nhưng cũng có những người "ngại" ông, không ưa ông. Âu đó cũng là cái giá ông phải trả cho nghề làm báo.

Thêm một cái khó nữa của viết chính luận là không những phải chỉ ra xu hướng vận động phát triển của sự vật, sự kiện mà còn đòi hỏi dự báo đúng. Dự báo sai, những bài viết về sau dù lý lẽ sắc sảo đến mấy, cũng khó thuyết phục người đọc. Năm 1987, viết về nạn liên hoan, chè chén, Hữu Thọ dự báo: Tệ nạn ấy không dẹp sớm sẽ "thành thói quen", sẽ là sự "bắt đầu của những hành vi tội lỗi". Bàn về việc chống tham nhũng, hối lộ, cũng từ năm đó, ông viết: "Không mấy khi và có thể nói là không có trường hợp nào tự giác thú nhận lỗi lầm nếu như không có chứng cứ, chỉ "phê bình" "nhận xét" hời hợt và không có quần chúng tham gia". Đọc những dòng ấy, tôi cứ ngỡ ông đang phổ biến các bước triển khai cuộc vận động tự phê bình và phê bình lần này, với tư cách là Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương.

Bài xã luận báo *Nhân Dân* số Tết Bính Tý - 1996 ông viết với đầu đề *Bản lĩnh Việt Nam*, giành thêm một giải nhất Hội báo Xuân cộng với bảy giải nhất trước đó của Hội Nhà báo Việt Nam ông đem về góp phần tô điểm thêm bảng thành tích nghiệp vụ của báo Đảng. Ông lấy đầu đề bài báo đó đặt tên cho tập sách gồm các bài báo chính luận của mình và bảo rằng:

- Chính báo *Nhân Dân* dạy tôi viết luận.

Đó là cách nói của ông, nhưng sự thực, cũng là suy nghĩ và tình cảm của nhiều anh chị em làm báo Đảng trong những ngày kỷ niệm 48 năm báo *Nhân Dân* ra số đầu.

TS Đinh Thế Huynh

Báo Nhân Dân, 11-3-1999

CẬU CỘT, CÔ NHẰNG, CHÚ CUỘI...

Một lời là một vụn vào khó nghe!... Tôi cứ có cảm giác sơ thoáng như thế khi đọc từng tiểu phẩm "Chuyện đời" của nhà báo Hữu Thọ. Đọc liền mạch cả 99 chuyện đều "phiếm chỉ" nhưng lại có cảm tưởng rằng mình cũng có một "khuyết điểm" nào đó trong mọi "chuyện lớn, chuyện nhỏ" hàng ngày mà tác giả chỉ ra: một "cơn nóng giận" với vợ con trong nhà, một lần nào đã vô ý thức với "cái rác trên đường", "chuyện con chuột chết" trước cửa... Nhưng ở tư cách con người cụ thể, những "khuyết điểm" của tôi cũng chỉ giới hạn ở đấy. Còn những chuyện "biếu và biếu xén", "khảo quan", "hát nghị quyết" hay "chuyện một cây cầu bị sập"... thì đích thị là "chuyện nhà quan". Nhưng tôi động lòng "khó nghe" thì "nhà quan" nào đó hẳn cũng phải "động lòng" trước những việc làm sai trái của họ chứ? Người xưa có câu "trục ngôn nghịch nhĩ" (lời nói thẳng khó nghe) - và tôi nghĩ ông Hữu Thọ đã nói lên tiếng nói thành thật để mỗi công dân, trên từng cương vị cụ thể của mình (dân thường và lãnh đạo, cấp nhỏ và cấp to), có dịp "cạnh lòng" mà tỉnh ngộ, mà tự xem xét lại

chính mình. Điều này cũng đã được GS Hoàng Như Mai khẳng định rõ trong Lời giới thiệu: “Hữu Thọ viết với tinh thần xây dựng, với ý thức trách nhiệm... Anh nói cả báo Nhân Dân, cả ông to, bà lớn, cả chính bản thân anh nữa, khi có điều cần nói để sửa”.

Để viết được những “chuyện đời” có ý nghĩa khái quát cao, có thể thấy tác giả không chỉ chú ý tới những chuyện thời sự, cập nhật trước mắt, mà thường mở rộng liên hệ tới bài học cổ nhân, chuyện cổ kim đông - tây. Viết “Bỏ ra và lấy lại”, ông liên hệ tới việc Đặng Huy Trứ phê phán tệ “kinh doanh uy quyền”; khi phê phán thói giả danh “Cứ ngấm cái từ đồng chí đang được sử dụng trong sự giao tiếp mà sao thấy lo ngại cho tình đồng chí”, ông truy tìm lại lịch sử hai chữ “đồng chí” có từ thời Phan Bội Châu; bàn về tấm gương con người biết “nghe lời chê”, ông dẫn lại tích chuyện người họa sĩ cổ Hy Lạp ham học... Rồi khi luận về việc truy cứu trách nhiệm “Từ chuyện một cây cầu bị sập”, ông liên hệ tới chuyện bên Hàn Quốc...

Đương nhiên phải là người chịu học, chịu đọc, chịu lăn lộn trong nghề (ông Hữu Thọ vào nghề báo từ năm 1957) và phải đi nhiều, như ông từng làm phóng viên mặt trận, từng đi khắp trong nam, ngoài bắc, vùng sâu vùng xa “Hôm lên Lai Châu...”, “Khi sang Nhật...”, “Khi đi công tác ở một vài nước châu Âu...” thì mới hội đủ kiến văn và tầm nhìn rộng có thể so sánh, nhận rõ mặt mạnh và hạn chế “Trông người lại ngấm đến ta”. Vì thế, những điều ông chỉ ra hầu hết là những bài học quý. Càng quý hơn ở những lời chừng như “khó nghe” được viết ra ở một

ngòi bút thành thật, tâm huyết với con đường đổi mới, hướng tới tự do, dân chủ của đất nước.

Đọc những trang viết của Hữu Thọ thấy có điều thú vị bởi ông đã nêu lên được tính vấn đề của những “chuyện đời” kia. Đây cũng chính là sự nhạy cảm, là tư chất và bản lĩnh của người làm báo. Ở đây cần hiểu rằng “chuyện đời” có thể mở rộng tới kiến thức cổ kim đông - tây nhưng tính vấn đề của “chuyện đời” lại phải rất thời sự. Trong nhiều tính vấn đề rộng lớn, chỉ ít có hai chủ đề cực kỳ quan trọng mà tác giả tập trung phê phán. Thứ nhất, đó là bệnh hình thức, chủ nghĩa hình thức, cơ chế hình thức đã trở thành mãn tính. Thứ hai, từ thực tế đã nảy sinh yêu cầu cấp bách cần phải làm “nghiêm phép nước”, nghĩa là đề cao vai trò của pháp luật.

Điểm cuối cùng cần nhấn mạnh qua “99 chuyện đời” là phần nhiều những câu chuyện ở đây được chuyển hóa trong một ngòi bút sắc nét, giàu suy tưởng, tạo nên tiếng cười thâm thúy, ý vị. Phê phán bệnh hình thức, tác giả đan kết lối “cải tiến” phục vụ phổ tại bàn thuở trước và bình luận: “Việc tất nhiên phải làm như thế, làm gì mà phải cải tiến, cải lùi cho nó to tát ra!”; ngày nay có đại biểu quốc hội nêu vấn đề “người bị án tù, phải vào tù”, ông thêm lời bình; “Ồ, tất nhiên là như thế, việc gì phải đề ra “phương hướng phấn đấu” cho thêm rắc rối...”. Vậy là, đọc hết “99 chuyện đời” rồi, lại muốn đọc tiếp chuyện thứ 100, thứ 101... Xem ra, sự đời còn lắm điều hay.

Nguyễn Sơn

Báo Giáo dục - thời đại - 1996

CHUYỆN NHỎ MÀ LỚN

Tiếp *Người hay cãi* Nhà xuất bản *Sự thật* ấn hành năm 1992 được bạn đọc đánh giá cao về nội dung thiết thực, bổ ích cùng cách viết trong sáng, ngắn gọn, giúp cho mọi người cách nhìn hay gợi mở hướng giải quyết tích cực trước những vấn đề bức xúc đặt ra trong kinh tế, văn hoá, xã hội... ở thời kỳ mới của đất nước; lần này, tác giả Hữu Thọ lại cho ra mắt tiếp cùng một lúc hai tác phẩm *99 chuyện đời* và *Sông đỏ, sông đen* với chủ đề trên.

Cũng như *Người hay cãi*, *99 chuyện đời* và *Sông đỏ, sông đen* đều là những tiểu phẩm của tác giả in trên tạp chí *Thế giới mới* mà báo *Nhân Dân chủ nhật* từ 1991 – 1995 được tập hợp lại, giờ đọc vẫn thấy hấp dẫn bởi những vấn đề của tác giả đặt ra còn “nóng bỏng” tính thời sự, làm đau đầu nhiều người.

Đằng sau những chuyện tưởng như rất “nhỏ nhất” kia, lại chứa cái gì đó hết sức lớn lao, hệ trọng đối với số phận con người, quê hương, đất nước trong hiện tại cũng như tương lai.

Đọc xong trên 500 trang sách (*99 chuyện đời*: 112 trang, do Nhà xuất bản Văn học ấn hành và *Sông đỏ, sông đen*: 408 trang do Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành), nhiều người cho rằng: Sở dĩ tác giả Hữu Thọ phát hiện được những Chuyện nhỏ mà lớn bởi Ông là nhà báo lâu năm, có nghiệp vụ giỏi, lại thông minh sắc sảo.

Tôi không phủ nhận điều đó. Nhưng nếu chỉ có thế, chưa đủ làm nên cái tên tác giả Hữu Thọ được bạn đọc tin cậy và yêu mến.

Trong cuộc đời binh nghiệp và làm báo của mình, tôi đã tiếp xúc với nhiều người thông minh, sắc sảo như Ông và hơn Ông; sao họ vẫn không thấy được những điều Ông thấy ?

Tôi cho rằng: Sở dĩ tác giả phát hiện được cái lớn lao trong cái nhỏ nhặt thường ngày mà nhiều người bỏ qua, đâu chỉ là trách nhiệm của người cầm bút...; mà bởi Ông có một tấm lòng nhân hậu, cảm thông với những trần trở, buồn, vui của mọi người.

Ông không coi mình là người viết, là... mà luôn đặt mình vào cương vị người dân cần lao sống giữa đời thường. Điều đó, giống trái tim Ông dễ nhạy cảm, phát hiện kịp thời cái tốt, cái xấu, hướng đúng, hướng sai từ khi còn là mầm mống, giúp ích cho Đảng, cho Dân.

Qua các chi tiết sinh động của những câu chuyện khác nhau, người đọc cảm thấy tác giả thông minh bằng trái tim nhiều hơn sự thông minh bằng lý trí.

Chính nhờ sự thông minh bằng trái tim, đã biến những tiểu phẩm báo chí của Ông trở thành văn.

Đọc một số tiểu phẩm của Hữu Thọ: *Chấm, chấm, chấm... để ăn*, *Sao lại chửi ngày chủ nhật ?*, *Chẳng đáng vui sao ?*, *Cái sân trường*, *Cái tội giỏi...* trong 99 chuyện đời và *Ăn mày hiện đại*, *Trăm phần trăm*, *Dịch vụ bấm báo*, *Buôn ai*, *Thông cảm...* trong *Sông đỏ, sông đen*, tôi nhớ nhà văn Nguyễn Tuân hồi cụ còn sống: “Mình viết chỉ cần người đọc thích là được, còn các ông muốn gọi là gì..., tùy”.

Nói vậy thôi, đứng góc độ lý luận văn học mà nói, người viết bài này quả quyết rằng: Đa số chuyện “vật” của Hữu Thọ rất truyện từ tình tiết, nhân vật, nội dung, kết cấu...

Ông viết có nghề lắm ! Thủ pháp khá cao tay. Đọc kỹ, ta mới thấy. Ý nghĩa chính của câu chuyện, Ông thường đặt ở đoạn kết, có khi chỉ là một hai dòng. Nhiều khi nghĩa lý của câu chuyện lại nằm ngoài “chuyện” để người đọc cùng suy ngẫm.

Ông “khép” mà “mở”. Nghĩa là mọi người cùng tham gia giải quyết nội dung vấn đề câu chuyện đặt ra. Và, vô tình trở thành nhân vật trong chuyện mà không hay biết. Phải chăng tiểu phẩm của Hữu Thọ cũng là một dạng của *truyện ngắn mini* ?

Có khác chăng là hình thức biểu đạt của nó mới hơn, nội dung thiết thực, giúp ích cho đời hơn những *truyện ngắn mini* ta đã quen đọc.

Đây là không nói đến văn phong: “*Chiều hè, tiếng sáo diều từ khoảng không rơi xuống hoà lẫn với tiếng reo xào xạc của mấy bụi tre nghe như những khúc ca đồng nội êm ả, thanh bình*” (Diều vào thành phố).

Đọc câu trên, tôi chỉ thấy tim mình rung lên một tình cảm yêu quê hương da diết. Ôi ! Làng quê, sao đẹp thế !

*

* *

99 chuyện đời của Hữu Thọ là một xã hội thực tại được thu nhỏ lại, sống động với muôn hình vạn trạng khác nhau. Đó là sự đan xen giữa cái xấu, cái tốt, cái bi, cái hài trong mỗi con người hay quan hệ giữa con người với con người: Anh em, bạn bè, đồng nghiệp, đồng chí... đối xử với nhau trong gia đình, làng xóm, cơ quan...

Vấn đề lớn của tác giả đặt ra là: Mỗi người cần phải xem xét lại chính mình để làm sao ngày càng tốt đẹp hơn... Và, tự mình tìm ra cách ứng xử theo hướng tích cực nhất, Người nhất trong cuộc sống. Nghĩa là phải có một triết lý nhân sinh: *Mỗi người hãy vì mọi người*.

Đây chính là dụng ý của tác giả trong tác phẩm 99 chuyện đời cất nghĩa không phải ngẫu nhiên tác giả tập hợp các bài tiểu phẩm trên báo chí của mình thành sách, và vì sao mỗi chuyện “Vật” của tác giả khi viết cho báo chí nhưng lại rất hoàn hảo. Hoàn hảo đến nỗi khi được đưa vào sách, không cần sửa chữa.

Qua 99 *chuyện đời*, người đọc nhận ra tấm lòng của người viết – một tấm lòng nhân ái, độ lượng, luôn khuyến thiện với một tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao.

Nên dù có phê phán ở khía cạnh này hay khía cạnh khác trước các hiện tượng tiêu cực của xã hội đang làm tha hoá con người, người viết cũng chỉ nhẹ nhàng phân tích rõ cái lợi, cái hại để mọi người tự rút ra những bài học bổ ích.

Tác giả không có giọng đả kích, mỉa mai hay lên giọng dạy đời, chỉ khuyên nhủ với tình cảm của người bạn, người đồng nghiệp, nhiều khi tác giả tự trách mình có lỗi với những gì mình còn chưa làm được để mọi người đều được hưởng công bằng hạnh phúc trong xã hội. Chính điều đó, khiến người bị phê phán cũng dễ tiếp thu và bạn đọc thông cảm với những nỗi ưu tư đằng sau trang viết của Ông.

Song, ý kiến của Ông bao giờ cũng thẳng thắn, phải trái rõ ràng. Ông không hề tránh né, chỉ ra tận gốc những gì làm hạn chế sự phát triển của đất nước, làm giảm uy tín của Đảng và chính quyền. Người nằm trong cuộc cũng phải ngậm bồ hòn khen ngọc. Bởi Ông nói đúng quá. Và lại, Ông có nói cho ông đâu. Ông cũng chẳng trách riêng ai, chỉ tự trách mình chưa làm được những gì Đảng và nhân dân giao phó: *“Tôi cũng có khuyết điểm là cứ chuyển ý kiến bà con đi mà không theo dõi, đôn đốc sự trả lời, giải quyết, cho nên cũng không hơn gì một người đưa thư của bưu điện”* (Hồi âm).

Sự trần trở của tác giả, âu cũng là sự trần trở của những người cộng sản chân chính. Có lúc, Ông cũng cảm thấy mình bất lực trước những gì trắng đen còn lẫn lộn, nên giọng văn đôi chỗ buồn buồn, hoặc nói lung tung như chơi dầy mà trong lòng đứt từng khúc ruột.

Song Ông vẫn đầy tự tin. Tin ở Đảng, tin ở dân, tin ở chính lương tâm mình. Cuộc sống sẽ ngày càng tốt đẹp hơn, *cái thiện sẽ đẩy lùi cái ác*.

Ông thật sự vui mừng trước cái mới nảy sinh – cái tốt đẹp trong sự giao thoa giữa hai thế hệ. Và Ông nghiệm ra rằng: Đối với thế hệ trẻ, đừng cứng quá, hãy tìm cách hiểu của họ, họ sẽ gần lại với mình. Chỉ có thế, các thế hệ mới hoà hợp với nhau: *"Tôi cũng vui vui trong lòng vì "số hên" đã run rủi cho tôi chứng kiến những phút tốt đẹp của hai con người. Một anh chức bé, còn trẻ tuổi đời, tuổi nghề, dám cãi, mà một anh chức to, đã nhiều tuổi đời, tuổi nghề, sẵn sàng tiếp nhận những ý kiến đúng và dám sửa những ý kiến không đúng của mình"* (Chẳng đáng vui sao ?)

*

* *

Nếu 99 chuyện đời toát lên triết lý nhân sinh kêu gọi mọi người hãy hướng thiện, sống tốt, sống đẹp; thì *Sông đỏ, sông đen* lại bộc lộ tinh thần dũng cảm, dám đấu tranh một cách không khoan nhượng với những việc làm sai trái, phi đạo đức của tất cả những ai lợi dụng khe hở

của pháp luật, những mặt trái của cơ chế thị trường... để mưu cầu cá nhân, thoả mãn được những dục vọng của mình, bất chấp lợi ích của nhân dân, đất nước.

Với con mắt nghề nghiệp sắc sảo và trái tim tận tâm, tác giả đã nhanh, nhạy, kịp thời phát hiện những hiện tượng, hành vi tiêu cực còn là mầm mống dưới mọi hình thức, mọi vỏ bọc, giúp cho Đảng và Nhà nước nhanh chóng ngăn chặn, chấn chỉnh để khỏi lây lan.

Hình như tác giả biết tổng những anh *Tác tuýp hiện đại*, nên Ông chỉ nói như đùa: “Chuyện làm ăn” thôi mà, ai muốn nghe thì nghe, không nghe cũng được. Thế mà khối người giật mình, thối tim, thối ruột.

Hơn 400 trang sách của *Sông đỏ, sông đen*, chẳng hề đao to, búa lớn, Ông cứ thủng thẳng nói chuyện “vật” mà “động trời”.

Đây cũng là bút pháp của Hữu Thọ và bản chất lịch lãm của Ông. Vì theo Ông, phê bình cốt để người có khuyết điểm sửa chữa chứ không phải đẩy họ thành kẻ chống đối.

Tính chiến đấu và hiệu quả của ngòi bút của tác giả, chính là ở sự “mềm” này. Đọc kỹ, ta mới thấy. Đó là cái “mềm” của *sự cứng*, không khoan nhượng, không né tránh, kiêng kỵ các “vấn đề” mặc dù ông biết “đụng” vào sẽ lợi ít hại nhiều, cho bản thân: “Thư tay, lệnh miệng”; “Cái gì làm cho anh mệt?”... Nhưng tư cách và phẩm chất của Ông không cho phép Ông “Ngậm miệng ăn tiền”, buộc Ông phải tỏ thái độ với tất cả những ai làm thiệt hại đến

lợi ích của nhân dân, đất nước, đến uy tín của Đảng...; mà bản thân Ông đã xin nhận “khuyết điểm” là *Người hay cãi*.

Chính nhờ *tính chiến đấu, tính đảng* cao trong con người tác giả, nên tác giả sớm phát hiện được những hình thức biến tướng dưới mọi danh nghĩa của những người luôn xướng âm nốt “Đô la”... trọng mọi lĩnh vực hoạt động xã hội từ thành thị đến nông thôn: *Hợp tác và móc ngoặc, Bán đất, Đại khôn...*

Không những thế, tác giả còn thẳng thắn chỉ ra những cái tướng là “hợp lý”, thực ra chỉ là sự phiến hà, tạo khe hở cho người xấu lợi dụng, góp phần giúp Nhà nước chấn chỉnh lại bộ máy hành chính: *Một cửa, một lần*, hay những nguyên nhân làm cho *Nước nghèo, cá nhân giàu*, cần sớm phải ngăn chặn: *Ăn may hiện đại, Buồn ai?, Bôi trơn...*

Đồng thời, tác giả cũng dám chỉ ra trong công tác cán bộ, cần phải bố trí sao cho hợp lý hơn nữa, nhất là đối với lớp trẻ và những người có tài thật sự, để họ phát huy được năng lực phục vụ tốt cho Đảng, cho Dân. Chỉ có thế mới đưa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá của nước ta nhanh chóng thành công tốt đẹp: *Đầu năm bàn chuyện người tài, Được thưởng mà chưa được dùng...*

Song, vượt lên tất cả, vẫn là tấm lòng nhân ái của người viết thấm đậm trên 400 trang sách - một người luôn vì mọi người, không ngừng đấu tranh với những thói hư, tật xấu của con người để cho hôm nay, cho ngày mai... xã hội

được công bằng và hạnh phúc như lời đồng chí Tổng Bí thư của Đảng đã nói.

*

* *

Khép hai cuốn sách lại. Tôi ngồi lặng yên. Phải rồi, cha ông ta ngày xưa đã nói: "Ở đời, hỡi mối làm hỏng con dê...", thảo nào, tác giả Hữu Thọ toàn viết chuyện "Vật".

Ánh Hồng

Báo Văn nghệ ngày 16-3-1996

CHUYỆN ĐỜI

Có bạn chia ra trước mặt tôi một tờ báo: "Các ông tìm kiếm những chuyện đâu đâu, những là trăng sao, mây gió quá khứ vị lai". Xem đi này, chỉ vì mấy đồng bạc mà nỡ dè con người ra mà rạch... chao ôi; nhà báo người ta phải chu đáo tận tình thế này chứ". Vốn quá quen với tính khí thất thường của cô bạn già nên tôi ậm ừ và miễn cưỡng cầm lấy trang báo mà móng tay sơn đỏ của cô dí vào một vài dòng khung. À, một tiểu phẩm của nhà báo Hữu Thọ, nhóang cái, tôi đã liếc xong. Chuyện hài hước mà cóc dám cười. Ấy là việc chị em ta bấy chừ đi nhà hộ sinh để thực thi phận sự cao quý của tạo hóa là sinh nở thì tỷ lệ bị *rạch*, bị *chích* nhiều quá. Hóa ra, chẳng phải vì nòi giống ta độ này tuy mới là hài nhi đã lớn đã to so với xưa với trước mà có *rạch*, có *chích* thì mới có tiền chi phí bồi dưỡng cho nhà hộ sinh (!?).

... Vốn quen cái thói viết dài, viết dài (đôi lúc cả viết dài nữa) nên tôi vừa ngán vừa kinh cái ông viết ngắn.

Ngán bởi nhiều người cứ trần thui lụi khô không khóc. Nhưng phải kinh những anh kiệm lời đoản chữ mà trường về nhân bản, nhân văn. Thích và kính họ nhưng không sao bắt chước được. Hình như không phải cái hay nào cũng học, cũng theo được thì phải. Trời cho anh Hữu Thọ cái “duyên” ấy. Người ta (ấy là nói đến bạn đọc) biết Hữu Thọ là nhà báo chuyên nghiệp (từ năm 1957) hơn là các chức vụ quan trọng khác mà anh đang giữ. Sáu ấn phẩm của anh đã xuất bản: *Cô gái thôn Bat*, *Chuyện khoán chuyện thâu*, *Công việc của người viết báo*, *Người hay cãi*, *99 chuyện đời*, *Sông đỏ, sông đen* mà cái nào cũng đầy đặn cả, ít cũng trăm rưỡi, nhiều là bốn trăm trang in. Những bài báo đa phần là ngắn (năm sáu trăm chữ) mà tập hợp được như vậy kể cũng là nhiều.

Khoảng 5, 6 năm lại đây, Hữu Thọ chuyên viết tiểu phẩm. Nhiều nhất vẫn là *Nhân Dân chủ nhật*, *Nhân Dân cuối tuần*, *Thế giới mới* và một số báo khác. Tiểu phẩm, một thể loại báo chí (tôi tạm gọi thế) mà có người thiên nghi (một dạo có tôi) anh nhà báo muốn khỏi đụng chạm, khỏi phiền toái thì hay xài. Nhưng đọc một số tiểu phẩm nói chuyện đời, bốn trong sáu ấn phẩm của Hữu Thọ những là *Nghề bán bản đồ*, *Trăm phần trăm*, *Nỗi buồn của người thợ xây dựng*, *Màu thức ăn*, *Mua một chiếc bút tất*, v.v... Tôi chợt giật thột với ý nghĩ hình như cái cốt nhân văn trong mỗi tiểu phẩm ấy là Hữu Thọ muốn khơi dậy làm bùng lên đốm lửa thiên lương đang le lói, đang tiềm ẩn trong mỗi con người.

... Hữu Thọ đang ngồi kia, trong các Hội nghị của Trung ương, của Chính phủ, trong cuộc hội họp quan trọng của các Bộ, ngành, hay đang đi đây đi đó, đang xuống tỉnh, tới huyện, đến xã hay đang la cà với tốp thợ xay trong một quán bia ở vỉa hè... Hình như bất kỳ ở đâu, bất kỳ làm việc gì, anh cũng đều đang tiếp tục kể với bạn đọc những *chuyện đời* mà anh khởi sự đang còn đang dở.

Nhân đọc anh, nhân ngày vui nghề báo, cái tình nghề, tình đồng nghiệp xui khiến có một “vế đôi” hơi dài này so với dung lượng tiểu phẩm của nhà báo Hữu Thọ.

Xuân Ba

Báo Tiền Phong, ngày 25-6-1996

"NGƯỜI HAY CÃI" HAY NGƯỜI CÃI HAY, CÃI ĐÚNG?

Ở đời, cái hay - cái dở, cái khôn - cái dại và cái thành - cái bại đều khởi từ lời nói. Thế mà ông lại đặt cho đứa con tinh thần của mình (hay cho mình nhỉ?) cái tên là *Người hay cãi*.

Trong Từ điển, "cãi" được định nghĩa: "Dùng lời lẽ chống lại ý kiến người khác nhằm bảo vệ ý kiến hoặc việc làm của mình". Vì vậy, những người hay cãi thường được coi là liều lĩnh lắm, dũng cảm lắm. Thế nhưng ai cũng yêu mến, kính trọng "ông hay cãi Hữu Thọ", bởi ông hay cãi nhưng cãi đúng, cãi bằng cái tâm nhân bản với "cách cãi" nhẹ nhàng, dí dỏm nhưng sâu sắc của một người thông minh và rất giỏi nghề. Nghĩa là ông cãi vừa đúng lại vừa hay.

Hơn 500 tiểu phẩm được chia làm 3 phần: *Người hay cãi*, *99 chuyện đời và Cửa chùa*. Có thể nói, không có việc gì từng xảy ra trên đất nước này khoảng một thập kỷ qua mà không được ông đề cập đến. Mà toàn là những bài

ngắn, rất ngắn, thậm chí vài ba trăm chữ và những "chuyện vặt" hoặc tưởng như rất vặt đã được ông mổ xẻ, phân tích... tìm ra cội nguồn để độc giả cùng tác giả suy ngẫm và chợt giật mình khi thấy sau cái "chuyện vặt" kia là những ý nghĩa, những sự việc lớn lao và cả những triết lý nhân sinh sâu sắc.

Đọc ông nhưng đôi khi lại quên đi cái "cảm giác đọc" vì ông viết thủ thi như một lời tâm sự. Một câu chuyện nhìn thấy, nghe thấy... đọc dường được ông khéo léo kể lại để tự người đọc tìm ra cho mình câu trả lời. Ông hay đặt ra những câu hỏi để rồi cùng giải đáp. Không móc máy, xúc xiểm. Không cạnh khỏe, quy chụp. Không cường điệu nhưng cũng không dễ bỏ qua. Những lý lẽ thấu đáo cộng với cách viết chân tình nặng nghĩa tình đồng đội, đồng chí đã tạo cho ông cái vị thế chan hòa, chia sẻ. Không đao to, búa lớn. Không răn dạy, đe nẹt. Nó là những lời thủ thi nhưng kiên quyết, có trách nhiệm và dám nhận trách nhiệm với cuộc đời của một nhà báo - nhà văn hóa.

Văn ông trong sáng, dễ hiểu. Các mệnh đề được sắp đặt đối xứng như cổ văn cộng với mạch văn khỏe, chắc, nhịp văn ngắn, sắc sảo. Vui đấy, cười đấy mà đau đốn, mà xót xa đến tận tâm can. Cái cách viết sâu sắc mà dí dỏm đã tạo nên một phong cách riêng. Phong cách tiểu phẩm Hữu Thọ. Đó chính là nét văn phong thâm thúy, hóm hỉnh ông ảnh hưởng của nho sỹ Bắc Hà.

Nhưng để có tất cả những thành công này có lẽ bởi ông còn là người tự trọng với ngòi bút. Ông đã viết cho mình và cũng để răn mình: "Tôi chưa biết viết như thế

nào cho thành công vì mỗi bài báo là một sự thử thách. Nhưng tôi biết chắc chắn bài báo sẽ thất bại nếu đưa ra câu trả lời vừa lòng mọi người". Không và không thể có bài báo làm vừa lòng tất cả. Đó là nhân cách của "*Người hay cãi*".

Bùi Hoàng Tám

(Nhà báo và Công luận ngày 13-1-2000)

MỘT PHONG CÁCH VIẾT TIỂU PHẨM

Tôi đã đọc những bài viết ngắn này - có thể gọi là *tiểu phẩm báo chí* - đăng đều đặn trong chuyên mục *Chuyện đời* trên từng số của tạp chí Thế Giới Mới. Nay các bài này tập hợp in thành sách, tôi đọc lại có hệ thống, thấy có mấy điều đáng ngẫm nghĩ:

Đây là những chuyện thường ngày. Tôi nói *chuyện thường ngày* tức là những chuyện hàng ngày ta có thể tai nghe mắt thấy, dường như là *chuyện vặt* vì nó không lớn lao gì, có khi nhìn thấy, nghe thấy ta cũng bỏ qua, hoặc có ngạc nhiên, bực dọc, ngẫm nghĩ một chút rồi cũng thôi. Nhưng Hữu Thọ thì lại chú ý và mời độc giả cùng anh suy nghĩ, vì những "chuyện vặt" ấy có khi có những ý nghĩa lớn, đưa đến những hậu quả rất lớn.

Có thể là một sự việc nhỏ trong gia đình: một em học sinh nhỏ *chửi* ngày chủ nhật. Thì ra ông bố cứ ngày chủ nhật là kiểm tra sách vở của con và chỉ tìm lỗi để mắng mỏ, chẳng khen bao giờ. Có thể là một điều thuộc về lối sống xã hội: một người nước ngoài nhận xét nhiều người ở các thành phố Việt Nam ăn tiêu quá xa xỉ, đêm đêm vũ

trường đầy ắp người; mặt khác người ăn xin quá đông. Có thể là một sự thiếu đạo đức nghề nghiệp đáng chê trách: ông phóng viên nọ viết báo, kể ra một số cơ quan, xí nghiệp có vấn đề tiêu cực rồi chấm... chấm... chấm...; nghĩa là còn nữa, chưa nói hết; chấm chấm là để cơ quan xí nghiệp nào có tật giat mình phải tìm cách "ngoại giao" với anh ta để khỏi bị bêu lên báo.

Cũng có chuyện vui: Hữu Thọ lên một bản H'Mông ở Lai Châu, thấy bà con nghe đài hát và chép bài hát để tập hát. Bài hát gì? Ấy là mấy câu hát vận động sinh đẻ có kế hoạch và không trồng thuốc phiện: "Đẻ nhiều thì nghèo... Trồng cây thuốc phiện hút vào thì khổ cả con cháu". Thì ra đài nói nhiều nghị quyết quá, đồng bào không thích nghe, nhưng đặt thành bài hát thì không những thích nghe mà còn chép để tập hát.

Vân vân...

Bởi là chuyện thường ngày cho nên rất sinh động và phong phú. Mọi lĩnh vực đời sống, xã hội, hơn thế nữa, mọi góc ngách, kể cả những nơi "bếp núc", những "xó xĩnh" cũng được Hữu Thọ đưa ra mạn đàm với độc giả.

Hữu Thọ viết ngắn, gọn, giản dị, có bài chỉ 15-16 dòng, do đó đọc không nặng nề mà thoải mái, chẳng khác nào như câu chuyện nói với nhau bên ly cà phê, trên ghế đá sau buổi tập thể dục, hay trong bữa cơm gia đình, trên chuyến xe buýt.

Trước kia, trên báo chí cũng có những cây bút viết tiểu phẩm, như trong các mục *Hài đàm* của Nguyễn Văn Tôi, *Chuyện cà kê* của Lăng Nhân... Nhưng các tác giả viết các mục trên thường hay thích triết lý hoặc là châm biếm, đả kích.

Hữu Thọ viết với tinh thần xây dựng, với ý thức trách nhiệm. Anh viết vui nhưng không có ý móc máy, xúc xiểm. Anh phê phán nhưng không quy chụp, cường điệu. Anh phân tích lý lẽ nhưng không lên mặt dạy đời. Anh không có cái kiểu hách dịch quan cách: *chân mình những lấm mé mé, còn cầm bó đuốc mà rê chân người*. Anh nói cả báo *Nhân Dân*, cả ông to bà lớn, cả chính bản thân anh nữa, khi có điều cần nói để sửa. Có thể coi đó là phong cách viết tiểu phẩm của Hữu Thọ.

Gần đây, các nhà xuất bản có in ra nhiều loại sách "học làm người", "học xử thế". Những cuốn sách ấy hay thiên về kiểu kinh viện, dẫn sách, lấy những tấm gương cổ kim đông tây từ đời nào đời nào và ở nước này nước nọ. Những sách ấy cũng có ích hoặc nhiều hoặc ít, nhưng không có mấy giá trị thực tiễn, đối với độc giả ngày nay ít phù hợp.

Hữu Thọ lấy ngay những chuyện trong xã hội ta, xảy ra hàng ngày, chẳng phải đâu xa và cùng với độc giả bàn bạc điều hơn lẽ thiệt một cách bình dị, bạn bè, với tinh thần nhỏ to bảo nhau để sống tốt, để làm cho xã hội ngày

càng bớt những cái dở, thêm những cái hay, làm cho cuộc sống hạnh phúc hơn.

Đọc cuốn sách, tôi thấy hứng thú, bổ ích. Cách làm tuy là nhẹ nhàng như thế mà tác dụng "chữa bệnh cho con người, cho xã hội" chắc là có hiệu quả cao.

GS Hoàng Như Mai

Thế giới mới, 1 - 1996

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	5
Lời giới thiệu	7
Lời tác giả	11

Phần một

CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI VIẾT BÁO

Tính chất báo chí và người viết báo	15
Công việc của người viết phản ánh	27
Mấy tình huống thu thập thông tin	91
Thông tin điển hình tiên tiến, khắc phục bệnh giản đơn, "một chiều"	131
Tin và thông tin sự kiện	154
Điều tra và phân tích sự kiện	189
Cây bút và cây bút có thẩm quyền	236

Phần hai

NGHĨ VỀ NGHỀ BÁO

Một số vấn đề về báo chí trong thời kỳ mới	252
Mắt sáng, lòng trong, bút sắc	284
Lăn lộn trong cuộc sống để làm nghề	289
20 năm sôi động	327
Để trở thành ngọn cờ báo chí	369
Viết kinh tế trong kinh tế thị trường	382
Ngòi bút xã hội	411
Tổ chức, quản lý báo chí	423
Có tác phẩm báo chí không ?	434
Viết luận để bàn luận	439
Tin và mấy vấn đề về phong cách phóng viên	443
Quan sát của phóng viên	454
Theo Bác Hồ trồng cây trên đồi Đồng Váng	458
Cái mới và cái cụ thể	463
Nhớ hội thảo Côn Sơn	471
Đường lối - tờ báo - cuộc sống và cuộc sống - tờ báo - đường lối	481
"Những việc cần làm ngay" với sự nghiệp đổi mới và cuộc đấu tranh chống tiêu cực	489
	715

Sự trung thực trong đạo đức người làm báo	497
Tiếp tục phát huy sức mạnh của báo chí trong sự nghiệp đổi mới đất nước	504
Chất lượng là điều sống còn	521
Sách báo đối với đời sống văn hoá của nhân dân và công tác xây dựng Đảng	530
Công tác tư tưởng, hoạt động báo chí với cuộc đấu tranh chống tham nhũng	546
"Được" và "Nên"	568
Đôi điều tâm sự về công việc đào tạo người làm báo	575
Cái "say" của nghề báo	582
Anh nên nằm ở đâu?	587
Mình không bán thì ai mua được !	589
Đêm nay, trên đường Hàng Trống	591
Đừng tưởng nhân nhả là hạnh phúc	594
Nhà báo trước hết phải là một người viết sử chân thực	599
Sống với nông dân để viết về nông dân	604
Hỏi chuyện "Người hay cãi"	610
Nhà báo chống tiêu cực và chuyện tiêu cực của nhà báo	618
Đổi cái "Vô giá" lấy cái "Có giá" - Đó là bi kịch lớn	623
"Chuyện đời" còn lắm chuyện	630
Lớp trẻ rất muốn được trao đổi đóng góp	637
Trong nghề buồn đừng đi buồn chữ	646
Vững vàng trên tinh thần cách mạng tiến công	651

Phần ba

PHỤ LỤC

Một ngòi bút chiến đấu	660
Chuyện khoán, chuyện thâu	665
Một thoáng với nhà báo Hữu Thọ	670
Công việc của người viết báo	680
Tự bạch của một tấm lòng về nghề báo	683
Người bàn luận	688
Cậu cột, cô nhặng, chú cuội...	693
Chuyện nhỏ mà lớn	696
Chuyện đời	705
"Người hay cãi" hay người cãi hay, cãi đúng?	708
Một phong cách viết tiểu phẩm	711

CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI LÀM BÁO

Tác giả: HỮU THỌ

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN VĂN THỎA

Tổng biên tập: NGUYỄN THIỆN GIÁP

Biên tập: THANH AN

Mã số: 02. 101. ĐH.2000. 1191. 2000

In 1000 cuốn tại Công ty In và Văn hóa phẩm - Bộ VHTT

Số XB: 9 - 1191 - CXB

Số trích ngang: 182 KH - XB

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV - 2000.



HỮU THỌ

Tên thật: Nguyễn Hữu Thọ

Sinh ngày: 8-1-1932

Các bút danh: Hữu Thọ, Nhân Nghĩa,
Nhân Chính, Chí Tinh, Nhân Tâm.

Làm báo chuyên nghiệp từ năm 1957

Ủy viên Trung ương Đảng

Nguyên Tổng biên tập báo Nhân Dân

Hiện là Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá
Trung ương

NHỮNG TÁC PHẨM CHÍNH

- Cô gái thôn Bạt
(NXB Thanh niên, 1962)
- Đi khai hoang Tây Bắc
(NXB Nông thôn, 1968)
- Người hay cãi
(NXB Sự thật, 1991)
- Công việc của người viết báo
(NXB Tuyên huấn, 1987)
- 99 chuyện đời
(NXB Văn học, 1995)
- Sông đỏ, Sông đen
(NXB Thanh Niên, 1996)
- Chuyện khoán, chuyện thầu
(NXB Văn hoá - Thông tin, 1996)
- Nghĩ về nghề báo
(NXB Giáo dục, 1997)
- Bản lĩnh Việt Nam
(NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997)
- Cửa chùa
(NXB Văn học 1998)
- Người ở nhà
(NXB Văn hoá - Thông tin, 1998)
- Đổi mới, một danh từ Việt Nam
(NXB Giáo Dục 1999)

Và nhiều tác phẩm in chung với các tác giả khác.

Phát hành tại
Số 10 Triệu Quốc Đạt
ĐT: 04.8246012

Giá : 69.000 đ

VHM 6.22
3022